



Hà Mã

ཀམ་ཏ་ཀམ་
ཤེལ་ཤེལ་ཨ་མ་⁴

Cuộc truy tìm kho báu ngàn năm
của Phật giáo Tây Tạng



VHSC

nhà sản xuất video và phát hành

Table of Contents

CHƯƠNG 23 SÓI TUYẾT CAO NGUYÊN

Trưởng lão thôn Công Bố

Sói tuyết cao nguyên

Mối ưu tư của lạt ma Á La

Đảo Huyền Không tự (1)

Truyền thuyết về núi thần

CHƯƠNG 24 ĐẢO HUYỀN KHÔNG TỰ

Gặp lại trận đồ đá khổng lồ

Đảo Huyền Không tự (2)

Thánh luyện đường (1)

Thánh luyện đường (2)

CHƯƠNG 25 SAU CÁNH CỬA KHỔNG LỒ

Tòa tháp ngược thứ mười hai

Mạo hiểm

Vực sâu

Phật điện

CHƯƠNG 26 BÊN TRONG TƯỢNG PHẬT KHỔNG LỒ

Gặp lại di tích

Trái tim đang đập

Cơ quan đơn giản

Luyện ngực của bậc dũng sĩ (1)

Luyện ngực của bậc dũng sĩ (2)

CHƯƠNG 27 HUYẾT TRÌ SIÊU CẤP

Huyết trì siêu cấp

Trùng khốn

Cái chết của Đa Cát

Kẻ đi săn và con mồi

[Đối đầu quyết chiến](#)

[CHƯƠNG 28 TÂY TẠNG CỔ CÁCH](#)

[Gặp lại](#)

[Huyết trì khổng lồ](#)

[Thiên Phật điện](#)

[Huyết mạch nối liền](#)

[Một đám thương binh](#)

[Phát hiện kinh người của Nhạc Dương](#)

[Thảo luận](#)

[CHƯƠNG 29 TRẬN CHIẾN NGHÌN NĂM](#)

[Sắp xếp của Ben](#)

[Cổ Cách kim thư](#)

[Sự ra đời của Đạo quân Ánh sáng](#)

[Trận chiến nghìn năm](#)

[Tam đại mật truyền sư](#)

[CHƯƠNG 30 MẬT TÔNG TÂY TẠNG](#)

[Lời nguyện thần bí](#)

[Đáp án của trí giả](#)

[Tổng kết](#)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsach.com/>

Follow us on Facebook : <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>

CHƯƠNG 23 SÓI TUYẾT CAO NGUYÊN

Trác Mộc Cường Ba vốn vẫn đinh ninh rằng sói tuyết cao nguyên không hề có mối liên hệ trực tiếp nào với chiến ngao, mà gã cũng chưa bao giờ thấy một bức vẽ thể này. Gã vương tay ra, ngón tay tưởng chừng như chạm được vào bộ lông mềm mượt và các cơ bắp căng cứng.

Trưởng lão thôn Công Bố

Lữ Cánh Nam điềm tỉnh giải thích: “Khu vực Cổ Cách có địa hình thỏ lâm^(a), nơi ấy ngoài các đụn đất ra thì toàn là bình địa, tầm nhìn của trục thẳng rất rộng, cho dù bên dưới có phục binh cũng vẫn tránh được, không giống như Mặc Thoát nhiều rừng nhiều cây, rất dễ bị phục kích. Hơn nữa, chúng ta đã biết đích đến của bọn tên Ben kia rồi, nhất thiết phải tranh cướp thời gian với chúng. Theo như Đa Cát nói, bọn chúng muốn đến hang đá có tượng Phật ở Cổ Cách ít nhất phải mất thời gian hai ngày, mà muốn mở cơ quan Phật, lấy được con mắt màu bạc cũng phải mất thêm một ngày, chúng ta vừa hay bù lại được ba ngày thời gian sai lệch. Khi đến Đảo Huyền Không tự bọn người ấy còn bị nhiều cơ quan cạm bẫy cản đường, không thể tiến lên nhanh được, vậy nên chúng ta sẽ có cơ hội bắt kịp chúng thôi.”

Nhạc Dương huyết sáo một tiếng: “Ồi chà chà, vậy chẳng phải là muốn đại khai sát giới hay sao?”

Lữ Cánh Nam gật đầu: “Ừm, biết được sĩ số và các vũ khí trang bị của bọn chúng rồi, chúng ta cũng cần chỉnh đốn lại vũ khí trong tay một chút, ngày mai sẽ nhất loạt vận chuyển đến đây luôn thể. Tất nhiên, có thể không giao chiến là tốt nhất, dù sao thì trong chỗ đó cũng toàn là di tích cổ đại, đi thôi nào. Ba Tang, thời tiết ngày mai thế nào?”

Ba Tang đáp gọn lỏn: “Tốt.”

Trác Mộc Cường Ba chột lên tiếng: “Phải rồi, Đa Cát, tôi muốn gặp trưởng lão của các cậu.”

Đa Cát vừa bước đi vừa nói: “Trưởng lão hả, ba lão già ấy cố chấp lắm, nhưng mà... để tôi nghĩ cách đã.”

Trên đường, mọi người vây lấy Đa Cát hỏi han không ngớt. Vì nể mặt Thánh sứ đại nhân, Đa Cát đem hết tất cả những gì mình biết ra nói hết sức tường tận, đến lúc ấy mọi người mới hiểu được đại khái sự tình, theo quy củ của thôn Công Bố này, chỉ có thợ săn ưu tú nhất trong thôn mới được làm người dẫn đường cho Thánh sứ. Nghe nói trước đây cũng đã có Thánh sứ đến thôn làng rồi, thậm chí từ trước khi Đa Cát ra đời đã có Thánh sứ xuất hiện ở đây, nhưng bọn họ hoặc là bỏ cuộc, hoặc là sau khi vào Cánh cửa Sinh mệnh rồi thì không bao giờ trở ra nữa. Mọi người nghe kể vậy thấy đều ngơ ngác nhìn nhau - không ngờ Thánh sứ của thôn Công Bố này cũng không ít chút nào! Trác Mộc Cường Ba vốn biết gia tộc nhà gã xưa nay chưa nghe nói có người nào làm qua cái chức Thánh sứ này, ít nhất thì gã biết trong bốn mươi năm nay là chưa có ai, cha gã cũng chưa từng rời khỏi làng Đạt Ngõa Nô Thổ, bởi vậy bản thân gã tại sao lại được chọn làm Thánh sứ, cho đến giờ gã vẫn thấy hết sức mơ hồ khó hiểu.

Về sau khi Đa Cát nói đến vị Thánh sứ kia và người áo xám tướng mạo đáng sợ đi cùng với y, Trác Mộc Cường Ba lập tức nghĩ đến người thối răn ở Putumayo, cái bóng đáng sợ đã theo chân bọn gã vào tận địa cung Ahezt. Con người ấy, hể ai đã thoáng trông thấy một lần thì tuyệt đối không thể nào quên được. Cứ như lời Đa Cát miêu tả, chắc chắn kẻ áo xám ấy chính là y chứ chẳng sai. Sau đó Đa Cát hình như còn nói loáng thoáng thêm về tình hình

trang bị của nhóm người do Ben dẫn đầu đó, chỉ có điều là nói theo cách của anh ta, cái gì mà ống thổi lửa bằng sắt, gậy sắt rỗng ruột treo thêm cái hộp kim loại trông như quả chuối tiêu... Trác Mộc Cường Ba không còn để ý lắng nghe nữa.

Còn về chuyện tại sao lại khẳng định đám người của Ben đã đi Cổ Cách, Đa Cát dùng một bài ca dài gần như sử thi để trả lời. Theo như anh ta quả quyết, mấy người bạn Ben Merkin chính là nghe xong bài ca này thì lập tức chuyển hướng đi về phía Tây. Nội dung bài ca rất dài, suốt quãng đường, Đa Cát hầu như lúc nào cũng ngâm nga, trong đó có mấy câu thu hút được sự chú ý của Trác Mộc Cường Ba... “Một khi để máu tanh vấy bẩn bậc thang Thánh miếu, vô số tai ương sẽ ập ập kéo đến như tuyết lở, giáng xuống khắp nơi. Tất cả thành thị đều sẽ biến thành nơi hoang phế không một bóng người, giống sài lang an cư bên dưới Thánh đàn, lũ độc xà phơi nắng trên bậc cấp, lưới nhện bịt kín khung cửa, loài hoa chết chóc nở khắp mặt đất mênh mông...” Trác Mộc Cường Ba cứ lơ mơ cảm giác như đã nghe đoạn ca từ này ở đâu đó, nhưng xối tung cả ký ức lên gã cũng không thể nhớ ra nổi.

Còn những đoạn sau đó như “Vạn tự luân thần thánh trở về phương Bắc, trong miệng sỏi tuyết cao nguyên rơi ra...” “Trái tim Nạp Nam Tháp phóng ra hào quang ánh bạc...” “Khi vùng đất nơi tổ tiên yên nghỉ tắm trong ánh dương vàng rực rỡ, Đức Phật vạn năng sẽ chỉ đường dẫn lối cho kẻ một lòng thành kính...” “Bọn họ giấu đi một mặt trăng, con mắt màu bạc có thể mang đến cho mặt trăng sức mạnh mới...” “Nhún nhường quỳ xuống, mở ra cung điện của dũng sĩ...” “Trời đất ảm đạm vô quang, thần thoại do chư thần kiến tạo...” “Trải qua mười tám vòng khảo nghiệm, tiếp nhận hào quang của bậc dũng sĩ...” dường như đều dùng một phương thức cực kỳ khó hiểu để diễn đạt lại phương pháp khai mở cơ quan thông đạo và các khảo nghiệm họ sẽ phải vượt qua. Lạ ma Á La và Lữ Cánh Nam lắng nghe rất kỹ, hy vọng có thể nghe ra chút đầu mối gì đó trong những lời ca này, song cả hai đều lộ vẻ hồ hồ khó hiểu. Trương Lập và Nhạc Dương thì lại phát hiện ra, anh chàng Đa Cát này dường như vô cùng sùng bái Trác Mộc Cường Ba, cứ hát một hai câu, là lại phải liếc mắt nhìn Thánh sứ của anh ta bốn năm bận, ánh mắt kiểu đó, chỉ có thể thấy ở đám fan cuồng nhìn thần tượng của mình mà thôi.

Đợi đến khi Đa Cát hát trọn bài ca đó, thì cả đoàn người đã gần về đến thôn Công Bố rồi. Lạ ma Á La hỏi: “Đa Cát, bài ca này xưa nay vẫn lưu truyền trong thôn làng của các cậu hả, tôi nghe nội dung ca từ và các vần chân, thấy lẽ ra ở giữa còn phải có mấy đoạn nữa mới đúng chứ.”

Đa Cát đáp: “Đúng vậy ạ, ở giữa không chỉ thiếu mấy đoạn thôi đâu, mà là thiếu cả một phần lớn. Nghe nói bài ca này ban đầu vốn hoàn chỉnh, được chép lại trong một cuốn sách, về sau...” Đa Cát ngưng lại giây lát, kể đó nói, “về sau cho tên mắt xanh đó mượn, rồi không đòi về được. Lúc ấy trưởng lão trong thôn đã dựa vào ký ức của mình để viết lại, nhưng vị trưởng lão đó già lắm rồi, thế nên để sót mất rất nhiều.”

Mấy người bạn Trác Mộc Cường Ba đều cảm thấy vô cùng đáng tiếc, ấn tượng về Stanley theo đó cũng càng thêm xấu đi.

Gần về đến thôn Công Bố, bóng người đỏ rực như ngọn lửa và đàn cừu trắng muốt ấy lại một lần nữa khắc họa giữa trời đất bức tranh đẹp mê hồn. Đa Cát nhìn thấy cái bóng đỏ như ráng mây chiều, dường như hơi ngấn người ra trong thoáng chốc. Cái bóng đỏ cũng đã

trông thấy Đa Cát, cô gái vùng vẫy ngọn roi cừu hân hoan chạy tới, niềm vui lộ rõ trong ánh mắt, khiến ai nấy đều lấy làm ngưỡng mộ.

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: “Xem ra cô gái này chính là Ca Ca rồi.”

Cô gái trẻ ấy cao hơn Đa Cát hẳn một cái đầu, đôi mày lá liễu cong cong, khuôn mặt thon dài như trái trứng ngỗng, nước da hồng hào khỏe mạnh, nụ cười hết sức đáng yêu, xét về bất cứ khía cạnh nào cũng đều là một tiểu mỹ nhân hàng tiêu chuẩn. Vậy mà tên tiểu tử Đa Cát kia cứ vênh mặt lên câu được câu mất, làm bộ làm tịch, còn cô gái duyên dáng yêu kiều thì đứng mân mê vạt áo, ánh mắt chan chứa niềm vui. Trương Lập nhìn mà tức muốn xịt khói ra mồm, đến cả Trác Mộc Cường Ba cũng không khỏi thầm lắc đầu.

Không hiểu Đa Cát dùng cách gì mà khiến được cô gái trẻ ấy ngoan ngoãn xua đàn dê về trước, còn anh ta thì dẫn Thánh sứ đại nhân vào thôn, trông như cáo mượn oai hùm, rất lấy làm vênh vang đắc ý. Trác Mộc Cường Ba nói: “Đó là Ca Ca phải không? Cô bé ấy đối với cậu cũng tốt lắm mà, sao vừa mới gặp mặt đã quở trách người ta rồi?”

Đa Cát làu bàu: “Cái con bé đàn ấy, tôi là thợ săn ưu tú nhất trong thôn cơ mà, còn cô ta chẳng qua chỉ biết chăn cừu với dệt vải thôi, bọn nha đầu trong thôn đứa nào mà chẳng biết làm mấy việc ấy. Nếu bây giờ mà nói chuyện tử tế ôn tồn với thị, sau này làm sao dạy dỗ được. Nhiệm vụ chủ yếu của đàn bà là sinh con đẻ cái với cả phục vụ đàn ông, tôi thật chẳng thể hiểu nổi, sao lại có loại đàn bà có thể đi khắp mọi nơi với các bậc lão gia thế cơ chứ.” Trác Mộc Cường Ba vội cảnh giác đưa mắt liếc nhìn, cũng may là Lữ Cánh Nam đứng ở phía sau không nghe thấy, bằng không nắm đấm của bà mợ giáo quan này mà giáng xuống, e rằng sẽ khiến chàng lùn này lại lùn thêm một mẩu nữa mất.

Trở về thôn Công Bố, có không ít dân làng chen nhau ra phía trước xem Thánh sứ, tự nhiên cả đoàn lại được sắp xếp về gian phòng lớn đêm qua để nghỉ ngơi, được dâng lên dê nướng cả con⁽²⁾ và bánh rán thượng hảo hạng. Cũng không hiểu Đa Cát đã nói gì mà thuyết phục được ba vị trưởng lão đồng ý với yêu cầu của Trác Mộc Cường Ba, nhưng họ chỉ chịu gặp một mình gã thôi.

Căn phòng rất lớn, rất trống trải, sàn nhà trải thảm lông cừu Phổ Lỗ màu đỏ, bốn vách sáng đèn, trần nhà vẽ hình bát bảo cát tường; chính giữa có một cái lò, khói hương vẫn vút, phía sau lò đặt một hương án bày các loại pháp khí và đồ thờ, sau lưng hương án là một bệ đá, một pho tượng thần ba mắt mười tám tay từ trên cao nhìn xuống, dõi mắt quan sát chúng sinh; các bức tường chính hai bên đều có cửa ngách, rèm buông che kín. Ba vị trưởng lão trong cửa ngách bước ra, Trác Mộc Cường Ba đứng giữa sảnh chăm chú quan sát, chỉ thấy cả ba trưởng lão đều là bậc cao niên, râu tóc bạc trắng, trên người khoác áo choàng Phổ Lỗ, đeo Phật châu pháp khí, tay cầm chuyển luân. Nhờ Đa Cát, Trác Mộc Cường Ba biết được vị trưởng lão có vàng trán rộng đứng giữa tên là Niết Trát Tây Đơn Ba, người mũi sư tử đứng bên phải tên là Côn Giang Anh Đạt Kiệt, người lông mi dài đứng bên trái gọi là Nương Đa Cát Cách Liệt. Ba vị trưởng lão trông thấy Trác Mộc Cường Ba chẳng buồn nói năng gì, cứ thế người cầm tay, kẻ sờ trán, lại vạch mí mắt lên xem nữa, làm như đang kiểm tra toàn bộ thân thể gã vậy. Trác Mộc Cường Ba cho rằng đây là lễ tiết đặc thù của địa phương, bản thân gã lại chẳng biết trả lễ thế nào, chỉ đành dờ ra như người gỗ mặc ba vị trưởng lão điều khiển. Nghi lễ gần như là kiểm tra sức khỏe này diễn ra gần ba mươi phút

đồng hồ mới kết thúc, vị trưởng lão tên là Đôn Ba cất tiếng hỏi: “Không biết Thánh sứ hẹn gặp ba lão già chúng tôi có chuyện gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi muốn làm rõ thân phận Thánh sứ này của mình. Dám hỏi ba vị đại sư tại sao lại phán đoán tôi là Thánh sứ vậy?”

Cách Liệt trưởng lão nói: “Tại sao Thánh sứ lại hỏi vấn đề này? Phải chăng ngài hoài nghi bọn lão?”

Trác Mộc Cường Ba vội nói: “Không, không phải. Tôi chỉ muốn biết thôi, vì xưa nay tôi chưa từng nghe nói chuyện này bao giờ, liệu có liên quan đến Thiên châu trên người tôi hay không?”

Đôn Ba trưởng lão lắc đầu: “Thiên châu này đích thực là một món thánh vật tốt cùng quý giá, nhưng không liên quan đến thân phận Thánh sứ của ngài, mong rằng Thánh sứ hãy bảo quản cho tốt, chớ nên tùy tiện cho người ta thấy.”

Trác Mộc Cường Ba lại nói gần nói xa vòng vo hỏi thêm mấy câu nữa, từ đầu đến cuối nhất nhất đều do Đôn Ba trưởng lão và Cách Liệt trưởng lão trả lời, Đạt Kiệt trưởng lão không hề hé môi, nét mặt nghiêm trang như một vị phán quan quyền uy. Mà hai vị trưởng lão kia mồm miệng cũng hết sức kín kẽ, nếu không phải nói những chuyện không liên quan thì đều cố ý lảng tránh, tuyệt đối ngậm miệng không nhắc đến nguồn gốc thân phận Thánh sứ của Trác Mộc Cường Ba chút nào.

Liên tiếp mấy lần đều không hỏi ra được, Trác Mộc Cường Ba đã hơi sốt ruột, lời lẽ dần trở nên đanh sắc hơn. Lúc này, Đạt Kiệt trưởng lão từ đầu đến giờ vẫn chưa nói câu nào mới lên tiếng: “Vấn đề xác nhận thân phận của Thánh sứ đại nhân, chúng tôi tuyệt đối sẽ không để lộ ra chút gì đâu, bởi ở thế giới ngoài kia, rốt cuộc có bao nhiêu kẻ muốn tìm kiếm Hương Ba La, ấy là điều chúng tôi không thể xác định được. Nếu cách thức xác nhận thân phận Thánh sứ bị tiết lộ ra ngoài, đám người tham lam ấy sẽ lấy chiêu bài Thánh sứ đi khắp nơi lừa gạt. Thôn làng chúng tôi vì dễ dãi tin người mà đã phải chịu tổn thất nặng nề không sao bù đắp nổi, vì thế... chắc hẳn ngài có thể hiểu cho chúng tôi phải không, Thánh sứ đại nhân?”

Trác Mộc Cường Ba chỉ muốn biết tại sao Merkin lại trở thành Thánh sứ, nghe Đạt Kiệt trưởng lão nói thế, đoán chừng là không có khả năng hỏi ra được rồi, nặng nề “hừ” khẽ một tiếng, gật gật đầu.

Đạt Kiệt trưởng lão lại tức thì hỏi ngay: “Có điều, tôi muốn hỏi Thánh sứ một vấn đề, không hiểu có được hay chăng?”

Trác Mộc Cường Ba lại gật gật đầu. Đạt Kiệt trưởng lão bèn nói: “Thánh sứ đại nhân từ châu Mỹ xa xôi ngàn dặm về đất Tạng này, kết nên mối duyên không thể tháo gỡ với Bạc Ba La thần miếu, ngài có cảm thấy rằng, một loạt những chuyện xảy ra với mình chỉ là một sự trùng hợp hay không?”

Trác Mộc Cường Ba đã đoán biết ý của Đạt Kiệt trưởng lão, gã mỉm cười hỏi: “Không biết đại sư muốn nói với tôi chuyện gì vậy?”

Đạt Kiệt trưởng lão chậm rãi nói: “Thánh sứ đại nhân có bao giờ nghĩ rằng tất cả mọi chuyện này đều không ngẫu nhiên, mà do Phật tổ vạn năng đã sắp đặt sẵn từ ngàn năm về trước hay không? Đời này Thánh sứ đại nhân đã được định sẵn là gắn liền với Bạc Ba La thần miếu, mặc cho ngài ở đâu, mặc cho ngài là thân phận gì, rốt cuộc ngài vẫn sẽ biết về sự tồn tại của thần miếu và lên đường tìm kiếm. Không phải ngài đi tìm nó, mà là nó đang gọi ngài, đây là một con đường trở về.” Nhìn điệu bộ nghiêm túc lại như cố tình làm ra vẻ thần bí của Đạt Kiệt trưởng lão, Trác Mộc Cường Ba thần nhiên cười đáp: “Xin lỗi, đã vô ý mạo phạm đến địa vị của Thần hay Phật trong lòng đại sư rồi, nhưng tôi là kẻ theo thuyết vô thần, tôi chỉ tin vào khoa học. Tôi tin rằng, trên thế gian này không có Thần mà cũng chẳng có Phật, tất cả đều do chính con người sáng tạo ra thôi.” Nói xong, gã im lặng chăm chú quan sát nét mặt Đạt Kiệt trưởng lão.

Nằm ngoài dự đoán của Trác Mộc Cường Ba, Đạt Kiệt trưởng lão dường như đã biết trước gã sẽ trả lời như vậy, lại tiếp tục nói: “Không, không phải Thánh sứ đại nhân không tin, mà chỉ là thời cơ chưa tới. Ngài vẫn còn chưa thức tỉnh, khi ngài thức tỉnh, ngài sẽ tin vào Đức Phật toàn năng, Người ở ngay bên cạnh ta, Người quan tâm săn sóc hết thấy chúng sinh, đồng thời chỉ đường dẫn lối cho ta. Thế giới bên ngoài kia không như ngài nhìn thấy đâu, có những sự thật đã bị che đậy đi rồi, càng đến gần Bạc Ba La, Thánh sứ đại nhân sẽ càng đến gần chân tướng sự thật. Cuối cùng rồi sẽ đến một ngày, ngài, sẽ thức tỉnh.”

Trước ánh mắt chăm chặp của ba vị trưởng lão, Trác Mộc Cường Ba hờ hững nói: “Ba vị đại sư, với Thánh sứ nào các vị cũng đều nói như vậy phải không?”

“Không!” Đạt Kiệt trưởng lão khẳng định chắc chắn: “Chỉ có ngài. Bởi ngài là vị Thánh sứ có pháp tướng và huệ căn nhất mà chúng tôi từng gặp, Phật tổ vạn năng đã minh thị, cửa lớn của Thánh miếu sẽ được bàn tay ngài mở ra.” Nói xong, ba vị trưởng lão đều hơi cúi đầu về phía trước, ánh mắt nghiêm trang nhìn Trác Mộc Cường Ba chăm chăm, nửa như dò xét, lại nửa như đang khẳng định những lời vừa nói ra.

Bị ba ông già nhìn xoáy chòng chọc, Trác Mộc Cường Ba hơi có chút lúng túng không biết phải làm sao, ngượng ngập cười cười, chuyển sang hỏi câu khác: “Vậy các vị trưởng lão biết được bao nhiêu chuyện về Thánh địa mà các vị bảo vệ? Ví dụ Đảo Huyền Không tự và Hương Ba La là gì chẳng hạn?”

Đạo trưởng lão nói: “Khởi nguyên và vị trí đích xác của Thánh địa thì chúng tôi không rõ tường tận, chúng tôi chỉ là người canh gác, tất thấy những chuyện liên quan tới Thánh địa đều chỉ biết được qua lời kể của đời trước và ghi chép trong thôn. Đảo Huyền Không tự là nơi tu hành của thánh nhân thời xưa, một nơi quanh năm không thấy ánh mặt trời, thuở trước tất cả mọi ôn dịch, bệnh tật, yêu ma quỷ quái đều sinh sôi nảy nở ở chốn ấy. Các thánh nhân đã lấy thân mình xua đuổi bóng đêm, mang đại đức đại trí đối kháng với loài ma quỷ, xây dựng ở đó tượng Thần Thông thiên triệt địa, trấn áp tất cả mọi yêu ma, từ đó đất Tây Tạng mới được bình yên. Còn Bạc Ba La mà Thánh sứ đại nhân đang tìm kiếm, chúng tôi chắc chắn chính là Thánh địa Hương Ba La trong ghi chép của thôn Công Bố này, nơi ấy là chốn tịnh địa cuối cùng của nhân gian. Nhưng các vị thần minh không chịu dễ dàng để con người đạt đến, vì vậy đã đem đặt vào trung tâm địa ngục A Tỳ, chỉ có vị dũng sĩ dám vượt qua địa ngục mới có thể tìm thấy...” Mặc dù các vị trưởng lão không nói gì về bộ tộc Qua Ba và Đạo quân Ánh sáng, mà từ đầu chí cuối câu chuyện truyền thuyết chỉ nhắc tới thánh

nhân và tiên tổ, song Trác Mộc Cường Ba vẫn phảng phất nhận ra bóng dáng của bộ tộc Qua Ba qua lời kể. Hương Ba La trong lời các vị trưởng lão và trong truyền thuyết không khác nhau nhiều lắm, đều là chốn thiêng liêng thanh khiết, muốn đến được phải vượt trùng trùng hiểm nguy và có thần minh phù hộ nữa. Lần này đúng là Trác Mộc Cường Ba không tìm hiểu được mấy thông tin hữu dụng, mà ngược lại còn phải nghe thêm một đồng chuyện thần thoại khác.

Trác Mộc Cường Ba biết có hỏi nữa cũng không được thêm cái gì hữu ích, chuẩn bị đứng dậy rời đi. Trước khi cáo từ ba vị trưởng lão, gã làm như vô tình hỏi một câu: “Ba vị trưởng lão dường như biết rất nhiều truyền thuyết và thần thoại Tây Tạng cổ, không rõ các vị có từng nghe nói đến truyền thuyết về Tử Kỳ Lân bao giờ chưa?”

Có lẽ vì ngôn ngữ có sự sai biệt, nên ba vị trưởng lão không hiểu ra ngay lập tức. Trác Mộc Cường Ba cũng ý thức được vấn đề này, liền vội vàng giải thích: “Chiến ngao, Tạng ngao, chó lớn, lông dài, con chó lớn cao ngằn này này.” Gã vừa nói vừa khua tay múa chân diễn tả.

Cuối cùng, Đôn Ba trưởng lão là người đầu tiên hiểu ra, lập tức bật ra một tràng âm thanh dài liên miên. Trác Mộc Cường Ba nghe lơ mơ chữ được chữ mất, chỉ biết đại khái nghĩa là “bảo hộ, canh giữ”, “linh hồn kiên định”, “chí cao vô thượng”..., nhưng rốt cuộc là để biểu đạt điều gì thì gã lại không hiểu cho lắm.

Nhìn vẻ mặt hoang mang của Trác Mộc Cường Ba, Cách Liệt trưởng lão liền bật ra một từ mà dường như tất cả dân Tạng đều đã nghe mãi quen tai: “Sói tuyết cao nguyên.”

“Hả, không, không phải,” Trác Mộc Cường Ba lắc đầu. “Không, sói tuyết cao nguyên tôi cũng biết, nhưng đó là một loại thần thú khác trong truyền thuyết, không phải là chiến ngao.” Dứt lời, gã dợm đứng lên định bỏ đi. Nhưng câu hỏi của gã dường như đã khiến ba vị trưởng lão hết sức hứng thú, chỉ nghe Cách Liệt trưởng lão nói: “Thánh sứ đại nhân đợi một lát.” Ông già nói xong quay người đi vào nhà trong luôn, không lâu sau run rẩy bưng ra một tấm thangka (tranh thờ) cuộn tròn, mở ra thấy có vô số hình am thờ Phật nho nhỏ được vẽ trên các đường quỹ đạo hình vuông và hình tròn, trong mỗi am thờ lại có vẽ một tượng Phật hình thù quái dị. Trác Mộc Cường Ba chưa bao giờ trông thấy những hình vẽ tượng Phật như thế, tất cả đều mặt xanh ba mắt trợn trừng răng nhe ra giận dữ, nhiều đầu nhiều tay, cầm các loại pháp khí bằng xương người, dáng dấp rất giống các tượng Phật gã gặp ở Cánh cửa Sinh mệnh. Ở chính giữa bức thangka, có vô số am thờ Phật bao vây chung quanh, là một bức vẽ tượng Phật lớn màu đỏ rực, ba mắt giận dữ, mình khoác giáp trụ, bốn cánh tay dang ra, tay trên cầm pháp khí đầu lâu, râu chuôi đầu người, tay dưới cầm đao và rìu chiến bằng xương, hai bên tả hữu có hai đồng tử tướng mạo phần nộ, tay đao tay gậy, cười trên tọa kỵ là một con tuyết ngao toàn thân trắng toát.

Túm lông bờm trắng như tuyết xỏa tung, bốn chân thô chắc bám vững chãi trên mặt đất, những đường nét của cơ thịt được người họa sĩ vẽ thấp thoáng lúc ẩn lúc hiện dưới lớp lông trắng khiến thân thể con tuyết ngao lộ lộ tất cả mọi vẻ tráng kiện. Đặc biệt là đôi mắt, nhãn châu trong suốt sáng như viên ngọc lưu ly, tàng ẩn sát khí hùng hực, ánh nhìn dõng mãnh bốn phương, khiến người đối diện không ai dám nhìn thẳng. Nhưng điều làm Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc nhất, chính là trên mình con tuyết ngao này, ngoài tấm nệm ngồi của tượng

Phật, từ đầu đến đuôi, còn phủ thêm một lớp giáp mềm ánh kim nữa. Lớp giáp mềm mại bằng sợi tơ vàng chói mắt và màu lông trắng như tuyết đó tương phản nhau rất mạnh, khiến con tuyết ngao càng thêm giống một vị đại tướng quân chuẩn bị xông ra trận tiền, khí phách phi phàm thừa đủ để trấn áp tất cả loài yêu ma quỷ quái.

Vì con tuyết ngao được vẽ rõ mồn một như thế, Trác Mộc Cường Ba gần như không cần nhìn kỹ đã tức khắc kêu lên: “Chiến ngao!” Gã từng nghe vô số truyền thuyết về chiến ngao, nhưng rốt cuộc chiến ngao hình dáng như thế nào gã thật khó mà tưởng tượng nổi. Giờ được thấy con tuyết ngao mình phủ áo giáp oai phong lẫm liệt, rạng rỡ uy nghi trên bức thangka này, Trác Mộc Cường Ba lập tức hiểu ngay đây không phải tuyết ngao thông thường, mà là một con chiến ngao, đầu sĩ nắm giữ vận mệnh của cả chiến trường trong truyền thuyết cổ đại.

Cách Liệt trưởng lão đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, nói với giọng khẳng định: “Sói tuyết cao nguyên.”

“Chuyện này rốt cuộc là sao?” Trác Mộc Cường Ba vốn vẫn đinh ninh rằng sói tuyết cao nguyên không hề có mối liên hệ trực tiếp nào với chiến ngao, mà gã cũng chưa bao giờ thấy một bức vẽ thế này. Gã vươn tay ra, ngón tay tưởng chừng như chạm được vào bộ lông mềm mượt và các cơ bắp căng cứng.

Đơn Ba trưởng lão nói: “Đây là di vật của tổ tiên để lại. Vị này là Quỷ vương Liệt Lệ Đế, bảo vệ phía Tây Nam, tọa kỵ của ngài chính là sói tuyết cao nguyên.”

“Sói tuyết cao nguyên chính là chiến ngao?” Trác Mộc Cường Ba nhú mày suy nghĩ, đây là lần đầu tiên gã nghe nói vậy.

Sói tuyết cao nguyên

Đạt Kiệt trưởng lão chậm rãi nói: “Chúng tôi không rõ chiến ngao mà Thánh sứ đại nhân nói đến là thứ gì, nhưng sói tuyết cao nguyên và Hương Ba La có quan hệ vô cùng mật thiết, không thể tách rời được.”

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc lắng nghe, mỗi chữ thốt ra từ miệng Đạt Kiệt trưởng lão đều khiến tim gã nảy lên: “Ngài biết đó, các vị thánh nhân đã kiến tạo nên Hương Ba La, miền cực lạc tịnh thổ truyền thừa ngàn vạn năm của Mật giáo, mà sói tuyết cao nguyên và các vị thánh nhân là một thể thống nhất, không khi nào phân ly, sói... chúng là người bảo vệ cuối cùng của Hương Ba La đấy.”

Đạt Kiệt trưởng lão lại nói một từ mà Trác Mộc Cường Ba nghe không hiểu, gã chỉ biết âm tiết trước từ đó có lẽ là chỉ sói, còn chuỗi âm tiết sau đấy, hình như ý là cao quý, hay ở trên cái gì đó vậy. Gã không dám ngắt lời Đạt Kiệt trưởng lão, chỉ lặng lẽ nghe ông già nói tiếp. “Trong truyền thuyết lịch sử của chúng tôi, sói tuyết cao nguyên đã cùng các bậc tiên hiền làm nên sự huy hoàng của tuyết vực chi quốc, chúng là thụy thú [❧](#) canh giữ bốn phương, không có chúng...”

“Đợi chút đã...” Trác Mộc Cường Ba giật mình cắt ngang, “vừa rồi dường như tôi nghe thấy đại sư nói, thụy thú canh giữ bốn phương?” Gã đột nhiên nhớ lại đoạn *Bất động minh vương chú* mà người Qua Ba điên [❧](#) ngâm nga. “Có thể nói cụ thể hơn một chút những chuyện liên quan tới tứ phương thụy thú được không?” Trác Mộc Cường Ba biết rõ, bốn động vật này vẫn xuất hiện trong các loại totem và cờ phướn khác nhau, đại diện cho những hàm nghĩa khác nhau. Nhưng dù đều đã đi vào truyền thuyết thần thoại, hình như bọn chúng chưa bao giờ cùng lúc xuất hiện cả, nhất là cách gọi “tứ phương thụy thú” này Trác Mộc Cường Ba lại càng chưa nghe nói đến bao giờ. Đạt Kiệt trưởng lão đưa mắt nhìn hai vị trưởng lão còn lại. Đ顿 Ba trưởng lão liền bằng những ngôn từ ngắn gọn mạch lạc nhất, kể ra rất nhiều truyền thuyết về tứ phương thụy thú, nhưng thấy đều không có khác biệt gì so với các truyền thuyết lưu truyền ở nhiều vùng khác mà Trác Mộc Cường Ba đã biết, thành ra gã cũng không thu thêm được thông tin gì hữu dụng. Sau đó Cách Liệt trưởng lão lại kể thêm một số câu chuyện về sói tuyết cao nguyên và các bậc thánh nhân tiên hiền, đại để là sói tuyết cùng thánh nhân giáng yêu trừ ma, trải qua muôn vàn gian khổ đạt thành thiện quả... Trong lòng Trác Mộc Cường Ba vẫn đầy ấp nghi vấn, vô cùng mong có được lời giải đáp, nhưng không phát hiện được gì trong những câu chuyện thần thoại ấy, bèn nôn nóng định đi tìm giáo sư Phương Tân để thỉnh giáo, mới lựa lời khéo léo bày tỏ lòng biết ơn đồng thời cáo từ ba vị trưởng lão lui ra.

Trác Mộc Cường Ba vừa ra đến cửa, Đạt Kiệt trưởng lão bỗng cất tiếng hỏi: “Xin thứ cho sự hiếu kỳ của chúng tôi, Thánh sứ đại nhân có thể cho chúng tôi biết tại sao ngài lại quan tâm đến sói tuyết cao nguyên thế hay không?”

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại đáp: “Nếu tôi nói chuyển đi tìm kiếm Bạc Ba La lần này vốn bắt đầu từ một con chó ngao Tây Tạng, không biết ba vị đại sư có tin không?”

Chẳng ngờ, cả ba vị trưởng lão đều tỏ vẻ “thì tất nhiên rồi”. Đôn Ba trưởng lão nói: “Sói tuyết cao nguyên và Hương Ba La quả thực là không thể tách rời mà.”

Cách Liệt trưởng lão cũng nói: “Lần theo dấu chân sói tuyết cao nguyên, nhất định là có thể tìm thấy Hương Ba La.”

Trác Mộc Cường Ba xoay người bước đi, chỉ nghe Đạt Kiệt trưởng lão ở sau lưng nói với theo: “Thánh sứ đại nhân vẫn không chịu tin đây chính là sự sắp xếp của Đức Phật vạn năng dành cho số mệnh của ngài hay sao? Ngài đến đây vì có gì, sẽ đi tới phương nào, tất cả đều đã được định sẵn từ muôn ngàn năm trước rồi!”

Trác Mộc Cường Ba cười cười: “Đại sư nói vậy, nếu giờ tôi buông tay bỏ mặc, thế chẳng phải là lời tiên đoán của các vị sẽ trật lất hay sao?”

Đạt Kiệt trưởng lão điềm nhiên đáp: “Ngài sẽ không bỏ cuộc, bởi vì ngài chính là Thánh sứ, ngài có thể cảm nhận được sự vẫy gọi của Bạc Ba La.”

Trác Mộc Cường Ba hơi chột dạ, khẽ lắc đầu, sai chân bước đi.

Trác Mộc Cường Ba vừa đi khỏi, lát ma Á La ở sau tấm màn bước ra, cất tiếng hỏi: “Thế nào?” Ba vị trưởng lão có người lắc đầu, có người gật đầu, nhưng đều nhú chặt hai hàng lông mày, như đang suy tư một vấn đề cực kỳ khó quyết, chỉ nghe Đạt Kiệt trưởng lão hạ giọng: “Đại Thanh Liên.” Sắc mặt lát ma Á La tối sầm đi.

Trên đường Trác Mộc Cường Ba gặp Đa Cát, liền kéo anh chàng thợ săn nhỏ con lại hỏi: “Mới đầu nghe Na Thâm nói người trưởng lão không muốn gặp thì không thể gặp được trưởng lão, cậu làm sao mà thuyết phục được họ vậy?”

Đa Cát gãi đầu nói: “Tôi cũng không biết, vốn là các trưởng lão đều không đồng ý, nhưng sau đó vị đại pháp sư cùng đi với mọi người nói chuyện với các vị ấy, vậy là các trưởng lão liền nhận lời.”

“Đại pháp sư! Cậu nói là vị đi cùng với chúng tôi ấy à? Lát ma Á La?” Trác Mộc Cường Ba sực nhớ ra đã nghe Đường Mẫn nói lát ma Á La hết sức quen thuộc với các thần Phật và cơ quan cạm bẫy trong khu hoang phế, bản thân gã khi trúng độc hôn mê cũng nhờ vị sư già ấy tìm ra cách giải cứu, nhất định là lát ma biết chuyện gì đó. Đúng, phải đi hỏi ông mới được.

Trác Mộc Cường Ba tìm được lát ma Á La, liền hỏi ngay: “Đại sư, nghe nói sau khi ngài và các vị trưởng lão thôn Công Bố nói chuyện, bọn họ mới đồng ý gặp tôi.”

Lát ma Á La lắc đầu: “Tôi nghĩ cậu hiểu lầm rồi, Cường Ba thiếu gia, tôi và ba vị trưởng lão chỉ đàm luận những vấn đề liên quan đến tôn giáo của chúng tôi thôi, còn về chuyện tại sao họ lại đồng ý gặp mặt cậu, e là có liên quan tới thân phận Thánh sứ của cậu đấy.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy ạ, đại sư, lúc tôi nói chuyện với ba vị trưởng lão, nghe được một số chuyện, những chuyện này trước đây tôi chưa bao giờ nghe nói đến cả, không biết ngài có thể chỉ bảo cho một chút được chăng.”

Lát ma Á La gật đầu nói: “Cậu nói ra nghe xem nào.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ba vị trưởng lão bảo tôi rằng, chiến ngao chính là sói tuyết cao nguyên.”

“Đúng thế.” Lạt ma Á La gật đầu, sau đó nhìn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt hết sức kỳ quặc, tựa hồ như đang hỏi ngược lại, chẳng lẽ cậu không biết điều ấy à?

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt lên: “Nhưng tôi đã nghiên cứu Tạng ngao gần hai mươi năm nay rồi, chưa bao giờ xem qua văn bản nào có ghi chép Tạng ngao và sói tuyết cao nguyên có liên hệ trực tiếp.”

Lạt ma Á La thoáng ngẩn người, rồi tức khắc lộ vẻ hiểu ra, mỉm cười nói: “Tôi hiểu rồi, hiểu biết của Cường Ba thiếu gia đối với Tạng ngao đều bắt nguồn từ truyền thuyết dân gian và các tri thức sinh vật học, chứ cậu chưa bao giờ bắt tay tìm hiểu từ phương diện tôn giáo, vì vậy cậu mới không biết. Sự thực thì không chỉ có cậu không biết, mà còn rất nhiều chuyên gia kinh nghiệm dày dặn cả đời nghiên cứu Tạng ngao cũng chưa chắc đã biết Tạng ngao và sói tuyết cao nguyên có quan hệ như thế nào. Chuyện này mà giải thích ra thì phức tạp lắm, có lẽ phải mất nửa ngày chứ chẳng đùa đâu, nhưng tôi có thể khẳng định với cậu rằng, sói tuyết cao nguyên chính là chỉ Tạng ngao, hơn nữa còn không phải Tạng ngao thông thường, mà chính là chiến ngao.”

Trác Mộc Cường Ba lắp bắp: “Có... có thể giải thích sơ qua một chút cho tôi được không?”

Lạt ma Á La nghĩ ngợi giây lát, rồi đáp: “Chắc là Cường Ba thiếu gia không xa lạ gì với truyền thuyết về sói tuyết cao nguyên. Theo chuyện kể lưu truyền, Tây Tạng cổ quả thực là có một loài động vật sống trên đỉnh núi tuyết, thường cứu giúp các cao tăng ngộ nạn hoặc những người đáng được cứu giúp. Còn trong mắt một số chuyên gia và nhà nghiên cứu hiện đại, sói tuyết cao nguyên chính là loài động vật sinh tồn ở vùng cao nguyên băng tuyết được dân Tạng cổ thuần hóa mà thành. Thực ra, sói tuyết cao nguyên chính là tên gọi chiến ngao của người Tạng cổ. Cậu phải biết rằng, chó ngao Tây Tạng thời ấy không được người ta biết đến nhiều như ngày nay đâu, người bình dân nói chung không thể có được khả năng lại gần hay trông thấy một con Tạng ngao, đến cả quý tộc cũng chưa có tư cách ấy, vì đó là vật nuôi đặc biệt chỉ hoàng tộc mới được sở hữu. Mãi cho đến khi vương triều Thổ Phồn suy bại, Tạng ngao mới rời khỏi chốn thâm cung hậu viện, tản mác đi khắp cao nguyên. Còn về chuyện tại sao chó ngao Tây Tạng lại là vật nuôi riêng của hoàng tộc, rồi tại sao phải sau khi vương triều Thổ Phồn suy bại mới tỏa ra rải rác trong dân gian, đó là một đoạn lịch sử dài cả mấy trăm năm, hơn nữa còn liên quan trực tiếp tới Đạo quân Ánh sáng. Nếu cậu muốn biết, sau này chúng ta có thể dành riêng một lúc nào đó, tôi sẽ nói tường tận hơn.”

Trác Mộc Cường Ba nghe mà máu nóng bùng bùng, bởi gã chợt ý thức được, hiểu biết về chiến ngao của mình quả tình hoàn toàn chưa hề dính dáng tới, hoặc có thể nói là dính dáng cực kỳ ít ỏi tới một lĩnh vực, đó chính là tôn giáo! Những nhân sĩ tôn giáo mà gã từng tiếp xúc trước đây dường như đều không hề biết giữa Tạng ngao và tôn giáo có quan hệ mật thiết như thế nào, nhưng những điều Lạt ma Á La nói hôm nay đã vạch một nét nổi liên Tạng ngao và sói tuyết cao nguyên lại cùng nhau. Vậy thì nếu dựa vào các thần tích của sói tuyết cao nguyên, nói không chừng lại có thể tìm được đầu mối của chiến ngao năm xưa, thậm chí cả đầu mối về Tử Kỳ Lân nữa, đây chính là điều mà gã vẫn hằng khát khao mong mỏi.

Trác Mộc Cường Ba lại nói: “Có mấy từ, đọc là sói...” Gã cố hết sức nhại lại các âm của trưởng lão, nghĩ rằng nhất quyết không thể sai được.

Lạt ma Á La khẽ cười cười nói: “Sói thống lĩnh, đây là cách dịch thông thường, muốn cặn kẽ hơn chút nữa thì có thể gọi là sói thống lĩnh trời sinh. Nếu truy đến nghĩa gốc của cổ văn thì có rất nhiều thuật ngữ của tôn giáo cổ đại cực kỳ khó lý giải, nhưng ý nghĩa chính của từ này đại khái có thể dịch là sói thống lĩnh cũng không sai đâu.”

“Sói thống lĩnh? Sói tuyết cao nguyên là sói thống lĩnh? Những chuyện này có can hệ gì với nhau chứ?” Trác Mộc Cường Ba lại thêm một phen mù mờ khó hiểu.

Lạt ma Á La điềm đạm nói: “Điều đó thì rất dễ giải thích, sói thống lĩnh, chính là chỉ bọn chúng có thể thống lĩnh bầy sói...” Nhìn nét mặt đột nhiên ngây ra của Trác Mộc Cường Ba, lạt ma Á La mỉm cười nói tiếp: “Chuyện này nghe ra thì dường như khó có thể tưởng tượng nổi. Nhưng tôi muốn hỏi cậu một câu, Cường Ba thiếu gia, trong suốt quá trình nghiên cứu chó ngao Tây Tạng của mình, cậu đã theo dấu bao nhiêu con Tạng ngao hoang dã rồi, hay có thể nói, cậu đã bao giờ trông thấy Tạng ngao hoang dã hay chưa? Cậu có biết chúng sinh tồn trên cao nguyên thế nào hay không? Hơn nữa, cậu đã thấy chó ngao Tây Tạng hoang dã sống chung với bầy sói bao giờ chưa?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu nuối tiếc. Chính xác, trong đời nghiên cứu chó ngao Tây Tạng của mình, gã chưa từng tiếp xúc với Tạng ngao hoang dã, thậm chí có một độ gã còn bản khoản không rõ trên cao nguyên ngày nay có tồn tại Tạng ngao hoang dã nữa hay không, đây quả là phần thiếu khuyết đáng tiếc nuối trong sự nghiệp nghiên cứu Tạng ngao của gã, nhưng theo gã được biết, giáo sư Phương Tân đã từng lùng theo dấu một con Tạng ngao hoang dã. Mà trong những lời đánh giá của ông dành cho con Tạng ngao hoang dã ấy, nhiều nhất chính là hai chữ “thần kỳ!” Nhưng cả giáo sư Phương Tân cũng chưa từng trông thấy Tạng ngao hoang dã sống chung với bầy sói bao giờ, cảnh tượng ấy có thể ra sao, Trác Mộc Cường Ba gã thực sự không thể nào tưởng tượng nổi. Lạt ma Á La nói với giọng pha chút tiếc nuối: “Cậu chưa bao giờ gặp Tạng ngao hoang dã, phải không? Hừm, có lẽ tại ngày nay chúng ta không còn dễ trông thấy Tạng ngao hoang dã nữa rồi. Sở dĩ tôi hỏi cậu câu này, là bởi thời trẻ tôi từng quen một chuyên gia nghiên cứu chó ngao Tây Tạng vào bậc lão làng. Ông ta từng có lời bình phẩm về quan hệ giữa Tạng ngao và chó sói - bảo rằng, người ta thường vẫn cho là chính sự trung thành và hung mãnh của Tạng ngao đã khiến chúng trở thành giống chó chăn cừu xuất sắc nhất, và rằng chúng là khắc tinh trời sinh của lũ sói bắt trộm dê cừu. Bản thân ông ta đã quan sát rất nhiều trận chiến giữa sói và Tạng ngao, và cũng phát hiện ra nỗi sợ của lũ sói đối với bọn chó ngao Tây Tạng ấy. Khi gặp phải bầy dê có Tạng ngao bảo vệ, dù số lượng sói có đông gấp mười lần Tạng ngao, bọn chúng cũng không dám tùy tiện tấn công, trừ phi là đàn sói đã đói sắp chết đến nơi, hoặc là trong đàn có một con sói mẹ cực kỳ uy nghiêm. Nhưng ông ta lại nói, ông ta cảm thấy nỗi sợ mà bầy sói thể hiện khi đối mặt với Tạng ngao không phải nỗi sợ kẻ thù trời sinh, mà giống một sự kính sợ nhiều hơn, tựa như những kẻ nô lệ hay dân thường thời cổ trông thấy bậc quân vương tối cao xuất hiện vậy.”

Trác Mộc Cường Ba càng thêm kinh hãi: “Ý, ý của đại sư là...”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Không phải ý của tôi, mà là của vị tiền bối kia. Nghiên cứu về chó ngao Tây Tạng của ông ta sâu hơn mọi người nhiều lắm, các phương diện đề cập đến cũng rộng hơn nhiều. Ông ta từng nhốt một con sói và một con chó ngao Tây Tạng vào hai chiếc lồng sắt kê sát cạnh nhau, kết quả đã phát hiện ra một số chuyện rất thú vị. Ông ta kể, con sói kia không dám đối diện với ánh mắt của con Tạng ngao, khi bị Tạng ngao nhìn, nó chỉ biết cúi gầm mặt xuống đất, đuôi cúp lại, những lúc Tạng ngao bước lại phía gần lồng nhốt sói, con sói sẽ rúc vào một góc ở cuối lồng, không dám lại gần. Vị chuyên gia đó nói, thứ mà ông ta nhìn thấy nơi con sói ấy không phải vẻ khiếp đảm và run rẩy, mà là nỗi căng thẳng pha lẫn bất an, một sự hèn mọn ti tiện. Ông ta còn nói, ấy là bởi trên mình Tạng ngao toát lên khí thế của bậc vương giả trời sinh, khiến linh hồn của con sói kia phải thần phục. Tất nhiên, tôi cũng không biết đây liệu có phải chỉ là chuyện đùa hay không. Ngoài ra, ông ta còn làm một chuyện kinh người nữa, đó là đã từng lần theo dấu vết một con Tạng ngao sinh sống giữa bầy sói.”

Trác Mộc Cường Ba không ghìm được buột miệng hỏi: “Ông ta đã thấy chưa?”

Lạt ma Á La nói: “Chính kết quả quan sát lần đó đã khiến ông ta thay đổi triệt để cách nhìn của mình đối với chó ngao Tây Tạng. Ông ta nói, nhìn những con Tạng ngao đeo xích sắt bên cạnh đàn dê đàn cừu chẳng khác gì lũ sư tử và hổ trong chuồng ở vườn bách thú, chỉ khi nhìn thấy con Tạng ngao kia giữa bầy sói, ông ta mới cảm thụ được cảm giác trở về, tựa như thấy giao long về với biển lớn, đại bàng sải cánh giữa trời xanh. Được chứng kiến nó dẫn theo bầy sói tự do tự tại tung hoành trên cao nguyên, ông ta nghĩ mình rất sẵn sàng cam tâm tình nguyện trở thành một trong những con sói ấy. Ngoài ra, vị tiền bối đó còn bắt tay nghiên cứu từ một phương diện khác nữa. Mọi người ai cũng biết, chó và sói là hai loài chung một tổ tiên, đều thuộc họ chó, nhưng Cường Ba thiếu gia cậu có biết rằng, trong tất cả các động vật thuộc họ chó, duy chỉ có chó ngao Tây Tạng và sói là có bộ gien khác biệt nhiều nhất, gần như đã vượt quá tỉ lệ tương ứng trên chín mươi sáu phần trăm cần thiết để có thể quy về chung một họ, vì thế cũng có học giả dựa vào căn cứ này để đưa ra quan điểm Tạng ngao không phải do loài sói tiến hóa thành. Nhưng vị tiền bối kia lại nêu một quan điểm khác hẳn với mọi người. Ông ta cho rằng từ mấy triệu năm về trước, trong quá trình tiến hóa thành sói hiện đại của tổ tiên loài sói, có một bộ phận rất nhỏ đã phát sinh biến dị, khiến chúng trở thành những cá thể mạnh mẽ nhất của loài sói thời thượng cổ, và để sinh tồn, bọn chúng cần phải theo đuổi sức mạnh lớn hơn nữa. Trải qua mấy triệu năm tiến hóa, những cá thể đặc biệt ấy đã trở thành Tạng ngao của ngày hôm nay. So với lũ sói, bọn chúng sở hữu thân thể cường tráng hơn, tốc độ cao hơn, nanh vuốt sắc bén hơn, đầu óc tinh minh hơn, chính là các bậc vương giả trời sinh trong họ nhà sói. Vị tiền bối kia còn cho rằng, sói hay rộng hơn là cả quần thể họ chó, trong gien của chúng đã in sẵn dấu hiệu thần phục trước Tạng ngao, không phải vì Tạng ngao cường tráng mạnh mẽ hơn, mà bởi vì, chúng mang trong mình thứ huyết thống cao quý. Đương nhiên, một loạt thực nghiệm sau này đã chứng minh lý luận của ông ta không chính xác cho lắm, nhưng vị tiền bối ấy lại là người hiện đại đầu tiên đã đi kiểm chứng sói thống lĩnh trời sinh là gì.”

“Nhưng đại sư vừa nói kết luận của ông ta là sai lầm mà?”

Lạt ma Á La gật đầu: “Ừm, đúng vậy, nhưng cũng không phải là sai lầm hoàn toàn. Cuối cùng vị tiền bối đó đã cải chính lại kết luận của mình: đó là loài sói ở cao nguyên Thanh

Tạng có một mối liên hệ đặc biệt nào đó với chó ngao Tây Tạng, còn các động vật thuộc họ chó ở những nơi khác dường như không có cái vẻ nhún nhường thần phục ấy. Trên thực tế, vị tiền bối ấy đã đến rất gần chân tướng rồi, chỉ có điều vẫn chưa thể lý giải hàm nghĩa thực sự của sói thống lĩnh mà thôi, nếu ông ta bắt tay từ lịch sử, biết đâu lại điều tra ra được manh mối gì đó. Được rồi, Cường Ba thiếu gia, tôi đã giới thiệu cho cậu một cách ngắn gọn quan điểm của một số học giả, còn chúng có chính xác hay không, bản thân tôi cũng không rõ lắm đâu.”

“Đợi chút đã.” Trác Mộc Cường Ba nói: “Sao đại sư lại biết những chuyện này? Sói thống lĩnh rốt cuộc là như thế nào?”

Lạt ma Á La nói: “Chúng tôi đương nhiên biết nguyên nhân tại sao Cường Ba thiếu gia lại đi tìm Bạc Ba La thần miếu, vì vậy trước khi vào việc đã tìm hiểu một chút về chó ngao Tây Tạng, nhưng những điều tôi biết quả thực không nhiều đâu.”

“Vị tiền bối kia tên là gì vậy?” Trác Mộc Cường Ba hỏi tiếp. Gã hiểu rõ, có lẽ những điều lạt ma Á La biết về Tạng ngao đúng là không nhiều, nhưng những điều ông biết gã đều chưa từng biết đến, vậy nên gã tuyệt đối không thể bỏ qua bất cứ cơ hội đặt câu hỏi nào.

Lạt ma Á La khẽ ngẩng đầu lên, nói: “Tôi không biết, hồi tôi còn trẻ vị tiền bối ấy đã cao tuổi lắm rồi, giờ thì sớm đã thành ra người thiên cổ, tôi chỉ biết ông ấy họ Trại thôi...” Nói tới đây, vị sư già lia mắt quan sát phản ứng của Trác Mộc Cường Ba, thấy gã không có bất cứ phản ứng nào, không nén nổi phải truy vấn thêm một câu, “Cường Ba thiếu gia dường như không cảm thấy cái họ này có gì đặc biệt thì phải?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Họ Trại, ừm, rất hiếm gặp, chưa nghe thấy bao giờ, có phải họ của dân tộc thiểu số nào đó không?”

Lạt ma Á La mỉm cười, nói: “Thì ra là chưa nghe qua bao giờ, đó là họ của người Tạng chúng ta, một cái họ tương đối cổ, thậm chí còn lâu đời hơn cả thời gian tồn tại của các vương triều Thổ Phồn và Tượng Hùng. Được rồi, sắc trời đã tối, tôi biết Cường Ba thiếu gia vẫn còn rất nhiều nghi vấn, nhưng giờ chưa phải lúc, cần đi nghỉ sớm để đảm bảo thể lực dồi dào, ngày mai là một khảo nghiệm đối với chúng ta đấy. Những hoài nghi trong lòng Cường Ba thiếu gia cậu chờ tới khi chúng ta từ Đảo Huyền Không tự trở về rồi nói tiếp có được không? Tôi nhất định sẽ nói với cậu tất cả những gì mình biết. Mà những chuyện này cũng nhất thiết phải nói cho cậu biết, bởi vì tất cả, chuyện bốn con thú canh giữ bốn phương, danh xưng sói tuyết cao nguyên và sói thống lĩnh, thấy đều liên quan đến sự hưng thịnh và diệt vong của vương triều Thổ Phồn, liên quan đến Đạo quân Ánh sáng, liên quan đến... Bạc Ba La.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn nụ cười mỉm thần bí của lạt ma Á La, trong lòng càng thêm mê hoặc khó hiểu. Quan hệ giữa chó ngao Tây Tạng và sói làm sao lại dính dáng đến cả Bạc Ba La? Sói thống lĩnh kia rốt cuộc là chỉ thứ gì?

Đi ra đến cửa, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên lại nhớ đến sự thức tỉnh mà ba vị trưởng lão nói, gã ngoảnh đầu lại: “Đại sư, còn một chuyện nữa...”

“Hả?” lạt ma Á La đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba.

“Thôi bỏ đi, không có gì.” Trác Mộc Cường Ba xoay người đi, trong lòng thầm tự giễu: “Chuyện gì thế này, không ngờ lại còn đi chất vấn những chuyện huyền ảo mơ hồ ấy nữa, rốt cuộc là mày đang nghĩ cái gì thế hả Trác Mộc Cường Ba!”

Mối ưu tư của lạt ma Á La

Trác Mộc Cường Ba không đi nghỉ ngơi như lạt ma Á La nói, mà vội vàng mang những thông tin này tới nói với giáo sư Phương Tân. Về những chuyện liên quan tới Tạng ngao mà lạt ma Á La đề cập, giáo sư cũng cảm thấy hết sức khó tin. Đem sói tuyết cao nguyên gắn với chó ngao Tây Tạng, đây thực là một khía cạnh hoàn toàn mới mà trước đây bọn họ chưa từng nghĩ đến bao giờ.

Lúc nói đến sói thống lĩnh, Trác Mộc Cường Ba thử hỏi ý kiến giáo sư Phương Tân: “Tạng ngao sống chung với bầy sói, thầy giáo, thầy cảm thấy có khả năng này hay không?”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Về mặt lý luận thì có thể được. Phải biết rằng, sói sống quần thể kiểu gia tộc, không giống với những giống loài khác, chúng có tập tục tiếp nhận những con sói lưu lạc từ nơi khác đến. Các loài động vật họ chó đều sở hữu cơ quan phát và tiếp nhận tín hiệu gần giống nhau, điểm này rất quan trọng đối với chuyện xác nhận thân phận và giao lưu. Hơn nữa dựa trên kết quả nghiên cứu của tôi, đại đa số động vật họ chó đều có ngôn ngữ cơ thể cực kỳ giống nhau, chẳng hạn hướng trở của cái đuôi, ánh mắt, khoe miệng, cách phát âm, lẫn lộn... cũng giống như những động tác ra hiệu bằng tay thường dùng của con người mà cả thế giới đều hiểu vậy. Yếu tố tương đồng này chính là nền tảng vững chắc để chúng tiến thêm một bước trong khả năng giao lưu giữa các cá thể. Không biết cậu đã xem qua một cuốn tiểu thuyết tên là *Tiếng gọi nơi hoang dã* chưa. Cuốn sách đó viết về một con chó được con người thuần dưỡng, đã trải qua rất nhiều sự kiện trong xã hội loài người, cuối cùng quay trở về với đàn sói, và trở thành sói đầu đàn. Bỏ qua không nói đến ý nghĩa xã hội của câu chuyện, trong tác phẩm tác giả miêu tả tương đối sinh động quá trình một con chó săn đã trở thành sói đầu đàn. Do vậy, mặc dù nói chó săn gần với sói hơn chó ngao Tây Tạng, nhưng chúng ta cũng không thể loại trừ khả năng Tạng ngao sống chung với bầy sói được. Sở dĩ chúng ta chưa từng nhìn thấy bao giờ, là vì ngày nay cả sói lẫn Tạng ngao hoang dã đều còn lại quá ít. Nhưng kiến giải về sói thống lĩnh trời sinh thì hình như hơi quá khoa trương, tôi sẽ giữ thái độ hoài nghi. Phân tích từ những điều lạt ma Á La nói, tôi khẳng định là vẫn còn nội tình gì đó ở đây.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Lạt ma Á La kể, ông ấy biết được những thông tin này từ một vị tiền bối...” Kể đó gã thuật lại các điều tra nghiên cứu mà vị tiền bối lạt ma Á La nhắc đến đã thực hiện. Mới kể được một nửa, đã nghe giáo sư Phương Tân ngắt lời nói: “Vị tiền bối mà lạt ma Á La nói ấy, có phải là một vị họ Trại, người dân tộc Tạng hay không?”

“Ồ.” Trác Mộc Cường Ba ngó người ra giây lát, gật đầu.

“Thầy giáo biết người này?”

“Ừm,” giáo sư Phương Tân nói, “hồi tôi học đại học, thầy giáo của tôi từng nhắc đến con người này. Ông ấy nói, thời kỳ trước giải phóng, vị họ Trại này chính là người yêu thích nghiên cứu Tạng ngao cuồng nhiệt nhất, nếu không có người đó, thầy giáo của tôi thậm chí còn không biết trên thế giới này còn có loài chó ngao Tây Tạng ấy nữa, chính là vị tiền bối ấy đã thay đổi phương hướng cũng như đề tài nghiên cứu của thầy giáo dạy tôi đó.”

Nói tới đây, giáo sư Phương Tân ngưng lại một chút, cơ hồ đang hồi tưởng lại chuyện quá khứ. Trác Mộc Cường Ba hỏi thêm một câu: “Thầy giáo, thầy của thầy trước đó nghiên cứu đề tài gì vậy?”

Giáo sư Phương Tân tiện miệng đáp luôn: “Nhân giống gấu trúc nhân tạo.” Ông định thần lại, ngược mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba mỉm cười, rồi nói tiếp: “Vào thời ấy thì đây là hạng mục nghiên cứu khoa học trọng điểm. Có điều vị Trại tiên sinh kia, thực ra không thể coi là một học giả được, ông ấy chỉ chuyên chú vào Tạng ngao mà thôi, vì vậy thầy giáo của tôi mới gọi ông ta là người yêu thích chó ngao Tây Tạng.”

“Vậy thầy giáo của thầy nhất định là biết rất nhiều chuyện về vị Trại tiên sinh ấy rồi? Ông ấy tên là gì? Là người vùng nào ở Tây Tạng? Giờ còn có thể tìm được ông ấy nữa không...” Trác Mộc Cường Ba hỏi liền một hơi dài.

Giáo sư Phương Tân lắc đầu nói: “Không, không, thực ra thầy giáo của tôi hết sức ngẫu nhiên có gặp mặt ông ấy một lần, sau này bọn họ đều chỉ thư từ qua lại. Thầy giáo của tôi luôn gọi ông ấy là Trại tiên sinh, tôi cũng không biết ông ta tên là gì nữa, chỉ nhớ thầy giáo tôi từng nói rằng, Trại tiên sinh có thân phận hết sức đặc biệt, đó là một chức nghiệp liên quan đến động vật, nghe nói đó cũng là một chức nghiệp cực kỳ đặc biệt ở Tây Tạng, gọi là gì thì tôi cũng quên mất rồi.” Giáo sư Phương Tân đẩy gọng kính lên sống mũi, đoạn nói tiếp, “Tóm lại là, thầy giáo tôi đánh giá Trại tiên sinh đó rất cao, nói rằng thời kỳ trước và đầu giải phóng, ông ấy là người am hiểu nhất về chó ngao Tây Tạng, hơn nữa con người này còn tinh thông nhiều thứ ngôn ngữ, có học thức rất sâu rộng, vậy nên đến giờ tôi vẫn còn chút ấn tượng về ông ấy. Nhưng vị Trại tiên sinh này trước nay chưa từng xuất hiện trên bất cứ báo, tạp chí hay ấn phẩm học thuật nào, có lẽ ông ấy là người độc lai độc vãng, điều này chắc có liên quan đến chức nghiệp thần bí kia của ông ấy cũng nên.”

Vốn tưởng rằng giáo sư Phương Tân biết nhiều hơn, Trác Mộc Cường Ba không khỏi có chút thất vọng. Giáo sư Phương Tân thấy vậy, mỉm cười nói: “Được rồi, thu hoạch của chúng ta hôm nay cũng đủ rồi, những đầu mối này thoát nhìn thì có vẻ không ra đầu vào đầu, nhưng lại là một phương hướng hoàn toàn mới mẻ, thêm một chút thời gian nữa, nhất định chúng ta sẽ có bước đột phá lớn. Giờ đã muộn lắm rồi, lát ma Á La nói đúng đấy, ngày mai có lẽ sẽ rất nguy hiểm, chúng ta cần phải chuẩn bị cho tốt, giờ chưa phải thời cơ thích đáng để thảo luận những vấn đề này đâu. Trở về nghỉ ngơi trước đã, OK?”

Trác Mộc Cường Ba trầm ngâm giây lát, rồi nặng nề gật đầu bước đi.

Gió đêm u uất, tường đá im lìm dưới bầu trời sao lồng lộng, một cánh chim ưng lướt về phía vầng trăng non. Lữ Cánh Nam bước ra hậu viện khu nhà, nói với bóng đen đứng phía trước: “Á La đại nhân.”

Bóng đen quay đầu lại, điềm đạm nói: “Ừm, con biết không, thôn Công Bố này là hậu duệ của Ngoại Kim Cương viện ở phương Nam của chúng ta, Cánh cửa Sinh mệnh chính là Thánh đàn của giáo ta.”

Lữ Cánh Nam khẽ kêu lên: “Á, điều... điều này thì con không hề nghĩ đến, chỉ là cảm thấy có chút quen thuộc thôi.”

Lạt ma Á La nói: “Lần này có thể liên hệ được với họ đúng là thu hoạch bất ngờ, đã xa cách cả nghìn năm rồi, bọn họ vẫn kiên trì với sứ mệnh của mình. Nếu không phải nhìn thấy những thứ bên trong Thánh đàn, ta cũng không ngờ bọn họ lại chính là hậu duệ của Ngoại Kim Cương viện đầu.”

Lữ Cánh Nam nhìn theo bóng chim ưng đã biến thành một chấm đen trên nền trời, nói: “Báo với Trưởng lão hội rồi ạ?”

Lạt ma Á La gật đầu: “Ừm, chuyện ở đây vẫn phải để Trưởng lão hội cân nhắc đưa ra quyết định, ta không thể làm chủ được.”

Lữ Cánh Nam nói: “VẬY, còn thân phận Thánh sứ của Cường Ba thiếu gia...”

Lạt ma Á La đáp: “Chuyện này thì ta cũng không biết. Thân phận Thánh sứ là gì, Thánh sứ phụ trách sứ mệnh gì, bọn họ đều không hé môi nửa lời. Bọn họ cũng tuân thủ theo quy tắc giống như chúng ta, chỉ trung thành với lời thề, chứ không trung thành với bất cứ người nào, tuyệt đối không nói chuyện này với người ngoài đâu, cho dù là người cùng giáo phái cũng không thể. Có điều theo ta thì trải qua một nghìn năm, phương pháp xác nhận thân phận Thánh sứ của họ e là đã có vấn đề. Nói thế nào thì Merkin cũng không thể là Thánh sứ mới phải, hẳn là người ngoại quốc cơ mà.”

Lữ Cánh Nam trầm ngâm: “Liệu có khả năng không phải là Merkin, mà một người nào đó trong đám lính đánh thuê của hắn?”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Không, ta đã xác nhận lại rồi, chính là Merkin. Hơn nữa, con cũng biết đấy, Thánh sứ không chỉ có mình Merkin và Cường Ba thiếu gia, còn có những Thánh sứ khác nữa...”

Lữ Cánh Nam ngạc nhiên thốt lên: “Đây... rất cuộc là chuyện thế nào vậy? Thánh sứ này rất cuộc là để làm gì? Con nghe cách nói của Đa Cát, hình như Thánh sứ có quan hệ trực tiếp với Bạc Ba La thần miếu thì phải?”

Lạt ma Á La gật đầu: “Ừm, Thánh sứ hình như là người có thể đi thẳng đến Bạc Ba La thần miếu, hoặc là người có thể nảy sinh một mối liên hệ gì đó với Bạc Ba La thần miếu, còn những người khác thì đều không có tư cách này. Nhưng nói đi thì cũng phải nói lại, cho dù không có thôn Công Bố xác nhận thân phận Thánh sứ của Cường Ba thiếu gia, chẳng phải là chúng ta cũng nghĩ như vậy hay sao, trong cơ thể Cường Ba thiếu gia, chẳng phải đang chảy dòng máu cao quý thần thánh đó hay sao?” Ông hướng ánh mắt lên bầu trời đêm xa thẳm, một chút ưu tư thấp thoáng hiện trên vầng trán, thầm nhủ: “Nhưng mà sức khỏe Cường Ba thiếu gia cũng khiến người ta thật hết sức lo lắng, lần sơ suất này... thật không biết phải ăn nói với Trưởng lão hội thế nào...”

Lữ Cánh Nam dường như đã nhìn thấu tâm tư của lạt ma Á La, liền truy vấn: “Á La đại nhân, con muốn biết, sức khỏe của Cường Ba thiếu gia, rất cuộc...”

Lạt ma Á La lắc đầu nói: “Còn nhớ chuyện ta từng nhắc nhở con không, chớ nên đánh giá thấp người bộ tộc Qua Ba, chớ nên coi thường vu thuật của người Tạng cổ. Lần này, Cường Ba thiếu gia chính là đã trúng phải cổ độc Đại Thanh Liên, ba vị trưởng lão đó đã chứng thực rồi.”

Lữ Cánh Nam vội nói: “Cũng có nghĩa là lúc ấy ngâm trong nước sạch chỉ giải trừ được đau đớn bên ngoài, chứ không thể trừ tận gốc cổ độc?”

Lạt ma Á La gật đầu xác nhận. Lữ Cánh Nam lo lắng nói: “Vậy thì sẽ ra sao?”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Không nói được, ba vị trưởng lão chỉ khẳng định trong khoảng thời gian tới đây sẽ không xuất hiện bất cứ vấn đề gì, lâu nhất cũng không quá hai ba năm, sau đó thì không rõ, ta còn phải thỉnh giáo Trưởng lão hội, xem các vị đại nhân ở đó có cách gì không. Phải rồi, chuyện này ngàn vạn lần không được để Cường Ba thiếu gia biết, trừ phi là chúng ta đã tìm được phương cách giải quyết.”

Lữ Cánh Nam không nói gì.

Lạt ma Á La đột nhiên gần giọng: “Ở đây có quá nhiều chuyện cần chúng ta phải làm rõ đầu mối, một nghìn năm chờ đợi mòn mỏi có lẽ chính là vì ngày hôm nay đây! Con nhất định phải nhớ rõ thân phận và sứ mệnh của mình, trên danh nghĩa con là chỉ huy của đội ngũ này, chúng ta không cho phép con phạm phải bất cứ sai lầm nào, đặc biệt là đối với Cường Ba thiếu gia, con hiểu chưa?”

Lữ Cánh Nam cúi gầm mặt: “Con hiểu rồi.”

Lạt ma Á La hạ thấp giọng xuống: “Đúng rồi, còn hai chuyện nữa con cần phải biết, con còn nhớ bài hát Đa Cát đã đọc thuộc lòng đó không?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Con nhớ.”

Lạt ma Á La nói: “Đó chính là Tụng ca, ta đã xác nhận được ở chỗ ba vị trưởng lão. Thôn Công Bố hiện giờ chỉ còn lại mười một phần Tụng, tất cả đều tách rời độc lập, ngay cả trước kia, họ cũng có chừng không quá ba mươi phần Tụng đâu, nhưng những điều họ nắm giữ hẳn phải có một phần rất lớn có giá trị then chốt. Ta cũng đã báo thông tin này cho Trưởng lão hội, hy vọng họ có thể tìm được nguồn gốc và xuất xứ của bài Tụng ca này, nếu có các kinh văn liên quan nữa, nói không chừng đây sẽ là một đầu mối vô cùng đặc dụng đó.”

Lữ Cánh Nam thắc mắc: “Con không hiểu, dựa theo nội dung hiện đã dịch ra được của *Cổ Cách kim thư* thì bấy giờ cổ nhân đã cố ý phân tán các đầu mối, tại sao lại để những người trong thôn Công Bố này ở lại nơi đây? Lại còn bảo vệ đầu mối quan trọng tới nhường này nữa?”

“Đó chính là đáp án mà cả nghìn năm nay chúng ta vẫn đang tìm kiếm đấy!” Lạt ma Á La ngẩng đầu lên nhìn bầu trời đêm, trầm mặc hồi lâu, rồi mới đổi giọng nói, “Phải rồi, lần trước ta có nhắc đến mười ba người muốn đến địa cung Ahezt trộm mộ, theo tin tức Trưởng lão hội gửi đến, bước đầu phỏng đoán rằng đó chính là 13 Kỵ sĩ Bàn Tròn, nếu Merkin và người áo xám đó...”

“13 Kỵ sĩ Bàn Tròn?” Lữ Cánh Nam lặp lại danh từ xa lạ ấy.

“Ừm.” Lạt ma Á La nói: “13 Kỵ sĩ Bàn Tròn, là tổ chức trỗi dậy nhanh nhất, thực lực mạnh nhất, nguồn gốc thần bí nhất trong rất nhiều cơ quan tổ chức tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu khoảng một hai chục năm gần đây, đồng thời cũng là đối thủ đáng sợ nhất trong các kẻ địch mà Thánh giáo ta từng phải đụng đầu. Trước đây, trong các cuộc chiến giành giật đầu mối

để tìm kiếm Thánh miếu, bọn chúng là thế lực hung hăng càn quấy nhất, không chỉ đối địch với Thánh giáo chúng ta, mà còn không bỏ qua cho bất cứ tổ chức nào muốn dính dáng đến Thánh miếu. Nhưng mấy năm gần đây, đột nhiên tổ chức này ẩn hình giấu tích, tin đồn thì có đủ loại, đoán chừng là do chúng đã tổn thất nặng nề trong địa cung của người Maya, không thể nào gượng dậy được nữa.”

Lữ Cánh Nam nghi hoặc nói: “Tại sao con không hề biết chuyện này nhỉ?”

Lạt ma Á La nói: “Lúc con tiếp xúc với trận chiến đưa Thánh miếu trở về, tổ chức này đã biến mất được một thời gian rồi, mà kẻ địch của chúng ta thì nhiều lắm, tất cả những kẻ nào đã biến mất thì đều không cần nghĩ đến nữa. Con có biết không, số mười ba này ở phương Tây là biểu trưng cho địa ngục, 13 Kỵ sĩ Bàn Tròn chính là nói đến những kỵ sĩ sa đọa chốn địa ngục. Mới đầu chúng ta cũng chỉ biết có một nhóm người tự xưng là 13 Kỵ sĩ Bàn Tròn, chuyên đi trộm các lăng mộ thuộc hàng quốc bảo của các nước trên thế giới, không ngờ bọn chúng đúng là có mười ba người thật.”

Lữ Cánh Nam trầm ngâm suy tư, 13 Kỵ sĩ Bàn Tròn, những kỵ sĩ sa đọa chốn địa ngục, cái tên này mang đến cho cô một dự cảm hết sức bất tường.

Sáng sớm ngày hôm sau, tất cả bị tiếng cánh quạt của máy bay trực thăng đánh thức, đổi xong hành trang, cả đoàn lại vội vã lên đường. Đa Cát là người có thể ra khỏi thôn Công Bố, lại có khả năng tìm được cánh cửa địa ngục, đồng thời được Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La cùng ra sức tiến cử, anh chàng đặc ý dương dương ngồi lên máy bay trực thăng. Nhưng ánh mắt của cô nàng giáo quan kia thì trông có vẻ như bất cứ lúc nào cũng có thể giơ chân đạp văng tên tiểu tử lùn một mẩu cuồng vọng tự đại này xuống khỏi máy bay. Sau khi trực thăng cất cánh, mọi người mới trông thấy một cái bóng đỏ rực ở tít đằng xa chạy theo máy bay một quãng dài, nhưng cuối cùng vẫn không thể đuổi kịp. Các thành viên trong đội trên máy bay đều cười thầm trong bụng, tên nhãi Đa Cát này giả bộ không để ý, vậy mà khoe mắt lại cứ liếc về phía sau.

Bay về phía Tây được nửa tiếng đồng hồ là đến Cánh cửa Địa ngục mà Đa Cát nói đến. Xuống máy bay, xung quanh núi non vây bọc, cây cối rậm rạp thâm u, vách đá hun hút, bên dưới là dòng Nhũ Lỗ Tạng Bố thét gào gầm rú, nước chảy rất xiết, thế tựa như ngàn vạn thót ngựa cùng tung vó lao đi. Chỉ thấy có một bình đài khá thông thoáng, xa xa núi non nhấp nhô, trùng trùng điệp điệp, kéo dài liên miên không dứt. Gần đó là vực sâu, xung quanh toàn vách núi, một dòng sông cuộn cuộn chảy không ngừng, thung sâu u tĩnh, nếu có thêm một gian nhà cỏ thì tưởng chừng như nơi đây chính là lựa chọn tuyệt vời cho bậc ẩn sĩ chốn thâm sơn.

Dòng sông như một đường lạch trời rạch phá núi xanh; sông dài tuôn chảy, tựa một con rắn bạc hay một dải lụa trắng quấn quanh khối ngọc bích. Mấy ngọn thác dạng bậc thang lao thẳng xuống từ chín tầng trời cao, bắn tóe ra những quầng hơi nước mịn màng, lại như hoa bay toả trong đêm tuyết, sương mù vẫn vít mờ mờ, tiếng vang vẳng tới mây xanh, tựa rống ngâm hồ hú, như chim kêu vượn hót. Hơi ẩm bốc lên, ập vào mặt mát rượi, thêm nữa lại có mặt trời rực rỡ, ánh lên giữa thác nước những quầng sáng bảy màu, từng cây cầu vồng bắc qua dải nước biếc giữa những ngọn linh sơn. Đếm dần từ dưới lên trên, tổng cộng có năm đạo cầu vồng, ánh sáng mê ly huyền ảo, hòa cùng ảo ảnh do hơi nước mịn màng tạo ra,

cảnh tượng tựa hồ như chốn tiên cảnh vậy. Ở tầng mây bay thác đổ trên cùng, cầu vòng khúc khuỷu, không ngờ lại đã hình thành một vòng ánh sáng lấp lánh, hết như Phật quang, khiến người ta sinh niềm kính ngưỡng từ tận đáy tim, dấy lên cảm xúc bồi hồi rung động.

Mọi người đều không kìm nén nổi cảm giác xúc động sâu sắc, lát ma Á La thậm chí còn nước mắt lưng tròng. Quang cảnh này, là biết bao nhiêu bậc tu sĩ *hồng hóa* mà thành, phải mất mấy ngàn năm mới có được. Nhạc Dương, Trương Lập thì bừng bừng phấn nộ, cảnh tượng nhường này mà lại bị gọi thành Cánh cửa Địa ngục, thế chẳng phải là ảnh hưởng đến cả phong cảnh tuyệt trần nơi đây hay không!

Trương Lập đưa mắt quan sát bốn phía xung quanh, không tin tưởng hỏi lại: “Đa Cát, chỗ này đúng là Cánh cửa Địa ngục đấy chứ? Có giống đâu.” Đa Cát gật đầu chắc như đinh đóng cột. Nhưng nơi đây đến cả một chút dấu vết nhân tạo cũng không hề có, hoàn toàn là cảnh sắc tự nhiên, xung quanh chỉ có núi, có nước, có cây, đừng nói là cửa, mà đến cả một thứ trông giống cái cửa cũng chẳng có luôn. Theo như Đa Cát nói, nơi này không hề có một ký hiệu nhân tạo nào, phải hoàn toàn dựa vào ký ức về hình thể núi non cây cối xung quanh thì mới biết có một nơi thế này ở đây. Nói như vậy đúng là có cảm giác hết sức bí mật thật, một nơi mãi mãi chỉ tồn tại trong ký ức của mấy con người, thế nhưng ở đây một là không có cửa, hai là không có lối thông, hỏi Đa Cát thì anh ta cũng chẳng biết gì, chỉ biết nơi này chính là Cánh cửa Địa ngục trong truyền thuyết mà thôi.

Nhạc Dương nói: “Cánh cửa Địa ngục đã mở, các dũng sĩ phải xuất phát lên đường. Cửa mở ở chỗ nào thế?” Anh chàng chỉ xuống dòng sông cuộn chảy âm âm hàng trăm mét bên dưới nói, “Chẳng lẽ bảo chúng ta phải đi dọc theo sông Nhã Lỗ Tạng Bồ này chắc?” Hai mắt Đa Cát sáng bừng lên, nói: “À, chuyện này cũng rất có khả năng đấy! Không biết cẳng chân này của Thánh mẫu tốt cuộc là đuổi đến tận đâu nữa.” Nhạc Dương nghe vậy liền cốc mạnh vào đầu Đa Cát một cú.

Lữ Cánh Nam vẫy tay nói: “Đi thôi, xem ra ở đây chẳng có đầu mối gì hết. Đa Cát, anh ở đây tự quay về hay là để chúng tôi phái người đưa anh về?”

Đa Cát tròn mắt lên nói: “Tôi... tôi đi Tượng Hùng với mọi người.”

Lữ Cánh Nam tỏ ra khinh miệt: “Anh đi làm gì? Nơi chúng tôi sắp đi đây vô cùng nguy hiểm, đội ngũ này đều là những người đã trải qua huấn luyện đặc biệt cả rồi, chúng tôi không thể lo cho sự an toàn của anh được, mà anh lại còn làm chậm tốc độ tiến lên của chúng tôi nữa.”

Gương mặt Đa Cát đỏ bừng lên, trong thôn còn chưa có người nào dám nói với anh ta những lời ấy, anh chàng uất ức kêu lên: “Tôi, tôi là thợ săn giỏi nhất trong thôn Công Bồ, sẽ không làm liên lụy mọi người đâu! Hơn nữa... hơn nữa còn có thể giúp mọi người rất nhiều nữa!”

Lữ Cánh Nam nhìn Đa Cát như thể nhìn một chú bé, mỉm cười nói: “Anh có thể giúp chúng tôi làm gì chứ?”

Đa Cát nói: “Tôi... tôi... có thể dẫn mọi người tìm đến lối vào Đảo Huyền Không tự.” Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Chúng tôi có bản đồ rồi.”

Đa Cát lại nói: “Tôi, tôi biết các cơ quan bấy rập mà người xưa đã bố trí, tôi có thể phá giải chúng nữa.” Lữ Cánh Nam vẫn lắc đầu: “Về mặt này thì chúng tôi đều là chuyên gia, không cần anh giúp đỡ.”

Đa Cát nói: “Tôi, tôi còn biết rất nhiều chuyện liên quan đến Thánh địa, toàn là những chuyện chỉ có trưởng lão thôn Công Bố chúng tôi mới biết thôi.”

Lữ Cánh Nam liếc mắt nhìn Đa Cát, đến khi trán chàng lùn túa mồ hôi ra, cô mới nói: “Thế này đi, để chứng minh anh không phải là cục nợ gây liên lụy cho chúng tôi, hãy chọn bất cứ người nào trong những người ở đây, nếu anh thắng được, tôi sẽ cho anh đi cùng.”

Nhìn anh chàng Đa Cát cao chưa đến mét rưỡi, Trác Mộc Cường Ba thầm lắc đầu, đoạn ngoảnh sang nhìn Đường Mẫn, thầm nhủ: “Nếu chọn Mẫn Mẫn thì may ra còn có cơ hội giành chiến thắng.”

Nhưng sự tự tôn và kiêu ngạo của Đa Cát không cho phép anh ta lựa chọn một đối thủ nữ giới. Ngoại trừ Thánh sứ Trác Mộc Cường Ba, Đa Cát quét ánh mắt qua người từng đội viên đã được huấn luyện đặc biệt, chỉ tay vào Ba Tang nói: “Vậy thì chọn anh Ba Tang đi!

Đảo Huyền Không tự (1)

Khóe môi Ba Tang khẽ giật giật, ngón tay cái bàn tay trái rờ rẫm trên bộ râu xồm xoàm: “Tôi à?” Đối mặt với một đối thủ như vậy, ngược lại thành ra cũng không biết phải ra tay thế nào nữa.

Đa Cát khí thế hùng hổ nhào tới. Trong mắt Ba Tang, Đa Cát rất giống một con thỏ con bổ thẳng tới, cảm giác như đang đâm đầu vào gốc cây tự tử vậy. Ba Tang nghiêng người né, tiện tay đẩy nhẹ một cú, Đa Cát liền lăn nhào dưới đất hai vòng như con nhím. Ba Tang thấy thế không khỏi mỉm cười, quả tình anh chàng Đa Cát này chẳng hề có chút ưu thế hình thể nào cả. Nhưng Đa Cát vừa ổn định được thân hình, đã lại bổ nhào một cú nữa, thân mình bật thẳng lên, tức khắc lao về phía Ba Tang. Ba Tang giơ tay chém xuống vai Đa Cát, khiến thế công của Đa Cát phải dừng lại, đồng thời nói: “Nếu đây là đao, cánh tay của cậu đã mất rồi.”

Nhạc Dương quan sát toàn cảnh trận đấu, nhíu mày khẽ nói: “Anh Ba Tang thua mất rồi.”

Đa Cát đột nhiên nở nụ cười, nói: “Anh trúng kế rồi!” Thân thể anh lùn xoay ngoắt, thoát khỏi bàn tay Ba Tang, kế đó nhún bật lên tấn công mắt Ba Tang, đột phá thế phòng ngự của anh ta, động tác ít nhất cũng phải nhanh gấp đôi lúc đầu. Không kịp đề phòng, Ba Tang liền tiếp lùi về sau, đột nhiên chân giẫm phải thứ gì đó, vừa mềm lại vừa trơn, thân thể mất thăng bằng, trong lúc hoảng loạn chột liếc thấy sau lưng có thứ gì đó sáng lóe lên, là lưỡi đao chăng? Nhưng giờ Ba Tang có muốn tránh cũng không kịp.

Ba Tang ngã nhào xuống đất, sau lưng không có cảm giác gì, liền lật người đứng dậy, mới phát hiện hóa ra đó là món trang sức bằng bạc trên người Đa Cát phản chiếu ánh sáng lấp lánh, còn thứ chân mình giẫm phải chính là sợi dây lưng Phổ Lỗ của đối phương. Không ngờ tên tiểu tử Đa Cát này thân thủ lại khá như vậy, Ba Tang nghĩ đoạn bèn xuống tấn lại, chuẩn bị đánh với Đa Cát một trận nghiêm túc. Lữ Cánh Nam bỗng lên tiếng: “Đủ rồi, Ba Tang, anh đã thua rồi.”

Đa Cát nhặt sợi dây lưng Phổ Lỗ dưới đất lên thắt lại, giơ món trang sức bạc ra nói: “Nếu đây là thanh đao, mạng anh đã mất rồi. Người thợ săn giỏi nhất không dựa vào sức mạnh mà dựa vào cái đầu này này.”

Ba Tang giờ mới nói: “Thứ đó là do cậu cố ý ném xuống đất?”

Đa Cát gật đầu: “Chắc, lúc bổ tới lần đầu tiên, nhân lúc anh buông lơ cảnh giác tôi đã bỏ xuống đất trước, chính là để chờ anh giẫm vào trượt ngã.”

Lữ Cánh Nam thầm nhủ: “Ừm, trước khi tấn công đã tính toán sẵn đường lui của đối phương, chỉ trong thoáng chốc mà sắp đặt được cạm bẫy, quả không hổ là thợ săn giỏi nhất. Hơn nữa, tốc độ đột biến lúc tấn công chính diện Ba Tang cũng có căn bản khá vững vàng. Chà, hay đấy.” Vậy là Đa Cát và đám người Trác Mộc Cường Ba liền cùng lên trực thăng bay về phía Tây, tức tốc bay đến khu vực nghèo khổ nhất hoang lương nhất ở phía Tây Tây Tang.

Cùng thời điểm ấy, trong đại sảnh của thôn Công Bố, vị trưởng lão có vầng trán rộng lên tiếng hỏi: “Đi rồi à?” Na Thâm gật đầu: “Vâng, bọn họ ngồi lên con chim sắt, bay đi rồi.”

Trưởng lão nghe xong gật đầu vẫy tay ra hiệu cho Na Thâm có thể lui đi, đồng thời ngoảnh sang nhìn vị trưởng lão mi dài, tựa hồ như đang hỏi ý. Trưởng lão mi dài nói: “Vị Thánh sứ đầu tiên đã đi rồi, vị Thánh sứ thứ hai cũng đi rồi, vòng Luân hồi đã khởi động, những người còn sót lại trên mảnh đất này cũng phải theo vết chân của các vị tiền bối, đi tìm nơi Thánh địa ấy. Chung quy thì vẫn là số mệnh, chung quy thì vẫn là số mệnh!”

Vị trưởng lão mũi sư tử hỏi: “Vậy còn vị Thánh sứ thứ ba? Vị Thánh sứ đại nhân thứ ba có còn đến chỗ chúng ta nữa hay không?”

Trưởng lão mi dài lắc đầu: “Không có nữa đâu. Vị Thánh sứ đầu tiên đã mang chìa khóa đi, vị Thánh sứ thứ hai đã mang Hồng thạch đi, Cánh cửa Sinh mệnh đã đóng lại, không còn thứ mà các vị Thánh sứ cần nữa rồi, vị Thánh sứ thứ ba sẽ không đến đâu. Có điều, lần này Nam phương Ngoại Kim Cương viện của chúng ta có thể bắt liên lạc được với Bắc phương Ngoại Kim Cương viện, thì cũng coi như không uổng công cay đắng khổ sở ở chốn không người này suốt một nghìn năm, rồi sẽ đến một ngày, Mạn Đà La sẽ trùng hiện lên ánh sáng chói ngời.”

Vị trưởng lão trán rộng nói: “Tôi có linh cảm rất mãnh liệt, hai vị Thánh sứ lần này khác hẳn với những vị trước đây, bọn họ chắc chắn sẽ tìm được Thần miếu cuối cùng, đại thần Ma Hê Thủ La ở trên trời cao quan sát, nhất định sẽ phù hộ cho họ.”

Trưởng lão mũi sư tử lo lắng nói: “Nhưng trong các ghi chép để lại, trong thần miếu cuối cùng ngoài giáo lý của chúng ta ra còn có lời nguyên đáng sợ đó nữa, nếu lỡ bất cẩn... hậu quả sẽ khó mà tưởng tượng nổi.”

Vị trưởng lão trán rộng thấp giọng ngâm nga: “‘Một khi để máu tanh vấy bẩn bậc thang Thánh miếu, vô số tai ương sẽ ập đến như tuyết lở, giáng xuống tất thảy mọi nơi. Tất cả thành thị đều sẽ biến thành nơi hoang phế không một bóng người, giống sa mạc an cư bên dưới Thánh đàn, lũ độc xà phơi nắng trên bậc cấp, lưới nhện bịt kín khung cửa, loài hoa chết chóc nở khắp mặt đất mênh mông...’ Không sai, trong sổ sách nghìn năm trước của thôn làng chúng ta có ghi lại như vậy, nhưng chúng ta phải tin rằng các Thánh sứ có đủ năng lực để giáng phục tất thảy mọi điều tà ác trên đời.”

Vị trưởng lão mũi sư tử bất an thở dài: “Nhưng mà các vị Thánh sứ đại nhân đều đã quên đi thân phận của mình, vả lại còn cổ độc trên người vị Thánh sứ thứ hai nữa... Nhiều nhất chỉ còn sống được hai năm nữa thôi.”

Vị trưởng lão mi dài nói: “Cát Tường Thiên Mẫu, Đại Cát Tường Thiên Mẫu, Lục Độ Mẫu, các vị ấy đều sẽ chiếu cố lo lắng đến người gánh vác sứ mệnh, đây không phải chuyện mà chúng ta có thể lo lắng được.”

Trong khe sâu không thấy ánh mặt trời dưới lòng đất...

“Hừm, làm được lắm, Lôi Ba.” Merkin tán thưởng. Trừ một sợi bị bắn chệch, năm sợi thừng đã được bắn hết sức chuẩn xác từ bờ bên này sang vách đá đối diện, khoảng cách không gian hơn hai trăm mét đã được nối liền.

Hai mắt Lôi Ba nheo lại thành một khe hở hẹp, cười cười nói: “Ông chủ quá khen rồi.”

Sau khi trải qua đợt huấn luyện quân sự của Merkin, quan hệ của cả đám người này và hắn đã không chỉ là giữa chủ thuê và người làm thuê nữa, mà hầu hết những thành viên đã được huấn luyện đều nảy sinh thêm cảm giác kính sợ với Merkin, khiến bọn chúng không dám phản kháng hắn.

Merkin ngoảnh lại nhìn Tây Mễ, thấy tên này đang lạnh lùng quan sát, cặp mắt tam giác thoáng lộ một tia nhìn khiến người ta phải rùng mình ớn lạnh. Y hiểu rất rõ mục đích của Merkin, nhưng đối phương lại nắm trong tay quân bài chốt khiến y không thể nào mở miệng được.

Soares nói: “Để tôi qua xem trước thế nào, nói không chừng còn có cơ quan cạm bẫy.” Nói đoạn, y đã bám dây thừng biến mất trong bóng tối mịt mù.

Mười phút sau, không thấy hồi âm, bọn Merkin đứng bên bờ khe vực sốt ruột chờ đợi. Lại thêm mười phút nữa trôi qua, vẫn không có tín hiệu gì, Merkin không tìm được nữa, giật lấy bộ đàm nói: “Soares! Soares! Anh nghe thấy gì không? Có phải đã đến rồi chưa? Soares...”

Lát sau, một quả pháo sáng bắn vọt lên bầu không đen kịt, chứng tỏ Soares đã sang bờ bên kia an toàn, sau đó là tiếng rẹt rẹt khi Soares mở máy bộ đàm: “Mau qua đây mà xem, bọn người phương Đông này biết phép thuật... Trời đất ơi, anh không biết được đâu... hùng vĩ quá!”

Hết quả pháo sáng này lại đến quả pháo sáng khác từ từ bay lên, Merkin đang bám ở đoạn giữa sợi dây thừng biết đây là do Soares đang quan sát toàn bộ Đảo Huyền Không tự bắn lên. Y hơi ngẩng đầu, liền trông thấy một kiến trúc dạng Phật tháp cao khoảng chín tầng nhưng được xây lộn ngược. Cả tòa Phật tháp lộn ngược treo lơ lửng trên không trung, trông như núi Tiên trong Đạo giáo truyền thống của Trung Quốc vậy. Cảm giác đầu tiên hiện ra trong đầu Merkin là... không thể tin nổi, đây là ảo giác. Kiến trúc lớn như thế, sao có thể treo ngược trên không trung được!

Quả pháo sáng tiếp theo bắn lên, Merkin lại nhìn thấy rõ ràng, thì ra không chỉ có một tòa, mà là vô số những tháp bảy tầng, tháp mười hai tầng, lớn nhỏ lộn ngược tựa như những ngọn núi úp ngược trôi lơ lửng giữa không trung, trong bóng tối thâm u kia lại còn có không biết bao nhiêu tòa tháp nấu mình nữa. Nếu như nơi này không ẩn mình trong bóng tối, lại có thêm hạc tiên mây trôi, thì những thứ Tiên điện, hay Lăng Tiêu bảo các(2) trong truyền thuyết chắc cũng chỉ được thế này mà thôi.

Merkin bám dây thừng bò đến chỗ Soares đứng. Soares đang ngẩng đầu nhìn trong tư thái hết sức xuất thần. Chỗ này là phần đỉnh của một ngôi Đảo Huyền Không tự, một dạng tế đàn hình bát giác rộng hơn trăm mét vuông, có lan can đá vây quanh, chính giữa sừng sững một tượng Phật cao ba mét, xung quanh tượng Phật là tám vị bồ tát, hiền giả. Dây thừng có gắn móc câu của bọn y bắn từ bên kia sang đều găm vào những tượng đá này.

Đến bên mép lan can, cúi đầu ngó xuống, là vực sâu hun hút nhìn không thấy đáy. Vì tầng trên cùng này có diện tích lớn nhất, càng xuống dưới càng thu hẹp lại, thành ra dù đứng ở tầng nào nhìn xuống dưới đều chỉ thấy vực sâu tối tăm, khiến người ta không khỏi rùng mình kinh sợ.

Merkin đến bên cạnh Soares, cất tiếng hỏi: “Bọn họ làm thế nào vậy?”

Soares lại bắn một quả pháo sáng nữa lên, trở vào phần bệ của một ngôi Đảo Huyền Không tự, chỉ thấy trong bóng đêm có một cánh tay vươn ra, tựa như Thác Tháp Thiên Vương nâng tòa bảo tháp lộn ngược, chống đỡ cho ngôi chùa. Merkin lẩm bẩm nói: “Thế này... thế này thì trái lẽ thường quá rồi. Phần bệ nhỏ như vậy chống đỡ cả đỉnh tháp khổng lồ nhường này, không thể nào giữ được thăng bằng một cách chuẩn xác, mà cũng không thể chịu nổi trọng lực, một cánh tay bằng đá như vậy vươn ra không trung, làm sao mà đỡ được cả một vật thể khổng lồ như thế này chứ?”

Soares lắc đầu: “Không biết. Có điều, tòa tháp ngược này cũng do một cánh tay bằng đá chống đỡ, đây là tòa tháp lộn ngược gần bờ vực bên kia nhất, những tòa tháp khác đều ở phía sau nó, còn đầu bên kia khe vực thì còn cách tòa tháp này ít nhất cũng phải hơn trăm mét nữa. Nói cách khác, chiều rộng thực sự của khe vực này chắc chắn phải trên bốn trăm mét.”

Lúc này, những người khác trong đội của bọn y cũng đã lần lượt sang đến bình đài bát giác. Merkin ra lệnh cho thủ hạ đốt ống cháy sáng, bình đài lập tức sáng bừng lên.

Soares nói: “Phải tìm đường xuống dưới thôi, chúng ta phải từ mặt tháp lớn nhất này xuống đến tầng dưới đáy tháp, sau đó đi men theo cái rường đá khổng lồ mà sang bờ bên kia của khe vực, nhưng ở đây dường như không có đường nào đi được. Người Cổ Cách cổ đại làm sao ra vào được nhỉ? Có lẽ phải tìm lối ra trên thân mấy tượng Phật này thôi.” Y bước đến trước mặt pho tượng Phật ở giữa, không để ý đến pho tượng Phật ba mắt hung dữ mà lại nhìn chăm chú vào cái móc sắt bị oằn ra nằm trên mặt đất. Loại móc câu bắn ra bằng pháo từ lực này uy lực kinh người, cho dù là đá hoa cương cũng có thể xuyên vào được sâu đến mấy mét, nhưng cái móc sắt này không ngờ lại bị oằn cả đi. Ánh mắt Soares dần dịch chuyển lên cao, cuối cùng cũng phát hiện ra một vết hằn rất nhạt trên thân pho tượng Phật, y gọi Merkin lại nói: “Anh nhìn xem, móc câu hợp kim sắt của chúng ta lại không ghim vào nổi tượng Phật này... tượng Phật này không ngờ lại là hợp kim đồng. Một pho tượng lớn thế này, toàn bộ đều đúc bằng đồng cả đấy.”

Merkin lấy ra một thứ vũ khí dạng búa trông như cái cuốc chim leo núi, dùng sức đập mạnh vào pho tượng Phật, lực phản chấn khiến cánh tay hắn tê rần rần, tượng Phật không phát ra tiếng động nào, Merkin tặc lưỡi nói: “Đặc ruột, khá lắm.”

Soares tìm khắp một lượt trên thân tượng Phật đồng, phát hiện một cái chốt lầy, bèn bảo tất cả lùi lại, sau đó chuyển động cơ quan, chỉ nghe tiếng “két két” vang lên, một phiến đá ở sát mép đài bát giác bật tung, để lộ ra dây bậc thang đi xuống dưới. Một thành viên khác trong đội dùng máy đo kiểm tra xong báo cáo chất lượng không khí bên trong cho phép con người tiến vào.

Soares gật đầu: “Giờ có đường rồi, nhưng rốt cuộc là chúng ta phải đi tới đâu để tìm cái Pháp môn kia chứ hả?”

Merkin đáp: “Tên nhỏ con ấy không biết, trưởng lão trong làng cũng không biết, chúng ta chỉ còn cách cứ thẳng đường mà tiến, nếu có lối rẽ thì tách ra tìm kiếm thôi.”

Soares châm chích: “Anh là vị Thánh sứ có pháp tướng và huệ căn nhất, cánh cửa của Bạc Ba La chỉ có mình anh mở ra được mà thôi.”

Merkin giận dữ quát: “Tôi đã bảo đừng bao giờ nhắc lại lời của ba lão già điên ấy nữa!” Nói đoạn, y xoay người lại dận dò đám thủ hạ, “Chắc là một tấm bản đồ khác cùng chất liệu với tấm bản đồ trước đây của chúng ta, chúng mày nhớ cả rồi chứ. Bây giờ chúng ta sẽ xuống dưới đó, nhớ cho kỹ, cứ hai mươi mét lại đốt một ống phát sáng.” Dứt lời, hắn quay lại bảo Soares, “Mở đường đi, cho chúng tôi xem thành quả của anh thế nào.”

Soares gật đầu: “Không vấn đề.” Y rút ra một cái hộp nhỏ, bên trong không ngờ lại có một con bọ câu trắng, nhưng phần đầu con chim này đã bị người ta dùng thủ thuật gắn lên một cái máy nhỏ như hộp diêm. Soares thả con bọ câu trắng xuống phía trước lối vào, lấy ra một bộ điều khiển nhỏ như chiếc điện thoại di động, đèn xanh ở cái hộp diêm trên đầu con bọ câu sáng lóe lên, trên màn hình điện thoại di động của Soares liền xuất hiện hình ảnh, dưới sự điều khiển của y, con bọ câu đập cánh bay thẳng vào trong ngọn Phật tháp đảo ngược.

Tình hình bên trong được truyền ra rõ nét trên màn hình điện thoại di động của Soares, chỉ thấy bên trong tòa Phật tháp này là một không gian chính thể, không có phân tầng, cầu thang vòng quanh tường Phật tháp theo hình xoáy tròn ốc đi xuống dưới đến tận bệ tháp, chính giữa tòa tháp là một cột trụ lớn, xem ra chính cột trụ này chống đỡ cho cả tòa Phật tháp, vì sử dụng kỹ thuật dạ quang nên hình ảnh hiện lên màn hình toàn một màu xanh lét, không nhìn rõ được những nội dung khác. Soares nói: “Có thể đi xuống, xem ra không có vấn đề gì hết, kỳ lạ thật, không ngờ lại là một tòa tháp rỗng, sao lại xây những công trình kiến trúc thế này nhỉ?”

Đoàn người đi theo hàng một tiến vào, bọ câu trắng bay trước mở đường, người đi đầu phụ trách đốt ống phát sáng. Những bậc thang xây trên vách tường tòa Phật tháp lộn ngược sử dụng công nghệ tương tự công nghệ sạn đạo^(a), đục mắt trên tường đá vào, hoặc từ lúc xây tháp đã để lại hốc trống, rồi cắm các thanh xà đá, kẻ đó ghép ván gỗ lên trên, cứ thế vòng dần xuống dưới. Những tấm ván gỗ này cũng không biết là dùng chất liệu gì mà cả ngàn năm rồi vẫn chưa mục nát, khi đi hết một vòng thang, có thể nhìn thấy các xà đá trên đỉnh đầu đều có rất nhiều hình khắc trang trí. Đó là hình tượng Phi Thiên Dạ Xoa và các loại tiểu quỷ, như thể chúng đang ở trên đầu dõi theo quan sát người đi bên dưới. Trên vách tường còn vẽ vô số hình ảnh trong các câu chuyện Phật giáo, một phần đã bong tróc nham nhở, cả Merkin và Soares đều không thể đoán được hàm nghĩa của chúng. Một đoạn sạn đạo có lan can bằng gỗ, đi bên trên cảm giác rất an toàn, có điều trên lan can gỗ ấy còn có rất nhiều vòng sắt, có những vòng còn treo cả một sợi xích sắt gỉ đến không còn hình dạng gì nữa, khẽ chạm vào một cái là liền kêu lên “đing đang đing đang”. Bên trên cột trụ lớn ở giữa dường như có rất nhiều thứ, nhưng hiềm nỗi khoảng cách quá xa, nên từ lúc xuống đến giờ vẫn không thể nhìn cho rõ được. Soares đoán là hình khắc tượng Phật, còn Merkin thì cho rằng đấy là cơ quan bẫy rập gì đó.

Soares nhìn tòa tháp treo ngược hết sức phân vân, tại sao phải xây kiểu như thế? Hơn nữa lại còn rỗng ở bên trong. Nhưng cả người nghiên cứu rất sâu về Tây Tạng như Merkin cũng không biết gì về vấn đề này.

Mãi đến khi cả bọn đi được nửa đường thì mới nhìn rõ, bên trên cột trụ khổng lồ ở giữa ấy chỉ chít vết gỉ màu xanh lét, còn những chỗ không bị gỉ lại ánh lên sắc tựa như vàng kim. Soares kinh hãi thốt lên: “Là trụ đồng, hợp kim đồng có pha thêm kim loại khác nữa, cột trụ đường kính năm mét, cao hơn trăm mét này không ngờ lại là trụ bằng đồng! Chẳng trách nó có thể chống đỡ được cả tòa tháp lộn ngược, cái bọn người ấy, cái bọn người ấy, họ lấy ở đâu ra mà nhiều đồng thế nhỉ, trời ơi!”

Còn Merkin lại chú ý đến vô số vòng lớn trên thân trụ đồng, nhìn có vẻ như hợp kim sắt hoặc là kim loại gì đấy khác, nhiều vòng còn lủng lẳng thêm những sợi xích sắt gỉ hoen gỉ hoét ra, có vẻ giống hệt những vòng sắt xích sắt ở lan can gỗ bên cạnh bọn y. Merkin nuốt một ngụm nước bọt: “Tôi... tôi nghĩ... tôi nghĩ là tôi biết những tòa tháp ngược này dùng để làm gì rồi.”

Soares hỏi ngay: “Dùng để làm gì?”

Merkin nói: “Có thấy những vòng sắt trên trụ đồng kia không? Chúng được bố trí thẳng hàng với những vòng sắt ở lan can bên này của chúng ta, sau đó gắn xích sắt vào. Một nghìn năm trước đây, trong tòa tháp lộn ngược này hẳn là phải có vô số sợi xích sắt như thế vắt ngang trên không.”

Soares hỏi: “Làm thế để làm gì?”

Merkin run giọng đáp: “Tu luyện.”

Soares không hiểu bèn hỏi lại: “Tu luyện?”

Merkin gật đầu: “Tôi từng nghe nói Tây Tạng cổ đại có một tôn giáo đã biến mất. Đó không phải Phật giáo đích truyền, cũng không thuần túy là Bản giáo cổ, mà là một thứ tôn giáo tiếp nạp Phật giáo Mật tông, đồng thời cũng bao dung cả giáo lý Bản giáo cổ đại. Bọn họ đề ra khẩu hiệu ‘Phật bình đẳng với chúng sinh, ta tức là Phật’. Cũng không rõ là bắt đầu từ đời nào, các giáo đồ của tôn giáo này biết được một phương pháp rèn luyện thân thể đặc biệt. Bọn họ có thể tự do khống chế nhịp tim, hô hấp, sự bài tiết chất dịch, thậm chí là bất cứ cơ năng nào liên quan đến sự trao đổi chất trong cơ thể mình. Tôi tin rằng anh cũng từng nghe qua khá nhiều những chuyện như thế, chẳng hạn như vị đại sư Yoga nào đấy bị chôn dưới đất, chỉ dùng một cái ống để hít thở, hai tháng sau đào lên vẫn hoàn toàn khỏe mạnh; hay bậc kỳ nhân nào đó tự xưng cả đời không tiểu tiện lấy một lần; ngoài ra còn có rất nhiều tin bên lề tương tự như vậy nữa, thực ra đó chỉ là một số năng lực cơ bản mà bọn họ có được sau khi tu luyện theo phương thức đặc thù đó mà thôi. Tôn giáo này chính là Mật tông mà trước đây tôi từng nhắc với anh! Giáo đồ của tôn giáo này tôi gọi là Mật giáo đồ! Đây vốn là một tôn giáo không biết ra đời vào thời điểm nào, cũng đã biến mất trong một giai đoạn nào đó của lịch sử, nhưng trong quá trình điều tra nghiên cứu, tôi lại phát hiện ra không phải tôn giáo này đã hoàn toàn tuyệt diệt, mà giáo đồ của nó đã như nước chảy lan nhập vào các tôn giáo khác ở Tây Tạng và các khu vực xung quanh như Phật giáo, Bản giáo, phái Yoga, Tạng Mật, Đường Mật, Ấn Mật, Nhật Bản Mật⁽⁴⁾, đâu đâu cũng có người của bọn họ.”

Soares nhìn cột trụ đồng khổng lồ hỏi: “Vậy những sợi xích sắt kia chính là để bọn họ dùng tu luyện à?”

Merkin đột nhiên kêu lên: “Tôi đúng là ngu thật! Bắt đầu từ huyết trì, bắt đầu từ lúc chúng ta nhìn thấy cái huyết trì ở Cánh cửa Sinh mệnh tại Mặc Thoát, tôi đã phải nghĩ ra rồi mới đúng, từ đầu đến giờ chúng ta vẫn đang điều tra về cái tôn giáo đáng sợ không hiểu vì nguyên nhân gì mà đã đột nhiên biến mất trong lịch sử ấy. Những tượng Phật ở Cánh cửa Sinh mệnh, những cơ quan bấy rập và cả tượng Thiên thủ cơ quan Phật ở Cổ Cách kia nữa, tất cả đều là sản phẩm của tôn giáo đáng sợ đó. Nói như vậy, công trình xây dựng Bạc Ba La thần miếu và tôn giáo này chắc chắn là có quan hệ trực tiếp với nhau. Không hiểu là sự kiện tôn giáo này đột nhiên biến mất trong lịch sử có liên quan gì với Bạc Ba La hay không nữa.”

Soares lại hỏi: “Thế những sợi xích sắt này thì dùng để tu luyện gì vậy?”

Merkin lắc đầu: “Tôi cũng không rõ nữa, có điều những sợi xích này chắc là để tu luyện một loại công pháp gần như là đi trên dây thép ấy. Lúc tìm hiểu tôi từng nghe nói rằng, trong Mật tông có rất nhiều loại phương pháp tu luyện cổ quái mà chúng ta không thể nào lý giải nổi, trong đó có một loại tu luyện là ăn uống ngủ hay bài tiết tất cả đều chỉ trên một sợi dây thép nhỏ như đầu ngón tay. Tương truyền người tu luyện phải ở trên dây thép mấy ngày liền, những sợi dây thông thường đều cách mặt đất cả hơn trăm mét, hoặc bên dưới toàn là lưỡi dao nhọn, tóm lại hề rơi xuống thì chỉ có một con đường chết.” Merkin chỉ vào trụ đồng nói tiếp: “Anh nhìn mà xem, từ phần giữa này trở xuống không còn vòng sắt nữa, cách dưới bề ít nhất cũng phải năm mươi mét, từ độ cao này rơi xuống chết là cái chắc.”

Soares lẩm bẩm nói: “Đây là tôn giáo quái gì vậy, huấn luyện còn tàn khốc hơn chúng ta năm đó nữa.”

Merkin nói: “Cứ vừa đi vừa xem thôi, không biết phía trước còn gì nữa đây.”

Truyện thuyết về núi thần

Trực thăng bay qua dãy núi Cương Đế Tư⁽¹⁾ và núi Đường Cổ Lạp, đổi máy bay ở Lhasa rồi bay thẳng đến Cổ Cách. Theo yêu cầu của Lữ Cánh Nam, trên máy bay đã chuẩn bị mới chín bộ vũ khí trang bị hoàn chỉnh. Trên trực thăng, Đa Cát đã học cách sử dụng mũ chiếu sáng và đèn pha, cũng như các thao tác đơn giản như kết thừng... Nhưng anh chàng lùn rõ ràng là hứng thú với con chim sắt biết bay này hơn nhiều, ngồi trên trực thăng mà không lúc nào chịu yên. Anh ta đã không còn cảm giác mất tự nhiên lúc mới lên máy bay lần đầu tiên nữa, cứ hết nhìn cái nọ lại sờ cái kia, cũng có lúc những hành động kỳ quái của anh ta khiến mọi người bật cười, nhất là những lúc Đa Cát nhìn qua cửa sổ xuống bên dưới - đối với anh ta, đây nhất định là một chuyện không thể nào tin nổi.

Lúc trực thăng bay qua huyện Phổ Lan⁽²⁾, Đa Cát đột nhiên chỉ ra ngoài cửa sổ kêu toáng lên: “Đó là núi gì thế? Đó là núi gì thế?”

Bên ngoài cửa sổ khoang máy bay, ở phía xa xa, giữa dải núi dài nhấp nhô, một ngọn núi tuyết hiện lên sừng sững, nổi bật trắng toát một màu, tựa như ngọn kim tự tháp tạc bằng ngọc, toát lên một vẻ hoàn toàn khác biệt với những ngọn núi xung quanh, thánh khiết, tĩnh lặng, trang nghiêm. Ngọn núi khoan thai quan sát mỗi một con người đi qua nó, nói với ngàn vạn chúng sinh bằng phương thức duy chỉ nó mới có, và từ trăm vạn năm nay, nó vẫn tĩnh lặng dõi nhìn phong vân biến ảo, đấu chuyển tinh dời như thế. Vầng dương chênh chếch chiếu trên những góc cạnh khắc tạc tinh xảo lại càng phủ lên tòa tạo vật của thế giới tự nhiên này một sắc màu hoa lệ tuyệt trần, dù cho cách xa bao nhiêu chăng nữa, người ta cũng vẫn cảm nhận được mê lực độc đáo toát lên từ ngọn núi.

Ngoài Đa Cát hay kêu toáng lên ra, những người còn lại trên máy bay đều chìm đắm vào tĩnh lặng. Mặc dù tín ngưỡng của mỗi người không giống nhau, nhưng ngắm nhìn ngọn núi phía xa đó, trong lòng ai nấy đều dâng lên cùng một cảm xúc. Trước sự thần kỳ của tự nhiên vĩ đại, cơ hồ có một thứ sức mạnh khiến người ta vứt bỏ hết mọi dục niệm trong đầu, quên đi hết thủy công danh, linh hồn thoáng bồng bình yên tĩnh lặng, phảng phất như được một lần rửa tội. Trước sức mạnh thần thánh đó, cho dù chỉ một chút âm thanh, cũng sẽ phá hoại cả bầu không khí trong lành tinh khiết mà cao nhã ấy.

Giây lát sau, thấy Đa Cát vẫn còn hỏi mãi, Nhạc Dương mới lên tiếng: “Đó là núi Cương Đế Tư, trong làng các anh hẳn phải có truyền thuyết về nó chứ nhỉ?”

“Núi Cương Đế Tư?” Đa Cát gắng sức suy nghĩ, rồi lắc đầu, “Không có đâu, nhưng chắc chắn đây là một ngọn núi thần, giống như núi Thiên Mâu ấy.”

“Không phải chứ, núi Cương Đế Tư nổi tiếng thế cơ mà, sao các anh ở đó lại không biết? Đỉnh Cương Nhân Ba Tề, hồ Mã Bằng Ung Thác⁽³⁾, anh chưa nghe qua bao giờ hả?”

Đa Cát lắc đầu: “Ngọn núi thần này, xem ra còn thánh khiết thiêng liêng hơn cả đỉnh Thiên Mâu nữa, có phải là núi thần không? Nhất định là núi thần đúng không?”

Nhạc Dương nói: “Không chỉ là núi thần thôi đâu, mà còn là ngọn núi thần thánh nhất nữa đó.”

“Được rồi.” Lát ma Á La lên tiếng dừng cuộc đối thoại của hai người lại, nói ngắn gọn với Đa Cát, “Đó chính là Cửu Trùng Vạn Tự sơn!”

“Á!” Đa Cát lập tức tắc lời, khoe miệng run run, nước mắt đột nhiên trào ra từng giọt lớn lăn lăn tuôn rơi, ngây ngây ngẩn ngẩn lẩm bẩm mấy câu, “Đó... đó... chính là Cửu Trùng Vạn Tự sơn? Nơi ở của thần? Thật không vậy? Đại, đại pháp sư? Đa Cát tôi lại có thể nhìn thấy Cửu Trùng Vạn Tự sơn hay sao?” Đoạn anh ta liền hướng về phía núi thần mà dập đầu bái lạy.

“Cửu Trùng Vạn Tự sơn?” Nhạc Dương lục tìm trong ký ức một hồi, cuối cùng cũng nhớ ra đó là cách gọi đỉnh Cương Nhân Ba Tề của người Tượng Hùng. Ngọn núi thần này được vô số tôn giáo, phái hệ công nhận là núi thần đứng đầu trong các ngọn núi thần: trong Bản giáo, nó là trung tâm của thế giới, trong Phật giáo nó là trung tâm của vũ trụ, là nơi giải thoát của người sáng lập ra đạo Jain⁽⁴⁾, cũng là thiên đường của vị thần chí cao vô thượng trong Ấn Độ giáo, Shiva. Đỉnh núi chính Cương Nhân Ba Tề chính là vương miện của quốc vương, quanh năm tuyết phủ lấp lánh, đi một vòng xung quanh nó có thể tẩy rửa hết sạch mọi tội nghiệp, đi mười vòng thì có thể miễn chịu nỗi khổ luân hồi chốn địa ngục A Tỳ, đi một trăm vòng thì thăng thiên thành Phật. Truyền thuyết và thần tích về ngọn núi này nhiều như sao trên trời, tín đồ của nó rải khắp mọi nơi trên thế giới. Trăm nghìn năm nay, vô số tín đồ đã đi vòng quanh sườn núi này, bất kể là nghịch chiều hay thuận chiều kim đồng hồ, bọn họ đều thông qua nghi thức quỳ bái và ngưỡng vọng núi thần để thu về sự an ủi nơi tâm hồn.

Ở phía Đông Nam ngọn núi thần thánh chính là hồ thần đứng đầu trong các hồ thần, hồ Mã Bàng Ung Thác, mỗi khi mây tan mù tạnh, ảnh phản chiếu của núi thần sẽ hiện lên trong hồ một cách thần kỳ, kết hợp bên nhau, núi ấy hồ ấy cũng được rất nhiều tín đồ thờ phụng, coi là một đôi vợ chồng. Tên của hồ thần luôn sánh vai bên cạnh núi thần, hồ Mã Bàng Ung Thác chính là Tây Thiên Dao Trì trong *Đại Đường Tây Vực ký* của Đường Huyền Trang, cũng là nơi ở của Thiên Nga trong sử thi Ấn Độ. Thần hồ chi chủ (hồ chúa tể của các hồ thần) là cách gọi trong kinh Phật. Trong mắt các tín đồ, nước thánh trong hồ có thể rửa sạch ngũ độc, tham, sân, si, đái, đố⁽⁵⁾ của con người, thanh tẩy mọi phiền não trong tâm, uống nước ở đây còn có thể trị bệnh, kéo dài tuổi thọ, còn người nào đến bái tế đi vòng quanh hồ một vòng, nhất bất cứ thứ gì thuộc về cái hồ này, thì đều là ân huệ của Quảng Tài long vương ban cho, ắt sẽ mang đến sự giàu có cả một đời.

Nhạc Dương vẫn còn đang hồi tưởng lại, thì Đa Cát đã thực hiện xong nghi thức bái dài chín cái, quay sang hỏi lát ma Á La: “Vậy có phải giống như trong truyền thuyết, trên Cửu Trùng Vạn Tự sơn có hai biển lớn tượng trưng cho sinh mệnh và tử vong? Còn cả thụ thú canh giữ bốn phương vây quanh Vạn Tự sơn nữa?”

“Hả!” Người phát ra âm thanh ấy là Trác Mộc Cường Ba, thậm chí gã còn không tự chủ được mà nhồm đứng dậy, mắt trợn trừng trừng nhìn Đa Cát. Gã căn bản không thể ngờ rằng, thụ thú bảo vệ bốn phương lại xuất hiện một lần nữa, chẳng những thế lại còn liên hệ với cả núi Cương Đế Tư. Lại còn cả biển lớn tượng trưng cho sinh mệnh và tử vong kia nữa,

chúng có quan hệ gì với Cánh cửa Sinh mệnh và Cánh cửa Địa ngục mà người làng Đa Cát canh giữ?

Sau khi cơn chấn động qua đi, Trác Mộc Cường Ba phát hiện Đường Mẫn đang nhéo nhéo tay mình, còn những người khác thì đều nhìn chăm chăm, mới nhận ra mình đã thất thố, bèn chầm chậm ngồi xuống. Lại nghe lát ma Á La nói: “Đúng vậy, biến tạo sinh mệnh và biến kết thúc sinh mệnh đều vẫn ở trong núi thần, thuy thú canh giữ bốn phương cũng chưa từng rời đi một bước, chỉ có điều... tên của chúng đã không còn như nghìn năm trước nữa rồi.”

“Đây rốt cuộc là chuyện gì thế? Sao chúng tôi chưa bao giờ nghe nói đến nhỉ?” Nhạc Dương thay Trác Mộc Cường Ba cướp lời lên tiếng hỏi.

Lát ma Á La nói: “Hồ thần và một hồ khác đối xứng với nó trên núi Cương Đế Tư đều nổi tiếng cả, chắc là mọi người đều biết chứ.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Có phải đại sư nói đến hồ thần Mã Bàng Ung Thác và hồ quý Lạp Ngang Thác?”

Nhạc Dương cũng sức nhớ ra, cách hồ thần Mã Bàng Ung Thác không xa, chỉ ước chừng một đường vạch, còn có một hồ nước được mệnh danh là hồ quý Lạp Ngang Thác. Có truyền thuyết nói hai hồ này vốn là một cặp vợ chồng, cũng có truyền thuyết nói hồ Lạp Ngang Thác như vầng nguyệt ở phương Tây, còn hồ thần Mã Bàng Ung Thác là mặt trời ở phương Đông. Theo các chuyên gia khảo cứu, hai hồ này trước đây thông nhau, về sau bị tách rời do vận động địa chất, nhưng cũng từng có sông đào nối liền lại, về sau mực nước thay đổi nên lòng sông đào khô cạn, đến ngày nay có lẽ hai đáy hồ vẫn còn thông với nhau. Điều khiến người ta không thể tin được là nước trong hồ thần thì trong veo mát ngọt, còn nước hồ quý lại chát xít đắng ngắt; hồ thần những khi trời trong thường phản chiếu Phật quang trên đỉnh thần sơn, còn hồ quý thì quanh năm mây mù mờ mịt, mặt hồ vừa u ám vừa kỳ bí, tương truyền màu sắc nước hồ ấy cũng biến ảo bất định giữa ba màu xanh, đen, trắng. Ngày nay, người ta vẫn đi qua khoảng giữa hai hồ để tiến vào Phổ Lam.

“Mã Bàng Ung Thác, Lạp Ngang Thác? Đây là tên gì vậy?” Đa Cát ngược lại tỏ ra hết sức mù mờ đối với những cái tên tưởng chừng ai cũng biết này.

Lát ma Á La nói: “Đây chính là tên ngày nay của chúng đấy, nơi sinh mệnh sinh ra và nơi sinh mệnh kết thúc sớm đã bị người ta cho vào quên lãng rồi, ta nghĩ, sau này có lẽ không còn ai nhớ đến nữa đâu.”

Trác Mộc Cường Ba thắc mắc: “Đại sư, người có thể cho chúng tôi biết những cái tên này rốt cuộc là thế nào hay không? Tại sao tên mà Đa Cát nhắc đến lại khác xa tên mà chúng tôi biết đến thế?”

Lát ma Á La nói: “Cường Ba thiếu gia, chắc là cậu cũng biết núi thần Cương Nhân Ba Tề được vô số tôn giáo nhận là Thánh địa tối cao của tôn giáo mình. Cuộc tranh đấu giành giật quyền phát hiện và chủ quyền đối với núi thần chưa bao giờ gián đoạn trong lịch sử cả, mỗi giáo phái đều nói rằng núi thần Cương Nhân Ba Tề là Thánh địa duy nhất của họ, đồng thời mỗi giáo phái đều đặt cho núi thần những cái tên khác nhau, trong đó cũng bao gồm cả hồ thần và hồ quý. Trong cuộc tranh đấu ấy, kịch liệt và lợi hại nhất chính là Bản giáo nguyên

thủy ở cao nguyên Tây Tạng và Tạng truyền Phật giáo, tên mà ngày nay chúng ta biết, chính là do người chiến thắng đặt ra, còn tên mà Đa Cát nhắc đến, có lẽ là tên cổ từ thời vương triều Tượng Hùng.”

Giáo sư Phương Tân lúc này cũng lên tiếng: “Tôi hiểu rồi, tương truyền Mã Bàng Ung Thác là tên do giáo đồ Phật giáo đặt sau khi chiến thắng giáo đồ Bản giáo, ý nghĩa là hồ Bất Bại, trong tư liệu cũng có nhắc đến chuyện này.”

Lạt ma Á La đưa mắt nhìn giáo sư Phương Tân, rồi tiếp tục nói: “Mã Bàng Ung Thác thực ra là tên có từ thời vương triều Thổ Phồn, nhưng không phải là tên do các giáo đồ Phật giáo chiến thắng Bản giáo đặt ra đâu, còn cái tên từ thời vương triều Tượng Hùng để lại thì chính xác là đã bị lịch sử nhấn chìm từ lâu lắm rồi. Trong lịch sử có một quãng thời gian rất dài, các giáo đồ Bản giáo đi ngược chiều kim đồng hồ vòng quanh núi thực ra là để không cho phép người khác dùng bất cứ phương thức nào tiếp cận ngọn núi thần này. Cho đến ngày nay, núi thần mới mở rộng vòng tay rộng lớn của nó, tiếp nhận tín đồ với đủ loại tín ngưỡng khác nhau từ khắp nơi trên thế giới đến đây. Thực ra, trong giáo phái mà tôi tu hành, ý nghĩa của núi thần và hai cái hồ lớn này là: Cửu Trùng Vạn Tự sơn tượng trưng cho luân hồi liên miên không dứt, còn hồ thần tức là nơi sự sống sinh ra, hồ quỷ là nơi sự sống chấm dứt, vạn sự vạn vật trong đại thiên thế giới đều không ngừng luân hồi xoay chuyển giữa sống và chết. Nếu mọi người có chút hiểu biết về tôn giáo thì chắc sẽ biết ý nghĩa tượng trưng này bao hàm cả lý luận về Bản giáo lẫn lý luận luân hồi của Phật giáo, cá nhân tôi thì cho rằng quan niệm này sản sinh trong thời kỳ đầu của cuộc chiến giữa Phật giáo và Bản giáo, khi mà hai bên vẫn còn chưa phân cao thấp rõ rệt.” Ngoài miệng nói vậy nhưng trong lòng lạt ma Á La lại đang thầm gào thét: “Hồ Bất Bại, đó là cái tên vương triều Thổ Phồn đặt để kỷ niệm Đạo quân Ánh Sáng! Quên rồi, thế nhân thấy đều quên hết cả rồi!”

“Ồ,” Trương Lập nói, “biển nơi sự sống sinh ra, không phải là rất giống với cách nói hiện đại hay sao?”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Chúng ta không biết tư tưởng triết học của cổ nhân thế nào, nhưng ở Tây Tạng đúng là có rất nhiều cách nói cực kỳ ăn khớp với khoa học hiện đại ngày nay, chẳng hạn như nói người từ khí tiến hóa mà thành, dãy Himalaya từng là đại dương, sự sống bắt nguồn từ biển...”

Nhạc Dương đột nhiên nói: “Vậy thủy thú canh giữ bốn phương đó, liệu có phải chính là...”

Lạt ma Á La gật đầu đáp: “Đỉnh Cương Nhân Ba Tề còn một tên khác, gọi là chúa tể của mọi dòng nước, là nơi bắt nguồn của bốn con sông thánh có tên lần lượt được đặt tên theo bốn loài động vật.”

Trác Mộc Cường Ba thấp giọng nói: “Sông Sư Tuyền, sông Tượng Tuyền, sông Mã Tuyền, sông Khổng Tước... Đây... đây chính là thủy thú canh giữ bốn phương ư?”

Lạt ma Á La điềm tĩnh nói: “Không giống như mọi người nghĩ cho lắm, thực ra bốn cái tên này cũng như tên Mã Bàng Ung Thác vậy, đều là tên do người chiến thắng đặt ra, bọn họ giữ lại cách đặt tên trước đó, nhưng lại không biết ý nghĩa bên trong những cái tên ấy. Thời vương triều Thổ Phồn trị vì, tên bốn dòng sông này dịch nghĩa nguyên bản phải là ‘từ miệng sư tử chảy ra’, ‘từ miệng voi chảy ra’... Người ta không biết tại sao lại đặt tên như vậy, liền

cho rằng những nơi ấy rất giống với mấy loài động vật này. Nếu có cơ hội đến tận nơi xem, mọi người sẽ thấy thực ra rất khó tìm ra mối liên hệ giữa tên gọi với các địa phương đó. Nếu dựa theo một sổ ghi chép còn sót lại của giáo phái chúng tôi, trong lịch sử từng xuất hiện cách đặt tên thế này, Nanh sói bảo vệ phương Tây Bắc, Vuốt đại bàng uy chấn phương Tây Nam, Thân thể của voi lớn và Sừng bò Yak lần lượt ở phương Đông Bắc và Đông Nam. Hơn nữa, bốn cái tên này vốn cũng không phải để chỉ bốn dòng sông thánh như mọi người vẫn nghĩ, mà là bốn mặt của đỉnh Cương Nhân Ba Tề, tượng trưng cho bốn loại sức mạnh và bốn nguyên tố lớn mà đời người phải có. Sói tượng trưng cho sức sống, voi tượng trưng cho thân thể, bò Yak tượng trưng cho sự phồn vinh, đại kim bằng tượng trưng cho linh hồn. Đồng thời, bốn loài động vật này cũng chính là tứ đại thú bảo vệ bốn phương.”

“Không giống lời kể của các vị trưởng lão thôn Công Bố lắm.” Trác Mộc Cường Ba nói.

Lạt ma Á La đưa mắt nhìn Đa Cát hỏi: “Ở chỗ các cậu người ta nói như thế nào?”

Đa Cát nói: “Ừm, lẽ ra là tiếng gầm của sói tuyết cao nguyên, nanh vuốt của mãnh hổ, mắt của đại bàng, sừng của bò Yak mới đúng.”

Lạt ma Á La gật đầu với Trác Mộc Cường Ba: “Có cách nói ấy, là do cùng với dòng thời gian thay đổi, thế giới trong lòng cổ nhân cũng nảy sinh biến đổi. Tứ phương thú mà tôi nói có lẽ là của thời kỳ Phật giáo mới lên cao nguyên Thanh Tạng này, khi ấy vương triều Tượng Hùng sắp diệt vong nhưng cũng chưa hoàn toàn diệt vong, người Tượng Hùng coi Cửu Trùng Vạn Tự sơn là trung tâm thế giới, thú bảo vệ tứ phương của họ chính là sói, voi, đại bàng và bò Yak Tây Tạng. Còn bốn loài thú mà Đa Cát nói, đó là thú của thời kỳ vương triều Thổ Phồn, lấy Lhasa làm trung tâm. Chiến ngao, mãnh hổ, đại bàng và bò Yak Tây Tạng chính là thú bảo vệ cho bốn phương của nước Thổ Phồn. Có một điều chắc giáo sư Phương Tân cũng biết là mỗi quốc gia mỗi dân tộc đều có totem và tín ngưỡng riêng của mình, khi chiến tranh khiến các vùng lãnh thổ thôn tính lẫn nhau, những văn hóa và tín ngưỡng đó cũng dung hợp lại, không có thứ gì là bất biến vĩnh viễn cả. Thực ra cả hai cách đặt tên này đều đã có bóng dáng của thần thú bảo vệ trong Phật giáo, chỉ có điều không giống tên của bốn con sông mà ngày nay mọi người đều biết rõ đấy thôi, tên ngày nay thì đã hoàn toàn là tên trong Phật giáo rồi. Tạm gác những tên khác sang một bên không nói, chỉ nói riêng sông Khổng Tước thôi, trước khi Phật giáo thâm nhập vào cao nguyên Thanh Tạng, người Tượng Hùng tuyệt đối không bao giờ lấy Khổng Tước ra để đặt tên cho sông đâu.”

Giáo sư Phương Tân thắc mắc: “Nhưng trong Phật giáo thì đại bàng cũng là một loài thú mà, hà tất phải thay bằng tên Khổng Tước?”

Lạt ma Á La đáp lời: “Không sai. Thực ra ở thời kỳ đầu của vương triều Thổ Phồn, có lẽ vẫn đặt tên dòng sông đó là Đại Bàng, sở dĩ dùng Khổng Tước mình vương trong Phật giáo để thay thế đại bàng là bởi vương triều Thổ Phồn sau khi hoàn toàn chinh phục Tượng Hùng đã cố ý đổi tên dòng sông ấy. Đương nhiên, ở đây có một phần rất lớn là quan điểm cá nhân của tôi, chúng tôi vẫn chưa có chứng cứ trực tiếp, dù sao thì ngày nay những tư liệu văn bản cổ xưa nhất cũng chỉ có thể truy ngược về những ghi chép ở Đôn Hoàng, hầu hết là tư liệu từ sau khi vương triều Thổ Phồn thành lập, còn các tư liệu thời vương triều Tượng Hùng thì đã biến mất hoàn toàn. Mà chúng ta muốn tìm Bạc Ba La thần miếu, có một phần

rất lớn nội dung cần phải truy ngược về thời vương triều Tượng Hùng mới được. Đây là thách thức lớn nhất trong công tác thu thập tư liệu của chúng ta đây.”

“Đợi chút đã,” Nhạc Dương nói. “Bạc Ba La thần miếu ấy biến mất trước khi vương triều Thổ Phồn bị diệt vong cơ mà nhỉ, có liên quan gì đến vương triều Tượng Hùng đâu chứ?” Lạt ma Á La lắc đầu: “Nhưng cậu chớ có quên, mấu chốt để tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu là người bộ tộc Qua Ba, là Đạo quân Ánh Sáng, muốn tìm hiểu về bọn họ buộc phải truy tìm về thời kỳ trước vương triều Tượng Hùng. Cũng như chuyến đi Cổ Cách lần này của chúng ta vậy, có liên quan rất lớn tới vương triều Tượng Hùng, có thể nói là nối liền một mạch cũng không ngoa; huyện Phổ Lam này, chẳng phải cũng chính là nơi phát tích của Cổ Cách vương đấy hay sao?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đại sư, thụy thú canh giữ bốn phương này rốt cuộc là chỉ gì vậy? Chúng không chỉ là một thứ văn hóa và tín ngưỡng mà thôi đúng không?”

Lạt ma Á La nói: “Còn nhớ những gì tôi nói với cậu tối hôm qua không? Tứ đại thánh thú canh giữ bốn phương này tuyệt đối không đơn giản chỉ là một loại totem. Trên cao nguyên cổ đại, mỗi quốc gia đều có thụy thú của riêng mình, chúng không phải totem, mà là những vị thần bảo hộ thực sự tồn tại. Tôi đã bảo trở về tôi sẽ nói chuyện với cậu rồi mà.”

Trong lúc mọi người trò chuyện, trực thăng đã bay vào địa giới Trát Đạt. Thổ lâm tựa như ảo ảnh đập vào mắt những người ngồi trên máy bay, mặt đất biến thành sắc vàng, quái thú và thành trì xen lẫn vào nhau, con rồng khổng lồ đang cuộn tròn ngẩng đầu lên gầm rú, trong không trung phảng phất vang lên tiếng tù và đồng vắng vắng. Bay qua vùng đất hoang vu cần cổ này cảm giác tựa hồ đi xuyên lịch sử, trở về thời đại hồng hoang vậy. Mặt trời lặn ở Trát Đạt tròn, to, đẹp một vẻ thô lương mà cổ phác, sắc tựa như màu đỏ vẽ trên giấy trắng tuyền. Gió buốt lạnh thổi qua, cuộn lên lớp cát từ ức vạn năm trước, lũ cỏ duy nhất có thể sinh tồn ở vùng đất này rạp cúi xuống, run rẩy rạp rình theo cơn gió. Nơi này, nơi này chính là Cổ Cách đây rồi, nó cũng như tất cả những vương quốc đã bị lịch sử lãng quên khác, đã bị vùi lấp trong phong trần tuế nguyệt, lặng lẽ nằm giữa dãy Himalaya và đỉnh Cương Nhân Ba Tề, cung điện huy hoàng thuở nào đã hóa thành cát bụi, gió thổi cát bay, vô số truyền thuyết đẹp thô lương cũng bay bay trong gió cát, cảnh vật lướt qua, chuyện xưa tựa như mây như khói.

Đi đường cả một ngày trời, mặc dù không phải đi bộ, nhưng vẫn khiến mọi người cảm thấy hơi mệt mỏi uể oải, khi dòng sông Tượng Tuyền như một dải lụa bạc vắt qua mặt đất vàng sệt, cả đoàn người mới cảm thấy thư giãn phần nào. Mặt trời hoàng hôn hắt lên sông Tượng Tuyền ngồn ngồn uốn khúc một lớp màu vàng đỏ rực rỡ lấp lánh, lầu tháp và tượng điêu khắc phản chiếu dưới mặt sông đều trở nên lung linh sinh động. Giáo sư Phương Tân nhớ đến một bài thơ cổ, “Đại mạc cô yên trực, trường hà lạc nhật viên”, cảnh vật trước mắt đại để chính là như vậy đấy, một sự hoang vu đắm chìm trong dòng sông lịch sử. Mặc Thoát là ốc đảo cô độc trên cao nguyên, nơi ấy có thảm thực vật phong phú và những cây đại thụ rợp tán; còn vùng đất Trát Đạt này lại là gò hoang của cao nguyên Thanh Tạng, chỉ có một thứ đất vàng trải dài ngút tầm mắt, có cát bay mù mịt khắp trời. Nhìn cảnh sắc ấy, trong lòng người bỗng dâng lên nỗi quạnh hiu cô tịch của các vị độc hành hiệp khách thời cổ, lăng đăng khắp chốn giang hồ, trời đất bao la rộng lớn, phía trước là số mệnh không

thể đoán biết, không thể do bản thân mình quyết định, điều duy nhất có thể làm chỉ là nắm cho chắc thanh kiếm trong tay.

Nhìn xuống, những cánh rừng đất giống như thành trì, như quái thú trải ngút mắt dưới cửa khoang máy bay, mảnh đất cằn cỗi bạc màu hoang vu không cỏ cây hoa lá trong ánh tàn dương toát lên vẻ đẹp bi tráng lạ thường, khiến mọi người cảm giác như đang theo bước chân vương tử A Lý tiến về phía Tây, lại càng có cảm giác hào hùng như Khoa Phụ đuổi mặt trời vậy. Người ta thường nói, đến A Lý mà không thấy thổ lâm, coi như là chưa từng đến A Lý. Vùng thổ lâm cao thấp lô nhô này đã trở thành biểu tượng đặc biệt của vùng cao nguyên phía Tây, từ trên cao nhìn xuống, có chỗ giống như thành quách phương Tây, có chỗ lại giống điện đường phương Đông, long cung loan các, lầu quỳnh tháp ngọc, tòa này nối liền tòa kia, liên miên không dứt; mở rộng tầm mắt ra xa dần, vệt đỏ hồng kéo dài dưới vầng tịch dương kia mỗi lúc một lan rộng, hòa lẫn vào vùng thổ lâm cao thấp nhấp nhô bên dưới, vừa giống như sa mạc mênh mông ào ạt, lại như mây đỏ chất chồng. Chăm chú nhìn thật lâu, sẽ sinh ra ảo giác không biết mình đang ở chỗ nào, không phải đang đứng trên mặt đất, mà cũng chẳng phải lơ lửng trên không, phảng phất như cảnh đẹp mơ hồ biển ảo kia đã bị kéo lại gần ngay trước mắt, muốn hòa nhập với thân ta thành một thể vậy.

Trong cảm nhận thẩm mỹ kỳ dị ấy, các đội viên vừa bay trên cao vừa tìm kiếm mục tiêu. Lữ Cánh Nam nói với mọi người, Nạp Nam Tháp là thần Rắn sáng tạo thế giới của Mật tông, thổ lâm tuy lớn nhưng các chuyên gia khảo sát thực địa đã đánh dấu mấy chỗ tương tự nhau trên bản đồ, trong đó những chỗ hình dáng giống rắn khổng lồ rất ít ỏi. Hơn nữa dựa trên tư liệu mà Đa Cát và thôn Công Bố cung cấp, hình dáng đại thể của thổ lâm hình rắn đã được vẽ ra, điều bọn họ cần làm bây giờ chỉ là lần lượt nhận diện mà thôi.

Đa Cát chỉ ngón tay, trong rãnh sâu phía trước, một con rắn khổng lồ uốn khúc ngoằn ngoèo, đầu ngẩng ngực rộng, dương dương tự đắc, dòng sông Tượng Tuyền chảy bên dưới nó liền trở thành con sông nhỏ hiền lành. Ở đầu bên kia của con rắn khổng lồ, bất ngờ hiện lên mờ mờ mấy nếp nhà. Lữ Cánh Nam và lạt ma Á La đưa mắt nhìn nhau, quả nhiên đúng như bọn họ nghĩ, ở nơi này, nhà nước đang tiến hành nghiên cứu khảo sát khoa học.

“Đến nơi rồi.” Lữ Cánh Nam ra lệnh, trực thăng liền từ từ hạ xuống. Vừa xuống khỏi máy bay, Đa Cát đã phấn khích lộn nhào mấy vòng liền. Trực thăng hạ cánh xuống phần đuôi của Nạp Nam Tháp. Nhìn từ dưới mặt đất, Nạp Nam Tháp về cơ bản là một quả núi đất khổng lồ, thổ lâm từ từ cao dần lên dọc theo một con dốc kéo dài, lỗ chỗ có đến trăm ngàn lỗ thủng, trông không khác gì một cái tổ ong bầy cày phóng to lên vô số lần cả. Nhưng rất rõ ràng, những hang động ấy tất cả đều là hang Phật; tượng Phật bên trong tắm ánh tà dương, tuy chỉ hiện lên mờ mờ nhưng vẫn nhìn rõ tư thái. Nhạc Dương ngẩng đầu lên nói: “Đây... đây là nơi nào thế?”

CHƯƠNG 24 ĐẢO HUYỀN KHÔNG TỰ

Những đốm lửa nhỏ kết thành một vệt dài ấy khiến lạt ma Á La nhớ đến hình ảnh ông từng nhìn thấy trong quá khứ: tượng thần Ma Hê Thủ La khổng lồ vươn ra mười tám cánh tay, mỗi cánh tay nâng một tòa Phật tháp đảo ngược. Tương truyền, đó chính là thiền phòng để người xưa tu luyện. Rất lâu rất lâu trước đây, những Mật tu giả vượt qua cấp cách tân sẽ có vinh dự tiến vào Thánh địa tu hành ở cấp độ cao hơn này. Lẽ nào...lẽ nào...đây chính là Thánh luyện đường của Mật tu giả đã bị chôn vùi trong lịch sử hay sao?!

Gặp lại trận đồ đá khổng lồ

Lữ Cánh Nam nói: “Đây là một di chỉ của vương triều Cổ Cách do đoàn khảo sát khoa học của nhà nước phát hiện vào thập niên chín mươi của thế kỷ trước, hoặc có thể nói là di chỉ của Tượng Hùng cũng được. Theo tư liệu khảo sát hiện nay, tổng cộng có ba trăm bảy mươi chín hang, bảo tồn hoàn hảo đến khoảng năm mươi phần trăm thì chỉ có bảy hang, bên trong có vô số tượng điêu khắc, bích họa bị thời gian hủy hoại, vẫn chưa thể khảo chứng được niên đại lịch sử là từ khi nào. Vì cả khu vực A Lý này còn có rất nhiều di chỉ chờ được khảo sát nghiên cứu, thế nên di chỉ này mặc dù trước nay vẫn chưa mở cửa với thế giới bên ngoài, nhưng cũng không hề được đưa vào hạng mục bảo vệ.”

Trương Lập đếm sơ qua một lượt, nghi hoặc nói: “Có hơn ba trăm hang thôi sao? Ít thế thôi à?”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Nếu cộng thêm cả những hang động hoàn toàn trống rỗng, không có chút giá trị khảo sát khoa học nào, ước chừng có khoảng hơn ba nghìn hang...”

Nhạc Dương khó khăn nuốt nước bọt đánh ực một tiếng, nói: “Hơn ba nghìn hang! Vậy chúng ta cứ tìm từng cái từng cái một, thế chẳng phải cả ngày trời cũng không tìm thấy hay sao?”

“Vậy nên đừng mất thời gian ở đây nữa, chúng ta chia làm hai nhóm. Trác Mộc Cường Ba, Nhạc Dương, Trương Lập, Ba Tang, mấy anh cao lớn cường tráng, mau lên phần đầu của Nạp Nam Tháp; chúng tôi bắt đầu từ phần đuôi, tìm từng hang một, không được bỏ qua bất cứ dấu vết nào, máy bay trực thăng sẽ ở trên cao hiệp đồng quan sát.”

Đa Cát nói: “Tôi... tôi cũng muốn đi với Thánh sứ đại nhân!”

“Không được!” Lữ Cánh Nam biết rõ, sau khi Đa Cát rời khỏi thôn Công Bố liền như con khỉ thoát khỏi lồng, mà cô thì chẳng yên tâm chút nào với anh chàng lùn tịt này. “Lập tức xuất phát, nhớ giữ liên lạc.”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn Đường Mẫn, hai người khẽ mỉm cười, rồi tách ra. Trác Mộc Cường Ba và mấy người Ba Tang, Trương Lập đeo những chiếc ba lô lớn trên lưng, bắt đầu đi vòng lên phần đầu của con rồng khổng lồ uốn khúc.

“Lúc này ở trên không nhìn xuống, sơ bộ ước tính con rắn khổng lồ này dài khoảng năm kilomet, chúng tôi sẽ đến trong mười phút nữa.” Trác Mộc Cường Ba vừa chạy vừa báo cáo.

“Biết rồi, chúng tôi bắt đầu kiểm tra các hang động đây. Khi nào đến nơi báo lại cho tôi.”

“Đã hiểu.”

“Đợi chút đã, Cường Ba thiếu gia.” Vừa ra khỏi tầm nhìn của mấy người nhóm Lữ Cánh Nam, Nhạc Dương liền gọi mọi người đứng lại. Anh chàng chỉ vào đoạn đường đầy khe rãnh chằng chịt phía trước, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Nạp Nam Tháp chỉ là một ngọn trong rất nhiều ngọn núi đất ở vùng thổ lâm này, một khi đã bước vào thổ lâm, hai bên đều là vách

cao ngất, nhìn thì có vẻ khác nhau, hình thái muôn vẻ, nhưng chỉ đi mấy bước thôi là sẽ phát hiện ra, ta không thể nào xác định được phương hướng chính xác đâu.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ý cậu là con đường này không phải đường tắt đi thẳng lên phần đầu Nạp Nam Tháp như chúng ta nghĩ à?”

Nhạc Dương nói: “Tôi đề nghị chúng ta vòng xa thêm chút nữa, dọc theo con sông ấy. Vừa nãy trên máy bay tôi đã quan sát rồi, mặc dù đi đường vòng hơi xa, nhưng nó là mốc chỉ đường chính xác duy nhất đấy.”

Trương Lập tán thành: “Đúng thế, con sông này không phân nhánh, cứ men theo đó mà đi ắt không lạc đường. Có phải vậy không anh Ba Tang? Anh Ba Tang?”

Chỉ thấy Ba Tang đang nghi hoặc quan sát thổ lâm vây quanh họ, có lúc lại đột nhiên xoay ngoắt người một trăm tám mươi độ, tựa như có điều phát hiện gì. Trác Mộc Cường Ba nói với Trương Lập và Nhạc Dương: “Đừng quấy rầy, hình như anh ta đang nhớ ra điều gì đó!”

Trong ký ức của Ba Tang, thổ lâm biến hóa muôn hình muôn vẻ kia đang không ngừng trùng lặp lên một đoạn ký ức nào đó. Thành trì, đúng rồi, anh ta đã thấy một tòa thành trì, cũng giống như thổ lâm ở đây vậy, nguy nga hùng vĩ, khí thế phi phàm, nhưng kết cấu không phải đất cát, mà là nham thạch kia. Còn màu sắc! Phải rồi, màu sắc chính là thứ màu vàng tích dương đang lặn xuống sau rặng núi hất lên thổ lâm, đỏ... đỏ như máu vậy!

Thế nhưng, ngay sau đó liền xuất hiện một hình ảnh khiến người ta phải rùng mình run rẩy, đó là vô số cánh tay và cẳng chân người trắng ớn, tua tủa vươn lên trời cao, không ngừng chuyển động nhưng nhúc nhệ như một con sâu thối nhiều chân. Những cánh tay cẳng chân không ngừng nhu động, chắc chắn là cánh tay và cẳng chân của con người chứ không sai!

“A!” Ba Tang như bị thứ gì đó đẩy bật ra, giật bắn mình lùi về sau một bước, không thể nào nhớ nổi gì nữa. Trác Mộc Cường Ba đứng cạnh đỡ lấy anh ta, hạ giọng hỏi: “Nhớ ra điều gì hả, anh Ba Tang?”

“Màu sắc, màu sắc giống hệt nó.” Ba Tang chỉ vào thổ lâm xung quanh: “Ngoài ra không còn gì nữa, chúng ta đi thôi.” Nói đoạn, anh ta thầm nhủ: “Những cánh tay cẳng chân ấy, rốt cuộc là chuyện gì nhỉ?” đang nghĩ vậy, đột nhiên bỗng thấy sống lưng lạnh lạnh.

Trên đường, Nhạc Dương hỏi Trương Lập: “Anh nói xem, con sông này là dòng chính hay là nhánh phụ của sông Tượng Tuyền?”

Trương Lập nói: “Chắc là nhánh phụ thôi, nhỏ thế này, cưỡi ngựa là lợi qua được rồi.”

Nhạc Dương nói: “Tôi thấy không giống, trong sa mạc sông như thế này đã được coi là sông lớn rồi đấy.”

“Ở đây không phải là sa mạc, mà là thổ lâm.” Trương Lập sửa lại.

“Cường Ba thiếu gia, anh nói xem, nếu chúng ta đến thôn làng ở phía sau Nạp Nam Tháp kia, liệu có thu hoạch được gì không nhỉ?” Nhạc Dương lại hỏi Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Chắc là không đâu. Người thôn Công Bố vốn đã canh giữ ở đó từ một nghìn năm trước, còn Cổ Cách thì một thời gian rất dài đã trở thành vùng đất hoang, cư dân đều là mãi về sau mới di cư tới, nếu có liên hệ gì, Lữ Cánh Nam nhất định đã nói với chúng ta rồi, dù sao thì đội khảo sát khoa học của nhà nước cũng từng đến đây khảo sát mà.”

Trương Lập hỏi: “Thế dân cư trước đây của Cổ Cách đi đâu cả rồi?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không biết, có giả thiết cho rằng sau khi chiến bại họ đã bị giết hết, cũng có giả thiết nói cả dân tộc đã rời đi, nhưng đi đâu thì không thể biết được.”

Nhạc Dương quay sang nhìn Trương Lập: “Anh nghiên cứu cái kiểu gì thế? Chuyện này mà cũng phải hỏi.”

Trương Lập cãi chày cãi cối: “Tất nhiên là tôi biết rồi, tôi chỉ nghĩ là, nghĩ là không hiểu Cường Ba thiếu gia có biết thêm điều gì hay không mà thôi.”

Đi được nửa đường mới thấy bên bờ sông thấp thoáng xuất hiện mấy con dê đang vục đầu uống nước. Nhìn thấy có người đến, bọn chúng không tránh cũng không nhường lối. Trương Lập ngạc nhiên hỏi: “Ở đây sao lại có dê nhỉ?”

Nhạc Dương nói: “Phía trước còn nhiều hơn nữa kia.”

Trương Lập hỏi: “Sao cậu biết?”

Nhạc Dương dương dương đắc ý không đáp lời. Vòng qua một khúc ngoặt, quả nhiên phía trước xuất hiện cả một đàn dê lớn, Trương Lập nắm ba lô Nhạc Dương giật lại hỏi: “Sao cậu biết!”

Nhạc Dương vừa chạy vừa nói: “Vấn đề đơn giản vậy mà cũng phải hỏi! Bọn dê ấy không sợ người, thêm nữa quanh đây còn có thôn làng, thêm nữa lúc chúng ta đến đây, phía Tây Nam liền thẳng một mạch đến dải đồng cỏ ở chỗ núi tuyết, chẳng khó gì cũng nghĩ ra được đây là dê của dân cư sống gần đây nuôi, mà dân cư ở đây đã nuôi dê thì không thể nào chỉ nuôi hai ba con, cũng không thể nào để bọn dê đi xa quá được, vì thế...”

Lúc này, Trác Mộc Cường Ba đang chạy đầu tiên bỗng thả bước chậm lại, cuối cùng thì dứt khoát dừng hẳn luôn. Nhạc Dương và Trương Lập đều dừng lại nhìn gã. Ba Tang chạy quá mấy bước, cũng ngoảnh đầu lại nhìn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt kỳ quái.

“Sao vậy? Cường Ba thiếu gia?” Nhạc Dương hỏi.

Trác Mộc Cường Ba chỉ phía trước lấp bấp nói: “Đó... đó là trận đồ đá khổng lồ kia!”

Nhìn theo hướng ngón tay Trác Mộc Cường Ba, một vùng cỏ xanh mướt như tấm thảm trải rộng, đàn dê trắng muốt đang ung dung gặm cỏ dưới ánh chiều tà, có con nghịch ngợm vầy nước bên bờ sông Tượng Tuyền, mấy cột đá khổng lồ quây thành hình tròn, nước lặng, gió yên... Cảnh tượng ấy thật không khác nào một khu vườn địa đàng mà thần linh sơ ý bỏ quên lại giữa chốn thổ lâm rậm một sắc đỏ rực này vậy. Mấy người bọn Nhạc Dương chưa thấy trận đồ đá khổng lồ ở Nam Mỹ bao giờ. Đối với bọn họ, mấy cây cột đá cao cao này ngoài tác dụng tăng thêm vẻ đẹp cho toàn thể cảnh tượng trước mắt ra, thì không còn ý nghĩa gì hết. Nhưng cảm giác mà trận đồ đá khổng lồ này mang đến cho Trác Mộc Cường Ba

lại hoàn toàn khác. Những tảng đá khổng lồ được dựng đứng, sắp xếp gần như giống hệt trận đồ đá khổng lồ ở nơi yên nghỉ của tổ tiên người Kukuer trong rừng già châu Mỹ. Nếu xung quanh không phải là thổ lâm lỏm chỏm, Trác Mộc Cường Ba có lẽ ngỡ rằng mình đã lại trở lại rừng rậm châu Mỹ mất rồi.

“Cái này, quan trọng lắm hả?” Nhạc Dương hỏi.

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Không biết nữa, chúng ta qua xem thế nào. Tôi có một cảm giác rất kỳ quái.”

Trương Lập gật đầu: “Được thôi, thì qua xem thế nào.”

Ba Tang có vẻ phản đối: “Không cần thiết phải mất thời gian thế chứ.”

Nhạc Dương nói: “Xem một chút cũng đâu can hệ gì.” Đoạn bốn người liền đi về phía đàn dê.

Càng lại gần, trận đồ đá khổng lồ càng khiến người ta thấy lạ kỳ. Những tảng đá to tướng ấy sao tự dưng lại được dựng ở đây làm gì? Hơn nữa bên trên lại còn chất tảng đá lớn khác, tựa như đặt quả trứng gà lên trên cái đĩa cắm thẳng đứng, cơ hồ một trận gió cũng có thể thổi cho đổ ngã dúm dui. Những tảng đá này cao thì khoảng ba bốn mét, thấp thì cũng chừng hơn hai mét, bên trên quấn một số kinh phướn và khăn hada⁽¹⁾, bên dưới thì có đá Mã Ni⁽²⁾ và sừng bò phủ một lớp cát dày màu sắc giống hệt như thổ lâm xung quanh, từ trên cao nhìn xuống nói chung không thể phát hiện ra được. Một người chăn dê đang nằm ngửa bên cạnh trận đồ đá khổng lồ, gối đầu lên một tảng đá nhỏ. Đột nhiên thấy có người lạ đến, anh ta liền vỗ vỗ bụi cát trên người, chậm rãi đứng lên.

Chỉ thấy người chăn dê này mặc áo da dê non màu đen, đeo một cái Thiên châu hai mắt làm trang sức, tuổi khoảng trên dưới bốn mươi, gương mặt đen đúa đã hằn sâu nếp nhăn, nhoẻn miệng cười lộ ra hàm răng trắng xóa. Anh ta quan sát bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba một hồi, đoạn hỏi bằng thứ tiếng phổ thông không được lưu loát cho lắm: “Các ông... đến du lịch hả?”

Trác Mộc Cường Ba dùng tiếng Tạng trả lời: “Không.”

“À!” Người chăn dê nhe răng cười cười: “Tôi biết rồi, đến khảo sát phỏng! Tôi tên là Khúc Địa Xương Ba, nhà tôi ở ngay gần đây thôi, dê của tôi đi cả một ngày rồi, đến đây nghỉ một lúc. Các ông có muốn về nhà tôi ngồi nói chuyện không?”

Trác Mộc Cường Ba cảm ơn rồi nhã nhặn từ chối. Sau khi giới thiệu qua các thành viên trong đội, gã mới hỏi: “Xương Ba, chúng tôi chỉ muốn hỏi một chút, anh có biết lai lịch các trụ đá này không?”

Xương Ba nhìn mấy trụ đá sau lưng mình, đáp: “Ông nói cái Tư Bối Đa Nhân này hả? Nghe nói là đã dựng ở đây từ rất lâu rất lâu rồi, tôi nhớ là đi về phía Nam cũng có các trụ đá giống thế này, nhưng không lớn thế này đâu, mà cũng không hoàn chỉnh như ở đây nữa.”

“Tư Bối Đa Nhân?” Trác Mộc Cường Ba trầm ngâm suy nghĩ, không có ấn tượng gì hết. Ba Tang giơ cổ tay lên, vỗ vỗ vào chiếc đồng hồ nguyên tử đang đeo, ý là thời gian không còn

nữa. Trác Mộc Cường Ba hiểu ý, gật đầu nói với Xương Ba: “Cảm ơn anh Xương Ba, chúng tôi còn có việc phải đi trước đây!”

Xương Ba nói: “Ồ, đi luôn hả? Tôi còn tưởng các ông đến để nghiên cứu Tư Bối Đa Nhân nữa kia, thế thì hôm nay mấy trụ đá này không phải do các ông di chuyển à? Kỳ quái thật đấy nhỉ?”

“Anh nói gì hả?” Trác Mộc Cường Ba quay phắt người lại, tức tốc hỏi: “Anh nói mấy trụ đá này hôm nay đã bị di chuyển hả?”

“Không phải hôm nay thì là hôm qua, tối hôm kia tôi đến đây đâu có giống thế này đâu, ông xem chỗ này, còn cả chỗ này nữa, vốn là không phải thế đâu, là ai đẩy đã sắp đặt lại đấy.” Xương Ba nói.

Trác Mộc Cường Ba quăng luôn ba lô xuống đất, bất ngờ chạy đến kiểm tra những tảng đá có người di chuyển ấy.

Ba Tang nhú mày. Trương Lập thì lấy làm khó hiểu: “Chuyện gì thế này?”

Nhạc Dương cũng bỏ ba lô xuống, nói: “Trực giác của Cường Ba thiếu gia mạnh lắm. Khu vực quanh đây không thể có nhiều du khách đi qua, hơn nữa đội khảo sát khoa học cũng không ở đây, những tảng đá lớn thế này cũng không phải hai ba người có thể nâng lên được. Rõ ràng là người làm chuyện ấy có mục đích gì đó.”

Trương Lập hiểu ra, vội nói: “Ý cậu là, có khả năng do bọn Merkin làm hả?”

Nhạc Dương đến cạnh Trác Mộc Cường Ba, cùng quan sát dấu vết tảng đá để lại trên mặt đất. Những vết tích này chứng tỏ Xương Ba không nói dối. Có mấy tảng đá vốn ngã đổ dưới đất đã bị di chuyển, bên cạnh các dấu tích cũ còn có thêm vết lún tròn của giá đỡ. Nhạc Dương nói: “Dùng con đội, tại sao họ phải di chuyển những tảng đá này nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba vừa lấy trang bị trong ba lô ra, vừa nói: “Chắc chắn là có liên hệ gì đấy, chúng ta phải báo lại với Lữ Cánh Nam đã. Nhạc Dương, cậu kiểm tra xem rốt cuộc có bao nhiêu tảng đá bị di chuyển, có thể tìm xem tảng nào dịch chuyển tới chỗ nào không. Trương Lập, cậu giúp Nhạc Dương một tay, xem xem có phát hiện được đối phương sử dụng những công cụ gì, ngoài ra còn để lại dấu vết gì khác không. Anh Ba Tang cảnh giới, anh và Xương Ba lùi đàn dê ra chỗ nào xa xa một chút, để chỗ này trống trải thông thoáng, được không, Xương Ba...”

Lời gã còn chưa dứt, Lữ Cánh Nam đã phát tín hiệu liên lạc: “Thế nào vậy? Gần mười lăm phút rồi, các anh vẫn chưa tới nơi à?”

Trác Mộc Cường Ba hồi đáp: “Chúng tôi có phát hiện mới, có lẽ là đã tìm thấy một nơi Merkin đi qua. Ở bên bờ sông Tượng Tuyền có một trận đồ đá rất lớn, sớm hôm nay hoặc hôm qua đã bị người ta di chuyển, hiện giờ chúng tôi vẫn chưa biết rốt cuộc là chúng có liên hệ gì với lối vào hay không.”

Lữ Cánh Nam hỏi: “Các anh cần gì?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Cho tôi nói chuyện với thầy giáo, chúng tôi cần tư liệu trong máy tính của thầy ấy.”

Giây lát sau, đã nghe giáo sư Phương Tân nói: “Nghe bảo các cậu có phát hiện mới hả?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vâng, thầy giáo, thầy tra giúp tôi Tư Bối Đa Nhân, xem có tìm được gì không. Lúc chúng ta học tập nghiên cứu chưa có tra đến cái này.”

Giáo sư Phương Tân đáp: “Tư Bối Đa Nhân? Chỉ có bốn chữ ấy thôi à? Như vậy thì máy tính tìm kiếm sẽ cho ra rất nhiều kết quả đó.”

Lạt ma Á La đứng bên cạnh lên tiếng: “Đây là Bia Vũ trụ, là di tích viễn cổ từ thời vương triều Tượng Hùng hoặc trước cả vương triều Tượng Hùng còn lưu lại. Ông có thể tìm trận đồ đá khổng lồ ở A Lý, như vậy thì dễ tìm hơn một chút đấy.”

Chỉ lát sau đã nghe giáo sư Phương Tân nói: “Tìm thấy rồi. Tư Bối Đa Nhân là cách gọi của dân du mục địa phương. Tư Bối có nghĩa là xa xưa đến nỗi bị lãng quên, các chuyên gia dịch lại tên đầy đủ là Bia Vũ trụ.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Dùng để làm gì thế?”

Giáo sư Phương Tân ngừng lại một chút, hình như đang hỏi lạt ma Á La, sau đó đáp: “Đội một chút, máy tính đang tìm kiếm.” Rõ ràng lạt ma Á La cũng không thể xác định chuyện này. Giáo sư Phương Tân hỏi: “Cường Ba à, trận đồ bằng đá này rất quan trọng với lối vào mà chúng ta cần tìm phải không?”

Trác Mộc Cường Ba đáp lại: “Tôi cũng không biết nữa. Nhưng trận đồ bằng đá này về mọi mặt đều gần như giống hệt cái trận đồ đá chúng ta thấy trong rừng rậm châu Mỹ, đây tuyệt đối không thể nào là trùng hợp ngẫu nhiên được.”

Lúc này, Xương Ba đã hò hét xua đàn dê tản đi, Trác Mộc Cường Ba nói: “Xương Ba, anh có biết Tư Bối Đa Nhân này dùng để làm gì không?”

Xương Ba lắc đầu đáp: “Chúng tôi chỉ biết nó rất cổ xưa rồi thôi, những chuyện khác thì chịu.” Anh ta sờ sờ vành tai bên trái, đột nhiên nói, “Hình như mấy năm trước cũng có chuyên gia của đội khảo sát khoa học đến đây. Họ bảo thì ra là mộ của vị quốc vương cư trú ở vùng gần đây.”

“Mộ táng?” Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm: “Quả nhiên...”

Bên phía giáo sư Phương Tân có tín hiệu truyền đến: “Vì lịch sử của nó quá xa xưa, nên hiện nay vẫn chưa rõ mục đích xây dựng là gì. Tuy nhiên có chuyên gia nhận định rằng chúng khá giống với những mộ táng ghi chép trong các thư tịch cổ đại từ thời Thất Xích thiên vương⁽³⁾.”

Nhạc Dương và Trương Lập đã hoàn thành công tác thăm dò trắc địa, cũng quay lại báo cáo: “Có ba tảng đá bị dịch chuyển, nếu chúng tôi đoán không lầm, thì bọn họ định khôi phục nguyên trạng trận đồ bằng đá này, nhưng chưa xong. Trận đồ đá này có vẻ giống như một cánh cửa, một cánh cửa giải đáp cho câu đố tìm lối vào vậy.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tư liệu cho thấy đây là mộ táng tổ tiên của người Tượng Hùng hoặc người thời trước đó nữa, cậu có nhận ra mối liên hệ nào không?”

Nhạc Dương trầm ngâm: “Nơi mai táng tổ tiên... À, tôi nghĩ ra rồi, Đa Cát từng nói, ‘Khi vùng đất nơi tổ tiên yên nghỉ tắm trong ánh dương vàng rực rỡ, Đức Phật vạn năng sẽ chỉ đường dẫn lối cho kẻ một lòng thành kính!’ Đúng là nói như vậy đấy.”

Trác Mộc Cường Ba chợt hiểu ra, liền ngẩng đầu nhìn về phía Đông, chỉ thấy thổ lâm Nạp Nam Tháp đang hướng về phía trận đồ đá khổng lồ. Trương Lập nói: “Ý cậu là, bọn Merkin đã hoàn toàn giải nghĩa được bài ca của Đa Cát...”

Nhạc Dương nói: “Bọn chúng dư dả thời gian hơn chúng ta, hoàn toàn có khả năng này. Đợi chút đã, nếu mà là như vậy, trên đường đến đây, có rất nhiều điểm mốc đều đang từng bước từng bước kiểm chứng lại bài ca của Đa Cát. Vạn Tụ luân trở về phương Bắc, chính là chỉ Cửu Trùng Vạn Tụ sơn, chảy ra từ miệng sói tuyết cao nguyên, chẳng lẽ là sông Sư Tuyền...”

“Không,” Trác Mộc Cường Ba cất tiếng, “trong tứ phương thụ thú của thôn Công Bố, sói tuyết cao nguyên ở phía Đông Bắc, còn theo như tên mà lạt ma Á La nói, phía Đông Bắc là thân hình của voi lớn, dòng sông Tượng Tuyền trước mặt chúng ta đây, mới là dòng nước chảy ra từ miệng sói tuyết cao nguyên mà Đa Cát nhắc tới.”

Trương Lập gật đầu nói: “Tôi hiểu ý hai người rồi, trận đồ đá khổng lồ này đối diện với các hang động ở Nạp Nam Tháp, khi ánh mặt trời chiếu vào, quan sát từ vị trí riêng biệt nào đấy, sẽ có thể tìm được... cái hang động có lối vào kia!” Nhưng chỉ giây lát sau anh chàng đã trở nên nghi hoặc, “Nhưng mà, ánh mặt trời chiếu hướng xuống dưới, thổ lâm lại còn cao hơn cả trận đồ đá này cơ mà. Chẳng lẽ, cái bóng của những tảng đá ấy chỉ được phương hướng chắc?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không, khoảng cách xa quá, bóng không thể nào vươn xa thế được. Hơn nữa các cậu nhìn trận đồ đá này mà xem, trụ đá ở gần bờ sông thấp hơn, còn trụ ở phía Nạp Nam Tháp lại cao hơn, rõ ràng là điểm quan sát phải là từ dưới nhìn lên trên mới đúng, ánh mặt trời không thể nào chiếu theo góc độ ấy được.”

Nhạc Dương nói: “Nhất định là có quan hệ gì đó, phía sau sông Tượng Tuyền cũng có thổ lâm, mặt trời phải lên đến một độ cao nhất định mới chiếu đến đây được, cũng có nghĩa là góc khúc xạ hàng ngày là cố định bất biến, sông Tượng Tuyền... góc khúc xạ? Là...”

Trác Mộc Cường Ba cũng nói: “Là phản xạ, lợi dụng mặt sông Tượng Tuyền để thực hiện quá trình phản xạ ánh sáng.”

Đảo Huyền Không tự (2)

Nhạc Dương bổ sung thêm: “Vị trí của người quan sát có quan hệ với hình dáng chính thể của trận đồ bằng đá, cần phải đứng ở một vị trí đặc biệt đã đặt từ trước, sau đó nhìn theo hướng ánh sáng phản xạ.”

Trương Lập nói: “Khi vùng đất nơi tổ tiên yên nghỉ tắm trong ánh dương vàng rực rỡ, đó là chỉ bình minh mà bây giờ lại là hoàng hôn, làm thế nào bây giờ?”

Nhạc Dương đáp: “Chúng ta không nhất thiết phải đợi đến bình minh, trận đồ đá này và Nạp Nam Tháp đã có liên hệ chặt chẽ với nhau, vậy thì chỉ cần biết góc độ chiếu xạ của tia sáng mặt trời và vị trí của người quan sát, cũng vẫn có thể tìm ra.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Thầy giáo, thầy nghe rõ chưa? Giờ chúng tôi sẽ xuống sông tiến hành đo góc khúc xạ của ánh sáng. Trương Lập sẽ lắp máy phát tín hiệu lên trụ đá. Giáo quan, nhờ cô cho trực thăng ở trên không tiếp nhận tín hiệu, chụp ảnh trận đồ đá này, sau đó chuyển hình dạng và kết cấu của trận đồ đá tới máy tính xách tay của giáo sư Phương Tân. Chúng tôi cần phân tích cấu tạo của nó để tìm ra vị trí của người quan sát.”

Năm phút sau, bọn Trác Mộc Cường Ba đã đưa ra được kết luận: góc khúc xạ của ánh sáng mặt trời là 15 độ 46 phút, máy tính của giáo sư Phương Tân phân tích ra toàn bộ trận đồ bằng đá này có kết cấu hình trứng, đầu lớn hướng về phía thổ lâm, đầu nhỏ hướng về sông Tượng Tuyền, vị trí của người quan sát rất có thể chính là góc hẹp do hai bên kết cấu hình trứng giao nhau hình thành. Nhạc Dương mang theo máy phát tín hiệu, với sự phối hợp của giáo sư Phương Tân, lần từng bước di chuyển đến vị trí của người quan sát, Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập lần lượt dùng máy đo thẳng bằng và thước đo góc dựng cho Nhạc Dương một bộ quan sát có góc ngắm 15 độ 46 phút. Nhạc Dương thuận theo góc nghiêng của bộ quan sát nhìn lên trên, tầm nhìn xuyên thẳng qua một trụ đá thấp, kế đó là một trụ đá cao, hai điểm nối liền thành một đường thẳng, cuối cùng ánh mắt khóa chặt vào một trong mấy hang đá phía đối diện.

“Tìm thấy rồi!” Nhạc Dương dần cảm giác kích động trong lòng xuống, gắng hết sức bình tĩnh nói. Đồng thời anh chàng cũng kinh ngạc nhận thấy, khi đứng ở vị trí này, cố định góc ngắm 15 độ 46 phút, không ngờ lại chỉ nhìn thấy được một cái hang đó, toàn bộ những hang còn lại đều biến mất, nhưng chỉ cần hơi ngửa về phía sau hoặc nhìn nghiêng, những hang khác sẽ lập tức xuất hiện trong tầm mắt, tất cả như ảo giác vậy.

Xương Ba tò mò hỏi: “Mọi người đang làm gì vậy? Đo đạc núi Rắn phải không?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Đúng vậy, chúng tôi phải đi đây. Anh Xương Ba, hết sức cảm ơn anh nhé, cảm ơn.” Đoạn gã quay sang bảo Nhạc Dương, “Nhạc Dương, chúng tôi cần cậu ở lại đây để khóa chặt mục tiêu lại.”

Nhạc Dương đáp: “Hiểu rồi.”

Xương Ba lại hỏi Trương Lập: “Mọi người muốn lên núi Rắn hả?”

Trương Lập gật đầu: “Đúng thế.”

Anh ta liền quay sang bảo với Trác Mộc Cường Ba: “Tôi biết có con đường tắt, từ đây có thể đi thẳng lên luôn, có cần tôi dẫn đường cho không?”

Trác Mộc Cường Ba nắm tay Xương Ba nói: “Cảm ơn, cảm ơn anh nhiều lắm, chúng ta mau đi thôi.” Lúc này thứ bọn họ thiếu nhất chính là thời gian.

Trác Mộc Cường Ba báo cáo với Lữ Cánh Nam: “Chúng tôi ở phía này gần hơn các cô bên đấy, cửa hang cách chỗ cô chừng ba cây số, chúng ta sẽ gặp nhau ở đó. Nhạc Dương ở đây khóa vị trí, rồi sẽ đến gặp chúng ta sau.”

Lữ Cánh Nam đáp: “Tôi biết rồi.”

Trên đường, Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Trương Lập, các cậu có còn phát hiện ra dấu vết gì nữa không?”

Trương Lập đáp: “Không có, chỉ biết bọn chúng có công cụ nâng vật nặng. Còn nữa, Nhạc Dương nói có lẽ là bọn chúng ngồi xe đến đây, nhưng không phát hiện ra dấu vết gì, chắc là đã ngụy trang rồi.”

Bọn họ từ lưng chừng núi đất Nạp Nam Tháp đi lên một con đường ruột dê thẳng tới cửa hang động kia, Nhạc Dương vẫn liên tục giữ liên lạc. Mắt đã thấy sắp đến được cửa hang động tới nơi thì trong núi bỗng nổi lên một cơn gió, cơ hồ tất cả các hang động đều vắng ra tiếng vọng, hoàn toàn khác với tiếng gió lúc nãy họ nghe trong hẻm núi, rít cao vút, chói tai, toát lên một vẻ dữ tợn mà kỳ dị. Xương Ba lúc đầu vẫn còn nói nói cười cười, vừa nghe thấy tiếng gió này, đột nhiên sắc mặt biến đổi, đồng thời cũng dừng luôn chân lại.

“Sao vậy, Xương Ba?” Trác Mộc Cường Ba quay qua hỏi.

Xương Ba nói: “Mọi người không nghe thấy gì hả? Âm thanh đó.”

Trương Lập hồn nhiên đáp: “Tiếng gió mà.”

“Không...” Sắc mặt Xương Ba trắng bệch, “không phải, đó là Hắc Miêu hoàng hậu, đó là lời nguyện của Hắc Miêu hoàng hậu! Tôi, tôi chỉ có thể đưa mọi người tới đây thôi, tôi phải về đây.” Nói rồi không ngờ lập tức quay đầu đi về luôn.

“Xương Ba! Xương Ba!” Trác Mộc Cường Ba gọi liên hai tiếng, Xương Ba mới quay đầu lại cảnh cáo: “Trước nay tôi vẫn luôn cho rằng, núi Rắn chỉ là núi Rắn, ở đây chẳng có gì hết. Nhưng hôm nay xem ra người già nói cấm có sai, trong núi Rắn có kho tàng của người Cổ Cách, Hắc Miêu hoàng hậu không cho phép bất cứ kẻ nào chạm vào kho tàng đó cả, bà ta sẽ nguyện rửa tất cả những kẻ nào lại gần, các ông phải cẩn thận đấy.”

Trác Mộc Cường Ba ngăn người ra giây lát, rồi mới nói: “Cảm ơn anh.” Trong khoảnh khắc Xương Ba ngoảnh đầu lại ấy, gã chợt cảm thấy lóe lên một tia quen thuộc... Ánh mắt đó, thật bất ngờ lại có một vẻ gì đó giống với cha già của gã. Đó là ánh mắt nhìn xa trông rộng, dường như có thể nhìn thấu vạn vật. Nhưng gã lập tức nhanh chóng phủ định ý nghĩ này của mình.

Bọn Trác Mộc Cường Ba vào hang. Đây đúng là một cái hang trống huếch trống hoác, tuyệt đối không có gì. Tuy nhiên trong hang đã bị người ta đào một cái lỗ lớn, nhìn chất đất có thể nhận thấy là mới được đào lên chưa lâu.

Sau khi tìm được cửa hang, Xương Ba đưa Nhạc Dương tới chỗ giao lộ dẫn lên núi, sau đó Nhạc Dương và mấy người bọn Lữ Cánh Nam cùng lúc đến nơi. “Em sao vậy Mẫn Mẫn?” Trác Mộc Cường Ba vừa nhìn đã phát hiện ra sắc mặt Đường Mẫn hơi khó coi.

Lữ Cánh Nam nói: “Vừa nãy đi giữa đường, sắc mặt cô ấy chợt tái nhợt đi, nhưng mà hình như đã không sao rồi.”

Đường Mẫn gật đầu: “Em khỏe lắm, không sao đâu, chắc là lúc lên núi chạy nhanh quá thôi.”

Lữ Cánh Nam nói: “Vậy chúng ta xuống đó thôi, tôi đi trước dò đường, mọi người theo phía sau, xuống từng người một.”

Lữ Cánh Nam buộc dây thừng vào người, chậm chậm thả mình xuống dưới. Giáo sư Phương Tân nhìn Trác Mộc Cường Ba nói: “Hình như cậu vẫn còn điều gì nghi hoặc?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Vừa nãy anh Xương Ba đó nói, chỗ này là kho tàng của Cổ Cách vương, bên trong có lời nguyện của Hắc Miêu hoàng hậu. Tôi nhớ khi chúng ta điều tra tư liệu, đâu có câu chuyện về Hắc Miêu hoàng hậu đâu nhỉ.”

Giáo sư Phương Tân nghĩ ngợi giây lát, đoạn quay sang hỏi mấy người bọn Trương Lập: “Các cậu có biết chuyện về Hắc Miêu hoàng hậu không?”

Trương Lập lắc đầu quầy quậy. Nhạc Dương nói: “Tôi chỉ biết chuyện cảnh sát trưởng Hắc Miêu thôi.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Những câu chuyện thần thoại lưu truyền trong dân gian nhiều như lông trâu lông bò, chúng ta không thể chuyện nào cũng tra ra hết được.”

Lạt ma Á La cũng lên tiếng: “Không cần phải quá lo lắng. Dựa vào bích họa trong các hang động trước đó chúng tôi đã thấy cộng với tư liệu của chuyên gia mà Lữ Cánh Nam đang nắm trong tay, có thể khẳng định rằng di chỉ này còn lâu đời hơn vương triều Cổ Cách rất nhiều. Mục dân hiện nay đều là dân di cư cả, chắc chắn là họ đã đem một số câu chuyện về vương triều Cổ Cách mà mình nghe được gượng ép đặt vào khu di tích này thôi.”

Lữ Cánh Nam đã an toàn xuống bên dưới, Ba Tang cũng đã xuống hang. Lạt ma Á La nói: “Câu chuyện về Hắc Miêu hoàng hậu thì tôi có biết một chút. Chuyện kể rằng trước khi vương triều Cổ Cách diệt vong, Cổ Cách vương muốn quyết tử với kẻ thù, nhưng lại không nỡ hy sinh hoàng hậu mà mình yêu thương. Vậy là ngài liền triệu vu sư đến, biến hoàng hậu thành mèo đen, hy vọng bà ta có thể chạy trốn khỏi Cổ Cách trước khi kẻ thù phá thành. Nhưng sau khi biến thành mèo đen, hoàng hậu lại không chịu chạy trốn. Quốc vương cố nén niềm đau, vuốt ve mèo đen mà rằng: “Kể từ nay, kẻ nào có được mèo đen, kẻ ấy sẽ là chủ nhân của Cổ Cách.” Sau khi Cổ Cách bị diệt, Hắc Miêu hoàng hậu sống sót, bà vẫn ở trong hình hài mèo đen ấy để bảo vệ tất cả vàng bạc châu báu của Cổ Cách vương lưu lại, bất cứ kẻ nào muốn cướp báu vật, đều bị Hắc Miêu hoàng hậu nguyên rủa. Ít nhất thì một trong các

phiên bản của câu chuyện này là như vậy đấy.” Mọi người nghe câu chuyện sơ lược, đã cảm thấy chẳng liên quan gì đến họ, duy chỉ có mình Trác Mộc Cường Ba là không nghĩ như thế.

Đường Mẫn là người xuống thứ ba. Trác Mộc Cường Ba nắm chắc dây thừng, đồng thời cũng tạm gác chuyện kia sang một bên, cùng với những người khác trèo xuống hang. Gã không thể nào tránh nổi cảm giác là câu chuyện về Hắc Miêu hoàng hậu ấy khơi gợi mình một điều gì đó.

Toàn bộ lối vào xuyên qua tầng đất đặc, trượt xuống dưới chừng bảy tám chục mét thì đến vùng bụng rộng mở của gò núi thổ lâm. Đoạn lối vào cũng kéo dài đến mười mấy mét, nếu không tìm được chính xác, cố đào bừa ở chỗ khác để xuyên vào lòng núi thì cho dù có các công cụ đào đất hiện đại e là cũng phải mất thời gian mười mấy ngày mới xuống được đến nơi. Nếu không có bản đồ, chắc không thể nào phát hiện ra nơi này được, e là có thêm một nghìn năm nữa, ở đây vẫn cứ như thế này chứ không hề suy suyển.

Chín người tập trung dưới lòng đất, nhìn lối thông tối om om hẹp như trong hang động đá vôi, không khỏi có chút thấp thỏm bất an trong lòng. Đường hầm nhân tạo bên trong thổ lâm này giống như địa đạo ngầm thời chiến, đường đi gập ghềnh, rất nhiều chỗ ngoặt, lòng hang không cao, phải khom người mới tiến lên được, nhưng không có nhánh rẽ hay cạm bẫy cơ quan gì. Tuy vậy, chỉ riêng chuyện phát hiện được lối vào này đã là khó khăn lắm rồi. Đi được hơn nửa tiếng, Trác Mộc Cường Ba để ý thấy mặt đất dưới chân bắt đầu xuất hiện vết nứt không ngừng có gió thổi ra, thoang thoang có thể nghe thấy tiếng gió lùa lách rít gào, tựa như âm thanh ta nghe thấy khi bịt chặt cả hai tai lại vậy. Mới đầu, vết nứt ấy chẳng qua chỉ là một cái khe nhỏ, về sau đường hầm càng đi sâu xuống dưới khe nứt càng rộng thêm, bằng bàn tay rồi dần bằng eo hông người, rõ ràng khe nứt cũng thuộc loại trên nhỏ dưới lớn. Trương Lập thử ném một cục đá xuống, rất lâu sau không nghe thấy tiếng vọng, không hiểu rốt cuộc là sâu bao nhiêu mét nữa.

Đa Cát đặc ý dẫn ra truyền thuyết trong thôn nhà anh ta: “Không cần thử nữa, khe nứt này thông thẳng xuống suối vàng, rơi xuống là vào chuyển thế luân hồi luôn, căn bản không có đáy đâu.”

Lữ Cánh Nam nhấn mạnh: “Cẩn thận chút, khe nứt này có thể thông với sông ngầm dưới lòng đất, rơi xuống đó thì cơ hội leo lên là rất nhỏ đấy.”

Tiếp tục đi xuống, khe nứt ấy không ngờ lại càng lúc càng lớn dần, con đường dưới chân bọn Trác Mộc Cường Ba thì càng thắt lại, xung quanh trở nên tối đen như mực, cả bọn đoán rằng mình đã ở sâu hơn trăm mét dưới lòng đất. Giáo sư Phương Tân nhận thấy chất đất xung quanh đã khác, đã từ đất sa mạc hóa ban đầu chuyển thành nham thạch núi lửa, nếu tiếp tục đi sâu xuống, đoán chừng sẽ còn có thay đổi nữa.

Cả đoàn cứ thế đi mãi, đột nhiên ánh sáng trên mũ của Lữ Cánh Nam đi đầu tiên tắt phụt. Mọi người đang tưởng có chuyện bất ngờ xảy ra, chợt nghe Lữ Cánh Nam nói: “Cẩn thận, phía trước là khe nứt lớn. Dán sát người vào vách đá, ở đây toàn là đường nhỏ lơ lửng giữa tầng không thôi.”

Mọi người ra khỏi thông đạo mới nhận thấy cả bọn đi ra từ một khe nứt hẹp. Vừa đi ra, khe nứt bên trái đột nhiên tăng từ một mét chiều rộng lên đến mấy mét, thậm chí còn rộng hơn, còn không gian trên đỉnh đầu trong chốc lát cũng tăng lên mấy chục mét.

Không gian tối đen như mực đột nhiên khác hẳn, ánh sáng của mũ phát sáng bỗng chốc chỉ còn như ngọn lửa đom đóm, thậm chí cả con đường dưới chân cũng không thể nhìn rõ được nữa.

Trương Lập bước hụt chân, suýt chút nữa thì ngã, ngọn đèn pha đang cầm tuột tay rơi xuống, anh chàng lăm bầm chửi: “Đường... đường kiểu gì thế này, sao hẹp thế, gần như là con đường ở bên bờ sông Nhã Lỗ Tạng Bố rồi còn gì.” Nhạc Dương nói: “Lại còn phải nói nữa à, ở đây chẳng có chút ánh sáng nào, so với con đường bên sông còn nguy hiểm hơn ấy chứ.”

Lữ Cánh Nam gật đầu: “Không sai, đây là một hẻm núi sâu nằm hoàn toàn dưới lòng đất. Dựa theo những gì chúng ta có thể nhìn thấy lúc này, quy mô của nó chỉ sợ không nhỏ hơn sông Nhã Lỗ Tạng Bố đâu.”

Mọi người đều chăm chú nhìn ánh sáng ngọn đèn pha yếu dần yếu dần, cuối cùng rồi chỉ còn một chấm nhấp nháy rồi biến mất, giáo sư Phương Tân rung mình thốt lên: “Trong không gian hoàn toàn tối tăm, ánh sáng đèn pha này ngoài nghìn mét vẫn có thể nhìn thấy, cái khe... khe vực này không ngờ lại sâu như thế... đúng là, đúng là gặp ma rồi!”

Lạt ma Á La nghi hoặc: “Chẳng lẽ lại thông xuống suối vàng thật...”

Ba Tang lạnh lùng nói: “Cho dù là suối vàng, đi thêm một lần nữa cũng ngại gì đâu.”

Lữ Cánh Nam nghiêm giọng: “Mấy người có biết khe vực ở sông Nhã Lỗ Tạng Bố sâu bao nhiêu không? Độ sâu trung bình đã hơn năm nghìn mét rồi, nếu tính thêm cả đỉnh Nam Ca Ba Ngõa hay đỉnh Gia La Bạch Lũy, độ sâu của khe núi phải vượt quá bảy nghìn mét. Mặc dù độ cao trung bình so với mặt nước biển của thổ lâm Cổ Cách thấp hơn hai ngọn núi cao kia, nhưng khả năng khe núi dưới lòng đất này sâu hai ba nghìn mét cũng không phải là không có.”

Mọi người tiếp tục đi sâu xuống, cuối cùng cũng đến được tận cùng con đường nhỏ thì trông thấy dây thừng của bọn Merkin để lại. Phía bên đối diện thấp thoáng ánh sáng, đó là ống phát sáng của bọn Merkin đốt lên. Trương Lập nói: “Bọn chúng đi trước rồi, chúng ta cũng mau qua đó thôi.”

Nhạc Dương nói: “Đám thừng móc này cũng vừa buộc vào, bọn chúng mới qua chưa lâu đâu, chúng ta vẫn còn có thể đuổi kịp đấy.”

Lữ Cánh Nam xua tay nói: “Không vội, nếu bờ bên kia có để lại một người canh giữ, chúng ta muốn qua đó thật không dễ dàng chút nào đâu. Ai! Ai đã lên dây thừng rồi?”

Liền đó nghe tiếng Trương Lập kêu lên: “Ấy, Đa Cát! Trở lại đây!” Chỉ thấy cái bóng đen gầy gò ấy đã khuất xa mất. Nhạc Dương chặc lưỡi: “Bò nhanh thật đấy.”

Lạt ma Á La nói: “Người suốt ngày đi lại trên dây xích vắt ngang sông thì bò dây thừng này chẳng lẽ còn không dễ ư?”

Lữ Cánh Nam lập tức quyết định: “Đa Cát không thể liên hệ với chúng ta được, lại không có cả vũ khí nữa. Trương Lập, theo anh ta. Những người còn lại ở đây đợi hồi âm của họ.”

Bóng tối lặng im lừng lững, thời gian trôi đi như chậm hẳn lại, Trác Mộc Cường Ba cảm tưởng như đang trở lại nơi gã lần đầu tiên thực nghiệm Mật tu. Đường Mẫn hạ giọng thì thầm: “Những ánh lửa bên kia trông cũng đẹp thật đấy nhỉ.” Giáo sư Phương Tân nói: “Mọi người có phát hiện ra không, những đốm lửa ấy rất có quy luật. Giống như những hình tam giác ngược nối liền bằng một đường kẻ chỉ vậy.”

Lạt ma Á La có thị lực tốt nhất, nhanh chóng nhìn ngay ra quy luật của đám lửa ấy: không chỉ có một đường, số đường nét được thắp sáng ít nhất có tới mười ba, vài đường phân bố đối xứng, ở giữa có một khoảng tối rất lớn, xét theo độ sáng, các hình tam giác có cái ở gần, có cái lại ở rất xa. Những đốm lửa nhỏ kết thành một vệt dài ấy khiến lạt ma Á La nhớ đến hình ảnh ông từng nhìn thấy trong quá khứ: tượng thần Ma Hê Thủ La khổng lồ vươn ra mười tám cánh tay, mỗi cánh tay nâng một tòa Phật tháp đảo ngược. Tương truyền, đó chính là thiền phòng để người xưa tu luyện. Rất lâu rất lâu trước đây, những Mật tu giả vượt qua cấp cách tây sẽ có vinh dự tiến vào Thánh địa tu hành ở cấp độ cao hơn này. Lẽ nào... lẽ nào... đây chính là Thánh luyện đường của Mật tu giả đã bị chôn vùi trong lịch sử hay sao?!

Đường Mẫn nói với Trác Mộc Cường Ba: “Anh xem kìa, mấy đường sáng nối liền những hình tam giác lại với nhau cứ như con nhện vươn tám cái chân ra ấy nhỉ.”

Ánh mắt lạt ma Á La lóe lên một tia sắc lạnh, thầm nhủ: “Cô bé này quan sát nhanh nhạy thật.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừm? Nghe Mẫn Mẫn nói vậy, giờ nhìn cũng giống thật đấy.” Nhạc Dương cũng lên tiếng: “Vậy thì cái chỗ tối đen ở giữa ấy là gì thế, thân hình à?” Mọi người trầm ngâm quan sát, quả thật nhìn kỹ thấy rất giống, thêm nữa những vệt sáng loang lổ mờ mờ còn tạo thành một hình người có mấy cánh tay.

Ba Tang nói: “Nếu đây đúng là một pho tượng Phật, vậy thì e là hơi to quá.”

Lạt ma Á La nghĩ thầm: “Người chưa từng trải sự đời sao biết được! Đại thần Ma Hê Thủ La trấn áp cõi u minh địa phủ, chân đạp suối vàng, đầu đội trời xanh, thân cao vạn nải⁽²⁾, đâu phải loại như người có thể biết đến.”

Giáo sư Phương Tân hỏi Nhạc Dương: “Tượng Phật lớn nhất cậu từng trông thấy bằng chừng nào?”

Nhạc Dương nói luôn: “Lạc Sơn Đại Phật⁽³⁾ chứ còn gì nữa, đấy mới gọi là to! Một cái vai tượng Phật là đủ làm sân bóng rổ... bệ bên dưới chân tượng cũng phải bằng cái sân bóng đá ấy.”

Giáo sư Phương Tân nói: “À, Lạc Sơn Đại Phật đúng là tượng Phật đá hàng đầu, có điều đến giờ thì cũng không còn là tượng Phật cao nhất nữa rồi. Tổng chiều cao của Lạc Sơn Đại Phật hình như chỉ khoảng hơn 70 mét, mà Linh Sơn Đại Phật⁽⁴⁾ mới xây dựng mấy năm trước nếu tính cả bệ bên dưới đã cao đến trăm mét, gần đây lại nghe nói có Lỗ Sơn Đại

Phật⁵, tính chiều cao cả bệ thì lên đến một trăm năm mươi mét, hiện nay là tượng Phật cao nhất thế giới.”

Lạt ma Á La kinh ngạc thốt lên: “Không ngờ mới đây lại có thêm tượng Phật lớn đến thế, nếu có cơ hội tôi phải đi bái tế mới được.”

Ba Tang đã đoán được ẩn ý của giáo sư Phương Tân, đột nhiên cười gần một tiếng, hỏi: “Mấy người đã thấy qua bức tượng Phật khổng lồ nào cao hơn một nghìn mét chưa?”

Ngoài giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La, những người khác đều ngẩn ra, tiếp đó giật mình kinh hãi. Nhạc Dương kêu lên: “Làm gì có chuyện ấy?! Một nghìn mét là khái niệm gì chứ? Công trình kiến trúc cao nhất thế giới hiện nay cũng chưa quá năm trăm mét đó!”

Đường Mẫn cũng lên tiếng: “Một nghìn mét là bằng nhà chọc trời hơn hai trăm đến gần ba trăm tầng rồi, tượng Phật gì mà xây cao thế được?”

Trác Mộc Cường Ba cũng nói: “Chuyện khác chưa nói, chỉ riêng nguyên liệu đá thôi cũng chẳng kiếm đâu ra được tảng đá nào to thế cả.”

Lữ Cánh Nam im lặng không lên tiếng, chỉ nhìn lạt ma Á La. Ánh mắt vị sư già hướng về phía xa xa, nhìn chằm chằm vào những điểm sáng kia không chớp.

Giáo sư Phương Tân chỉ tay về phía ánh sáng, điềm đạm nói: “Trước mặt mọi người đây, nếu đúng là một pho tượng Phật, vậy thì chính là một pho tượng khổng lồ cao hơn một nghìn mét đó. Một pho tượng bị chôn sâu dưới lòng đất không thấy ánh mặt trời, một vật thể khổng lồ, một kỳ tích của nhân loại.”

Trác Mộc Cường Ba thoáng ngáy người: “Sao cơ, tượng Phật cao một nghìn mét hả?”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Tôi suy đoán theo tỉ lệ, cứ dựa vào trọng lượng và độ vồng của dây thừng, cùng với khoảng cách tối đa mà ánh đèn pha có thể chiếu đến, thì từ chỗ chúng ta bên này sang tới bên kia cách nhau chừng trên hai trăm mét. Dùng một phép toán đơn giản so sánh tỉ lệ giữa kích cỡ vật thể khi nhìn thấy cách xa hai trăm mét và kích cỡ thực tế của nó, tôi có thể khẳng định rằng hình tam giác ngược ở gần chúng ta nhất cũng phải cao từ một trăm mét trở lên. Căn cứ vào tỉ lệ giữa vệt sáng tượng trưng cho cánh tay và hình tam giác ngược cũng có thể tính ra được nó rất dài, kể đó lại dựa vào tỉ lệ giữa các hình tam giác khác với vệt sáng, chỉ riêng phần cánh tay nhô ra khỏi vách đá đã phải dài hai trăm mét rồi, vì vậy tôi ước tính cả cánh tay này dài khoảng bốn trăm mét gì đấy. Nếu đúng là một pho tượng Phật, mà chỉ riêng chiều dài cánh tay đã lên đến bốn trăm mét, thì chiều cao của cả pho tượng suy ra phải rất lớn. Hơn nữa, nham thạch núi lửa ở vùng này thuộc loại có cấu trúc chắc nhất và rắn nhất, khe vực dưới lòng đất này sâu cũng quá nghìn mét, nên đục đẽo trên vách đá một pho tượng Phật khổng lồ cao khoảng nghìn mét là rất có thể.”

Lữ Cánh Nam thắc mắc: “Vậy còn trọng lực thì sao? Làm sao họ giải quyết được vấn đề trọng lực? Độ dài tới bốn trăm mét, nham thạch phải gánh chịu trọng lượng tự thân nó đã là cực hạn rồi, làm sao có thể nâng thêm một kết cấu hình tam giác ngược cao đến cả trăm mét nữa?”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu: “Chuyện này thì tôi không biết, có điều nhất định là có cách làm được thôi. Nếu có thể đục đẽo ra một bức tượng Phật lớn như thế, thì cũng đâu phải chuyện mấy trăm người làm trong mấy chục năm là xong được đâu.”

Lúc này Trương Lập đã báo tin lại: “Bên này không có kẻ địch, chúng tôi đã chiếm được vị trí có lợi rồi, mọi người mau qua đi! Qua đây mà xem kỳ tích! Trời ơi là trời, kỳ quan thứ chín của thế giới đây rồi! Đảo Huyền Không tự! Đảo Huyền Không tự!”

Lữ Cánh Nam và lạt ma Á La đưa mắt nhìn nhau, trong lòng đều cảm thấy thắc mắc khó hiểu: “Chuyện này là sao, sao lại không phải người canh giữ? Ở bên kia chỉ cần để lại một người canh giữ, những kẻ đi sau căn bản là không thể qua được mấy sợi dây thừng này. Merkin là chuyên gia của binh đoàn đặc chủng, hẳn không thể nào phạm phải sai lầm thế này được, chẳng lẽ bọn chúng nhận định chúng ta không thể đến đây trong thời gian ngắn như thế hay sao? Hay là đã bố trí mai phục ở chỗ nào đó khác?” Trèo qua dây thừng đến đầu bên kia, Lữ Cánh Nam liền nhìn thấy cảnh tượng như trong một quả cầu thủy tinh, bên nhũ thềm trong bụng: “Thì ra là thế...”

Toàn thể các đội viên đều leo qua dây thừng thuận lợi, lúc ấy mới thấy cả một thế giới hoàn toàn khác trải ra trước mắt.

Merkin đang bôi thuốc mỡ lên chỗ mí mắt sưng phù, mình mẩy trên dưới thâm xanh thâm tím cả. Soares cũng không hơn được bao nhiêu, trên trán có một vết đen to tướng. Merkin thở hồng hộc nói: “Coi như là sống, tình hình tử thương ra sao?” Max liền báo cáo: “Chết ba thằng, bảy thằng bị thương khá nặng, đã tiêm thuốc giảm đau rồi, miễn cưỡng thì vẫn có thể hành động.”

Merkin nói: “Đợi chút đã, chúng ta còn bao nhiêu thuốc giảm đau?” Max đáp: “Thứ này, còn lại cũng không nhiều nữa...”

Merkin lo lắng thầm nhủ: “Thật không ngờ, mới tới tòa thứ mười hai mà đã... Thôi bỏ đi, đằng nào cũng dùng chúng làm vật hy sinh thôi mà.”

Soares cầm trên tay chiếc máy điều khiển từ xa như cái điện thoại di động, chăm chú quan sát màn hình hiển thị. Cần phải hết sức cẩn trọng, đã tổn thất mười ba con bò câu, hai mươi hai con chuột bạch, ngoài ra còn mất bốn mạng người nữa. Y thầm chửi rủa sao cái nơi chó chết này lại lăm cơ quan cạm bẫy đến thế. Lần đầu tiên đến địa cung Ahezt, y đã cảm thấy nơi đó thật sự là nguy hiểm tột cùng rồi, đâu đâu cũng có nguy cơ, mỗi bước đều là cạm bẫy, nhưng đem so với cái Đảo Huyền Không tự này, gần như là đệ tử gặp sư phụ vậy. Ở đây có rất nhiều cơ quan khiến người ta chẳng thể nào mà lần, căn bản không biết làm sao mà lại bị khởi động. Chẳng lẽ đúng như Merkin nói, chỗ này vốn được xây dựng để huấn luyện cho cái đám Mật tu giả đáng sợ ấy hay sao? Đang nghĩ ngợi, chợt thấy ánh đỏ nhấp nháy một cái, Soares liền cười cười nói: “Ê Ben, bọn chuột nhắt vào rồi. Có chín con.”

Merkin hình như hơi ngạc nhiên nói: “Nhanh thế kia à?” Max vội cuống lên: “Ông chủ, để tôi dẫn người đi thịt chúng nó!”

Merkin lập tức mắng phủ đầu: “Cái đầu mày làm bằng gỗ hủ, suốt ngày chỉ muốn chém chém giết giết! Mày biết chúng nó có vũ khí gì không? Mày định dẫn bao nhiêu thằng đi? Vậy ở đây bọn tao có cần người nữa hay không? Tìm thấy bản đồ quan trọng hơn hay là làm thịt

bọn chúng quan trọng hơn hả?” Y ngừng lại một chút, đoạn nói tiếp, “Chúng nó không dễ gì đuổi kịp được chúng ta đâu, cứ tìm bản đồ trước quan trọng hơn, đầu óc không thể phân tán được, đi thôi! Thằng ngu!”

“Đợi chút đã.” Merkin mới đi được hai bước, liền quay sang bảo hai tên trong đám thuộc hạ: “Thái, Hoàng, hai chúng mày ở lại canh giữ tầng này, nếu bọn chúng nó có thể đến được đây, ha ha...”

Ngưu Nhị Oa chủ động xung phong giết giặc: “Tôi muốn ở lại, ông chủ.”

Merkin xua tay nói: “Không được, mày đi theo bọn tao, lần sau đi, để thù hận của mày lên đến cực điểm đã.”

Thánh luyện đường (1)

Phải đến gần, cả bọn mới nhìn rõ diện mạo thật của Đảo Huyền Không tự. Cung khuyết trên trời, thành lũy dưới màn đêm, những ngọn đuốc đỏ sáng rực rỡ như vô số ngọn đèn kéo quân phiêu diêu bất định trong bóng tối đen kịt, lấp lánh hiện lên thành những quang sáng khiến người ta phải chói mắt. Xa xa, gần gần, những tòa tháp ngược thấp thoáng ẩn hiện dưới ánh lửa, lò mờ trông thấy cả hình vẽ màu bên ngoài cửa sổ, nếu dưới ánh mặt trời, đó nhất định sẽ là một cảnh tượng khiến người ta phải sửng lại ngất ngây, trầm trở ngưỡng mộ. Chỉ tiếc nỗi tất cả lại ở trong chốn đêm đen vĩnh cửu này!

Đứng trên bình đài, nhìn những ngôi Đảo Huyền Không tự nhấp nháy như các vì tinh tú, người ta chợt có cảm tưởng như chìm trong ảo giác mà lạc bước chốn Thiên đình. Nếu không có những ngọn lửa thấp trên thông đạo nối liền ở giữa, Đảo Huyền Không tự thật chẳng khác gì những ngọn đèn Khổng Minh lơ lửng lơ trôi giữa trời. Mọi người đều vịn lan can mãi ngẩn nhìn, dỗi mắt ra tận tít xa, trong giây lát bất giác quên đi cả mục đích của chuyến đi.

Lữ Cánh Nam vốn định mắng cho Đa Cát một trận nên hồn, nhưng tên tiểu tử này cứ lè lưỡi trợn mắt không ngừng làm trò quỷ. Cũng may tối qua trò chuyện với mọi người, Đa Cát đã biết bà cô già này tương đối bá đạo ngang ngược, anh chàng lùn mới không giở cái lý luận “đàn bà sao lại giáo huấn ngược lại đàn ông thế này, thế chẳng phải trời đất đảo lộn rồi sao” của mình ra, bằng không Lữ Cánh Nam cũng thật lo lắng mình sẽ không khắc chế được bản thân, chỉ e sẽ nhảy lên tung cước đá văng cái tên lùn ấy xuống vực sâu không đáy luôn.

Nhạc Dương nhìn những ngọn đèn tựa như dẫn đường trải tít tắp ra xa ở phía dưới cho tới lúc ánh sáng biến mất trong màn đêm đen mù mịt, lẩm bẩm nói một mình: “Nhìn hình dáng dài đèn ấy thì đúng là cánh tay rồi, đây đúng là một pho tượng Phật lớn đấy. Ối trời ơi, to thật, những ngôi chùa ngược lớn có nhỏ có này đều được *ngài ấy* nâng trên tay đấy, chúng ta chẳng qua chỉ là một con kiến trên tay tượng Phật này mà thôi.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Tượng Phật lớn thế này... tượng Phật lớn thế này... Đây không phải công trình một sớm một chiều mà hoàn thành được đâu. Khối... khối lượng công việc của nó, gần như có thể so với Vạn Lý Trường Thành chứ chẳng chơi. Ít nhất cũng phải cần đến cả vạn người thợ, tốn hết trăm năm thời gian mới hoàn thành được...”

Ba Tang lạnh lùng buông một câu: “Chỉ tiếc một điều, cái thứ xây dưới lòng đất không thấy ánh mặt trời này là điềm bất tường, pho tượng đồng ở giữa thì mặt mày hung ác, nơi này xem ra quả nhiên là cùng một mạch với Cánh cửa Sinh mệnh kia, vừa âm u lại vừa đáng sợ.”

Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn đứng ở phía Tây đàn tế. Đường Mẫn tung tăng như cô bé gái, vui vẻ thốt lên: “Đẹp quá, đẹp quá, giống như bầu trời sao trong địa cung Ahezt ấy nhỉ, chỗ này cứ như là nơi ở của các vị thần tiên ấy.”

Trác Mộc Cường Ba đùa đùa nói: “Theo kinh nghiệm của anh, càng là nơi đẹp dễ mê ly thì lại càng nguy hiểm đấy. Chỗ này cũng là Thánh địa của thôn Công Bố, nếu chưa từng có

người đi vào, cơ quan cạm bẫy bên trong...” nói đến đây gã đưa mắt liếc sang phía Đường Mẫn.

Đường Mẫn lúc này cũng đang quay sang nhìn Trác Mộc Cường Ba: bốn mắt nhìn nhau, đôi bàn tay bé nhỏ của cô nắm chặt bàn tay to tướng của Trác Mộc Cường Ba, ánh mắt toát lên vẻ kiên nghị của người sẵn sàng trả giá để bảo vệ hạnh phúc của mình, giọng nói nghe như văng từ nơi chân trời, lại sao như ở gần ngay trước mặt: “Anh đi đâu, em theo đó.” Trác Mộc Cường Ba buông tay Đường Mẫn, ôm chặt cô vào lòng, gió thổi áo bay phất phới, hai người hòa vào làm một.

Lạt ma Á La và Lữ Cánh Nam vô tình chạm mặt ở hành lang phía Bắc. Lạt ma Á La thở dài nói: “Con đường lần này không dễ đi đâu, ta đề nghị để họ ở lại đây hết, chỉ hai người chúng ta tiến vào trong thôi. Than ôi, dù là hai chúng ta, chỉ sợ cũng chưa chắc đã có thể...”

Lữ Cánh Nam lấp bắp nói: “Tại... tại sao? Thế nào mà...”

Lạt ma Á La thấp giọng hỏi: “Lẽ nào con chưa nhìn ra đầu mối gì hay sao?”

Lữ Cánh Nam không hiểu: “Đầu mối? Đại nhân, người muốn chỉ...”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Lẽ nào sư phụ con chưa từng nhắc đến, Thánh... luyện... đường?”

Lữ Cánh Nam suy tư chút nữa thì kêu lên thành tiếng, nơi từng khiến cô không biết bao ngày đêm mong muốn khát khao được đến lại ở ngay trước mắt đây sao? Lại ở ngay dưới chân cô đây hay sao? Đệ tử Mật tông sau khi tu thành cấp cách tây liền có tư cách trác nhân ba để tiến hành tu luyện ở tầng cao hơn, trong tất cả các trác nhân ba sẽ có một người ưu tú nhất được chọn ra, sau này sẽ có tư cách kế thừa tôn hiệu Cam Châu Ba đại lạt ma, tiến vào Thánh luyện đường tu hành. Sư phụ đã từng hết sức ngưỡng mộ nói với cô rằng, đó là nơi khiến không biết bao nhiêu Mật tu giả hướng về, chỉ hiềm một nỗi, Thánh luyện đường đã bị vùi lấp trong con sông dài lịch sử, cánh cửa lớn mở đến đẳng cấp tu hành cao hơn đã vĩnh viễn bị đóng lại rồi.

Lạt ma Á La nói: “Nếu đơn thuần chỉ là Thánh địa giấu bản đồ, dù có cơ quan cạm bẫy thì cũng có hạn, nhưng nơi này là Thánh luyện đường, vốn là chỗ được xây nên để các Mật tu giả tu hành lên cấp độ cao hơn. Cơ quan trong Cánh cửa Sinh mệnh chỉ là để bảo vệ chìa khóa mở nơi này ra thôi mà đã lợi hại nhường ấy rồi, cơ quan cạm bẫy ở đây thế nào chắc có thể đoán biết ra được. Ta và con có tự lo cho mình được hay không hãy còn chưa biết, bọn họ sao có thể qua nổi chứ?”

Lữ Cánh Nam ngần ngừ nói: “Nhưng con nên nói thế nào đây? Đã tới chỗ này rồi, nhất định bọn họ sẽ không đồng ý đâu.”

Lạt ma Á La thoáng chần chừ, nhất thời cũng vô kế khả thi, hồi lâu sau mới nói: “Cứ nói thực ra, nghe ý kiến của họ xem thế nào, người khác thì không ngại, chỉ là, nhất thiết phải bảo vệ cho...” Lữ Cánh Nam gật đầu tỏ ra đã hiểu ý.

Lữ Cánh Nam gọi mọi người tập trung lại, nói: “Khả năng quan sát của mọi người đều rất nhạy bén, cũng đều nhìn thấy cả rồi, đây là một pho tượng Phật khổng lồ cao đến cả nghìn mét, chúng ta đang ở trên một ngọn tháp ngược được pho tượng này nâng trên bàn tay. Vừa nãy nhất thời sơ suất nên tôi quên mất, giờ mới nhớ ra, nơi này đã từng được đề cập đến

trong tư liệu của nhóm nghiên cứu cung cấp, chính là nơi để giáo đồ của tông phái bảo vệ Thánh miếu tiến hành huấn luyện. Cơ quan cạm bẫy ở đây nhiều hơn ở Cánh cửa Sinh mệnh gấp cả chục lần chứ không ít hơn, mà mức độ nguy hiểm cũng cao hơn cơ quan cạm bẫy ở Cánh cửa Sinh mệnh kia nhiều. Nghĩ đi nghĩ lại, tôi cho rằng trình độ trước mắt của mọi người vẫn chưa thích hợp với hành động lần này. Tôi quyết định, tôi và lạt ma Á La sẽ đi tranh đoạt bản đồ, còn mọi người ở lại đây đợi tin tức của chúng tôi...”

“Thế làm sao được!” Lữ Cánh Nam còn chưa có cơ hội nói hết câu, mọi người đã xông xáo nhốn nháo. Lạt ma Á La cũng biết chuyện này không dễ làm, chỉ trầm ngâm im lặng. Bây giờ, những khiếm khuyết của huấn luyện phi quân sự hóa mới hoàn toàn lộ ra, nhìn đích đến đã ở ngay trước mắt, các đội viên hết thấy đều mồm năm miệng mười, chẳng hề chịu phục tùng giáo quan. Lữ Cánh Nam yếu ớt giải thích: “Tôi làm vậy đều là vì nghĩ cho mọi người thôi, chớ nên hy sinh vô ích, vì cả tôi và lạt ma Á La cũng không đủ tự tin có thể vượt qua được chỗ này đâu.”

“Phản đối, phản đối!” “Không đồng ý, không đồng ý!”

“Nhìn thấy những ngọn đèn sáng lên kia không? Giáo quan? Đó chính là bọn Ben đấy, bọn chúng còn qua được, sao chúng tôi lại không?”

“Chúng ta cùng đến đây. Từ lúc bước vào doanh trại huấn luyện, chuyện sinh tử chúng tôi đã gạt ra khỏi đầu óc rồi. Sao giáo quan lại có thể nói ra những lời như thế, chẳng phải là khiến người ta chạnh lòng lắm hay sao?”

“Mặc dù làm vậy có thể là mạo hiểm, nhưng dù sao chúng ta cũng đâu phải người làm công tác khảo sát khoa học, nếu chuyện gì cũng phải chuẩn bị chu toàn thì vĩnh viễn chẳng tìm thấy cái gì đâu.”

Lữ Cánh Nam liếc mắt nhìn sang phía lạt ma Á La. Vị sư già cũng không biết phải làm sao, chỉ khe khe lắc đầu. Lữ Cánh Nam nói: “Được rồi, nếu đã vậy, mọi người phải đi sát phía sau, nhớ kỹ là phải hết sức cẩn thận. Đây là một pho tượng Phật mười tám tay, cũng tức là có mười tám tòa Phật tháp lộn ngược, muốn vào chùa chính, thì buộc phải lần lượt đi qua mười tám tòa tháp ngược này, mỗi tháp đều có các cơ quan cạm bẫy khác nhau. Nếu không đi được thì dừng cố, đợi cả nhóm quay lại rồi sẽ cùng rút lui, đã hiểu hết cả chưa! Còn nữa, trên mấy sợi dây thừng kia có lắp đặt thiết bị cảm ứng, cũng có nghĩa là, bọn tên Ben đã biết chúng ta đến đây rồi.”

Mọi người đều hứa hẹn đảm bảo, rồi lập tức xuất phát. Từ chỗ sàn bị lật lên đi vào trong tháp dựng ngược, nhìn thấy quang cảnh mà bọn Merkin đã thấy, có điều lúc này trong tháp đã sáng rực ánh đèn, từ trên xuống dưới ngun ngút lửa cao trăm thước không khỏi khiến người ta lạnh hết cả người, ở giữa lại có một cây trụ đồng tựa như cây Kim Cang bổng của Tề Thiên Đại Thánh từ Thiên đình đâm xuyên xuống Địa phủ. Trương Lập rừng mình sơn gai ốc, vừa mới bước vào, đã cảm thấy bên trong tòa tháp lớn trống huếch hoác này âm phong gào rít, quỷ khí mù mịt bốc lên dưới ánh lửa, trong lòng bất chợt trào dâng cảm giác sợ hãi khó hiểu trước nơi được gọi là Thánh địa tôn giáo này, nơi tất cả các kiến trúc, tất cả các tượng Phật đều không giống với những gì anh từng thấy trước đây, hoàn toàn không hề giống.

Bước vào trong tháp, lát ma Á La khom người quan sát, đoạn nói: “Ồ, ván này là thiết mộc, lại phết thêm sơn keo, ngàn năm cũng không mục nát đâu.”

Trương Lập thắc mắc: “Cái gậy đen kìn kịt ở giữa kia là gì thế nhỉ?”

Lát ma Á La đáp: “Nếu tôi đoán không lầm, đấy là đồng, chống đỡ tòa tháp ngược này và cả cánh tay toàn là trụ đồng đặc ruột thôi.”

Nhạc Dương lè lưỡi thốt lên: “Ừầy, cây trụ to thế này thì phải dùng bao nhiêu là đồng mới đủ chứ.”

Giáo sư Phương Tân lên tiếng: “Tây Tạng là vùng có mỏ đồng, trụ đồng này tuy lớn, nhưng so với cả pho tượng Phật khổng lồ này thì rõ là chẳng đáng gì rồi.”

Cả bọn theo cầu thang gỗ xuống dần bên dưới. Đi được mấy vòng, Đường Mẫn không nén nổi tò mò lên tiếng hỏi: “Lạ thật đấy, những cái vòng gỉ sét trên lan can và cả chông nhọn dưới kia dùng để làm gì thế nhỉ?”

Lát ma Á La nói: “Có lẽ chính là dùng để huấn luyện, vòng sắt gắn xích sắt nối liền với trụ đồng ở giữa, vắt ngang qua không trung, những người tu hành tu luyện trên sợi xích này. Còn những chông nhọn dưới kia hả, nếu như rơi từ trên xích sắt xuống, thì sẽ bị chông nhọn đâm chết, tuyệt đối không có khả năng sống sót.”

Nhạc Dương kêu lên: “Phương pháp huấn luyện tàn nhẫn quá đi!”

Ba Tang trầm nhủ: “Thì ra phương pháp huấn luyện bằng cách đem tính mạng ra đánh liều này từ thời cổ đại đã có rồi, chứ không phải là phát minh của người ngày nay.”

Lại đi thêm mấy vòng nữa, Nhạc Dương chợt kêu lên: “Mọi người nhìn phía dưới kia xem, hình như có người.”

Lữ Cánh Nam lấy ống nhòm ra, lợi dụng ánh lửa quan sát phía dưới, quả nhiên đúng là có một xác chết nằm ngang trên hàng chông nhọn, mũi chông đâm lút qua thân thể hằn chỉ ló một chút ra bên ngoài. Cô điềm điềm nói: “Là lính đánh thuê, sao hắn lại chết nhỉ? Chẳng lẽ bị người ta ném xuống đấy?”

Lát ma Á La nói: “Vậy thì phải cẩn thận đấy, nói không chừng phía trước có cơ quan cạm bẫy gì đó cũng nên.”

Càng đi xuống dưới, vòng xoáy ốc càng nhỏ, giờ thì mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba đã có thể nhìn rõ trụ đồng khổng lồ ấy, đã gỉ hoen gỉ hoét, đứng sừng sững trước mặt chúng nhân, cao thâm khó dò. Đang đi, bỗng nhiên Trác Mộc Cường Ba hét lên “cẩn thận”, chỉ thấy cánh tay gã vươn ra, chộp lấy Nhạc Dương, cả hai đột nhiên tung người lên, bị hất về phía giữa tòa tháp. Trong lúc nguy cấp, Trác Mộc Cường Ba vội vung tay lên, dây móc bắn phập vào vách tường. Nhạc Dương mặc dù chậm mất nửa nhịp, nhưng cũng nhanh chóng định thần lại, dây móc cũng bắn vù ra quấn vào lan can. Hai người cùng đáp xuống tầng cầu thang gỗ bên dưới, tuy kinh hãi nhưng cũng không gặp nguy hiểm gì.

Lữ Cánh Nam cả kinh hỏi: “Chuyện gì vậy?” Bọn họ đi phía trước không phát hiện ra bất cứ vấn đề gì, Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương đi giữa lại bị hất văng ra ngoài, mà lúc sự việc xảy ra, thì chỉ có mỗi giáo sư Phương Tân ở sau lưng Trác Mộc Cường Ba là nhìn thấy.

Giáo sư chỉ phía trước mình nói: “Tấm ván gỗ này đột nhiên bật tung lên, hất văng bọn họ ra ngoài.”

Trương Lập đi trước quay người lại giẫm giẫm hai cái lên tấm gỗ, lại không có phản ứng gì, lấy làm ngạc nhiên nói: “Quái đản thật.”

Giáo sư Phương Tân cũng giẫm lên hai cái, rồi sải chân bước qua chỗ đó, không thấy vấn đề gì. Kế đó là Đường Mẫn, Đa Cát cũng đi qua. Lúc Ba Tang đặt chân lên tấm gỗ, đột nhiên “bật” một tiếng, tấm ván gỗ bật tung lên chừng nửa mét, giống như một cỗ máy bắn đá vậy, rồi ngay lập tức rút về vị trí cũ. Cũng may Ba Tang mới chỉ đặt một chân trái lên, vậy mà cũng bị chấn động đến tê rần, lực hất đó ít nhất cũng có thể hất văng được vật thể nặng hai trăm cân. Lạ ma Á La đang ở chỗ góc quanh nhìn hết sức rõ ràng, liền nói: “Tôi hiểu rồi, tấm ván gỗ này hoạt động theo nguyên tắc bánh răng lò xo, mỗi người giẫm lên đó một cái, bánh răng sẽ ấn lò xo rút xuống một chút, khi nén đủ lực, sẽ đột nhiên bật tung ra, vì vậy lực hất rất lớn.”

Lữ Cánh Nam nói: “Nếu như vậy, những tấm ván gỗ có thể bật lên này không biết lúc nào sẽ bật lên cả, chẳng trách tên lính đánh thuê ấy lại chết ở kia. Xem ra chúng ta cần phải cẩn thận hơn nữa mới được.” Nói đoạn, cô ngó đầu xuống dưới nói: “Trác Mộc Cường Ba, Nhạc Dương, hai người đi phía trước cẩn thận một chút!”

Đi hết cầu thang xoáy tròn ốc xuống đến chân tháp, trụ đồng khổng lồ ở gần ngay trước mắt. Sau khi qua một cánh cửa vòm nhỏ, liền xuất hiện một con đường lớn trải thẳng về phía trước, hai bên cắm đầy ống cháy sáng, con đường ở giữa chính là cánh tay mà bọn họ trông thấy lúc ở trên đỉnh tháp, còn trụ đồng xuống đến đáy tháp thì cũng bẻ ngang ra theo chiều cánh tay. Xem ra đúng như lạ ma Á La đã nói, cả cánh tay và các tòa tháp lộn ngược này đều do trụ đồng khổng lồ nối liền chống đỡ, chẳng trách lại có thể chịu được trọng lượng nhường ấy. Trụ đồng ở đoạn cánh tay nhập vào làm một với con đường lớn bằng phẳng, dường như còn rộng và to hơn. Giáo sư Phương Tân nói: “Có lẽ là khoét rãnh trên cánh tay này trước, sau đó đổ đồng lỏng vào, đợi cho cứng lại, rồi mới đẽo thành hình dáng cánh tay, các vị cổ nhân quả là thông minh thật.”

Nhạc Dương nói: “Nhưng mà, nhờ cánh tay đá và trụ đồng rời nhau ra thì làm thế nào?”

Giáo sư Phương Tân liền giải thích: “Người xưa sớm đã nghĩ đến chuyện này rồi, rãnh đá này chắc chắn là hình thang trên nhỏ dưới to hoặc hình chữ T ngược. Đồng thời trong rãnh còn có thể đục ra các lỗ nhỏ như lỗ châu mai, trụ đồng do đồng lỏng đông đặc lại sẽ bám chặt vào cánh tay đá, không bao giờ tách rời ra được.”

Trương Lập nói: “Kỳ quái thật, cánh tay này rõ ràng là đã thông thẳng đến lồng ngực pho tượng rồi, sao bọn tên Ben kia còn phải châm đuốc cắm ở những cánh tay khác nữa thế nhỉ?”

Lạ ma Á La nói: “Đi tới tận cùng cánh tay này thì biết ngay thôi.”

Còn chưa đi hết cánh tay đã nhìn thấy trên vách đá khổng lồ, ở nơi có lẽ là vị trí lồng ngực của bức tượng Phật khổng lồ, đền chùa miếu mạo tựa như cung điện xây dựa vào vách núi lở mờ hiện ra trong chỗ tối, khi ẩn khi hiện, mặc dù chỉ có thể nhìn thấy được chút ít ở bên ngoài, nhưng cả nhóm đã cảm thấy bị khí thế đó dồn ép, hơi thở dồn dập, tim đập nhanh

hơn bình thường, hơn nữa còn có thể cảm nhận được huyết dịch đang chảy rần rật, trào dâng lên dữ dội chưa từng thấy trong cơ thể. Lầu quỳnh điện ngọc, cung khuyết trên trời, cảnh này chỉ có ở trên chốn Thiên cung mà thôi!

Cũng giống như mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba khi lần đầu tiên nhìn thấy Bạch thành, trong lòng mỗi người lúc này đều dấy lên cảm giác thôi thúc nôn nóng, đi, đi nhanh lên, nhanh nhanh đi tới đó, đừng đừng bước lại, chỉ ở ngay phía trước ta đây thôi! Nhưng không ngờ, càng đi dọc theo cánh tay đá ấy bọn họ lại càng lúc càng rời xa khỏi cung điện thần bí ẩn hiện thấp thoáng kia hơn. Lên tới bả vai pho tượng thì ngôi chùa đẹp đẽ như tòa cung điện ấy đã biến mất trong tầm mắt, chỉ thấy một đoạn vách núi vươn thẳng ra, trong bóng tối mịt mù không biết cách bao xa, với tay ra vách đá liền chạm vào một mảng trơn nhẵn, không thể trèo qua, còn con đường duy nhất thì được đục thẳng lên vách đá, giống như thang treo trong địa cung Ahezt vậy, muốn leo lên chỉ có cách bò.

Kiểu leo trèo theo chiều thẳng đứng này chắc hẳn cũng là một phương pháp tu luyện của cổ nhân, có điều chuyện này không thể làm khó những người hiện đại đã trải qua huấn luyện leo vách đá được nữa. Chỉ đến đoạn cuối cùng mới hơi có chút khó khăn, cánh tay và thang treo cách nhau chừng một mét, bám vách núi leo lên, đến nửa chừng phải xoay người nhảy lên thì mới bám tiếp vào mép cánh tay đá thứ hai được. Theo cánh tay này tiến lên phía trước sẽ lại gặp một tòa tháp lộn ngược, nhưng nếu không đi con đường này, Trác Mộc Cường Ba ngược mắt nhìn xung quanh: mỗi cánh tay có đường kính chừng hơn năm mươi mét, cộng với khoảng cách ở giữa chúng, có thể xác định hai cánh tay cách nhau khoảng từ một trăm năm mươi mét đến hai trăm mét, tuyệt đối không có sợi thừng buông rủ hay công cụ gì khác, mà vách đá lại rắn dẹt thường, dùng cuộc chim leo núi để mở đường là vô vọng. Cách duy nhất, chính là men theo cánh tay mà tiến lên, chỉ không biết là lên đến bình đài trên đỉnh tháp rồi thì làm cách nào để đi xuống chỗ thấp hơn.

Tòa tháp ngược thứ hai hoàn toàn khác với tòa đầu tiên, bên trong phân tầng bằng ván gỗ, mỗi tầng lại chia ra làm sáu hình tam giác, tầng trên tầng dưới nối với nhau bằng thang gỗ kiểu gấp ngược giống như trong các kiến trúc lầu tháp bình thường, không hiểu có tác dụng gì, nhưng bọn họ không hề gặp phải cơ quan cạm bẫy nào. Lữ Cánh Nam thầm ngạc nhiên, chỗ này rốt cuộc là dùng để tu luyện môn gì mà cô chưa từng thấy qua bao giờ, mấy lần đưa mắt nhìn lạt ma Á La, nhưng vị sư già cũng khe khẽ lắc đầu, tỏ ý hoàn toàn không hề hay biết. Mấy chỗ có vết tích bị đốt cháy, còn cả lỗ hổng do vũ khí gây ra, chắc hẳn là do bọn Merkin phá hủy chốt bẫy gây ra. Đoàn người lên đến đỉnh tháp, chỉ thấy pho tượng Phật bằng đồng ở giữa dang tay, kéo căng chín sợi xích sắt, thông thẳng đến một cõi tối tăm âm u mù mịt. Chín sợi xích sắt to như cánh tay trẻ con, đen sì sì mà không sáng bóng, không biết đã được thoa thứ gì, hai sợi căng ở hai bên, chín sợi căng song song dưới chân bọn họ, xem ra muốn sang một bình đài khác thì phải đi qua mấy sợi xích sắt này. Đồng thời hai tòa tháp lộn ngược được dây xích nối liền ấy, một ở tay bên trái, một ở tay bên phải của pho tượng Phật khổng lồ, cứ lần lượt đi lên như vậy, khoảng cách giữa hai cánh tay của tượng Phật sẽ càng lúc càng lớn, xem ra buộc phải đi hết cả mười tám cánh tay thì mới tìm được đường đi tiếp theo.

Dây xích sắt chịu được tải trọng, bọn họ đi qua không khó, kể đó là xuống chân tháp, rồi lại vịn vách đá trèo lên một cánh tay khác, cứ vậy lặp đi lặp lại. Thi thoảng trong bóng đêm

lại có ánh sáng lóe lên, đó là bọn người của Ben đang dùng pháo sáng dò đường. Trên đường, những chỗ có cơ quan chạm bẫy đều còn vết máu hoặc lưu lại dấu vết bị phá hoại, thành ra họ không gặp nguy hiểm gì nhiều, cho đến khi tòa tháp ngược thứ sáu hiện ra trước mắt. Khó khăn bắt đầu xuất hiện ngay từ lúc vin vách núi nhảy sang cánh tay tượng Phật, thang treo chỉ lên được chừng năm chục mét là hết đường. Lạt ma Á La vói tay ra, chạm vào toàn vách đá trơn nhẵn nhụi, trong lòng lấy làm kỳ quái, bèn lên tiếng: “Chẳng lẽ chúng ta đi nhầm đường? Phía trước không còn rãnh để vin bám nữa rồi.”

Lữ Cánh Nam vòng một tay ra rút đèn pin bật lên, chỉ thấy ở tận cùng chỗ nguồn sáng chiếu tới lại xuất hiện thang treo, chỉ có điều cách vị trí hiện tại của lạt ma Á La tới hơn hai chục mét, cho dù công lực của ông có cao hơn nữa cũng không thể nhảy lên nổi. Những người phía sau xôn xao hỏi: “Sao vậy?” “Sao lại không đi nữa vậy?” “Phía trước xuất hiện chuyện gì vậy?”

Lữ Cánh Nam nói vọng xuống: “Đừng hoảng hốt, đang tìm đường.”

Nói rồi cô lại hỏi vói lên: “Chẳng lẽ đã bị đám người phía trước phá hủy rồi?”

Lạt ma Á La lắc đầu đáp: “Không đâu, vách đá này cực kỳ kiên cố, dùng búa cũng chưa chắc gì phá hoại nổi, hơn nữa lại trơn nhẵn, rõ ràng là từ lúc xây dựng cổ nhân đã làm ra như thế này rồi. Quái lạ thật, làm sao mà chúng qua được nhỉ?” Ông ngoảnh đầu lại nhìn, mới phát hiện ra mình đang ở vị trí song song với mép dưới của một cánh tay tượng Phật, cách khoảng một mét rưỡi đến hai mét. Lạt ma Á La tâm cơ máy động, nói với Lữ Cánh Nam: “Mau chiếu đèn vào cánh tay đó.”

Ánh đèn lướt qua, lạt ma Á La liền nói: “Quả là như vậy, cứ chiếu đèn đấy nhé.” Nói đoạn, cánh tay ông gấp lại, hai chân đạp mạnh, cả người liền bật ngược lộn nửa vòng trên không, sau đó hai tay vươn ra bám chặt vào rãnh thang treo bên dưới cánh tay khổng lồ. Leo lên mấy bước, lạt ma Á La lại bật đèn chiếu sáng, nói với những người ở phía sau: “Đã nhìn thấy chưa, đến đây thì phải nhảy qua để tiếp tục leo lên. Tôi chiếu đèn cho mọi người, rồi cứ nhảy qua như vậy nhé, nếu không qua được thì đừng cố, rơi xuống là không phải trò đùa đâu.”

Leo những đoạn thang treo trước đó đều là lên hết vách đá rồi mới bật ngược người nhảy qua, hoặc còn có thể nhảy ngay xuống cánh tay khổng lồ, giờ phải nhảy bật qua giữa hai bức tường, khoảng cách xa hơn, bên dưới là một khoảng trống, độ cao năm mươi mét, nếu rơi xuống vị trí không “đẹp” thậm chí có thể lao thẳng xuống vực sâu không đáy. Trên vách đá dốc đứng phải buông tay nhảy bật ngược bám lấy một mỏm đá khác, cho dù chỉ là động tác leo vách núi đơn thuần cũng thuộc loại có độ nguy hiểm cao cực khó thực hiện, huống hồ còn đòi hỏi thêm kỹ xảo bật người bám vào vách đá ở phía sau lưng mình. Mọi người đã trải qua huấn luyện đặc biệt còn đỡ, chỉ lo Đa Cát không thể qua được, nào ngờ anh ta ung dung nhảy qua như con khỉ leo cây, khiến tất cả thở phào nhẹ người.

Leo thang treo bên này được mười mấy mét, phía trước không ngờ lại hết đường, lạt ma Á La không hề do dự, ánh đèn lướt qua, đoạn lại bật người nhảy sang phía vách núi.

Trương Lập kêu toáng lên: “Có lầm lẫn gì không đấy! Thế này không phải là cố ý làm trò hả?”

Lữ Cánh Nam gật đầu: “Cậu nói đúng rồi đấy. Tôi đã bảo từ trước, ở đây là nơi cố nhân rèn luyện, đầu tiên là những bài tập sơ cấp, càng về sau độ khó sẽ càng cao hơn.”

Thánh luyện đường (2)

Quả nhiên, leo vách đá chưa được bao lâu, bọn họ lại phải tung mình nhảy lên bám vào thang treo trên cánh tay Phật, mà khoảng cách giữa cánh tay khổng lồ và vách đá mỗi lúc một dần rộng hơn. Lần cuối cùng nhảy từ cánh tay sang phía vách đá, khoảng không ở giữa xa đến gần ba mét, Đường Mẫn sức yếu, nhảy một cú, bàn tay vẫn còn cách thang treo một chút, cũng may giáo sư Phương Tân kịp thời đưa tay lôi lại, nhưng tất cả được một phen toát hết mồ hôi lạnh.

Vất vả một hồi, cuối cùng cũng đến được chân tháp. Tòa tháp này chỉ có sáu tầng, mọi người đều cảm thấy có lẽ sẽ dễ dàng đi qua. Chẳng ngờ mới bước vào trong tháp, cả nhóm cứ chờ hết cả người ra. Kết cấu bên trong tòa tháp ngược này về cơ bản giống như tòa tháp đầu tiên, trống rỗng, chỉ khác là không thấy cầu thang xoắn ốc đâu nữa. Bọn họ cảm giác như lọt vào lòng một quả trứng gà khổng lồ, vách tường xung quanh đều là đá được mài nhẵn bóng cực kỳ trơn, không hề có đường đi lên. Ngoài ra trụ đồng khổng lồ ở giữa cũng hơi thay đổi, chia thành hơn ba mươi cây trụ đồng nhỏ đường kính chừng bảy mươi centimet, cùng thông thẳng lên đỉnh tháp. Trong tháp không có ánh sáng, bật đèn chiếu lên chỉ thấy ngoài bán kính ba mươi mét là một vùng tối đen như mực, không nhìn rõ lối ra ở đâu. Nhạc Dương ngẩng đầu lên hỏi: “Thế này, thế này thì làm sao mà lên được?”

Lạt ma Á La bước đến trung tâm tháp, đưa tay sờ thử trụ đồng đã hoen gỉ, sau đó nhìn vết máu lấm tẩm đã chuyển thành sắc đen trên nền đá dưới chân, trầm giọng nói: “Tầng này, chúng ta phải trèo lên thôi.”

Trương Lập cũng bước đến giữa tháp, ngẩng đầu lên: “Đùa... đùa cái trò gì thế này, leo lên đấy! Mấy cái trụ đồng này tuy đã gỉ rồi, nhưng cũng vẫn rất trơn trượt, ít nhất cũng cao trên sáu chục mét, ở giữa lại chẳng có khe hở, cho dù là người nhện chuyên leo nhà cao tầng kia cũng chẳng leo lên nổi đâu.”

Giáo sư Phương Tân lên tiếng: “Chúng ta leo lên vách tường thì sao? Vách tường có độ cong, chắc là dễ hơn.”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Nhìn bên ngoài và bên trong, tòa tháp ngược này chắc là có hai tầng tường đá lồng vào nhau, giữa hai tầng tường đá ấy chính là cơ quan. Nếu leo lên tường, chắc chắn sẽ chạm phải cơ quan cạm bẫy. Đây là trụ đồng dùng để huấn luyện, nhất định leo lên trụ đồng mới đúng.”

Lạt ma Á La bổ sung: “Hơn nữa, phần đỉnh chắc chắn đã bị bịt kín rồi, muốn lên trên chỉ có cách bò ở giữa này mà thôi.”

Lữ Cánh Nam lấy ra một đôi găng tay, nói: “Không sao cả, chúng ta có găng tay và giày mô phỏng giác hút của thằn lằn, trụ đồng tuy trơn thật nhưng leo lên chắc cũng không có vấn đề gì đâu.”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt quan sát cái vỏ trứng gà khổng lồ, trong lòng không khỏi thầm kinh hãi, không hiểu đám người cổ đại ấy đã leo lên như thế nào nhỉ? Các trụ đồng

cách nhau khoảng hai mét, quây thành một vòng tròn, nếu trèo lên được một nửa tuột tay rơi xuống, gần như chắc chắn không thể tung người bám sang cây trụ khác.

Mọi người đeo găng tay rồi chia nhau chọn lấy một trụ đồng bắt đầu trèo lên. Những cây trụ đồng này được thiết kế hết sức tinh xảo, vừa khéo để một người trưởng thành có thể ôm trọn vòng tay, nhưng muốn đan hai tay vào nhau để ôm cho chặt thì lại không được. Tuy đã có giày và găng tay giác hút, nhưng leo cột cực kỳ vất vả khó khăn, ở những chỗ ít hoen gỉ giữa trụ, lực bám của găng tay không đều, chỉ cần hơi khê nhúc nhích là sẽ trượt xuống dưới ngay, cả chín người hầu như cứ leo được năm mét lại trượt xuống ba, nhất thời cứ anh lên thì tôi xuống, tôi lên anh lại xuống, nhìn thật hài hước tức cười. Duy chỉ có Đa Cát, thân hình nhỏ bé, thể trọng nhẹ, sau khi học cách sử dụng găng tay giác hút thì càng lúc càng thuần tay, càng leo càng lên cao hơn mọi người, chẳng mấy chốc đã ở tít phía trên.

Trương Lập mừng rỡ reo lên: “Có cách rồi, bảo Đa Cát trèo lên đến đỉnh rồi thì thả dây thừng xuống.”

Ba Tang lắc đầu: “Không đủ dài.”

Trương Lập nhanh nhẩu: “Chúng ta có thể leo nửa chừng rồi mới bám dây thừng lên tiếp cũng được mà, dù sao cũng đỡ hơn là leo trèo cái kiểu này.”

Lạt ma Á La phản đối: “Chỉ sợ không đơn giản như vậy đâu. Đây là nơi huấn luyện, chắc chắn sẽ có hình phạt đối với kẻ nào gian lận, tốt nhất là cứ thành thực mà leo lên thì hơn.”

Chỉ nghe Đa Cát ở bên trên hét toáng lên: “Tôi thấy rồi, tôi thấy ánh sáng rồi, có lối ra!”

Trương Lập ở bên dưới gọi với lên: “Đa Cát giỏi lắm! Lên trên ấy rồi tìm chỗ nào chắc chắn buộc dây an toàn thả xuống dưới này cho chúng tôi.”

Dù sao thì Đa Cát cũng sắp trèo lên đến đỉnh tháp, Nhạc Dương và Trương Lập bèn dứt khoát tìm một chỗ tương đối thô ráp rồi dừng hẳn lại, Đường Mẫn leo thêm chút nữa cũng dừng lại nghỉ ngơi. Mặc dù nói là nghỉ ngơi, nhưng phải bám trên trụ đồng nên rất tốn sức. lát sau, giáo sư Phương Tân cũng không thể không dừng lại nghỉ, chỉ có Trác Mộc Cường Ba, Ba Tang, lạt ma Á La và Lữ Cánh Nam là vẫn tiếp tục kiên trì leo được năm mét lại trượt xuống ba mét.

Lại thêm một lúc lâu nữa, Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang cùng lúc dừng lại nghỉ ngơi, bên trên vẫn không có động tĩnh gì. Bọn Nhạc Dương và Trác Mộc Cường Ba cách nhau phải đến hai chục mét, Đa Cát thì đã biến mất trong bóng tối một lúc rất lâu rồi. Nhạc Dương không đợi được nữa, lớn tiếng gọi: “Đa Cát, anh leo đến đâu rồi? Sao không thấy nói gì?”

Một thoáng lặng, rồi nghe tiếng Đa Cát khó nhọc trả lời: “Tôi... tôi... trên này khó leo lắm, cái trụ này, cái trụ này không thẳng đâu.” Nghe giọng anh ta, hình như vẫn ở chỗ lúc nãy. Trương Lập lầm bầm: “Thế là thế nào?”

Chỉ nghe lạt ma Á La nói: “Tôi thấy cậu rồi, Đa Cát. Ồ? Kỳ lạ thật, hình dáng trên này quả là có khác, hồng bết rồi, thế này... thế này thì làm sao mà leo lên được?”

Giáo sư Phương Tân hỏi: “Rốt cuộc là sao rồi? Đại sư Á La?”

Lạt ma Á La nói: “Ở đây, ở bên trên này trụ đồng biến thành gấp khúc như rắn vậy, tôi cũng không biết nên nói thế nào cho phải, mọi người tự lên đây xem thì biết.” Thì ra lạt ma Á La trông thấy những cây trụ đồng này không thẳng một mạch từ dưới lên trên, mà có trụ ngoặt sang trái, có trụ nghiêng sang phải, có trụ gấp sang phía trái rồi lại ngoặt sang bên phải, còn có trụ xoắn như cái quấy, phần trên mỗi trụ đồng ấy không ngờ hết sức khác nhau, nhưng ở dưới ngược lên thì nói chung không thể nhìn thấy bên trên kết cấu thế nào. Đa Cát đang leo trên một cây trụ vòng qua phần đỉnh, hình dáng như đường ray xe lửa siêu tốc trong công viên, cứ phải trèo lên rồi trượt xuống, sau đó lại phải tiếp tục trèo lên, rõ ràng là hết sức vất vả. Còn cây trụ đồng của lạt ma Á La thì phía trên lại xuất hiện một chỗ phình ra hình quả trám, thân trụ đột nhiên to hẳn, vòng tay không thể nào ôm được nữa mà chỉ có thể bám chặt người lên trên trái bóng bầu dục ấy như một con thằn lằn, nếu như để trượt tay thì...

Lạt ma Á La lại nhìn sang bên cạnh, hình như đó là cây trụ của Trác Mộc Cường Ba, hai trông mắt ông như muốn lồi cả ra ngoài, càng không biết phải làm thế nào. Phần trên cây trụ Trác Mộc Cường Ba đang leo, ở giữa đột nhiên bành ra, tựa như một cái chiêng đồng úp lên trụ, cắt đứt đường tiếp tục leo lên trên, cho dù thân thể Trác Mộc Cường Ba có dài hơn nữa, thì cũng không thể nào rời khỏi trụ đồng để với ra mép cái chiêng đồng ấy được, thế này thì căn bản không thể nào leo lên nữa rồi.

Vừa nghe nói Đa Cát cũng không leo lên nổi, Trương Lập lấy làm kinh hãi, ngoác miệng ra chửi: “Con bà nhà nó chứ, nghĩ mình là võ lâm chí tôn chắc, thách thức kiểu chó gì thế này!”

Lữ Cánh Nam thăm nhủ: “Mới tăng thứ sáu mà đã khó thế này rồi, tiếp tục đi thì sẽ thế nào, trời đất ơi! Thực lực của chúng ta vốn không đủ để đến nơi này, chỉ không ngờ là đã mượn sức cả khoa học kỹ thuật hiện đại cũng không thể đi qua được thế này!”

Ba Tang nói: “Kỳ lạ thật, vậy bọn tên Ben đó lên bằng cách nào nhỉ?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Vừa nãy khi đến ngọn tháp ngược đầu tiên anh không chú ý thấy à, bọn chúng bắn được dây thừng dài hơn hai trăm mét qua khe vực sâu, chắc chắn là có thiết bị phát xạ mạnh giống như pháo từ lực, chỉ cần bắn một sợi dây móc dài hơn trăm mét lên đỉnh tháp là có thể dễ dàng trèo lên trên đó được rồi, nhưng chúng ta ở đây không có thiết bị ấy. Xạ trình xa nhất của dây móc chỉ có hai mươi lăm mét thôi.”

Lúc này, Đa Cát đã leo qua được chỗ khó nhất, bắt đầu bò tiếp lên phía trên. Nhưng lạt ma Á La phát hiện thấy Đa Cát đang rất khó nhọc, phía trên ấy trụ đồng cũng bắt đầu to dần ra như cái loa kèn vậy. Vị sư già ở dưới chỉ còn biết thăm cổ vũ cho chàng thợ săn ấy mà thôi.

Lữ Cánh Nam cũng đã leo lên đến độ cao tương đương với lạt ma Á La, trụ đồng phía trên cô lúc này phình ra và biến thành hình vuông, cực kỳ khó leo, vì vậy Lữ Cánh Nam chỉ có thể dán người vào một mặt bên của trụ hình vuông để bò lên như con thằn lằn bò trên mặt kính. Cô đảo mắt nhìn quanh nói: “Ồ? Thì ra leo tường vách lên cũng được.”

Tường bên trong tháp không giống như họ tưởng tượng, đúng là được xây thành hình quả trứng dựng đứng, phần trên thu nhỏ dần lại, cuối cùng cũng thông đến lối ra ở đỉnh tháp. Lạt ma Á La lắc đầu nói: “Ừm, có điều tường vách còn khó hơn trụ đồng nhiều ấy chứ. Thử nghĩ xem, mới ban đầu còn uốn thoai thoải, sau đó thì độ cong càng lúc càng lớn, đến

giữa thì đã vuông góc với mặt đất, mà đến phần vòm thì hoàn toàn lơ lửng trên không, không có chỗ nào để bám tay, căn bản là không thể leo lên đến lối ra kia được đâu. Mà chắc chắn là trên vách tường còn có cơ quan, độ khó cao hơn trụ đồng này nhiều.Ồ, Đa Cát, tốt lắm.”

Đa Cát đã trèo được ra ngoài, bọn Trương Lập ở dưới nghe thấy tiếng lạt ma Á La, liền lớn tiếng gọi lên: “Đa Cát, Đa Cát, anh lên được rồi à? Thả dây xuống, thả dây xuống đây.” Đa Cát ậm ừ đáp một tiếng, cả cái vỏ trứng khổng lồ liền kêu lên ong ong, nghe không rõ lắm.

Lạt ma Á La cách lối ra gần nhất, nghe thấy “cạch” một tiếng, sau đó trên đầu vang lên một loạt tiếng “vù vù vù”, vội vàng cất tiếng hỏi: “Đa Cát, cậu đang làm gì đấy? Chạm phải gì rồi hả?”

Đa Cát thò đầu xuống nói: “Làm gì có, tôi đang buộc dây thừng này, sắp xong rồi đây.”

Nhưng rõ ràng là lạt ma Á La cảm thấy hơi bất ổn. Trong bóng tối dường như có thứ gì đó đang tiến về phía ông, lơ mơ không thể nhìn rõ, nhưng... tựa như xúc tu của loài quái thú, nó chậm chậm, nhưng nhúc nhích xuống.

Lạt ma Á La không nghĩ thấy mùi gì, định lấy đèn pin soi, nhưng cả hai tay đều không thể rút ra nổi, ánh sáng của mũ lại không đủ, đành chờ vậy. Cảm giác nghe được cả nhịp đập của tim mình khi phải chờ đợi trong bóng tối ấy chính là một khảo nghiệm về ý chí. Cho tới khi thứ đó sát tận mặt lạt ma Á La, ông mới nhận ra chẳng phải xúc tu của quái vật gì, mà là một loại dịch thể kỳ quái không mùi không vị đang chậm chậm chảy xuống trụ đồng. Không chỉ trên trụ đồng của ông có, mà cả những trụ khác cũng có. Lạt ma Á La cố vươn một ngón tay chạm vào chất dịch, cảm giác bên ngoài găng tay trơn nhẵn mà dính dính, vội lớn tiếng kêu lên: “Dầu, là dầu, bên trên bắt đầu phun dầu ra rồi! Đa Cát, đã buộc xong dây thừng chưa, nhanh lên!”

Tình hình lúc này là Trương Lập và Nhạc Dương đang lần lượt leo được đến độ cao mười ba mươi bốn mét, Đường Mẫn dừng lại ở khoảng hai mươi lăm mét, giáo sư Phương Tân ở khoảng ba mươi ba mét, Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang đều dừng ở vị trí cao khoảng bốn mươi bốn hai mét, còn Lữ Cánh Nam và lạt ma Á La đã lên được gần năm mươi mét, hai người này cách lối ra chỉ khoảng mười mét, nhưng đều ở tình trạng tiến lên dù chỉ một chút cũng cực kỳ khó khăn.

Tay trái của lạt ma Á La đã không thể nào bám vào trụ đồng được nữa, mà dòng dầu đang chảy xuống đã đến chỗ bàn tay phải ông. Trương Lập lăm lăm nói: “Dầu? Dầu hả? Cái gì? Là dầu hả! Tiên sư, cái trụ này còn chưa đủ trơn hay sao? Lại còn đổ cả dầu xuống nữa.”

Nhạc Dương hãy còn ngơ ngác: “Dầu gì cơ?”

Trương Lập chỉ thiếu chút nữa là giậm chân nhảy lên, cuống cuồng nói: “Dầu ấy, dầu bôi trơn ấy! Bên trên đang có dầu chảy xuống!”

Nhạc Dương kinh hoàng kêu lên: “Có cần phải khoa trương vậy không, chúng ta làm sao mà lên được?”

Lúc này, Đa Cát đã ném xuống một cuộn dây thừng: “Có dây rồi đây.”

Tay phải lật ma Á La vừa hay cũng bị rơi ra, không sao bám chặt vào trụ đồng được nữa, ông nắm chuẩn hướng sợi dây được thả xuống, lật tay đập mạnh vào trụ đồng một cái, kế đó bật tung người ra, bắt lấy sợi dây một cách chuẩn xác. Sợi dây trĩu xuống, bên trên lại nghe “cách” một tiếng, kế đó là một tiếng “rầm”, cánh cửa bên dưới tòa tháp ngược này đã đóng lại rồi. Lữ Cánh Nam cũng đã không kiên trì được thêm nữa, nhưng khoảng cách giữa vị trí của cô và sợi dây rất xa, không thể bật người nhảy một cái là tới nơi như lật ma Á La được. Lữ Cánh Nam nhắm hướng rồi co hai chân đập mạnh, bật người nhảy sang bám một cây trụ khác, trượt xuống dưới chừng mười mét, vậy là bám được vào cây trụ đồng Trác Mộc Cường Ba đang leo, kế đó lại trượt xuống thêm chừng mười mét nữa, cách Trác Mộc Cường Ba khoảng mười lăm mét. Cây trụ đồng Trác Mộc Cường Ba đang leo tựa như có một chiếc chiêng bằng đồng chặn ở phía trên, thành ra dầu chỉ nhỏ xuống ở rìa cái chiêng chứ không chảy dọc theo thân trụ, tạm thời vẫn an toàn. Còn ở phía của Ba Tang lại hoàn toàn khác, tốc độ dầu chảy xuống tăng nhanh, chẳng mấy chốc đã đến chỗ anh ta đang bám rồi. Ba Tang nhìn khoảng cách giữa mình và sợi dây, quyết liều một phen, cũng bật ngửa người ra, bắt lấy sợi dây rồi lại trượt xuống mấy mét, cuối cùng cũng ổn định được thân hình. Kế đó bên ngoài lối ra lại vang lên một tiếng “rắc”, tựa như vừa có quả ngư lôi bị nổ, mọi người đều nín thở nghe nó lăn lông lốc về phía góc tường, bất cứ lúc nào cũng có thể nổ tung.

Lật ma Á La đã lên đến gần mép cửa ra, xem chừng sắp ra được đến bên ngoài rồi. Giáo sư Phương Tân ở dưới lúc này đang phải đối mặt với nguy cơ chỗ đặt tay chân bị dầu xâm chiếm, không thể nhảy sang cây trụ của Trác Mộc Cường Ba mà vẫn ôm chặt được trụ đồng trơn tuột giống Lữ Cánh Nam, cũng không với đến được chỗ dây thừng, chỉ còn cách trượt xuống dưới. Cũng may là dầu chảy tương đối chậm, vị giáo sư già trượt đến vị trí cùng độ cao với Đường Mẫn, Lữ Cánh Nam thì dừng lại.

Đường Mẫn thì có thể bắt được dây thừng, nhưng tải trọng của sợi dây an toàn này có hạn, hơn nữa Đa Cát mới tập thắt nút chưa được bao lâu, nút thắt có nguy cơ bị lỏng bất cứ lúc nào, khi ấy thì tất cả người trên dây đều rơi xuống đất, vì vậy trước khi lật ma Á La leo lên đến nơi, cô không dám mạo hiểm bám lấy dây thừng. Tình hình của Trương Lập và Nhạc Dương thì tương đối thảm. Bọn họ còn cách đầu mút sợi dây chừng mấy mét, lúc này đang dồn hết sức lực leo lên trên, có điều hầu như là trèo được bao nhiêu lại trượt xuống bấy nhiêu. Lật ma Á La đã leo ra được bên ngoài, nhanh chóng thả xuống một sợi dây an toàn khác, vừa hay đúng vào giữa Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân. Giáo sư Phương Tân không thể đợi thêm được nữa, vội chộp lấy sợi dây trước, dòng dầu chảy theo trụ đồng vừa lúc ấy cũng chảy sượt qua người ông. Bên này Đường Mẫn cũng đã tóm được dây thừng, Ba Tang bắt đầu leo lên trên, Nhạc Dương và Trương Lập trợn mắt lên nhìn đầu mút sợi dây vẫn còn cách đến hai ba mét, cả hai anh chàng cũng đã nhìn thấy dầu rồi.

Trên đỉnh đầu lại vang lên một tiếng “cách” khác. Tựa như nhát búa gõ vào lồng ngực mỗi người, âm thanh này khiến những kẻ đang ở bên trong cái vỏ trứng khổng lồ khiếp vía. Lữ Cánh Nam nói: “Không thể đợi thêm được nữa, anh Cường Ba, anh leo lên trên một chút nữa, xem có thể trực tiếp leo ra không.” Trác Mộc Cường Ba y lời bò lên, lơ lơ có thể trông thấy lật ma Á La đang quấn sợi thừng quanh hông, vừa kéo giáo sư Phương Tân lên vừa nghĩ cách buộc một đầu dây thừng vào pho tượng đá bên cạnh lối ra, còn Đa Cát thì ở bên cạnh lắng xăng giúp đỡ. Giáo sư Phương Tân đã bám dây leo lên đến độ cao của Trác Mộc Cường Ba, liếc nhìn vào mắt Trác Mộc Cường Ba một cái, đã ngầm hiểu ý nhau, rồi giáo sư

liền leo lên trước. Ba Tang đã lên đến gần chỗ lối ra, còn Đường Mẫn cũng đã lên cao quá chỗ Trác Mộc Cường Ba, cô liếc sang phía gã, ánh mắt tràn ngập sự quan tâm. Trác Mộc Cường Ba ngược lên nhìn cô cổ vũ, hai người lòng đã hiểu lòng, đoạn Đường Mẫn cũng leo lên trước.

Lúc này chỉ còn lại bốn người Trác Mộc Cường Ba, Lữ Cánh Nam, Trương Lập và Nhạc Dương. Từ trụ đồng chỗ Trác Mộc Cường Ba đang bám, có thể với được cả hai sợi dây thừng bên trái bên phải, gã đưa mắt xuống Lữ Cánh Nam bên dưới, liếc nhìn một cái, hai người chia nhau nhảy sang hai phía, mỗi người chụp lấy một sợi dây, lại nghe “cách, cách” hai tiếng nữa, chuẩn xác như thể đồng hồ bấm giờ của thần Chết. Lúc này, chợt nghe Nhạc Dương và Trương Lập ở bên dưới nói vọng lên: “Cường Ba thiếu gia, giáo quan, chúng tôi không lên được rồi, ở dưới này đợi mọi người thôi.”

Thì ra đầu đã trôi xuống đến chỗ họ, mà hai anh chàng còn cách một chút nữa mới với đến được đầu mút sợi dây thừng. Trác Mộc Cường Ba không nén nổi đang mắng thầm trong dạ: “Hai cái thằng nhóc này,” đã chợt nghe Lữ Cánh Nam mắng luôn: “Hai tên khốn nhà các anh! Mau lên đây cho tôi!” Cả hai người Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam không hèn mà cùng lúc trượt dây thừng xuống. Lữ Cánh Nam sử dụng kỹ thuật trượt dây của bộ đội đặc chủng, quấn sợi dây quanh cánh tay một vòng, quanh eo một vòng, một tay giữ đoạn phía trên, một tay giữ đoạn phía dưới, có thể tự do khống chế tốc độ trượt. Chỉ nghe cô nói: “Bắt lấy tay tôi!” Trương Lập hoảng hốt vội bắt lấy cánh tay Lữ Cánh Nam, kể đó cô liền hất tay lên phía trên, Trương Lập đạp chân một cái, Lữ Cánh Nam liền đẩy đầu gối lên, bước thứ hai của Trương Lập giẫm lên vai Lữ Cánh Nam, tiếp đó là nhảy lên bám đoạn dây thừng phía trên, những động tác này họ đều đã thực hiện trong quá trình huấn luyện đặc biệt rồi. Nhưng lúc Trác Mộc Cường Ba tuột dây xuống thì Nhạc Dương cũng bắt đầu bị trượt xuống ở trụ đồng, mặc dù anh chàng đã ra sức giữ nguyên vị trí song hai tay dính đầy dầu trơn, không thể nào khống chế được nữa. Có điều Trác Mộc Cường Ba đã tính toán từ trước, ngả ngược người trượt xuống, dây quấn một vòng quanh eo, dùng thắt lưng cố định, rồi lại quấn thêm một vòng nữa quanh chân, như vậy là thêm được hơn một mét nữa, trượt đến cuối mỗi dây vừa hay tóm được cái ba lô to dùng của Nhạc Dương. Nhạc Dương bỏ gắng tay ra, hai tay bám chặt lấy cánh tay Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba buông bàn tay tóm ba lô của Nhạc Dương ra, hai người cùng vận sức vào cánh tay, làm động tác như lẳng một vật trên không, hất Nhạc Dương lên cao một đoạn, rồi cùng lúc buông tay. Nhạc Dương nắm lấy thắt lưng Trác Mộc Cường Ba, Trác Mộc Cường Ba cũng nắm chặt thắt lưng đối phương, sau đó Nhạc Dương bám dây thừng tiếp tục trèo lên, còn Trác Mộc Cường Ba thì đảo người ngược trở lại.

Mới leo được một nửa, bỗng nghe tiếng “ầm” vang động, cả phần bên trong vỏ trứng khổng lồ như bị nứt toác ra, để lộ rất nhiều khe rãnh, không cần phải nghĩ cũng biết đây chẳng phải chuyện tốt đẹp gì. Lữ Cánh Nam và Trác Mộc Cường Ba ở dưới vội vàng lên theo Trương Lập, Nhạc Dương, cả bốn người đều vận hết sức lực mà leo. Mấy người giáo sư Phương Tân ở phía trên cũng bắt đầu kéo dây. Còn chưa lên đến đỉnh tháp, đã nghe thấy “vù” một tiếng, một vật như mũi tên bắn vèo qua không trung. Kể đó những âm thanh tương tự càng lúc càng dày đặc, về sau lại nghe “tưng” một tiếng tựa như đứt dây đàn. Trong lúc hoảng loạn không ai kịp nhìn kỹ, chỉ muốn nhanh nhanh chóng chóng thoát khỏi chỗ này rồi tính sau.

Khó khăn lắm mới trèo lên được lối ra, Trương Lập không thể nén nổi nữa, kêu toáng lên ầm ỹ: “Ồi giời ơi là giời, tôi bị bắn trúng rồi.”

Nhạc Dương thì ngồi phịch xuống. Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam không nói tiếng nào, nhưng nét mặt cũng không dễ coi cho lắm. Âm khí găm vào ba lô nhiều nhất. Trương Lập bị trúng một mũi vào vai trái, vết thương không lớn nhưng có hình thoi, máu chảy không ngừng, phải bôi thuốc băng bó thật chặt lại mới đỡ. Nhạc Dương bị quẹt trúng mặt, trên đùi xước một mảng lớn, cũng đã được sơ cứu qua loa. Trác Mộc Cường Ba bị thương ngay bàn tọa, cũng may gã thuộc loại da thô thịt dày, không ảnh hưởng gì nhiều đến việc đi lại. Lữ Cánh Nam nói chỉ bị xước sát sơ sơ, nhưng Trác Mộc Cường Ba có cảm giác chắc chắn cô bị thương ở đâu đó, chỉ là không nói ra mà thôi.

CHƯƠNG 25 SAU CÁNH CỬA KHỔNG LỒ

Max dọn sạch đám đá vụn vừa nổ văng ra, dây thừng đã buộc sẵn, trái phải mỗi bên mười người cùng dồn sức kéo dây, chỉ nghe cánh cửa khổng lồ vang lên những âm thanh trầm đục “cạch cạch”. Đã một nghìn năm rồi, nó lại được mở ra lần nữa. Merkin và Soares đứng phía trước, ngược lên nhìn cánh cửa khổng lồ cao ngất. Trước mắt bọn y, đây tựa hồ như cánh cửa Thiên cung đang từ từ mở, khiến cả hai đều hết sức hồi hộp. Vừa hé ra một khe hẹp, hai cánh cửa đã bị một lực cực lớn tự động tách hẳn ra. Rồi Merkin và Soares cùng lúc kêu lên!

Tòa tháp ngược thứ mười hai

Khi ánh đèn chiếu xuống dưới, chỉ thấy từ các khe nứt trên vách, những mũi phi tiêu hình thoi mang theo một sợi dây thép cực mảnh không ngừng bắn ra vun vút. Khoảng cách được khống chế rất chuẩn xác, vừa chạm tới trụ đồng là sợi thép phía sau mũi phi tiêu cũng hết, tự động rũ xuống, cơ quan trong vách tường sẽ quấn dây kéo phi tiêu vào trong. Dưới chỗ họ đứng chừng bốn năm mét chính là chỗ phun dầu, lúc này dầu tràn ra rất nhiều, bắn tung tóe chứ không chảy chậm như lúc đầu nữa. Giáo sư Phương Tân hỏi: “Dầu ở đâu ra thế nhỉ?”

Lạt ma Á La gõ vào tượng Phật đồng bên cạnh, không ngờ lại phát ra tiếng vang “keng keng”. Giáo sư Phương Tân lập tức hiểu ra: “Pho tượng Phật lớn thế này, ít nhất cũng phải chứa được bốn năm tấn dầu.”

Lạt ma Á La nói: “Người ta đổ dầu vào đỉnh pho tượng Phật, rồi bịt kín lại. Chỉ cần chạm phải cơ quan, nắp bịt ở phần đáy pho tượng sẽ bật ra, khiến một lượng lớn dầu chảy xuống. Đây hình như là dầu thực vật, mà có lẽ cũng không phải, vì độ nhớt của nó rất lớn. Mà dây thừng của Đa Cát buộc ngay trên một cánh tay tượng Phật đồng này, dù nói thế nào thì sống sót được cũng là may mắn lắm rồi.”

Đường Mẫn đột nhiên nói: “Mọi người nhìn kia!” Chỉ thấy vách tường ở bốn phía đột nhiên bắn ra bốn thanh đao to dùng ngã ngựa, không ngừng xoay chuyển xung quanh các trụ đồng ở giữa. Đột nhiên nghe “choang” một tiếng, như sống đao chém mạnh vào trụ đồng tóe lửa. Liền đó không hiểu có thứ gì bị đốt cháy rơi thẳng xuống đáy quả trứng khổng lồ, dầu bên dưới lập tức bùng lên thành ngọn lửa phừng phừng. Các vách đá khép lại, phần ruột quả trứng phút chốc bị thiêu đốt hừng hực.

Lữ Cánh Nam gắt lên: “Hai người các cậu không phải muốn ở bên dưới đợi chúng tôi à?”

Trương Lập và Nhạc Dương sắc mặt tái mét, tự hiểu lần này nếu không có Cường Ba thiếu gia và giáo quan, hai người bọn họ sớm đã cùng nhau đi chào hỏi Tử thần rồi.

Ba Tang chột lên tiếng: “Giờ đường lui đã bị phong tỏa, muốn trở lại cũng không được nữa rồi.”

Lạt ma Á La nói: “Chưa chắc, sau khi dầu bốc cháy, chắc là cửa đá sẽ tự động mở ra, hoặc không thì cơ quan để mở cửa cũng ở chỗ bức tượng Phật trên này. Đây là nơi dùng để huấn luyện chứ không phải loại cơ quan đóng chặt bít kín một lần dứt khoát để phòng trộm.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Đúng rồi đại sư, nói ra mới nhớ, những cơ quan cạm bẫy này thấy đều uy lực kinh người hết, thế động lực của chúng ở đâu ra thế nhỉ?”

Lạt ma Á La điềm đạm mỉm cười, nói: “Cậu quên rồi sao? Động lực của các cơ quan trong địa cung Ahezt là ở đâu ra?”

Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên nói: “Sức nước?”

Lạt ma Á La gật đầu: “Trong các loại năng lượng tự nhiên, sức gió và sức nước là động lực vĩnh cửu tuần hoàn được cổ nhân sử dụng sớm nhất. Nếu tôi không lầm, ở sâu dưới đáy khe

nút khổng lồ trong lòng đất này là một dòng sông lớn đang cuộn chảy, chỉ có điều khoảng cách giữa dòng sông ấy và chúng ta quá xa, nên không nghe thấy tiếng nước chảy thoì. Cổ nhân hoàn toàn có thể sử dụng các thiết bị giống như bánh xe nước, không ngừng truyền động lực đến các bộ phận bên trong tượng Phật khổng lồ.”

Đường Mẫn nói: “Nhưng mà, đã hơn một nghìn năm rồi đấy!”

Lữ Cánh Nam thở dài: “Phải đó, hơn một nghìn năm rồi, cả cỗ máy khổng lồ này vẫn đang không ngừng vận hành liên tục.”

Lạt ma Á La đưa mắt nhìn mọi người, cười mà lại như không cười, nói: “Kỹ thuật cơ khí thật đáng sợ, trí tuệ của cổ nhân cũng thật đáng kính đáng phục, không phải vậy sao?”

Nhạc Dương nói: “Nhìn kìa, có ánh sáng, bọn chúng đã lên đến tòa tháp ngược thứ mười bảy rồi.”

Lữ Cánh Nam vỗ tay nói: “Đứng lên, đứng lên, không được dừng lại, chúng ta vẫn chưa thể dừng lại, tiếp tục tiến lên.”

Từ bình đài trên đỉnh tòa tháp ngược thứ sáu sang bình đài trên đỉnh tòa tháp ngược thứ bảy chỉ có một sợi xích sắt nối liền. Lạt ma Á La nói với giọng đầy kính nể: “Cổ nhân có lẽ là bước đi trên sợi xích sắt này, chúng ta không làm nổi, nhưng bò qua thì vẫn có thể làm được.”

Giữa tháp thứ mười bảy và tháp thứ mười tám là một cây trụ đồng đường kính chừng bảy mươi centimet. Trụ đồng trơn tuột này khá giống với trụ đồng bên trong tòa tháp ngược thứ sáu, không thể dùng hai tay ôm hết, nhưng ở đây nó vắt ngang giữa không trung tăm tối, so với bò lên theo chiều thẳng đứng còn khó bội phần, mà rơi xuống dưới là không có cơ hội lần thứ hai. Soares nói: “Thế nào, cũng giống tầng mười hai hả?”

Merkin lẩm bẩm: “Không, không đúng, anh nhìn xem, một đầu trụ đồng gác vào trong tháp, bọn họ đã đeo một cái rãnh hình chữ nhật, trụ đồng có thể xoay chuyển bên trong ấy. Như thế này, đặt chân lên đó cũng giống như bước trên con lăn gỗ trên mặt nước ấy, trơn trượt như vậy, so với đi dây thép còn khó hơn nữa ấy chứ.”

Soares nói: “Không qua được à? Xem ra lại phải dùng pháo từ lực rồi.”

“Không!” Merkin đứng trong bóng tối kiên quyết nói, “Cho dù sang được bên ấy, chúng ta cũng không thể vượt qua được tòa tháp ngược thứ mười tám. Tôi nhớ bên dưới hình như còn có đường ra khác nữa, bắn pháo sáng lên.”

Pháo sáng từ từ dâng lên trong màn tăm tối. Nhờ luồng sáng cực mạnh ấy, bọn Merkin đã nhìn rõ được tình hình xung quanh. Ở bên phía vách núi, bọn y đang đối diện với một cái hang khổng lồ, tối om như mực, tòa tháp ngược cuối cùng ở bờ bên kia cao mười tám tầng, đáy tháp có một vạch đen thẳng vươn dài xuống phía dưới vách núi. Merkin hỏi Soares: “Có bay xuống đấy xem được không?”

Soares lắc đầu: “Không được, phạm vi khống chế chỉ trong vòng năm mươi mét thôi, nham thể dưới lòng đất này có nhiều khoáng chất, làm nhiễu tín hiệu vô tuyến, khoảng cách vượt quá năm mươi mét là tôi không thể điều khiển được chúng nữa.”

Merkin nói: “Thôi vậy, tôi sang sơn động đối diện xem thử, nếu không được thì sẽ nghĩ cách khác, thực tình là tôi không muốn mất mạng trong tòa tháp cuối cùng này chút nào cả.” Soares cười khùng khục nói: “Ben Merkin mà cũng có lúc sợ hãi?”

Dây móc đã bắn qua, có vẻ như đã ghim vào vật gì đó. Merkin giật giật sợi dây, thử xem độ chịu lực của nó tới đâu, đoạn nói: “Được rồi, Ngưu Nhị Oa, mày qua đó xem sao.”

Tín hiệu có thể đi qua an toàn bắn lên, Merkin nói: “Tốt lắm, chúng ta sẽ đi theo hướng này.” Đúng lúc ấy, Max lên tiếng: “Ông chủ, có mấy thằng thực sự không thể đi được nữa rồi.”

Merkin nói: “Ừm, mấy thằng?”

Max đáp: “Năm.”

Merkin gật đầu: “Vậy thì bảo chúng nó ở lại bên này canh gác, nếu bọn Trác Mộc Cường Ba may mắn qua được chốt chặn ở tòa tháp thứ mười hai, thì vẫn có thể ngăn cản chúng thêm một lần nữa.” Max nhận lệnh xong liền đi sắp xếp ngay.

Đi qua dây xích vào các tòa tháp ngược thứ bảy, thứ tám lại không khó khăn nguy hiểm như tòa tháp thứ sáu, một phần cơ quan ở đây đã bị đám người đi trước phá hoại, chỉ còn lại những đồ vật kỳ kỳ quái quái trong các ô ngăn bằng ván gỗ. Lạt ma Á La cũng không biết mấy thứ này dùng để làm gì, trong thâm tâm thầm đoán đây là công cụ để người xưa tiến hành tu luyện. Từ đây trở đi, giữa vách đá và cánh tay tượng Phật lại có thang treo, đồng thời cầu dây xích giữa hai bình đài cũng trở về nguyên dạng như lúc ban đầu. Đến tòa tháp ngược thứ mười một, Lạt ma Á La bỗng sức hiểu ra: “Tôi hiểu rồi! Năm tòa tháp trước đó là dùng để tu hành, đến tòa tháp thứ sáu, là để khảo hạch, qua được khảo hạch thì sẽ được bước vào tầng tu luyện cao hơn, tiếp tục tu hành trong năm tòa tháp ngược khác...”

Nhạc Dương kêu lên: “Vậy thì tòa tháp thứ mười hai này cũng là để khảo hạch rồi! Ôi trời, tòa tháp thứ sáu chúng ta cũng suýt chút nữa là không qua nổi rồi. Tòa tháp thứ mười hai này, tòa tháp thứ mười hai...” Anh ngẩng đầu lên đếm: “Ồ, tháp cao đúng mười hai tầng!”

Lữ Cánh Nam lườm anh ta một cái, nói: “Chẳng có gì đáng sợ cả, bọn Merkin có thể đi qua được, thì chúng ta cũng qua được, câu này hình như là cậu nói thì phải. Giờ chúng ta chỉ có thể hy vọng bọn chúng đã phá hoại một phần nào cơ quan cạm bẫy, để chúng ta dễ dàng qua hơn một chút mà thôi.”

Đi tới khoảng trống giữa cánh tay và vách đá, mọi người trong nhóm đều đã chuẩn bị tinh thần để liên tiếp xoay người bật ngược, nào ngờ ở đây lại không như thế nữa. Đoạn dưới vách đá không có thang treo, chiếu đèn lên trên cũng không thấy có gì cả. Mấy người tập trung quan sát kỹ mới phát hiện ra trên vách đá chỉ có mấy chỗ gồ lên bằng nắm tay, mà khoảng cách gần nhất giữa hai chỗ gồ ấy cũng phải đến hai mét, còn xa nhất phải đến sáu bảy mét, mà phía trên hình như vẫn còn một khoảng vách trống không trơn nhẵn nữa. Cả bọn Trác Mộc Cường Ba cứ dần thối mặt ra nhìn.

Lạt ma Á La tháo ba lô xuống, chỉ đeo một cuộn dây an toàn, trầm giọng nói: “Để tôi thử, nếu lên được sẽ thắt dây an toàn thả xuống kéo mọi người lên.” Lữ Cánh Nam cũng bỏ đồ nặng xuống, chuẩn bị leo lên chiếu sáng cho vị sư già.

Chỗ mẫu đá gồ lên bằng nắm tay ấy chỉ đủ để vin ba ngón tay. Chỉ dùng ba ngón tay mà giữ được trọng lượng thân thể, đối với người bình thường quả thực đã quá khó khăn, huống hồ còn phải dịch chuyển nhảy nhót trên vách đá dựng ngược, đây gần như là một nhiệm vụ không thể hoàn thành. Chỉ thấy bóng lạt ma Á La và Lữ Cánh Nam tựa như hai con dê rừng đang nhảy nhót trên triền núi dốc đứng, từ từ leo lên cao, thân hình mỗi lúc một nhỏ dần. Có mấy chỗ đường cụt không thể xoay nhích gì được, họ đều dựa vào thân thủ siêu phàm của mình đột phá vượt qua. Những người đứng bên dưới chỉ nhìn thôi mà cơ bắp cũng căng hết cả lên.

Nhạc Dương thấp giọng thì thầm: “Không cần phải nói, bọn tên Ben ấy chắc chắn là lại dùng dây móc mới lên được thôi.”

Trương Lập căng thẳng lắp bắp: “Nhìn đại sư kia, ối trời, nguy hiểm quá... Ấy dà, tôi sắp không thở được nữa rồi. Ấy ấy, bên trái không đúng rồi, xa quá, nhưng mà đi bên phải thì không chụp được chỗ gồ tiếp theo đâu! Ồi! Ồi... cuối cùng cũng chụp được rồi.”

Đường Mẫn bịt mắt lại không dám nhìn, một hồi lâu sau mới hé nhìn qua kẽ ngón tay, hỏi Trác Mộc Cường Ba: “Bên trên đã hết đường rồi phải không anh?”

Lòng bàn tay Trác Mộc Cường Ba đã đầm mồ hôi lạnh, nói: “Ừ, bước tiếp theo, đại sư sẽ phải xoay người chụp lấy chỗ gồ để lên cánh tay tượng Phật. Nếu chụp không trúng, ông sẽ rơi xuống, chúng ta phải chuẩn bị để đỡ ông mới phải.”

Giáo sư Phương Tân giờ lều bệu, cùng Nhạc Dương, Ba Tang, Trương Lập mỗi người nắm một góc kéo căng ra để phòng bất trắc. Chỉ thấy trong bóng đêm như thể có một con dơi xám vút qua tầng không, trái tim mọi người đều lơ lửng trên cao theo thân thể lạt ma Á La. Cả quá trình chỉ diễn ra trong hai giây đồng hồ ngắn ngủi, vậy mà cảm giác dài dằng dặc như thể thời gian đông cứng không trôi vậy. Cho đến khi lạt ma Á La bám chặt được vào chỗ gồ lên trên cánh tay tượng Phật khổng lồ, trái tim như căng phồng lên vì sợ hãi của mọi người mới yên trở lại. Đa Cát kinh ngạc đến nỗi không ghìm nổi buột miệng thốt lên: “Ồi, lợi... lợi hại quá!”

Nhạc Dương cũng nói: “Thấy chưa hả, đây chính là thực lực của đại tôn sư Mật tu đấy.”

Nhưng bọn họ ở dưới không hề trông thấy lạt ma Á La đang không ngừng thở dốc trên vách đá. Lữ Cánh Nam cũng cảm thấy tương đối mệt mỏi, chỉ dùng ba ngón tay để giữ trọng lượng toàn thân, lại còn phải trèo lên cao đâu phải chuyện dễ dàng. Lạt ma Á La vận hết sức lực kéo thân thể mình lên, cuối cùng cũng tìm được một chỗ đặt chân, giẫm lên một mẫu đá gồ ra tranh thủ nghỉ ngơi một chút. Ông ngẩng đầu nhìn lên trên, vẫn còn phải bật ngược người như vậy hai lần nữa, mà khoảng cách giữa vách đá và cánh tay mỗi lúc lại tăng lên, sao có thể làm được đây? Ông tự biết, tỉ lệ thành công của lần nhảy sang vách đá đối diện chỉ có ba mươi phần trăm, còn lần cuối cùng thì ông căn bản không thể nhảy ngược trở lại cánh tay này được, như vậy là đã vượt quá cực hạn của bản thân, không phải cứ liều mạng mà có thể hoàn thành được.

Ở bên dưới không còn nhìn rõ thân hình lạt ma Á La nữa, mọi người chỉ có thể dựa vào ánh đèn của Lữ Cánh Nam để dõi theo một vệt sáng đang di động trong bóng tối, chỉ cần Lữ Cánh Nam không kêu lên, tức là lạt ma Á La vẫn còn an toàn. Cả bọn đang nghĩ như vậy,

bỗng nghe Lữ Cánh Nam kêu lên khe khẽ: “Á La đại nhân!” Giọng cô gấp gáp căng thẳng, mặc dù rất khẽ, nhưng trong không gian yên tĩnh đến nỗi cách mười mét cũng có thể nghe thấy tiếng thở của người khác này, ai nấy đều nghe thấy rõ mồn một.

Thì ra trong lần xoay người bật ngược cuối cùng lật ma Á La rốt cuộc không thể tới được cánh tay Phật khổng lồ, cổ lăm cũng chỉ gần tới thôi, mà xung quanh chỗ đó lại không có cục gỗ nào để bám. Thấy ông tưởng chừng như sắp rơi xuống đến nơi, Lữ Cánh Nam mới hoảng hốt kêu lên thành tiếng. Nhưng lật ma Á La đã tính đến tình huống này từ trước, ông vung cánh tay lên, dây móc lập tức bắn ra, xuyên qua cánh tay đá một cách chuẩn xác, đầu móc câu xòe ra, giữ thân hình lật ma Á La lại trên không. Lật ma Á La treo người trên mép cánh tay khổng lồ, thở phào một hơi nhẹ nhõm, rồi mượn lực đu đưa của sợi dây, tìm một chỗ gỗ lên để đặt chân.

Vị sư già vất vả trèo lên cánh tay thứ mười hai, kết ba sợi dây an toàn thả xuống, cho hai người nhẹ nhất là Đường Mẫn và Đa Cát lên trước, kể đó ba người cùng hợp sức kéo những đội viên khác lên theo.

Nhạc Dương thở hồng hộc đứng lên: “Cuối cùng... cuối cùng thì cũng lên được rồi.”

Lật ma Á La lo sợ nhìn tòa tháp ngược thứ mười hai cao sừng sững, thăm nhủ: “Đây mới chỉ là bắt đầu leo lên cánh tay thứ mười hai thôi mà đã thế này rồi. Con đường phía trước kia, chúng ta làm sao vượt qua được đây?”

Đến chân tòa tháp lộn ngược thứ mười hai, vẻ nguy hiểm trùng trùng toát lên bội phần, đáy tháp cực nhỏ, đỉnh tháp lại cực lớn, tựa hồ chỉ một cơn gió nhẹ thổi qua cả tòa tháp ngược sẽ đổ sập xuống luôn vậy. Tòa tháp này có kết cấu bí mật, đường thông lên đỉnh tháp men theo các mảnh ván chìa ra theo hình xoắn ốc bên ngoài. Vì diện tích tầng trên lớn hơn tầng dưới rất nhiều, nên các tấm ván cứ như lơ lửng trên không. Nhìn qua cảnh tượng có thể đoán là bên trong tháp sẽ có các loại cơ quan cạm bẫy để khảo nghiệm khả năng tránh né của các cổ nhân tới đây tu luyện.

Điều khiến người ta sợ hãi là những mảnh ván sàn chìa ra ngoài khoảng không theo hình xoắn ốc này không có bất cứ biện pháp phòng hộ gì, chỉ cần bước sai một bước, tất sẽ rơi thẳng xuống vực sâu không đáy. Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba đứng dưới chân tháp chiếu đèn lên quan sát một hồi, thấy khắp nơi lăm lăm vết máu còn tương đối mới, dấu vết bị phá hoại la liệt, thậm chí cả trên thân tháp cũng có chỗ bị cho nổ một lỗ lớn, xem ra bọn tên Ben kia đã ném không ít thiết bị ở đây rồi.

Lật ma Á La nói: “Nhìn kỹ ván sàn này mà xem, toàn là những khối gỗ chiều rộng ba mươi phân ghép lại, có ngang có dọc, rất có khả năng ẩn giấu cơ quan; mà mỗi bức tường giữa các cột hành lang đều có khe nứt, có lỗ hổng, chứng tỏ trong tường cũng có cơ quan; chiều dày sàn ngăn cách giữa các tầng lên đến hơn một mét, có nghĩa rằng trên đó cũng có khả năng tàng chứa cơ quan. Cũng có nghĩa là, ngoài mặt hướng ra khoảng không, toàn bộ ba mặt còn lại của hàng hiên này đều có cơ quan cạm bẫy, không cẩn thận là sẽ rơi xuống ngay. Tôi cảnh báo mọi người trước, mỗi một bước đều phải đề phòng cơ quan cạm bẫy đến từ mọi hướng đấy nhé.”

Nhạc Dương nghe lật ma Á La nói xong, cẩn thận quay sang thì thầm với Trác Mộc Cường Ba: “Tôi đã giác ngộ, một lòng liều chết rồi, anh thì sao?” Trương Lập chỉ khịt mũi đầy vẻ coi thường.

Trác Mộc Cường Ba nắm chặt bàn tay Đường Mẫn, cô tiểu thư không nhéo ngược lên nhìn gã, ánh mắt tràn ngập niềm hạnh phúc, cả hai đều chung một ý nghĩ, sống thì cùng sống, chết cũng chết chung.

Lật ma Á La giẫm lên ván gỗ trước, những người phía sau tuân tặc làm theo, có điều khoảng cách giữa mỗi người đã tăng lên để nếu người phía trước có gặp phải cơ quan cạm bẫy thì cũng có không gian mà xoay chuyển. Lật ma Á La vừa đi được nửa vòng, tấm ván gỗ đặt theo chiều dọc mà ông đặt chân xuống bỗng lật ngược, một chân bước hẫng vào chỗ trống, kế đó trên vách tường đâm ra một hàng mũi giáo dài. Lật ma Á La lập tức không lui lại mà còn tiến lên phía trước, dùng sức nhấn cả chân trước vào tấm ván bị hất, cả người đổ hẳn về phía trước hợp với chân sau thành hình chữ nhất, tránh khỏi mấy mũi giáo. Những người phía sau trông thấy đều tự động tránh không giẫm lên tấm ván gỗ ở giữa đó nữa. Mới đi được vài bước nữa, lật ma Á La đang đứng trên một tấm ván ngang, đột nhiên cả tấm ván gỗ ấy trượt hẳn ra ngoài, rồi rung rung giật giật như cái sàng, cũng may là đại sư đứng vững, mới không bị lắt cho ngã xuống vực sâu không đáy bên dưới.

Càng đi về sau, dây móc, giáo dài, tên bắn, phi tiêu xoáy, đinh độc, gần như là tất cả các loại cơ quan cạm bẫy mà thời đại đó có thể sử dụng được đều có ở trong tòa tháp ngược này; ván gỗ dưới chân có thể lật ngửa bất cứ lúc nào, hơn nữa, còn lật ngược ra trước ra sau, xoay một vòng sang trái hoặc sang phải, bắn tung lên, rung lắc, có chỗ lại tự động rụt vào trong tháp; trên đỉnh đầu có chùy, có đá rơi, có đinh, lại còn mấy lần cả tấm ván gỗ to tướng sập hẳn xuống, nhìn vết tích để lại, chắc hẳn bên trên vốn từng có đá lăn, gỗ lăn, bàn chông..., có điều đều đã “được” đám tên Ben tận hưởng cả rồi.

Cứ như vậy, cả đoàn vất vả tiến lên, chưa được nửa đường thì tất cả đều đã bị thương. Thương nặng thì có Trương Lập, bị chày gỗ đột nhiên bắn ra theo chiều ngang đập vào khớp vai trái, cả cánh tay không sao động cựa được nữa. Lên đến tầng thứ tám, bước chân của lật ma Á La đã chậm hơn rất nhiều, ông thầm kinh ngạc tự nhủ: “Ở đoạn phía trước có đường ray sắt, trò gì thế này?”

Vừa bước lên tấm ván gỗ có gắn đường ray sắt, chỉ thấy bức tường tháp bên trái mở ra, từng pho tượng người sắt sắp hàng sẵn lần lượt trượt ra, vùng quyền giơ cước, không ngờ vẫn có phong thái của bậc danh gia. Lật ma Á La tránh khỏi cú đâm của người sắt đầu tiên, xoay người né một bàn chân sắt tung ra, nhưng lại bị người sắt phía trước móc một cú trúng cằm, bay mất cả một răng cửa, trước mắt tối sầm lại. Trong cơn hoảng loạn, ông ngã người lún vào trong bức tường, không ngờ người sắt trượt trên đường ray còn nhanh hơn đại sư, hai cánh tay sắt trước sau tấn ra, lật ma Á La vội đưa tay cản lại, ba cánh tay giao nhau, nhưng lực của người sắt mạnh hơn, hất văng vị sư già ra ngoài mép ván. Lật ma Á La vội hất tay lên, bắn dây móc vào ván gỗ, treo mình lơ lửng bên dưới, khi ấy đám người sắt mới rụt trở vào, đồng thời vách tường cũng đóng lại.

Người sắt chạy ra, lật ma Á La trúng đòn, lún vào trong rồi lại bị hất văng ra ngoài, sự việc xảy ra chỉ trong một cái nháy mắt, đợi khi mọi người kịp phản ứng lại, đại sư đã treo lơ lửng

bên dưới ván gỗ rồi, mấy người chứng kiến từ đầu chí cuối đều chỉ biết trợn mắt há hốc miệng ra. Trương Lập lẩm bẩm nói: “Đây là cơ quan kiểu gì vậy?”

Lữ Cánh Nam thấy lật ma Á La vẫn an toàn, cất tiếng đáp: “Đây chắc là công nghệ trâu gỗ ngựa gỗ được cải tiến, giống như đồng nhân ở Thiếu Lâm Tự vậy!”

Nhạc Dương thốt lên: “Không phải vậy chứ, chúng ta có phải cao thủ gì đâu, Thiếu Lâm đồng nhân cơ à...”

Giáo sư Phương Tân đề nghị: “Tôi có cách này, chúng ta bám ở mép ngoài ván gỗ mà đu qua, vậy thì đám người sắt ấy chắc là không làm gì được.”

Lật ma Á La ở bên dưới lên tiếng: “Không được! Bên dưới ván gỗ có hai trục tải trọng ở giữa, ngoài những nơi có đường ray, các tấm ván khác đều có thể lật tung ra theo phương ngang, thế nên không thể bám vào được, chỉ có cách đi giữa hai trục ấy mới là bình ổn nhất. Hơn nữa, treo lơ lửng bên ngoài như thế cũng vẫn có nguy cơ khởi động cơ quan bấy rập.” Chỉ thấy lật ma Á La đeo mình lơ lửng giữa không trung đang phải khó nhọc tránh né các loại ám khí phi tiêu bắn ra từ vách tường ở tầng bên dưới, muốn leo lên trên thì lại sợ người sắt tấn công.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy bọn tên Ben kia qua chỗ này bằng cách nào? Đu người bên ngoài ván gỗ cũng vẫn có thể khởi động cơ quan, mà ở đây cũng không có cách nào để sử dụng các loại móc câu chứ nhỉ?”

Trương Lập đưa ý kiến: “Liệu có phải chúng giở trò gì trên đường ray không?”

Lữ Cánh Nam lập tức hiểu ra, chỉ thấy trên đường ray vẫn còn một vài vết tích mới, cô lấy ra một cái móc sắt, cắm nó vào đường ray hình cái chêm ở chỗ góc tường. Vách tường mở ra, người sắt lại trượt theo quỹ đạo, gặp phải cái móc sắt ngăn cản, đẩy cho móc sắt và đường ray cọ vào nhau đi một đoạn dài chừng mười centimet mới dừng lại, hoa lửa bắn tung tóe. Lữ Cánh Nam đứng giữa ván gỗ, người sắt tay dẫm chân đá một lúc, nhưng trước sau đều không chạm tới được người cô, cuối cùng lại rụt trở về, vách tường đóng lại. Lật ma Á La giờ mới leo lên, đưa mắt nhìn sang phía Lữ Cánh Nam, cả hai người đều đang suy đoán lại về trí tuệ cũng như thân thủ của bọn tên Ben và Merkin.

Mạo hiểm

Tìm được cách tiến lên phía trước, cả nhóm người bọn Trác Mộc Cường Ba mới có thể đi qua nửa đầu của trận địa người sắt, chưa kịp định thần thì đã thấy động tác của những người sắt phía sau càng lúc càng nhanh, quyền cước cũng mạnh mẽ bội phần. Mấy người còn đang nhìn mà hoảng hồn khiếp vía, bỗng nghe lạt ma Á La hét lớn “cẩn thận”, chỉ thấy người sắt bên trái vung tay không tới chỗ đại sư, bỗng nhiên nắm đấm kéo theo dây xích bắn vọt ra như phóng đạn, lạt ma vội cuống cuống né tránh, một người sắt khác ở phía trước lại phi ra một cái chân, đại sư liền ngửa mặt theo thể “thiết bản kiều” tránh đòn, cái chân sắt ấy đá trúng ngay nắm đấm sắt, nắm đấm liền lập tức thay đổi phương hướng, bắn về phía sau, khí thế hùng hậu phi thường. Lữ Cánh Nam vừa nghe được chữ “cẩn”, đã thấy một vật thể bay tới, căn bản không kịp tránh né, vội giao hai tay lại chặn trước ngực. Nhưng lực phóng của nắm đấm sắt ấy quá lớn, ép chặt hai cánh tay giao nhau của Lữ Cánh Nam vào sát lồng ngực, đẩy cô lui về sau một bước, há miệng phun ra một búng máu.

Lạt ma Á La lộn một vòng về phía trước, chưa kịp thấy vật gì bay đến, đã nghe tiếng gió bên tai, vội lăn sang một bên tránh đòn, bên phải chợt nghe tiếng gió vù vù, lại thêm một nắm đấm sắt bay vọt đến như ánh sao băng, vị sư già liền ngửa người ra sau né tránh, toàn thân đầm đìa mồ hôi lạnh, cùng lúc ấy phía trước không biết có thứ gì đã bắn vù tới, mắt thấy không thể tránh kịp, lạt ma Á La lập tức xoay người rạp xuống đất theo tư thế chó rúc bunn, cuối cùng cũng tránh khỏi, trước mắt đột nhiên lóe sáng, trong rãnh trên ván gỗ có thứ gì đó bị rơi...

“Tất cả dừng lại!” lạt ma Á La đột nhiên hét lớn, kêu mọi người dừng lại ở chỗ đường ray có người sắt không bắn được nắm đấm sắt ra, đồng thời ông và Lữ Cánh Nam cũng lùi trở lại. Lạt ma Á La lăn lộn mấy vòng ở giữa đám người sắt có thể bắn được tay chân ra xa ấy, khắp người đã có thêm mấy vết thương, hơi thở vẫn còn gấp gáp chưa ổn định trở lại.

Cả nhóm xếp thành một hàng dừng lại ở chính giữa đường ray sắt, bên cạnh mỗi người đều có một người sắt đang vung tay múa chân, rít gió vù vù, mặc dù không chạm đến người, nhưng chỉ nhìn thôi cũng đủ khiến người ta phải hãi hùng khiếp vía rồi. Lạt ma Á La nói: “Chân tay của đám người sắt phía trước kia đều có thể bắn ra khỏi thân thể, dù thể nào chúng ta cũng không tránh né được đâu.”

Nhạc Dương đang ở chỗ góc ngoặt hình cung, không nhìn thấy lạt ma Á La được, anh lớn giọng hỏi: “Bọn tên Ben ấy lại dùng cách đặc biệt nào để qua đây thế nhỉ?”

Lạt ma Á La đáp: “Tôi phát hiện ra cái này.” Ông giơ lên một ống tiêm cỡ nhỏ dài chừng năm centimet, chỉ có Lữ Cánh Nam và Trương Lập ở phía trước là nhìn thấy. Trương Lập nói với về phía sau: “Bọn chúng dùng thuốc giảm đau tiêm vào trung khu thần kinh.”

Lúc này lạt ma Á La cất tiếng: “Giờ chúng ta có hai lựa chọn, một là dừng ở đây và quay trở lại, hai là cũng học theo bọn chúng, sử dụng thuốc giảm đau tiếp tục tiến lên, mọi người tự chọn đi.”

Không nghi ngờ gì, tất cả đều chọn cách thứ hai, thuốc giảm đau mà họ dùng khác với loại của bọn Merkin, không tiêm mà uống, thời gian từ lúc uống vào đến lúc có tác dụng lâu hơn một chút, nhưng hiệu quả lại kéo dài hơn. Loại thuốc giảm đau tác động đến trung khu thần kinh này có thể ngăn các bộ phận trên thân thể truyền cảm giác về cho đại não, gần như là một loại thuốc giảm đau tuyệt đối, nhưng cũng có khá nhiều điểm tai hại, vì dù thế nào thì cảm giác đau đớn cũng là phản ứng bình thường của cơ thể người đối với những chỗ bị tổn thương, cảm giác đau đớn bị ngăn trở, đại não sẽ không thể đưa ra phán đoán chính xác về tình trạng các bộ phận trên cơ thể, thường sẽ gây ra thiệt hại còn nặng nề hơn. Mặc dù các thành viên trong nhóm đều đã mặc áo giáp chống đạn, nhưng đối mặt với những cú đòn nặng nề như vậy, tác dụng của áo chống đạn đã nhỏ nay lại còn nhỏ hơn, bọn họ chỉ có thể dựa vào thị giác của mình mà đưa ra phán đoán, bảo vệ những vị trí quan trọng nhất trên cơ thể mà thôi. Hơn nữa, loại thuốc giảm đau tác động vào trung khu thần kinh này có tác dụng phụ rất lớn lên đại não, chỉ có thể sử dụng một lượng cực nhỏ, uống thuốc xong, sau mười lăm phút sẽ bắt đầu có tác dụng, thời gian công hiệu chỉ có hai mươi phút. Mấy người uống thuốc giảm đau vào, rồi tự tiêm cho mình một mũi thuốc trợ tim, đoạn vừa bảo vệ các vị trí quan trọng trên cơ thể giữa vô số nắm đấm và bàn chân sắt, vừa dốc hết khả năng của mình, từng bước từng bước một khó nhọc xông lên phía trước. Cứ như vậy, cả đoàn người liều một phen thập tử nhất sinh lao qua đám người sắt tay đấm chân đá, cuối cùng cũng hoàn thành vòng cuối cùng quanh tầng tháp thứ mười hai, lên đến bình đài hình bát giác trên đỉnh tháp.

Không ai là không bị thương, Trương Lập, Nhạc Dương, Trác Mộc Cường Ba, Ba Tang, giáo sư Phương Tân đều mấy lần suýt nữa rơi xuống khỏi ván gỗ, dùng hai chữ “hung hiểm” cũng khó mà hình dung được một phần vạn tình cảnh lúc ấy. Lên đến bình đài kiểm tra lại tình hình thương tích, cánh tay trái của Trương Lập, tay phải của Nhạc Dương đều gần như không thể nhúc nhích; từ mắt cá chân lên đến bả vai Ba Tang chỗ nào cũng xanh xanh tím tím; Lữ Cánh Nam và lạt ma Á La hình như không bị thương đến xương cốt, nhưng bị dính đòn nhiều nhất, đều đã bị nội thương không nhẹ; Đa Cát bị đánh cho vẹo cả cằm, lạt ma Á La đang chuẩn bị giúp anh ta nắn lại; giáo sư Phương Tân bước đi hơi khập khiễng, xem ra đùi non đã bị trúng đòn khá nặng; trên người Trác Mộc Cường Ba như thể đang mở tiệm nhuộm vải, đen, xanh, tím, đỏ, chẳng thiếu màu gì; nhưng Đường Mẫn đi phía trước gã thì hình như không bị thương nặng lắm, chỉ hơi có vẻ nhếch nhác tiều tụy thấp thỏm bất an mà thôi. Trác Mộc Cường Ba cũng không có vẻ mệt mỏi gì, ngược lại còn tỏ ra rất bình thản. Trong mắt gã chỉ có một mình Đường Mẫn, cái miệng yêu kiều đang thở hỗn hển, vàng trán lấm tấm chút mồ hôi, nhưng người vẫn bình an, không bị thương nặng. Trong mắt Lữ Cánh Nam cũng có một người, toàn thân người này trên dưới không chỗ nào là không đỏ sẫm, nhưng lại cố làm ra vẻ bình thản tự nhiên như thể ta đây bị thương nhẹ lắm. Cô biết rõ, gã là người dính đòn nhiều nhất nặng nhất, không biết là có bao nhiêu chỗ xương lệch gân lìa ra nữa, cô biết rất rõ, vì từ đầu chí cuối cô đều nhìn thấy mồn một. Đến giờ hiệu lực của thuốc giảm đau đã hết, mọi người đau đến nỗi phải nghiến răng nghiến lợi chịu đựng, vậy mà cái con người kia lại vẫn cố gượng nhin đau, khỏe miệng còn nhếch lên nở một nụ cười hờ hững. Trong lòng Lữ Cánh Nam lấy làm phần nộ: “Hừ, diễn cho ai xem chứ!” Đột nhiên cô thấy sống mũi cay cay, vội quay ngoắt đi, đến khi quay đầu trở lại, trên mặt đã phủ lên vẻ lạnh lùng. Diễn cho ai xem đây? Bản thân cô cũng không biết nữa.

Lên đến đỉnh tháp trên tầng thứ mười hai, Trương Lập và Nhạc Dương thật sự không thể bò dậy nổi nữa, toàn thân từ trên xuống dưới chẳng có chỗ nào không đau nhức, chỉ muốn tìm chỗ lót sẵn nệm bông chui vào nghỉ ngơi một trận cho thật đã. Cảm giác đau đớn do thuốc hết công hiệu gây ra trực tiếp kích thích vào hệ thần kinh, khó chịu vô cùng, Lữ Cánh Nam không thể không tuyên bố: “Nghỉ ngơi tại chỗ một lát rồi đi tiếp.”

Trác Mộc Cường Ba đứng cạnh chỗ nối liền tòa tháp ngược thứ mười hai với tòa tháp thứ mười ba, đau đớn đến rã rời xương cốt, chốc chốc cơ bắp lại không chịu sự khống chế của bản thân mà co rút một hồi, nhưng gã vẫn cố nhẫn nhịn. Con đường nối giữa hai tòa tháp này lại là một cuộc khảo nghiệm không thể vượt qua nữa. Hai tòa tháp được một trụ đồng đường kính chừng bảy mươi centimet nối liền. “Ừm, không dễ qua đâu,” không biết từ khi nào lát ma Á La đã đến sau lưng gã.

Trác Mộc Cường Ba gật đầu nói: “Thế này còn khó hơn cả đi trên dây thép nữa, đại sư.”

Lát ma Á La không trả lời gã, lại nói: “Ôm thì ôm không hết, không thể bò qua được, chỉ có thể đứng thẳng người mà đi trên đó thôi. Nhìn khoảng cách giữa hai tòa tháp này cũng phải đến hai ba trăm mét đấy. Đối với bọn tên Ben ấy thì không vấn đề gì, nhưng với chúng ta thì rất khó khăn đó.”

Ông ngừng lại giây lát rồi tiếp lời, “Nghỉ ngơi một chút đi, rồi nghĩ đối sách sau.”

Đang chuẩn bị nghỉ ngơi trên bình đài bát giác, bỗng nhiên nghe “keng” một tiếng, nhóm người vừa mới cử tử nhất sinh ấy lại lập tức căng thẳng như dây đàn. Ngoài Đa Cát ra, tất cả những người còn lại đều biết đó là âm thanh đạn bắn vào tượng đồng. Sau khi xác định được âm thanh phát ra từ đâu, chín người đều nấp hết ra sau lưng tượng đồng, chỉ thấy đạn bay vèo vèo, vạch lên không trung một đường lửa.

Cũng may tượng Phật đồng này đủ lớn, chín người mới có thể nấp hết ra sau lưng. Ba Tang lâu bầu chủ: “Khốn thật, chẳng trách không để người canh giữ ở lối vào, bọn chúng chọn đúng lúc chúng ta mệt mỏi nhất để ra tay. Ở đây chỗ nào cũng là nơi dễ thủ khó công, làm sao mà qua được đây!”

“Ghét thật, trụ đồng này đã khó qua lắm rồi, giờ chúng lại còn để người chặn bên bờ đối diện nữa chứ, chúng ta không thể tiến thêm bước nào nữa rồi.” Trương Lập cũng hần học nói. Giờ mọi người đều đã cầm vũ khí trong tay, nhưng ngay cả cơ hội bước ra khỏi sau lưng tượng Phật đồng cũng chẳng có, phía bên kia đã ngắm chuẩn vào đây rồi.

Ba Tang nói: “Hai tòa tháp ngược này cách nhau khoảng hai ba trăm mét, bọn chúng dùng súng trường bắn tỉa gắn kính ngắm ban đêm, đối phó với chúng ta thực quá dễ dàng. Những thứ đó chúng ta không hề có, đến cả năng lực phản kích cũng còn không đủ... Con đường này không thể đi tiếp được nữa rồi.”

Nhạc Dương nói: “Nhưng cũng không thể lui về nghĩ cách khác được mà.”

Mọi người đều im thin thít không nói lời nào... Lúc này mà rút lui chẳng khác nào bảo họ chết thêm một lần nữa.

... trầm mặc.

... ... trầm mặc.

Lữ Cánh Nam đột nhiên cất tiếng: “Mọi người nghĩ cách quấy nhiễu sự chú ý của chúng, tôi có thể dùng dây thừng móc đu qua đó.”

Trác Mộc Cường Ba lập tức phản đối: “Không được, làm thế nguy hiểm quá! Cô đu người giữa không trung, vậy có khác gì cái bia sống đâu chứ.”

Lữ Cánh Nam nói: “Đành mạo hiểm một phen vậy. Nếu chúng dùng ống ngắm tầm nhìn sẽ rất hẹp, chỉ cần không chú ý đến bên dưới trụ đồng là không thể nào phát hiện ra tôi được.” Cô vừa đứng lên vừa lấy ra một quả lựu đạn dạng chai, đây chính là thứ lựu đạn sáng khiến người ta đồng thời mất cả thính giác lẫn thị giác mà bọn Trác Mộc Cường Ba đã được giới thiệu trước khi lên đường đến Mặc Thoát, là vũ khí chuyên dụng để chống khủng bố. Ba Tang đột nhiên giật quả lựu đạn trên tay Lữ Cánh Nam, rút chốt, rồi nghênh ngang bước ra khỏi chỗ nấp sau lưng tượng Phật đồng.

Nhạc Dương kêu lên: “Không được, nguy hiểm quá, sẽ thành cái bia sống đấy anh Ba Tang!”

Ba Tang đáp: “Không sao, có áo chống đạn rồi.”

Trương Lập nói: “Nhớ chúng bắn vào đầu thì sao?”

Ba Tang cười nhạt một tiếng: “Cực một ván chứ sao.” Đoạn anh ta quay sang bảo Lữ Cánh Nam, “Còn lại thì phải nhờ vào cô thôi, giáo quan.” Lời vừa mới dứt, một viên đạn đã bắn trúng ngay ngực anh ta, mặc dù không đến nỗi ngã xuống, nhưng lồng ngực chịu lực nặng nề, hơi thở tắc nghẽn trong giây lát. Ba Tang vung vẩy hai tay để thu hút sự chú ý của tên bắn tĩa bên bờ đối diện, đồng thời quả lựu đạn sáng cũng lăn ngay phía trước mặt.

Thái Đình và Hoàng Mao vốn là loại tép riu trong tổ chức săn trộm Hồ Lang ở Khả Khả Tây Lý. Lần này bọn chúng cũng không hiểu sao lại may mắn được cho ở lại canh giữ chỗ hiểm yếu này, gần như không cần phải mạo hiểm chút nào. Chỉ thấy trong ống ngắm ban đêm, gã đàn ông kia trúng đạn rồi mà vẫn vung vẩy hai tay, Thái Đình thầm nhủ: “Thằng này mạng lớn thật, lần này mà không bắn vỡ đầu mày ra thì có lỗi với khẩu súng của tao quá.” Đột nhiên, hắn thấy gã đàn ông kia bất ngờ xoay ngoắt người lại, quay lưng về phía mình, đồng thời còn đưa hai tay ôm đầu nữa, đây là tư thế quái quỷ gì vậy? Hai tên còn chưa kịp nhận ra chuyện gì, hốt nhiên đã thấy trong kính ngắm trắng xóa một màu, ánh sáng chói lòa, cả hai đều vút súng sang một bên, ôm mắt kêu ầm ĩ, nhất thời chẳng nhìn thấy gì nữa.

Khi ánh sáng chói lòa tan đi, Lữ Cánh Nam tức khắc lao ra khỏi tượng Phật, ngắm chuẩn phương hướng rồi tung mình nhảy vút lên, đồng thời tay trái vung ra, dây móc quần mấy vòng quanh trụ đồng, cả người Lữ Cánh Nam dùng đưa một cái, trong nháy mắt đã tiến lên mười mấy mét, kế đó tay phải cô hất lên, một sợi dây khác cũng cùng lúc quần quanh trụ đồng, dây móc bên tay trái lơ lửng, bắt đầu tự động quần trở lại. Cứ như vậy một dây tay trái một dây tay phải quần lấy trụ đồng mà tiến lên. Nhìn có vẻ đơn giản nhưng thực hiện một loạt động tác liên tục ấy trong bóng đêm, Lữ Cánh Nam buộc phải dựa vào ký ức mới có thể văng dây quần trụ đồng một cách chuẩn xác, hể thân thể hơi nghiêng lệch đi một chút, dây móc sẽ bay trượt ngay tắp lự.

Đồng thời trên đỉnh tháp, những người yểm hộ lần lượt nổ súng phản kích, mặc dù không nhìn thấy mục tiêu ở đâu, độ chuẩn xác không thể so với súng bắn tỉa, nhưng tiếng súng ầm vang cũng đủ khiến hai tên mù dờ kia phải ôm đầu lùi như chuột.

Merkin và Soares không hề nhận ra đây chính là bên trong miệng của tượng Phật khổng lồ. Bọn y chỉ cảm thấy chỗ hổng này tựa như một cái giếng trời lớn, nơi cả đám đang đứng là một quảng trường bằng phẳng rộng cỡ bốn cái sân bóng đá gộp lại, vùng tối tăm không nhìn thấy gì phía trên là vách đá hình mái hiên chìa ra. Quảng trường được đục đẽo mài nhẵn phẳng lì bằng sức người, đứng giữa chốn đây, dù là người hay máy móc cơ giới gì cũng đều lập tức trở nên nhỏ bé. Ở cuối quảng trường là một tòa kiến trúc cung điện trông như ngọn tháp ba tầng. Khi pháo sáng bắn lên chiếu rọi chói lòa trong hang động, tòa cung điện cao ngất kia liền phô ra vẻ rực rỡ muôn màu vô cùng huy hoàng lộng lẫy. Những mảnh ngói như ngọc lưu ly khiến cả phần mái cung điện ánh lên sắc hoàng kim chói lọi, những con thú lành gắn trên mái ngói phát tia sáng như bạch ngân, trên tường cung điện màu tím đỏ trang trí những mẫu đá lân tinh lấp lánh như bảo thạch lại còn chạm nổi vô số phi thiên dạ xoa, mây lành thú quý, ở chính giữa bức tường là bức phù điêu khổng lồ chạm hình Phật ba mắt mười tám tay đang ngồi, cửa cung điện nằm ở phần bụng Phật. Bước lại gần, ngẩng đầu lên không thấy mái cung điện, đảo mắt nhìn quanh không thấy góc tường, chỉ thấy có một cánh cửa đỏ bọc đồng vĩ đại phía trên đóng những hàng đinh đồng to bằng miệng bát chẵn sừng sừng trước mặt. Nhìn thấy cánh cửa này, trong óc Merkin và Soares cùng lúc bất giác nghĩ đến một từ: nguy nga.

Hai bên cửa cung điện vẫn còn giá đỡ bằng đá cao ngất, then cửa gài cách mặt đất chừng mười lăm mét, dùng nguyên một cây gỗ lớn gác ngang trên chốt bằng đồng. Cây gỗ nay đã mục nát rơi rụng, nhưng năm xưa, một cây gỗ to tướng thế này tuổi cây ít nhất cũng phải đến nghìn năm trở lên.

Merkin nói: “Xem ra năm ấy người ở đây ra đi rất vội vã, đến cả giá đỡ bằng đá kia cũng chưa kịp đẩy ra nữa.”

Soares nói: “Ừm, cả cây gỗ nguyên khối đường kính tầm hai mét, nếu không phải nó đã mục nát ra rồi, muốn nhấc xuống cũng không phải là chuyện dễ dàng gì đâu. Năm xưa đám người Cổ Cách ấy làm cách nào mà đưa nó lên đó được nhỉ? Treo lên à? Nhưng nhìn hướng bậc thang của hai cái giá bằng đá này, thì hình như là họ vác lên hay sao vậy, thế thì cần đến bao nhiêu người mới nhấc nó lên được đây?”

Lúc này, Max bước đến báo cáo: “Đã kiểm tra xong, xung quanh không có cơ quan cạm bẫy nào. Xem ra chỉ cần cho nổ hai cái bệ đá kia, rồi buộc dây thừng vào tay nắm cửa bằng đồng là có thể kéo cửa ra được.”

Đợi bọn Merkin đi ra phía chỗ quảng trường thoáng rộng, Max hạ lệnh: “Cho nổ đi!”

Xa xa chợt có tiếng súng vang lên, Merkin mỉm cười nói: “Xem ra bọn chúng gặp phải phục kích ở tầng mười hai rồi. Cây trụ đồng ấy gần như là không thể qua nổi, bọn chúng có thể đột phá cửa ải của chúng ta không nhỉ? Chà, kết quả thật khiến người ta chờ đợi quá đi.”

Soares cười khùng khục nói: “Tôi lại chỉ muốn biết xem rốt cuộc anh đang chơi trò gì thôi?”

Merkin cúi đầu nhìn xuống mũi chân mình: “Rồi anh sẽ biết thôi.”

Hai phút trôi qua, thị lực của Thái Đình và Hoàng Mao dần dần hồi phục. Bọn chúng cũng nghiêng người nấp phía sau một pho tượng Phật đồng, nhìn ánh lửa xẹt lóe trên không trung, lập tức biết ngay đám người trên tòa tháp bên kia chỉ là bắn vu vơ cho bố tức. Hoàng Mao cầm súng bắn tĩa lên, từ sau lưng tượng Phật đồng bước ra, hần học nói: “Tưởng có thể bắn trúng bọn tao à, lại dùng cả lựu đạn sáng nữa đấy, để tao cho chúng mày biết mặt.”

Thái Đình cũng gác súng bắn tĩa lên lan can trở lại, bật ống ngắm ban đêm lên nói: “Tao với mày xem thằng nào bắn trúng nhiều hơn. Khả khả, ừm? Kỳ quái thật, chúng nó nấp đâu rồi?”

Hoàng Mao đáp: “Có đũa nấp dưới lan can, có đũa nấp sau tượng Phật, chỉ để lộ nòng súng ra bắn vung vãi một chập thôi, chắc chúng nó cũng biết bọn mình hồi phục thị lực rồi, thế nên mới cúp đuôi nấp đi hết.”

Thái Đình nói: “Chắc là không dùng lựu đạn sáng nữa đâu nhỉ?” Hoàng Mao gật đầu: “Chúng nó chắc cũng biết có dùng nữa thì cũng chẳng hiệu quả nữa rồi. Bắn trúng một đũa!” Hần hướng họng súng ngắm chuẩn bên dưới lan can, bên trong kính ngắm thấy hoa máu bắn tóe ra.

“Á!” Trương Lập giật mình lăn sang một bên, cái vai trái còn chưa lành lại bị thương thêm lần nữa, đồng thời kêu lên: “Tránh khỏi lan can ngay! Bọn chúng bắn xuyên qua phiến đá đấy.”

Nhạc Dương đỡ Trương Lập trở về sau tượng Phật đồng. Đường Mẫn đã chuẩn bị sẵn dụng cụ giúp anh chàng khử độc, băng bó cầm máu. Nhạc Dương nói: “Không ngờ còn biết bắn xuyên vách nữa, xem ra bọn chúng cũng khá hiểu tính năng của súng bắn tĩa đấy. Ghét thật, để tôi dùng thêm một quả lựu đạn sáng cho chúng mù luôn.”

Ba Tang lắc đầu ngăn lại: “Không được, sẽ làm lộ giáo quan đấy. Hơn nữa, bọn chúng đã có đề phòng, lần thứ hai rất khó hiệu quả.”

Trác Mộc Cường Ba giờ họng súng ra bên dưới nách tượng Phật, lại bắn thêm một loạt đạn: “Giáo quan còn cần bao lâu nữa mới sang được phía bên kia?”

Lạt ma Á La nói: “Đi qua trụ đồng ít nhất cũng cần năm phút, sau đó cô ấy còn phải tiến vào tầng bên dưới của tòa tháp, vòng ra sau lưng chúng. Chuyện này cũng cần một chút thời gian, mười lăm phút có lẽ là đủ.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Vậy thì kiên trì thêm mấy phút nữa đi.” Trong lòng gã thầm nhủ: “Giáo quan à, cô phải thành công đấy nhé, cái loại đàn bà chẳng khác gì ma quỷ như cô chắc là không thất thủ đâu nhỉ.”

Kiên trì giữ trận địa thêm mấy phút nữa, ước đoán Lữ Cánh Nam đã sang đến tòa tháp bên kia, Nhạc Dương đột nhiên nẩy ra ý tưởng lạ, lấy một mảnh vải trắng dùng băng vết thương buộc vào nòng súng giờ lên. Quả nhiên, ánh mắt của hai tên Thái Đình và Hoàng Mao đều bị mảnh vải ấy thu hút. Thái Đình nói: “Thế này là ý gì đây? Muốn đầu hàng hả?”

Hoàng Mao nói: “Cũng được đấy, hay là tao với mày dừng lại một chút, nhưng cứ ngẩng trước, đợi chúng nó ra một đũa thì bắn một đũa.” Thái Đình phá lên cười hô hố. Tiếng cười còn chưa dứt, hần bỗng cảm thấy sau gáy bị vật gì đó đập tới, lập tức không nghĩ ngợi vung tay hất súng ngược lại. Đồng thời Hoàng Mao cũng đột nhiên cảm giác bị một cú giật mạnh tựa như có người định bóp chặt bỗng bất ngờ chuyển sang giật ngược cánh tay hần lên. Người đánh lén chính là Lữ Cánh Nam. Được tiếng súng yểm hộ, cô tiến vào tầng dưới tòa tháp, rồi vòng ra sau lưng hai tên này, bất ngờ ra tay đột kích, vốn định đánh hôn mê một tên, bất ngờ tên còn lại, không ngờ tên bị chém vào cổ kia lại không hôn mê, còn vung súng phản kích. Lữ Cánh Nam liền tức khắc thay đổi chiến thuật, chuẩn bị nhắc một tên lên hất văng ra phía trước, kế đó sẽ chế phục tên còn lại. Như vậy, tên bị hất văng lên kia cho dù không bị rơi khỏi đỉnh tháp cũng nhất thời hoang mang không tự làm chủ được bản thân. Không ngờ, thân thể Hoàng Mao vừa mới nghiêng về phía trước, hần đã đột nhiên buông súng, hai tay vin vào lan can, kế đó cả người nhảy tung lên, định dùng hai chân kẹp lấy kẻ tấn công lén phía sau. Nhưng sau lưng hần không phải ai khác mà chính là Lữ Cánh Nam. Cô thuận thế ngửa người ra sau, tung chân tống cho hần một cước. Hoàng Mao liền mượn đà ấy đảo một vòng trên không, vội bám chặt lấy thành lan can, treo lơ lửng bên ngoài tòa tháp. Đồng thời Lữ Cánh Nam cũng vươn tay đẩy hòng súng đi, tiếng “tạch” vang lên, một viên đạn chệch khỏi quỹ đạo, không biết đã bắn về phía nào. Thái Đình giật cùi chỏ đánh một cú về sau. Lữ Cánh Nam giơ tay bắt lấy. Hần lại hất chân tung cú đá hậu. Nhưng Lữ Cánh Nam giẫm mạnh một phát, tên họ Thái liền ngã bật ra sau. Lữ Cánh Nam liền buông tay rồi giật luôn tóc hần kéo một phát ra sau. Thái Đình tức khắc mất thăng bằng, vội uốn mình nhao lên trước. Lữ Cánh Nam nhân đà ấy đẩy nhẹ một cú. Thái Đình đứng không vững được, chân đạp vội vào lan can, kế đó định quay đầu lại xem thử coi, rốt cuộc cái kẻ lợi hại ấy là ai.

Đúng lúc này trong bóng tối vang lên một tiếng “ầm” như sấm nổ giữa trời đêm, như thiên thạch lao xuống đất, ánh sáng còn mạnh hơn pháo sáng bội phần. Tiếp đó là cả pho tượng Phật khổng lồ rung lên một chập, mà tòa tháp đứng trên mép cánh tay đá là rung lắc dữ dội nhất. Cú đập kia của Thái Đình cùng lúc không ngờ đập gãy luôn cả phiến đá lan can, cả người hần lộn phộc lao xuống không gian tối đen thăm thẳm, đến khoảnh khắc cuối cùng cũng không nhìn rõ được rốt cuộc là đã bị ai tập kích. Cùng với cơn chấn động dữ dội đó, Hoàng Mao cũng bị hất bay khỏi tháp, chỉ để lại một tiếng kêu dài thảm thiết, nhưng âm thanh đã bị tiếng nổ ầm vang kia nhấn chìm hoàn toàn.

Chấn động mãnh liệt ấy cũng khiến bọn Trác Mộc Cường Ba một phen thất kinh. Lúc ngó đầu ra nhìn, vừa hay phía trên bùng lên ánh sáng chói lòa, chỉ thấy hiện ra một cái đầu ba mặt, chín con mắt, ba cái miệng, sáu lỗ mũi to lớn xưa nay chưa từng thấy bao giờ. Trong bóng tối, cái đầu bằng đá ấy há to miệng ngẩng lên nhìn trời, khuôn mặt toát ra vẻ tuyệt vọng, biết rõ là xa không thể với, lại tựa như ở gần ngay trước mắt, trông đáng sợ vô cùng. Ánh sáng đã tắt ngúm, nhưng gương mặt hung tợn ấy vẫn khiến những người trên đỉnh tòa tháp ngược sợ hãi trong lòng. Cái đầu vĩ đại tới mức những tòa tháp cao lớn này ở trước mặt nó trông cùng lắm chỉ như miếng chả giò hay que kem, cái miệng khổng lồ kia chỉ cần cắn một miếng là mất tiêu một nửa rồi.

Max dọn sạch đám đá vụn vừa nổ văng ra, dây thừng đã buộc sẵn, trái phải mỗi bên mười người cùng dồn sức kéo dây, chỉ nghe cánh cửa khổng lồ vang lên những âm thanh trầm đục “cạch cạch”. Đã một nghìn năm rồi, nó lại được mở ra lần nữa. Merkin và Soares đứng phía

trước, ngược lên nhìn cánh cửa khổng lồ cao ngất. Trước mắt bọn y, đây tựa hồ như cánh cửa Thiên cung đang từ từ mở, khiến cả hai đều hết sức hồi hộp. Vừa hé ra một khe hẹp, hai cánh cửa đã bị một lực cực lớn tự động tách hẳn ra. Rồi Merkin và Soares cùng lúc kêu lên!

Vực sâu

Không ai có thể ngờ rằng sau cánh cửa khổng lồ ấy lại là xương cốt chất đồng lên như núi, bít kín cả cánh cửa lớn cao đến chừng hơn ba mươi mét. Cánh cửa vừa hé ra một chút, đồng xương cốt đó đã tựa nước lũ sầm sập trào ra. Merkin và Soares đứng mũi chịu sào ở đó thấy đều không ngờ sau cánh cửa lại chất nhiều xương cốt đến vậy, tức khắc hét lớn đồng thời nhảy tránh. Lúc đầu cánh cửa đồng và đồng xương cốt này ở thế cân bằng lực, nếu cân bằng này bị phá vỡ thì tình thế sẽ nghiêng về một phía. Thành ra khi đồng xương cốt khổng lồ đẩy bật được cửa đồng thì lập tức như bãi bùn trôi, ào ào trượt dọc theo con dốc, trong chốc lát phủ kín khoảng giữa quảng trường, tạo thành một con đường lát hoàn toàn bằng xương cốt. Cho đến lúc vô số mảnh xương chảy tràn văng tung tóe xuống vách núi, cơn lũ mới từ từ dừng lại. Cũng may là cả Merkin lẫn Soares đều phản ứng cực nhanh, cầm bằng bị cuốn vào cơn lũ đó thì mười phần chắc mười đã bị hất văng xuống vực sâu rồi, trong khi đó, hơn hai chục tên đứng ở hai bên kéo cửa lại hoàn toàn bình an vô sự.

Max là tên đầu tiên chạy đến đỡ Merkin vẫn còn chưa hết hoảng hồn dậy, chỉ nghe hấn lo lắng hỏi: “Ông chủ, ông không sao chứ?”

Soares sắc mặt tối sầm lại, nhìn ngọn núi sừng sững bằng xương cốt thực sự theo đúng nghĩa đen trước mắt, giọng gào hỏi: “Ở đây, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì vậy?” Cổ mộ, cơ quan, thú dữ trong cổ mộ Maya chưa từng làm y sợ hãi, bởi y có tự tin, lại còn có kẻ khiến y tự tin dẫn đường; những tượng Phật kỳ quái, các cơ quan kỳ dị trong Cánh cửa Sinh mệnh, y cũng chẳng coi vào đâu, cùng lắm chỉ hơi có chút kinh ngạc mà thôi; cơ quan Phật ở Cổ Cách tuy rằng hung hiểm, nhưng chỉ xảy ra trong nháy mắt, có lẽ sau đó cũng hơi sợ một chút, có điều cũng đã qua rồi... Đúng là chỉ đến lúc này, y mới thực sự cảm thấy có chút sợ hãi rồi.

Merkin vuốt mồ hôi lạnh, nói: “Ai mà biết được chứ?” Xương cốt ở đây lên đến hàng nghìn hàng vạn bộ, xếp chất chồng phía sau cánh cửa, có thể thấy đều là xác cổ cả, tình thế khác hẳn với vô số cơ quan mà bọn chúng bắt gặp trước đó. Cơ quan cạm bẫy cho dù lợi hại tới đâu cũng chỉ là vật chết, còn những xác chết cổ này, tất cả đều từng là con người còn sống sờ sờ... Là thứ gì, là thứ gì đã khiến họ chồng chất dồn phía sau cánh cửa khổng lồ này chứ? Liên tưởng đến giá đỡ bằng đá chưa kịp dịch chuyển đi, cái chốt cửa khổng lồ, và cả dây xích vắt ngang qua khe vực sâu bị người ta phá hoại nữa, y đồ rằng nơi đây chắc chắn đã từng xảy ra chuyện gì đó. Một nghìn năm trước, hoặc mấy trăm năm trước, tóm lại là nơi đây nhất định đã từng xảy ra một chuyện khiến người ta không thể tưởng tượng nổi. Merkin cũng bắt đầu cảm thấy hãi hùng. Lúc này bọn y đang ở trong Thánh địa của một tôn giáo hoàn toàn xa lạ, cơ quan cạm bẫy của họ gần như là không đếm xỉa đến mạng người, cách khởi động huyết trì của họ đến cả y khi trông thấy lần đầu cũng phải dựng hết tóc gáy sờn cả da gà. Mà ngay trước mắt kia đã sẵn có cả hàng nghìn hàng vạn bộ xương khô chất chồng cao thành núi... Đây rốt cuộc là tôn giáo gì chứ? Những câu hỏi thách đố khó có lời giải mà cổ nhân để lại kia rốt cuộc là đang nói lên điều gì?

Đứng lặng hồi lâu, cuối cùng Merkin cũng nói: “Chúng ta vào trong đi.” Max thoáng do dự, chỉ hy vọng Soares có thể nói để một số ở lại. Không ngờ Soares cũng gật đầu bảo: “Vào

trong thôi.” Cả đoàn người bước lên núi xương cốt mà đi, những tiếng “rắc rắc rắc rắc” phát ra liên tục dưới chân khiến trong hang động khổng lồ như phảng phất có vong linh từ chốn địa ngục trở về.

Sau khi hai tên Thái Đình, Hoàng Mao ngã rơi xuống vực sâu, Lữ Cánh Nam liền dùng dây móc treo mình bên dưới trụ đồng, kể đó lại lấy dây thừng nối thành một con đường khác, mọi người bám vào dây thừng mà trèo qua, khó khăn lắm mới sang được ngọn tháp thứ mười ba. Nhưng cứ hề nghĩ đến dây chằng qua mới chỉ là lần khảo nghiệm thứ hai, vẫn còn một tòa tháp cuối cùng, lần khảo nghiệm ở tòa tháp ngược thứ mười tám đang đợi bọn họ ở phía trước, là chẳng ai vui lên nổi nữa.

Trương Lập nói: “Vừa nãy, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì vậy?”

Ba Tang suy đoán: “Chắc là bọn tên Ben ấy cho nổ thứ gì đó rồi.”

Đường Mẫn ngẩng đầu lên nói: “Mọi người nhìn kia, ánh lửa ở tòa tháp ngược thứ mười bảy tắt rồi, bọn chúng có đi qua được không thế nhỉ?”

Lạt ma Á La nói: “Chỉ sợ rằng vượt qua tòa tháp thứ mười hai này đã là cực hạn năng lực của bọn chúng rồi.”

Giáo sư Phương Tân lên tiếng: “Liệu có phải chúng đã tìm được đường khác rồi không? Dù sao thì bọn chúng cũng mang theo rất nhiều trang bị đòi hỏi vào đây, cơ quan của cổ nhân chỉ thiết kế nhằm để đối phó với người ở thời đại ấy mà thôi.”

Nhạc Dương chợt hỏi: “Khả năng chiến đấu của đối thủ thế nào?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Rất mạnh, nhưng chúng không phải lính đánh thuê người Nga, hai tên tôi vừa đối phó lúc nãy là người nước ta.”

“Gì cơ!” Trương Lập thốt lên: “Cái tên Merkin ấy, cũng tìm được một đám bán mạng ở Trung Quốc này à?”

Trác Mộc Cường Ba trầm nhủ: “Liệu có thể nào lại liên quan đến Ngưu Nhị Oa không?”

Lữ Cánh Nam nói: “Có khả năng lần này Merkin không dùng đến lính đánh thuê người Nga, nhưng thực lực của đối phương cũng không thể xem thường được. Bọn chúng đã đặt phục binh ở đây, vậy thì đoạn đường tiếp sau chỉ sợ cũng có người mai phục sẵn rồi, phải cẩn thận, đám người ấy không phải tay vừa đâu, lúc nãy tôi cũng suýt chút nữa là không chế phục được hai tên đó đấy.” Bây giờ nghĩ lại, Lữ Cánh Nam mới nhận ra thân thủ của hai tên vừa rồi thực ra rất khá, nếu không phải đánh lén, cộng thêm cơn chấn động bất ngờ, nhất thời cô cũng thật khó mà giành được phần thắng. Lữ Cánh Nam nghĩ ngợi giây lát, đoạn nói: “Nếu còn có phục binh nữa, thì chúng ta phải sắp xếp một chút để che mắt kẻ địch mới được.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Phải làm thế nào?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Hai tên lúc nãy ngã xuống đúng lúc có tiếng nổ vang lên, tiếng kêu của chúng đã hoàn toàn bị tiếng nổ nhấn chìm, vì thế bọn người bên trên kia sẽ không hề hay biết chúng ta đã sang đến tòa tháp ngược thứ mười ba rồi. Chúng ta chỉ cần bày bố ở đây và

tiếng súng ãi ãoàng lẻ tẻ, bọn chúng ắt sẽ tưởng rằng chúng ta vẫn kẹt giữa tòa tháp thứ mười hai và tòa tháp thứ mười ba.”

Trương Lập mừng rỡ nói: “Tôi biết rồi, chuyện này thì dễ, cứ giao cho tôi làm.” Chẳng mấy chốc anh ã lắp xong một thiết bị ãơn giản, buộc hai khẩu súng lại, ãặt thời gian trong vòng năm phút sẽ lần lượt bắn ra hai phát, ãồng thời thời gian lấy cò của hai khẩu súng cũng khác nhau, nghe ra tựa như không hề có quy luật gì vậy. Sau khi ãã sắp xếp xong xuôi, chín người mới bắt ãầu tiến lên phía trước một cách cẩn thận hơn, càng tiến ãến rìa quảng sáng, mọi người càng thêm cẩn trọng, ai biết ãược ãối phương ãã mai phục ở ãây bao nhiêu người cơ chứ.

Đến ãỉnh tòa tháp ngược thứ mười sáu, nhìn sợi xích sắt vươn dài ra xa, Lữ Cánh Nam nói: “Mười tám cánh tay của pho tượng Phật khổng lồ này ãang rộng, hai cánh tay ở trên ãưới thì cách nhau tương ãối gần, khoảng cách giữa hai cánh tay hai bên khá xa, trong ãó cánh tay thấp nhất thì cách phía bên kia gần nhất. Chúng ta ãã bắt ãầu tiến vào từ ãó, leo vách ãá lên cánh tay phía trên, rồi qua xích sắt trên ãỉnh tháp ãể từ tay bên trái ãi sang tay bên phải của tượng Phật, kể ãó lại leo vách ãá lên cánh tay phía trên, lại qua xích sắt từ bên phải ãi qua bên trái, cứ thế lặp ãi lặp lại. Có ãiều, tòa tháp thứ mười bảy và mười tám lần lượt nằm trên hai cánh tay cao nhất ở hai phía, nên từ tháp thứ mười sáu phải qua xích sắt ãể ãến chân tháp thứ mười bảy, sau ãó vòng lên ãỉnh tháp, rồi ãi qua trụ ãồng thẳng lên tòa tháp ngược thứ mười tám. Ánh lửa của bọn tên Ben ãừng lại ở ãỉnh tầng thứ mười bảy, chúng tỏ chúng chưa qua trụ ãồng sang tầng mười tám, mà không biết ãã ãi ãâu rồi. Nếu muốn mai phục, thì chỉ có thể mai phục ở tòa tháp này thôi.”

Ba Tang nói: “Vậy chúng ta tính sao ãây?”

Lữ Cánh Nam chỉ thị: “Từng người từng người qua một, gắng hết sức không ãể xích sắt phát ra âm thanh, chỉ cần qua ãược một người, chuyện sẽ ãễ ãàng hơn rất nhiều. Tôi qua trước, Ba Tang theo sau, kể ãó là Trương Lập và Nhạc Dương, tiếp sau mọi người tự sắp xếp, ãã hiểu chưa?” Lữ Cánh Nam biết rõ, mặc dù lạt ma Á La thân thủ cao cường, nhưng nếu muốn ãánh nhau giết người, cô vẫn cần ãến binh lính hơn. Nói xong, cô cẩn thận treo mình bên ãưới sợi xích, gắng hết sức không phát ra tiếng ãộng nào, im lặng nhích ãần về phía bóng tối sâu thăm thẳm. Cùng lúc ấy, năm gã phần tử vũ trang mệt mỏi rã rời vẫn ãang ở trên ãỉnh tháp nhắm mắt thư giãn, chỉ cần nghe thấy tiếng súng là ãược rồi.

Cả Trương Lập và Nhạc Dương ãều bị thương ở cánh tay, bám ãây xích sang bên kia cực kỳ khó khăn, nhưng cuối cùng thì cũng qua ãược ãến nơi. Nhạc Dương sang bờ bên kia xong, khẽ bảo với Trác Mộc Cường Ba: “Hình như lâu lắm rồi không nghe thấy tiếng súng nữa.” Trương Lập gật ãầu: “Ờ, bắn hết ãạn rồi thì tự nhiên không có tiếng súng nữa thôi.” Lữ Cánh Nam giật thót người, phe mình không nghe thấy tiếng súng, vậy thì kẻ ãịch cũng không nghe thấy, sự tình nguy cấp ãến nơi rồi.

Cô vội sắp xếp: “Chỉ sợ bọn chúng sắp phát hiện ra có chuyện bất ổn rồi mà người của chúng ta vẫn chưa qua hết. Trước khi hiểu rõ tình hình quân số kẻ ãịch, không tiện ãánh rã ãộng cò. Nghe ãây, tòa tháp này cũng là kiểu cầu thang xoáy tròn ốc bên ngoài, tôi và Ba Tang sẽ lên lên trên ãó quan sát tình hình. Trương Lập, Nhạc Dương, hai người ãến chỗ gốc

cánh tay, dùng súng bắn tĩa lấy được bọn kia, hễ kẻ địch xuất hiện trên hàng hiên là bắn luôn. Đợi lát nữa mấy người giáo sư qua đây, rồi phối hợp hành động với họ.”

Trương Lập và Nhạc Dương chọn một chỗ tối ẩn nấp, dùng ống ngắm ban đêm quét một vòng xung quanh. Trương Lập nói: “Nhìn từ bên ngoài, tòa tháp cuối cùng cũng giống như những cái khác nhĩ, thật không biết bên trong có cơ quan gì đây nữa.”

Nhạc Dương thì thầm: “Cậu nhìn đi kìa. Quái thật, chẳng lẽ cả tòa tháp cuối cùng này cũng không thông đến phần ngực của tượng Phật khổng lồ này à? Sợi dây sắt kia không ngờ lại kéo dài mãi xuống dưới thế kia. Nhìn từ góc này, e là sợi xích ấy nối từ cánh tay cao nhất bên phải xuống hẳn tận mu bàn chân bên trái tượng Phật này ấy chứ.”

Trương Lập nói: “Mấy người cổ đại này lắm trò quá nhĩ, treo hết mười tám cánh tay rồi vẫn chưa xong, còn muốn bắt người ta từ dưới chân tượng Phật treo lên thêm một nghìn mét nữa à? Chẳng trách mà bọn tên Ben mạnh như thế cũng không muốn chọn con đường này.”

Đường Mẫn và giáo sư Phương Tân cũng đã an toàn qua đến nơi, nhưng trong lúc Đa Cát đang đu bám trên xích sắt thì tiếng súng đã vang lên. Hai người chưa qua là Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La đều ngóng sang phía bờ bên kia, ánh lửa lấp lóa lấp lóa, tiếng súng nổ “tành tạch tành tạch” không ngừng như tiếng pháo đầu năm. Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm: “Đã khai chiến rồi à?” Lạt ma Á La nói: “Chỉ sợ Đa Cát đã bị phát hiện rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ghét thật, chúng ta cũng mau qua đó thôi.”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Nhưng lúc này sang đó rất nguy hiểm, cứ đợi giáo quan tiêu diệt hết kẻ địch bên ấy rồi đu qua thì an toàn hơn?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng chỉ một mình Đa Cát trên dây xích, cậu ta sẽ càng nguy hiểm hơn.” Nói dứt lời gã liền đu luôn lên dây xích, lạt ma Á La không biết phải làm sao, đành vội theo sát phía sau.

Được chừng một phần ba khoảng cách giữa hai tháp, liền trông thấy Đa Cát đang đu đưa bám một tay trên xích sắt, tình thế thập phần nguy ngập. Đa Cát nhìn thấy hai người bọn Trác Mộc Cường Ba, vội kêu toáng lên: “Thánh sứ đại nhân, đừng qua đây! Bọn chúng ngấm vào tôi rồi! Bọn chúng ngấm vào tôi rồi!”

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu nhìn lên, chỉ thấy ở phía xa xa có hai đốm lửa rất gần nhau đang liên tục lóe sáng, xem ra mấy người bọn giáo quan và kẻ địch đã ở rất gần nhau rồi, bèn nói: “Không sao cả, bọn chúng đã bị chế phục rồi, cậu gắng thêm chút nữa, gắng chịu đi!”

Đến gần hơn, Trác Mộc Cường Ba bật mũ phát sáng lên để nhìn rõ tình hình, chỉ thấy mặt Đa Cát bên phải tái nhợt đi, bên trái thì đầm đìa những máu là máu, máu thấm ướt sũng vai trái mà vẫn không ngừng trào ra như suối phun, xem tình hình này chắc là đã bị trúng thương động mạch ở tay rồi. Lạt ma Á La quát lớn: “Đừng bật đèn! Bên kia vẫn còn kẻ địch đấy!” đồng thời tiến nhanh thêm hai bước, đột nhiên đảo người lộn lên phía trên xích sắt, mặt đối mặt với Trác Mộc Cường Ba, vươn một tay ra giật cái mũ phát sáng trên đầu gã xuống. Đạn vẫn vô tình bắn tới, nhưng lúc này Đa Cát không thể gượng thêm được nữa, đã

buông tay rơi xuống. Trác Mộc Cường Ba vội kẹp hai chân vào dây xích, ngả người lơ lửng bắt lấy Đa Cát. Lạt ma Á La một tay tóm lấy cái mũ phát sáng của Trác Mộc Cường Ba, Trác Mộc Cường Ba bắt được tay Đa Cát, đạn bắn sạt qua giữa lạt ma Á La và Trác Mộc Cường Ba, tất cả những chuyện ấy đều diễn ra cùng lúc.

Lạt ma Á La ném cái mũ phát sáng đi, chợt thấy trên mặt nóng nóng, một mùi tanh tanh nồng nồng xộc thẳng vào mũi, trong dạ nhủ thầm: “Trúng đạn rồi sao? Sao không cảm thấy đau gì nhỉ? À, không phải ta trúng đạn rồi!” Ý nghĩ xoay chuyển, trong khoảnh khắc ngàn cân treo sợi tóc ấy lạt ma Á La ngoặt tay tóm chặt gót chân Trác Mộc Cường Ba, còn Trác Mộc Cường Ba cũng chợt thấy đùi đau nhói lên, vừa mất đi khả năng treo giữ thân thể, gã cùng với Đa Cát trĩu xuống, kéo theo cả lạt ma Á La cũng bị lăn xuống bên dưới xích sắt. Vậy là lạt ma Á La một tay nắm xích sắt, toàn thân lơ lửng trên không, đeo bên dưới là Trác Mộc Cường Ba, Trác Mộc Cường Ba giữ tay Đa Cát, cả ba cùng đung đưa giữa từng không.

Sức của lạt ma Á La dù sao cũng có hạn, trọng lực của ba người khiến bàn tay đang bám chắc vào dây xích của ông tuột dần, có muốn cũng không thể nào kéo hai người bên dưới văng lại lên xích sắt. Đa Cát ghen lời nói: “Buông tay đi, Thánh sứ đại nhân, tôi không đáng để làm vậy đâu. Đa Cát có thể cùng Thánh sứ đại nhân đến Thánh địa bộ tộc mình canh giữ bao năm nay là đã thỏa mãn lắm rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Cái gì mà đáng với chẳng không đáng! Bỏ rơi đồng đội để giữ mình, tôi đây không có cái thói quen ấy. Đại sư, ngài vẫn giữ được chữ, chúng tôi sắp lên đây.” Lạt ma Á La cực nhọc nói: “Nhanh lên! Nhanh lên!” Rồi bỗng nhiên ông ừ ừ chán chường nói: “Không được rồi.” Cả ba cùng rơi xuống vực sâu thăm thẳm.

Phát súng đầu tiên của kẻ địch nhằm vào Đa Cát. Lữ Cán Nam và Ba Tang vừa mới đến gần lối ra, nghe thấy tiếng súng, không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, tức khắc chuẩn bị để từ phía sau tập kích kẻ địch. Chẳng ngờ bọn chúng lại có đến năm tên, quay lại bắn lia một vết, dồn hai người vào bên trong lối ra, không lên bình đài được. Ba Tang bị bắn rát quá, một tay rút luôn ba trái lựu đạn, cùng lúc rút chốt quăng lên. Giáo sư Phương Tân và Đường Mẫn đã chạy tới nơi. Ba Tang và Lữ Cán Nam đang chuẩn bị trèo lên bình đài từ ngoài rìa. Trương Lập và Nhạc Dương ở xa tiếp ứng, nhưng nhìn từ dưới lên không thấy kẻ địch, thành ra không mấy hiệu quả. Hai bên đánh đến trời đất sầm sì, thiên hôn địa ám, tiếng súng ầm vang lên như pháo. Trong lúc cuống cuồng ấy, Nhạc Dương dùng ống ngắm ban đêm quan sát tình hình trên dây xích, vừa hay nhìn thấy ba người bọn Trác Mộc Cường Ba rơi xuống vực sâu, hoảng hốt kêu lên: “Cường Ba thiếu gia!”

Gió thổi vù vù bên tai, thân thể Trác Mộc Cường Ba thả rơi tự do, có thể nhìn hết sức rõ ràng từng tòa tháp ngược đèn đuốc sáng rực lần lượt bay ngược lên cao ở ngay cạnh mình. “Tất cả đều kết thúc rồi sao? Không! Đây chẳng qua chỉ là một sự bắt đầu, một khảo nghiệm nhỏ trên hành trình mà thôi! Ta vẫn chưa thể chết được!”

Gió lạnh thổi táp vào, Trác Mộc Cường Ba tỉnh táo hẳn ra, thần kinh trở nên cứng hơn cả sắt thép. Gã khổng chế không để thân thể lộn nhào giữa không trung nữa, rồi đột nhiên dang rộng hai tay, áo dơi xòe ra, thân thể khẽ chao đảo rồi bắt đầu lượn bình ổn trên không trung. Nhưng bản thân Trác Mộc Cường Ba cũng biết, giữ thăng bằng tuyệt đối trên không với áo cánh dơi không hề đơn giản như đi tàu lượn hay dùng dù lượn, vì xét cho cùng thì

diện tích áo cánh dơi chỉ bằng một con người xòe ra thành hình chữ đại (大), chủ yếu phải dựa vào năng lực khống chế của bản thân người điều khiển. Cực hạn bay lượn của Trác Mộc Cường Ba là độ cao hai mươi mét, thời gian không kéo dài quá hai mươi giây, một khi hết thời gian này, thân thể sẽ không chịu được khống chế nữa mà lộn nhào trên không trung. Trác Mộc Cường Ba gắng hết sức khép hai chân lại, hai tay dang thẳng, trong đầu ong ong vang lên lời nhắc nhở của Lữ Cánh Nam lúc huấn luyện... “Bắt lấy gió, khống chế nó! Trác Mộc Cường Ba, bắt lấy gió, tay dang thẳng! Đừng cong!”

Chỉ nghe lạt ma Á La sau lưng nói: “Khá lắm, Cường Ba thiếu gia!” Trác Mộc Cường Ba biết lạt ma Á La cũng đã mở áo dơi, nhưng không dám ngoái đầu lại nhìn. Gã cũng không biết tình hình Đa Cát ra sao nữa. Vừa nãy lúc ba người cùng rơi xuống, không hề nghe thấy tiếng kêu của Đa Cát, mà trên thực tế, cả ba người đều không hét lên tiếng nào cả.

Không biết đã chao liệng trên không trung được bao lâu, Trác Mộc Cường Ba cảm giác hình như đã vượt quá cực hạn của bản thân, tóm lại là phải hơn hai mươi giây đồng hồ, sau đó đột nhiên thấy cánh tay chạm phải thứ gì đó, không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, gã liền chộp ngay lấy cái thứ hình như có thể bắt vào ấy. Sau khi ôm chặt được rồi, Trác Mộc Cường Ba mới nhận ra mình đang ôm một sợi xích sắt thả chéo từ trên xuống dưới, không hiểu là thông đến tận đâu. Đưa mắt nhìn quanh, gã xác định hình như mình đã rơi xuống khoảng giữa tòa tháp thứ hai và thứ tư, mỗi phía cách chừng hai trăm mét, cách tượng Phật cũng chừng mấy trăm mét gì đó. Trong bóng tối mịt mù bên dưới hình như có người kêu “ái”, nghe tiếng thì dường như là Đa Cát.

Trác Mộc Cường Ba trượt xuống thêm mấy mét, liền nghe thấy lạt ma Á La hỏi: “Cường Ba thiếu gia, cậu cũng bám được xích sắt rồi à?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu đáp: “Vâng.”

Đa Cát ở bên dưới nói: “Tốt quá rồi, mọi người đều không sao. Đại pháp sư, cảm ơn ngài.”

Trác Mộc Cường Ba vui mừng hỏi: “Cậu không sao chứ, Đa Cát?”

Đa Cát đáp: “Ừm, đại pháp sư đã tóm được tôi.” Thì ra, đúng vào khoảnh khắc vừa rơi xuống, lạt ma Á La đã ném dây móc ra quấn chặt vào ba lô của Đa Cát, sau đó mới gỡ áo cánh dơi, và rốt cuộc cũng bắt được sợi xích sắt ẩn giữa không trung trước khi không còn khống chế được nữa. Trác Mộc Cường Ba thầm kinh hãi, đeo theo một người mà vẫn có thể thành thực điều khiển áo cánh dơi như vậy, quả thực gã cảm thấy hết sức kinh dị trước năng lực của lạt ma Á La.

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Sợi xích này sổ thẳng một đường, rốt cuộc là nó thông đến đâu vậy?”

Lạt ma Á La đáp: “Không biết nữa, chúng ta trượt xuống xem thử đi.”

Ba người trượt xuống liền mười mấy phút đồng hồ, đúng lúc Trác Mộc Cường Ba cho rằng sợi xích này không có điểm tận cùng, thì bọn họ đến được một hang động nhỏ. Hang cao tầm ba đến năm mét, diện tích nền hang chỉ tầm trăm mét vuông, càng vào trong càng thu hẹp lại thành một lối đi thông khoét vào vách núi.

Sau khi có chỗ đặt chân, lạt ma Á La bật mũ phát sáng, cùng Trác Mộc Cường Ba cầm máu cho Đa Cát trước. Trác Mộc Cường Ba chỉ bị đạn sượt qua, máu cũng đã khô rồi. Sau đó vị sư già mới đảo một vòng quan sát xung quanh. Trên vách đá trơn nhẵn trong hang dường như có khắc một hàng chữ, lạt ma Á La nhận ra được một phần, trong lòng không khỏi thầm kinh hãi. Trác Mộc Cường Ba thì vội liên lạc với nhóm giáo sư Phương Tân, Đường Mẫn, không ngờ thiết bị thông tin lại im bật không có bất cứ tín hiệu nào, gã chỉnh đi chỉnh lại một hồi lâu, tâm trạng bắt đầu chuyển sang rối bời lo lắng. Lạt ma Á La liền nói: “E là không được đâu, hình như vách đá đã làm nhiễu tín hiệu vô tuyến, càng lại gần vách đá thì tín hiệu càng yếu. Chúng ta trượt xuống cả nghìn... không, phải hơn một nghìn mét, khoảng cách xa như vậy, bọn họ không nhận được tín hiệu đâu. Cường Ba thiếu gia, cậu lại xem hàng chữ này đi, xem thử xem là ý gì?”

Không liên lạc được với giáo sư và Mẫn Mẫn, Trác Mộc Cường Ba không biết tình hình chỗ họ như thế nào, trong lòng bỗng chốc đã dâng lên cảm giác ngột ngạt thất thần, đến khi nhìn thấy hàng chữ khắc trên vách đá, liền tức khắc hồn bất phụ thể, tay chân lạnh toát. Gã tuần tự phiên dịch từng chữ một: “Người dũng sĩ vượt qua mười tám... cái gì đường, sẽ... sẽ, tiếp nhận... khảo nghiệm chân... chân chính!”

Phật điện

Trác Mộc Cường Ba tuyệt vọng ngoảnh lại nhìn lát ma Á La, thấy vị sư già vẫn còn nghi hoặc hỏi: “Thế nào? Liệu có phải nói cả mười tám tòa tháp ngược trước đó đều không tính, tới đây mới là khảo nghiệm thực sự?” Trác Mộc Cường Ba khó nhọc gật gật đầu, song lát ma Á La chừng như vẫn không tin tưởng lắm: “Không phải chứ? Có khả năng nào là chúng ta đọc nhầm không, những hàng chữ này còn cách giải thích nào khác không? Chuyện này không thể nào là thật chứ?”

Đa Cát nói: “Thế này thì khác gì rơi thẳng xuống vực sâu nữa đâu, chỉ có là đau đớn hơn mà thôi. Đây... đây gần như là...”

Trác Mộc Cường Ba đứng quay lưng về phía ánh sáng, nhìn hàng chữ khắc trên vách đá một hồi lâu, cuối cùng, gã khẽ nói: “Đa Cát, giờ anh thấy sao rồi? Có còn đi được không?”

Đa Cát nhìn vết thương đã ngừng rỉ máu, gật đầu nói: “Ừm, khá nhiều rồi.”

“Vậy thì chúng ta đi thôi.” Trác Mộc Cường Ba ngoảnh mặt lại, nửa gương mặt được ánh đèn rọi sáng, đường nét như khắc bằng dao trở ấy không ngờ lại kiên nghị đến thế, giọng nói nhẹ nhàng toát lên vẻ thông dong, tự tin khôn tả. Nhìn vùng tối đen trong hang động phía trước, Trác Mộc Cường Ba sải chân bước thẳng vào, tựa như bước trở về nhà gã vậy, hoàn toàn không một chút do dự chần chừ. Lát ma Á La lẩm bẩm: “Cường Ba thiếu gia...”

Trên đỉnh tòa tháp ngược thứ mười bảy.

Quần áo cả sáu người đều rách rưới thảm hại, song tiếng súng đã ngừng. Đường Mẫn lặng lẽ nhìn đầu bên kia sợi xích sắt, Nhạc Dương nước mắt rơm rớm, Trương Lập mặt trắng bệch ra, cuối cùng vẫn là anh kéo Lữ Cánh Nam sang một bên báo cáo tình hình trên xích sắt lúc đó. Sắc mặt Lữ Cánh Nam cũng lập tức biến đổi, cô nắm chặt vạt áo Trương Lập nói mấy câu gì đó, cuối cùng cũng loạng choạng buông ra. Sau đó là Ba Tang, hai hàng lông mày của anh ta nhú lại thành hình chữ “xuyên” (川), bàn tay nắm chặt phát ra những tiếng răng rắc. Khóe miệng giáo sư Phương Tân mấp máy nhích động, nhưng không một lời nào được thốt ra. Năm người đứng vây thành một vòng xung quanh Đường Mẫn, ánh mắt ảm đạm, nhưng không một ai dám lên tiếng. Đường Mẫn xoay mặt lại, mái tóc cô hơi rối, trên mặt cũng có thêm mấy hạt máu bắn vào và vài chỗ thâm tím, cô cất tiếng hỏi: “Tại sao mấy người đại sư vẫn chưa qua? Không phải là đã phát tín hiệu rồi sao?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Ở đây là khu vực từ trường hỗn loạn, thiết bị thông tin bị nhiễu sóng rất nghiêm trọng, nói không chừng họ đang ở đâu đó phát tín hiệu cho chúng ta đấy.” Nói đến đây, ông gần như tắc nghẹn lời lại.

Nhìn gương mặt búp bê xinh đẹp hoàn toàn không hay biết chuyện gì kia, thật hy vọng cô sẽ không bao giờ biết chuyện gì đã xảy ra. Nhưng sự thực vốn tàn khốc, cuối cùng Trương Lập đành lấp bắp kể lại những gì Nhạc Dương nhìn thấy. Đường Mẫn ngậy người, ánh mắt trống rỗng thoáng hiện sắc giận dữ: “Giờ không phải là lúc nói đùa đâu đấy.” Nhưng bỗng thấy vẻ mặt cả năm người, trong đầu cô bỗng nổ “ầm” một tiếng, trời đất đảo lộn, đột nhiên

mất trọng tâm, trong không khí cuộn lên những sắc màu ảo ảnh, cô tựa như mất đi linh hồn, sắc mặt trắng bệch như xác chết trong cổ mộ. “Không thể nào, mọi người gạt tôi... mọi người gạt tôi... không thể nào, anh Cường Ba không thể gặp chuyện gì được...” Cô giật lùi từng bước một, phía sau chính là vực sâu muôn trượng. Trương Lập vội kêu lên: “Đừng lùi nữa, phía sau nguy hiểm!” rồi vội lao một bước dài đến, tóm chặt Đường Mẫn lại, chỉ thấy Đường Mẫn hai mắt trắng dã, ngất xỉu tại chỗ.

Khi Đường Mẫn mở mắt trở lại, cô lơ lơ nhìn vào bóng tối, thì thào hỏi: “Tại sao, lại như thế?”

Nhạc Dương nói: “Cô đừng nghĩ nhiều nữa, bọn họ, bọn họ chỉ rơi xuống thôi, có lẽ... có lẽ là rơi xuống tòa tháp ở bên dưới, cũng không chừng...” nhưng mười tám tòa tháp ngược này từ trên xuống dưới, khoảng cách càng lúc càng xa, căn bản là không có khả năng rơi từ trên xuống đỉnh tháp ở tầng dưới. Hơn nữa, bọn họ cũng đã trở lại tìm kiếm rồi, đương nhiên, phạm vi tìm kiếm chỉ dừng lại ở tòa tháp ngược thứ mười hai.

Trương Lập nói: “Cường Ba thiếu gia thân thủ phi phạm, độ cao này... độ cao này...” nói được hai câu không ngờ đã nghẹn lời, không thể nói gì thêm được nữa. Đường Mẫn nước mắt đầm đìa, thần thờ thờ dẫn nói: “Mọi người, không cần... an ủi tôi.” Nói đoạn, cô liền vùng vẩy đứng dậy.

Lữ Cánh Nam sợ cô nghĩ không thông, liền lao đến giữ chặt cô lại lắc mạnh, nghiêm giọng lại nói: “Đủ rồi, đừng có nhu nhược như thế nữa! Cường Ba lúc nào cũng ở bên cạnh cô, đưa cô vào cái trại huấn luyện này, chắc là cô cũng biết anh ấy muốn nhìn thấy gì rồi chứ! Anh ấy muốn nhìn thấy cô kiên cường, tự lập, muốn thấy cô trưởng thành và trở thành một nhà thám hiểm chân chính như anh trai cô vậy! Nếu hôm nay anh ấy thật sự đã gặp điều bất hạnh, e rằng anh ấy cũng không hy vọng cô chết uổng chết phí theo anh ấy đâu. Nguyên vọng lớn nhất của anh ấy là tìm được Bạc Ba La thần miếu, đến xem con chiến ngao khiến mình thần hồn ngơ ngẩn trong mơ kia mà! Nếu cô thật sự yêu Cường Ba thiếu gia, vậy thì hãy coi chuyện hoàn thành tâm nguyện đó là điều khiến anh ấy được an ủi nhất đi! Hơn nữa...” Lữ Cánh Nam buông tay ra, ánh mắt hướng về vực tối sâu không thấy đáy, nói một cách đầy kiên định: “Tôi có cảm giác rất mãnh liệt, rằng bọn họ vẫn chưa chết!”

“A!” Trương Lập kinh ngạc kêu lên, những người khác cũng đều lấy làm ngạc nhiên không hiểu giáo quan dựa vào cái gì để khẳng định như vậy. Câu nói cuối cùng này có tác dụng rất lớn, cặp mắt màu xám tro chết chóc của Đường Mẫn lại ánh lên những tia hy vọng. Mặc dù cô cảm thấy chuyện này hết sức mong manh xa vời, nhưng ánh mắt tự tin của Lữ Cánh Nam đã mang đến cho cô một niềm khao khát mới.

Lữ Cánh Nam nói: “Nhạc Dương, hãy kể lại một cách tường tận những gì cậu trông thấy.”

Nhạc Dương lại tường thuật lại một lượt từ đầu đến cuối tình hình lúc ba người lạt ma Á La, Trác Mộc Cường Ba và Đa Cát rơi khỏi xích sắt mà anh nhìn thấy. Lữ Cánh Nam gật đầu hỏi: “Ba người bọn họ cùng lúc rơi xuống, và người ở dưới cùng là Đa Cát. Lúc đó mọi người có nghe thấy tiếng kêu hét gì không?”

Lúc ấy tình hình hỗn loạn bát nháo, bên này tiếng súng không ngừng, có ai còn chú ý xem có người kêu hét hay không, mọi người đều lắc lắc đầu. Lữ Cánh Nam nói: “Vậy là đúng rồi,

nếu bọn họ bị bắn rơi xuống, thì cho dù ý chí kiên định mấy cũng sẽ vì đau đớn mà phát ra tiếng kêu đúng không, mà ở cái nơi cách mấy mét vẫn còn nghe thấy tiếng thở của người khác này, chỉ cách nhau có thể làm sao chúng ta lại không nghe thấy tiếng kêu của họ được. Vậy cũng có nghĩa là, bọn họ không phải bị bắn rơi, mà có lẽ vì không đủ sức đã tuột tay rơi xuống. Khi rơi khỏi xích sắt họ không hề bị thương, cùng lắm là chỉ có mình Đa Cát bị thương mà thôi.”

Mọi người đều yên lặng lắng nghe, lúc rơi xuống xích sắt không bị thương, chuyện này thì có quan hệ gì với chuyện bọn Trác Mộc Cường Ba còn sống chứ?

Chỉ nghe Lữ Cánh Nam nói tiếp: “Nếu không bị thương, bọn họ hoàn toàn có thể ổn định thân hình trong không gian hẹp, rồi thực hiện bay lượn trong cự ly ngắn!” Đến giờ mọi người mới định thần lại, áo cánh dơi! Mỗi người đều mặc một bộ áo cánh dơi kia mà, cái thứ cứu mạng này, chỉ đến lúc quan trọng nhất mới sức nhớ ra, còn bình thường mọi người đều quên bống nó đi. Hai mắt Đường Mẫn long lanh ngấn lệ, nhưng lần này là những giọt nước mắt kích động.

Cuối cùng Lữ Cánh Nam nói: “Mặc dù không biết lúc này họ đang ở đâu, nhưng nói không chừng chẳng mấy chốc nữa chúng ta sẽ gặp lại họ đâu đó trong pho tượng Phật khổng lồ. Vì vậy... chúng ta chỉ còn cách tiến lên!” Cô nhìn Đường Mẫn với ánh mắt của bậc trưởng bối bề trên, vuốt nhẹ mái tóc rối bời, rồi hạ thấp giọng nói: “Đừng bỏ cuộc...” Đường Mẫn gật mạnh đầu, đem mọi chua xót nghẹn ngào nuốt hết vào trong, mở to đôi mắt ầng àng nước cảm kích nhìn Lữ Cánh Nam, rồi hướng xuống vực sâu thăm tối, ánh mắt mơ mơ màng màng, đờm lên vẻ thâm lương sâu thẳm, thân thể lại run lên một chập. Lữ Cánh Nam thấy vậy vội đưa tay đỡ lấy cô.

Một nhóm sáu người tiếp tục chầm chậm tiến lên. Bọn họ hiểu rất rõ, bám theo sợi dây bọn tên Ben để lại này sẽ là một con đường mới hoàn toàn bất ngờ. Nhạc Dương để ý nhìn Đường Mẫn, thấy cô gái trẻ đang lặng lẽ chỉnh lại ba lô, chuẩn bị bám vào dây thừng, mỗi động tác đều hết sức trầm ổn, mạnh mẽ, tựa hồ như đã chuyển hết bi thương thành sức mạnh. Anh thầm nhủ trong lòng: “Công chúa nước mũi đã dần trưởng thành lên rồi, tia hy vọng chìm bên dưới nỗi tuyệt vọng sâu hun hút đúng là quá sức đặc biệt, dù cho là nó nhỏ nhoi đến mức độ không thể nào tin được đi chăng nữa. Có điều, lúc khăng định mấy người bọn Cường Ba thiếu gia vẫn còn sống, chút thất vọng thoáng lộ ra ấy của giáo quan nghĩa là sao? Chẳng lẽ đây chỉ là một lời nói dối dành riêng cho cô Mẫn Mẫn thôi, hay ngoài ra còn nguyên nhân nào khác?”

Hang sâu hút tối tăm, chủ yếu là những đường hầm tròn đường kính khoảng hai mét, vách trần sắp chạm xuống đỉnh đầu khiến người ta cảm thấy tù túng và bị đè nén lạ thường. Khắp trong hang nhìn đâu cũng thấy những thứ tựa như rễ cây, mềm mại mà rất chắc, chỉ mảnh như bông lúa, được bó cuộn lại thành từng túm, phủ kín hết phần vách. Lạt ma Á La đưa tay gạt thử, không ngờ chẳng thấy gốc của các bó rễ đâu, cứ như đều mọc từ trong vách đá ra vậy. Ánh sáng trên mũ hắt dài bóng người và những chùm rễ đung đưa, cảm giác tựa như có những bóng u linh đang không ngừng lắc lư thân mình.

Bước vào trong hang sâu, mọi người liền cảm thấy như đang đi vào một mê cung hết cái tổ kiến, nhưng nói là mê cung cũng không giống cho lắm, mà đúng ra là khá giống hệ thống

thoát nước thải ở Cánh cửa Sinh mệnh, trong thông đạo có vô số đường vòng hình tròn thể này, “quy tắc tay trái” hoàn toàn không phát huy được chút tác dụng nào. Đi được một lúc lâu những đường hầm tròn mới dần hết, lòng hầm bắt đầu vừa dài vừa rộng ra, vô số thông đạo tròn nhỏ hội tụ lại thành một đường hầm tròn lớn hơn.

Sau mấy lần thử chuyển hướng từ đường hầm lớn vào đường hầm nhỏ rồi cuối cùng đi vào ngõ cụt, bọn Trác Mộc Cường Ba khẳng định, cần phải đi theo đường hầm lớn, còn các đường hầm nhỏ kia đều là dòng hội tụ về đường hầm lớn này, tựa như những đường gân trên phiến lá cây vậy. Ở nơi đường hầm hội tụ, hình thành nên những thạch thất lớn nhỏ không đồng đều có cửa mở thông sang những đường hầm khác nhau. Cơ quan, thứ duy nhất khiến họ phải lo lắng, không ngờ lại không xuất hiện trong những thạch thất ấy. Họ cứ thế đi chừng mười mấy phút, cuối cùng cũng nhìn thấy đường lên phía trên.

Sáu người vừa bám dây thừng sang được phía bên kia liền lập tức nhìn thấy một bãi xương trắng, tựa như có ai đánh đổ một giỏ đựng đầy quả hồ đào ra đất vậy. Xương đầu, xương tay lẫn lông lốc khắp nơi khắp chốn, ngoài ra còn có cả đá vụn bắn tung tóe do nổ mìn nữa. Không giống như đám tên Ben và Soares, bọn giáo sư Phương Tân đều biết đây là miệng tượng Phật khổng lồ. Nhìn thấy một bãi đổ xe thiên nhiên khổng lồ khoét sâu vào vách đá thể này đã đủ vô cùng chấn động rồi, lại còn cả một núi xương cốt đủ để trải khắp cả bãi đổ xe ấy nữa, dưới ánh sáng bập bùng của mười mấy ngọn đuốc đang cháy rừng rực, tất cả toát lên vẻ tà dị khôn cùng. Một hồi lâu sau, giáo sư Phương Tân mới lên tiếng hỏi: “Ở đây, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì vậy?” Thế nhưng, không một ai có thể trả lời ông, chỉ có ống kính máy quay đen ngòm lặng lẽ ghi lại tất cả.

Sáu người đi lên phía trước mấy bước, bắt gặp cánh cửa cung điện hùng vĩ như cánh cửa vào Thiên cung kia, thấy đều chấn động tột đỉnh. Kiến trúc ba tầng hùng vĩ tựa Thiên cung ấy sao mà uy nghiêm, toát lên một vẻ thần thánh và cao quý không cho phép thể nhân có thể khinh lờn. Những thần những Phật, rồi phi thiên, dạ xoa vẽ trên tường càng thể hiện rõ địa vị cao vợi vợi có một không hai của tòa kiến trúc này. Sững sờ trước cổng một hồi lâu, Lữ Cánh Nam mới hạ lệnh: “Tiến vào thôi.”

Sáu người cẩn thận vượt qua núi xương cốt, đặt chân xuống đâu cũng phát ra tiếng xương cọ xát vào nhau khiến người ta rùng mình sởn tóc gáy. Xương cốt chồng chất ở giữa cửa nhiều nhất, từ cửa vào bên trong thì trải thành một con dốc dài. Thử nghĩ lại, thật không biết bao nhiêu con người bấy giờ đã ở sau cánh cửa này mà gào thét, mà khát khao được sống sót, ấy vậy mà cánh cửa khổng lồ hùng vĩ ấy lại trở thành Cánh cửa Địa ngục ngăn lìa ước vọng sống của họ. Nhưng điều khiến bọn giáo sư Phương Tân không thể tưởng tượng được là, đằng sau cánh cửa ấy không ngờ lại là một tòa đại điện, ở chính giữa dường như từng sừng sững năm pho tượng Phật. Có điều các tượng Phật này sớm đã sụp đổ, chỉ còn lại năm cái bệ đá lớn, một đứng ở giữa, bốn cái còn lại ở bốn góc của đại điện.

Giáo sư Phương Tân cũng hiểu biết sơ sơ, phỏng đoán đại điện sau cánh cửa này chắc là một kiểu Kim Cương điện, gần như Môn thần ở Trung Quốc, thường chỉ là hai pho Kim Cương, trấn thủ ở chùa chiền miếu mạo Phật giáo, nhưng trong điện này lại có đến năm tượng. Lữ Cánh Nam nhìn các đầu tượng Phật lẫn lộn trong đồng xương cốt, lò mò nhận ra từng pho một, Bất Động Minh Vương, Giáng Tam Thế Minh Vương, Quân Đồ La Minh Vương, Đại Uy Đức Minh Vương, Kim Cương Dạ Xoa Minh Vương, trong bụng thầm nhủ:

“Đây là pháp thân của Ngũ đại Minh Vương mà, có phải bị các thi thể chen chúc làm đổ? Không, đây là do con người phá hoại. Ở đây có nhiều người như vậy, bọn họ rất cuộc là những ai? Tại sao lại chết ở đây? Là giáo đồ dị giáo đến tấn công Thánh miếu ư? Không, xưa nay mình có bao giờ nghe đại pháp sư nhắc đến đâu.”

Đi qua điện Kim Cương, gian đại điện tiếp theo là Thiên Vương điện lại không phải là chính điện Phật giáo bình thường, bên trong không thờ Chủ tôn, nhìn các bệ tượng thì thấy có tới mười hai pho, quây thành hình tròn. Lữ Cánh Nam đoán thầm trong lòng: “Có lẽ đây là Thập Nhị Cung Tôn điện, bốn phía chắc là có Đại Luân Hồi Kim Cương luân chuyển.” Ngoảnh đầu quan sát, trên tường quả nhiên có trụ đồng để xoay bánh xe, tuy nhiên bánh xe khổng lồ cao năm mét đã bị phá, không biết đã mất đi đâu, có lẽ vẫn còn chôn vùi trong đồng xương cốt này cũng nên. Cả những tượng Phật cao lớn đến mười mấy mét kia giờ đây cũng đã tan tành, lẫn lộn trong đồng xương cốt, còn những tua châu rèm trướng, cờ quạt phướn thì chẳng cần nói đến làm gì, tất cả sớm đã hóa thành cát bụi bay đi rồi. Nghĩ đến đây, trong lòng Lữ Cánh Nam không khỏi dâng lên cảm giác đau nhói nhói.

Cho đến gian điện thứ ba, xương cốt mới bớt đi một chút, chỉ phủ lên mặt đất một tầng mỏng, nhưng vẫn không có chỗ trống nào mà đặt chân. Diện tích gian điện này lớn hơn hai gian điện trước đôi chút, chủ yếu là độ dài tăng lên, hai bên mỗi bên có mười tám đôn đá, lớp vôi dày trên tường bong tróc hết cả, các tượng chư thần chư Phật loang lổ như tranh sơn dầu bị rửa trôi màu. “Có lẽ đây là cung Nhị Thập Bát Tú.” Lữ Cánh Nam nghĩ.

Gian thứ tư có lẽ mới là chủ điện, điều này thì cả Ba Tang cũng nhận ra. Gian điện này cao lớn hùng vĩ, khí thế phi phàm, mười tám cây cột đá bốn người ôm tựa như mười tám người khổng lồ sừng sững đứng giữa đại điện, chốc vút tầng mây ngạo thị muôn vạn chúng sinh, bệ thờ chủ tọa ở giữa rộng gần một trăm mét vuông, tượng Phật trên đó năm xưa chắc hẳn là phải lớn lắm, bốn phía lại còn có bốn bệ khác, cũng chiếm khá nhiều diện tích. Giáo sư Phương Tân đoán có lẽ đó là bệ thờ của Tứ Đại Thiên Vương bảo hộ.

Bị điện đường hoa lệ nơi đây thu hút, mọi người phút chốc bất giác quên cả những xương cốt dưới chân. Sau khi quan sát cả gian đại điện, bọn họ mới để ý thấy xương cốt ở đây nhiều hơn ở gian thứ hai một chút. Tượng Phật khổng lồ đổ sập, cái đầu to tướng bửa đôi, chỉ còn thấy phần gáy không có khuôn mặt, các phần thân thể khác vỡ vụn, vùi sâu lẫn lộn trong xương cốt người chết.

Giáo sư Phương Tân định rút chân ra khỏi đồng xương bước lên trước, thì vướng một vật sắc nhọn găm vào ống quần, khiến cái chân vừa nhấc lên lồi theo cả hai nửa bộ xương gãy lìa. Nhìn lại mới thấy một nửa bộ xương nằm ngũ cổ xửu trong tay thọc sâu vào ngực nửa bộ xương kia, tư thế cho thấy hai nửa bộ xương rõ ràng là thuộc về hai cái xác khác nhau. Phát hiện bất ngờ này khiến giáo sư Phương Tân bắt đầu chú ý quan sát những xương cốt mà ai nấy đều cố ý tránh xa. Ông sững sờ nhận thấy lúc chết không ngờ tất cả các bộ xương đều đang trong tình trạng ẩu đả quy mô lớn, hỗn loạn, tay cầm các loại pháp khí như kim cương xử, kim cương linh, hộ ma sáo... để giết chết đối phương, có thứ đâm sâu vào tận xương, xuyên suốt xương lồng ngực qua xương sống. Cần một sức mạnh thế nào mới làm được điều ấy chứ! Còn có cả thi thể hai tay đang nâng một mảnh sót lại của bánh xe khổng lồ, nhưng trong gian đại điện này không hề có chuyển luân, chẳng lẽ là ôm từ ngoài gian đại điện thứ ba vào đây? Giáo sư Phương Tân nghĩ đến những bánh xe khổng lồ cao năm mét

ấy, bản khoán không hiểu cần phải có sức mạnh nhường nào thì mới làm nổi điều đó? Những chuyện xảy ra từ mấy trăm năm hoặc thậm chí là cả nghìn năm trước, căn bản không thể nào đoán bừa đoán bải được, điều lúc này giáo sư có thể làm chỉ là ghi hình toàn bộ vào máy tính một cách chân thực mà thôi.

Sau khi quan sát kỹ, Nhạc Dương cũng có phát hiện mới, thấy trong đồng xương cốt có tản mát một vài món trang sức nhỏ, xem ra số lượng cũng không phải ít. Anh tiện tay nhặt lên một mảnh đồng vàng được người ta dùng thủ pháp điêu khắc khắc lên một tượng Phật, trải qua bao năm tháng bể dâu vậy mà vẫn giữ nguyên hình trạng. Nhạc Dương nhìn hình Phật ấy một chút, rồi cất mảnh đồng vào túi. Tiếp đó, anh lại phát hiện ra một món đồ hết sức kỳ quái khác, bèn cầm lên tay lật đi lật lại xem xét.

Trương Lập bước lại gần hỏi: “Có phát hiện gì à?”

Nhạc Dương gật đầu: “Anh xem cái này đi.” Đó là một mảnh thép, rất mỏng, hình ký hiệu Ung Trọng, bên trên nổi với một lưỡi kéo quái dị. Nói theo cách của Trương Lập thì đây là cái đầu thỏ mọc đôi tai dài, trên tai có lỗ có thể xỏ dây vào. Trương Lập thắc mắc: “Đây là cái quái gì vậy?”

Nhạc Dương nói: “Tôi phát hiện ra bên cạnh khá nhiều xác chết có cái này. Anh nhìn phía sau đi, cái ký hiệu gồ lên này, mặc dù chúng ta xem không hiểu gì, nhưng tôi có cảm giác đó là số hiệu. Cái thứ này chắc là một loại lệnh bài xác định thân phận ấy mà.”

Trương Lập lắc đầu: “Điều này chẳng chứng minh được gì hết, chỗ này nhiều thứ quái dị lắm rồi.” Nhạc Dương cũng cho luôn cả miếng sắt vào túi.

Trong đồng xương có khá nhiều đồ đạc, người đầu tiên chú ý đến điểm này không phải Nhạc Dương, mà là Lữ Cánh Nam. Có hộp đựng thức ăn bát bảo cát tường, khay Mạn Đà La, Ma Ni chuyển, búa đao, tam cổ xử, ngũ cổ xử... loại pháp khí nào cũng có. Lữ Cánh Nam cũng chú ý đến những thi thể vẫn giữ nguyên tư thế đang đánh nhau khi chết, nhưng những điều cô nhận ra đó cũng không hơn các đội viên khác là mấy. Tuy nhiên dựa vào kiến thức của mình, cô còn có một phát hiện đáng kinh ngạc hơn nữa: “Những bộ xương đã vỡ nát này, có bộ bị đập nát, có bộ bị pháp khí ném xuyên qua, lại có những bộ ở tư thế mà người ta không sao tưởng tượng nổi... Chỉ e rằng tất cả những kẻ bỏ xác chết la liệt trong đại điện này, nếu còn tại thế thì dù là bất kỳ ai cũng đều không phải là đối thủ của mình rồi. Đám người này, chắc trước khi chết đều là những cao thủ cực kỳ đáng sợ đây, lẽ nào đều là dũng sĩ của Thánh luyện đường? Tại sao họ lại tàn sát lẫn nhau? Tại sao trước khi chết lại phải hủy hoại ban thờ và đài tế? Đây vốn là những thứ họ dùng sinh mạng để bảo vệ kia mà! Trời ơi, trong Thánh luyện đường mất tích này rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Chỉ sợ rằng đến cả Á La đại nhân cũng không biết đây là chuyện gì nữa mất?”

Gian đại điện trung tâm có cửa mở ra cả bốn phương tám hướng, giáo sư Phương Tân và Lữ Cánh Nam đã đi kiểm tra hết lượt tất cả các phía. Toàn bộ tượng Phật ở đây đều đã bị hủy hoại, có tượng bị lấy thân đem làm vũ khí, khắp đại điện chỗ nào xương cốt cũng chất ngồn ngộn, cảnh tượng hỗn loạn vô cùng. Phía sau điện Thiên Vương ở trung tâm này có ba cánh cửa, cửa giữa dẫn đến một đại pháp đường chỉ có trơ trọi một trụ đá không thêm gì khác - là nơi để giảng kinh thuyết pháp; phía sau pháp đường có lẽ là Chuyển kinh điện, mặc

dù nếu có sách vở thư tịch gì thì để cả nghìn năm chắc cũng sớm bị hủy hoại từ lâu rồi, đây chỉ là do giáo sư dựa vào một số mảnh gỗ mục còn sót lại mà suy đoán ra thôi.

Ngoài ra đại điện còn có rất nhiều gian điện nhỏ nhỏ ở mé bên, tượng đá bên trong đã bị hủy hoại sạch, không còn phân biệt được nữa, nhưng có lẽ đó chính là các điện như điện Tỳ Lô, điện Dược Sư, điện Tam Thánh, điện Cường Ba, điện Quan Âm. Mặc dù vẫn phỏng đoán tôn giáo này không hẳn tin Phật, nhưng dựa vào những kết cấu Phật đường này có thể đoán nó cũng ít nhiều liên quan đến Phật giáo. Hai bên gian đại điện đều có cửa thông với Thiền đường, là nơi để tịnh tâm tu thiền; bên ngoài Thiền đường là vòng ngoài của cung điện, thẳng sang tầng thứ hai. Tầng thứ hai này thì đơn giản hơn nhiều, ngoài gian Phật điện ở giữa ra, xung quanh có các gian phòng nhỏ, tùy theo đẳng cấp mà kích cỡ khác nhau. Sát với vách núi là một gian bếp lớn, bên trong hãy còn một khối sừng sững phẳng phất hình dáng ban đầu của một bếp lò cỡ đại thời cổ. Đằng sau lại có một gian phòng hết sức cổ quái, bên trong trống không, ở độ cao chừng hai mét trên tường có vài lỗ nhỏ. Nghiên cứu khảo sát một hồi lâu, cuối cùng giáo sư Phương Tân cho rằng đây là nhà tắm, nếu nói nước chảy ra từ các lỗ nhỏ này, thì đây còn là phòng tắm vòi sen nữa chứ không vừa. Chỉ là ông nghĩ mãi cũng không thể hiểu nổi, cổ nhân đã làm thế nào để dẫn nước vào tận đây, nếu bảo là từ dòng nước ở đáy khe vực tắm tối này, thì khoảng cách ấy phải lên đến cả mấy nghìn mét chứ chẳng chơi.

Tầng ba xem ra là nơi cư trú của các giáo đồ có địa vị cao hơn. Các căn phòng được chạm khắc hoa văn và sơn vôi rất đẹp, những mẫu hoa văn hình muông thú hãy còn nét lờ mờ nhìn được trên tường đá và từng mảng từng mảng vôi dày chính là minh chứng cho suy đoán này. Trong gian đại điện ở giữa có một cái giá bằng đá khổng lồ hình bậc thang, thoát nhìn trông như Tổ sư đường vậy; phía sau Tổ sư đường lại là một gian điện lớn nữa, có vẻ như một gian Giảng kinh đường khổng lồ; phía sau cánh cửa mé bên giống như là Tầng kinh các để cất giữ các kinh sách quý, có điều giá gỗ đều đã mục thành bột vụn, kinh sách thì hoàn toàn không còn chút tăm tích. Giáo sư Phương Tân biết rõ, những kinh sách Tạng cổ bằng da dê này toàn bộ đều viết bằng nước hòa với bột vàng bột bạc, nên dù có hóa thành tro bụi thì cũng phải để lại một chút dấu tích. Ông đưa mắt quan sát những bộ xương nằm thừa thớt xung quanh, cuộc chiến ở đây không kịch liệt như ở các gian đại điện bên dưới, có lẽ kinh sách đã được chuyển đi rồi chăng? Giáo sư thầm suy đoán.

Phía ngoài cả ba tầng đại điện đều có những giá đỡ dạng ngàm trên dưới, chắc là đều dùng để đặt những vòng Đại pháp chuyển kinh luân khổng lồ. Tường cung điện, hành lang ngoài, trụ đá và lan can đều nhuộm thành màu đỏ sẫm thường thấy ở đất Tạng, hiềm nỗi xung quanh xương cốt chất chồng, khiến cho sắc đỏ ấy lại càng giống với màu máu khô hơn. Sau khi đi theo những ngọn đuốc đánh dấu đường của bọn tên Ben để lại, phát hiện ra con đường thông thẳng ra vách vực sâu phía sau gian Giảng kinh đường, mấy người bọn giáo sư Phương Tân không hề do dự mà chui ngay vào đường hầm tối tăm nhỏ hẹp ấy. Bên trong tòa cung điện hùng vĩ này không hề hoa lệ như bên ngoài, nhưng chẳng ai muốn nán lại nhìn xương cốt chất chồng như núi thêm một chút nào nữa. Họ đi giữa những ngọn đuốc làm dấu chỉ đường mà bọn tên Ben không thể không để lại kia, bằng không chính bọn chúng cũng sẽ lạc đường trong bóng tối mịt mù không tìm thấy đường ra này, không ai dám đụng đến một cây đuốc nào cả.

CHƯƠNG 26 BÊN TRONG TƯỢNG PHẬT KHÔNG LỖ

Merkin cười khố nói: “Đây... đây thật sự là trí tuệ của người Tạng cổ ư? Vi sinh vật? Ống xi phong? Hiệu ứng vô trùng? Thật không thể nào tin nổi. Vậy giờ tôi nhét con mắt bạc này vào đấy nhé?” Soares gật gật đầu, cả hai đều nhìn chòng chọc vào tay Merkin, nhìn bàn tay đưa con mắt bạc to tướng vào lỗ, xoay chuyển, nhích động con mắt, bịt kín lối nước chảy ra, sau đó thời gian chìm vào trạng thái tĩnh lặng dài đằng dặc, không có bất cứ âm thanh gì, đợi chờ, chờ đợi...

Gặp lại di tích

Đường lên tầng phía trên đều là thang treo dựng đứng, cũng được đục khoét trong lòng đường ống tròn, nhưng họ đi mãi một lúc lâu mà không phát hiện hay chạm phải bất cứ cơ quan bầy rập nào.

Ba người lại lên thêm tầng nữa, đến một gian thạch thất lớn hơn những gian bên dưới một chút, Trác Mộc Cường Ba định dừng lại đây nghỉ ngơi một chút để chăm sóc cho Đa Cát. Từ đầu tới giờ, cứ đi chừng một hai trăm mét lại gặp một gian thạch thất như thế này, có lớn có nhỏ, diện tích từ khoảng năm sáu chục mét vuông đến bốn năm trăm mét vuông, vách tường bên trong không có thứ giống như rễ cây kia, cũng không có trang trí gì, cùng lắm thì ở mấy gian lớn hơn có vài cái cột chống. Ba người đặt nguồn sáng ở chính giữa thạch thất, theo lệ kiểm tra từng góc một xem có cơ quan cạm bẫy gì không, sau đó mới ngồi xuống, mỗi người dựa vào một cây trụ đá nghỉ ngơi. Trác Mộc Cường Ba lại thử dùng đồng hồ nguyên tử liên lạc với nhóm giáo sư Phương Tân, nhưng vẫn thất bại. Dùng xong chút thực phẩm ăn liền, Đa Cát quay sang hỏi lạt ma Á La: “Tại sao chúng ta đi lâu như vậy rồi mà không gặp phải cơ quan gì vậy? Có khi nào những chữ trên vách đá ấy là để gạt người ta không?”

Lạt ma Á La nói: “Phải rồi, điểm này thật đúng là hết sức kỳ quái, nhưng hàng chữ khắc đó không phải để gạt người mới đúng, vì đã đến nơi này rồi thì chẳng cần gạt ai hết. Hơn nữa, ở đây chắc chắn là có cơ quan.”

Trác Mộc Cường Ba cũng gật đầu nói: “Ừm, mỗi gian thạch thất này đều có rất nhiều nơi thừa thãi, những chỗ ấy chắc là cơ quan cạm bẫy, chỉ không hiểu tại sao lại đều không được khởi động mà thôi.”

Đa Cát nói: “Ồi chà, nhiều thạch thất như thế, chẳng lẽ đều có cơ quan hết cả sao? Vậy chúng ta nên mau mau rời khỏi chỗ này thì hơn. Nhưng mà trong vách núi có nhiều đường như thế, chúng ta làm sao mà tìm được lối thoát ra đây. Rốt cuộc là phải đi bao nhiêu lâu nữa mới đến được lối ra?”

Lạt ma Á La nói: “Nếu khoảng cách thẳng đứng là một nghìn mét, nói thế nào thì cũng phải leo mất nửa ngày. Cường Ba thiếu gia, theo cậu thì chúng ta đã đi được ngần nào rồi?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Chúng ta bám thang treo leo lên tổng cộng mười ba lần, mỗi lần cao chừng bốn năm chục mét, chắc là đã đi được một nửa quãng đường ấy rồi.”

Lạt ma Á La gật đầu nhắc ba lô lên nói: “Đa Cát, nghỉ ngơi sao rồi? Chúng ta tiếp tục thôi.”

Lúc này, Merkin và Soares cũng đang đi trong một lòng hang bám chặt những thứ giống như rễ cây leo. Kiến trúc lầu điện ba tầng ở lối vào nhìn tổng thể rất giống điện đường của Phật giáo, chia thành các loại điện Phật, điện Bồ Tát, điện Kim Cương, bên trong thờ rất nhiều tượng Phật ba mắt đã bị phá nát, ngoài ra không còn thứ gì khác nữa. Ngoài chỗ cửa ra xương cốt chất thành núi, càng đi vào bên trong thì lại càng ít hơn, nhưng vẫn trải kín cả sàn nhà. Bọn y đi hết ba tầng đại điện, cuối cùng tìm được một lối đi xuống dưới ở đại điện

Kim Đỉnh, đi hết lối đi dốc xuống ấy là đến được đường hầm đầy những rễ cây này. Sau khi đi qua không biết bao nhiêu chỗ ngoặt, con đường cứ càng đi thì lại càng đâm sâu xuống phía dưới, Soares tinh ý nhận thấy trên vách hang chằng chịt rễ cây, nhưng thật lạ lùng là không hề có một bộ xương nào.

Càng xuống sâu, không khí trong hang dần trở nên ẩm ướt, Soares nhìn bộ điều khiển trên tay, đột nhiên bấm dừng hình ảnh, đồng thời cả y cũng đứng lại luôn, chăm chú hít hít ngửi ngửi trong không khí. Merkin hỏi: “Sao vậy?”

Soares đáp: “Phía trước hình như có gì đó, môi trường bắt đầu ẩm thấp rồi, chắc là có động vật gì đấy, phải cẩn thận, anh nhìn đây mà xem.”

Chỉ thấy giữa nền xanh của màn hình bộ điều khiển hiện lên một điểm sáng trắng, đây là hình ảnh nhìn đêm do con chuột thí nghiệm của Soares truyền về. Soares điều chỉnh một chút trên bộ điều khiển, điểm trắng đó từ góc này màn hình chuyển sang góc bên kia, chất lượng hình ảnh không cao hơn mấy, nhưng đã có thể lờ mờ nhận ra đó không phải là một vật chết. Soares dùng hình ảnh, chỉnh zoom gần hơn, chỉ thấy điểm sáng màu trắng ấy trông tựa tựa như một đoạn thân thể của loài sinh vật nào đấy có chi dạng đốt, nhìn trên màn ảnh thì nhỏ hơn con chuột thí nghiệm nhiều. Soares nói: “Với môi trường ẩm thấp thì động vật loại nhỏ chắc chắn không chỉ có một hai con mà thôi đâu, phải đề phòng những thứ có độc đấy.”

Merkin gật đầu, ra lệnh cho Max báo lại thông tin này với những tên đi phía sau: “Ừm, bảo chúng nó cẩn thận một chút.”

Đi khoảng hơn mười phút nữa, mặt đất càng thêm ẩm ướt, những rễ cây chằng chịt xung quanh bắt đầu thay đổi, trở nên to hơn, mỗi sợi rễ cây ước chừng phải bằng đầu ngón tay út, nhìn tựa như một đám sâu thịt nung núc quăn riết vào với nhau. Soares vừa thử đưa tay chạm vào một cái đã tức khắc rụt lại như chạm phải điện, không khỏi rung mình kinh hãi. Đám “rễ cây” phình to hơn mềm hơn ấy nhưng nhúc nhua quảy tựa như có sự sống vậy, vừa bị ngón tay Soares chạm vào một cái, tức khắc phản ứng đẩy bật lại, chừng như không muốn bị động vào.

“Sao thế? Những thứ này có gì cổ quái hả?” Merkin để ý thấy thần sắc Soares bất ổn, liền cất tiếng hỏi, đoạn đưa tay sờ thử một cái, cũng giật bắn mình kinh hãi: “Đây rất cuộc là cái gì vậy?”

Soares trầm ngâm đáp: “Không biết, tôi chưa thấy những thứ này bao giờ, hình như cũng không nằm trong phạm vi nghiên cứu của tôi. Nhìn những vật thể khô cứng bên ngoài, tôi cho rằng chúng là thực vật, nhưng giờ nhìn lại, hình như chúng là động vật rồi, có vẻ là động vật cấp thấp, chắc không có khả năng tấn công đâu, chuột thí nghiệm có thể đi qua đây an toàn mà.”

Merkin gật đầu: “Giờ không có thời gian để ý đến chúng đâu, tiếp tục đi thôi, tóm lại cứ cẩn thận một chút là được. Phải rồi, chỗ chúng ta vừa đi qua ấy, có cơ quan gì không?”

Soares đáp: “Ừm, tôi cũng phát hiện ra rồi, nhưng những cơ quan ấy hình như đều đang ở trạng thái chờ khởi động, thêm một điểm nữa là xung quanh lại không thấy có thiết bị kích

hoạt. Tôi đoán chắc đâu đó có chốt tổng khởi động toàn bộ rồi. Mà nói chung cơ quan không được khởi động cũng là một điều may mắn đó.”

Lát sau, đoàn của Merkin đến một gian thạch thất lớn hình vuông, ở giữa có ba cây trụ đá xếp thành hình chữ phẩm 品 nổi liền trần và sàn thạch thất, trên vách tường và cột đá có khoét những lỗ lớn hơn đầu ngón tay cái một chút, số lượng cực nhiều. Nước thấm ra từ cả vách tường lẫn các lỗ nhỏ đó, làm cả gian thạch thất ẩm ướt đầm đề. Soares nói: “Cẩn thận đấy, đây chính là chỗ vừa phát hiện ra có vật thể chuyển động, những lỗ nhỏ này có lẽ chính là sào huyết của chúng, nhanh nhanh rời khỏi đây thì hơn.”

Lời còn chưa dứt, trong một lỗ nhỏ đột nhiên có con gì đấy chui ra. Động vật này toàn thân trắng óng ánh, vung vẩy cặp càng to tướng cùng cái đuôi móc câu cong cong, thì ra chính là loài bọ cạp trắng mà bọn y đã gặp phải ở chỗ Cơ Quan Phật! Đã có con đầu tiên, rất nhanh sau đó liền có con thứ hai, thứ ba... Chỉ trong chớp mắt, cả gian thạch thất đã phủ kín một lớp bọ cạp trắng, số lượng quyết không ít hơn bên trong tượng Cơ Quan Phật là bao. Sống trong bóng tối hoàn toàn một thời gian quá lâu, lũ bọ cạp trắng này đều đã mất khả năng nhìn, nhưng dường như lại cảm nhận được điều gì đó, bọn Merkin vừa xuất hiện trong thạch thất, cả đàn liền nhung nhúc bò ra khỏi ổ, bao vây cả đám người vào giữa.

Soares cẩn thận đi phía trước, đồng thời lên tiếng động viên tinh thần những người đi phía sau: “Tôi đã nghiên cứu bọn bọ cạp trắng này rồi, gai nhọn ở đuôi chúng không có độc, nhưng dường như có thể ngăn đông máu, sau khi bị đốt thì vết thương sẽ chảy máu không ngừng, tốt nhất là tránh đừng chạm vào. Bọn này không có mắt, vì vậy chúng không nhìn thấy gì đâu, không cần phải quá căng thẳng, cẩn thận đừng làm mặt đất rung động, chắc là có thể qua được thôi.”

Nhưng lũ bọ cạp trắng ấy dường như không định bỏ qua cho những kẻ xâm nhập, vì đột nhiên có mấy chục con bọ cạp trắng hùng hục nhảy vọt lên, bổ về phía Soares. Y vội cầm cây đuốc trong tay vung lên, hất văng chúng xuống rồi giơ chân gi mạnh, nội tạng huyết dịch của lũ bọ cạp bắn tóe ra, gặp không khí liền nhanh chóng biến thành màu xanh lục. Song những người khác trong nhóm không được may mắn như vậy, một tên đột nhiên vút khẩu súng trên tay xuống đất, ôm đầu kêu toáng lên ầm ỹ, mấy con bọ cạp trắng đã kẹp chặt trên da hắn, ghim sâu mũi gai ở đuôi vào cơ thể, chẳng mấy chốc đã có vô số con khác bao kín khắp người hắn. Tên này lăn lộn dưới đất, nhưng những tên còn lại cũng bận cuống cuống đối phó với bọn bọ cạp phía trước mình, căn bản không thể giải vây cho hắn được. Bỗng nhiên, một tên khác rú lên ầm ỹ: “Nhìn kia! Bọn bọ cạp này! Chúng nó... chúng nó hút máu người đấy!”

Trong cơn hoảng loạn, Merkin ngoảnh đầu lại nhìn, thấy tên thuộc hạ kia đã bị bọ cạp trắng phủ kín, chỉ còn là một hình người trắng toát. Lũ bọ cạp cắm sâu cái kim ở đuôi vào cơ thể nạn nhân, từng dòng từng dòng máu đỏ chảy vào cơ thể chúng, tựa như những giọt mực đỏ nhỏ xuống làn nước trong, bắt đầu cuộn cuộn lan ra. Trong khoảnh khắc, tất cả những người chứng kiến cảnh ấy cùng cảm thấy dâng lên một nỗi sợ không biết diễn tả thế nào. Merkin vung cây đuốc trên tay lên lớn tiếng hạ lệnh: “Chạy mau, chạy mau, đừng nhùng nhằng với chúng nữa, mau rời khỏi đây!”

Ba người bị bỏ lại trong thạch thất, những kẻ còn lại hoảng hốt đào tẩu. Sau lưng bọn y, bộ cặp trắng vẫn tràn ra như nước lũ, đuổi sát nút không chịu buông tha. Merkin nói: “Chuyện quái gì vậy? Bọn chúng đuổi theo kia! Rõ ràng là chúng không nhìn thấy gì, sao lại đuổi theo chúng ta được vậy?”

Soares lao vùn vụt phía trước, ngoái đầu nhìn, không ngờ đám bộ cặp trắng nhỏ bé ấy lại có tốc độ kinh người đến thế, không có vẻ gì là bị tụt lại phía sau. Y đột nhiên vỗ mạnh tay một cái, sực hiểu ra: “A, chó chết thật, chất dịch màu đỏ ở chỗ pho tượng Phật nghìn tay ấy là thuốc dụ côn trùng! Chó má, từ một nghìn năm trước bọn giáo đồ của cái tôn giáo này đã biết sử dụng thuốc dụ côn trùng rồi à? Đây... rớt cuộc... rớt cuộc là chuyện gì vậy!”

Merkin trầm ngâm im lặng, y cũng từng nghe nói đến thứ thuốc dụ côn trùng này. Đó chính là loại thuốc có thể kích thích sự thèm ăn hoặc ham muốn tấn công cắn xé của côn trùng, có thể là chất lỏng, cũng có thể ở dạng rắn, dùng mùi vị, màu sắc, sóng chấn động hoặc cách gì đó khác để thông báo cho một loại côn trùng nào đó tụ tập về một chỗ. Ví dụ đơn giản nhất chính là sức hút mạnh mẽ của mật ong đối với ong mật, ngoài ra còn có chất pheromone do ong bắp cày tiết ra tín hiệu rất rõ ràng để báo động tập trung tấn công. Soares có thể thao túng và khống chế các loại côn trùng như nhện, kiến, ong mật... để đạt được mục đích mong muốn cũng chính là nhờ biết lợi dụng thứ này. Có những loại thuốc dụ côn trùng sau khi dính vào cơ thể liền chuyển thành dạng vật chất bay hơi chậm, cá biệt có loại thậm chí đến mấy tháng sau vẫn còn công hiệu, hơn nữa còn rất khó rửa sạch. Tuy nhiên không thể ngờ được thứ chất lỏng màu đỏ bọn y dính phải ở chỗ tượng Phật nghìn tay ấy lại chính là một loại trùng dẫn khiến lũ bộ cặp trắng này nổi điên lên mà tấn công dữ dội!

Phía trước xuất hiện đường rẽ, Merkin không còn suy nghĩ gì được, chỉ kịp nói: “Chia nhau ra, tự mình tìm cách cắt đuôi bọn bộ cặp đi!” Nói đoạn liền cùng với Soares rẽ vào đường ngách bên phải. Max cũng ôm đầu chạy vù theo. Merkin trừng mắt lên nhìn hẩn một cái. Max bấy giờ mới giật mình kinh hoảng, rồi lập tức hiểu ra, vội vàng dẫn đám người phía sau chọn đường khác bỏ chạy.

Ba người lại lên thêm hai tầng thang treo thẳng đứng nữa, rẽ cây trong đường hầm mỗi lúc một thêm chằng chịt, đến cả dưới chân cũng có một lớp phủ dày, đi bên trên như thể đang bước trên con đường nhỏ phủ đầy rơm rạ vậy. Vẫn không thấy có cơ quan gì, cũng không thể liên lạc được với những người còn lại, ba người chỉ biết dựa vào chút ánh sáng yếu ớt tiến lên trong bóng tối mịt mù. Đi qua rất nhiều lối rẽ, vòng theo vô số đoạn đường hầm quanh co, ba người bọn Trác Mộc Cường Ba cuối cùng đến được một gian thạch thất khác, bên trong cũng có mấy cái cột hết như những gian trước đó, ngoài ra không còn gì khác cả. Đa Cát vừa mới nằm xuống đã nhảy phắt lên, vịn chiếc đèn pha trong tay lên mức sáng nhất, nhìn chằm chằm vào vách tường thốt lên: “Thánh sứ đại nhân, ngài nhìn bên trên có gì kìa!”

Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La cũng ngẩng đầu quan sát, không ngờ trên tường đá của gian phòng này lại xuất hiện bích họa, có điều kỹ thuật vẽ còn rất thô sơ, tựa như bích họa thời kỳ đồ đá vậy, nhìn rất giống bích họa vẽ cảnh săn voi ma mút mà Trác Mộc Cường Ba từng thấy ở Khả Khả Tây Lý. Tranh cũng vẽ những hình người que diêm màu đen, cầm đá, gậy dài, dây mây, vây quanh tấn công một sinh vật khổng lồ. So tỉ lệ giữa sinh vật khổng lồ

với những người đang vây quanh, thì ít nhất nó cũng phải cao bằng mười người, bảo nó giống cá sấu, rắn mối hay thần lằn đều được cả, người vẽ tranh đặc biệt nhấn mạnh vào cái miệng lớn lồm chồm răng nhọn, các phần còn lại đều tô một màu đen tuyền.

Ánh đèn pha chậm chậm dịch chuyển, liền có thêm nhiều bích họa khác xuất hiện. Toàn bộ trần gian thạch thất này đều thể hiện cảnh tượng săn giết, các loại sinh vật kỳ hình quái dạng cao thấp không đều đang ác chiến sinh tử với vô số con người nhỏ bé, hình tượng mặc dù còn mơ hồ, nét vẽ còn thô lậu, nhưng vẫn phảng phất toát lên mùi khói lửa chiến tranh. Lạt ma Á La nói: “Có lẽ cả những gian thạch thất khác cũng có bích họa ẩn trong bóng tối, chỉ là chúng ta không chú ý đến mà thôi.”

Trác Mộc Cường Ba thắc mắc: “Những bức tranh này có ý nghĩa gì nhỉ?”

Đa Cát nói: “Đây là Phục Ma đồ, Thánh sứ đại nhân hãy nhìn kỹ mà xem, toàn bộ phần giữa vẽ một tượng Phật lớn.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn theo luồng sáng đèn pha, quả nhiên thấy chính giữa hiện lên một pho tượng Phật màu đen, hình vẽ rất lớn, đến nỗi nếu chỉ nhìn thấy một phần thì thật khó mà nhận ra nổi. Tượng Phật có ba đầu ba mặt, mười tám cánh tay đều giương hết ra, vô số tranh vẽ những con người nhỏ bé săn bắt các loài sinh vật cổ quái đều nằm cả trong vòng thân tóm của mười tám cánh tay này. Trác Mộc Cường Ba lại quan sát những sinh vật kỳ dị ấy, có con đang xòe cánh, có con rẽ nước bơi, mặc dù hình ảnh rất trừu tượng, nhưng đại thể thì là như vậy, gã liền hiểu ra ngay tắp lự: “Ồ, có phải ý anh muốn nói, hình ảnh này biểu thị rằng dưới ánh hào quang của Phật, con người chiến thắng được các loài ma quỷ đáng sợ.” Nói thì nói vậy, nhưng Trác Mộc Cường Ba vẫn ngấm ngầm cảm thấy không phải như thế, màu sắc của tượng Phật khổng lồ dường như tươi mới hơn nhiều, mà kỹ xảo của người vẽ cũng tinh tế hơn một cách rõ rệt, tựa như là sau này mới vẽ thêm vào, còn những hình người nhỏ màu đen kia lại hết sức cổ phác cục mịch, đó mới giống tranh vẽ bằng than của cổ nhân từ vạn năm về trước. Hình dáng của tượng Phật ở đây lại giống hệt như tượng Phật trong Cánh cửa Sinh mệnh người làng Đa Cát bảo vệ, mà Lạt ma Á La cũng từng nói qua, có nghĩa là di tích này tồn tại trước cả Cổ Cách. Vậy thì những tượng Phật này, nếu không phải tượng Bản giáo thời vương triều Tượng Hùng, thì cũng là sản phẩm của thời kỳ Phật giáo và Bản giáo tranh đoạt giáo đồ. Còn phong cách hội họa và tính chất tùy ý của hình vẽ người kia, và cả những người sống trong hang mà Lữ Cánh Nam từng nhắc đến, khiến Trác Mộc Cường Ba lập tức liên tưởng đến bích họa từ thời viễn cổ.

“Không phải.” Trác Mộc Cường Ba lại nói: “Tượng Phật này là sau này mới vẽ thêm vào, những người nhỏ màu đen kia là tranh vẽ trên vách đá từ thời kỳ trước đó nữa. Á La đại sư, ngài cảm thấy thế nào?”

“Ừm,” Lạt ma Á La tán đồng: “Những hình màu đen kia có lẽ là tranh vẽ trên vách đá, có khả năng là do người cổ sống trong hang động từ thời đồ đá hoặc sớm hơn nữa để lại, chắc là đều vẽ cảnh săn thú mà người cổ thích vẽ nhất, chỉ có điều về mặt thể hình hơi có khoa trương lên một chút mà thôi.”

Bọn họ lại đi qua mấy gian thạch thất nữa, bích họa trong mỗi gian lại mỗi khác, càng đi vào trong, bích họa càng ngày càng ngắn hẳn, đường nét càng thêm tinh tế, tựa hồ như được vẽ lên vào những thời kỳ lịch sử khác nhau vậy.

Bọn họ trông thấy những bức tranh săn bắn lớn hơn, các loài động vật có quan hệ chặt chẽ với người thời xưa như trâu, ngựa và một số quái thú cỡ nhỏ hơn dần chiếm vị trí trung tâm trong bích họa, các biểu hiện cũng rõ rệt hơn trước, có con đang chạy, có con đang kêu réo, gào thét, ngoảnh đầu nhìn lại, một số bức thậm chí còn khiến người xem cảm nhận được sự vùng vẫy của những con thú bị thương cùng tiếng thở phì phì của chúng.

Ngoài ra còn một số tranh vẽ cảnh nhảy múa của người nguyên thủy, những cô gái trong tranh bầu ngực đầy đặn, mông nảy nở, cánh tay nhỏ nhắn, hai chân đứng choãi, một số ký hiệu sinh thực giản lược vẽ hai hình tròn thêm một đầu mũi tên, và những ký hiệu khác nữa.

Khi bọn họ đi tới gian thạch thất thứ tư, Trác Mộc Cường Ba trông thấy một số hình rất kỳ quái, vẽ hình người nhỏ mặc áo giáp, trong tay hình như cầm trường thương, chùy đồng, cung tên, trông như đang đấu võ với nhau.

“Đây là tranh gì vậy?” Đa Cát cũng lấy làm tò mò với loại tranh trên đá này.

Lạt ma Á La lại tỏ vẻ xúc động lạ thường: “Đây là *Diễn võ chinh chiến đồ*, là bích họa chiến tranh của người xưa để lại.”

“Chinh chiến đồ? Có liên quan gì đến Đạo quân Ánh Sáng không?” Trác Mộc Cường Ba lập tức liên tưởng đến bộ tộc Qua Ba và Đạo quân Ánh Sáng thần bí kia.

Lạt ma Á La lắc đầu đáp: “Không rõ nữa, có điều xét về nội dung của bích họa thì dường như chúng ta đã đi từ thời Đồ đá cũ đến thời đại của các vương triều rồi, nhìn cách ăn mặc của người trong tranh không giống vương triều Thổ Phồn cho lắm, lẽ nào... là vương triều Tượng Hùng?”

“Thánh sứ đại nhân, đến xem cái này này!” Đa Cát ở phía bên kia cũng có phát hiện mới. Trác Mộc Cường Ba sải bước tiến lại gần, một bức bích họa còn khiến người ta kinh ngạc hơn nữa liền xuất hiện trước mắt gã. Trong tranh, một bên có lẽ là đàn bò Yak Tây Tạng, nhưng không vẽ bừa bãi như trong các bức bích họa trước đó, mà được sắp xếp ngay ngắn chỉnh tề thành một hình mũi tên, do con bò to lớn nhất dẫn đầu, đi ở đầu đội hình mũi tên đều là những con bò thân thể cường tráng nhất, sừng sắc nhọn nhất, còn những con nhỏ hơn thì theo sát phía sau, cả đàn bò này đều là bò đực, tuyệt không có lấy một con bò cái nào, trông tựa như đang tung vó lao vút về phía trước. Còn mảng bên của bức bích họa là một quần thể sinh vật có vóc dáng nhỏ bé hơn một chút, nhìn bề ngoài có nét giống chó sói hay báo gì đấy, trong tranh thể hiện nhấn mạnh vào bộ vuốt sắc và hàm răng nhọn hoắt của chúng. Đàn thú này hình thành thế bao vây hình bán nguyệt sẵn sàng nghênh đón quân địch. Nhưng người sáng tạo nên bức bích họa này còn vẽ thêm rừng núi cây cối ở phần rìa tranh với một nhóm sinh vật nhỏ hơn ẩn nấp, hình thành thế gọng kìm. Trong đàn động vật nhỏ hơn kia cũng có một con to hơn hẳn những con khác dẫn đầu, con vật này đứng giữa vòng vây, đối mặt với con bò Yak đầu đàn, tựa hồ như đang phát lệnh. Đồng thời ở những điểm đối diện với mũi nhọn của đàn bò Yak, vòng vây hình bán nguyệt của loài thú nhỏ hơn

kia có rất nhiều con đang ngoảnh đầu về phía sau, cơ hồ như chuẩn bị sẵn sàng bỏ chạy bất cứ lúc nào.

Toàn bộ bức tranh được vẽ hết sức sống động, ý đồ của người vẽ tranh cũng rõ mồn một, đàn bò Yak muốn xông thẳng vào giữa bầy động vật nhỏ hơn kia, còn bầy động vật nhỏ hơn kia chỉ làm ra vẻ bao vây, chỉ cần đàn bò Yak xông vào chúng sẽ tức khắc tản ra, khi ấy hai cánh phục kích trong rừng sẽ như hai lưỡi kiếm sắc thọc vào phần giữa phòng ngự tương đối yếu hơn của đàn bò Yak, khi trận thế của đàn bò rối loạn, bọn đã tản ra kia sẽ ập trở lại. Xem ra đây giống như một bức vẽ cảnh hai quân giao chiến, đôi bên đều có tướng lĩnh, có thế trận, vừa toát lên cái khí khái “đường hẹp gặp nhau, kẻ dừng ắt thắng”, lại vừa có kế dụ địch như câu “bình bất yếm trá”, nếu xem như là trên chiến trường thực, cũng có thể coi là một trận chiến kinh điển hiếm có trên đời. Nhưng hai bên giao chiến lại là hai loài động vật, hoàn toàn không có hình người, đây quả là lần đầu tiên Trác Mộc Cường Ba trông thấy một bức bích họa như thế này.

“Á La đại sư, ngài đến xem xem đây là gì thế?” Trác Mộc Cường Ba gọi vị sư già.

Lạt ma Á La xem qua một lượt rồi nói: “Đây là thú chiến. Trời ơi, không ngờ vẫn còn có bích họa lưu lại, thật là không thể tin nổi!”

“Thú chiến? Thú chiến là gì thế? Là các loài thú chiến đấu với nhau à?” Trác Mộc Cường Ba cũng chú ý thấy, hình vẽ và màu sắc của bức bích họa này có lẽ là cùng một thời kỳ với bức *Diễn võ chinh chiến* đồ kia.

“Không,” lạt ma Á La lắc đầu phủ nhận, “đây không phải tranh đấu giữa động vật với nhau, mà cậu có để ý thấy không, trong tranh này vẽ toàn bò đực, không có bò cái và bê con, tất cả bọn chúng đều là binh sĩ cả đấy, cả đàn sói kia cũng là binh sĩ, đây là chiến tranh của con người.”

“Chiến tranh của con người?” Trác Mộc Cường Ba nhìn lại bức bích họa không có lấy một hình người ấy thêm lần nữa, lờ mờ cảm nhận được sát khí lạnh lẽo toát ra. Đúng thế, đàn bò Yak Tây Tạng và đàn sói mà lạt ma Á La nói đến đều đang thủ vững trận địa của phe mình, trận thế quy củ như vậy, tuyệt đối không phải là cảnh vây bắt và đột phá vòng vây trong tự nhiên, bức tranh này rõ là vẽ cảnh hai đội quân đang đối chiến. “Đại sư, thú chiến nghĩa là sao?” Trác Mộc Cường Ba hỏi dồn.

Nhưng lạt ma Á La lại lắc đầu nói: “Nhất thời không thể nói rõ được, khi nào về tôi sẽ giải thích cho cậu sau. Thú chiến là một hình thức tác chiến rất cổ xưa, đã thất truyền từ rất lâu rất lâu rồi, nhưng giờ tôi có thể nói với cậu một điều, là Đạo quân Ánh Sáng năm xưa đã sử dụng hình thức này để tác chiến đó.”

“Hả?” Trác Mộc Cường Ba ôm đầy một bụng nghi hoặc, chẳng lẽ người bộ tộc Qua Ba đều là động vật hết cả sao? Không, sống chung với sói, thú chiến, có lẽ nào... Bọn họ lại xem thêm các bức bích họa trong mấy gian thạch thất nữa, trong đó có một bức vẽ cảnh thuyền đi giữa khe sâu hun hút, núi cao hai bên dốc đứng nhọn hoắt dị thường, mặt phía sau khe vực thì bị tô màu đen kịt. Còn những con thuyền, nếu so với hình người, thì rõ là hơi quá cỡ một chút, hai bên thân thuyền chìa ra hàng mái chèo thẳng đều tăm tắp, hết thuyền này đến thuyền khác nối nhau đi vào vùng tăm tối vô cùng tận. Lại có một gian vẽ mười tám tòa tháp lộn

ngược trên tay tượng Phật lớn, bên cạnh mỗi tòa tháp ngược ấy đều có hình người, có vẻ như là các tăng lữ, có ngồi có nằm, tư thế rất khác biệt, lạ ma Á La đoán đây chắc là các phương thức tu hành khác nhau. Nhìn thấy bức tranh hoàn chỉnh này, Trác Mộc Cường Ba mới có thể hình dung rõ về pho tượng Phật khổng lồ mà bọn họ đang ở bên trên. Pho tượng khổng lồ mười tám cánh tay ba mặt ba đầu này thực ra chỉ có nửa phần thân trên nhô ra khỏi vách đá, cúi đầu nhìn xuống chúng sinh, mười tám cánh tay cùng xòe ra như những chân nhện, từ trên xuống dưới, khoảng cách giữa hai tay trái phải càng lúc càng lớn. Còn nửa phần thân dưới của tượng Phật, chính là nơi bọn Trác Mộc Cường Ba đang đứng, thì chìm hẳn trong vách đá này thành một khối, tựa như có một đường dao khoét thành hình chữ “Liễu” (了) xiên xiên vào trong. Lạ ma Á La mê mẩn quan sát những bức tranh diễn tả cảnh tu hành, hai mắt lờ lửng lên, tựa hồ muốn khắc sâu tất cả những bức bích họa ấy vào trong đại não.

Bọn họ cứ thế xem hết bích họa trong các gian thạch thất, lạ ma Á La vẫn còn chưa muốn dứt ra, nhưng Trác Mộc Cường Ba thì không còn hứng thú nhiều với những tranh tượng này nữa, chỉ muốn mau mau chóng chóng lên cho hết những thang treo dựng đứng này, rồi liên lạc được với Đường Mẫn và những người khác. Gã phải thúc giục mãi, ba người mới lần lượt leo lên cao dần.

Chạy vòng vèo đến nỗi đầu vầng mắt hoa, Merkin và Soares đến được một gian thạch thất khổng lồ lớn chưa từng thấy, thiết bị chiếu sáng của bọn y vịn lên hết cỡ cũng không nhìn thấy được đến trần. Chính giữa gian phòng đá rộng mênh mông là một cột trụ hình vuông, bên trên đỡ một quả cầu hình tròn đường kính phải đến năm chục mét, nhìn xa trông như viên minh châu khảm trên pháp trượng. Cả hai bước vào thạch thất, lập tức thấy mình trở nên nhỏ bé, trong này còn ẩm ướt hơn tất cả những chỗ khác, nước thấm trên tường chảy ra thành dòng, đọng thành vũng lác đác dưới đất. Một con bồ câu trắng của Soares dừng lại bên dưới quả cầu, vẻ như cảm nhận được điều gì đó nguy hiểm, mặc cho Soares có dùng điện kích thích não bộ của nó thế nào, nó cũng không chịu bay lên. Soares lấy làm kỳ quái nói: “Chỗ này chắc là nguồn gốc của hơi ẩm xung quanh đây phải không, hừm? Tạc ra quả cầu lớn thế này để làm gì nhỉ?” Merkin kích động thốt lên: “Tìm thấy rồi, chính là ở đây. Đây chính là mặt trăng đó! Người ta đem một mặt trăng trên trời giấu vào bóng đêm, duy chỉ có ánh sáng màu bạc mới khiến nó một lần nữa có được sức mạnh, mở ra tòa cung điện của người dũng sĩ.” Y thầm nhẩm lại một lượt bài ca cổ của Đa Cát, cảm giác không thể sai đi đâu được nữa.

Soares nhìn chăm chú rồi nói: “Mặt trăng? Mặt trăng này sao lại mấp mô lồi lõm như thế? Chẳng lẽ đám người này từ thời cổ đại đã quan sát được những dãy núi hình cung trên mặt trăng rồi à?”

Merkin nói: “Ai mà biết được, trí tuệ của cổ nhân cao thấp thế nào không phải chuyện hôm nay tôi với anh có thể ước đoán được. Giống như thứ thu hút côn trùng kia kia, chẳng phải anh luôn cho rằng, đó là thủ đoạn điều khiển sinh vật mấy năm gần đây mới nghiên cứu ra hay sao, vậy mà người ta đã sử dụng từ cả ngàn năm trước rồi.” Nói đoạn, y bước lại gần cột đá, chuẩn bị bám vào trèo lên.

“Đợi chút đã!” Soares nói, “Chỗ này dường như có điều gì cổ quái, anh nhìn con bồ câu kia xem, nó còn chống lại cả tín hiệu điện tử tôi phát ra nữa.” Merkin cười khẩy: “Trong vách

núi này có khoáng vật làm nhiều tín hiệu vô tuyến, chắc là tác dụng của từ trường mạnh, cũng có khả năng hệ thống điều khiển con bồ câu của anh bị nhiễu loạn, không chịu sự khống chế nữa chứ, phải không? Đâu đó trên cái trụ đá này chắc hẳn phải có chỗ để lắp con mắt bạc, chúng ta chỉ cần tìm được nó mà lắp vào, có lẽ là sẽ có thể nhìn thấy thứ mà chúng ta muốn sở hữu đó.”

Soares lấy ống nhòm nhìn đêm ra, điều chỉnh tiêu cự rồi đưa lên quan sát quả cầu khổng lồ trong bóng tối, lẩm bẩm: “Không đúng, đây không phải tượng điêu khắc đá, đây là, đây là cái gì gì quẩn lại vậy? Ghét thật, chỗ này tối quá, chẳng thể nào nhìn rõ được.” Quả cầu mà Soares nhìn thấy giống như một búi nhợ lớn, toàn là những dải dây quẩn ngang quẩn dọc chằng chịt, hết tầng này đến tầng khác, trong bóng tối vẫn lơ mờ nhìn ra những tầng lớp tách biệt, ngoài ra còn có rất nhiều sợi thừng to hơn vươn ra cả bốn phương tám hướng, đầu mút chìm sâu vào vách đá ở bốn phía xung quanh.

Trái tim đang đập

Merkin nói: “Ở bên dưới tất nhiên là không nhìn rõ được rồi, chúng ta lên trên xem sao, lỗ khóa để lắp con mắt bạc này cũng nhất định là ở chỗ nào đó trên trụ đá, chúng ta cùng lên thôi.” Soares nhíu mày, rồi cùng trèo lên theo Merkin. Dù xung quanh trụ đá đều có nước rỉ ra, nhưng cứ cách chừng một hai mét lại có khe hở có nước thấm ra, có thể nhét vừa ngón tay, thành thử trèo lên cao không hề khó khăn.

Cứ trèo lên được chừng một hai mét là Merkin lại đảo một vòng quanh trụ đá quan sát, xem có lỗ để lắp con mắt bạc vào hay không, còn Soares thì chỉ một lòng muốn tìm hiểu xem quả cầu khổng lồ rốt cuộc là cái thứ gì, thế nên chẳng mấy chốc y đã trèo đến chỗ cao nhất. Lên đến gần, Soares mới phát hiện ra, trái cầu này không ngờ lại do những sợi nhỏ như râu ngô trong hang đá kia kết lại với nhau mà thành. Mấy chục sợi nhỏ quấn thành một bó dây, sau đó mấy chục bó dây ấy kết thành sợi như sợi thừng to bằng đầu ngón tay, cuối cùng mấy chục sợi như thế lại quấn vào nhau thành bó to như cánh tay người, cả trái cầu này chính là các bó sợi quấn thành từng lớp từng lớp một, chẳng trách từ dưới nhìn lên trông y như một bó nhợ. Lại có vô số sợi thừng to bằng cánh tay người giăng ra, lút hẳn vào vách đá, cả trái cầu này nhìn như nối liền với trụ đá, không có bất cứ khe hở nào ở giữa. Soares dứt khoát bò luôn lên trái cầu, chỉ thấy bên trên cũng có vô số sợi thừng to chìm vào trần gian thạch thất, chắc chắn như thể mũi khoan thép đâm sâu vào đá tảng. Soares lấy tay vỗ vỗ rồi bóp bóp vào khối cầu, cảm thấy cứng như bông cây cổ thụ, lại gõ gõ thêm mấy lượt, cảm giác nó còn cứng hơn cả tượng tượng của y, thăm đoán đao búa bình thường khó mà làm nó suy suyễn được, cuối cùng y trầm ngâm lẩm bẩm: “Đây rốt cuộc là cái gì nhỉ?”

Trên cột đá, ở độ cao cách mặt đất chừng bốn năm chục mét, Merkin cũng đã tìm được vị trí lắp con mắt bạc. Đó là một cái hốc hình lục giác, ở giữa có cái lỗ to bằng ống nước, đang giống hệt một vòi nước không có van đóng, chảy tràn trề, lượng nước không hề ít. Merkin trụ vững, lấy con mắt bạc trong ba lô ra, giơ lên gần cái hốc so sánh ngắm nghía một lượt, nếu đặt con mắt bạc vào đó, sẽ vừa hay bịt kín lối nước chảy, cả sáu múi của hình lục giác đều có rãnh, có thể xoay con mắt bạc chuyển động một trăm tám mươi độ, gắn chặt vào trong. Đặt con mắt bạc vào đây rốt cuộc sẽ xảy ra chuyện gì? Merkin cho rằng cần làm rõ chuyện này trước rồi mới đặt con mắt bạc được, liền gọi Soares xuống, chỉ tay vào cái hốc nói: “Anh nhìn xem, nước ở đây rất nhiều, nếu đặt con mắt bạc vào sẽ bít kín lối thoát luôn, kỳ lạ thật, nước ở đâu ra mà nhiều thế nhỉ. Nếu ở trên đầu chúng ta đúng là di chỉ Cổ Cách, thì xung quanh đây không có dòng sông ngầm nào mới phải chứ nhỉ?”

Soares nói: “Đây là nước ngầm ở mấy nghìn mét bên dưới, tí bên trong khe vực sâu không thấy đáy này.” Y liếc mắt nhìn Merkin, trong mắt toát lên vẻ kính sợ, “Có vẻ như bọn họ đã lợi dụng hiện tượng bình thông nhau, dẫn nước từ độ sâu mấy nghìn mét dưới kia lên đây, đám người này... Thật đúng là do người từ một nghìn năm trước làm ư?”

Merkin nói: “Nhưng mà, nước này có tác dụng chứ? Ở đây chẳng có gì hết cả mà?”

Soares nói: “Nguyên lý giống như trong địa cung Ahezt, là để hình thành chuỗi sinh vật, lợi dụng bọn côn trùng kia để bảo vệ nơi này không bị con người quấy nhiễu. Nơi nào có

nước thì mới có sự sống được. Nếu tôi đoán không lầm, bọn họ dùng nước để nuôi dưỡng vi sinh vật, các vi sinh vật ấy chính là thức ăn của bọn họ cạp trắng, có nước lại có cả thức ăn, thế nên bọn họ cạp trắng ở đây mới sinh sôi nảy nở nhiều như vậy được.”

Merkin nói: “Vậy thì bịt kín đường thoát nước này sẽ xảy ra tình huống gì? Anh có dự đoán được không?”

Soares nghĩ ngợi giây lát, đoạn nói: “Nước? Lẽ nào là...” Y ngẩng đầu lên nhìn trái cầu, “Lẽ nào là lợi dụng áp lực nước tăng dần, để phần bên trong quả cầu phía trên kia tách bung ra, còn thứ mà chúng ta muốn tìm thì đặt bên trong quả cầu ấy? À, có lẽ đúng là như vậy rồi, chắc anh biết hiệu ứng vỏ trứng phải không nhỉ. Từ bên trong vỏ trứng mổ ra thì tách vỏ trứng rất dễ dàng, còn nếu dùng lực từ bên ngoài, vỏ trứng lại rất cứng chắc, đây là đặc tính hình thành ở các loài sinh vật để trứng trong quá trình tiến hóa để bảo vệ đời sau sinh trưởng trong trứng của chúng có thể dễ dàng phá vỏ chui ra đồng thời cũng không dễ dàng bị sinh vật ngoại lai tấn công, lẽ nào đám người cổ đại này cũng vận dụng nguyên lý này?”

Merkin cười khở nói: “Đây... đây thật sự là trí tuệ của người Tạng cổ ư? Vi sinh vật? Ống xi phông? Hiệu ứng vỏ trứng? Thật không thể nào tin nổi. Vậy giờ tôi nhét con mắt bạc này vào đấy nhé?” Soares gật gật đầu, cả hai đều nhìn chòng chọc vào tay Merkin, nhìn bàn tay đưa con mắt bạc to tướng vào lỗ, xoay chuyển, nhích động con mắt, bịt kín lối nước chảy ra, sau đó thời gian chìm vào trạng thái tĩnh lặng dài dằng dặc, không có bất cứ âm thanh gì, đợi chờ, chờ đợi...

Bọn Trác Mộc Cường Ba vẫn đang tiến lên trong thông đạo bên dưới. Đột nhiên, lát ma Á La dừng bước, đứng yên lặng trong thông đạo. Trác Mộc Cường Ba đang định hỏi xem có chuyện gì xảy ra thì đại sư đã hất tay, ra hiệu cho gã chú ý lắng nghe. Đa Cát và Trác Mộc Cường Ba thấy thế cũng dừng lại, cuối cùng, hai người họ cũng cảm nhận được những chấn động hết sức khẽ khàng khó mà phát giác.

Mấy người giáo sư Phương Tân đã rời khỏi cung điện ba tầng lầu gác, đi vào đường hầm dốc sâu xuống vách núi, lối rẽ chằng chịt bên trong khiến chưa đi được mấy chốc đầu óc đã chìm vào cảm giác mơ hồ mê hoặc. Lần theo dấu vết bọn Merkin để lại, họ tới được gian thạch thất có lũ họ cạp trắng, có điều giáo sư Phương Tân và những người còn lại nhìn thấy cảnh tượng vô số họ cạp trắng đang chen chúc tranh nhau chui vào các lỗ nhỏ trên tường, rất nhiều con bị hất xuống đất, nhưng lại nhảy bật lên, cố giẫm lên thân thể đồng loại để chui vào những cái lỗ nhỏ xíu ấy.

Ra giữa gian thạch thất, họ phát hiện ra ba xác chết đầu đón vắn vẹo, bị hút sạch máu thịt chỉ còn lại trơ lớp da bọc xương, nhìn ba lô đeo trên lưng có thể nhận ra được thân phận lính đánh thuê của chúng. Thế nhưng, rốt cuộc là thứ gì đã khiến bọn họ cạp trắng hung tàn độc ác kia hoảng hốt bỏ chạy như vậy? Giáo sư Phương Tân cẩn thận quan sát, thấy các vũng nước dưới sàn nhà gợn lên những làn sóng nhẹ lăn tăn, khẽ rung động như sóng vi ba vậy. Ba Tang lại hướng ánh mắt về phía những sợi rễ cây đã trở nên mềm mại trên vách tường, những sợi mảnh vốn khô khốc vào đến đây đã biến thành to như đầu ngón tay, mềm mềm dính dính. Dường như anh ta cảm thấy có chút quen thuộc, nhưng thứ gì đã ra lệnh cho ký ức không chịu quay về? Ba Tang đứng đó, ngần ngừ thẳm nhủ: “Tại sao toàn thân

mình đều đang run rẩy? Đây rốt cuộc là thứ gì? Trước đây có phải mình đã nhìn thấy nó không? Tại sao lại không thể nhớ nổi nhỉ?”

Thời gian trôi qua chậm một cách dị thường tựa như ngưng đọng lại ở trạng thái đặc quánh. Merkin và Soares lặng lẽ đợi chờ kỳ tích xảy ra, toàn bộ tinh thần đều tập trung cả vào búi tròn khổng lồ trên đỉnh đầu. Không biết bao lâu sau, bỗng nghe “xì” một tiếng khe khẽ, như tiếng xì hơi các lò cao áp cỡ lớn phát ra đúng vào khoảnh khắc bật mở. Merkin và Soares đều giật thót mình, “Mở rồi, sắp mở ra rồi!”

Thế nhưng, kế tiếp đó, cây cột đá bọn y đang bám vào bỗng rung lên bần bật, cả Merkin lẫn Soares đều cảm giác thấy đầu ngón tay mình đang rung dữ dội, rung đến nỗi ngón tay tê rần rần, gần như mất hết cảm giác. “Thế nào vậy, chuyện là thế nào vậy? Đã xảy ra chuyện gì thế?” Merkin hỏi Soares.

Soares lắc đầu: “Không biết nữa, nếu tiếp tục chấn động thế này thì chúng ta không bám được trên trụ đá nữa đâu, chỉ bằng xuống dưới đợi thì hơn, từ độ cao này ngã xuống không phải chuyện đùa được đâu.”

Hai người liền mau chóng trượt xuống trụ đá, đầu ngón tay vẫn còn cảm giác rung nhẹ. Xuống đến chân trụ đá, Soares bỗng chợt cảm thấy có gì đó nhích động, đúng thế, tựa như là có một sinh mệnh mới đang bắt đầu nhích động, có quy luật, từng nhịp từng nhịp một, như thể trái tim đập bơm máu đi khắp cơ thể. Soares giật mình kinh hãi, loạng choạng lùi hai bước, vừa ngược lên liền nhìn thấy ánh mắt chờ đợi của Merkin: “Thế nào rồi? Đã mở ra chưa?”

Soares nói: “Tôi làm sao biết được, nhưng mà, cảm giác này, con mẹ nó là cái quái gì vậy?”

Ngẩng đầu nhìn lên, khối cầu đường kính chừng năm chục mét kia không ngờ đã co rút một cách rõ rệt, thu nhỏ lại thành hình cầu đường kính chỉ khoảng ba bốn chục mét, và vẫn còn tiếp tục nén nhỏ lại nữa. Soares biết rõ phần vỏ ngoài hình dạng như bó từng cuộn của khối cầu ấy cứng rắn kiên cố thế nào, là sức mạnh gì mà khiến được khối cầu ấy rút nhỏ lại như vậy, y trầm ngâm suy nghĩ mãi, lẽ nào lại là nước?

Chỉ cần một giọt nước, liền tỉnh lại từ giấc ngủ nghìn năm, tựa hồ như một sinh vật đói khát, sau nghìn năm nhẫn nại đợi chờ, lại một lần nữa nếm được mùi vị máu tanh. Khối cầu khổng lồ ấy bạo phát ra lực hút kinh người, mạnh đến nỗi khiến trái cầu đặc ruột co rút lại chỉ còn một nửa, nó muốn hút nước từ mấy nghìn mét sâu bên dưới vào bên trong mình, sức mạnh đã tích tụ đủ đầy, chỉ còn chờ đợi một đòn công kích cuối cùng.

“Keng...” dường như có vật kim loại nào đó bị tách ra, cả Merkin lẫn Soares đều cảm thấy rất rõ ràng, một thông đạo ở đâu đó đã được mở thông, đồng thời có thứ gì đang từ dưới đất ùn ùn dâng trào lên. Bọn y đâu hề hay biết, dưới vực sâu mấy nghìn mét kia, ở nơi tất thấy mọi người đều không nhìn thấy, có mấy chiếc bánh xe nước bằng sắt tráng vật liệu chống gỉ đã được thả xuống nước một cách chậm rãi mà trầm ổn nhờ sức của hệ thống máy móc, dòng nước xối mạnh mẽ khiến những cỗ máy từ ngàn năm trước từ từ chuyển động, bơm càng nhiều nước hơn lên phía trên cao.

Merkin giơ ống nhòm lên, không ngừng điều chỉnh tiêu cự, cuống cuồng nói: “Hình như không mở ra, liệu có lầm không nhỉ? Hay là có chỗ nào khác mở ra rồi?”

Soares suy nghĩ đắm chiều, y cũng hoàn toàn không biết gì về chuyện này, nhưng cả y lẫn Merkin đều biết rằng, đích thực là đã có thứ gì đó được mở ra. Đang nghĩ ngợi, đột nhiên đám thừng bên thành khối cầu kia lại phình to ra, như quả bong bóng thổi căng lên vậy, chẳng mấy chốc đã đạt đến kích thước ban đầu, rồi lại còn tiếp tục phình to nữa, càng lúc càng lớn hơn. Hai người đứng bên dưới cảm nhận được một áp lực vô cùng lớn, như thể quả cầu khổng lồ kia muốn chực rơi khỏi trụ đá đỡ bên dưới vậy.

Khối cầu nhanh chóng phình to gấp đôi kích cỡ ban đầu, hai người đứng bên dưới không cần dùng đến ống nhòm cũng có thể nhìn thấy nó rất rõ. Những sợi như sợi thừng bên rõ ràng là to hơn, mềm hơn, một phần bắt đầu từ từ nhu động. Cả khối cầu giống như một sinh vật ngoài hành tinh không biết gọi tên thế nào, do vô số ống tròn vận vẹo quấn chằng chịt lại với nhau, mỗi ống lại dường như có sự sống của riêng mình, chen chúc nhau, tranh giành nhau, muốn thoát ra khỏi sự bức bách trong khối cầu ấy. Bọn y đều là hạng kiến thức quảng bác uyên thâm, nhưng xưa nay cũng chưa từng trông thấy sự việc gì khủng khiếp như thế cả, cứ như vừa mới đánh thức một con thú khổng lồ trời dậy. Con thú này dài đến hơn trăm mét, thân cuộn lại thành một khối cầu, lại có vô số xúc tu vươn ra cả bốn phương tám hướng.

Khóe mắt Merkin giật giật. Gã đứng nấp sau lưng Soares theo bản năng, thần sắc hết sức khó coi, cất tiếng hỏi Soares: “Đây là cái thứ gì vậy? Khối cầu này rốt cuộc là thứ gì vậy?”

Soares cũng không khá hơn Merkin là mấy, hai chân dần mạnh xuống đất, như thể mọc rễ ở đó vậy, muốn nhấc lên cũng không được, gồng hết sức hồi tưởng lại tất cả các tình tiết nhỏ nhặt nhất, và những thứ y từng nhìn thấy chạy lướt qua óc như đoạn phim tua ngược. “Họ giấu một mặt trăng trên trời vào bóng tối, duy chỉ có ánh sáng màu bạc mới khiến nó khôi phục lại được sức mạnh, mở ra cung điện của người dũng sĩ.” Đây là lời của Đa Cát. Ở môi trường ẩm ướt, đám sợi dẻo mà mỏng mảnh như râu ngô kia nở ra to mềm nhưng nhúc nhúc như sâu thịt, khắp nơi đâu cũng là những cơ quan chưa được khởi động, những xác chết bị quấn chặt. Khi ghép nối những đầu mối hoàn toàn không thể lý giải ấy lại với nhau, Soares lập tức hiểu ra bọn y vừa làm điều gì. Y kêu lên: “Chó chết thật, đây là tổng cơ quan, ‘mở ra cung điện của người dũng sĩ...’ chính là mở ra tất cả các cơ quan trong hang động này!”

Merkin giờ mới hiểu ra, hấn giận dữ gầm lên: “Chó má, thằng lùn ấy lại dám lừa cả ta!”

Soares nói nhanh: “Còn đợi gì nữa, mau lấy con mắt bạc đó ra đi, ngăn không cho đám cơ quan này khởi động!”

Nhưng tất cả đều đã muộn, từ các khe hở trên trụ đá ấy đã thò ra vô số lưỡi cưa tròn liên tục xoay tròn xung quanh trụ đá theo những hướng khác nhau, leo lên đó đã trở thành việc không thể thực hiện được. Khối cầu đã trở nên mềm nhũn, biến thành hình bán cầu, phủ lên trụ đá như miếng bột biển, thể tích lớn hơn lúc ban đầu khoảng hai lần rưỡi, sở dĩ chưa rơi xuống là vì vẫn còn vô số sợi xúc tu đâm ngấp sâu vào vách đá. Khối bán cầu dạng như bột biển ấy bắt đầu co rút một cách có quy luật, hệt như là trái tim đang đập vậy, mỗi lần co rút lại đẩy nước ngấp vào những thông đạo tua tủa những sợi mảnh như râu ngô kia - toàn bộ các thông đạo!

Trong khoảnh khắc ấy, bức tượng Phật khổng lồ cao cả nghìn mét, với sức nước làm động năng, nhờ vô số bánh răng và các kết cấu dẫn động, đã sống dậy!

Soares sợ hãi nhìn những xúc tu như sâu thịt hút đủ nước mà sinh trưởng điên cuồng, đang dần dần lấp kín cả gian thạch thất lớn. Bản năng thôi thúc, cuối cùng y cũng khôi phục được chút thần trí, vội kéo giắt Merkin một cái, lớn tiếng quát: “Chạy mau, lối thông mà bị bít mất thì không chạy được đâu!”

Mấy người trong nhóm của giáo sư Phương Tân vừa giao chiến với bốn năm tên lính đánh thuê, cầm cự giằng co, vừa đánh vừa rút. Ba Tang đột nhiên phát hiện ra những sợi mảnh trên tường hơi nhúc nhích, liền lấy ngón tay khều một đoạn vật thể dạng như sợi thừng mềm mại ấy lên, tức khắc cảm giác rõ ràng rằng chúng đang đập một cách có quy luật nhịp nhàng chẳng khác gì mạch máu trong cơ thể người. Vật thể như sợi dây leo khô cằn trên tay Ba Tang dần khôi phục sự sống, quấn lấy ngón tay anh ta, đồng thời thít chặt lại. Hai mắt Ba Tang lồi hẳn ra thành hình cầu, một cảm giác sợ hãi xuất phát từ tận sâu thẳm trong lòng khiến anh ta hét lên như xé họng, rồi giắt “sợi thừng” ấy ném xuống đất, nổ súng bắn điên cuồng, đạn bay tung tóe, sợi dây bị bắn trúng vãi ra be bét nhũ tương. Những người còn lại thấy Ba Tang đột nhiên nổi khùng, cũng kinh hoàng cuống cuồng cả lên. Ba Tang bắn hết một băng đạn, Trương Lập và Nhạc Dương liền chia nhau xông lên giữ chặt anh ta, quát hỏi: “Anh đang làm cái gì thế? Anh Ba Tang? Anh sao thế? Mau tỉnh táo lại đi!”

Ba Tang đã khôi phục lại thần trí, đột nhiên kêu lên: “Tôi nhớ ra rồi! Ở nơi đó! Chính là ở nơi đó! Chính là bọn chúng! Chúng giống như rễ cây cổ thụ, vừa cứng vừa dai, chỉ cần gặp nước là liền sống dậy như rắn, bọn chúng có thể quấn chặt, có thể quấn chặt tất cả mọi thứ, đừng nói là con người, đến cả cây đại thụ cao trăm mét cũng bị chúng thắt cho gãy lìa đây. Chạy mau, bằng không tất cả đều sẽ chết trong đây mất!”

Sáu người vội vàng tìm đường, cố gắng tránh xa đám xúc tu đang phình to lên với tốc độ chóng mặt kia, đi qua một chỗ vách đá, liền thấy một tên lính đánh thuê bị cố định trên tường, những sợi xúc tu mềm mại ấy thắt vào cổ hắn, cả gương mặt bị thít cho biến thành màu tím tái, đồng thời vẫn còn có vô số xúc tu đang vươn dần về phía hắn, mềm mại ve vuốt quấn xung quanh, dường như hắn muốn nhấc tay lên tự cứu mình, nhưng cánh tay lại cũng bị rất nhiều xúc tu giữ chặt, cả vách đá như biến thành một khối bọt biển khổng lồ, bọc kín tên lính đánh thuê vào bên trong, rồi chúng lại vung vẩy, vươn ra những hướng khác. Tất cả các thông đạo trong hang động khổng lồ đều sống dậy, như thể bọn chúng muốn thanh tẩy phần bên trong mình trên quy mô lớn, thanh trừ tất cả các cặn bã, các loại ký sinh trùng bên trong hang động đi, không để lại bất cứ thứ gì sống sót.

Nhìn tên lính đánh thuê đang dần biến mất trong đám xúc tu nhu động nhưng nhúc, Lữ Cánh Nam đột nhiên hạ lệnh: “Dừng lại, không thể đi tiếp được nữa.”

Bọn Nhạc Dương xúm lại xung quanh cô. Lữ Cánh Nam nói: “Từ lúc vào đây chúng ta đi được bao lâu rồi? Cả hang động toàn những xúc tu thế này, nhìn tốc độ bành trướng của chúng, nếu giờ quay lại chắc chắn là không thể tránh được, chúng ta buộc phải tiến lên thôi.”

Trương Lập lo lắng nói: “Nhưng phía trước có biết đường lối ra sao đâu?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Đám người vừa nổ súng với chúng ta lúc này đâu rồi?”

Nhạc Dương đáp: “Bọn chúng chạy sang hang động thứ hai liền không thấy đâu nữa.”

Lữ Cánh Nam nói: “Đi, theo chân chúng. Đồng đội mất mạng mà vẫn dám tiến vào bên trong, nhất định là chúng đã phát hiện ra điều gì đó.”

Trong hang động tăm tối, vòng qua hai lối ngoặt, thông đạo phía trước bỗng trở nên rộng rãi hẳn, luồng sáng đèn pha không ngờ cũng không chiếu được hết. Nhạc Dương mừng rỡ thốt lên: “Chúng ta thoát ra rồi!” Những chỗ ánh sáng chiếu tới đã không còn thấy đám thân rễ chằng chịt ấy nữa. Ngoảnh đầu nhìn lại, chỉ thấy bức tường có lối cửa thông họ vừa chạy ra được vẽ thành một bức tượng bán thân Đại Uy Đức Kim Cương khổng lồ, cửa ra chính là cái miệng đang há lớn của cái đầu ở giữa trong chín đầu của ngài, bên trong đã bị đám dây leo nhung nhúc kia bít kín.

Đây là một hành lang dài hình chữ nhật, cũng giống như chính điện ở bên ngoài, chất đầy xương người chết, hai bên tường nhuộm màu đỏ sẫm điển hình của kiến trúc Tây Tạng, vẽ chi chít bích họa, tình trạng không được tốt lắm, có nhiều chỗ bị tróc lả tả, còn cả những vết máu khô rải rác nữa. Mé tường phía Bắc vẽ một nhóm tranh quần thể kiến trúc theo kiểu quyển dài, những kiến trúc kỳ diệu lớn nhỏ không đều, số tầng khác nhau trùng trùng điệp điệp nằm san sát bên nhau trong tranh vẽ, phía Nam thì hầu hết đều là các hình vẽ biểu thị cát tường may mắn.

Nhạc Dương nói: “Đây là bản đồ kết cấu kiến trúc này!”

Giáo sư Phương Tân vội lấy máy tính xách tay ra, Lữ Cánh Nam bảo Ba Tang và Trương Lập phụ trách cảnh giới, còn Nhạc Dương và Đường Mẫn phụ trách chiếu sáng, ngón tay cô lần trên bức tranh tìm kiếm vị trí hiện tại của họ. “Đây tượng Phật khổng lồ mười tám cánh tay nâng Đảo Huyền Không tự, đây là đầu Phật, chúng ta tiến vào từ chỗ này, đây là đại điện sau cánh cửa khổng lồ, đây là thông đạo trong hang động, đây là... đây là trái tim của tượng Phật khổng lồ này, cơ quan được khởi động ở đây, chúng ta vẫn đang ở trên thân pho tượng vĩ đại này, giờ đã ra khỏi chỗ sau gáy. Không sai đâu, giữa sau gáy tượng Phật và vách đá có một hành lang dài nối liền, đây chính là chỗ chúng ta đang đứng, cái gì đây nhỉ?” Lữ Cánh Nam nhìn hình vẽ vô số bát đĩa xếp chồng chất lên nhau trong bức bích họa rồi bỏ qua luôn, thấy phía sau là tám cánh sen, bên trong có Phật tượng ngự, cô lập tức khẳng định: “Nơi chúng ta cần đến ở chỗ này! Thứ chúng ta muốn tìm lần này chắc chắn là ở đây. Giáo sư Phương Tân, đã ghi lại hết chưa? Chúng ta đi thôi.”

Cả bọn theo hành lang dài tiến lên, giáo sư Phương Tân mở máy tính tìm đường. Đi hết hành lang, bọn họ xuống dưới ở đoạn ngoặt thứ hai, tiến vào một gian đại điện có mười tám cây trụ đá rất lớn chống đỡ, bên trong có vẻ tương đối sạch sẽ, đám xương cốt bên dưới lộ ra đường theo hai hướng dọc ngang, nhưng hiện tượng này lại khiến họ cảnh giác, đặc biệt là mặt sàn gian đại điện này lại dùng kết cấu gạch lát, loại kết cấu dễ dàng bố trí cơ quan nhất.

Lữ Cánh Nam ngược nhìn lên trên, đèn pha không chiếu được đến trần, chỉ thấy một vùng tối đen mù mịt, mang đến cho người ta cảm giác thần bí mà căng thẳng lạ thường.

Cô cất tiếng hỏi: “Giờ chúng ta đang ở đâu vậy?” Giáo sư Phương Tân giờ máy tính lên chỉ cho cô xem. Nhìn kiểu dáng kết cấu trong bản đồ kiến trúc, Lữ Cánh Nam nói: “Đây là Thập tướng tự tại điện!” Theo những gì hiển thị trên bản đồ kiến trúc, qua Thập tướng tự tại

điện là đến quần thể kiến trúc kỳ quái kết cấu dạng bát đĩa xếp chồng lên nhau, còn Mạn Đà La tám cánh thì ở phía bên kia của kiến trúc ấy.

Đúng lúc này, Nhạc Dương chợt lên tiếng: “Giáo quan, có kẻ địch.”

Lữ Cánh Nam chau mày, Nhạc Dương lại nói: “Lúc nãy chúng không tìm được đường trong hành lang, giờ thì bắt kịp chúng ta rồi.”

Giáo sư Phương Tân hỏi: “Có bao nhiêu người?”

Nhạc Dương áp tai vào vách tường đáp: “Không rõ nữa, nghe tiếng bước chân thì không ít đâu.”

Lữ Cánh Nam nói: “Chúng ta không thể khẳng định dưới lớp gạch lát này có cơ quan gì không, con đường giữa đám xương cốt chất chồng kia rất có khả năng là do thứ gì đó rất lớn quét dạt ra, đi sát vào tường!”

Trên tường toàn là bích họa, sau lưng họ là những hình vẽ tượng Phật xếp thành hàng lối hết sức chỉnh tề ngay ngắn, trên dưới đều có ba hàng tượng Phật nhỏ, ở giữa là Đại Phật Tôn, giữa các hình Đại Phật Tôn lại có hình vẽ tượng Phật nhỏ, gây cho người ta cảm giác dày đặc cả gió cũng khó lọt qua. Ngoặt qua góc gian đại điện đi tiếp về phía trước, trong bích họa trên bức tường phía trái họ xuất hiện vô số kỵ sĩ cưỡi ngựa tập trận, vô số binh sĩ mặc giáp trụ, tay cầm thuẫn bài và binh khí xếp thành các loại trận thế. Nhìn những bức bích họa này, giáo sư Phương Tân chỉ hận mình không thể thu hết tất cả vào máy tính xách tay đem về từ từ nghiên cứu, nhưng ông cũng biết, giờ bọn họ không đủ thời gian và cả tinh lực để làm những việc này, kẻ địch đã ở sát phía sau rồi. Nhạc Dương lẩm bẩm một mình: “Sao tôi cứ có cảm giác ba lô nặng nề thế nhỉ?”

Khi họ sang đến điện trước, vách tường là một khung vuông có đường vân kỳ quái ngoằn ngoèo, những đoạn Phạn văn bên trong khung vuông ấy ghép lại thành các hình vẽ quái dị. Lữ Cánh Nam biết đây chính là đồ án Thập tướng tự tại. Nhưng cô còn chưa kịp nghĩ suy gì nhiều, đã nghe Nhạc Dương thấp giọng nói: “Con đường này cũng đã được ‘dọn dẹp’ qua rồi.”

“A!” một tiếng kêu thảm thiết từ phía sau vẳng tới, Lữ Cánh Nam điềm tỉnh nói: “Bọn chúng giẫm phải cơ quan rồi!”

Cơ quan đơn giản

Nhạc Dương nói: “Tiếng kêu thảm thiết ấy vọng theo đường parabol, hình như có kẻ nào bị hất văng lên thì phải, đó có thể là cơ quan như thế nào nhỉ?”

Trương Lập chợt ngẩng mặt lên nhìn vùng tối đen trên đầu nói: “Trên cao!”

Lữ Cánh Nam vội quát: “Nằm xuống!” Cô nằm phủ phục xuống đất, đột nhiên sờ thấy những vết xước rất mảnh trên sàn, lại cuống quýt nói: “Nhanh lên, mau áp sát vào trụ đá! Không được để lộ mình trên con đường này!” Kể đó cô lăn mấy vòng liền sang bên cạnh, áp người cạnh trụ đá, nhưng cô cũng tức khắc cảm nhận được lăn lộn như vậy khá tốn sức lực, cảm giác của Nhạc Dương không hề sai chút nào.

Giáo sư Phương Tân đeo máy tính sau lưng, vốn đã không tiện lăn lộn như thế, lúc này lại càng có cảm giác như có người ra sức kéo mình lại, nghe tiếng động từ xa lại gần mà không kịp né tránh. Đúng lúc then chốt ngàn cân treo sợi tóc ấy, Đường Mẫn không hiểu lấy đâu ra sức mạnh ghê gớm, bỗng kéo giật giáo sư Phương Tân một cái, một vật to tướng đen ngòm trượt sát qua bên cạnh thân thể ông!

Giáo sư Phương Tân nhìn thấy rất rõ ràng, đó là một khối cầu đen đường kính khoảng chừng hai mét, lởm chởm toàn gai nhọn hoắt, gắn với một sợi xích sắt lớn, “vù vù vù” đung đưa từ bên này sang bên kia gian đại điện. Trong khoảnh khắc, cả gian đại điện đâu đâu cũng thấy những khối cầu khổng lồ gắn đầy gai nhọn màu đen đung đưa qua lại, phát ra âm thanh chói tai.

Trương Lập thốt lên: “Con lắc chùy!” Anh chàng biết rõ, con lắc chùy là một loại cơ quan đơn giản mà cổ nhân thường hay sử dụng nhất, dùng dây thừng hoặc xích sắt gắn với khối đá hoặc vật thể bằng sắt lớn, cố định ở chỗ cao. Chỉ cần có người chạm phải cơ quan, chúng sẽ đung đưa qua lại trên tuyến đường cố định, sức mạnh như ngàn cân sập xuống, vì loại cơ quan này lợi dụng gia tốc trọng trường $9,8 \text{ m/s}^2$, người bình thường khó mà kịp phản ứng khi bị đập trúng, chẳng những thế trọng lượng khổng lồ kia cũng có thể đảm bảo rằng tỉ lệ sống sót của người bị đập chắc chắn vô cùng thấp, huống hồ chùy sắt ở đây lại còn gắn cả mũi gai nhọn nữa.

Trương Lập an ủi mọi người: “Không sao đâu, tuy rằng con lắc chùy này uy lực rất lớn, nhưng nhược điểm của nó cũng rất rõ ràng, một thời gian sau, cả tốc độ lẫn biên độ dao động đều sẽ thu nhỏ lại. Chẳng mấy chốc chúng sẽ tự dừng lại hết cả, lúc ấy thì an toàn rồi.”

Đúng lúc ấy Nhạc Dương phát hiện ra mảnh sắt có ký hiệu anh cho vào túi khi nãy đã tự rơi ra ngoài, chậm chậm nhích động trên mặt đất. Nhạc Dương ngạc nhiên trở mắt ra nhìn, chỉ thấy mảnh sắt càng dịch chuyển lại càng nhanh, đột nhiên “vù” một tiếng, tựa như bị thứ gì đó hút đi, ngay sau đó là quả cầu đen ngòm đu qua, mảnh sắt đã biến mất tăm mất tích.

“Sắt nam châm! Khốn thật, chẳng trách tôi lại thấy ba lô nặng hơn hẳn! Giữa con đường này có nam châm!” Nhạc Dương sực hiểu ra thốt lên, trong ba lô của họ có rất nhiều vũ khí bằng sắt thép, bị nam châm hút vào, không nặng mới là lạ.

“Nam châm? Bọn họ dùng sắt nam châm làm gì chứ?” giáo sư Phương Tân thắc mắc.

Trương Lập đã hiểu ra, khó nhọc nói: “Tôi hiểu rồi, không phải sắt nam châm, mà là đá nam châm. Dưới sàn nhà là đá nam châm, khối cầu đựng đưa kia cũng là đá nam châm, chúng cùng cực với nhau, mỗi khi khối cầu nam châm gần gai nhọn kia lướt qua mặt đất, sàn nhà sẽ cung cấp lực đẩy nó lên đến độ cao của lần rơi xuống đầu tiên, cứ thế nó sẽ không bao giờ dừng lại.”

Nhạc Dương phản bác: “Không thể nào thế được, năng lượng nhất định sẽ bị tiêu hao. Nếu nói như anh, chẳng phải đã thành động cơ vĩnh cửu rồi à?”

Trương Lập lắc đầu: “Không, cậu không hiểu rồi, sau khi nghe đại sư Á La nhắc đến loại cơ quan này, tôi đã dành riêng thời gian để đi tìm đáp án. Trên trần gian đại điện này chắc là còn có hai khối đá nam châm nữa trái dấu với con lắc chùy, mỗi khi con lắc chùy lên đến điểm cao nhất, chúng sẽ sinh ra lực hút quả chùy lại, góp thêm một phần giúp nó trở về vị trí ban đầu, nhưng con lắc này ban đầu cũng chính là bị chúng hút vào mà cố định trên không trung. Giữa con lắc và khối đá nam châm lại có một phiến đá dày hoặc thứ gì đó có thể làm giảm sức hút của nam châm với con lắc, thứ này lại do một cơ quan khác điều khiển, và tần suất mở ra đóng vào của phiến đá và tần suất dao động của con lắc chùy là như nhau.”

“Thế họ dùng lực gì để điều khiển những phiến đá đó?” giáo sư Phương Tân hỏi.

Trương Lập đáp: “Thủy lực, hoặc là lực gì đó khác...” Anh đột nhiên há hốc miệng kêu lên: “Đám... đám dây leo ấy! Đám dây leo nhu động nhưng nhúc ấy, chúng lấy động năng từ nước, vậy thì có thể coi như một loại năng lượng sinh vật đi! Cũng có nghĩa là, cổ nhân đã chuyển hóa năng lượng nước thành năng lượng sinh vật, dùng năng lượng sinh vật để khống chế năng lượng cơ giới, mà năng lượng cơ giới lại khống chế lực từ, đây mới chính là loại cơ quan cạm bẫy mẫu mực điển hình! Tôi còn nhớ đại sư Á La từng nói, sở dĩ kim chỉ nam được liệt vào Tứ đại phát minh, không chỉ vì nó có thể chỉ ra phương hướng, mà quan trọng hơn là, nó nói lên sự phát hiện và sử dụng của cổ nhân với một loại lực. Ngày nay sắt nam châm nhân tạo có thể giữ được một trăm nghìn năm không mất đi từ tính, còn đá nam châm tự nhiên thì cũng giữ được từ tính khoảng mấy nghìn năm, các loại lực ấy tương tác lẫn nhau thì chính là một nguồn năng lượng không bao giờ cạn chứ còn gì nữa!” Trương Lập đã hơi có chút kích động, chỉ một cơ quan kiểu con lắc chùy đơn giản như thế, đến nơi này không ngờ lại biến thành sự ứng dụng và khả năng vận dụng thành thạo bốn loại lực khác nhau, đây đúng là trí tuệ mà cổ nhân nghìn năm trước sở hữu sao? Rốt cuộc đám người cổ đại này còn có thể đem lại cho họ bất ngờ gì nữa đây?

Lữ Cánh Nam nói: “Giờ thảo luận những chuyện này cũng chẳng ích gì, có nghĩ được cách nào rời khỏi đây không hả?”

Trương Lập lắc đầu nói: “Vô dụng thôi, giáo quan, cô nhìn những con lắc chùy này mà xem, quỹ đạo của chúng đều đã được thiết kế chuẩn xác, ở giữa tuyệt đối không có khe hở nào cho người lách qua được, hơn nữa trong bóng tối mịt mù này, đến cả con lắc chùy ở đâu cô cũng không thấy nữa. Tốc độ chạy của người có nhanh đến mấy, cũng không thể vượt được gia tốc trọng trường $9,8 \text{ m/s}^2$ của trái đất, gian đại điện này lại cũng khá cao, khi con lắc chùy đu xuống dưới, tốc độ của nó e rằng đã đến hơn trăm mét một giây rồi.”

Lữ Cánh Nam nói: “Chẳng lẽ chúng ta bị vây khốn ở đây à?”

Trương Lập đành nói với giọng đầy cam chịu: “Chỉ e là phải thế thật, có điều, kẻ địch của chúng ta cũng bị giam hãm ở đây rồi.”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Chúng ta cần phải ra khỏi đây!”

Lúc này, Đường Mẫn chợt lên tiếng: “Tôi có cách đấy.”

“Cách gì?”

Đường Mẫn nói: “Cơ quan này không thể cứ đứng đưa thế mãi được, nếu nói đây cũng là một cách để cổ nhân tu luyện, vậy thì sau khi vượt qua những con lắc chùy này, chắc chắn là có cách để đóng nó lại. Với vị trí hiện nay của chúng ta, con lắc không thể đứng đưa tới được, giữa mặt sàn và con lắc chùy vẫn còn một khe hẹp nhất định, chỉ cần thân hình đủ nhỏ bé...”

“Không được, tôi không thể để cô mạo hiểm thế được!” Lữ Cánh Nam không đợi Đường Mẫn nói hết lời đã biết cô muốn làm gì rồi.

“Phải đấy, cô Mẫn Mẫn ạ,” Trương Lập cũng lên tiếng, “mặc dù giữa con lắc chùy và mặt đất có khe hở, nhưng bên trên nó còn gắn rất nhiều gai nhọn đấy nhé, mà trên gai ấy ai biết được là có độc hay không? Cô phải biết ở đây với Cánh cửa Sinh mệnh là cùng một mối mà ra, những người đã chế tạo ra các cơ quan này đồng thời cũng rất rành sử dụng cổ độc, nếu chúng ta suy đoán theo chiều hướng xấu nhất, bị xước một cái, chỉ e hậu quả khó mà tưởng tượng nổi. Hơn nữa, cô căn bản không hề biết cách đóng cơ quan lại, ngộ nhỡ... ngộ nhỡ cô gặp phải chuyện gì, Cường Ba thiếu gia hỏi đến, cô bảo chúng tôi phải làm thế nào đây?”

Vừa nhắc đến Trác Mộc Cường Ba, ánh mắt Đường Mẫn ngược lại còn quyết liệt hơn, cô kiên định nói: “Nhưng chúng ta cần phải ra khỏi đây, mà tôi lại là người có thân hình nhỏ nhất, nếu cả tôi cũng không thể đi qua được, vậy thì mọi người lại càng không thể được rồi, chẳng phải thế hay sao?”

“Nhưng mà...”

“Không nhưng nhị gì cả! Chúng ta rời khỏi đây sớm chút nào, nói không chừng lại được gặp anh Cường Ba sớm chút ấy.” Cô đang nhoẻn miệng mỉm cười, nhưng lại khiến người ta nhìn mà rầu rầu ruột.

Mấy phút sau, Đường Mẫn đã tháo bỏ tất cả các trang thiết bị không cần thiết, áp sát người vào mép trụ đá, nằm rạp xuống bò lên phía trước. Mỗi lần con lắc chùy lướt qua người cô, ai nấy đều nơm nớp lo sợ, toát mồ hôi lạnh thay, phải đến lúc nó vắng qua rồi, Đường Mẫn bình yên vô sợ, mọi người mới thở phào nhẹ nhõm.

Ánh đèn pha của Đường Mẫn khuất dần phía trước, Lữ Cánh Nam liền sắp xếp lại chiến thuật chiến lược: “Nghe đây, một khi con lắc chùy ngưng lại, chúng ta phải rời khỏi gian đại điện này với tốc độ nhanh nhất có thể, tìm Mẫn Mẫn trước tiên. Ba Tang, Nhạc Dương, hai người phụ trách chặn đánh kẻ địch, tôi và Trương Lập yểm hộ hai cánh, giáo sư Phương Tân dẫn đường cho cả nhóm.”

Nhạc Dương chợt hỏi: “Vậy còn ba lô của Mẫn Mẫn thì ai cầm?” Vác mấy chục cân đồ kim loại chạy trên sàn đá nam châm, trọng lượng ắt tăng lên một phần đáng kể.

Lữ Cánh Nam nói: “Hỏi hay lắm, cậu phụ trách luôn đi.”

Nhạc Dương cứng mồm cứng lưỡi, hồi lâu cũng không thốt lên được lời nào.

Chốc lát sau, tiếng “vù vù” của con lắc chùy trên không trung đã ngừng lại, Lữ Cánh Nam vội nói: “Hành động! Đi, đi...”

Nhạc Dương đeo ba lô trên lưng, tay xách theo ba lô của Đường Mẫn, không thể không vận hết sức vào chân, đột nhiên thấy cánh tay nhẹ bẫng, chỉ thấy Ba Tang đã giật cái ba lô của Đường Mẫn khoác luôn lên vai, gương mặt lạnh lùng vô cảm tiếp tục bước đi. Nhạc Dương lí nhí nói: “Cám ơn.”

“Nhạc Dương, nhìn cái gì đấy? Cậu tụt lại rồi!” Lữ Cánh Nam giận dữ gắt.

Nhạc Dương đang định đuổi theo mọi người, nhưng một bóng người lướt qua từ trong bóng tối lại khiến anh ngần ngại, cái bóng lưng ấy, khiến anh không dám tin vào mắt mình nữa. “Nhạc Dương!” Giọng Lữ Cánh Nam tuy thấp, nhưng ngữ điệu đã hết sức nghiêm khắc. Trương Lập chọc chọc vào người Nhạc Dương, gọi: “Nhạc Dương, ngần tò te ra đấy làm gì?” Nhưng ý thức của Nhạc Dương đã chìm ngập vào hỗn loạn, căn phòng nhuộm đầy máu tanh, những thi thể nát bấy be bét, từng cảnh tượng hiện lên rõ mồn một trước mắt, anh gầm lên như muốn bùng nổ: “Trần Văn Kiệt!”

Ba Tang đột nhiên thụi mạnh cho Nhạc Dương một quả, cơn đau khiến anh giật mình tỉnh khỏi ảo giác, chỉ nghe Trương Lập đang kinh hoảng thốt lên: “Cậu làm cái gì vậy? Sẽ dẫn bọn địch tới đây mất!”

Quả nhiên, tiếng hét của Nhạc Dương đã được đổi lại bằng một loạt tiếng súng trong bóng tối, đạn bắn vào trụ đá, hoa lửa tung tóe. Nhạc Dương vội phục người thấp xuống, luôn miệng xin lỗi rồi rít: “Xin lỗi, cho tôi xin lỗi.”

Lữ Cánh Nam nói: “Đợi lát nữa sẽ nói chuyện với cậu! Ai?”

Giáo sư Phương Tân vội lên tiếng: “Mẫn Mẫn đấy. Mẫn Mẫn, cháu phát hiện ra cơ quan ở đâu vậy?”

Trương Lập nói: “May mà có cô đấy, cô Mẫn Mẫn ạ.”

Lữ Cánh Nam cũng hỏi: “Có bị thương không?”

Đường Mẫn nói: “Cháu không sao, cái, cái cơ quan ấy không phải cháu đóng lại đâu. Cháu đang ở giữa chừng thì những con lắc chùy đó đã đột nhiên ngưng lại, nên cháu quay lại luôn.”

Lữ Cánh Nam nói: “Có kẻ địch, phải cẩn thận, đừng để chúng bao vây.”

“Keng”, lại một viên đạn nữa sượt qua trụ đá, Ba Tang liền giương súng phản kích, hai bên bắt đầu rơi vào hỗn chiến.

Lúc này, ba người bọn Trác Mộc Cường Ba đang đi trong thông đạo hình ống chia thành từng khúc từng khúc một. Đoạn thông đạo này hết như bên trong xâu kẹo táo ngào đường vậy, cứ hai ba bước lại phải qua một cái gờ, những cái gờ này chẳng phải thứ gì khác, mà chính là do những sợi nhỏ mảnh như râu ngô ấy kết lại mà thành. Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm nói: “Sao ở đây lại lăm cái giống này thế nhỉ, cũng chẳng biết là cỏ cây quái gì, đốt không cháy mà giật cũng chẳng đứt.”

Bọn họ cũng cảm nhận được rung động nhẹ nhàng, cũng biết tình hình có điều bất ổn, và đang dốc hết tốc lực chạy về phía trước. Bước chân của Đa Cát nhỏ, mỗi lần bước qua gờ đều khó khăn hơn người thường, cứ chạy mãi chạy mãi, bỗng nghe “bịch” một tiếng ngã lăn ra đất. Trác Mộc Cường Ba quay lại đỡ anh ta lên hỏi: “Không sao chứ? Có cần nghỉ một lát không?”

Đa Cát lắc đầu: “Không sao ạ, lạ thật đấy, mặt đất này sao mềm thế nhỉ.”

Nghe Đa Cát nhắc thế, Trác Mộc Cường Ba mới nghĩ lại, hình như nền đất dưới chân càng lúc càng mềm hơn, giẫm lên nhẹ bằng bằng không hề có cảm giác chịu lực, giống như giẫm vào cái sấm xe cao su bơm được một nửa vậy. Gã không nghĩ ngợi nhiều thêm nữa, vội kéo Đa Cát tiếp tục tiến về phía trước. Chỉ một lúc sau đó, lát ma Á La cũng phát hiện ra điều gì bất ổn, quay đầu lại nói: “Hai người có phát hiện gì không, mặt đất mềm nhũn ra rồi.”

Trác Mộc Cường Ba và Đa Cát đồng thanh: “Đúng vậy, tôi cũng cảm thấy thế.”

Lát ma Á La xua tay bảo: “Dừng lại, hình như không ổn.” Lát ma Á La đứng lặng mấy giây, kinh ngạc nhìn bọn Trác Mộc Cường Ba, đoạn hỏi: “Hai người có cảm thấy gì không?”

Trác Mộc Cường Ba và Đa Cát cũng hết sức ngạc nhiên, mới rồi chạy nhanh quá nên cả hai cùng không để ý, giờ đứng yên một chỗ liền cảm giác được ngay là mặt đất tựa như mặt biển, cồn lên từng lớp từng lớp như sóng, mới chỉ có mấy giây ngắn ngủi mà như đã có mấy con sóng đi qua dưới chân Trác Mộc Cường Ba, thân thể gã cũng theo đó mà nhồi lên nhồi xuống.

Lát ma Á La ngồi xổm, đưa tay sờ thử đám “rễ cây” dưới chân: “Cái thứ giống như rễ cỏ này phình to ra rồi, không ngờ lại còn mềm nhũn nữa! Sao lại như vậy nhỉ?”

Đa Cát giật một đoạn rễ lên, lấy làm lạ nói: “Đúng là to ra rồi này! Mọi người xem, chúng đang cử động, đúng thật mà, đang động đây đây này. Quái lạ thật đấy, đây là cái gì nhỉ?”

Lát ma Á La như sức hiểu ra, liền nhón một sợi “rễ” mảnh, nhỏ nước bọt vào đấy, sợi rễ mỏng mảnh vốn chỉ như sợi tóc trong nháy mắt đã to bằng cái bấc đèn, đồng thời bắt đầu trở nên mềm mại, khe khẽ vặn mình động cựa. Lát ma Á La nắm hai đầu sợi bấc đèn ấy, dùng sức kéo mạnh, sợi bấc dài chưa đầy năm centimet bị kéo ra thành gần sáu mươi centimet, lúc lát ma Á La buông tay ra, sợi bấc liền đàn hồi trở lại như sợi dây thun. Sắc mặt lát ma Á La lập tức biến đổi, trầm giọng nói: “Quả nhiên là vậy!”

Đa Cát thấy sự việc lạ lùng ấy, cũng bắt chước nhón một sợi mảnh lên, ra sức nhỏ nước bọt vào, sợi “rễ” mỏng mảnh ấy lập tức hút nước phình ra, không ngờ lại quấn luôn vào ngón tay Đa Cát. Đa Cát giằng giật hai ba lần mà không giật đứt được, ngón tay lại còn bị quấn đến nổi đổi cả màu. Đa Cát giờ ngón tay lên nói: “Quấn chặt thật đấy!”

Trác Mộc Cường Ba thắc mắc: “Đại sư, chuyện là như thế nào vậy?”

Lạt ma Á La nói: “Cái thứ này giống như là mì ăn liền vậy, gặp nước liền phình ra, hơn nữa còn có khả năng đàn hồi, tôi cũng vừa mới nghĩ ra thôi, có lẽ chúng chính là nguyên liệu để chế tạo huyết trì đó.”

“Hả!” Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt lên một tiếng, cánh cửa đá ấy mới chỉ có một chút sợi thôi mà lực kéo mạnh đến thế rồi, vậy mà trong hang động này, thông đạo nào cũng đầy rẫy thứ sợi kỳ lạ này. Đồng thời, gã cũng nhớ ra những sợi từng bị ngâm trong nước ở Cánh cửa Sinh mệnh, chúng phình to ra phải đến mấy lần, hơn nữa còn nhu động như cơ thịt vật thể sống, gã mặt biến sắc thốt lên: “Đại sư, nếu tất cả những sợi này đều bị ngâm nước, vậy chẳng phải sẽ bít kín cả thông đạo vào hay sao?”

Lạt ma Á La tái mặt gật gật đầu, lại đưa mắt nhìn ngón tay bị quấn chặt đến biến màu của Đa Cát mà nói: “Chỉ e không chỉ như thế, cái thứ này có chút giống với loại dây leo vô ý thức, gặp phải cái gì thì quấn chặt lấy cái ấy, có lẽ không cần đợi đến khi thông đạo bị bít kín thì sinh vật bên trong đã bị chúng thít chết rồi. Có lẽ ai đó đã khởi động cơ quan tổng ở đây, giờ thì các dũng sĩ phải tiếp nhận khảo nghiệm thực sự rồi. Đi nhanh lên, nhân lúc chúng còn chưa hút đầy nước, đi cho nhanh!”

Luyện ngục của bậc dũng sĩ (1)

Lúc này bước đi đã không còn như lúc nãy, những chuyển động như từng đợt sóng dồn dập kia càng lúc càng rõ rệt hơn, hết nhồi phía trước lại đẩy ra sau, khiến người ta đứng trong thông đạo mà như đứng trên nệm nước, đến giữ cho thân thể thăng bằng đã là vấn đề rồi, ba người chạy mà chẳng khác nào vừa lặn vừa bò theo đúng nghĩa đen của hai từ ấy. Vài sợi “rễ” ở thấp bên dưới đã hút đủ nước, bắt đầu lúc nhúc vươn xúc tu về phía những sinh vật đang đập lên thân chúng, nhìn như có vô số con giun đang chuẩn bị phát động tấn công, khiến ba người đều kinh hồn hoảng vía.

Phía trước đã xuất hiện lối ra, ba người đều biết, đấy là một gian thạch thất, mà bên trong thạch thất thì không có đám dây nhợ này. Cả ba hoan hỉ chạy vào bên trong, chỉ là không ngờ lần này vừa mới đặt chân vào, phía sau đã rơi sầm xuống một cánh cửa, trong thạch thất vang lên những tiếng “lách cách”, không hiểu còn ẩn tàng thứ gì nữa. Lạt ma Á La giật mình thốt lên: “Hong hết rồi, những nơi chúng ta đi qua vừa nãy đều vào lúc các cơ quan chưa được khởi động, giờ tất cả cơ quan bấy rập đều đã đi vào hoạt động, mỗi gian thạch thất đều là một khảo nghiệm dành cho chúng ta đó!”

Đa Cát hỏi: “Giờ phải làm sao đây?”

Trác Mộc Cường Ba nghiêng răng: “Cứ đi bước nào hay bước ấy thôi.”

Thạch thất đã đóng kín cửa, hoàn toàn không chịu ảnh hưởng của đám rễ nhưng nhúc bên ngoài, tĩnh lặng đến độ cả tiếng gió thổi cũng nghe thấy được, những phiến đá lát trên sàn nhà, cùng bốn phía vách tường không có lấy một khe hở nhỏ, nhưng tất cả khung cảnh lại mang đến cho Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La một cảm giác thấp thỏm bất an.

Bởi vì, không nhìn thấy cơ quan.

Bất kỳ cơ quan nào, chỉ cần có thể phát hiện ra, thì ắt có thể ít nhiều hiểu được công dụng của nó, rồi thông qua phương pháp suy đoán cách nghĩ của người thiết kế cơ quan, mà tránh được đòn trí mạng của nó trước một bước. Nhưng gian thạch thất này đã bị đóng cửa, xung quanh kín mít không có bất cứ lỗ hổng hay khe hở nào, căn bản không thể biết cơ quan bấy rập sẽ phát động ở phía nào hướng nào, đấy là cơ quan kiểu gì loại gì cũng hoàn toàn không hay biết. Ba người chỉ biết đứng thần người ra ở cửa, nhất thời hoàn toàn bất động.

Đa Cát nghi hoặc đưa mắt nhìn lạt ma Á La và Trác Mộc Cường Ba, lên tiếng thắc mắc: “Hai người bị làm sao thế? Tại sao không đi nữa?”

Lạt ma Á La đáp: “Có cơ quan đấy, chớ vọng động.”

Đa Cát vỗ vỗ lên cái vai đã bó chặt một lớp dày sù sụ của mình, thoải mái nói: “Tôi thấy căn phòng này đến cả một cái lỗ nhỏ còn chẳng có, làm sao mà có cơ quan được?”

Lạt ma Á La nói: “Còn nhớ tình cảnh của tôi ở Thụ Kiếm địa ngục không? Cổ nhân đã học cách ngụy trang cơ quan phía sau tường đá rồi, hơn nữa, những phiến đá lát sàn này cũng có khả năng thụt xuống, nếu chưa làm rõ tình hình đã đi bừa...”

“Nhưng mà, cứ bế tắc ở đây mãi cũng không phải cách đâu, ngộ nhỡ đám dây mây có thể phình to ra ngoài kia bịt kín hết cả đường đi lối lại thì tính sao bây giờ?” Đa Cát đột nhiên nổi cơn ương ngạnh, “Nếu có cơ quan, thì cứ để tôi dùng thân thể này mở đường cho Thánh sư đi tiếp.” Nói đoạn liền sải chân bước luôn hai bước dài, mới có hai bước mà thôi.

Chỉ nghe “bình” một tiếng nổ lớn, ba người như có sấm động bên tai. Đa Cát tựa hồ bị một chiếc xe tải lao thẳng vào, cả người bốc lên cao, rơi bịch xuống đất lăn liên hai vòng, rồi nằm yên bất động. Trác Mộc Cường Ba kêu lớn: “Đa Cát!” nhưng anh ta không có phản ứng gì. Lát ma Á La nói: “Đừng hoảng hốt, chỉ bị ngất đi thôi, Cường Ba thiếu gia, vừa nãy cậu có nhìn rõ là thứ gì tấn công Đa Cát không?”

Trác Mộc Cường Ba hoang mang lắc đầu, gã chỉ nghe thấy một tiếng nổ lớn, tựa như có thứ gì đẩy nổ tung ra, kể đó liền thấy Đa Cát bị hất văng lên không trung, lăn tròn dưới đất. Nhưng rốt cuộc Đa Cát bị thứ gì đập vào thì quả thực là gã không nhìn thấy, hơn nữa thứ đó đập trúng Đa Cát xong, liền tan biến vào hư không, không hề có chút dấu vết hay tăm hơi gì để lại.

Lát ma Á La nói: “Được rồi, tôi cũng thử một lần xem sao...”

Trác Mộc Cường Ba vội can: “Đại sư, để tôi...”

Lát ma Á La xua tay lắc đầu: “Cậu tự lượng thân thủ có nhanh nhẹn được hơn tôi không? Cứ ngoan ngoãn đứng yên đấy đừng cử động. Gian thạch thất này tổng cộng có năm cánh cửa, chúng ta cần đến chỗ cánh cửa phía Đông Nam kia, thông đạo phía sau cánh cửa ấy tương đối rộng, có đủ thời gian và không gian để tránh khỏi cái mớ quẩn chân kia.” Nói tới đây, ông ngưng lại một chút rồi tiếp lời, “Cường Ba thiếu gia, lúc tôi xông ra, cậu phải chú ý xem hoàn cảnh xung quanh có gì thay đổi, sau đó nghĩ cách lao thật nhanh đến trước cánh cửa ấy. Tôi đoán là xông ra đến nơi thì cánh cửa ấy sẽ mở ra, cơ quan bên trong tất sẽ đóng lại.”

Trác Mộc Cường Ba nghe giọng lát ma Á La, cảm giác dường như ông cũng không nắm chắc mười mươi về các cơ quan cạm bẫy trong gian thạch thất này, không khỏi lo lắng thay cho vị sư già. Đại sư bước lên hai bước, tiếng nổ vang lên, ông mặc không để tâm xem đó là gì, cứ xông lên một bước dài, kể đó tựa như bị công kích bất ngờ, đột nhiên nghiêng người né tránh, lại chạy thêm hai bước nữa, đoạn nhún mình nhảy lên, đồng thời lại nghe một tiếng nổ nữa, lát ma Á La ở trên không lộn nhào một vòng, bỗng nhiên “oe” một tiếng, cả người liền như con nặng va phải lưới nhện, bị đánh cho tứ chi choãi hết cả ra, rơi bịch xuống đất, khoe miệng rỉ máu tươi, nhìn tình hình thì thương thế không hề nhẹ chút nào.

Trác Mộc Cường Ba thần thờ ngơ ngẩn, từ đầu chí cuối gã vẫn chú ý quan sát, mặc dù cùng lúc tiếng nổ vang lên, gã cũng có nhìn thấy thứ gì đó tách đôi vách tường ra, nhưng khi nó kích trúng người lát ma Á La thì lại không thấy gì hết nữa. Lát ma Á La có đội mũ nển, ngoài ra còn bật cả thiếu bị chiếu sáng nữa, cho dù ánh khí nhỏ tới đâu cũng khó mà tránh khỏi cặp mắt của Trác Mộc Cường Ba được, nhưng lần này gã thực sự không nhìn thấy bất cứ thứ gì. Hơn nữa, gã còn để ý thấy, mỗi lần đều chỉ có một tiếng nổ vang lên, nhưng âm thanh lại phát ra từ các góc độ khác nhau, cũng có nghĩa là, có nhiều nơi cùng lúc phát ra tiếng nổ.

Trác Mộc Cường Ba trong lòng nôn nóng, vừa bước lên một bước, liền nghe “bùm” một tiếng, thứ ấy còn chưa đến thì đã cảm thấy gió táp lạnh buốt, gã vội vàng rút chân về, chỉ thấy chỗ vừa giẫm chân đột nhiên bị thứ gì đó đập trúng, mặt đất khẽ rung rung chấn động. Gã liền phục người xuống quan sát, chỉ thấy trên sàn có bụi cát bay lên, tạo thành một hình ellipse, ở chỗ đoạn một phần ba hình ellipse ấy, mặt sàn không ngờ lại xuất hiện một vết nứt, Trác Mộc Cường Ba cả kinh thốt lên: “Rốt cuộc là thứ gì vậy!”

Lạt ma Á La ngo nguậy nói: “Không khí, không khí nén cường độ lớn.”

Trác Mộc Cường Ba nhắc lại: “Không khí nén cường độ lớn?”

Lạt ma Á La nằm dưới đất, chỉ vào vách tường nói: “Không sai, trong bức tường này chắc chắn là một khoảng không gian trống khổng lồ, ở một đầu của không gian đó phủ đầy thứ ‘dây leo’ có thể phình to ra ấy, khi nước chảy qua, dây leo đó sẽ nén không khí trong không gian trống lại chỉ còn một phần trăm thể tích ban đầu, hình thành một khối khí có áp suất lớn. Mỗi viên đá lát sàn đều ứng với lỗ mở trên vách tường tương ứng, chỉ cần giẫm lên, sẽ có không khí áp suất lớn từ các góc độ khác nhau bắn ra, bị chúng bắn phải cũng chẳng khác gì bị chùy sắt trực tiếp đập vào đầu.” Lạt ma Á La ngưng lại lấy hơi, rồi nói tiếp, “Đường đạn của những khối khí nén này chắc chắn đã được thiết kế đặc biệt, hoàn toàn phong tỏa kín tất cả không gian hành động, chỉ người nào thân thủ hết sức phi phàm thì mới vượt qua được thôi.”

Sắc mặt Trác Mộc Cường Ba tái mét đi, loại pháo khí bắn ra bất thành linh này đến cả lạt ma Á La cũng không tránh nổi, lại chẳng thể nhìn thấy, đợi thân thể có cảm giác thì đã trúng đạn mất rồi, thế này phải làm cách nào mới qua được đây? Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn Đa Cát và lạt ma Á La, trong lòng lấy làm nghi hoặc: “Tại sao nằm dưới đất thì không sao? À, phải rồi, diện tích tiếp xúc giữa thân thể và mặt đất tăng lên ngược lại sẽ giảm áp lực nén lên đá lát sàn, như vậy thì sẽ không đến mức khiến cơ quan phát động. Cổ nhân xây dựng gian thạch thất này là để tu luyện thân pháp nhanh nhẹn khinh khoái, vì vậy các dũng sĩ thời cổ đại sẽ không nằm dưới đất mà trườn qua làm gì.”

Trác Mộc Cường Ba chậm chậm ngồi xổm xuống, lạt ma Á La dường như đã biết gã muốn làm gì, vội vàng ngăn lại: “Gượng đã Cường Ba thiếu gia, không được đâu. Thân thể nằm trên sàn nhà không động đây thì có thể khiến đá lát sàn cân bằng áp lực mà không phát động cơ quan, nhưng nếu cậu muốn bò qua, ắt cần phải dùng sức. Vừa nãy tôi đã thử rồi, dù là một chút lực rất nhẹ thôi cũng có thể khiến không khí nén bắn qua. Đến lúc ấy cậu đang bò rạp ra đất, thì càng khó mà né tránh được.”

Trác Mộc Cường Ba nhớ lại khi ở đáy hồ Nạp Bạc Tháp từng trông thấy Lữ Cánh Nam và lạt ma Á La bước đi trên bùn lầy, lập tức tỉnh ngộ, công phu làm nhẹ mình của cổ nhân hẳn cũng cao siêu dị thường như thế, mà điểm này thì người thiết kế ra gian thạch thất hẳn đã phải nghĩ đến từ đầu rồi.

Thời gian chính là sinh mạng, giờ tổng cơ quan của cả pho tượng Phật khổng lồ này đã khai mở, nếu không sớm ra khỏi gian thạch thất này, chỉ sợ bọn họ khó mà ra khỏi được tượng Phật này luôn. Hơn nữa, điều khiến Trác Mộc Cường Ba sốt ruột như có lửa đốt trong lòng là không hiểu giáo sư Phương Tân và Mẫn Mẫn đã đến đâu, nếu bọn họ cũng ở bên trong tượng Phật này...

Lạt ma Á La nói: “Không cần lo lắng, đợi tôi khôi phục được một chút thể lực, rồi sẽ xông ra thêm một đoạn nữa là có thể dùng dây móc tự kéo mình qua rồi. Hồng bát, chỉ sợ đến lúc ấy phải mượn Thiên châu của Cường Ba thiếu gia để sử dụng rồi.”

Trác Mộc Cường Ba không nghe thấy câu sau, “Dây móc!” Lời nhắc nhở của lạt ma Á La khiến hai mắt gã sáng bừng lên, dù sao thì bọn gã và cổ nhân cũng không giống nhau, cổ nhân sử dụng gian thạch thất này để rèn luyện bản thân, còn bọn gã thì chỉ muốn nghĩ cách mau mau chóng chóng đi khỏi đây. Trác Mộc Cường Ba nhìn lên trần thạch thất, không được, cao quá, ngoảnh sang nhìn vách tường bốn phía và cánh cửa đá sau lưng, gã đã có chủ ý khác.

Lạt ma Á La kinh ngạc phát hiện ra, Trác Mộc Cường Ba đang bám vào vách tường leo lên, khi đạt đến độ cao ba mươi mét, gã liền trụ vững thân hình, tựa như định chậm chậm xoay người lại, ông cũng không hiểu Cường Ba thiếu gia này định làm gì nữa. Chỉ thấy Trác Mộc Cường Ba đột nhiên đạp mạnh hai chân một cái, tung mình nhảy vút lên, kể đó lấy thăng bằng trên không, dang rộng hai cánh tay, nhằm hướng cánh cửa đá bọn họ đã chọn sẵn, lợi dụng áo cánh dơi thực hiện kỹ thuật bay lượn trong không gian hẹp một cách chuẩn xác. Nhưng thể vẫn chưa đủ, Trác Mộc Cường Ba bay là là sát mặt đất được chừng hơn chục mét thì dừng lại, vẫn còn cách cánh cửa đá kia chừng hai mươi mét; mặc dù gã đã gắng hết sức thăng người ra, nhưng vẫn có mấy tiếng “bình bình”, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy lưng mình nặng trĩu xuống, cũng may là ba lô trên lưng đã hấp thu hết lực công kích của pháo khí, nhưng một quả pháo từ mé bên đột nhiên bắn vào cái ba lô to tướng suýt chút nữa đã khiến gã ngã lật nhào.

Pháo khí chỉ bắn có vài phát là ngừng, Trác Mộc Cường Ba ngấm lại phương hướng cánh cửa, dây móc bắn vù ra, ghim vào cánh cửa hết sức chuẩn xác, sau đó gã bắt đầu cho dây móc tự cuộn về, thân thể liền như bị sợi dây kéo lê đi, hoàn toàn ngăn ngừa được hệ thống cơ quan tàng hình đáng sợ ấy. Đến trước cửa, Trác Mộc Cường Ba ngược lên nhìn, rồi hỏi: “Sao cửa vẫn chưa mở ra nhỉ?”

Lạt ma Á La liền nói: “Đứng lên, đứng lên.” Trác Mộc Cường Ba không hề do dự đứng ngay lên, cánh cửa ấy cũng rất biết nghe lời, quả nhiên đã ứng tiếng mở ra, kể đó các cửa đá còn lại cũng mở ra bằng hết.

Lạt ma Á La hân hoan mỉm cười, ông cũng không nghĩ trong lúc nguy cấp này Cường Ba thiếu gia lại cơ trí như thế. Ba người đều đã đến gần cửa, Đa Cát cũng dần dần tỉnh lại, Trác Mộc Cường Ba giúp hai người đồng hành kiểm tra thương thế, có vẻ như vẫn chưa đến mức gãy xương, nhưng chắc chắn là cả hai đều bị nội thương không nhẹ. Gã không khỏi đau lòng tự nhủ: “Nếu có Mẫn Mẫn ở đây thì hay quá, thương thế của đại sư và Đa Cát cô ấy chỉ cần nhìn qua là biết ngay...” Gã lại đưa mắt nhìn về phía thạch thất, giật mình vã cả mồ hôi, thầm nghĩ: “Không, tốt hơn là không ở đây thì hơn.”

Lạt ma Á La nghiêng người dựa vào cột cửa, cảm khái thở dài: “May là chúng ta đã đi được hơn nửa lộ trình rồi, bằng không thật không biết có thể đi xa thế này được hay không nữa.”

Mặc dù bị thương khá nặng, nhưng lạt ma Á La và Đa Cát đều có nghị lực sắt đá, vẫn kiên trì nhanh chóng rời khỏi nơi đáng sợ này. Thông đạo rộng rãi này cũng không khác gì thông

đạo trước đó họ vừa đi qua, trên vách đá mọc đầy những dây leo nhưng nhúc chuyển động từng đợt như sóng cồn, có điều chúng to hơn ở thông đạo vừa nãy nhiều, mặc dù đám dây leo này chỉ chực quấn vào chân, nhưng cứ giữ được tốc độ tiến lên thật nhanh thì sẽ không bị quấn chặt lại.

“Pháp sư đại nhân, sao ngài biết là đến bên cạnh cửa thì cửa sẽ tự động mở ra?” Đa Cát tỉnh lại sau cơn hôn mê, được nghe Trác Mộc Cường Ba kể lại trải nghiệm gần gũi mà hung hiểm đó, liền nêu lên nghi vấn của mình.

Lạt ma Á La nói: “Ừm, chủ yếu là vì đã có kinh nghiệm lần ở Cánh cửa Sinh mệnh. Hai người có phát hiện gì không, ở chỗ cửa ấy có hai tấm bảng kim loại, giống hệt như bày bố trong điện Đức Gia Xoa Long Vương ở Cánh cửa Sinh mệnh, cũng có nghĩa là, Thiên châu mà hai người đeo trên mình cũng có tác dụng như ở đây, tức là để nhận định thân phận đúng sẽ đồng thời khởi động cơ quan nữa.”

Đa Cát “ồ” lên một tiếng, lấy làm cao hứng vì Thiên châu của mình cũng có tác dụng như vậy. Còn Trác Mộc Cường Ba lại hết sức tán phục đôi mắt sáng như đuốc của lạt ma Á La, trong hoàn cảnh như vậy, chỉ liếc nhìn một cái thôi mà đã nhìn được lối ra và cả phương pháp ra vào.

Trác Mộc Cường Ba dịu Đa Cát vừa đi vừa nói: “Đại sư, hình như tôi nghe thấy tiếng nước chảy thì phải?”

Gương mặt Lạt ma Á La không lộ chút biểu cảm gì: “Tôi đã nghe thấy lâu rồi, bên cạnh thông đạo này chắc là còn có vô số lối cho nước chảy nữa, chính là những thủy thông đạo đã làm cho cái thứ giống dây leo này sống dậy. Cậu xem kìa, dây leo dưới chân và xung quanh chúng ta càng lúc càng mềm rồi, nhu động cũng nhanh hơn nữa.”

Trác Mộc Cường Ba vẫn không hiểu, nói: “Những thông đạo này cũng thật là cổ quái, cái đám nhà sư cổ đại, ồ không, những giáo đồ ấy xây dựng hang động thành kiểu như vậy để làm gì nhỉ, khảo nghiệm thì cũng không cần phải làm thế chứ, cứ như thể muốn giặt sạch tất cả các sinh vật bên trong thông đạo vậy.” Gã vừa nói đến đây, bỗng nhiên một cái xác lính đánh thuê dịch chuyển lướt qua bên cạnh với tốc độ khá lớn. Cái xác ấy tím bầm như gan lợn, mà cũng có thể nói là nát bầy nát be, bắt đầu rữa nát, lộ ra xương trắng ớn, lại bị vô số dây leo quấn chặt chằng chịt. Cả đám dây leo ấy tựa hồ như rất hiểu nhau, cứ truyền từ sợi này sang sợi kia, nhanh chóng vận chuyển thi thể đi. Trác Mộc Cường Ba nhìn mà kinh hãi khiếp hồn, lắp ba lắp bắp hỏi: “Đại sư, ngài cũng nhìn thấy rồi, đó... đó là chuyện gì vậy? Đám dây leo này... xác tên lính đánh thuê kia... cái xác ấy sao lại thành ra như thế? Đây...”

Lạt ma Á La bước chân không ngừng, đầu óc cũng không ngừng suy nghĩ, đột nhiên thốt lên: “Trời đất, tôi biết rồi, trí tuệ của cổ nhân thật đúng là vô cùng vô tận.” Đồng thời ông cũng thầm hét lên với chính bản thân mình: “Đáng sợ thật, thật là đáng sợ! Đây chính là thực lực của tổ tiên chúng ta hay sao? Trí tuệ của một nghìn năm trước, từ một nghìn năm trước đã có trí tuệ nhường này. Ôi đức Ma Hê Thủ La vĩ đại, ôi đức Ma Hê Thủ La toàn năng...”

Trác Mộc Cường Ba nhấn giọng hỏi: “Đại sư, ngài biết đây là chuyện gì rồi phải không? Rốt cuộc là như thế nào vậy?”

Lạt ma Á La đưa ánh mắt phức tạp liếc nhìn Trác Mộc Cường Ba một cái, đoạn nói: “Nếu tôi không nhầm, thì cổ nhân đã dựa theo cấu tạo bên trong cơ thể người để thiết kế nên phần ruột pho tượng Phật khổng lồ này.”

“Hả! Gì cơ ạ!” Trác Mộc Cường Ba và Đa Cát cùng lúc kinh ngạc thảng thốt kêu lên.

Lạt ma Á La chỉ tay vào vách tường nói: “Nhìn những thông đạo dạng ống này mà xem, những dây leo nhu động theo một hướng này nữa, giờ chúng ta đang ở trong ruột của tượng Phật khổng lồ đó. Vì vậy những dây leo này sẽ đẩy tất cả vật thể trong ruột xuống phía dưới, hoàn thành quá trình thanh tẩy nội bộ. Thi thể kia có lẽ là ngã từ trên cao xuống, vì va đập mạnh nên xương cốt mới biến dạng như vậy, nó đã đi qua dạ dày của tượng Phật, nên đã rửa nát đến không thành nhân dạng nữa. Còn tiếng nước mà chúng ta nghe thấy, chắc có thể coi là âm thanh huyết quản của tượng Phật khổng lồ này phát ra cũng được đấy.”

Gian thạch thất phía trước mỗi lúc một gần hơn, hai bên thông đạo đều rất hẹp, xem chừng có khi chỉ có thể lao thẳng qua mà thôi. Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc nói: “Đại sư, ngài không nói đùa đấy chứ! Cổ nhân từ nghìn năm trước, thiết kế phần bên trong pho tượng Phật này giống nội tạng của con người, chuyện này hình như không có khả năng lắm thì phải.”

Lạt ma Á La không hề dừng chân, tiếp tục nói: “Nghĩ lại một chút nhé, từ lúc chúng ta bắt đầu đi vào hang động này, những lối rẽ nhánh và đường hầm thông thành vòng tròn ấy, có lẽ căn bản không phải hệ thống thoát nước gì, mà chính là chỗ chớp nhọt ở đầu mũi chân đấy. Còn những đường rẽ nhánh mà chúng ta phát hiện sau đó cũng chẳng phải đường nhánh đường rẽ chi, mà chính là vô số mạch máu, tức là chúng ta đã đi từ mạch máu nhỏ sang mạch máu lớn. Thạch thất có lẽ là nơi giao huyết hoá vị, chúng nối liền tuần hoàn bạch huyết, tuần hoàn máu và tuần hoàn tiêu hóa với nhau, những cánh cửa khác nhau sẽ dẫn đến những hệ thống tuần hoàn khác nhau.”

Ba người vừa vào thạch thất, cửa đá liền đóng sầm lại, cả ba đứng lại bên cánh cửa nghỉ tạm trong giây lát.

Trác Mộc Cường Ba cảm thán: “Trời ạ, đây rốt cuộc là tôn giáo gì thế, bọn họ hiểu cấu tạo bên trong cơ thể người đến thế hay sao?”

Lạt ma Á La nghiêm túc nói: “Còn nhớ vị sứ giả mang tín vật truyền tống đến trí giả ở thế giới bên ngoài, mà có liên quan đến Bạc Ba La hay không?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Vâng, người đó là giáo đồ Bản giáo cổ đại phải không?”

Lạt ma Á La nói: “Thực ra, nghiêm khắc mà nói, người đó không hoàn toàn là giáo đồ Bản giáo cổ đại, ông ta thuộc một giáo phái sản sinh ra từ nhiều tôn giáo hỗn tạp khác nhau, mà giáo phái thần bí này đã hoàn toàn thu nạp được một số tri thức của Bản giáo cổ đại. Vẫn là vấn đề đó, con người thời nay hiểu biết quá ít về Bản giáo cổ đại. Đây là một tôn giáo hình thành từ hơn năm nghìn năm trước, các chuyên gia của chúng ta đã tiến hành khảo sát, rút ra được kết luận rằng: Bản giáo cổ đại, có lẽ là tôn giáo đầu tiên trong lịch sử loài người nghiên cứu giải phẫu cơ thể người một cách tỉ mỉ, đồng thời, nó cũng là tôn giáo đầu tiên nghiên cứu vi sinh vật học, ngoài ra nó còn là tôn giáo đầu tiên nghiên cứu sinh hóa học nữa. Có rất nhiều Hắc vụ thuật của Bản giáo đề cập đến một lượng lớn các tri thức vi sinh

vật học và sinh hóa học, tuyệt đại đa số các kiến thức trong đó đến ngày nay vẫn còn khiến phần lớn các nhà khoa học phải đau đầu vắt óc.”

Trác Mộc Cường Ba hít sâu một hơi không khí lạnh. Đa Cát thì hoàn toàn chẳng hiểu Thánh sứ đại nhân và vị pháp sư đại nhân như trưởng lão này đang thảo luận vấn đề gì nữa.

Lạt ma Á La lại tiếp lời: “Quy mô của Cánh cửa Sinh mệnh và Đảo Huyền Không tự thế nào cậu cũng nhìn thấy rồi đấy, có thể tưởng tượng ra khi đó tôn giáo này đã phồn thịnh tới nhường nào. Mặc dù chúng ta không thể tưởng tượng bọn họ đã biến mất khỏi lịch sử như thế nào, nhưng chúng ta không thể phủ định rằng họ đã từng có một thời huy hoàng rực rỡ. Có lẽ... họ là... phái hệ tôn giáo huy hoàng nhất Tây Tạng cổ xưa cũng không chừng đó.” Khi nói tới câu này, lạt ma Á La đã hoàn toàn chìm đắm trong suy tư, không kiềm chế được vẻ tự hào toát lên trong mắt ông.

“Thánh sứ đại nhân, chúng ta có thể đi được chưa vậy?” Tiếng gọi của Đa Cát làm Trác Mộc Cường Ba sức tỉnh. Không thể tiếp tục dây dưa trì hoãn ở đây được nữa, gã gật đầu nói: “Ừm, vậy thì xem xem gian thạch thất này huấn luyện gì đã.”

Luyện ngực của bậc dũng sĩ (2)

Biết được cơ quan này khai mở thế nào qua lạt ma Á La, Trác Mộc Cường Ba đặc biệt lưu tâm chú ý, quả nhiên, khi gã đi qua hai tấm bảng sắt ở hai bên vách đá, trong thạch thất liền có tiếng “cách cách” vang lên, tất cả các cơ quan bên trong đều nhất loạt khởi động. Lần này thì cơ quan bày ra ngay trước mắt họ, vô số viên gạch trên tường tự động dịch chuyển mở ra, để lộ những hốc sâu lớn, bọn Trác Mộc Cường Ba đang thầm than lại là ám kích không nhìn thấy gì rồi, thì cả gian thạch thất bắt đầu cuộn lên những trận gió lạnh buốt. Gió thổi ra từ những khe hốc ấy như thể mang theo vô vàn mũi băng, lạnh lẽo đến độ khiến người ta dựng hết cả lông tóc, toàn thân da gà gai ốc nổi rần rần. Nhưng đó mới chỉ là bắt đầu, chỉ trong mấy giây ngắn ngủi, trận gió đột nhiên tăng tốc, mới đầu thì chỉ rít lên “u u u”, về sau thì âm thanh nghe như đao thép cứa vào da mài vụn, xem ra vượt quá cực hạn chịu đựng của tai người. Gió thổi tạt qua mặt, rất như dao cạo lướt qua.

Bụi mù trên sàn bắt đầu tụ lại theo hướng gió, chẳng mấy chốc trong thạch thất đã hình thành một cơn lốc xoáy rõ rệt, khiến ba người lại thêm một lần nữa cảm nhận được năng lực quỷ thần mạt trắc của đám người thời cổ đại này. Đa Cát lần trước đã ném mùi đau khổ, lần này đã tinh minh hơn rất nhiều, trước tiên là thử ném ra một cái móc tròn bằng thép ròng chuyên dùng để leo núi tổng trọng lượng chắc chắn không dưới hai cân rưỡi, vậy mà ném vào trong cơn gió chẳng khác gì tờ giấy mỏng, trôi nổi dập dềnh giữa không trung. Móc thép thuận theo thể gió xoay một vòng, sau đó bị cuốn vào giữa trung tâm cơn lốc, xoay vun vút với tốc độ cực cao, chẳng mấy chốc đã như bị một đại lực sĩ ném vút đi, mang theo tiếng rít rợn người văng thẳng vào chỗ bọn Trác Mộc Cường Ba đang đứng.

Ba người bọn Trác Mộc Cường Ba vội hoảng hồn tránh né, chỉ nghe “choang” một tiếng đánh tai, cái móc thép đập mạnh vào cánh cửa đá, làm mẻ ra một mảnh lớn. Đa Cát xanh mày tái mặt, thần thờ nói: “Mẹ của tôi ơi, đây... đây rốt cuộc là cái gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba lắp bắp: “Hang gió... Hang gió từ một ngàn năm trước ư!” Gã cũng biết, hang gió là đề tài nghiên cứu của những nhà nghiên cứu khí động lực học, đóng vai trò không thể thiếu trong công tác nghiên cứu máy bay, hỏa tiễn. Đừng tưởng đây chỉ là một cái hốc nhỏ bé tầm thường, gió lốc trong ấy thổi ra, có muốn nhắc vật cả tấn lên cũng chẳng phải vấn đề gì.

Lạt ma Á La thầm nhủ: “Không, đây không phải hang gió, đây là nơi cổ nhân tu luyện phương pháp hô hấp. Điều hòa nhịp thở của bản thân, để cơ thể thuận theo hướng gió mà tiến lên, gian thạch thất huấn luyện này so với gian thạch thất có pháo khí chỉ huấn luyện thân thủ kia ít nhất cũng phải cao hơn một bậc. Bọn Cường Ba thiếu gia đến cả phương pháp hô hấp cơ bản còn chưa nắm được, xem ra chỉ còn ta thử một phen coi sao vậy, với năng lực hiện nay của ta, rốt cuộc là có thể đi trong cơn lốc xoáy này được bao nhiêu bước đây?”

Lạt ma Á La quay sang bảo Đa Cát: “Đây là tường gió, bất cứ vật thể nào cũng không thể gượng ép mà đột phá, mà chỉ có cách thuận theo hướng gió, điều chỉnh hơi thở của mình và

nhịp gió sao cho đồng điệu thì mới có thể đi ra khỏi cơn lốc vòi rồng cỡ nhỏ này được. Đa Cát, đưa Thiên châu của cậu cho tôi.”

Đa Cát ngơ ngác không hiểu đưa mắt nhìn lạt ma Á La. “Thất nhân Thiên châu.” Lạt ma Á La phải nhắc lại lần nữa Đa Cát mới lấy thánh thạch ra đưa cho ông. Đại sư trang trọng đeo viên thánh thạch lên cổ mình, sau đó nặng nề dịch chuyển về phía tường gió.

Trác Mộc Cường Ba và Đa Cát nhìn theo lạt ma Á La đang khó nhọc cất bước tựa như người đi trong cơn bão tuyết, thân thể gần như nghiêng với mặt đất một góc ba mươi độ, cơ thịt trên mặt trên người bị gió thổi rần rật như tờ giấy mỏng. Nhà sư già đã tiến lên được ba bước, đúng vào lúc Trác Mộc Cường Ba và Đa Cát đều cho rằng ông đang dần quen với nhịp độ của tường gió thì đột nhiên dưới sàn toác ra một cái hố, đại sư hụt chân rơi xuống đó, rồi lại bị một luồng lực khổng lồ hất bổng lên. Tình huống vô cùng tệ hại, mắt thấy lạt ma Á La đã bị cơn lốc vòi rồng cuốn vào, kể đó sẽ bị bắn văng ra khỏi tâm cơn lốc hết như cái móc kim loại vừa rồi, với tốc độ ném văng như vậy không ai đủ khả năng đón bắt lấy ông cả. Có điều phản ứng của lạt ma Á La vẫn còn nhanh nhẹn, hai chân vừa rời khỏi mặt đất liền biết ngay tình cảnh thập phần nguy cấp, thân thể xoay chuyển, không cần ngắm chuẩn đã vung tay phóng dây móc vào bên cạnh cửa đá. Trác Mộc Cường Ba và Đa Cát liền vội vàng hợp sức kéo lạt ma Á La trở lại.

Gương mặt già nua của lạt ma Á La bị gió thổi cho biến dạng, lơ mơ tím tái cả đi, nhiệt độ thấp bên trong tường gió cũng khiến người ta không dễ chịu đựng chút nào. Vị sư già lắc đầu nói: “Không được, không qua được, không qua được đâu.”

Trác Mộc Cường Ba giờ mũi khoan thép và dây thừng trong tay mình lên nói: “Vậy thử cách của tôi nhé?”

Lạt ma Á La chợt mỉm cười, không ngờ ông lại quên mất giờ đang là thế kỷ hai mươi mốt rồi, trong khu vực có gió mạnh, sử dụng cách dắt dây leo núi, không nghi ngờ gì nữa, chính là phương pháp tốt nhất. Những vận động viên leo núi khi đi vào vùng có gió mạnh, liền dùng dây thừng bảo hiểm nối tất cả thành viên trong đội lại với nhau, mà sợi dây ấy lại được móc vào các mũi khoan thép ghim sâu xuống đất. Bọn họ chỉ cần đi qua, chứ không phải đến đây để tiếp nhận khảo hạch, mà bản thân ông cũng biết, nếu muốn tiếp nhận những bài huấn luyện kiểu địa ngục này, rồi lấy cứng chọi cứng để thông qua khảo hạch, cả ba người bọn họ đều không đủ tư cách, thậm chí cả mười tám tòa Thánh luyện đường họ cũng không qua nổi chứ chẳng đùa. Có điều, nếu chỉ muốn đi qua nơi này, thêm nữa lại còn có cả đầy một ba lô chứa các thiết bị hiện đại, tình hình hẳn phải khác đi nhiều rồi.

Lạt ma Á La lại thêm một lần tán thưởng cơ trí của Trác Mộc Cường Ba. Cường phong thổi xuống đất so với trực tiếp từ hang gió thốc ra thì uy lực đã yếu đi khá nhiều rồi, Trác Mộc Cường Ba ghim chặt chắc chắn từng mũi khoan thép xuống nền đá, mặc dù tốc độ hơi chậm một chút, song dùng phương pháp này ba người cuối cùng cũng miễn cưỡng bò qua được chỗ tường gió. Lúc ra khỏi cánh cửa ấy, cả ba đều hơi run rẩy, đúng là gió lạnh thấu xương mà.

Thời gian không còn nhiều, những mũi khoan thép và dây thừng đã dùng kia không thể rút mang đi được nữa, dù sao thì cũng không chỉ có mỗi một bộ trang bị như thế. Trong các thông đạo bên trong hang lớn này họ lại phải đua tốc độ với đám “dây leo” không mắt kia.

Lần này thì chưa chạy được mấy chốc, Đa Cát đã phát hiện lòng thông đạo bỗng trở nên trơn hơn rất nhiều, đám dây leo bám trên vách tường cũng bắt đầu rỉ nước ra. Đa Cát nói: “Nước đã thấm qua rồi hay sao ấy nhỉ? Không biết có uống được không nữa?” Nói xong liền định vươn tay giật một đoạn dây leo mà mút nước. Đã nhọc nhằn suốt cả nửa ngày trời, nước và thức ăn của ba người đều hết sạch, người nào người nấy đều khô ran nứt cả miệng, còn đám dây leo này thì vẫn chưa hoàn toàn trở nên to mập vươn ra, lấy nước của chúng uống dường như cũng không phải việc gì quá đáng cho lắm, cả Trác Mộc Cường Ba cũng định làm theo Đa Cát. Lạ ma Á La dõi mắt nhìn một cái ba lô vải buồm rách nát do đám dây leo đưa đẩy qua chỗ họ, trông chẳng khác gì một cánh buồm đã ngâm trong nước biển không biết bao nhiêu năm, chỗ nào cũng rách rưới nát bươm nát bả, những vật liệu bằng thép bên trong gỉ hoen gỉ hoét, ông chợt giật thót mình, đây là...

“Không được chạm vào!” lạ ma Á La hét lớn một tiếng, khiến cánh tay Đa Cát dừng sững lại giữa không trung. Lạ ma Á La bóp chặt cổ tay Đa Cát, hất ra xa khỏi bức tường có đám dây leo, nghiêm giọng nói: “Cũng không nhìn thử xem chúng ta đang ở chỗ nào, nước ở đây có thể tùy tiện chạm bừa vào được hay sao hả?”

Nói đoạn, ông liền lấy ống tay áo quẹt lên rìa đám dây leo nhảy nước kia, nước như dầu thấm vào vải bố, chẳng mấy chốc đã loang cả vạt áo lạ ma Á La, để lại một mảng ướt khá lớn. Ông dùng tay khê vê vê vạt áo, phần vừa đắp nước kia không ngờ đã bay bay tan biến ra như tro đốt giấy, trên ống tay áo để lại một lỗ thủng lớn. Trác Mộc Cường Ba vốn định lên tiếng thanh minh cho Đa Cát, nhìn thấy cảnh này, kinh ngạc đến không thốt nên được lời nào nữa.

Sắc mặt lạ ma Á La trầm xuống: “Chúng ta đang ở đoạn mô phỏng ruột người, có lẽ là đã tiến vào vị trí của tá tràng rồi, dịch tiết ra trên vách tường này toàn bộ đều là cường toan [u](#) đấy, cậu còn muốn uống nữa không? Chỉ cần một giọt nhỏ vào tay là đủ khiến cả bàn tay cậu nát toét ra rồi!”

Ba người đành cố nhịn cơn khát, tiếp tục tiến lên phía trước. Đa Cát vẫn còn chưa hết kinh ngạc hỏi: “Pháp sư đại nhân, sao ngài lại phát hiện ra thế?”

Lạ ma Á La đáp: “Dây leo ở đây đều đã hơi ngả vàng, cũng không phình to lên, dường như không giống với những chỗ khác lắm; sau đó tôi lại nhìn thấy cái ba lô vải buồm kia, rõ ràng đó chính là đồ của bọn lính đánh thuê, nhưng nhìn bề ngoài lại chẳng khác gì thứ đã bị vứt bỏ nhiều năm rồi, chỗ nào cũng thấy dấu vết bị ăn mòn; hơn nữa vị trí của chúng ta hiện nay chính là phần ruột trong kết cấu phỏng theo cơ thể người của cổ nhân, vì vậy tôi cho rằng dịch thể tiết ra trên vách tường này có điều cổ quái.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng mà chỗ này chẳng phải đã bỏ hoang phế gần nghìn năm rồi hay sao? Những người thời cổ đại ấy làm sao giữ được cường toan trong cả nghìn năm như thế?”

Lạ ma Á La khẽ cười nói: “Không phải giữ cường toan, bọn họ chỉ cần bôi loại bột sinh ra cường toan lên vách thông đạo này là được rồi, những hóa chất ấy gặp nước là tự nhiên sẽ thành cường toan thôi. Sau khi cơ quan đóng kín, chúng sẽ lại khô thành bột phấn, bám vào vách tường. Về điểm này thì không cần phải nghi ngờ, đối với một tôn giáo cổ đại từ mấy

ngàn năm trước đã thực hiện phân loại một cách hệ thống ngành hóa sinh học, chuyện này có thể thực hiện rất dễ dàng.”

Trác Mộc Cường Ba chỉ biết cười khổ, ngoài ra gã cũng không còn tìm được phương thức nào để thể hiện tâm trạng của mình lúc này nữa. Trong thông đạo bốn phía đều rỉ ra dung dịch cường toan, tiến lên một bước là cách cái chết gần thêm một bước, không ai biết được đôi giày dưới chân mình có thể ngâm trong cường toan bao lâu. Cũng may là đoạn thông đạo này không đến nỗi dài lắm, mấy phút sau họ đã đến cuối đường. Đây là một đoạn ống hình tròn thẳng đứng, lối ra là một cửa hang tròn đường kính chừng ba chục mét, cách mặt đất khoảng hai ba chục mét, đường ống không thẳng chín mươi độ xuống, mà lại vặn vẹo uốn khúc, vách ống cũng có rất nhiều nếp nhăn hình tròn. Nhìn dòng dung dịch axit không ngừng chảy ra nhơm nhớp, Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Giờ phải làm sao đây? Chúng ta làm sao leo lên đó được?”

Lạt ma Á La thở chậm chậm bình ổn. Lối ra này đích thực là to đến lạ kỳ, nhưng nếu muốn leo lên mà không chạm vào bốn vách tường thì gần như là không thể thực hiện được. Cho dù giày của họ còn cầm cự được thêm một lúc nữa, nhưng bốn vách tường đều là đám dây leo ngoe nguẩy chỉ chực quấn lấy người ta, đến đây đã là cùng đường tuyệt lộ rồi.

Đa Cát đột nhiên chỉ lên vách tường: “Nhìn kìa, trên tường có một cái hang, chúng ta có thể đi sang thông đạo khác cũng được.”

Trác Mộc Cường Ba nheo mắt nhìn thử, nước trong hang đó nhều ra còn nhiều hơn những chỗ khác nhiều, chảy xuống thành dòng, liền lắc đầu nói: “Lối ấy hình như là không đi được.”

Lạt ma Á La hài lòng gật đầu: “Đúng vậy, lối đó có lẽ là đường lên túi mật và tuyến tụy, đi vào thì chỉ có con đường chết.”

Đa Cát bắt đầu phát cuồng: “Vậy phải làm sao bây giờ? Chúng ta cũng không thể ở đây chờ chết mà.”

Lạt ma Á La quan sát tỉ mỉ đám dây leo bị ngâm trong dung dịch cường toan, ngoài đặc điểm hơi vàng và không phình to ra quá nhiều thì hình như vẫn đang sinh trưởng rất mạnh mẽ, quả thực không thể hiểu nổi chúng là cái giống gì nữa. Lạt ma Á La nghĩ ngợi giây lát rồi nói: “Thông đạo này không thẳng đâu, chỗ nào cũng có những nếp nhăn, có thể dùng dây móc leo lên được đấy.”

Đa Cát băn khoăn: “Nhưng cái đám như dây thừng kia có để chúng ta qua không ấy chứ?”

Lạt ma Á La nói: “Cậu có nhìn thấy không kìa, tốc độ sinh trưởng của đám rễ cây bị ngâm trong dung dịch axit kia có giảm đi rõ rệt, chất cường toan này có vẻ cũng có tác dụng khắc chế nhất định với bọn chúng. Vậy thì chúng ta cứ lấy vật khắc vật đi.”

Đa Cát vẫn chưa hiểu ra, đến lúc lạt ma Á La lấy một mảnh vải lanh cắt ra thành hình miếng lót giày, rồi lại dùng dây thép không gỉ buộc chặt dưới đế giày, anh ta mới sực hiểu ra. Giờ thì đế giày ba người toàn là dung dịch cường toan bám vào, quả nhiên, khi giẫm chân lên đám dây leo xù tu kia, những sợi rễ nhỏ đã biết điều mà không quấn lấy chân, khó khăn nhọc nhằn mất một lúc, cuối cùng cũng leo được lên đến nơi. Lúc đi qua cửa hang khi này

nói là lối vào túi mật, liền nghe bên trong có tiếng đá lăn “cục cục cục cục”, có trời mới biết trong ấy lại để huấn luyện cái gì nữa. Đa Cát hỏi: “Pháp sư đại nhân, không phải nói bên trong ấy là đường chết, đi vào là chết chắc? Sao bên trong lại vẫn còn đá lăn qua lăn lại thế?”

Trác Mộc Cường Ba đáp lời: “Ngu, chưa từng nghe đến sỏi mật bao giờ à?” Đa Cát nghe mà hoang mang chẳng hiểu gì hết.

Cuối cùng cũng đứng được trên bậc thềm, theo lát ma Á La, đây có lẽ là môn vị⁽²⁾ của dạ dày, vậy thì trước mắt họ chắc là dạ dày rồi. Nhưng cái dạ dày họ trông thấy ở đây khác hẳn với dạ dày mà Trác Mộc Cường Ba đi bệnh viện nội soi nhìn thấy. Có thể nói đây là một quần thể vô số các gian thạch thất lớn nhỏ liền kề nhau, ngược mắt nhìn chỉ thấy đình viện sâu thẳm, cửa đá trùng trùng. Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm nói: “Cái này, cái này cũng gọi là dạ dày ư?”

Lát ma Á La nghiêm túc nói: “Chỉ là mô phỏng bên trong cơ thể người thôi, ai bắt buộc là nhất định phải y như đúc đầu, mà làm gì có ai làm được y như đúc chứ.” Trác Mộc Cường Ba nghĩ lại thấy cũng phải, nếu có thể tạo ra y si như đúc, vậy thì đây chẳng phải một pho tượng Phật khổng lồ nữa, mà là một người khổng lồ hàng thật giá thật cao hơn một nghìn mét, trăm phần trăm giống như người thật, dù là với khoa học kỹ thuật của ngày nay, chuyện ấy cũng chỉ có thể nói là vọng tưởng mà thôi.

Kế đó lát ma Á La lại nói: “Phải hết sức cẩn thận, xem ra đây là một khu thạch thất huấn luyện liên hoàn, nhìn những cánh cửa đá này xem, không biết có bao nhiêu gian phòng nhỏ nối liền với nhau nữa, vượt qua một phòng huấn luyện sẽ tức khắc bước ngay vào phòng huấn luyện tiếp sau nó, xem ra chúng ta đang dần tiếp cận đến bài huấn luyện khiêu chiến cấp cao nhất rồi.”

Trác Mộc Cường Ba bước lên một bước, cánh cửa sau lưng đóng lại đánh “sầm” một tiếng, ngoảnh đầu nhìn, liền thấy những cánh hoa đá xoắn ốc lại với nhau khóa chặt thông đạo hình tròn, trông như một đóa sen tám cánh. Đã được nghe lát ma Á La nói về cửa đá ở Cánh cửa Sinh mệnh, Trác Mộc Cường Ba biết rõ đây chính là bạch trì, chỉ cần dùng nước là có thể mở ra hoặc đóng lại chứ không cần dùng tới máu. Quan sát bạch trì ở cự ly gần, Trác Mộc Cường Ba và lát ma Á La đều ngẫm hiểu, khẽ gật gật đầu. Quả nhiên những sợi trong bạch trì này và hệ thống rễ dây leo chẳng chịt khắp các chỗ khác trong hang động này là cùng một loại vật chất, chỉ có điều sợi ở đây ngắn hơn và phân bố dày đặc hơn, chẳng những thế hình như lại còn được nhuộm thành màu đỏ nữa, trông như cơ thịt của vật sống đang khê nhu động vậy.

Đa Cát thử bước trên nền đá, tiếng động “ầm ầm” vang lên, các phiến đá lát nền lần lượt tách ra, để lộ những khoảng trống không đồng đều. Mỗi phiến đá lát ước chừng khoảng bốn mét vuông, bên dưới những phiến chưa bị lật là trụ đá cũng to bằng ngần ấy, một số trụ đá đã bắt đầu tụt xuống, tiếng động ầm vang vừa rồi chính là do những trụ đá này phát ra. Còn bên dưới những phiến đá đã lật ra là một cái rãnh sâu chừng ba mươi mét, dưới rãnh là một chất lỏng màu xanh vàng nhạt, bong bóng nước chốc chốc lại sủi lên những làn khói vàng mù mịt, Trác Mộc Cường Ba không thể cưỡng mình không nghĩ đến một từ ngữ đáng sợ khiến người ta lạnh hết cả sống lưng - “Hồ vương thủy⁽³⁾”.

Mặc dù vẫn chưa dám khẳng định đó là “vương thủy” có thể hòa tan cả vàng, nhưng nhìn bề ngoài thì có vẻ cũng không hơn kém nhau là mấy, loại axit có tính bay hơi rất mạnh này không thể giữ được cả nghìn năm, vậy tức là chúng cũng vừa mới được đổ nước vào mà chế ra. Sắc mặt Trác Mộc Cường Ba hơi tái đi, cất tiếng hỏi: “Đại sư, đây là vương thủy đúng không?”

Ánh mắt lạt ma Á La lại càng nghiêm túc hơn trước, chỉ nghe ông nói: “Không biết nữa. Nhưng có một điều rất rõ ràng là, tính bay hơi của nó rất mạnh, nấn ná ở đây lâu cũng không phải chuyện hay hóm gì, chẳng mấy chốc nữa cả chỗ này sẽ biến thành một gian phòng hơi độc đó. Nhìn khoảng cách giữa những trụ đá thì dường như gian phòng này chỉ để khảo nghiệm khả năng nhảy nhót của chúng ta thôi, nghĩ cách nhảy qua rồi tính sau.”

“Chỉ là để khảo nghiệm khả năng nhảy nhót?” Trác Mộc Cường Ba muốn khóc không được mà muốn cười cũng chẳng xong, khoảng cách giữa những trụ đá này gần thì năm mét ba mét, xa thì đến hơn chục mét, hơn nữa lại cao thấp không đều, mà lại chỉ có hai mét để chạy đà, dù là vận động viên nhảy xa chuyên nghiệp chắc cũng không thể nhảy xa được đến vậy. Trác Mộc Cường Ba không khỏi nhớ lại chuyện nhảy lên trụ đá vượt qua cái đầm ở Bạch thành, lần đó so với lần này thật đúng là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau, rơi xuống đầm còn có thể được người khác kéo lên, chứ ở đây mà rơi xuống thì một chút hy vọng cũng không có nữa. Tuy vậy, với thân thủ của lạt ma Á La cùng sự giúp đỡ của dây móc, lần này cũng vượt qua được, chỉ có kinh hãi thôi chứ cũng chưa nguy hiểm gì, đại sư ở bên kia rãnh cho cửa mở ra, các phiến đá lát sàn lại tự động trở về trạng thái ban đầu. Trác Mộc Cường Ba và Đa Cát rón ra rón rén rồi cuối cùng cũng chạy sang.

Gian thạch thất thứ hai còn lớn hơn gian đầu tiên, khoảng cách giữa các trụ đá xa hơn, chẳng những vậy bốn phía vách tường còn vang lên tiếng “phách phách” đặc biệt của pháo khí nén, bắn vào các trụ đá nghe “bùm bùm bùm”. Trác Mộc Cường Ba và Đa Cát nghe mà hãi hùng khiếp vía, thi thoảng lại có quả pháo khí bắn trượt lao thẳng xuống hồ axit, lập tức làm tóe lên một quầng bọt nước, mặc dù đã cách một quãng xa, nhưng quả tim hai vị khán giả dường như vẫn bám chặt theo lạt ma Á La đang dựa vào dây móc treo người giữa các trụ đá kia.

Điều làm Trác Mộc Cường Ba lo lắng nhất là, nếu cứ tiếp tục thế này phát triển lên, vậy thì gian thạch thất tiếp theo chẳng phải sẽ có gió mạnh siêu cấp hay sao? Không thể dựa vào dây thừng và móc bò qua đó được, ba người chết là cái chắc!

Có điều, Trác Mộc Cường Ba và Đa Cát bước đến cửa gian thạch thất thứ ba mới nhận ra, nơi này hoàn toàn không như họ nghĩ. Bên trong gian thạch thất thứ ba này không hề lát đá phiến hình vuông, mà được khoét thành từng đường rãnh một, không chỉ dưới mặt đất có, mà cả bốn vách tường cũng toàn là các đường rãnh như thế. Lòng rãnh thì bị những thứ như rễ cây hay dây leo lấp kín, nhưng ở rất nhiều chỗ lại như bị ăn mòn, để lộ ra khoảng trống lớn, còn lại thì đa phần bên trong các rãnh ấy đều là dây leo đang không ngừng bành trướng với tốc độ kinh hoàng.

Bước vào thạch thất, đứng bên mép, nhìn những khe ngang rãnh dọc trải dài, cảm giác tựa hồ như trở về chiến trường nơi đồng bằng, mỗi rãnh rộng chừng ba đến năm mét,

nhưng khoảng cách giữa các khe rãnh thì ngược lại chỉ chưa đầy năm mươi phân. Trác Mộc Cường Ba không nén nổi buột miệng hỏi: “Đại sư, những thứ này dùng để làm gì vậy?”

Lạt ma Á La lắc đầu nói: “Không biết, dù sao cũng phải cẩn thận.” Lời vừa mới dứt, bỗng nghe “rầm” một tiếng lớn, cánh cửa đá bọn họ chuẩn bị sẽ đi ra bỗng mở tung. Một làn khói bốc lên, Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La tức khắc có phản ứng, “Có người!” Bọn họ liền kéo ngay Đa Cát nhảy xuống một cái rãnh rộng rãi trống không, mặc dù đám dây leo ở rãnh bên cạnh không ngừng khua khuấy múa may, có thể nói là gần trong gang tấc, nhưng cũng không đến nỗi vượt qua khoảng cách giữa các “chiến hào” này.

Phục người bên trong rãnh, Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy rất rõ ràng, một phần tử vũ trang cầm đuốc tiến vào gian thạch thất, họ khục khặc kiểu như hít phải bụi. Kế đó là một bóng người cao lớn bước vào, ngoảnh lại phía sau hò quát: “Mau vào đây, Cổ Lực! Chớ chết, ở trong này cũng có cái thứ chớ chết ấy!”

Lại một người tương đối nhỏ con lách vào, tay còn kéo theo một người khác, người đó chống mũi súng xuống đất, yếu ớt lên tiếng: “Anh Quân, cảm ơn anh.” Người cao lớn gọi là “anh Quân” kia giờ khẩu súng trong tay lên nói: “Nói ít thôi, trong này hình như tương đối an toàn, tránh đi một lúc rồi tính sau.” Người đầu tiên bước vào chửi ầm lên: “Long Quân, Cổ Lực, chúng mày còn đứng đây lèm bèm cái gì nữa, muốn chết hả, còn không mau kéo Trần Mao ra đây!”

Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy hết sức rõ ràng, ở phía sau lưng bọn họ, những sợi dây leo to bằng cổ tay người tựa như xúc tu của một con bạch tuộc khổng lồ đang lăm le len vào qua cánh cửa. Đám lính đánh thuê săn trộm đã bị đánh tan ở Khả Khả Tây Lý này do một đội trưởng tên là Cam Đức Giang dẫn đầu, khi đó bị bọn họ cạy trắng đuối cho hết cả đường chạy, đã phải tách đôi ra chia đường mà chạy. Hần và Max mỗi người dẫn chừng mười người, tất nhiên Max dẫn theo trùm săn trộm ở Khả Khả Tây Lý thuở trước là Tây Mễ và mãnh tướng Lô Ba, còn cả chín người đội này toàn thuộc loại trung bình yếu. Cam Đức Giang hết sức hoang mang bối rối, lại lỗ mãng đi sai hướng, cứ thế lao luôn vào gian thạch thất ở gần mình nhất. Không có Thiên châu làm tín vật nhận diện, đám người này chẳng khác gì không mang theo thẻ công vụ đi lại trong Tổng cục An ninh Quốc gia Mỹ, các cơ quan trong thạch thất liền tấn công chúng một cách điên cuồng, đến giờ đã chết mất năm tên, lại còn một tên Trần Mao sống dở chết dở. Mà thạch thất ở đây thì đi hết gian này lại đến gian khác, cơ hồ đi mãi cũng không đến tận cùng, cả bốn người đều đã sức cùng lực tận, sắp gục đến nơi rồi, lúc này tốt xấu gì cũng tìm ra được một gian thạch thất không có cơ quan mà lại có khoảng trống, cả bọn không hề phát hiện ra bên trong đã có người, cứ dựa tường ngồi phịch luôn xuống, há miệng thở hổn hển.

Trác Mộc Cường Ba thậm chí ghét chiến tranh, nhưng gã không cho rằng mình tay không đi ra vẫy chào người ta là có thể vượt qua ải khó, bất đắc dĩ vẫn rút khẩu tiểu liên giảm thanh nòng 5.8 li kiểu QCW05 cầm trong tay. Cả Đa Cát cũng biết hai vị Thánh sứ đại nhân và bộ hạ của họ là oan gia đối đầu, tuy không muốn đối kháng, nhưng vẫn không kìm được mà vờ vờ chuôi dao giắt nơi thắt lưng.

CHƯƠNG 27 HUYẾT TRÌ SIÊU CẤP

Merkin hít sâu mấy hơi liền, ghìm giọng bình tĩnh nói: “Có phải là cung điện của ma quỷ hay không thì tôi không dám nói, nhưng từ lúc bước vào khe sâu tắm tối dưới lòng đất này, tôi đã biết rằng chúng ta phải đối mặt với một thế giới kỳ quái hoàn toàn chưa biết đến. Chúng đã được chôn vùi sâu dưới lớp bụi lịch sử hơn nghìn năm nay, nguyên nhân chúng đột nhiên biến mất thì chỉ có trời mới biết được, nhưng tôi có thể khẳng định, đó nhất định là... một trận đại nạn!”

Bốn chữ cuối cùng của Merkin buông ra vừa hần học lại vừa pha lẫn sợ hãi, chứng tỏ cuối cùng hần cũng bị tôn giáo hết như một câu đố này khiến cho chấn động tột độ rồi.

Huyết trì siêu cấp

Hai bên cách nhau chừng một trăm năm mươi mét.

Trác Mộc Cường Ba cầm súng ngoảnh sang nhìn lạt ma Á La, lạt ma Á La vừa khéo cũng đưa mắt nhìn sang phía gã, cả hai cùng lắc đầu. Bốn tên lính đánh thuê đó ngồi ở chỗ rất khuất, nửa thân dưới và sau lưng đều ẩn trong rãnh thì không nói, cái tên Trần Mao chỉ còn hơi mà không còn sức kia vừa hay lại chặn đứng góc chết trong tầm mắt ba người còn lại, chỉ cần xử lý hắn, ba kẻ kia sẽ tức khắc cảnh giác, vẫn còn đủ thời gian phản ứng. Đám lính đánh thuê này quả nhiên không phải một đám tầm thường.

Nhìn tình hình này thì bốn tên đó nhất thời chắc cũng chưa dịch chuyển, Trác Mộc Cường Ba đang chờ đợi, chờ đợi thời cơ thích hợp nhất, chỉ cần tên Trần Mao để lộ ra một khoảng trống nhỏ, gã sẽ có thể liền một mạch giải quyết hai tên, còn lại hai tên, vậy là bọn Trác Mộc Cường Ba và chúng sẽ ở thế cân bằng. Đang rình mò chờ đợi, bỗng nghe “cộp” một tiếng, Trác Mộc Cường Ba cảm giác sau lưng mình bị ai đó vỗ vỗ vào, cứ ngỡ là Đa Cát, liền nói: “Đây là chuyện liên quan đến tính mạng, đừng làm ồn nữa, Đa Cát.”

Đa Cát ở phía trước Trác Mộc Cường Ba ngó đầu lại, hai mắt mở to nhìn Thánh sứ đại nhân, lấy làm kỳ quái với cách nói của gã. Trác Mộc Cường Ba giật thót mình, Đa Cát ở phía trước, lạt ma Á La cũng ở phía trước, vậy thì sau lưng là... Trác Mộc Cường Ba vội xoay đầu lại nhìn, đúng lúc ấy, bốn tên phần tử vũ trang ở đằng xa đột nhiên kêu rú lên, âm thanh đầy vẻ kinh hoảng, rõ ràng là bọn chúng đã bị dọa cho vỡ mật!

Merkin và Soares sải chân chạy thực mạng, điên cuồng lao vút đi với tốc độ vượt quá giới hạn chịu đựng của người thường, cuối cùng cũng thoát được cái thứ mấp mạp giống dây leo mà chẳng phải dây leo, giống xúc tu mà cũng chẳng phải xúc tu kia. Đoạn này dường như lại trở về cung điện ba tầng ban đầu, nhưng cả Merkin và Soares đều biết rõ tuyệt đối không phải chỗ ấy, vì hai bọn y đã vòng qua vật thể như bọt biển chạy về phía sau, từ đầu chí cuối vẫn đi sâu thêm vào bên trong vách đá, nơi đây chắc chắn là một nơi hoàn toàn mới mẻ. Không có dây leo, thông đạo lại được mài cho vuông vắn thẳng thớm, bốn phía được sơn thêm một lớp đỏ thẫm, trên tường vẽ đủ kiểu đồ án màu sắc rực rỡ mỹ lệ. Vừa có tranh vẽ Phật Sinh Song Thọ, Quan Âm Tọa Liên, Phật Tổ Niêm Hoa của Phật giáo, lại có cả Thiên Mẫu Cống Môn Kiết Ma giáng pháp, A Vĩ Đệ Thanh Ma gây hấn, nữ thần Tư Tất Mạc phục ma của Bản giáo; ngoài ra còn có các hình vẽ Ngũ Tính Tài Thần, Nguyên Thủy Lão Mẫu, Hắc Long Thần gieo rắc ôn dịch của người Tạng. Đối với Merkin và Soares, tất cả các hình vẽ này trông khủng bố tà ác, đáng vẽ nhân vật hầu hết đều hung dữ đáng sợ, lại thêm cả những vết máu khô phun tóe lên tường, hai bọn y cũng chẳng muốn quan sát cho kỹ càng làm gì.

Dưới sàn lát loại ván gỗ giống như ở bên trong tòa tháp ngược đầu tiên, cũng bị nhuộm thành màu đỏ. Mấy trăm năm trôi qua rồi mà những tấm ván gỗ này vẫn đỏ rực đến ghê người như thế, đỏ tươi như màu máu. Bước đi trên sàn gỗ, nghe phát ra những tiếng cọt kẹt cọt kẹt, còn bức tường đỏ dường như không có điểm tận cùng, cũng không thấy cửa ra gì, hai người bọn Merkin nhìn lên chỉ thấy một màu đỏ máu, dưới ánh đèn vàng vọt u ám cảm giác cứ liên tục có máu thấm ra.

Trong thông đạo lại dần bắt đầu xuất hiện xương cốt, những xương cốt không hiểu đã có từ mấy trăm năm trước, nghiêng nghiêng ngả ngả dựa vào chân tường, rải kín khắp dưới đất. Ở đây có vẻ như chưa từng có bất cứ sinh vật nào xuất hiện, những bộ xương vẫn giữ nguyên trạng thái lúc chết, hầu như đều sải tay choãi chân nằm chết thẳng cẳng, cũng có những bộ bóp cổ nhau, có bộ tự bóp cổ mình, hoặc dùng vũ khí đâm chém nhau, thậm chí còn có cả cắn nhau. Soares nhìn xuống chân nói: “Xem ra thì đám giáo đồ Mật giáo này tự tàn sát lẫn nhau hoặc đánh nhau với những kẻ xâm nhập từ bên ngoài vào rồi.”

Merkin nói: “Xâm nhập? Không, ở đây ẩn mật thể này, những người này không có khôi giáp, trên tay không có vũ khí, hầu hết những thứ dùng để tấn công đều là pháp khí cả, tôi nghiêng về phía bọn họ tự tàn sát lẫn nhau hơn. Có điều, đây là chuyện từ mấy trăm đến cả nghìn năm trước, nhất thời cũng khó mà đoán ra được. Giờ đã hết đường lui rồi, chúng ta chỉ còn cách xem phía trước có lối ra không, từ này đến giờ chúng ta vẫn đi trong lòng núi lên phía trên phải không?”

Soares gật gù đồng ý, Merkin lại nói tiếp: “Cứ tiếp tục thế này, chắc là sẽ lên đến mặt đất trên kia thôi.”

Soares nói: “Bên trên chính là di chỉ Cổ Cách rồi.”

Merkin gật đầu: “Đúng vậy, có trời mới biết trên đó là phần nào của di chỉ Cổ Cách, mong là không phải chỗ lắm người.”

Đi được vài phút, ánh mắt Soares sáng bừng lên: “Phía trước có cánh cửa.”

Merkin chỉ tay xuống đất nói: “Ừm, phía trước còn có người nữa.” Xương cốt dưới đất cũng bắt đầu nhô lên, có một đồng tán loạn rõ ràng là mới bị đá văng lung tung. Soares nói: “Chẳng lẽ đây đã vào phạm vi của di chỉ Cổ Cách rồi à?”

Merkin lắc đầu: “Không giống cho lắm, mà đám người ấy là đi từ bên trong ra, chẳng lẽ... chẳng lẽ chúng đã đi trước chúng ta một bước rồi à?”

Soares nói: “Chưa chắc, cũng có khả năng là bọn thằng Max, lúc tách ra ở chỗ lữ bộ cạp trắng chúng ta đi đường dưới vòng một vòng lớn cơ mà. Đương nhiên, cũng có khả năng là bọn chuột đã đi trước chúng ta rồi, tùy cơ ứng biến vậy.”

Bên trong và bên ngoài cánh cửa là hai không gian khác hẳn nhau. Phong cách kiến trúc ở đây hoàn toàn khác với ba tầng lầu gác ở miệng pho tượng Phật khổng lồ, có vẻ không dính dáng chút gì đến kiến trúc kiểu Tây Tạng thông thường, nếu không phải thi thoảng vẫn thấy phần còn sót lại của vài pho tượng Phật hình dáng quái dị, Merkin và Soares đã ngỡ mình đến pháo đài của ác quỷ hút máu trong truyền thuyết rồi.

Cánh cửa vừa mở ra, đầu tiên là một dãy bậc thang dài dẫn thẳng lên trên, mọi thứ trong này tựa như không hề liên quan đến hình vuông hay các hình góc cạnh, mà đều là các kiến trúc có đường biên tròn trịa, đến cả bậc thang cũng là những thanh tròn chồng ghép lên nhau. Trèo lên bậc thang, cảnh tượng trước mắt bọn họ càng kỳ lạ hơn nữa, các kiến trúc cao thấp chằng chịt hoàn toàn không nằm trên một mặt phẳng, tất cả phòng ốc nhà cửa không ngôi nào có mái, tựa như chiếc xe đua hạng sang đã gấp mui lại, có thể thấy hết toàn bộ những gì bên trong. Các gian phòng này đều được nối liền bằng những bậc thang lên

xuống, giữa các phòng và vách đá lại có khoảng cách rõ rệt. Nhìn kỹ ra mới phát hiện, những gian phòng ở giữa đều sâu trên một trụ đá khổng lồ, giống như những con ngao sò sâu trên que tre vậy, còn các gian phòng ở bốn phía thì vươn ra khỏi vách đá lơ lửng như những sạn đạo, chỉ khác là trên sạn đạo toàn các phòng ốc, nhưng không có mái. Ngoài ra còn cả những cây đuốc etylen cắm ở khắp nơi, nhắc nhở hai người bạn Merkin rằng ít nhất đã có một nhóm thuộc phe bạn y đã tới đây trước rồi.

Merkin và Soares đang từ trên cao nhìn xuống, chỉ liếc một cái là có thể thu hết toàn bộ kiến trúc như một pháo đài này vào trong tầm mắt, phong cách kiến trúc kỳ dị khiến cả hai người thêm một lần nữa được mở rộng tầm nhìn. Khóe miệng Soares giật giật một hồi, lẩm bẩm nói: “Trời ơi, đây là một tòa pháo đài chạm rồng, bọn họ đục rồng cả một tòa núi thành pháo đài. Nhìn những gian phòng kia đi, cả những bậc thang hình trụ tròn nổi liền chúng nữa, toàn bộ đều nổi liền một thể, nguyên một quả núi khoét ra điêu khắc thành đấy. Không, không thể nói là điêu khắc được, phải nói là đào khoét mới đúng. Trời đất, kỹ thuật quái quỷ gì thế này, tôi chưa từng gặp kiến trúc nào thế này cả.”

Nét mặt Merkin không hề bộc lộ cảm xúc, nhưng lắng nghe kỹ thì không khó nhận ra, hàm răng hắn đang run lên, chỉ nghe hắn khó nhọc nói: “Đây vẫn chưa phải là điều khiến tôi ngạc nhiên nhất, anh thử quan sát kỹ những gian phòng này xem, nhìn phần bên trong ấy, chúng làm anh nghĩ đến cái gì...”

Giờ Soares mới để ý thấy, dường như cũng không nên gọi những gian phòng không có nóc này là phòng ốc, gọi là những cái bể lớn thì có vẻ chính xác hơn, vì chúng đều có hình quả trứng, hoặc hình cái thùng, hay cái bát, hoặc thậm chí là hình con nhộng, hình cái khay, những thứ thùng, chậu, bát, đĩa khay này xếp chồng chất lên nhau, khiến cho kiến trúc vốn dĩ đã kỳ dị lại càng thêm phần quái đản. Mới đầu còn chưa cảm thấy gì, nay nghe Merkin nhắc nhở, Soares mới nhìn ra đầu mối bên trong, địa hình như nước chảy qua cầu, lại như hồ trùng ở Ca Nạp Tư^④, đây chẳng phải là... Soares thần người ra một lúc lâu mới run run giọng nói: “Huyết trì..., một cái huyết trì dài rộng đều trên hai trăm mét, cao đến hai chục tầng lầu! Trời ơi, diên mẹ nó rồi, đây là cung điện của ma quỷ rồi!” Cả một tòa pháo đài lập thể khoét vào lòng núi đá, không ngờ lại là một cái huyết trì siêu cấp do hàng trăm hàng nghìn huyết trì nhỏ hơn tổ hợp lại mà thành!

Merkin hít sâu mấy hơi liền, ghìm giọng bình tĩnh nói: “Có phải là cung điện của ma quỷ hay không thì tôi không dám nói, nhưng từ lúc bước vào khe sâu hầm tối dưới lòng đất này, tôi đã biết rằng chúng ta phải đối mặt với một thế giới kỳ quái hoàn toàn chưa biết đến. Chúng đã được chôn vùi sâu dưới lớp bụi lịch sử hơn nghìn năm nay, nguyên nhân chúng đột nhiên biến mất thì chỉ có trời mới biết được, nhưng tôi có thể khẳng định, đó nhất định là... một trận đại nạn!”

Bốn chữ cuối cùng của Merkin buông ra vừa hần học lại vừa pha lẫn sợ hãi, chứng tỏ cuối cùng hắn cũng bị tôn giáo hệt như một câu đố này khiến cho chấn động tột độ rồi.

Lên tới hàng hiên dẫn vào huyết trì, máu trong cơ thể hai người đều như sôi lên sùng sục. Họ bước đi trên những hành lang hoàn toàn lơ lửng giữa không trung, cảm giác như đang tiến đến rất gần tế đàn của tôn giáo thần bí ấy, còn bản thân mình chính là những tế phẩm được dâng lên. Từ trên cao nhìn xuống chỉ thấy một đốm lửa lập lòe như ánh sao, không thể

xác định vị trí của bọn lính đánh thuê, còn đi lên đi xuống giữa những gian phòng lủng lợ lủng này mấy vòng, thì khiến người ta hoàn toàn mất hết cả phương hướng.

Mỗi lần bước vào một căn phòng là Merkin và Soares lại đều hết sức kinh hãi. Mỗi gian phòng này y như một cái huyết trì nhỏ, bên trong có rất nhiều thứ hình dáng kỳ dị mà bọn y chưa từng thấy bao giờ. Trong phòng gió thổi vù vù lạnh toát, theo lý thì không gian bí kín thế này không nên có gió mới phải, cách giải thích duy nhất chính là những vong linh nghìn năm kia vẫn còn bị giam cầm trong những gian phòng nhỏ này, oán niệm nghìn đời không tan khiến chúng hóa thành cơn gió lạnh, gào thét mang mùi máu tanh đến với mỗi kẻ lạc bước đến đây. Những gian phòng - huyết trì ấy đều đóng cứng một lớp vảy máu khô dày bên trong, như nói một cách rõ ràng chân thực cho mỗi một người đến đây rằng, chúng phải uống bao nhiêu máu tươi mới đủ để tích được độ dày như ngày hôm nay.

Máu trong huyết trì cuối cùng chảy vào một cái rãnh trong phòng, giữa các phòng với nhau có rãnh nối liền, cũng có nghĩa là máu từ mỗi huyết trì đều có thể chảy từ gian này sang gian khác. Kết cấu dẫn nước được bố trí tinh vi và ở mỗi gian huyết trì lại hoàn toàn khác nhau khiến Merkin liên tưởng đến một xưởng hóa chất khổng lồ, nơi mọi thứ đều kỳ bí huyền diệu, cả thế giới dưới lòng đất này như điên cuồng trong máu và lửa.

Soares hít sâu một hơi khí lạnh: “Một nơi thế này khiến người ta phát điên lên mất. Không biết đã bao nhiêu năm rồi mà tôi ngủi trong không khí vẫn còn tanh máu, gió ở đây đúng là khiến linh hồn con người phải run rẩy sợ hãi, nơi này chỉ nên dành cho loài ma quỷ dưới địa ngục mà thôi. Đám giáo đồ của tôn giáo này rốt cuộc đã làm gì vậy? Bọn họ tạo ra nhiều huyết trì như thế để làm gì? Cả một cái huyết trì khổng lồ cao hai mươi tầng lầu, cần bao nhiêu máu người thì mới đủ đầy đây?”

Merkin xoay xoay cổ một cách không được tự nhiên cho lắm, ngồi xổm xuống bên mép một cái huyết trì, lắc đầu nói: “Đây không hẳn là huyết trì đâu. Anh nhìn kỹ mà xem, nhìn kỹ những chỗ này xem, bên dưới đây là một cái bếp lò, có thể đốt lửa đun nấu; còn cả đây nữa, anh có biết những cái rãnh có bánh xe lăn này để làm gì không? Ở Trung Quốc, thứ này gọi là máng nghiền, dùng để nghiền các vị thuốc thay cho cối xay; còn cả đây, những thứ trông giống cái cối xay này nữa, và rất nhiều thứ chúng ta không biết là cái gì, chúng đơn giản chỉ là huyết trì thôi không sao? Cảm giác nó mang đến cho tôi là nơi đây tựa như một dây chuyền sản xuất, mỗi gian phòng giống như một phân xưởng nhỏ, tất cả các phân xưởng này đều có thể chuyển nguyên liệu qua các rãnh. Loại dây chuyền sản xuất tinh vi vừa có lửa nung lại vừa có nước rửa, ngoài ra còn có cả cối xay thế này, chỉ có công nghiệp hóa chất mới dùng đến mà thôi.”

Merkin đứng thẳng người lên, nói với giọng bí hiểm: “Không sai, tôi có cảm giác đây như thể là một dây chuyền sản xuất mà đám giáo đồ của tôn giáo cổ đại kia dùng để sản xuất hóa chất - một dây chuyền sản xuất hóa chất dùng máu làm nguyên liệu chính!”

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại nhìn, lập tức trông thấy thứ đang bám trên lưng gã. Ở rừng rậm Nam Mỹ gã từng gặp qua không ít quái thú, vậy mà lần này vẫn bị dọa cho giật mình đánh thót, một cảm giác kinh tởm và buồn nôn từ sâu thẳm dâng trào lên, khiến toàn thân gã run rẩy nổi cả gai ốc, suýt chút nữa thì kêu toáng lên giống tên lính đánh thuê kia rồi.

Cái thứ trên lưng gã có thể nói là một con giun lớn nhẵn bóng múp míp, nhưng nó không có các vằn tròn giống con giun bình thường mà trơn tuột như da trẻ sơ sinh, bên trong ánh lên sắc hồng phấn như mặt trẻ con, to chừng bằng cánh tay đàn ông trưởng thành. Còn chiều dài, chỉ riêng phần bám trên lưng Trác Mộc Cường Ba thôi đã hơn một mét rồi, ngoài ra còn cả một phần lẫn trong đám dây leo bên dưới một rãnh khác. Có lẽ thứ này rơi từ trên cao xuống, nhìn điệu bộ thì có vẻ như nó đang thực mạng rời xa thân thể Trác Mộc Cường Ba. Nếu không phải nó có thể hình bồ tượng như thế, chắc Trác Mộc Cường Ba đã phán đoán đây là một con giun đũa rồi. Con giun dài đến mấy mét này không có ngũ quan, khẩu khí (口) trên đỉnh đầu vừa hay lại đúng hình chữ khí (器), bốn cánh môi nhầy nhầy thịch mở ra khép vào, cánh môi lại còn co vào dần ra theo quy luật, tựa như đang dò đường trong không khí. Bên trong cái miệng ấy hình như lại có vô số xúc tu nhỏ đang nhu động, một thứ dịch thể dầm dề từ trong miệng không ngừng tuôn dọc theo thân thể nó, cuối cùng dính hết lên lưng Trác Mộc Cường Ba. Ngay khi nhìn thấy con giun đũa khổng lồ, Trác Mộc Cường Ba liền mặc xác cả chuyện ẩn nấp, nhảy bắn lên, kinh hoàng luống cuống hết như con gái nhìn thấy gián vậy, chỉ muốn mau mau chóng chóng hất cái thứ đáng sợ ấy ra khỏi người mình cho nhanh. Đa Cát cũng hét lên một tiếng, nhảy bật dậy. Quần áo ngoài của Trác Mộc Cường Ba chỉ dính phải một chút thứ dịch thể từ con giun ấy, không ngờ đã tan rã đi hết, lướt ngoài rơi tróc xuống như vỏ trứng, để lộ ra áo giáp chống đạn bên trong.

Cũng còn may, mặc dù đã để lộ vị trí, nhưng bốn tên lính đánh thuê kia đã không còn hơi đâu mà liếc nhìn sang phía này nữa, bên phía chỗ bọn chúng cũng có mấy con giun đũa to y như thế. Một con trong đó đang há to miệng, chất dịch tanh nồng màu vàng phun vọt ra, trúng ngay vào người tên Trần Mao đang thoi thóp dở sống dở chết. Trần Mao rú lên một tiếng kêu nát gan xé phổi, điên cuồng lấy hai tay phủi phủi lên lồng ngực bị dính phải cái chất nhờn nhớt ấy, vừa chạm vào một cái, một miếng da người liền tróc ra như mảnh lụa, để lộ những khúc xương sườn trắng hếu bên dưới cơ thịt đang nhu động. Bị chất dịch đậm đặc màu vàng ấy thấm vào, cơ thịt liền hóa thành nước máu, nước máu nhều lên xương trắng, xương trắng liền chuyển sang màu vàng, rồi nhanh chóng từ vàng chuyển sang đen kịt, tan đi như cục pho mát để dưới ánh mặt trời vậy. Cam Đức Giang nhảy tót ra một quãng xa, ngoác miệng kêu toáng: “Chạy, cường toan đấy!”

Bọn giun đũa không có mũi chỉ dựa vào bốn cánh môi trên miệng để cảm giác, dường như đã ngửi thấy mùi máu người tanh nồng, liền có thêm nhiều con giun nữa không ngừng ùn ùn kéo về phía cái xác bị hòa tan kia.

Trần Mao chỉ kêu được nửa phút liền đổ gục xuống như một cái cọc gỗ, đồng thời lúc này lại có nhiều con giun khổng lồ khác nữa đang uốn éo mình, vươn đoạn thân dầm dề axit, bên ngoài như mọc một lớp vỏ lạp xường ra khỏi đám dây leo bên trên. Cổ Lực thân hình tuy lùn nhỏ, nhưng lại chạy cực nhanh, đứng đằng xa xả một loạt đạn vào bọn giun đũa trên vách tường. Một con bị đạn bắn tung, đang bay trên không trung lại bị một loạt đạn khác bắn cho thân thể vỡ tung vỡ tóe, bên trong nó không ngờ lại còn vô số con giun con to chừng bằng đầu ngón tay cái, dài độ mười lăm hai mươi centimet, rơi tung tóe bỏnхонг khắp nơi.

Trác Mộc Cường Ba được lạt ma Á La kịp thời nhắc nhở mới không lỗ mǎng nổ súng. Lạt ma lớn tiếng nói: “Cố gắng tránh xa những thứ này ra, bọn chúng sống trong môi trường

axít mạnh, thân thể ít nhiều cũng có chỗ dị thường.” Còn bọn lính đánh thuê phía bên kia sau khi phát hiện ra ba người, liền vừa lẩn tránh bọn giun đũa vừa giương súng lên bắn tỉa, áp chế bằng hỏa lực, căn bản không cho họ cơ hội thảo luận hay phán đoán gì cả.

Trác Mộc Cường Ba hét lớn: “Dừng lại, tiêu diệt bọn sâu này trước đã!” Kết quả là đối lấy một tràng súng hồi đáp, làm Đa Cát tức tối ngoác miệng ra chửi: “Bọn này điên hết cả rồi!”

Nhiều quá, cả gian thạch thất lớn đầy rãnh sâu dường như được thiết kế đặc biệt cho bọn giun đũa khổng lồ này. Chúng nhung nhúc chui ra từ sau đám dây leo, vắn vẹo thân thể béo nần, chẳng mấy chốc đã chiếm hết toàn bộ “chiến hào”. Một số con có nề nếp quy củ cứ phun ra từng đợt từng đợt mù vàng, rải lên đám dây leo những vệt vàng kỳ dị, sau đó thuận theo những vệt vàng ấy mà nghiêng đám dây leo trong cái miệng khi đóng khi mở kia, đám dây leo gặp cái gì liền quấn chặt lấy cái ấy hoàn toàn không làm gì được bọn giun đũa này. Ngoài ra một số con khác dựa vào cái miệng để cảm ứng máu tanh thì cứ nghển nửa thân trên lên cao, cánh môi thịt nhả vào duỗi ra không ngừng thu thập các tín hiệu làm chúng hưng phấn. Phần thân thể con giun bị tên lính đánh thuê bắn nát, và cả bọn giun nhỏ vừa rơi khỏi cơ thể mẹ, gặp phải bọn giun đã trưởng thành liền bị chúng không hề khách khí mà nuốt hết vào trong miệng.

Chỉ chốc lát sau cả hai bên đều phát hiện ra, chỉ cần không đứng trên đoạn đường mà bọn giun nhất định sẽ đi qua, lũ sinh vật không mắt không mũi không tai này sẽ tựa như hoàn toàn không hề hay biết, ung dung nhàn nhã mà ăn đám dây leo kia, vậy là tất cả dồn toàn bộ sự chú ý lên phía đối phương. Vũ khí của đám lính đánh thuê tuy rất tốt, nhưng súng tiểu liên giảm thanh loại QCW05 của Trung Quốc sản xuất cũng không phải ngọn đèn cạn dầu, chiều dài khi lắp nòng giảm thanh vào là nửa mét, nặng 2,2 ký lô, cách 150 mét có thể xuyên thủng mũ sắt, băng đạn lớn 50 viên của nó thuộc vào nhóm công nghệ hàng đầu trên thế giới. Hai bên vừa tránh bọn giun khổng lồ và đám dây leo biết quấn người, vừa dựa vào địa hình để khai hỏa. Khá nhiều giun bị ăn phải đạn lạc bung bét ra hai bên trận địa, dịch thể tanh tanh màu vàng phun ra khiến người ta khó bề tránh kịp, còn thân thể chúng thì lại bị đám đồng loại không phân biệt gì hết nuốt sạch sành sanh.

Trác Mộc Cường Ba bị chọc giận, lườm lửa nơi nòng khẩu tiểu liên giảm thanh phun ra không ngớt. Gã cầm súng đứng hẳn lên, nhằm về phía ba tên lính đánh thuê bắn rát một hồi: “Đến đây, cái bọn cần tiền không cần mạng chúng mày!”

Bắn hết sạch cả băng đạn, Trác Mộc Cường Ba mới ngồi thụp xuống. Bọn Cam Đức Giang ở bên kia đang lần dò ngồi xổm tiến lên phía trước, ngoác miệng ra chửi: “Thằng ngu, bắn lung tung như vậy cũng trúng được hả!”

Long Quân đi giữa đưa tay sờ bên má nóng rát, chửi một câu: “Con mẹ nó, mẩu đá dưới đất bắn tóe lên cào rách mặt rồi.”

Cam Đức Giang quay đầu lại nhìn, thấy trên má Long Quân có vệt máu, mặc dù vết thương không sâu, nhưng một giọt máu đã nhều ra ngoài. Hắn cũng cùng lúc phát hiện, mười mấy con giun xung quanh đã ngừng ăn dây leo, nghển phần thân trước lên cao cả mét, không hện mà cùng chĩa miệng về phía Long Quân, tựa hồ như hưởng ứng lại một lời kêu gọi nào đó. “Toẹt” một bãi mù vàng vàng phun lên đùi Long Quân, sắc mặt hắn lập tức tái mét đi, chân run run, ánh mắt toát lên vẻ tuyệt vọng. Còn bọn Cam Đức Giang và Cổ Lực thì không

nói một câu thừa thãi nào, co giò chạy thẳng, gắng tránh xa chỗ nguy hiểm này ra. Long Quân gào khóc kêu lên: “Đừng bỏ tao lại!” Câu trả lời của Cổ Lực cũng hết sức dứt khoát, hấn giật luôn ba lô của Long Quân, đá tên kia một cú lăn bò ra đất, chỉ thoáng sau đã vang lên tiếng kêu la ầm ĩ của tên họ Long, rồi mau chóng chỉ còn lại tiếng rên rỉ như muỗi vo ve.

Cam Đức Giang còn không quên ném về phía bọn Trác Mộc Cường Ba mấy quả lựu đạn, bản thân hắn đã càng lúc càng gần một cánh cửa khác rồi.

Trùng khốn

Tiếng nổ bùng đoàng làm cả gian thạch thất rung lên mấy chập, khói bụi mù mịt, có điều cũng dọn ra được một khoảng trống không có bọn giun kia. Trác Mộc Cường Ba lắc rơi bụi đá trên đầu, hỏi: “Á La đại sư, ngài không sao chứ. Đa Cát, cậu có sao không?”

Lạt ma Á La và Đa Cát chui ra khỏi đồng bụi đá. Trác Mộc Cường Ba liền dẫn hai người dịch vào cái hốc do lựu đạn phá ra.

Đa Cát nói: “Bọn chúng dùng cái gì vậy, tiếng nghe còn đanh hơn tiếng sấm nữa.”

Trác Mộc Cường Ba phải phải bụi bám trên người Đa Cát, giải thích: “Đây là một loại mìn cầm tay ném ra, gọi là lựu đạn, chỉ cần không bị thương là tốt rồi. Vừa rồi hình như tên cao lớn bị thương, xem ra đám giun kinh tởm này có cảm ứng với máu thì phải.”

Lạt ma Á La vừa nổ súng yểm hộ, vừa nói: “Chưa chắc, trên người chúng ta đều bị thương, nếu chúng có thể cảm ứng được mùi máu tanh, chúng ta đã toi mạng từ lâu rồi.”

Nấp vào trong hốc đá do lựu đạn phá ra, Trác Mộc Cường Ba vẫn còn chưa hết rung mình: “Á La đại sư, ngài nói xem... có phải bọn giun sinh ra trong này không? Tôi thấy có vẻ như là cổ nhân đã cố ý nuôi thả chúng vậy, nuôi nhiều cái loại sâu bọ đáng sợ này để làm gì nhỉ?”

Lạt ma Á La nhìn chằm chằm về phía bọn Cam Đức Giang, trong đầu thầm nhớ lại cách thức khảo nghiệm dũng sĩ mình từng tìm thấy trong thư tịch cổ, sau khi vượt qua bao cơ quan chướng ngại, phát huy thể lực đến mức cực hạn, cuối cùng người dũng sĩ còn phải đánh bại một con mãnh thú tà ác, đồng thời mang một phần thân thể của con mãnh thú ấy trở về làm chứng nhận cho thân phận dũng sĩ của mình. “Những sinh vật trông rất tà ác này, có lẽ chính là thứ để chứng nhận đó.” Lạt ma Á La kinh hãi thầm nghĩ.

Đa Cát chợt hỏi: “Nhưng mà nếu không có động vật vào đây, đám giun ấy chỉ ăn rễ cây, thế chẳng phải là đã gặm hết sạch sẽ từ đời nào rồi hay sao?”

Một câu nói này đã làm lạt ma Á La sực tỉnh, mấy ánh lửa lóe lên, ông cũng bắn trả lại mấy phát, rồi lầm bầm nói: “Phải rồi, nếu bọn sâu này cứ ăn mãi một thứ, vậy thì chỗ này phải bị gặm hết sạch rồi mới đúng, trừ phi...” Ông nhặt một mẩu dây leo đã đứt lìa lên nói: “Chúng có thể tự sinh trưởng, cái đám này là vật sống!”

Lời ông vừa mới dứt, lại nghe một tiếng nổ lớn nữa vang lên, Cam Đức Giang đã cho nổ tung một cánh cửa khác, hẳn thực sự không muốn vừa phải đối mặt với bọn giun đông nhưng nhúc này lại còn cả hai kẻ đối đầu cầm súng phía bên kia nữa. Cổ Lực hét lên: “Cam Đức Giang! Cho nổ cửa cũng không nói một câu! Con mẹ nó...” Hắn đột nhiên cảm thấy cánh tay đau nhói, vội hoảng hồn khiếp vía cúi đầu xuống, máu! Là máu! Cánh tay hắn chảy máu rồi! Cổ Lực giơ súng lên ngoác miệng ra chửi: “Thằng chó chết! Ông bắt mày đền mạng!” Cam Đức Giang sớm đã lách sang một bên, đạn của Cổ Lực bắn ầm ỉ một trận, thấy đều rơi vào khoảng không.

“A!” Tiếng kêu thảm thiết của Cổ Lực bị bọc trong đám bụi mù mịt. Cam Đức Giang khinh thường nói: “Hừ, ai bảo mày không cẩn thận, còn muốn trả thù tao hả, nằm mơ đi mày.”

“A... a...” Cổ Lực khản giọng gào thét bổ nhào về phía mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba. Khi hắn xông ra khỏi quầng bụi, cả ba người Trác Mộc Cường Ba đều nhìn thấy rõ, hai cánh tay Cổ Lực mỗi bên quấn một con giun dài hơn hai mét, chất mỡ vàng nhỏ xuống đầu hắn như cây kem tan chảy, da thịt đều đã tan hết cả, nửa gương mặt lộ hết cả xương trắng ra, trông mắt tròn lông lốc chừng như có thể rơi bất cứ khi nào vẫn đang đảo tròn trong hốc mắt. Hắn vừa phát hiện ra hốc đá nơi mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba ẩn thân liền liều mạng xông tới.

Lạt ma Á La thở dài, giơ súng lên, một viên đạn chuẩn xác ghim vào đầu Cổ Lực. Thân hình lùn nhỏ đã lộ cả xương vai ra ngoài nhưng vẫn chưa ngã xuống, nửa gương mặt còn nguyên vẹn của hắn gắng gượng nhếch nhếch khóe miệng, lộ ra nụ cười cảm kích, rồi mới đổ gục.

Trải qua một màn tàn nhẫn nhường ấy, tâm trạng ba người hồi lâu sau cũng không bình tĩnh lại được, Đa Cát không nén được kêu “a” lên một tiếng. Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại nhìn, thấy chỗ vết thương đã băng lại có máu thấm ra, trận độ súng ác liệt vừa nãy và vụ nổ lựu đạn đã khiến vết thương của Đa Cát lại toác miệng ra. Cả Trác Mộc Cường Ba lẫn lạt ma Á La đều luống cuống chân tay, lạt ma Á La vội vàng bịt vết thương cầm máu cho Đa Cát. Trác Mộc Cường Ba thì rít rít nói: “Cậu... cậu, sao cậu lại làm vỡ vết thương ra thế!”

“Ha ha!” Tiếng cười như cú kêu của Cam Đức Giang vang lên trong đám bụi mù chưa tan hết. “Các vị, cứ từ từ chơi với đám sâu thịt ấy đi nhé. Ông đây không ở lại chơi chung nữa đâu.” Nói đoạn, hắn liền nhảy sang một gian thạch thất khác.

Đa Cát nhìn Cam Đức Giang chạy qua cánh cửa đá, đột nhiên hét lên như phát bệnh thần kinh: “Đừng đi vào! Nguy hiểm!”

Cam Đức Giang nghe không hiểu Đa Cát hét cái gì, mà cũng không thèm nghe Đa Cát. Hắn vừa giẫm chân lên phiến đá lát sàn, mặt sàn liền ầm ầm tách ra, để lộ kết cấu nguyên hình của gian thạch thất đó. Cam Đức Giang cũng thuộc loại phản ứng nhanh nhẹn, vừa thấy không ổn liền nhảy luôn lên, rơi xuống một trụ đá hình vuông, kể đó lập tức chuẩn bị nhảy luôn sang cây trụ thứ hai, thân thể còn đang lơ lửng trên không trung thì nghe “bùm” một tiếng, pháo khí vô hình bắn xuống như đập ruồi, hất văng thân thể Cam Đức Giang đập mạnh lên một cây trụ vuông khác, lại nghe “vù vù”, một luồng khí lưu cực mạnh hất luôn thân thể hắn xuống bên dưới trụ đá, nhẹ nhàng như quét rác vậy, “tôm”, thân thể nặng nề rơi thẳng vào hồ nước vàng vàng nổi bong bóng lồm bồm. Chẳng bao lâu sau, một cánh tay xương trắng còn lẫn cả gân thịt đột nhiên nhô lên, bám chặt vào góc một cây trụ đá vuông, sau đó lại chìm xuống, cuối cùng không nổi lên nữa.

Cảnh tượng trước mắt hết sức kinh khủng, vô số con giun mấp máy cái miệng khiến người ta phát ốm lợm ừn ừn kéo đến. Ba người không để cho bất cứ con nào lại gần mình trong phạm vi năm mét, súng tiểu liên bắn hết đạn thì chơi súng lục, ném hết lựu đạn thì chuyển sang dùng lựu đạn sáng, ánh lửa bùng lóe lên giữa người và đám côn trùng.

Sau khi bọn họ đánh tan được lũ giun vây xung quanh, lũ ở chỗ khác lại kéo đến đông hơn nữa, tham lam ăn sạch thi thể của đồng loại, con nọ quẩn lấy con kia thành một khối cầu thịt khổng lồ nhưng nhúc, mà vẫn còn có vô số con ở vòng ngoài đang cố rúc đầu vào trong nữa. Bọn Trác Mộc Cường Ba đã tiêu hao sạch sẽ vũ khí trong trận chiến với bọn giun này, giờ hoàn toàn rơi vào tuyệt vọng.

Quả lựu đạn khói cuối cùng ném ra, màn khói xì xì tản trong không trung, thậm chí đến cả nó cũng như có vẻ còn hơi mà chẳng còn sức nữa. Trác Mộc Cường Ba lật người nằm xuống, chỉ đợi bọn côn trùng tởm lợm kia đến. Gã đột nhiên thấy hối hận, lúc đầu sao lại không nghĩ đến chuyện giữ cho mình một viên đạn nhỉ! Đa Cát mở to mắt nhìn chằm chằm vào Trác Mộc Cường Ba, ánh mắt tràn ngập thần sắc bồn chồn và nhục nhã, cất tiếng hỏi: “Nơi này thật đáng sợ quá! Còn khủng khiếp hơn rãnh Bọ Cạp, gò Địa, đầm lầy Đen cộng lại nữa. Thánh sứ đại nhân, ngài cho tôi biết đi, đây chính là Thánh địa mà thôn Công Bố chúng tôi đòi đòi canh giữ đấy hay sao? Đây thực sự là nơi thờ cúng chư Phật hay sao?”

Trác Mộc Cường Ba không biết nói sao, cảm nhận đối với tất cả những gì đang diễn ra của vị Thánh sứ đại nhân ngay cả thân phận của mình cũng chưa rõ ra sao này còn sâu sắc hơn Đa Cát gấp bội, gã còn đang định hỏi Đa Cát, thì anh ta đã hỏi ngược lại gã rồi.

Lạt ma Á La điềm đạm nói: “Không phải các trưởng lão trong thôn đã nói rồi sao, đây là chốn tu hành của các Thánh nhân, từng là vùng đất khởi nguồn của ôn dịch, tai họa, độc trùng, vì vậy mới phải xây tạo tượng Phật khổng lồ để trấn áp lũ quái thú đáng sợ ấy chứ. Vì vậy mới để bậc dũng sĩ chân chính đến khiêu chiến, tiêu diệt bọn sinh vật tà ác này. Đây mới là ý nghĩa thực sự của Thánh địa, tiếp nhận sự khiêu chiến của luyện ngục là sứ mệnh cả đời của những dũng sĩ bảo vệ Thánh địa. Có phải các trưởng lão nói như vậy không, Đa Cát?”

Đa Cát giờ mới định thần lại, mở miệng ra, ngập ngừng nói: “Nhưng mà, những thứ này, căn bản không phải thứ chúng ta có thể chiến thắng được mà...”

Lạt ma Á La liền an ủi: “Đúng rồi, đúng rồi, thế mới nói chúng ta vẫn chưa thể xem là dũng sĩ chân chính được. Dũng sĩ chân chính là phải có ý chí như sắt thép, có sức mạnh như hùng sư như bò mộng, nhanh nhẹn như chim ưng chim cắt. Chúng ta có thể đến được đây cũng là khá lắm rồi.”

Đa Cát cúi đầu nói: “Nhưng tôi đã là thợ săn giỏi nhất trong thôn rồi, chẳng lẽ tôi vẫn còn chưa đủ dũng cảm hay sao?” Anh ta đột nhiên ngẩng phắt đầu lên, nhìn thẳng vào Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Thánh sứ đại nhân, có phải tôi sắp chết rồi không?”

Trác Mộc Cường Ba giật mình, vội nói: “Nói bậy cái gì thế, vết thương của anh có nặng đâu, sao mà chết được.”

Đa Cát nhìn tấm vải băng vết thương đang không ngừng rỉ máu, thấp giọng nói: “Tôi biết chứ, tôi sắp chết rồi. Bọn sâu sán kia đã ngửi thấy máu tanh trên người tôi rồi, tôi sẽ bị chúng ăn thịt giống như cái người vừa nãy thôi.” Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La đều kinh hãi, không ngờ khả năng quan sát của Đa Cát lại sắc bén đến thế, bọn họ còn hy vọng Đa Cát chưa phát hiện ra đặc tính này của bọn sinh vật kia. Cảnh tượng ấy quả thực rất đáng sợ, bọn giun nhưng nhúc hệt như Vua Ăn có dạ dày không đáy, dù có ăn thế nào cũng không

thể thỏa mãn được ham muốn thèm ăn của chúng, mà ai bị dính phải cường toan chúng tiết ra thì đúng là sẽ bị ăn đến cả khúc xương cũng chẳng còn.

Trác Mộc Cường Ba không còn gì để nói, gã lẩm bẩm chửi: “Mẹ nó, pho tượng Phật khổng lồ mô phỏng cơ thể người này cũng giống thật quá nhỉ, cả ký sinh trùng cũng có nữa.” Rồi gã bỗng dựng nhảy dựng lên nói, “Giun đáng lẽ phải ký sinh trong ruột mới đúng chứ nhỉ? Đây là dạ dày cơ mà!”

Lạt ma Á La cười khở nói: “Sai rồi, có biết ruồi trâu không? Ấu trùng của chúng ký sinh trong dạ dày ngựa, đồng thời cũng kết nhộng luôn ở đó đó.”

Ba người bị một đám cầu thịt tựa như sinh vật ngoài hành tinh bao vây, muốn xông ra ngoài thì buộc phải đập lên thân thể lũ giun khổng lồ ấy. Đã chứng kiến kết cục của ba tên lính đánh thuê, mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba thực sự không lấy đâu ra dũng khí để làm việc ấy. Dạn đã bắn hết, lại thêm một lũ giun đến ăn thịt đồng loại; lựu đạn cũng có khả năng sát thương rất lớn, lũ giun đã quấn thành một đám lớn; hơi cay, lựu đạn sáng, lựu đạn âm thanh, súng điện cao áp, mấy thứ này tác dụng không lớn lắm, bọn giun đã tụ tập nhưng nhúc cách chỗ ba người chỉ chừng dăm ba mét.

Đa Cát run rẩy đứng lên, nhếch mép nở một nụ cười thê thảm, quay sang nhìn Trác Mộc Cường Ba nói: “Thánh sứ đại nhân, tôi, tôi sẽ đi đánh lạc hướng bọn chúng, hai người chạy khỏi đây đi.”

“Gì hả!” Trác Mộc Cường Ba không dám tin vào tai mình nữa, Đa Cát lấy đâu ra dũng khí lớn như thế, bán mạng mình chỉ vì một người vừa quen biết mới chưa đến một ngày, trong đầu Đa Cát rốt cuộc đang nghĩ gì vậy? Ngay vào khoảnh khắc Trác Mộc Cường Ba còn đang ngăn người ra ấy, Đa Cát đã co chân lên chạy, nhưng lại bị lạt ma Á La giữ lấy gót chân, kéo giật ngược trở về: “Đợi đã, làm như vậy chẳng có ý nghĩa gì hết! Cậu cho rằng cậu có thể chạy được bao xa, ở đây chỗ nào cũng có bọn giun này, chỉ cần bị bất cứ con nào quấn phải là cậu không chạy đâu được nữa, chẳng những vậy, cánh cửa kia cũng không phải là nơi chúng ta có thể đi vào được.” Ông ngược mắt nhìn lên, cánh cửa đá mà bọn lính đánh thuê đi vào đây đã bị một búi dây leo phình to đến cực đại chiếm cứ, nhìn từ xa, trông tựa như dạ dày một con quái thú, đi vào đó và tự tìm đường chết trong trường hợp này đã biến thành từ đồng nghĩa.

Bộ não lạt ma Á La xoay chuyển nhanh như chớp: “Gian đại sảnh này có lẽ là thạch thất lớn nhất mà bọn ta từng đi vào rồi, nếu là minh chứng cuối cùng của các dũng sĩ cổ đại, vậy thì ở đây phải có lối ra trực tiếp mới đúng. Cánh cửa đá mà tên lính đánh thuê kia đi vào không phải là một lối ra tốt đẹp gì, điều này thì không cần nghi ngờ, vậy còn những cánh cửa khác? Ừm, xem ra cũng không dễ đi, chúng ta có bỏ sót điều gì không nhỉ? Nếu là tiến hành khảo nghiệm cuối cùng tàn khốc nhất, vậy thì cũng phải có thời điểm ngưng lại chứ. Nếu đã mở ra được, thì chắc chắn phải có chỗ nào đó đóng lại, bằng không chỉ riêng đám dây leo quấn chặt lấy người ta trong các thông đạo kia thôi, cũng chẳng có ai vượt qua nổi rồi. Thông đạo hình lòng ruột và hồ cường toan chắc đều là dấu hiệu để đánh dấu đường, còn nơi đây thì đích xác là dạ dày, cơ quan có thể mở ra ở đâu được nhỉ? Tim, đúng thế, nếu ta là người xây dựng nên nơi này, nhất định ta sẽ đặt chốt khai mở tổng cơ quan tại vị trí của trái tim, nhưng còn để đóng các cơ quan lại, có lẽ là phải thông qua toàn bộ khảo

nghiệm đã. Nhưng trong hoàn cảnh này, căn bản không có cách nào để tìm kiếm cách đóng các cơ quan lại, không phải... Gươm đã nào, chất cường toan mà bọn giun này tiết ra gần như không thể chống đỡ lại được, các bậc tiên hiền cổ đại lợi hại đến đâu chẳng nữa cũng không thể đồng thời đối mặt với nhiều con sâu thịt khiến người ta phải nôn mửa này mà vẫn an toàn rút lui được. Có phải bọn giun này về sau mới có không? Không, kết cấu rãnh dưới đất này chính là để nuôi dưỡng chúng, chẳng lẽ trải qua một nghìn năm, đã khiến bọn chúng sinh sôi nảy nở quá nhiều hay sao? Không giống lắm, những dây leo cần nước mới sinh trưởng này chỉ có hạn, chúng có thể hạn chế số lượng của bọn giun. Hay là, người xưa có cách gì để ngăn chặn bọn giun này? Nếu nói chúng khát máu, thì ba người bọn ta đều bị thương nặng nhẹ khác nhau, không có lý do gì chúng lại không tấn công chúng ta ngay từ đầu cả.”

Toàn bộ những ý nghĩ ấy chỉ lóe lên trong một khoảnh khắc, lát ma Á La đã phân tích khái quát tình cảnh ba người đang phải đối mặt lúc này, mấy hình ảnh bỗng nhiên chạy lướt qua óc ông: hình ảnh giải phẫu dạ dày con người, thi thể nát bầy nát be của tên lính đánh thuê nhìn thấy trong đoạn thông đạo mô phỏng ruột, con giun từ đâu rơi xuống người Cường Ba thiếu gia lại giãy giụa thoát ra xa, cầm cự một hồi lâu mà cũng không thấy bọn giun ấy tấn công, khi tất cả những hình ảnh ấy xâu chuỗi lại với nhau chạy qua như đoạn phim tua ngược, lát ma Á La liền tự tin đứng lên.

Trác Mộc Cường Ba lại càng kinh hoàng, chẳng lẽ lát ma Á La cũng giống như Đa Cát, định dùng thân thể mình để mở ra một con đường máu hay sao? Lát ma Á La dường như đã nhìn thấu nỗi lo lắng của gã, thản nhiên nói: “Yên tâm, tôi còn chưa ngốc đến mức lấy cứng chọi cứng với lũ giun đáng sợ ấy đâu, tôi chỉ đi kiểm chứng lại quan điểm của mình một chút thôi, nếu không được sẽ rút lui về ngay.”

Dưới ánh mắt nhìn chăm chú của hai người, lát ma Á La chậm rãi bước về phía trước từng bước một, mỗi bước đều như tiến gần thêm một bước đến vực sâu địa ngục, mặc dù bước đi trên đất bằng, nhưng quả tim Trác Mộc Cường Ba lúc này còn lừng lợ thấp thỏm hơn cả lúc đại sư nhảy thang treo ngược. Một cảnh tượng kỳ quái đã xảy ra, khi khoảng cách giữa lát ma Á La và lũ giun còn chưa đầy một mét, rõ ràng chúng đã cảm thấy được điều gì đó nên nhất loạt ngóc cao đầu, cái miệng đầy nếp thịt hít hít trong không khí, sau đó bỏ lại thi thể của đồng loại, nhường ra một con đường. Lát ma Á La liền ngoảnh đầu lại nói: “Nhìn thấy chưa, chúng ta không cần sợ chúng, đợt tấn công vừa nãy trăm phần trăm là lãng phí hỏa lực. Đi thôi, tôi biết đường nào có thể ra khỏi đây rồi.”

Trác Mộc Cường Ba liền cùng Đa Cát đứng lên, lấy làm kỳ quái hỏi: “Thế này, thế này là thế nào vậy?”

Lát ma Á La nói: “Đáng lẽ ra chúng ta đã phải chú ý đến từ khi con giun đầu tiên rơi lên lưng cậu rồi, nó không hề tấn công cậu, mà trên người chúng ta ít nhiều gì cũng đều có vết thương, khoảng cách gần như vậy, lũ giun ấy sao lại không tấn công cậu chứ? Còn nữa, nếu đây là nơi người xưa dành cho dũng sĩ tu luyện, vậy thì các dũng sĩ cổ đại làm sao có thể vượt qua được lũ giun này đây? Vì vậy, tôi mới phải thử một phen, xem có phải chúng ta mang trên mình thứ gì khắc chế được bọn giun này hay không, quả nhiên, ha...”

Trác Mộc Cường Ba đỡ Đa Cát đi tới bên cạnh lát ma Á La, thắc mắc: “Đó là cái gì vậy?”

Lạt ma Á La nói: “Cậu thử nghĩ xem, có thứ gì mà chúng ta sở hữu, đồng thời đã nhiều lần giúp chúng ta rồi?”

Trác Mộc Cường Ba tức khắc tỉnh ngộ, đặt tay lên cái túi bí mật ở ngực áo: “Thiên châu, bọn giun này không ngờ lại có thể cảm ứng được Thiên châu!”

Lạt ma Á La nói: “Phải, tôi cũng không thể ngờ, hạt châu nhỏ bé này lại là vật thông hành của cả khu vực tu luyện này. Người nào không có Thiên châu mà xông vào đây coi như cầm chắc cái chết, cũng may là có hạt châu ấy thì chúng ta mới rời khỏi đây được đó.”

Đa Cát đưa mắt nhìn quanh, hỏi: “Nhưng mà chúng ta làm sao mới rời khỏi đây được vậy?”

Lạt ma Á La ngẩng đầu lên vùng tối tăm bên trên: “Lên trên kia.”

Vì đã bị thương, động tác leo trèo vốn rất đơn giản giờ với ba người đều trở nên khó nhọc vô cùng, tốn mất khá nhiều sức lực mới tìm được lối ra trong bóng tối. Thật hoàn toàn không thể ngờ được, gian thạch thất khổng lồ ấy ngoài bốn phía bốn cánh cửa ra, trên trần nhà tối om còn có lối ra khác nữa, Đa Cát đã phục nay lại càng thêm phục vị lão pháp sư này. Lạt ma Á La nói: “Nhờ có thi thể bị ngã đến xương cốt gãy lìa lúc đầu tôi mới nghĩ đến điều này. Tôi nhớ lúc đó đã nói, hẳn bị rơi từ chỗ cao xuống, về sau nghĩ lại, dạ dày đương nhiên là có hai lối ra một trên một dưới, nếu cứ đi quanh vô số gian thạch thất huấn luyện như thế, kết cục cuối cùng của chúng ta khẳng định là sẽ giống như bọn lính đánh thuê kia thôi.”

Giếng thẳng này cao đến cả trăm mét, đứng trên một bình đài mới, thạch thất bên dưới đã hoàn toàn chìm vào bóng tối mịt mù. Gian thạch thất bên trên này cũng rất lớn, có điều lại trống huếch trống hoác, chỉ có một cái bàn xoay khổng lồ ở chính giữa, những văn tự cổ xưa trên bề nền phẳng phất như vết tích của thời gian. Chính diện phía trước gian thạch thất có hai cánh cửa lớn bằng đồng đóng chặt, tựa hồ không thể mở ra. Sau khi không còn hy vọng mở được cửa, sự chú ý của ba người tập trung cả lên cái bàn xoay lớn ở giữa phòng. Sau một hồi quan sát kỹ lưỡng cái bàn xoay đường kính lên tới cả mười mét ấy, lạt ma Á La nói với giọng khẳng định: “Tốt rồi, cuối cùng cũng tìm thấy. Bàn xoay này chắc là để đóng toàn bộ các cơ quan lại, đây là trạm cuối cùng của quá trình tu luyện rồi, các dũng sĩ phải dùng hết sức lực toàn thân mới có thể đóng toàn bộ cơ quan bên trong tượng Phật khổng lồ này lại. Nào đến đây, chúng ta cùng hợp sức đóng nó lại.”

Lạt ma Á La và Đa Cát ở một bên nâng tay nắm bằng đồng lên, Trác Mộc Cường Ba ở bên kia ấn xuống, dưới chân gã có một cái bệ nhỏ, một cái chày đồng có thể xuyên qua bệ đỡ này, vừa hay có tác dụng giữ chặt tay nắm của bàn xoay. Cũng không biết cái bàn xoay này rốt cuộc nối liền với máy móc ở đâu, tóm lại là nặng đến độ sức người tưởng chừng như không thể đóng lại được. Ba người tốn hết sức lực chín trâu mười hổ mới nhích được một nấc mà Trác Mộc Cường Ba đã phải vội gác tay cầm bằng đồng vào bệ đỡ, nghỉ ngơi một lát để hồi phục thể lực, rồi cả nhóm mới lại cùng vận thêm được một nấc nữa. Cứ như vậy hơn nửa tiếng đồng hồ, cuối cùng cũng nghe thấy một chút hiệu quả, trước tiên là tiếng một lượng khí thể lớn xì ra, kế đó tiếng nước ồ ồ chảy đã biến mất, cuối cùng thì dưới bệ phát ra tiếng “lách cách”, tựa hồ đã cố định vững chắc vào đâu đó. Ba người bọn Trác Mộc Cường Ba đều như sắp tụt huyết áp đến nơi, mệt mỏi dựa lưng vào bệ đỡ mà thở hồng hộc.

Không hề có người nào lại gần, nhưng cánh cửa phía trước thạch thất đã tự động mở ra, đồng thời các cửa đá khác dường như cũng đều tự mở ra hết, nhất thời tiếng các loại cơ quan khôi phục vị trí ban đầu vang lên liên miên bất tuyệt. Nghỉ ngơi chừng mười phút, Trác Mộc Cường Ba đã hồi phục được phần nào sức lực, liền vội vã đứng lên nói: “Đi thôi, chúng ta đi tìm giáo sư và những người khác.”

Lạt ma Á La và Đa Cát cũng đứng lên theo. Trác Mộc Cường Ba đi trước dẫn đầu. Đa Cát không ngờ thể lực cũng tốt đến kinh người, khắp kha khắp khểnh theo sau Thánh sứ đại nhân. Lạt ma Á La mỉm cười thở dài, già rồi, đúng là già thật rồi.

Cái chết của Đa Cát

Merkin và Soares thoát lên thoát xuống bên trong khối lập thể huyết trì, không nghe thấy tiếng súng nào, không biết là thuộc hạ của bọn y đã xử lý gọn kẻ địch, hay kẻ địch đã tiêu diệt bọn thuộc hạ kia rồi, hoặc có thể đám kia cũng đang lạc lối trong cái mê cung lên lên xuống xuống này giống hai bọn y. Cả cái huyết trì khổng lồ tĩnh lặng như cõi chết, chỉ có những ngọn lửa bập bùng trong cơn gió thê lương nói với hai bọn y rằng từng có người đi qua đây. Mùi máu tanh vương vất lại từ ngàn năm trước và cái lạnh trong không khí kéo căng dây thần kinh, những bộ xương khô, những tượng ác ma tà phật đổ nát bị ánh lửa chao động hắt bóng lên tường như chọc vào thị giác, tất cả đều nằm ngoài tầm hiểu biết của bọn y, tất cả đều tà dị khủng khiếp. Merkin nắm chặt bàn tay lại, cũng có lúc chẳng thể dựa dẫm vào vũ khí được, chỉ có thân thể mới thuộc về bản thân mà thôi. Soares nghiêng răng ken két, sự tĩnh lặng ở đây khiến y sồn hết cả tóc gáy, bầu không khí quen thuộc kích thích thần kinh y, khiến y cảm thấy cực kỳ ức chế, chỉ muốn giết người, muốn nhìn thấy cảnh tượng con người bị dã thú côn trùng cắn xé toi tả, máu me đầm đìa, không còn mảnh da nào lành lặn. Tựa hồ chỉ có khát vọng được nghe thấy tiếng họ lẫn lộn gào rú vì đau đớn mới khiến y không cảm thấy sợ hãi nữa, và cảm giác tất cả vẫn nằm trong tầm khống chế của mình. Thế nhưng, cái lạnh lẽo nặng nề trong không khí không hề thuyên giảm, càng xuống sâu bên dưới, cảm giác ức chế càng thêm nặng nề, như thể có một tên địch vô hình đang theo sát bọn y, rình rập thời cơ để đánh lén. Mỗi tiếng động vang lên, mỗi cơn gió lạnh thổi qua đều khiến bọn y thêm phần căng thẳng, cả hai cùng nhìn thấy trong mắt đối phương nỗi sợ hãi của chính bản thân mình.

Vừa nãy đứng trên đỉnh không thể nhìn rõ những gian phòng huyết trì trùng trùng điệp điệp, giờ đã ở bên trong lại càng như người giữa mây mù không biết đang ở nơi đâu, cứ đi qua hai chỗ rẽ, xuống một tầng lầu, ngoảnh nhìn lại là đã không thấy gian phòng mình vừa đi qua đâu nữa. Thi thoảng xa xa có bóng người thấp thoáng, nếu gắng sức lần theo, chỉ đi qua vài gian phòng là cái bóng đã biến mất đâu không rõ. Merkin cũng không dám lớn tiếng gọi, ai mà biết y sẽ nhận được tiếng trả lời của đồng bọn hay là phát súng chuẩn xác của kẻ địch cơ chứ, mà trong lòng núi này lại có từ trường nhiễu sóng rất mạnh, thiết bị truyền tin nào cũng đều bị tê liệt hoàn toàn.

Vòng qua vòng lại rồi cũng xuống được đến đáy huyết trì, chính giữa vô số huyết trì nhỏ, có một kiến trúc hình quả trứng dựng đứng trông như một cái tổ ong khổng lồ, trên đỉnh kiến trúc này có rãnh nối trực tiếp với rất nhiều huyết trì bên trên, khắp chung quanh nó đều có lối mở, bao quanh nó có tám huyết trì, ở vòng bên ngoài nữa thì có trước năm sau bảy, hai bên trái phải mỗi bên ba mươi ba cái huyết trì, càng ra xa thì lại càng nhiều. Mặc dù không hiểu tại sao lại sắp xếp như thế, nhưng các lối mở của cái tổ ong ở giữa khiến hai người bọn Merkin không khỏi nghĩ nếu các huyết trì phía trên đều đổ đầy máu tươi, rồi chảy xuống dưới, vậy chẳng phải cái tổ ong này sẽ phun tóe ra như suối phun nước nóng hay sao...

Merkin lắc mạnh đầu một cái, ngăn mình không nghĩ tiếp nữa. Soares lên tiếng: “Chỗ này e là không có thứ mà chúng ta muốn tìm mới phải.”

Merkin đáp: “Ừm, xem ra không giống lắm, đây không phải là chỗ để đặt vật phẩm gì quý báu.” Lúc đi qua cái tổ ong cao bằng mười người ấy, Merkin vô ý liếc nhìn một cái, nhưng chính cái liếc hờ hững ấy lại khiến hắn phải dừng bước lại, ánh mắt nhìn chăm chăm vào chỗ bệ đỡ tổ ong. Trong mắt Soares, chỗ đó chỉ khắc một ký hiệu kỳ quái, nhưng Merkin biết rõ, đây là một cái tên. “Đông - Bản Ba”, y nhanh chóng xoay sang phía bên kia, quả nhiên cũng khắc một cái tên “Trại - Bản Ba”, hai mặt còn lại lần lượt là “Đảng - Bản Ba” và “Mạc - Bản Ba”.

Trông Merkin lúc này như một ông già tuổi cổ lai hy, đưa hai bàn tay run run ra sờ mó lên những ký hiệu cổ xưa, đột nhiên khoe miệng giần giật liên hồi một chập.

Soares nhìn thấy liền hỏi: “Sao vậy?”

Merkin lập tức giấu vẻ mặt kỳ quái đi, nghiêm nghị nói: “Không có gì, đi thôi.” Có điều trước khi bước lên một cầu thang khác, hắn lại ngoảnh đầu nhìn cái tổ ong một lần nữa, ánh mắt mờ màng run rẩy. Soares chỉ lộ ra một nụ cười khinh miệt.

Đi thêm chừng mười phút nữa thì Soares bắt đầu nổi giận. Những cầu thang này lúc lên lúc xuống, có phòng chỉ nối với hai cầu thang, nhưng lại có phòng có đến bốn cái, cũng có những ngõ cụt chỉ có một cầu thang dẫn đến, cảm giác đi mãi mà cũng vẫn như đứng nguyên một chỗ vậy, muốn lùi ra khỏi đây cũng khó khăn vạn phần, chỉ có thể nhìn mà không thể đến. Đến lúc thấy kết cấu tổ ong dưới đáy, sắc mặt Merkin lại càng thêm u ám, cứ trầm ngâm bước theo từng bậc thang khi lên khi xuống, khi xuống khi lên, đi qua các gian phòng mà hoàn toàn chẳng buồn để mắt đến xương cốt rải rác và những tượng Phật hình dáng quái dị nanh ác. Nhưng nhìn ánh mắt của hắn có thể nhận ra một điều, hắn đang tính toán điều gì đó, vẫn không ngừng bơi lên cạnh cầu thang những dấu hiệu để nhận ra. Thấy những hành vi kỳ dị này của Merkin, Soares cũng chẳng buồn hỏi han gì cả.

“Lách cách”, tiếng kéo chốt súng làm hai người giật mình cảnh giác, liền nhanh chóng chọn nơi ẩn nấp. Merkin lật tay ra phía sau rút khẩu M5 ra, còn Soares thì không nói tiếng nào nhét tay vào ba lô lấy ra một con chuột bạch béo nần nẩn. Merkin bình tĩnh kéo chốt an toàn, phát ra tiếng động rất khẽ, chỉ trong cự ly gần mới nghe thấy được, con chuột bạch cũng đeo một vật như hộp diêm nhỏ, nhằm hướng Soares vừa ném hạt quả đuổi theo.

“Ồ? Chuột bạch đây mà? Ông Soares, ông chủ?” Âm thanh vọng tới, Merkin liền lơ tay, gài súng lại phía sau, thấp giọng hỏi: “Max, chúng mày còn bao nhiêu người?”

Trong bóng tối xuất hiện một đám người, chính là Max và sáu tên nữa, có hai tên đã bị thương, nhưng không nghiêm trọng lắm. Max mừng rỡ nói: “Tôi đã bảo mà, ông chủ và ông Soares chắc chắn không có chuyện gì mà, một chút vấn đề nhỏ này làm sao gây khó khăn cho hai người được cơ chứ.”

Merkin chẳng buồn để tâm đến mấy lời nịnh nọt tăng bốc của Max, nhạt giọng hỏi: “Chỉ còn lại mấy người này thôi à?”

Max trông thấy sắc mặt ông chủ không tốt, vội cuống lên nói: “Ông chủ, là thế này, sau khi chúng ta tách ra lại có lối rẽ nữa, người nhiều hang lại nhỏ, chen chúc một chỗ không tiện, nên chúng tôi đã tự động tách thành hai nhóm. Sau đó lại có đường rẽ nữa, Tây Mễ lại dẫn theo năm người khác tách ra, sáu người tôi dẫn theo đều ở đây cả, một người cũng không

rót lại.” Hắn đặc biệt nhấn mạnh vào hai chữ “tự động”. Merkin đưa mắt liếc nhìn sáu người, thấy toàn đám hảo thủ như Lôi Ba, Ngưu Nhị Oa, không cần nói cũng biết bọn thuộc hạ này phân chia đội ngũ thế nào. Đám còn lại quá nửa là đã bị dùng làm vật hy sinh cả rồi, nhóm do Tây Mễ dẫn theo chắc may ra còn tàn dư. Có điều chính y và Soares đã tách đội ra đầu tiên, nên y cũng không tra hỏi nhiều, chỉ nói: “Bọn mày đến đây bao lâu rồi?”

Max vội đáp: “Chúng tôi đuổi theo bọn người ở Tây Tạng đến đây, cứ vòng qua vòng lại ở chỗ này một hồi, không hiểu đám kia đã biến đâu mất rồi. Nếu không phải bọn chúng chạy nhanh, hừ, chắc chắn cả đám đã bị thịt sạch rồi.”

Soares thu con chuột bạch về, chỉ khịt mũi khinh thường trước sự tự đại của Max. Merkin lại hỏi: “Bọn chúng cũng ở đây hả? Chúng có bao nhiêu người? Không phản kháng gì hả?”

Max nói: “Hình như chúng còn sáu người, vừa nãy còn ở phía trước chúng tôi, có lẽ là cách chừng ba bốn tầng lầu gì đó. Phản kháng ấy à, ha ha, vũ khí trang bị và nhân số của chúng đều không bằng chúng tôi, sao mà dám phản kháng chứ, chỉ thi thoảng bắn bừa bắn bậy vài phát, không để chúng tôi đến gần quá mà thôi.”

Merkin tức giận quát: “Rầm chó, mày tưởng chúng nó sợ mày thật chắc? Tao đã bảo mày nên đi làm lính đánh thuê mới đúng, sao lại hiếu chiến thế, mày có biết người ta đang làm cái gì không hả?” Hắn chộp lấy cổ áo Max, gằn giọng nói: “Người ta đang tìm bản đồ, tìm đường ra, không có thời gian giỡn chơi với chúng mày. Chỉ có cái loại như mày trong đầu lúc nào cũng chỉ có giết người với cả giết người, chẳng còn nhớ cái đích gì nữa! Mày nói xem, mày đã tìm thấy đầu mối nào để tìm bản đồ chưa? Mày nhìn những kiến trúc này, những tượng Phật này xem, có gợi ý gì không hả? Có dấu vết gì không hả? Có hay không!”

Ông chủ vừa gầm lên, mồ hôi Max đã túa ra như tắm. Trước một loạt câu hỏi Merkin vừa nêu, hắn ta ngoài câu “không biết” ra, thực sự không còn tìm ra đáp án nào khác nữa. Soares thấy thế liền khuyên can: “Bỏ đi, có thể theo đám người kia đến đây cũng không tệ rồi, nói không chừng bọn chúng có thể dẫn chúng ta đi tìm bản đồ đó. Khục khục, sáu người hả, lúc chúng vào đây có chín đứa cơ mà.”

Merkin lạnh lùng nói: “Chúng nó không muốn giao chiến chính diện với chúng ta, đó là vì chúng sợ đụng đầu chạm trán, sẽ hủy hoại kiến trúc ở đây. Hừ hừ, đây là ưu thế của chúng ta, ừm, nghĩ cách theo chân chúng đi.” Kể đó hắn lại dùng tiếng Trung nói với Ngưu Nhị Oa: “Nói theo cách của người Trung Quốc chúng mày thì thế nào ấy nhỉ? Ném chuột sợ vỡ đồ, kha kha.”

Trác Mộc Cường Ba và Đa Cát đều rất đổi vui mừng, không ngờ đã cùng đường mạt lộ rồi mà vẫn sống sót. Trước mắt giờ chỉ có những cánh cửa đã hoàn toàn rộng mở, họ hoàn toàn không chú ý đến gì khác nữa. Tất cả đều đã phục hồi nguyên dạng, và bọn họ cũng đã leo lên hết cả pho tượng Phật khổng lồ, nói không chừng chỉ trong chốc lát nữa thôi sẽ tìm thấy giáo sư Phương Tân và những người khác. Tâm trạng Trác Mộc Cường Ba bắt đầu xao động, đi qua hết gian thạch thất này đến gian thạch thất khác, hai người đàn ông tương đối trẻ dần kéo dần cự ly với lạt ma Á La. Thế nhưng, ở gian thạch thất nhỏ rộng chưa đầy năm mươi mét vuông cuối cùng, cả hai người đều không chú ý đến sàn nhà bằng đồng dưới chân và vòng tròn trên sàn.

Khi một chân Trác Mộc Cường Ba giẫm lên mặt sàn bằng đồng vốn tưởng đã không còn bất cứ cơ quan nào nữa, bỗng nghe “cheng” một tiếng, vòng đồng bên dưới sàn liền biến thành hai nửa vòng bán nguyệt bật tung lên, kẹp lấy một chân Trác Mộc Cường Ba khóa chặt vào sàn nhà như bẫy chuột. Đa Cát trông thấy thế, không cần nghĩ ngợi gì đã xông ngay đến định giải cứu cho Thánh sứ đại nhân, “cheng”, cả anh ta cũng bị một vòng đồng khác trên sàn khóa chặt luôn.

Cái khóa hình bán nguyệt chỉ hở ra một lỗ nhỏ ở giữa, bám chặt vào mắt cá chân Trác Mộc Cường Ba, còn những chỗ khác đều khít khịt, gần như không thể tìm ra được mối ghép. Trác Mộc Cường Ba nhấc chân lên, cái khóa bán nguyệt cũng xúng xém nhấc lên theo, lồi theo một đoạn xích sắt dài. Bên phía Đa Cát tình hình cũng tương tự, anh ta thử bước đi mấy bước, được chừng ba mét thì không thể kéo đi tiếp được nữa, có điều Đa Cát không biết, đó là khi anh ta nhấc chân bước thứ hai, dây xích dưới chân Trác Mộc Cường Ba đã bị kéo xuống bên dưới. Lạ ma Á La bước đến cửa, vừa hay trông thấy Đa Cát kéo khóa đồng và một đoạn dây xích to tướng lên, còn Trác Mộc Cường Ba thì đang ngồi xồm dưới đất, vận hết sức lực thử tách đôi khóa đồng ra.

Lạ ma Á La như bị sét đánh, đứng sững sờ trong gian thạch thất, trong lòng thầm than: “Đây là... đây là Sàn quyết đấu cuối cùng mà! Sơ ý quá, sơ ý quá!” Cùng lúc ấy, Đa Cát đã kéo hết sợi xích, đang chuẩn bị dùng sức giật đứt nó ra, bỗng nghe “cách” một tiếng, bốn vách tường thạch thất đều có cát chảy trào ra, bốn cánh cửa gian thạch thất và mái trần đều bắt đầu chậm chậm ép xuống. Lạ ma Á La hét lên: “Là Sàn quyết đấu hạn định thời gian! Khốn thật!”

Ánh mắt lạ ma Á La quét qua, trong thạch thất này có tám chỗ sàn nhà bằng đồng và sàn đá bình thường xen kẽ nhau xếp thành hàng, liền thấp giọng lầm bầm: “Sàn quyết đấu tối hậu có thể chứa tám vị dũng sĩ.” Đột nhiên ông kêu lớn: “Nhanh lên, mau nghĩ cách mở khóa ra, có lẽ chúng ta còn mười lăm phút, không! Có lẽ chỉ còn mười phút nữa thôi, bằng không, tất cả sẽ chết hết đó.”

Đa Cát lê sợi xích gần bên dưới khóa đồng ra, nghi hoặc hỏi: “Rốt cuộc chuyện này là thế nào vậy Pháp sư đại nhân?”

Lạ ma Á La nghiêm giọng nói: “Sàn quyết đấu cuối cùng, là nơi dùng sinh tử để phân định thắng thua. Những cái khóa này một khi đã chấp lại thì không có chìa khóa nào mở ra được. Hai người chắc cũng chú ý đến dây xích bên dưới khóa đồng rồi, chỉ cần số người bị khóa vào lớn hơn một, dây xích bên dưới sẽ tự động bị buộc vào với nhau, cơ quan duy nhất có thể mở khóa chính là kéo dây xích dưới chân, giật khóa đồng của đối phương xuống dưới đất, khóa của người khác chính là chìa khóa để mở khóa của mình.”

Đa Cát nói: “Nhưng mà, chân bị khóa bên trên, làm sao mà kéo được cả chùm khóa xuống bên dưới sàn được?”

Giọng lạ ma Á La toát lên vẻ lạnh lùng tàn khốc: “Không sai, cách duy nhất để tự cứu mình, chính là chặt đứt chân đối phương. Nơi đây là Sàn quyết đấu dùng tính mạng đem ra làm vật cược, không giết chết hoặc chặt đứt chân đối phương, thì bản thân không có cách nào thoát ra cả, cuối cùng tất cả những người ở trong đây đều khó thoát khỏi cái chết, bởi vì nó còn hạn chế thời gian nữa. Có thấy những bức tường kia hay không?”

Nhìn theo hướng tay lật ma Á La, chỉ thấy cát rơi lả tả trên không trung dần dần tạo thành phần đáy hình tam giác trên tường. Ông nói tiếp: “Đây là một dụng cụ đếm giờ tương tự như đồng hồ cát vậy, khi hình tam giác trên tường bị cát lấp đầy, vách đá trên đầu và cửa đá ở bốn phía sẽ rơi xuống với tốc độ nhanh hơn bây giờ mấy lần, không ai thoát nổi cả. Không còn thời gian nữa đâu, hai người có cách gì hay không?”

Vũ khí đã tiêu hao toàn bộ lúc đương đầu với bọn lính đánh thuê và giun, chẳng còn lấy một viên đạn.

Trác Mộc Cường Ba lấy cái cuốc chim leo núi ra, dùng đầu nhọn ngoắc vào mắt xích, nói: “Bẻ đứt xích sắt được không?”

Lạt ma Á La thở dài: “Chỉ có thể thử thôi.”

“Cheng”, sau năm lần bổ vào sợi xích, và lần thứ sáu dốc toàn lực bổ xuống, hai tay lật ma Á La tê rần rần, cái cuốc chim leo núi không ngờ đã gãy lìa ra, còn xích sắt thì vẫn y nguyên. Khấp người lật ma Á La nhể nhại mồ hôi, hai mắt lồi ra: “Đây... đây, tuyệt đối không phải xích sắt bình thường, cả mũi cuốc làm bằng thép ròng cũng không làm gì nổi nó!”

Cát đã chảy ngập hơn nửa hình tam giác, Trác Mộc Cường Ba cũng quỳnh quáng đến nỗi mồ hôi ướt đầm cả lưng, chỉ có Đa Cát là trầm mặc không lên tiếng, tựa hồ như đã chấp nhận số mạng. Lạt ma Á La lật tìm trong ba lô, không ngừng lăm bầm: “Còn công cụ nào khác nữa không nhỉ? Còn công cụ nào khác nữa không nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên kêu lên: “Bật lửa, bật lửa hàn cắt! Chúng ta có thể đun chảy nó ra!”

Gã và lật ma Á La liền tức khắc tìm bật lửa trong ba lô, loại bật lửa đặc chủng có thể phun ra ngọn lửa nóng đến ba nghìn độ này vừa hay có thể phát huy công dụng trong trường hợp này. Lạt ma Á La đốt dây xích cho Đa Cát, còn Trác Mộc Cường Ba thì tự lo cứu mình. Gã hướng ngọn lửa vào đúng móc xích, để mặc nó thiêu đốt, hơi nóng chẳng mấy chốc đã lan đến mắt cá chân, cả cổ chân gã bắt đầu bốc khói trắng, mùi thịt cháy bốc lên xộc vào mũi, Trác Mộc Cường Ba nghiêng răng chịu đựng. Nhưng lạ một điều là, mặc cho ngọn lửa nung đốt thế nào, tính dẫn nhiệt của sợi xích sắt vẫn giữ nguyên vẹn, không hề có dấu hiệu gì là sẽ bị nung chảy ra cả. Trác Mộc Cường Ba cuống hết cả lên, một chân giẫm lên đầu kia sợi xích sắt, vừa nung đốt, vừa dùng chân ra sức giật giật, nhưng vẫn không hiệu quả gì, ngược lại chỉ càng đau thêm mà thôi. Bên kia lật ma Á La cũng bế tắc, ông lớn tiếng giục gã: “Đa Cát, dùng sức giật đi! Tức thật, sao lại không chảy ra nhỉ?”

Khí nén cao áp chỉ đủ dùng trong năm phút đã tiêu hao sạch sẽ, giờ thì cả ba người đều hoàn toàn ngắc ra. Nhiệt độ lên đến ba nghìn độ, sắt thép bình thường chỉ cần dùng nhiệt độ bằng nửa con số ấy là đã tan chảy ra rồi, ba nghìn độ C, đến cả đá cũng bị nung chảy, vậy mà lại chẳng làm sợi xích này đỏ lên nổi. Trác Mộc Cường Ba phần nộ thốt lên: “Đây căn bản không phải là xích sắt, đây là cái quái quỷ gì vậy!” Gã bị phần hất văng chân lên, máu chảy xối ra từ chỗ vết thương vỡ, ngoài cảm giác đau đớn vì bị bỏng ra, không ngờ lại có cả cảm giác tê tê nữa.

Lúc này, trần nhà đã hạ thấp xuống chỉ còn một nửa độ cao, cửa đá giờ phải khom người mới chui qua được. Lạt ma Á La ngược nhìn kim tự tháp cát trên tường, hình tam giác đã

đầy lên ba phần tư, chỉ còn lại mỗi cái chớp nhón. Đa Cát nhắm mắt lại nói: “Pháp sư đại nhân, ngài đi đi, e rằng tôi và Thánh sứ đại nhân không đi được nữa rồi.”

Trác Mộc Cường Ba cũng nói: “Đúng đấy, Á La đại sư, ngài rời khỏi đây trước đi, chúng ta không thể chết cả ba ở chỗ này được.”

Lạt ma Á La tức giận nói: “Đi! Tôi làm sao mà đi được? Cậu bảo tôi bỏ lại hai người mà đi hay sao? Vậy tôi biết ăn nói thế nào với họ đây? Tôi biết nói với Đường Mẫn tiểu thư của cậu thế nào đây? Tôi biết nói với Đức Nhân lão gia thế nào đây?”

Đa Cát khẩn cầu: “Cầu xin ngài đấy, hãy đi đi, Pháp sư đại nhân.” Anh gào lên: “Ngài đi ra đi!”

Lạt ma Á La phảng phất như đã đọc được trong ánh mắt Đa Cát một sự quyết tâm, ông giằng xé đau khổ trong khoảnh khắc, cuối cùng vẫn lựa chọn lặng lẽ rời đi. Ông đã biết quyết định của Đa Cát, nhưng quyết định này không thể nói với Cường Ba thiếu gia được. Lúc vị sư già ra khỏi gian thạch thất thì đã phải quỳ cả hai chân xuống mới bò qua cửa được.

Trác Mộc Cường Ba thở phào nhẹ nhõm nói: “Tốt quá rồi, cuối cùng đại sư cũng chịu đi ra rồi.”

“Thánh sứ đại nhân.” Đa Cát đối mặt với Trác Mộc Cường Ba, lí nhí nói: “Cám ơn ngài, cám ơn ngài đã đưa tôi đi, trong giờ khắc đen tối nhất, ngài cũng không buông tay ra. Nhờ có ngài, mà cuộc đời tôi có ý nghĩa, không còn là một câu nói suông nữa...”

Trác Mộc Cường Ba cũng biết Đa Cát muốn làm gì, gã vội kêu lên: “Đừng làm chuyện ngu ngốc, Đa Cát, chưa đến giờ khắc cuối cùng thì đừng buông bỏ hy vọng.”

Đa Cát trợn tròn đôi mắt to hơn người thường của mình lên, mỉm cười nhìn Trác Mộc Cường Ba: “Có lẽ tôi nên buông tay sớm một chút, Thánh sứ đại nhân và Pháp sư đại nhân cũng không phải vì tôi mà chịu khổ nhọc nhiều đến thế. Phật tổ vạn năng đã có an bài từ trước, từ khoảnh khắc Thánh sứ đại nhân chộp lấy tay tôi đó đã quyết định vận mệnh thuộc về ai. Tôi chỉ là một nhân vật nhỏ không đáng nhắc đến, không có tác dụng gì nhiều trong hành trình tìm kiếm Thánh địa của Thánh sứ đại nhân, giờ đây, hãy để tôi dùng tính mạng nhỏ nhoi này của mình mà mở đường cho ngài đi!”

Con dao đi rừng lóe lên ánh sắc lạnh, Đa Cát vận tối đa sức lực chém mạnh xuống chân mình. Trong tiếng gào thét xé ruột của Trác Mộc Cường Ba, máu tươi bắn tóe, cơn đau khủng khiếp khiến Đa Cát ngất đi trong khoảnh khắc, rồi ngay sau đó cảm giác đau đớn còn dữ dội hơn lại làm Đa Cát sức tỉnh khỏi cơn hôn mê, trong một cái nháy mắt đó, Đa Cát đã từ sống chuyển sang chết, rồi lại từ chết chuyển về sống. Xương chân đã đứt hẳn, nhưng chân anh chưa lìa ra, vẫn còn ít nhiều da thịt dính lại, gương mặt Đa Cát vặn vẹo vì đau đớn, chỉ thấy anh nghiến chặt răng, đập mạnh vào khóa đồng, lấy thân mình làm trọng tâm, ra sức giật mạnh một cái, cẳng chân đã gãy lìa. Sắc mặt Đa Cát tái nhợt như tờ giấy trắng, máu từ vết thương chảy ồ ồ ra như vòi nước. Trác Mộc Cường Ba kinh hãi sững sờ, lạt ma Á La ngoảnh mặt đi không nỡ nhìn cảnh tượng ấy. Đa Cát nghiến răng chịu đựng, gương nở nụ cười, rút chân ra khỏi khóa đồng, kể đó, dùng thân thể nhỏ bé của mình húc cả Trác Mộc Cường Ba đang hoàn toàn ngậy ngấn lao về phía cánh cửa đá đang sắp đóng sập lại, sợi xích dưới chân gã cũng theo đó mà kéo ra. Quả nhiên, khi cái khóa dưới chân Đa Cát chìm vào

sàn nhà bằng đồng, cái khóa nơi chân Trác Mộc Cường Ba liền “cách” một tiếng, mở tung ra, kể đó cơ quan dưới sàn liền xoay quẩn dây xích lại, chuẩn bị kéo khóa đồng về vị trí ban đầu. Lạt ma Á La sớm đã có chuẩn bị, khi Trác Mộc Cường Ba loạng choạng lại gần cửa đá, ông liền thò tay vào kéo mạnh, tức khắc khiến gã ngã nhào, rồi kéo ra bên ngoài, lúc này cửa đá chỉ cách mặt đất một quãng đúng bằng đầu người, đầu Trác Mộc Cường Ba đập mạnh vào mép cửa đá, ngất xỉu luôn tại chỗ.

Lúc này Đa Cát có muốn ra thì đầu anh cũng đã không thể chui qua cửa đá được nữa, mà anh cũng chẳng còn sức nào mà bò đến bên cửa được nữa. Đa Cát ném ra một vật nhỏ, nói lời cuối cùng với lạt ma Á La: “Pháp sư đại nhân, xin ngài hãy mang Thánh thạch giao cho Ca Ca. Cả thứ này nữa, bảo cô ấy đừng đợi tôi ở cổng thôn làm gì nữa.”

Cánh cửa đá chậm chậm hạ xuống, Đa Cát cũng cảm thấy nhiệt độ và thể lực theo dòng máu từ từ chảy ra khỏi cơ thể, một tia ý thức còn tỉnh táo cuối cùng của anh phảng phất như quay trở về với quá khứ mấy năm về trước, dưới gốc cây bách lớn, cả đám trẻ con đang vui đùa ầm ĩ.

“Điệt Bất, Diệt Bất, Đa Cát Diệt Bất... Diệt Bất, Diệt Bất, Đa Cát Diệt Bất...”

Đứa bé trai gầy gò quỳ dưới đất, toát lên vẻ quật cường, quyết không để nước mắt chảy ra, vẫn lớn tiếng cãi: “Tao không phải Diệt Bất! Tao không phải!”

“Đúng mày rồi, đúng mày rồi, bố mày là Diệt Bất, mày cũng là Diệt Bất! Mãi mãi mày cũng vẫn là Diệt Bất!”

“Đợi mà xem đi, tao sẽ trở thành thợ săn giỏi nhất làng này, Thánh sứ đại nhân đến thôn làng, sẽ chỉ dẫn mình tao đi thôi!” Đứa bé trai thọc tay sâu xuống bùn, bóp thật chặt.

Sau khi bọn trẻ con đã đi hết, nó đứng lên, kinh ngạc nhìn cô bé gái trước mắt mình, bực dọc hỏi: “Này, con bé kia? Sao mày vẫn không đi? Vừa nãy không phải chính anh trai mày đầu tiêu bắt nạt tao hả? Cẩn thận tao đánh mày đấy!”

“Ừ... cái... anh không làm thế đâu.” Đôi mắt cô bé rất sáng, tựa như biết nói chuyện vậy. Cô rụt rè nói, cúi đầu mặt đỏ bừng: “Xin lỗi, em thay anh trai xin lỗi anh. Hôm ấy, cái con dê con ấy, ừ... em biết là anh đã cứu nó, cái... ừ... cảm ơn anh nhiều lắm.”

Đứa bé trai cười ác độc: “Hãy. Cảm ơn thì phải có thành ý chứ, ừm, phải làm thế nào nhỉ, thế này đi nhé, sau này làm vợ tao đi.”

“Làm vợ là cái gì?”

“Vợ ấy hả? Chính là có bánh bơ thì cùng ăn, có trà sữa thì cùng uống, ngày ngày đều chơi chung.”

“Thật không hả? Hay quá đi, anh phải giữ lời đấy nhé.”

“Được, nào, móc tay nào, không được hối hận đâu nhé. Nhưng mà, giờ tao phải vào rừng đây, a ba bảo rồi, chỉ có rừng sâu mới dạy chúng ta thế nào để trở thành thợ săn ưu tú nhất, ở trong thôn thì không học được đâu. Tao nhất định sẽ cho mấy lão già trong thôn ấy biết, Đa Cát này mới là thợ săn giỏi nhất thôn Công Bố, Đa Cát này mới là người Thánh sứ đại nhân coi trọng, hừ!”

“Ừ... vậy em sẽ ở cổng thôn đợi anh về nhé, đừng quên lời hứa của chúng ta đấy.”

...

Những mảnh vụn ký ức băng qua dòng sông năm tháng, âm thanh cửa đá hạ xuống nặng nề khiến cả gian thạch thất chìm vào tăm tối, phẳng phất như cảm giác được trần đá áp lên cơ thể mình, Đa Cát thấy thân thể mình lạnh buốt, lạnh hơn bất cứ lúc nào. Trong bóng tối, không có ánh sáng, đầu gác lên sàn nhà bằng lạnh, thật yên tĩnh, Đa Cát chậm chậm nhắm mắt lại.

Kẻ đi săn và con mồi

Sáu người, đã có bốn người ủ rũ mệt mỏi không phấn chấn lên nổi. Trương Lập, Nhạc Dương vai trái vai phải đều không thể nhắc lên; chân giáo sư Phương Tân sừng vù, bất đắc dĩ đành phải rạch quần ngoài ra, tránh để nén căng quá sẽ gây thành bầm huyết còn nghiêm trọng hơn; Ba Tang mặt mũi bầm dập, cơ bắp cánh tay cầm súng không ngừng co giật; Đường Mẫn đã thay đổi vẻ dịu dàng thường ngày, trở thành nữ chiến sĩ không biết gục ngã, gương mặt như búp bê sứ ấy trắng nhợt đến đáng sợ, thân thể mảnh mai như công chúa Thiên Nga vẫn kiên cường đứng vững như thể bên trong là cốt thép gân đồng, không hiểu là tín niệm gì đã chống đỡ cho cô như thế; một người phụ nữ khác đang lau đi vết máu trên trán, đôi mắt không ngớt nhìn chăm chăm về phía trước, nhìn gương mặt nghiêm nghị và tư thế oai hùng ấy của cô khiến người ta hoàn toàn không thể nhận ra cô bị thương nặng nhẹ thế nào; nếu cả nhóm người này đều phải ngã xuống, chắc chắn cô sẽ là người cuối cùng. Khi cùng lúc bị đám dây leo và bọn lính đánh thuê tấn công tập kích, chính người phụ nữ này, với trực giác và năng lực phân tích kinh người của mình, đã dẫn cả nhóm xông ra khỏi con đường chết chóc ấy, đồng thời còn vòng ra phía trước đám người do Max dẫn đầu. Mặc dù trên đường có giao chiến với ba nhóm phần tử vũ trang bị tách ra, nhưng hai bên vừa tiếp cận nhau đã tức khắc tản ra, nổ súng bên trong cái hang động như cái máy nghiền thịt đó thật chẳng khác nào tự sát cả. Nhạc Dương sau khi nổi cơn khùng điên gào thét Kiệt Kiệt gì đó ở Thập tướng tự tại điện, đã bình tĩnh trở lại. Sự thực thì từ sau lúc ấy, bọn họ đều vừa đánh vừa rút, Lữ Cánh Nam cũng không tra hỏi sâu hơn, còn Trương Lập thì đã hỏi hai lần, nhưng Nhạc Dương đều lảng sang chuyện khác.

Bị bọn tên Max bám riết không rời, bọn họ vừa chạy qua chạy lại khắp xung quanh huyết trì lũng lợ giữa không trung ấy, vừa đồng thời tìm kiếm lối ra và tấm bản đồ có khả năng xuất hiện. Theo chỉ thị của Lữ Cánh Nam, họ cố gắng hết sức không nổ súng giao chiến với đối phương, tránh được thì tránh, đến lúc bất đắc dĩ mới bắn vài phát súng để dẫn cự ly.

Ba Tang rút đầu vào trong cửa, lắc nhẹ, tỏ ý là tạm thời không có người bám theo. Lữ Cánh Nam đảo mắt quan sát xung quanh, tựa hồ đã không còn con đường nào khác, từ đây đi tiếp lên chừng bảy tám tầng nữa là hình như lại trở về gần chỗ ban đầu đi xuống khối lập phương này rồi. Cô bình tĩnh phân tích: “Nhóm bảy người đầu tiên và hai bóng người đến sau đó có lẽ đã gặp nhau rồi, nhưng họ không nổ súng, vậy thì đó là cùng một bọn. Giờ chúng ta đang phải đối mặt với chín tên có vũ trang, có lẽ đây là số người còn lại cuối cùng của chúng rồi, không tách ra chiếm lĩnh các vị trí quan trọng chứng tỏ chỉ huy của chúng bất lực, e là Ben không ở trong đám này. Chúng ta cần phải tìm thấy bản đồ trước bọn chúng, phòng ốc ở đây chúng ta đã kiểm tra hết cả, rõ ràng không phải là nơi để các đồ vật quý trọng, phía trước là đoạn rẽ cuối cùng rồi, nếu vẫn không thể tìm ra đường nào khác thì chúng ta đành phải rời khỏi đây thôi.”

Giáo sư Phương Tân chỉnh lại gọng kính: “Chỗ này có lẽ là nơi sâu nhất của tượng Phật rồi, muốn rời khỏi thì chỉ còn cách đi ngược đường cũ mà trở lại đó.”

Lữ Cánh Nam không nói năng gì, đi ngược đường cũ trở lại tức là thế nào, chuyện này cô không cần giải thích nữa. Trầm ngâm hồi lâu, cuối cùng cô cũng buông một tiếng: “Đừng dừng lại.”

“Cách cách”, giáo sư Phương Tân giẫm gãy một bậc thang hình tròn, phát ra tiếng động lớn. Trương Lập và Nhạc Dương đứng phía sau vội vươn tay ra kéo ông lại, kẻ địch bên dưới lập tức có phản ứng. Lữ Cánh Nam cảnh giác quan sát bên dưới một lượt, rồi vung súng lên nói: “Cẩn thận một chút, để tôi đi mở đường cho.”

Đường Mẫn cũng giật chốt an toàn, nói: “Tôi đoạn hậu.” Bốn người đàn ông đi giữa đều lấy làm ngưng ngừng.

Trác Mộc Cường Ba tỉnh lại, nhận lấy di vật của Đa Cát từ tay lạt ma Á La, một cái Thiên châu và một cái kén ngọc, trầm mặc trước cánh cửa đá suốt mười phút đồng hồ, cánh cửa hoàn toàn không hề có vẻ gì là sẽ mở ra lần nữa cả.

“Kể từ hôm nay, cái mạng này của Đa Cát, chính là của Thánh sứ đại nhân rồi, Đa Cát sẽ theo Thánh sứ đại nhân đi khắp Tam thiên đại thiên thế giới. Dù đem thân mình xuống A Tỳ địa ngục, chịu đủ mười tám loại khổ sở đốn đau, cũng nhất thiết bảo vệ bình an cho Thánh sứ đại nhân.”

Hình ảnh Đa Cát vỗ ngực thề thốt vẫn còn hiển hiện trước mắt, khi ấy gã chỉ cười cười cho qua, thế mà giờ đây, Đa Cát đã dùng tính mạng của chính mình để xác nhận lời thề ấy, Đa Cát... Trác Mộc Cường Ba nén nỗi bi thương xuống đáy lòng, cất di vật của Đa Cát vào túi áp sát ngực, can đảm xoay người lại: “Đại sư, chúng ta đi thôi.” Lạt ma Á La đã nhìn thấy trong mắt người đàn ông này lời lý giải về sinh mệnh sâu sắc hơn hẳn một bậc, lòng thầm nhủ: “Cường Ba thiếu gia, cuối cùng cậu cũng dần lĩnh ngộ ra rồi, đây chính là con đường cậu phải trải qua đó, con đường của cuộc đời cậu.”

Trác Mộc Cường Ba không rơi nước mắt, gã phải mang theo sự cố chấp và kiên cường của Đa Cát mà đi tiếp hành trình này, gã đang dần tin chắc rằng tìm kiếm Bạc Ba La là sứ mệnh mà số phận đã an bài cho gã, đây là sứ mệnh của gã! Thông đạo này rất dài, càng đi càng xa khỏi phần bị đám dây leo phủ kín. Đứng trước hai lối rẽ, Trác Mộc Cường Ba chọn hướng đi sâu vào bên trong vách đá, gã tin rằng giáo sư Phương Tân và những người khác cũng sẽ chọn con đường này. Đi trong bóng tối hồi lâu, cuối cùng hai người cũng tìm thấy lối ra. Đó là một cánh cửa ngầm, cửa mở ra, phía trước là thông đạo hình vuông màu đỏ son, trên tường là hình ảnh Y Xá Na Thiên⁽¹⁾ đang giáng yêu trừ ma. Xương cốt đầy đất hình vẽ thần ma chi chít trên tường mới đầu cũng khiến hai người chấn động mất một lúc, nhưng chỉ trong chốc lát họ đã định thần trở lại, ở chân tường, mấy người bọn giáo sư Phương Tân đã để lại dấu hiệu rất rõ ràng dễ thấy. Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La đưa mắt nhìn nhau, cuối cùng cũng lộ ra một chút hân hoan, bọn họ lần theo dấu hiệu để lại, bắt đầu giờ hết tốc lực đuổi theo nhóm người do Lữ Cánh Nam dẫn đầu.

Lúc này đám Lữ Cánh Nam đã đi hết đường, sau khi rời khỏi khối lập phương, vách núi mé bên lại có một thông đạo hình vuông nữa, rộng chừng chục mét, bậc thang vô số, càng đi càng lên cao dần. Hai bên là giá nền đầu đèn, bên trên có Phi Thiên dạ xoa bay trên không dõi nhìn xuống, chân tường bên dưới chạm nổi vô số thần Phật, bên trong thông đạo là hai hàng Chuyển kinh luân⁽²⁾ còn bảo tồn khá hoàn hảo, có xương cốt nằm phủ phục bên trên,

tận cùng con đường là một cánh cửa, đồ hình Nhị thập bát tú trên gỗ mục vẫn còn lờ mờ nhận ra được. Một điều ở đây khiến người ta phải rùng mình là những cái xác khô đứng bên cạnh Chuyển kinh luân, tất cả hoàn toàn khác với những xương cốt la liệt dưới đất, đứng thẳng nghiêm trang, tựa như bảo vệ cho Chuyển kinh luân vậy, thậm chí có xác khô còn đang kết thủ ấn, nhìn bề ngoài thì có vẻ như đều là những người đứng chết ở đây một cách hết sức an nhiên tự tại.

Lữ Cánh Nam cẩn thận đẩy nhẹ hai cánh cửa gỗ ra, nhưng kết quả vẫn làm chúng đổ sập xuống, tung lên một đám bụi mù mịt. Không đợi bụi cát tan đi, bốn người trong nhóm đã xông vào trong nội điện. Đường Mẫn và Ba Tang đứng ở hai góc kiểm soát động tĩnh của kẻ địch, lúc cần thiết thì chặn đánh chúng bên ngoài.

Gian nội điện chìm sâu trong vách núi này cực kỳ quái dị, đẩy cửa ra liền phát hiện bên trong chẳng qua chỉ là một vòng hành lang rộng dẫu chừng ba mét. Chính diện là một bức tường đá, trên tường có khá nhiều cửa, một số cánh cửa đã sập hoàn toàn, xác chết rải khắp xung quanh, trong cửa lại không phải lối thông, mà là những am Phật riêng rẽ, thờ phụng những vị thần Phật ba mắt hình dáng khác nhau. Cả phía bên kia bức tường cũng vậy, vách đá có vô số hốc khoét để thờ Phật, lớn nhỏ đủ cả, nhỏ thì chiều cao chiều rộng đều không quá ba mét, lớn thì cao cả chục mét. Vòng hành lang này chiều ngang chừng một trăm năm mươi mét, chiều dài khoảng hai trăm mét, quay thành hình chữ nhật. Vòng đầu tiên đã có không dưới trăm pho tượng Phật lớn nhỏ, tất cả đều không bị phá hoại nghiêm trọng lắm, hầu hết vẫn còn giữ được nguyên vẹn. Đi hết vòng tượng Phật thứ nhất, ở giữa lại có một vòng tượng nữa, hết vòng này đến vòng khác, tổng cộng có bốn vòng tượng Phật như thế, lớn nhỏ có khoảng hơn ba trăm pho, cùng hướng mặt vào phía trong. Chính giữa là một tọa đài do vô số cánh tay giơ lên trời chống đỡ, bọc lấy tọa đài ở trung tâm như những cánh hoa, chỉ tiếc là trên đó chẳng có gì hết. Nhạc Dương thất vọng nhảy khỏi tọa đài, lắc lắc đầu.

Giáo sư Phương Tân khập khiễng đi tới, vẻ tiếc nuối nói: “Bị người ta lấy đi rồi à? Chỗ này có lẽ là đàn tế quan trọng nhất rồi, thứ đặt ở giữa kia tuyệt đối không phải Thánh vật tầm thường, nhìn cách sắp xếp những tượng Phật này có lẽ là một hình Mạn Đà La nào đó thì phải, ôi, thật tiếc quá.”

Trương Lập nói: “Xung quanh vẫn còn ba cánh cửa, chưa chắc đã không tìm thấy mà.”

Lúc này, ngoài cửa bỗng có tiếng súng vang lên, Lữ Cánh Nam nói: “Bọn chúng đuổi tới nơi rồi, chúng ta đi qua cánh cửa phía Tây, hỏa lực của ta không thể áp chế được chúng đâu. Gọi Đường Mẫn và Ba Tang rút trở về đi, để những tượng Phật này tạm thời làm chúng mê hoặc một lúc, còn chúng ta thì gắng sức tranh thủ thời gian, tìm hết một lượt tất cả những nơi còn lại.”

Gian phòng phía Tây chứa toàn ang lớn, đỉnh đồng, rương gỗ bọc thép to như quan tài, trên tường vẫn vẽ những tranh thần Phật không ai nhận ra nổi, ruột ang rỗng không đựng gì, còn trong đỉnh đồng thì xếp gọn ghẽ một đồng đầu lâu, một số đã bị phạt bay nắp sọ, lộ ra một lỗ tròn to hoác. Trong rương gỗ không hiểu có thứ gì, Trương Lập lấy hết can đảm lại gần mở một cái ra, phát hiện bên trong có nhiều bình gốm được xếp ngay ngắn gọn gàng, có vẻ giống như những bình gốm ở Cánh cửa Sinh mệnh, miệng bình đều được trát kín bằng vữa. Nhạc Dương ôm thử một cái lên lắc lắc, quả nhiên bên trong có nước. Nhưng giáo sư

Phương Tân cho rằng không nên tùy tiện mở ra. Lữ Cánh Nam cũng nghĩ nên đợi cán bộ chuyên môn của nhà nước đến kiểm tra xem xét, cái rương gỗ thứ hai vậy là cũng không phải mở ra nữa. Một góc phòng chất đầy các thứ đạo cụ quái dị, trên tường treo rất nhiều mặt nạ trông như mặt nạ của bộ môn kịch Tây Tạng, kích cỡ chừng bằng hân một cái thuẫn bài, dưới chân tường chất đống đầy các vật khí như búa xương, chuông, chày kim cương. Chỗ này có vẻ như là một cái kho. Không xem xét kỹ, cả đoàn người vội đi vào một cánh cửa khác chuyển sang gian phòng phía chính Bắc. Ở đây trần thiết rất phức tạp, mấy chục cây trụ đá đều được tạc thành hình người đứng. Chính giữa là một pho tượng Phật nằm tư thế kỳ dị, ngửa mặt lên trời, trừ những cái đã gãy lìa, tổng cộng có mười ba cánh tay giơ lên không trung, tựa như đang đòi giết thứ gì đó, lại tựa như đang vung vẩy vật lộn, ba gương mặt đều vắn vẹo muốn nhìn thấy bầu trời, xếp thành một hàng thẳng. Nhìn tổng thể, pho tượng hết như một con rết bị lật ngược, hai dãy cánh tay dài vẫn đang nhưng nhúc nhuyển chuyển động. Bên dưới tượng Phật là giường khô lâu, một con rắn mang bành quấn lượn xung quanh, ngẩng cao đầu lên ở phía chính diện. Tượng Phật nằm này dài khoảng hơn chục mét, giường khô lâu bên dưới là dùng đầu lâu người thật xâu thành từng chuỗi mà ghép lại. Ngoài ra trong cả gian phòng không còn vật gì khác nữa. Bức bích họa lớn trên bức tường phía đối diện với cửa đã bị tróc lở nghiêm trọng, xem ra có vẻ như lấy phần eo tượng Phật nằm làm trung tâm mà tróc lở ra theo hình đường tròn đồng tâm. Giáo sư Phương Tân định kiểm tra kỹ xem nguyên nhân tại sao bích họa bị tróc ra, nơi đây khô ráo tĩnh lặng, những bức bích họa ở xung quanh đều vẫn còn nguyên vẹn, tại sao bức này lại tróc ra một mảng lớn như thế? Nhưng ông chưa kịp xem kỹ thì đã nghe Nhạc Dương thúc giục: “Đi thôi giáo sư, chúng ta đến gian phòng tiếp theo.”

Bước lên bậc thang cuối cùng, phía trước là cửa lớn mở rộng, trong túi Soares vang lên tiếng “tít tít”, y lấy bộ điều khiển trông như chiếc điện thoại di động ấy ra, thấy đã sáng đèn xanh, liền mừng rỡ nói: “Có tín hiệu rồi, xem ra chỗ này đã gần lên mặt đất, không còn bị nhiều sóng nữa.”

Merkin nói: “Vậy còn không mau thả đám lính trinh sát của anh ra đi! Lần này tổn thất lớn quá rồi, tôi không muốn tăng thêm số thương vong nữa đâu.”

Soares gạt đầu: “Chuyện ấy đương nhiên rồi.” Dứt lời liền kéo ba lô, một con bồ câu đeo ăng ten trên đầu đập cánh phành phạch bay vào trong cánh cửa.

Toàn bộ gian điện đường này là một hình chữ nhật, ngoài gian Thiên Phật điện ở giữa ra, ba gian còn lại lần lượt ở ba phía Đông, Tây, Bắc, đi hết một vòng thì phát hiện ở đây không còn đường ra nào khác. Lúc này sáu người đang ở gian điện phía Đông, cũng là gian cuối cùng, còn bọn Merkin thì đã vào Thiên Phật điện, làm phát ra tiếng động rất lớn. Trương Lập nắm chặt khẩu súng trong tay nói: “Đành liệu với bọn chúng vậy.”

Lữ Cánh Nam đứng phía sau bức tường bên cạnh cửa, nhẹ giọng nói: “Không vội, tạm thời chúng vẫn chưa phát hiện ra chúng ta, dù chưa biết nơi này không còn lối ra nào khác, thì cũng không thể biết chúng ta đang ở đâu, cứ liệu tình hình rồi tính sau. Dù cho chúng vào theo hướng nào, chúng ta đều có thể thoát ra từ một cánh cửa khác.” Cô đảo mắt nhìn quanh gian điện cuối cùng, nơi đây nhiều phần có vẻ giống một công trường khai thác đá hơn, vách tường đá bị khoét thành lỗ lớn ở khắp nơi, dưới đất để bừa bãi đủ kiểu tượng Phật thành hình và chưa thành hình, xen lẫn trong đám tượng đá là vô số xương khô.

Giáo sư Phương Tân không dám chậm trễ một phút nào, nội dung trong bốn gian đại điện quá đồi phong phú, mà thời gian lại cấp bách, ông không thể quay phim hết toàn bộ được. Chẳng hạn, trên tường gian đại điện này treo đầy những bức thangka màu đen, vì không có ánh sáng nên thực sự rất khó biết chúng mô tả gì, kể cả có thiết bị nhìn trong bóng tối thì cũng chỉ nhận được hình ảnh mờ mờ, nhưng chỉ riêng những hình ảnh mờ mờ ấy thôi cũng đã khiến giáo sư Phương Tân kinh hãi đến toát hết cả mồ hôi lạnh rồi. Vì những bức thangka màu đen này hình như đều mô tả cảnh tượng tể máu, tể người sống và các vụ thuật cổ của người xưa.

Sau khi xem xét kỹ tình hình, đám người của Merkin tiến vào Thiên Phật điện. Với sự hỗ trợ quan sát từ trên cao của “trình sát binh”, mấy cơ quan nhỏ tự phát ra tiếng động bố trí trong điện đã hoàn toàn bại lộ, kế nghi hoặc kẻ địch của Lữ Cánh Nam cũng vô tác dụng. Merkin nhảy lên bệ tượng Phật nghìn tay ở chính giữa gian điện, nhìn bệ tượng trống không và dấu chân bên cạnh, cuống cuống kêu lên: “Bị chúng lấy đi mất rồi, mau đuổi cho tao!”

“Gượm đã.” Soares lên tiếng, “nhìn cho rõ, tuy vết chân này mới giẫm lên, nhưng chỗ đặt đồ vật thì đã trống từ lâu lắm rồi. Không phải chúng lấy đâu, có lẽ là chúng ta lại một phen công toi vô ích rồi.”

“Không thể nào, nhất định là ở đây!” Merkin hơi nổi cáu, để mất bao nhiêu thủ hạ như vậy, thực sự hần khó mà nghĩ cho thông được.

Soares đứng ở chính giữa bệ tượng nói: “Giờ có ba cánh cửa, cửa nào cũng đóng cả, chúng ta đuổi theo hướng nào đây?”

Merkin thầm tính toán trong đầu, chia quân làm ba đường thì không đủ người, tập trung vào một hướng thì có khi lại bị đối phương lén lút chạy mất cũng không chừng. Nghĩ đoạn, hần liền sắp xếp: “Lôi Ba, Đình, Đạt Kiệt, Lâm, bốn thằng chúng mày theo Karl truy kích chúng nó, đám còn lại ở đây canh cửa với tao, không để đứa nào thoát hết.”

Soares cười khùng khục nói: “Có thể sử dụng thiết bị điện tử rồi thì chuyện gì cũng dễ cả thôi.” Y đeo thiết bị hồng ngoại nhìn trong bóng tối lên, lắp microphone vào tai, ấn một cái nút trên thứ vũ khí đang cầm, thân súng to tướng bắt đầu xoay chuyển, mở ra bên cạnh một màn hình video, bên cạnh còn có một bao da nhỏ, chiếc máy điều khiển sinh vật của Soares cắm vào hết sức vừa vặn. Những người khác cũng lần lượt gắn thiết bị thông tin, thiết bị nhìn trong bóng tối và các thiết bị điện tử khác, vũ trang đầy đủ đến tận răng. Soares thử liên lạc với Merkin qua thiết bị truyền thông, xác định tín hiệu không gặp trở ngại gì, liền một tay giơ súng tiến đến cánh cửa ở phía Tây: “Xuất phát thôi các anh bạn! Chúng ta đi sẵn, nhưng chó để con mồi làm bị thương đấy nhé.”

Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La đứng ở chỗ cao nhất của quần thể kiến trúc lập thể, kinh ngạc thốt lên: “Đây là chỗ nào vậy?”

Lạt ma Á La cũng không trả lời được câu hỏi của gã, chỉ trầm ngâm suy tư: “Đây là đâu? Sao ta chưa từng nghe nói đến nhỉ? Trong các tài liệu cũng không hề có bất cứ ghi chép nào phải không nhỉ? Chẳng lẽ đây là trung tâm bí mật của Thánh luyện đường hay sao? Nhìn hình dáng này, rõ ràng là do cả nghìn cái huyết trì đan xen chồng chéo ghép lại mà thành.

Ừm, cần phải báo cáo về nơi này cho Hội đồng Trưởng lão mới được, nói không chừng lại ẩn chứa bí mật về sự biến mất của Thánh giáo chúng ta.”

Ông cất tiếng hỏi: “Thế nào rồi? Có phát hiện ký hiệu của họ để lại không?”

Trác Mộc Cường Ba bước đi mấy bước, chợt kêu lên: “Có rồi! Ở đây này, chúng ta xuống dưới đó thôi.”

Hai người lao nhanh vun vút giữa các gian huyết trì, hết gian này rồi lại đến gian khác, ký hiệu của mấy người trong nhóm giáo sư Phương Tân để lại hết sức rõ ràng, hiển nhiên là không đơn giản chỉ để chỉ dẫn phương hướng cho bọn gã, nhóm của giáo sư từng tìm kiếm đường ra trong cái huyết trì nhiều tầng đan xen lẫn nhau này, nên có rất nhiều ký hiệu là để đánh dấu lối rẽ. Có được những dấu hiệu này, Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La thoải mái hơn rất nhiều. Tuy nhiên, Trác Mộc Cường Ba chợt nhìn đến những màu sắc bắt mắt trên cầu thang, nói: “Những ký hiệu này không phải của mấy người trong nhóm giáo sư Phương Tân để lại, trông còn nổi hơn cả ký hiệu của chúng ta nữa.”

Lạt ma Á La nghiêm túc nói: “Ừm, những ký hiệu này cũng vừa mới đánh vào thôi, không phải họ lưu lại, thì là của bọn tên Ben chẳng sai. Bọn chúng cũng mò được đến đây rồi, chúng ta phải nhanh chóng tập hợp đội ngũ, không còn thời gian quan sát những gian phòng kỳ quái này đâu, để nghiên cứu sau vậy. Đi thôi.” Lời ông còn chưa dứt, trong bóng tối xa xa bỗng có tiếng súng vang đến, kèm theo cả tiếng lựu đạn nổ vang.

Trên cao vẫn còn ba người nữa đang quan sát Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La, tên miệng rộng đầu nhọn ở mé ngoài nói với tên bên trái: “Bọn chúng đi rồi, chúng ta cũng mau bám theo thôi.” Trong miệng hắn dường như đang ngậm thứ gì đó, nếu có ánh đèn ắt sẽ nhận ra, đó chính là thứ dây leo gặp nước sẽ phình to ra kia, giờ đây một mẩu dây leo ấy đang bị hắn nhai trong mồm như nhai một con sâu béo mẫm. Kẻ này tên là Lâm Nhân.

Tên ở giữa trên mặt có vết sẹo rất nổi bật, rõ ràng chính là Tây Mễ. Chỉ nghe Tây Mễ thản nhiên nói: “Chớ đuổi gấp như vậy, sẽ bị phát hiện đó, chúng ta chỉ có ba người, còn chúng thì hình như là lần theo ký hiệu của đồng bọn mà đến đây, ai biết được phía trước còn bao nhiêu đứa nữa.”

Người đứng bên phải Tây Mễ vờ về chòm râu cũn cỡn nói: “Nếu không được thì chúng ta cứ theo đường cũ mà trở ra đi, đằng nào thì cơ quan cũng dừng lại hết cả rồi.” Tên này là Hồ Chí Quân.

Tây Mễ nói: “Xem binh tình thế nào rồi tính sau.” Hắn vừa dứt lời, liền nghe thấy tiếng súng.

Soares mở cánh cửa phía Tây ra, nhưng không xông vào mà chỉ thả hai con bồ câu trinh sát mở đường. Bồ câu chao liệng trên không trung truyền về hình ảnh toàn cảnh qua ống kính nhìn đêm, rồi bay một vòng theo mép tường, thẳng đến gian đại điện phía Đông.

Trương Lập thì thầm nói: “Chúng đi phía bên kia, chúng ta xông ra nhé?”

“Đợi chút đã, có vẻ không ổn lắm, hình như chúng chia làm hai nhóm, có một nhóm trấn ở gian đại điện chính giữa.” Lữ Cánh Nam ngoảnh đầu lại nhìn Ba Tang. Ba Tang cũng nhíu mày lại. Nhảy cảm nghề nghiệp đã cho hai người biết, nguy cơ đang từ từ áp sát đến.

“Ơ kìa, cái gì thế kia?” Nhạc Dương hạ giọng kêu lên đầy kinh ngạc. Trương Lập cũng trông thấy, ngay sau đó liền thở phào một tiếng: “Có quái gì đâu mà phải kinh ngạc đến thế, chỉ là một con bồ câu thôi mà.”

“Bồ câu! Ở đây sao lại có bồ câu được!” Cả hai gần như cùng lúc lóe lên suy nghĩ này trong đầu, đều giật mình kinh hãi.

Soares nhìn nét mặt kinh hoảng luống cuống của Nhạc Dương và Trương Lập trên màn hình, quay sang nói với Merkin: “Gian đại điện này đã bật kín rồi, chúng ở sau cánh cửa phía Đông, tôi xông vào đây, anh chặn cửa nhé. Hừ, không chạy thoát được đâu.”

“Bị phát hiện rồi!” Lữ Cánh Nam là người đầu tiên có phản ứng, tung chân đập bay cánh cửa đã mục nát, ném ra hai quả lựu đạn sáng, trước tiên làm nhiễu loạn tầm nhìn và khả năng nghe của kẻ địch, kế đó vung tay lên, dẫn theo cả nhóm lui về phía sau, đồng thời gài một quả mìn khói hẹn giờ trên vách đá. Hai con bồ câu kia bay trong bóng tối, xem ra muốn tiêu diệt chúng trong thời gian ngắn là không thể nào rồi.

Những kẻ truy kích thông thường đều có trong tay hỏa lực mạnh hơn, điều này cũng tạo ra cho chúng tâm lý tự cao tự đại, nếu quay ngược trở lại phản kích phủ đầu, ít nhất phe mình cũng chiếm được ưu thế về tâm lý, Lữ Cánh Nam nghĩ vậy, nên vừa rút lui vừa sắp xếp phương án tác chiến trong vài động tác tay gọn ghẽ. Hai nhóm cuối cùng cũng gặp nhau trong gian đại điện phía Bắc.

Quả nhiên, Soares đang chạy đuổi không hề điều khiển bồ câu trinh sát, nghe thấy tiếng nổ trong đại điện và tiếng súng phản kích của bọn Merkin, y nghĩ một cách đương nhiên rằng, kẻ địch đang giao chiến với Merkin trong đại điện, còn mình thì vừa hay vòng ra phía sau tập kích, không ngờ đối phương lại giảo hoạt quay đầu trở lại, thành ra lúc có bóng người xuất hiện trong thiết bị nhìn đêm, y còn tưởng đó là người phe mình nữa.

Nói nổ súng là nổ súng ngay, hai tốp người đều nằm thụp xuống đất, bắn nhau tán loạn. Vì nhất thời sơ ý, nên các sản phẩm khoa học kỹ thuật cao của Soares như là sinh vật điều khiển từ xa, súng quay ngoặt được, khóa điện tử... đều không kịp mang ra sử dụng.

Còn bọn Merkin thì bị lựu đạn sáng che mất tầm nhìn, tưởng kẻ địch thừa cơ tấn công, chỉ biết chĩa súng vào cửa mà bắn ầm ầm trong quảng sáng chói lòa, đợi đến khi nhận ra có điều bất ổn, thì mìn khói hẹn giờ lại đột nhiên bùng lên, mù mù mịt mịt khiến bọn hăn không dám mạo hiểm xông vào cánh cửa phía Đông đó. Đến lúc tiếng súng nổ ì òa vang lên trong gian điện phía Bắc, Merkin lại lo có người nấp phía sau màn khói, đợi khi nào khói tan hết sẽ từ phía sau tràn ra tập kích, vậy nên vẫn không dám vọng động. Mặc dù vũ khí trang bị của bọn Lữ Cánh Nam không bằng đám người Merkin, Soares, nhưng trong cuộc chiến này, vừa mới bắt đầu nhóm của cô đã chiếm được thế thượng phong rồi.

Đổi đầu quyết chiến

Hai bên vây quanh tượng Phật nằm trong gian điện phía Bắc triển khai chiến đấu, một bên tấn công một bên phòng thủ, tiếng súng vang dậy, lựu đạn nổ âm ỉ, ánh lửa không ngừng chớp nháy lóe lên, bụi đá bắn tung tóe mù mịt, chốc chốc lại có những phát súng bắn vào trụ đá chệch đi hoặc đổi hướng. Gian điện phía Bắc này có rất nhiều trụ đá, lại thêm pho tượng Phật to tướng chắn ở giữa, bên nào muốn xông lên cũng đều hết sức khó khăn. Theo chỉ thị của Lữ Cánh Nam, nhân lúc cuộc chiến hỗn loạn vừa bắt đầu, Ba Tang và giáo sư Phương Tân đã chiếm vị trí bên cạnh tượng Phật nằm. Còn Trương Lập và Nhạc Dương thì lợi dụng cánh tay tượng Phật nằm yểm hộ, lặng lẽ chiếm lĩnh cao điểm, nhìn qua khe hở giữa các cánh tay, hai người lần tìm vị trí nơi có ánh lửa lóe lên trong bóng tối.

Merkin nói vào thiết bị liên lạc: “Chúng có bao nhiêu người?”

Soares đáp: “Ở đây hỗn loạn lắm, nhìn không rõ. Ừm, chó chết, súng nhỏ mà cũng góm thật đấy.”

Merkin nhìn hai khung cửa một tối một sáng phía trước mặt, thấp giọng nói: “Cẩn thận, lập tức đến chi viện cho các anh đây.” Nói đoạn hấn liền vẩy tay với Max đang đứng cạnh, ra hiệu cho tên thuộc hạ thân tín thử thăm dò hỏa lực của đối phương. Max dẫn theo hai tên lính đánh thuê chĩa súng vào màn khói mù mịt bắn tia từng phát một, rồi bắn quét một loạt đạn dài, đều không thấy có hồi đáp, kể đó liền sử dụng phương pháp đan xen hỏa lực yểm hộ lẫn nhau, chậm chậm tiến lại gần khu vực khói mù.

“Chúu,” một màn sương máu tung tóe bung ra, cú bắn tia của Trương Lập đạt hiệu quả rất tốt, một phát trúng đầu luôn. Nhạc Dương thấy thế liền quay sang phía anh giơ một ngón tay cái lên. Trương Lập đắc ý cười cười, giỡn mặt à, dù thế nào thì anh mày đây cũng xuất thân từ bộ đội đặc chủng, một chút công phu này thì vẫn phải có chứ. “Bụp”, Nhạc Dương cũng bắn trúng đùi một tên lính đánh thuê, tên đó đau quá ngã vật ra, liền để lộ hình tích, bị khẩu tiểu liên tự động 5,8 li kiểu QBZ03 của Ba Tang hạ sát. Soares tức tối quát chửi: “Cái lũ ngu xuẩn, bọn chúng ở trên tượng Phật ấy, bắn tập trung vào cho tao.”

Nơi này có quá nhiều trụ đá, khiến không thể ném lựu đạn một cách chuẩn xác được, vì vậy thân thể tượng Phật nằm trông như lỗ châu mai này thành ra lại rất an toàn. Thật may là ưu thế nhỏ nhoi này đã được Lữ Cánh Nam phát hiện ra trước đối phương một bước. Trương Lập và Nhạc Dương mỗi người bắn một phát súng xong cũng biết chắc chắn mình sẽ bị lộ, sớm đã trượt xuống khỏi tượng Phật, trước đó còn ngấm ngầm giở trò trên các cánh tay tượng đá, bây giờ cả hai anh chàng lấu cá đều đang nấp bên dưới bệ tượng mà đếm ngược.

“Năm, bốn, ba, hai, một!” Nhạc Dương vừa đếm dứt lời, một tiếng nổ lớn vang lên, “ầm ầm”, một cánh tay tượng đá đã được cho nổ định hướng thành công, lao vù đến chỗ bọn Soares đang nấp. Cánh tay bay vào giữa trận địa của Soares, liền “bùm” một tiếng, lại nổ lần thứ hai, đá vụn bắn ra như những mảnh đạn nhỏ, tấn công đối phương trên phạm vi rộng. “Good!” Nhạc Dương và Trương Lập giơ cánh tay còn lại ra đập vào nhau chúc mừng.

Soares không thể không phát tín hiệu cầu viện, lớn tiếng gọi: “Làm trò gì thế? Có phải anh vẫn chưa đến không? Ben? Nhanh lên, bọn chúng đều ở đây hết, không còn tên nào nữa đâu.”

Lúc này, trước ánh mắt nhìn chăm chăm xía xói của ông chủ, Max đành đánh liều nhảy thẳng vào màn khói, giương súng bắn liền một tràng, kết quả là nghe thấy Soares lớn tiếng mắng chửi trong thiết bị liên lạc: “Bồ câu của tao, thằng chó ngu nào bắn đấy?”

Lôi Ba tay to, một tay nắm luôn cả bốn quả lựu đạn, lấy dây thừng buộc chặt vào nhau, ghép lại thành một trái tạc đạn, vung ra, một tiếng nổ lớn làm cả gian đại điện rung lên vì chấn động. Cũng không rõ Lôi Ba đã ném lựu đạn vào chỗ nào, chỉ thấy sau tiếng nổ, bức tường sau lưng tượng Phật nằm bất ngờ nổ ra một cửa hang lớn, không lệch không nghiêng, vừa hay chính vào vị trí bức bích họa bong tróc. Hang động bên trong tối om om, tựa như lại là một thông đạo khác nữa, khiến cả hai tốp người trong thoáng chốc đều ngẩn ra, bức tượng Phật khổng lồ dưới lòng đất này quả thực có quá nhiều điều khiến người ta không thể lường đến.

Nhân khoảnh khắc cả hai bên đều ngẩn ra ấy, Lữ Cánh Nam đã quả quyết xông ra. Viên đạn từ nòng súng của Lữ Cánh Nam suýt qua làm bị thương một bên vai Soares. Y vội lùi về sau trụ đá, vẩy tay về phía sau, giơ ngón giữa và ngón trỏ hướng vào trong, kể đó là ngón cái hót ngang một đường, ý bảo tạm thời thoái lui, hỏa lực hai bên đoạn hậu.

Ba người bọn Soares vừa mới rút vào kho bên mé phía Tây, Ba Tang liền ném vào chỗ ngoặt nơi bọn y rút về một quả lựu đạn, sau đó Lữ Cánh Nam lập tức dẫn theo các thành viên trong nhóm xông ra cánh cửa vỡ của gian điện phía Bắc này, một quả đạn tín hiệu bắn vù qua, bọn Merkin liền lộ hình tích ngay tắp lự. Chẳng nói chẳng rằng, nhóm sáu người của Lữ Cánh Nam đã áp vào hành lang bên ngoài tấn công luôn. Bọn Merkin không ngờ Soares lại bị áp đảo nhanh như vậy, nhất thời cũng luống cuống chân tay, hai tên nấp vào gian điện phía Đông, hai tên lặn vào giữa vòng tượng Phật trung tâm, trung tâm chiến trường lại chuyển dịch đến gian Thiên Phật điện ở giữa.

Các tượng Phật trong điện cung cấp cho cả hai phe chỗ ẩn náu rất tốt, nên muốn nhắm thẳng bắn trúng kẻ địch là điều hết sức khó khăn, vì vậy cả hai bên đều sử dụng lựu đạn, chỉ xem bên nào ném chuẩn xác hơn.

Soares lách vào gian điện phía Tây, nghiêng tai lắng nghe liền biết ngay hai phe đã khai chiến trong gian Thiên Phật điện ở giữa. Đạt Kiệt nói: “Chúng tiến về phía ông chủ rồi, chúng ta vòng ra phía sau giáp công thôi.”

Soares nói: “Thằng ngu, ở giữa toàn là tượng Phật, nấp vào giữa đám tượng Phật ấy thì có khác gì ở trong mê cung đâu, căn bản không tìm thấy mục tiêu, giáp công thì được nước mẹ gì chứ? Chúng mày yểm hộ cho tao, để tao cho bọn này biết thế nào là lợi hại.” Vừa nói y vừa mở ba lô sau lưng, trong lòng vẫn còn hai con bồ câu và một con chuột, Soares nghiêng răng kèn kẹt nói, “Tao cho chúng mày thưởng thức thế nào là dưới đất và trên không hiệp đồng tác chiến nhé.”

Y ném vũ khí đi, xòe tay lấy hai mảnh băng dán cá nhân kiểu như cái đồng hồ đeo tay dính vào bụng con bồ câu, ấn nút khởi động, đồng hồ bắt đầu tính giờ, đèn xanh sáng nhấp nháy.

Xong rồi, Soares lại làm y như vậy với con chuột bạch. Loại bom này mặc dù thể tích không lớn, nhưng uy lực tuyệt đối không nhỏ chút nào, sử dụng loại thuốc nổ cực mạnh có tên gọi là “Cuồng phong đen”. Soares lấy bộ điều khiển ra, cười khùng khục đầy âm hiểm.

Số lượng lựu đạn có hạn, mỗi người trong nhóm Lữ Cánh Nam đều được phân phối theo tiêu chuẩn, tổng số lựu đạn sáng, lựu đạn khói và lựu đạn nổ không vượt quá năm quả, ngoài ra còn một bộ các trang thiết bị, nặng khoảng năm cân, băng đạn súng trường và tiểu liên giảm thanh cũng có năm băng, nặng khoảng ba đến bốn cân, tóm lại tổng trọng lượng vũ khí nóng bị hạn chế trong khoảng mười cân, còn số lượng vũ khí của kẻ địch thế nào thì chịu không biết được. Vì dọc đường đến đây bọn họ chỉ xung đột với từng nhóm kẻ địch nhỏ, nên về cơ bản đạn dược vẫn còn gần như nguyên vẹn, định là sẽ tiêu hao sạch sẽ trong bốn gian đại điện này. Theo chỉ thị của Lữ Cánh Nam, mọi người cố gắng ngắm chuẩn vị trí của kẻ địch rồi mới ném lựu đạn, cố gắng đạt tới hiệu quả mỗi quả lựu đạn đều sát thương được một tên địch, bên bọn Merkin dường như cũng chung một quan điểm này, vì vậy hầu hết thời gian hai phía đều chỉ lách qua lách lại giữa các tượng Phật, quan sát động thái của nhau.

Khi con bồ câu đập cánh lao xuống, từ xa Merkin đã nhìn thấy điểm sáng màu xanh lục trên mình nó, y không kịp nghĩ ngợi gì đã thụp người xuống đất, đồng thời ngoác miệng mắng: “Karl, anh là thằng khốn nạn, có phải anh không biết uy lực của Cuồng phong đen đâu...”

Ba Tang cũng phát hiện điểm sáng xanh trên không trung, mặc xác là cái gì, nhằm nó bắn luôn một phát. Tiếng nổ kinh thiên động địa làm đám người trong Thiên Phật điện đều chấn động đến đầu váng mắt hoa. Con bồ câu trên không kia không ngờ làm đổ rạp toàn bộ các tượng Phật trong bán kính mười mét xung quanh, những bức tượng ở ngay bên dưới nó vỡ toang hết cả. Chân Ba Tang bị đè bên dưới một tượng Phật, hai mắt gã trợn trừng trừng, miệng thở phì phì hít vào mấy hơi khí lạnh, mãi cuối cùng mới dựa vào nghị lực kinh người của mình mà đẩy được nửa pho tượng Phật vỡ sang một bên, một cơn đau nhói xộc lên. Bọn Lữ Cánh Nam đều ở khá gần chỗ con chim câu phát nổ, lúc này hầy còn ù tai váng óc, đứng trên mặt đất mà mất cả trọng tâm, không hề có cảm giác chân giẫm trên đất bằng chút nào. Nhân lúc các thành viên trong nhóm còn chưa mất ý thức, Lữ Cánh Nam vội hạ lệnh rút lui, cho mọi người trở về gian điện phía Bắc.

Merkin nằm bò dưới đất, lắc mạnh đầu mấy cái liền, hất ra một mảnh đá vụn, rồi lại ngoác miệng mắng chửi: “Karl, thu cái thứ đó của anh vào mau, uy lực mạnh quá, không thể tấn công hiệu quả trong phạm vi này được. Bọn chúng chạy về phía anh rồi đấy, cẩn thận.” Đột nhiên ánh mắt y bị một thứ hấp dẫn, Merkin thọc tay vào đồng bụi đá lẫn lộn với xương cốt nát vụn, kéo ra một cuộn da, phủi sạch bụi bám rồi mở ra, một tấm bản đồ da sói hiện lên trước mắt.

Bất ngờ quá lớn khiến Merkin sung sướng đến nỗi suýt chút nữa thì ngất đi. Tấm bản đồ cuối cùng hóa ra lại ở trong đồng đồ nát này, chuyện vui từ trên trời rơi xuống không ngờ rơi trúng đầu y, Merkin không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, lập tức báo với Soares: “Lấy được rồi, không cần liều mạng với chúng nữa, chúng ta rút thôi.”

Soares lấy làm kỳ quái hỏi: “Cái gì? Cái gì lấy được rồi?”

Merkin kích động đáp: “Bản đồ chứ còn gì, bản đồ, tôi tìm thấy bản đồ rồi! Ha, kha kha kha, ha ha ha, lát nữa mới nói với anh, lập tức rút lui, có cần yểm hộ không? Vậy được, tôi sẽ thăm dò đường trở ra trước.”

Lúc này Max mới xông đến “hộ giá”, mở miệng câu đầu tiên đã chửi luôn: “Thằng già Soares chết tiệt, rõ ràng là muốn nổ chết chúng ta mà.”

Merkin vừa lấy được bản đồ, tâm trạng đang tốt, nên chỉ ngắt lời Max: “Đừng nói bậy, dù thế nào chúng ta cũng cùng một bọn cả.”

Max chăm chăm nhìn gương mặt toát lên vẻ mừng vui của Merkin, thầm đoán mò xem ông chủ đang nghĩ gì.

Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn xông lên trước tiên, mấy người bọn giáo sư Phương Tân theo sát phía sau. Đi được mấy bước, Lữ Cánh Nam đột nhiên ra hiệu dừng lại. Một âm thanh rất khê vang lên, kể đó, bọn họ thấy một điểm sáng xanh lục lập lòe trong bóng tối. Lữ Cánh Nam vươn tay đẩy Đường Mẫn ra phía sau một cây trụ đá, bản thân cũng ngả người lao về phía một trụ khác, mấy người giáo sư Phương Tân thấy vậy cũng đều nấp theo, còn điểm sáng xanh lục kia thì vẫn “tích tích tích tích tích tích” tiến lại gần bọn họ.

Lữ Cánh Nam ném ra một quả lựu đạn sáng, lợi dụng ánh sáng sót lại của luồng chớp lóe lên đó quan sát, trên tường liền hiện lên một bóng chuột khổng lồ, trên đầu còn gắn thêm một vật trông như cần ăng ten. “Chuột điều khiển!” Lữ Cánh Nam biết không thể chậm trễ, trừ phi tiêu diệt con chuột này, bằng không nó sẽ không dừng lại. Cô bèn tính toán khoảng cách, rồi ném ra quả lựu đạn cuối cùng của mình, lại thêm một tiếng nổ kinh thiên động địa nữa vang lên.

Soares nhìn màn hình lắc đầu nói: “Tiếc thật, còn thiếu chút nữa là vào phạm vi nổ rồi, thôi được, lần này là cú cuối cùng đây. Không đúng! Vừa nãy chỉ thấy có ba bóng người.” Tiếng súng từ phía sau vang lên.

Merkin gọi Max đến bên cạnh, lấy từ ba lô của tên thuộc hạ một quả bom hẹn giờ điện tử. Loại thuốc nổ cực mạnh “Cuồng phong đen” này là hỗn hợp chứa uranocene nitro dioxit, nghe đồn cách thức chế tạo là do lãnh đạo cấp cao trong tổ chức yêu cầu một chuyên gia về bom mìn cung cấp, trong lĩnh vực quân dụng chỉ kém có loại bom mìn siêu cấp như bom hạt nhân mà thôi, thí nghiệm Hess cho thấy lực nổ của nó lên đến 35 mm, chỉ cần một khối nhỏ bằng hộp diêm là đã đủ để phá hủy hoàn toàn một tòa nhà cao hai mươi tầng rồi, vậy mà lần này, bọn Merkin đã mang theo chẵn hai mươi cân. Loại bom này thực ra chỉ chứa lượng thuốc nổ bằng cái cúc áo, đồng hồ điện tử gắn bên trên có thể đếm ngược, cũng kích nổ bằng điều khiển từ xa, hai cánh bên cạnh đều là keo siêu dính, chỉ cần bóc lớp màng chất dẻo ra là có thể dán vào bất cứ chỗ nào, bên trong đồng hồ điện tử lại có cả thiết bị cảm ứng áp lực, cứ hễ dán vào lập tức khởi động tính giờ, không thể nào bóc gỡ ra được nữa.

Merkin dặn dò: “Mày dẫn theo mấy thằng phụ trách ngăn ngừa chúng nó truy kích, dán mấy cái ở đây cho tao. Dán xong thì ra chỗ cầu thang của cái huyết trì khổng lồ bên ngoài kia, tao dùng màu sắc nổi bật đánh dấu hết cả rồi, dán hết vào đấy cho tao.” Nói xong, hắn liền dẫn theo một tên lính đánh thuê rời khỏi gian Thiên Phật điện.

Theo sắp xếp chiến lược của Lữ Cánh Nam, Trương Lập, Nhạc Dương và Ba Tang ngấm ngầm đi vòng sang cửa chính của gian điện phía Tây, còn Lữ Cánh Nam, Đường Mẫn và giáo sư Phương Tân ba người triệt thoái từ cửa chính gian điện phía Bắc. Như vậy tình thế liền chuyển thành ba người bọn Lữ Cánh Nam, ba người nhóm Trương Lập, ba người nhóm Soares, bốn người bọn Merkin mỗi bên chiếm một góc, mỗi tốp đều phải đối phó hai tốp khác trên cùng một đường thẳng, vốn là thế yểm góc, nhưng Merkin đột nhiên rút quân, vậy là liền tạo thành thế nhóm của Lữ Cánh Nam giáp công mấy người bọn Soares.

Bọn Ba Tang lợi dụng các đỉnh đồng, rương gỗ lớn trong gian điện phía Tây yểm hộ, lẳng lặng vòng ra phía sau đánh úp mấy người do Soares dẫn đầu. Bọn Soares cũng phản ứng cực nhanh, tức khắc nấp vào phía sau các rương gỗ, nhưng bọn chúng còn phải phòng bị nhóm của Lữ Cánh Nam nữa. Lôi Ba và Đạt Kiệt một trước một sau yểm hộ cho Soares. Soares nhìn trên màn hình không thấy bọn Lữ Cánh Nam đâu, mà sau rương gỗ lại có tiếng súng nổ ầm ầm, y khê nhú đôi hàng lông mày, điều khiển cho bồ câu quay lại, chuyển hướng bay ra chỗ bọn Ba Tang đang nấp.

Ba Tang, Nhạc Dương nấp sau lưng các rương gỗ lớn, bắn cho đám Soares một chập trở tay không kịp, đạn bay vù vù trong không gian tối om như mực, vẽ nên những vệt sáng trên không trung. Nhưng chỉ ngay sau đó, khi ba người bọn Soares phản ứng trở lại, bọn Ba Tang liền hoàn toàn bị áp chế, tính năng của vũ khí hai bên có sự khác biệt rất lớn. Nhạc Dương vừa thò đầu ra, liền nghe “vú” một tiếng, một viên đạn lướt vù qua má. Ba Tang vội vàng kéo giật Nhạc Dương ngồi xồm xuống. Chỉ nghe Nhạc Dương lầm bầm chửi: “Chó chết thật, tôi thì chẳng thấy gì, sao bọn chúng ngắm chuẩn thế nhỉ.”

Ba Tang đáp: “Thân súng của chúng có thể ngoặt sang được, lại gắn camera, liều lĩnh thò đầu ra thì chỉ có thành bia cho chúng bắn thôi.”

Trương Lập nấp sau lưng một cái rương gỗ khác, miệng thở “phì phì”, cẩn thận vẫy tay ra hiệu, chỉ nghe một tiếng “á”, một viên đạn đã bắn trúng cánh tay anh. Ba Tang ném ra một quả lựu đạn sáng, kêu lên: “Đạn xuyên giáp, bọn chúng có thể bắn xuyên qua rương gỗ, tản ra...”

Ba người bọn Lữ Cánh Nam đều nấp phía sau trụ đá, lực xung kích mãnh liệt từ vụ nổ không ngờ đã phá vỡ một nửa trụ đá lớn đường kính bốn người ôm, nhưng từ lúc Lữ Cánh Nam ném lựu đạn sáng đến khi ném lựu đạn nổ, con chuột bạch đã được Soares điều khiển tiến thêm được mấy mét nữa. Sóng xung kích mạnh mẽ hất văng Đường Mẫn lên từ phía sau một cây trụ đá đập vào một trụ đá khác, hai người còn lại cũng đều bị thương nặng nhẹ khác nhau. Lữ Cánh Nam vội kéo Đường Mẫn ra phía sau một cây trụ đá tương đối an toàn để xem xét tình hình thương tích.

Đường Mẫn sắc mặt tái nhợt đi, mồ hôi lạnh vã ra như tắm, bám chặt lấy cánh tay Lữ Cánh Nam, cuống quýt hỏi gấp: “Anh Cường Ba quay lại chưa vậy? Anh Cường Ba quay lại chưa vậy?”

Lữ Cánh Nam nói: “Nằm yên đừng cử động, không sao đâu, không sao đâu, không sao đâu. Trên người cô không có vết thương, giờ cảm giác của cô thế nào? Có tức ngực không? Tai có ù không? Có thấy đau bụng không? Bụng dưới đau hả?” và nhẹ nhàng ấn lên vùng bụng Đường Mẫn. Giáo sư Phương Tân cầm cổ tay còn lại của Đường Mẫn lên nói: “Mạch đập vẫn

tương đối ổn định.” Lữ Cánh Nam nói: “Cơ bụng căng, tổn thương do va đập cấp một, có triệu chứng choáng giai đoạn đầu.” Một tiếng nổ nữa vang lên, trên đầu cát bụi lá tả rơi xuống, lại thêm một quả bom nữa vừa phát nổ.

Con bồ câu ấy bị Trương Lập bắn rơi, một phát súng chín mươi phần trăm là may mắn, không ngờ lại để anh chàng này ăn rùa được, nhưng quả bom nổ ở cự ly gần vẫn khiến ba người phải nể mũi. Mấy cái rương gỗ lớn bị hất văng lên, đồ gốm sứ vỡ tung tóe rải khắp mặt đất, mà trong một cái rương còn chứa đầy chất lỏng, vô số thi thể ướt rượt được giữ nguyên vẹn bên trong đổ tràn ra, cả bầu không khí tức khắc nồng nặc một mùi hăng hắc điếc mũi. Con bồ câu bị Soares điều khiển bay là sát mặt đất, phát nổ ở cự ly gần, sóng xung kích mãnh liệt hất văng cả rương lẫn người lên. Nhạc Dương rơi xuống góc tường chất đầy mặt nạ dùng trong các vở kịch của người Tạng, Ba Tang lẫn lông lốc cùng mười mấy cỗ thi thể ẩm ướt, còn Trương Lập thì bị úp ngược trong một cái rương gỗ lớn, bên trên dè đủ thứ đỉnh đồng, ang vỡ. Soares nhặt súng lên, nhìn đám người đánh lén giờ không biết sống chết thế nào trong bóng tối, quay sang bảo Lô Ba và Đạt Kiệt: “Đi, rút thôi.”

Ra ngoài Thiên Phật điện, Soares thấy Max đang bận rộn dán thuốc nổ. Theo lệnh của Merkin, Lô Ba và Đạt Kiệt cũng phải ở lại giúp một tay.

Soares ngạc nhiên nói: “Chúng mày định cho nổ ở đây hả?”

Max gật đầu đáp: “Vâng, ông chủ dặn thế, thực ra thì tôi cũng không muốn đâu, nhưng mà hết cách rồi, chúng tôi phải ở lại cản bước kẻ địch. Có điều tôi cảm thấy ông chủ đi trước một bước thế không ổn cho lắm, bọn tôi thì chẳng sao, nhưng ông Soares là bạn hữu hợp tác lâu năm với ông chủ vậy mà ông ấy cũng bỏ mặc, thật đúng là, tôi cũng không biết phải nói ra làm sao nữa.”

Soares thảm nhủ: “Thằng cha Merkin này, thứ hắn thực sự muốn cho nổ e là cái huyết trì khổng lồ kia rồi, rốt cuộc hắn đã thấy gì ở đó vậy?”

Nghĩ đoạn, y liền quay sang bảo Max, “Phải rồi, ông chủ mày làm sao mà phát hiện được bản đồ thế?”

Max hoang mang không hiểu gì, lắp bắp hỏi lại: “Bản đồ, bản đồ gì vậy?”

Soares nhú mày nói: “Không có gì, để tao tự đi hỏi. Cứ làm việc của mày đi.”

“Vốn là đặt ở trung tâm đàn tế kia, sau rồi bị người nào đó mang đi, nhưng người ấy chẳng đi được bao xa thì đã gặp phải trận đại đồ sát, vì vậy tấm bản đồ này mới rơi giữa đồng đồ nát. Ừm, nhất định là vậy rồi.” Merkin lấy làm tự hào với trí tuệ của mình: “Nếu không phải nằm rạp xuống đất, thì dù thế nào cũng không thể phát hiện nó trong đồng xương khô được. Cái thứ da sói đặc biệt này trải qua ngàn năm cũng không mục nát, muốn giả mạo cũng không thể giả mạo được, ha ha, không ngờ ta lại may mắn đến thế, xem ra hy vọng vẫn cứ đứng bên phía chúng ta rồi.”

Trên cầu thang bên trong huyết trì khổng lồ, Merkin mừng vui khắp khởi, phấn chấn đi phía trước, cầm tấm bản đồ hết giờ ra rồi lại gấp vào, hết gấp vào rồi lại giờ ra. Ừm, không phải đồ giả, không phải đồ giả, càng xem hắn lại càng mừng rỡ.

Tên lính đánh thuê tên Lục Tài cầm súng chạy theo sau, bỗng nhiên bị một mũi dao sắc cá mập đường kính lớn lao vút đến, hất văng khẩu súng trong tay đi. Ý nghĩ đầu tiên hiện lên trong đầu Merkin là, bị tập kích rồi! Hắn không nghĩ ngợi gì thêm, tức khắc nhảy vào một gian phòng. Lục Tài ngậy ra mắt một thoáng, rồi mới sực nhớ mà nấp vào một gian huyết trì cạnh đó.

Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La vốn vẫn chạy lên chạy xuống bên trong huyết trì khổng lồ, những tiếng súng vang lên một hồi thật lâu, ngoài ra còn có tiếng nổ rất lớn, khiến trong lòng gã vô cùng nôn nóng, không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Giả dụ mà mọc thêm được đôi cánh thì gã đã bay thẳng đến chỗ đó từ lâu rồi. Đột nhiên trông thấy bên dưới xuất hiện hai bóng người, mà rõ ràng là từ phía bên kia chạy ra, Trác Mộc Cường Ba chẳng buồn nhìn cho kỹ, chỉ nhận ra đó không phải người phe mình, lửa giận liền bùng bùng bốc lên không thể chế ngự được nữa, tại sao, tại sao chỉ có hai người này đi ra? Gã rút luôn con dao đeo bên mình, từ trên cao ném thẳng xuống, cộng với trọng lượng của bản thân con dao, uy lực thực sự rất kinh người, hất văng luôn cả khẩu súng trong tay Lục Tài đi. Merkin cũng giật bắn mình nhảy qua cầu thang vào một gian phòng khác.

Lạt ma Á La cũng không khỏi kinh hãi, lẽ nào cuộc chiến bên trong đó đã kết thúc rồi? Ông nói: “Tôi đi chặn hai người đó lại, cậu sang phía bên kia xem xem rốt cuộc là thế nào?” Trác Mộc Cường Ba đã chạy được một quãng xa từ nãy. Lạt ma Á La nhảy luôn từ cầu thang đang đứng sang một cầu thang khác, người nhô lên thụp xuống, cùng thi tài nhảy nhót với Merkin trên không trung, chẳng khác nào hai con thỏ tinh ranh giảo hoạt.

Chẳng mấy chốc, Merkin đã nhảy xuống dưới đáy huyết trì, lạt ma Á La cũng nhảy xuống theo. Đây là lần đầu tiên hai người giáp mặt, tay phải Merkin đang chuẩn bị rút súng lục ra, chợt phát hiện tay lạt ma Á La cũng đang đặt ở thắt lưng, tựa hồ như muốn rút thứ gì đó ra. Merkin thoáng do dự, chỉ e đối phương không cho hắn cơ hội cất bản đồ vào chỗ nào an toàn nữa, thậm chí cả rút vũ khí e cũng bị đối phương bất ngờ tập kích, chỉ còn cách nhét tạm tấm bản đồ vào cổ áo, diêm dăm cất tiếng: “Quyết Ban Á La, thiền phòng số sáu mươi sáu trong Sắc Lạp tự, vốn là Kim cương thượng sư của Hồng giáo.” Hắn đưa mắt nhìn thẳng vào đối thủ, tỏ ý ta đây biết hết mọi việc hòng chiếm phần hơn về khí thế.

Lạt ma Á La cũng không hề khoan nhượng nhìn thẳng vào đối phương: “Ben Heinz Merkin, mặc dù có quốc tịch cả ba nước Anh, Pháp, Mỹ, nhưng gốc gác lại là người Bồ Đào Nha.”

Merkin thoáng biến sắc, không ngờ đối phương lại điều tra được cả việc này. Thế nhưng, ngay sau đó lạt ma Á La lại bồi tiếp thêm một lần nữa: “13 Kỵ Sĩ Bàn Tròn.”

Merkin sắc mặt tái nhợt đi, chấn động ngăn người ra tại chỗ, tay chân run lên một chập, gằn giọng nói mà chẳng hề có chút vững tâm: “Lão... lão đang nói bậy cái gì đấy? Lão thì biết gì chứ!” Không đợi lạt ma Á La đáp lời, hắn đã lao lên tấn công luôn.

CHƯƠNG 28 TÂY TẠNG CỒ CÁCH

Vừa vào cửa điện, liền nhìn thấy tượng Phật am Phật khắp bốn phía, hai chân lạt ma Á La loạn choạng, kích động đến độ suýt chút nữa thì hôn mê bất tỉnh. Đại Mạn Đà La Chính Thiên Tông Tế, danh từ chỉ xuất hiện trong truyền thuyết và các pho Mật sử, xưa nay vốn luôn có cùng địa vị với Trực tiếp thông thần. Nghe nói trong vô số cuộc chiến và các lần xung đột giáo phái, nó cũng giống như Vườn treo Babylon và tượng Alexander khổng lồ trong truyền thuyết, đã bị hủy diệt thành tro bụi từ lâu lắm rồi, giờ đây toàn Tây Tạng, không, toàn thế giới e là cũng chỉ có một Đại Mạn Đà La Tông Tế này mà thôi.

Gặp lại

Ba người bọn Tây Mễ ở đằng xa quan sát Merkin và lạt ma Á La giảng co. Hồ Tử Quân lên tiếng hỏi: “Có cần xuống giúp một tay không?”

Tây Mễ nở nụ cười khinh miệt, nói: “Chúng ta cứ quan sát là được rồi, đây không phải cuộc chiến mà hạng như chúng ta có thể xen vào đâu.”

Lâm Nhân đứng bên cạnh hỏi: “Đại ca, anh nói xem, ông chủ với lão khòm già ấy thì phần thắng của ai nhiều hơn? Sụt sụt...” Hắn nhai khúc dây leo đó trong miệng, lấy tay kéo nó ra, rồi lại mút trở lại như mút mì, phát ra những tiếng “sụt sụt” đó.

Tây Mễ đáp: “Khó nói lắm, nhìn Merkin cảnh giác thế kia, chúng tớ lão già ấy gây cho hắn áp lực rất lớn.”

“Tôi thấy chưa chắc đâu,” Lâm Nhân trâng tráo nói khoác không ngượng mồm, “lão già ấy đã khòm đến thế kia rồi, tôi đây còn thịt được lão nữa là, sụt sụt...”

Tây Mễ không chịu nổi nữa, quay sang quở mắng: “Tao bảo cho mày biết, đừng có cái gì cũng nhét vào mồm nữa, tởm bỏ mẹ đi ấy!”

Lâm Nhân gật đầu cười xòa, nhét hết cả đám dây leo vào miệng, phát ra những tiếng “nhóp nha nhóp nhép” như nhai kẹo cao su.

Lạt ma Á La vốn cho rằng cái tên này không có khả năng uy hiếp gì nhiều lắm, có lẽ đối phương sẽ thần nhiên thừa nhận, sau đó còn trở ngược lại dùng thân phận này để uy hiếp ông, chẳng ngờ Merkin lại phản ứng mạnh đến thế, điều này hoàn toàn nằm ngoài tính toán của ông. Lạt ma Á La khéo léo né tránh cú đấm thẳng của Merkin, thầm nhủ: “Ừm, bị vạch trần thân phận liền muốn giết người diệt khẩu à?” Nghĩ đoạn cả người ông đã ngửa ra sau, lại tránh thêm một cước đá xoáy tạt ngang nữa của Merkin.

Quyền pháp của Merkin càng lúc càng nhanh hơn, thân thể tựa như một cỗ máy bằng sắt thép, mỗi quyền đánh ra đều rít gió vù vù, lạt ma Á La lại giống như một chiếc lá cây mềm mại nhẹ nhàng, gió thổi ông đi đâu, ông liền lướt nhẹ theo đến đó, quyền của Merkin thấy đều rơi vào khoảng không!

Merkin đánh liên một mạch hết bài quyền, không đợi đại sư lấy hơi, đã giở ngay một loạt chiêu thế khác, quyền pháp dần dần trở nên âm độc vô cùng, móc hạ bộ, đâm mắt, bóp cổ, đâm sườn, mỗi chiêu mỗi thức đều công kích vào các phần mềm trên cơ thể người. Lạt ma Á La không khỏi biến sắc, vội xuất chiêu ngăn đỡ, bảo vệ những chỗ yếu hại trên cơ thể, rồi lạt tay sử dụng công phu quán lượn, khắc chế lại quyền pháp lúc cương lúc nhu cực kỳ âm hiểm của Merkin.

Chỉ thoáng sau, hai tay đại sư đã khóa chặt hai cánh tay Merkin, chân ông giẫm lên mu bàn chân Merkin, thân hình hai bên cách biệt nhau quá lớn, một người gầy gò thấp nhỏ, một cao lớn lừng lững, đôi tay gầy guộc như cẳng gà mà khóa chặt được cỗ máy cơ bắp lực lưỡng, sức mạnh chẳng ngờ không phân cao thấp đến vậy. Merkin có giằng giật thế nào

cũng không thể thoát khỏi cặp vuốt gà của đại sư, đột nhiên bỗng húc mạnh đầu tới trước, thân thể lạt ma Á La tức khắc hơi ngã ra sau. Merkin cảm giác như đập đầu vào một khối bông mềm mại, y lại đột nhiên ngẩng đầu, há miệng phun ra một luồng khí, tấn công hai mắt lạt ma Á La. Diễn biến quá bất ngờ khiến lạt ma Á La cũng không lường nổi. Kể đó sức mạnh của Merkin đột ngột bùng lên, nhân khoảnh khắc lạt ma Á La chớp mắt hấn liền tung một đòn nặng. Đại sư lâm nguy mà không loạn, trong nháy mắt hai tay khóa chặt tay Merkin đã buông lỏng, hợp vào rồi lại tách ra, không hiểu bằng cách nào đã rút ngay ra được, kể đó cánh tay ông bỗng vươn dài, vuốt gà chộp vào ngực Merkin một cú, rồi cả người ngã lộn ngược ra sau, tránh khỏi đòn truy kích của đối thủ.

Đại sư liên tiếp lộn ngược, tốc độ cực nhanh, chỉ thoát cái đã ra ngoài xa bốn năm mét. Merkin đang định sải bước đuổi theo, bỗng thấy trước ngực nhói đau một chập, cúi đầu nhìn thử, liền thấy cả áo chống đạn bên trong cũng bị giật ra một mảng lớn, để lộ mảng ngực rậm rịt lông vàng. Lúc này hấn mới sực nhớ ra, đôi cẳng gà của lạt ma Á La có một cái tên rất vang dội, “Đại lực ưng trảo”, chộp vào là nắm lỗ máu, giật ra là một tảng thịt, người cuối cùng sử dụng loại võ công này trước mặt công chúng chính là anh hùng dân tộc Hoắc Nguyên Giáp của Trung Quốc. Mặc dù lần này đại sư không giật của Merkin tảng thịt nào, nhưng mà, tấm bản đồ giắt trước ngực đã...

Lạt ma Á La đã chú ý đến tấm bản đồ mà Merkin nhét vào ngực áo từ trước rồi, ngay từ lúc ông còn chưa biết đó là thứ gì, nhưng sự coi trọng hấn dành cho nó khiến ông lập tức hạ quyết tâm phải lấy bằng được. Merkin nổi giận đùng đùng, lăn một vòng dưới đất, rút súng gác tay ngấm, tốc độ không thể nói là không nhanh được. Nhưng lạt ma Á La vẫn không cho hấn cơ hội, Merkin vừa giơ tay lên, ông đã ra tay trước một bước. Chỉ nghe “đình”, một mũi phi châm mà bộ đội đặc chủng hay dùng bắn vút ra làm chệch nòng súng của Merkin, hai phát súng đều bắn vào khoảng không. Đợi Merkin điều chỉnh lại góc độ, lạt ma Á La đã lùi được một quãng xa rồi, ở nơi đâu đâu cũng đầy chướng ngại vật thể này, ngấm chuẩn hạ gục một người thân thủ nhanh nhẹn là điều hết sức không tưởng.

Lạt ma Á La cũng đã phát hiện ra, gã đối thủ cơ bắp phát triển gần đến mức như một con quái vật này quả thực khỏe kinh người, nếu không phải dựa vào ưu thế kỹ xảo để áp chế hấn, bản thân ông căn bản không thể giành nổi một lợi điểm nào. Vì vậy đồ vật vừa vào tay, đại sư liền chọn rút lui ngay tắp lự. Trên mặt đất bằng phẳng, tốc độ của lạt ma Á La có thể không bằng Merkin, nhưng ở nơi cầu thang lên xuống chông mặt này, ông lại có dây móc trợ giúp, nhô lên hụp xuống vài bận, thoát cái đã đi được rất xa rồi.

Trong lúc lạt ma Á La ác đấu với Merkin, Trác Mộc Cường Ba sớm đã tránh được tên lính đánh thuê nấp trong gian phòng huyết trì gần đó, vội lần theo ký hiệu mấy người bọn giáo sư Phương Tân để lại, chạy thẳng đến thông đạo dẫn vào Thiên Phật điện, dọc đường có chạy chéo qua với bọn Soares nhưng vì ở bên trên đối phương ba tầng nên không bị đụng mặt với bọn chúng. Trong đầu hiện rõ mồn một hình ảnh Merkin mà gã vừa liếc thấy khi nãy, cảm giác như đã từng gặp ở đâu đó rồi, có điều không có thời gian nghĩ ngợi nhiều, lúc này gã chỉ nóng lòng sốt ruột chạy thật mau tới chỗ bọn giáo sư Phương Tân mà thôi.

Nhạc Dương giẫy giụa lặn khỏi đám mặt nạ kịch nghệ Tây Tạng, loạng choạng bước liền mấy bước, mặc dù trời đang xoay, đất đang chuyển, nhưng hai chân run rẩy của anh vẫn đứng vững vàng. Ba Tang bò dậy khỏi đám thi thể ướt rườn rướt, toàn là những thi thể

thiếu nữ, ngực bụng bị móc rỗng không, lại bị ngâm trong thứ dung dịch kỳ quái ấy, giờ đã hơi biến sang màu vàng tái tái, nhưng căn bản nhất vẫn là cái mùi đó, một thứ mùi nồng nặc khiến người ta nghĩ là muốn nôn ọe. Sau đó Ba Tang và Nhạc Dương hợp lực đẩy cái rương úp lên người Trương Lập ra, mặt Trương Lập vùi giữa một đồng mảnh gốm vỡ vụn, chất dịch có mùi rượu tưới khắp đầu khắp mặt, miệng còn ngậm một miếng trắng trắng giống như Thái tuế, hai mắt lồi hẳn ra ngoài. Nhạc Dương tưởng Trương Lập toi đời rồi, thì anh chàng đã phun cục Thái tuế trong miệng ra, thở hồng hộc nói: “May quá, vẫn còn sống.” Nhạc Dương vuốt vuốt ngực nói: “Cái thằng khỉ này, cứ làm tôi sợ cậu chết rồi.”

Trương Lập khó nhọc nhúc nhích thân mình, cuối cùng được Nhạc Dương và Ba Tang nửa kéo nửa đỡ đứng lên, thở dốc nói: “Đi thôi, đi... xem giáo quan thế nào.”

Bọn Lữ Cánh Nam đang yếu ớt chống trả những loạt đạn quấy rối ngoài cửa điện. Ba Tang, Nhạc Dương và Trương Lập đi vòng qua trụ đá lại gần chỗ họ, thấy Đường Mẫn nằm dưới đất liền không nén nổi kinh hãi thốt lên: “Chuyện gì vậy? Trúng đạn rồi à?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Vừa nãy nổ bom bị chấn động, chắc là tổn thương nội tạng rồi, giờ đang có triệu chứng sốc nhẹ. Ghét thật, bọn chúng chặn ở cửa, rõ ràng là không muốn chúng ta ra ngoài, mọi người thì sao? Có ai bị thương nặng không?”

Trương Lập lắc đầu: “Chúng tôi ổn, ít nhất vẫn còn đi lại được. Cửa điện phía Tây hình như cũng có người, không biết bọn chúng đang giở trò gì nữa, định vây chết chúng ta trong gian điện này chắc? Làm thế thì có lợi gì cho chúng nhỉ?”

Đường Mẫn kéo vạt áo rách rưới của Ba Tang hỏi: “Anh Cường Ba trở lại chưa vậy? Anh... anh ấy có còn trở lại được nữa không?” Nhìn cô sao mà yếu điệu đáng thương, tựa như một đoá hoa tàn úa sắp lìa cành, ai nấy đều cảm thấy rầu lòng xót ruột.

Nhạc Dương an ủi: “Không có chuyện gì đâu mà cô Mẫn Mẫn, yên tâm đi, Cường Ba thiếu gia nhất định có thể trở về, dọc đường chúng ta đều để lại ký hiệu, họ sẽ đuổi kịp nhanh thôi mà. Giờ cô đã thấy đỡ hơn chút nào chưa? Có muốn uống chút nước không?”

Khóe môi tái nhợt của Đường Mẫn khẽ mấp máy, lắc đầu từ chối, đôi mắt nhìn chằm chằm về phía cánh cửa gian đại điện, như thể chỉ trong khoảnh khắc nữa thôi, bóng hình Trác Mộc Cường Ba sẽ xuất hiện ở đó vậy, cho dù chỉ có thể nhìn thấy người yêu một lần nữa cũng được rồi.

Huyết trì khổng lồ

Merkin đuổi phía sau hét lớn: “Mau chặn lão lại, lão cướp bản đồ rồi!” Soares ở tầng trên liền dẫn người giương súng ra cản. Chỉ thấy lát ma Á La đứng đưa tung mình, thân thể trên không trung hơi sững lại một thoáng, cổ tay co, bàn tay lật xuống xòe ra, một sợi thép mỏng liền bắn ra xuyên vào một dây cầu thang, cả thân hình ông chẳng khác nào con nhện nhẹ nhàng đáp xuống cách đó ba mươi mét, kể đó ông lại đu thêm lần nữa, bao nhiêu đạn bắn ra thấy đều rơi cả vào khoảng không. Soares đâm ra ngờ vực là mình đã hoa mắt, lầm bầm nói: “Đây là cái gì vậy? Khinh công của Trung Quốc hả? Làm gì có khinh công nào như vậy chứ, thế có khác gì Người Nhện xuất hiện đâu.”

Merkin tức đến nổi thở hồng hộc chạy bên dưới, ngoác miệng mắng chửi: “Sao không cản lão lại? Chết tiệt thật!”

Soares cũng cáu tiết, giận dữ quát: “Sao anh không tự đi mà nhìn thử xem, có cản được không hả? Sao anh không bảo tôi lão biết bay? Đúng là đếch hiểu ra làm sao cả, khi ấy mà cùng đi thì làm sao xảy ra chuyện thể này chứ?”

Trong lúc đó, lát ma Á La đang đu lượn trên không cũng ngẫm nghĩ: “Người đó đã từng gặp ở đâu rồi nhỉ? À! Là hắn, chính là người trong địa cung Ahezt!”

Thiên Phạt điện

Max và mấy tên khác đang nấp sau tượng Phật hút thuốc, chốc chốc lại quay lại bắn vài ba phát. Đạt Kiệt từ thông đạo bên ngoài chạy vào báo cáo: “Đã cài xong bom ở lối vào thông đạo hình chữ nhật rồi.”

Max đưa mắt nhìn đồng hồ hỏi: “Còn bao nhiêu thời gian nữa?”

Lôi Ba đáp: “Chừng mười phút sau sẽ cho nổ.”

Max nghĩ ngợi giây lát rồi nói: “Đợi thêm hai phút nữa đi. Chúng nó đưa nào cũng bị thương nặng cả rồi, chắc cùng lắm cũng chỉ còn hai ba đứa chạy được thôi, thế này mà còn không nổ cho chúng chết nữa thì... khục khục. Ai?!” Ngoài cửa bỗng thấy thấp thoáng một cái bóng lao vút vào. Bọn tên Max còn chưa kịp nổ súng thì bóng người đó đã biến mất giữa các pho tượng Phật.

Đó là Trác Mộc Cường Ba. Bản thân gã cũng kinh hãi toát mồ hôi lạnh, không ngờ trong chỗ tối của gian điện này vẫn còn kẻ địch ẩn nấp, nếu không phải nghe giọng không đúng, e là bản thân gã chết thế nào gã cũng không hiểu nữa. Cũng may trong gian điện này có nhiều tượng Phật, rất dễ ẩn tránh, Trác Mộc Cường Ba nhanh nhẹn chạy luồn trong đó, lách vào gian điện phía Tây, trong lòng càng lúc càng thấy bồn loạn bất an: “Rốt cuộc là thế nào rồi? Thầy giáo, Mẫn Mẫn, giờ bọn họ ra sao?” Vừa nghĩ gã vừa rảo chân chạy nhanh hơn.

Vòng qua chỗ ngoặt, chợt nghe trong điện có người thấp giọng kêu lên: “Bên phải có người.”

Kế đó lại có người kêu: “Đừng bắn, là người mình.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi đây.” Trong lòng tức khắc dâng trào một niềm cảm khái, tốt rồi, mọi người vẫn còn đủ cả, sống mũi gã bỗng thấy cay cay.

“A!” “Cường...” “Là anh...” Giọng người nào cũng nghẹn đi một nửa, giọng người nào cũng sao mà thân thuộc nhường ấy.

Sinh tử trùng phùng, chỉ thoáng chốc mà như trải cả kiếp người. Trác Mộc Cường Ba cũng không kiềm chế được nữa, lập tức lao lên phía trước. Trong ánh sáng yếu ớt, cảnh tượng đập vào mắt gã đầu tiên là Đường Mẫn đang được mọi người vây quanh nằm dưới đất. Trác Mộc Cường Ba nháy mắt tới gạt mọi người ra, một tay nắm chặt tay Đường Mẫn, một tay đỡ dưới gáy cô, rớt rớt hỏi liên tục: “Sao thế? Em sao thế? Mẫn Mẫn? Anh đây mà, anh là Cường Ba đây mà, anh... anh trở lại rồi.”

Gương mặt tím tái nhợt nhạt của Đường Mẫn lúc này đã ít nhiều ánh lên sắc hồng nhuận, ánh mắt cô chuyển động, nhìn chăm chăm vào mặt Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba nắm tay Đường Mẫn áp lên mặt mình, giọng dịu dàng hết sức: “Anh trở về rồi đây, không sao đâu, tất cả rồi sẽ tốt thôi.”

Nhạc Dương thì thầm hỏi Lữ Cánh Nam: “Sao giáo quan biết đó là Cường Ba thiếu gia thế?”

Lữ Cánh Nam ấp úng nói: “Tôi... tôi nghe ra tiếng bước chân của anh ấy.” Giọng cô không ngờ lại hơi khàn khàn lạc đi. Nhạc Dương thoáng ngần ra trong chốc lát, không biết nên nói gì mới phải.

Trương Lập lẩm bẩm tự nói với mình: “Không biết đại sư và Đa Cát thế nào rồi...”

Giọng Đường Mẫn nghe rất yếu ớt, gần như không thể nghe thấy, cô thều thào hỏi: “Phải rồi, anh Cường Ba, anh đến rồi à? Anh đến đón em à?” Hai mắt không ngờ đã nhắm nghiền lại.

Trác Mộc Cường Ba vội kêu lên một tiếng: “Mẫn Mẫn!” Nhất thời luống cuống chân tay, hoang mang không biết phải làm gì. Giáo sư Phương Tân vội chộp lấy cổ tay Đường Mẫn nói: “Mạch yếu lắm, tim đập nhanh lên rồi. Có cần tiêm một mũi adrenalin không?”

Lữ Cánh Nam đẩy Trác Mộc Cường Ba đang thần thờ ngơ ngẩn ra, bắt đầu thăm khám kỹ cho Đường Mẫn.

Bọn lính đánh thuê bên ngoài cũng nghe thấy tiếng kêu trong điện. Đạt Kiệt cười cười bảo: “Hình như mới thêm một đứa nữa.”

Max ném điều thuốc xuống, giẫm cho tắt hẳn: “Đi thôi, chúng ta rút lui, kêu gào thảm thiết thế. Đúng là chịu không nổi.”

Lạt ma Á La cũng đã đến nơi, nhưng dừng lại bên ngoài cửa lớn. Hai hàng Chuyển kinh luân hai bên làm ông thấy phấn chấn hẳn lên, đồng thời những xác ướp đứng giữa các Chuyển kinh luân lại càng khiến nội tâm ông thêm kích động, khó có thể biểu đạt được thành lời. “Đây, đây lẽ nào chính là Kinh thiên nhật hành, là các vị đại sư tiền bối đã tu thành Nhục thân Phật hay sao? Bọn họ đều canh gác ở đây, trong gian điện này, rốt cuộc là...” Ông đứng lặng một hồi lâu trước cửa, trong lòng hiểu rất rõ, những vị Nhục thân Phật đứng ở đây, bậc tu hành của mỗi một vị ấy đều cao hơn mình không biết bao nhiêu lần. Một lúc đột nhiên được trông thấy bao nhiêu vị cao nhân tiền bối như thế, cảm giác hết như bất ngờ nhìn thấy chân thân của Phật Tổ Bồ Tát hiển linh vậy, bảo sao ông không kích động cho được đây.

Thời không phảng phất như dừng lại, nếu không phải có tiếng bước chân tán loạn vang lên, không biết lạt ma Á La còn đứng đó bao lâu nữa. Vừa nghe tiếng động, ông tức khắc nhận ra, những bước chân này nặng nhẹ khác nhau, lộn xộn bừa bãi, là tiếng của ủng quân dụng cỡ lớn, tuyệt đối không phải là người phe mình. Nhưng nơi này trước sau đều không có gì che chắn, đại sư bèn hướng ánh mắt về phía các vị Phật sống mà ông sùng bái, thăm nhủ: “Các vị đại sư trí giả, cầu xin các vị hãy dẫn đường chỉ lối cho kẻ tín đồ thành kính này.”

Max và đồng bọn nói nói cười cười sải chân chạy nhanh đến lối ra, căn bản không hề lưu ý đến trong các Nhục thân Phật ở hai bên có một pho hơi nhô lên khỏi vách tường. Đợi mấy tên đó đi xa hẳn, lạt ma Á La mới cẩn thận lách người ra khỏi pho tượng Nhục thân Phật, lại niệm một đoạn kinh, rồi mới trang nghiêm bước vào đại điện. Vừa vào cửa điện, liền nhìn thấy tượng Phật am Phật khắp bốn phía, hai chân lạt ma Á La loạng choạng, kích động đến độ suýt chút nữa thì hôn mê bất tỉnh. Đại Mạn Đà La Chính Thiên Tông Tế, danh từ chỉ xuất hiện trong truyền thuyết và các pho Mật sử, xưa nay vốn luôn có cùng địa vị với Trực tiếp thông thần. Nghe nói trong vô số cuộc chiến và các lần xung đột giáo phái, nó cũng giống

như Vườn treo Babylon và tượng Alexander khổng lồ trong truyền thuyết, đã bị hủy diệt thành tro bụi từ lâu lắm rồi, giờ đây toàn Tây Tạng, không, toàn thế giới ư là cũng chỉ có một Đại Mạn Đà La Tông Tế này mà thôi.

Lạt ma Á La kích động vươn tay ra, sờ khẽ lên từng pho tượng Phật một. Chúng thực sự tồn tại, ông cảm nhận được sự trơn nhẵn, cái lạnh lẽo và cứng rắn khi chạm tay vào đó. Mỗi bức tượng này đều hướng đến một vị thần, chỉ cần có trái tim thành khẩn, ắt sẽ có thể giao tiếp với thần linh, nhận được chỉ dụ của thần thánh. Cứ sờ rầm như thế, lạt ma Á La bỗng nhìn thấy một thứ thuộc về thế giới hiện đại, cực kỳ không hài hòa với những tượng Phật cổ nơi đây, bên trên có đồng hồ hiển thị: 05:39:88.

Merkin lên lên xuống xuống giữa các cầu thang, leo trèo thở hồng hộc như bò, khó khăn lắm mới nhập được với đám của Soares.

“Ông chủ.” Lại có thêm ba người nữa từ trên cao nhảy xuống, chính là nhóm người do Tây Mễ dẫn đầu.

Soares nói: “Chúng mày cũng ra đến đây rồi hả, sao mà tìm được chỗ này thế?”

Tây Mễ đáp: “Theo dấu hai tên phía trước, hình như chúng vừa đi vừa quan sát lần theo ký hiệu của đồng bọn để lại.”

Merkin nói xen vào: “Giờ đừng nói mấy chuyện này nữa, đuổi theo cho tao, bằng mọi giá phải cướp được bản đồ về đây!”

Soares vừa chạy vừa hỏi: “Nói thực đi, lần này làm sao anh phát hiện ra bản đồ vậy? Hình như anh còn chưa kể với tôi chuyện này đấy nhé. Chúng ta cùng kiểm tra cái đàn tế ở giữa đó mà, chắc anh không định bảo với tôi là nhặt dưới đất lên phải không, lừa gạt chiến hữu lâu năm thì ít nhất cũng phải kiểm cái lý do cho ra hồn một chút chứ.”

Merkin mấp máy miệng, rồi nhấn giọng nói: “Anh tin cũng được, không tin cũng chẳng sao, chính là nhặt ở dưới đất lên đó.”

Soares im bật hồi lâu, không nói tiếng nào, đột nhiên buông một câu tiếng Trung chẳng ra đầu ra đuôi: “Cút!” Merkin ngẩn ra một lúc, cơ hồ không nhớ ra đó là phát âm tiếng nước nào, có ý nghĩa gì.

Trác Mộc Cường Ba thấy mặt mỗi, tựa hồ sức sống của gã đang biến mất dần theo sự sống của Đường Mẫn. Gã cần một chỗ dựa, đã lâu lắm rồi gã không có cảm giác bất lực như thế, mở mắt trần trần mà nhìn một người vô cùng thân thiết với mình từ từ rời xa ngay trước mắt, còn bản thân thì không thể nào làm nổi điều gì khác, chỉ biết mở mắt trần trần mà nhìn. Máu trong người Trác Mộc Cường Ba gần như đông cứng lại, cảnh tượng hai mươi năm trước đang tái diễn lại theo một phương thức khác, gã không dám nhìn thêm nữa, gương mặt quen thuộc xiết bao ấy liệu có còn mở mắt ra thêm lần nữa hay không, tất cả thấy đều như bọt nước. Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại, liền nhìn thấy giáo sư Phương Tân đang đứng một cách khó nhọc, nhưng ông đứng rất thẳng. Trong ánh mắt của ông tựa hồ ẩn chứa sức mạnh vô cùng vô tận, đó là sự quan tâm, sự cổ vũ, một thứ sức mạnh tinh thần mà lúc này Trác Mộc Cường Ba khao khát đồng thời cũng cực kỳ cần đến. Trác Mộc Cường Ba nhẹ nhàng dựa vào đấy, giáo sư ôm chặt gã đàn ông lưng hổ eo gấu đó, tựa như

đang ôm con trai của chính mình, chỉ một cái vỗ mạnh mẽ mà đơn giản vào lưng đã truyền đi một sự cổ vũ không lời, khiến gã thêm kiên cường.

Adrenalin không công hiệu lắm, nhìn gương mặt mỗi lúc một thêm nhợt nhạt đi của Đường Mẫn, Lữ Cánh Nam khẳng định: “Chắc chắn là xuất huyết nội rồi, đáng tiếc chúng ta không có dung dịch tinh thể mà chỉ có nước đường gluco, dung môi khuếch tán, cô ấy cần truyền máu ngay lập tức...”

Đúng lúc này, lát ma Á La xông tới. Ông lao đến quá nhanh, lúc ấy tất cả mọi người đều tập trung hết sự chú ý vào Đường Mẫn, đợi khi Ba Tang nhớ ra gương súng lên thì đại sư đã ở ngay trước mặt. Ông trợn mắt lên nhìn mọi người, miệng hét lớn: “Lập tức rút lui, bọn chúng, bọn chúng đã đặt bom ở đây rồi, số lượng, số lượng, rất nhiều! Chỉ còn chưa đầy năm phút nữa thôi.”

Tất cả mọi người có mặt tại chỗ đều thất thần ngây ra trong giây lát; uy lực của loại bom đó vừa nãy họ đã được thưởng thức qua rồi, số lượng rất nhiều là khái niệm thế nào bọn họ cũng tưởng tượng ra được. Nhưng trước mắt tạm không nói đến Đường Mẫn đã ngất xỉu, chỉ riêng hai người bị thương ở chân là giáo sư Phương Tân và Ba Tang đã cần có người dìu đỡ mới đi được rồi, còn tay trái tay phải của Trương Lập và Nhạc Dương thì chắc chắn đã gãy xương, mà lúc này trừ phi là chạy hết tốc lực, bằng không thì đừng hòng họ ra khỏi thông đạo từ đại điện đến huyết trì khổng lồ trong vòng năm phút. Giáo sư Phương Tân và Lữ Cánh Nam cùng lúc hướng ánh mắt về phía con đường bí mật vừa bị lựu đạn nổ làm lộ ra. Thông đạo tối om mịt mùng ấy chẳng khác nào một cái miệng ăn thịt của người khổng lồ đang tham lam há hốc ra chờ họ nhảy vào vậy.

Giáo sư cổ nhin cơn đau khom người xuống, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Cường Ba à, nhanh lên, mau nâng Mẫn Mẫn lên đi.”

Lữ Cánh Nam lo lắng nói: “Liệu có mạo hiểm quá không?” Phải biết rằng nếu đó là một ngõ cụt, thì chẳng khác nào bọn họ đã tự chui đầu vào một thùng thuốc súng bít kín, sức ép kinh khủng của sóng xung kích do vụ nổ gây ra sẽ khiến tất cả biến thành bánh thịt khô. Nhưng trước mắt họ lúc này, ngoài đường hầm ấy ra, thực sự không còn lối nào khác nữa.

Giáo sư Phương Tân nói: “Dù sao cũng chết, đánh cược một phen còn hơn là chịu mệnh.” Bọn họ dùng lều bạt xếp thành một cái cang đơn giản, đặt Đường Mẫn vào rồi nhấc lên chạy về phía đường hầm.

Bọn Merkin vẫn đang ở trên cầu thang chỗ huyết trì, lúc ấy lại gặp thêm Max và mấy tên nữa chạy từ bên trong ra. Max tiến lên trước đón đường, nói: “Ông chủ... mọi người làm gì vậy?”

Merkin đáp: “Đừng cản đường, quay lại cho tao, chúng nó cướp mất bản đồ rồi.”

Max cả kinh, vội giơ đồng hồ đeo tay lên: “Ông chủ, không kịp nữa rồi! Chỉ còn ba phút nữa là bom nổ, giờ quay trở lại chẳng phải vừa đến nơi thì bom đã nổ rồi sao?”

Merkin trợn trừng mắt lên như con cá vàng, hai tay chống nạnh thở hồng hộc: “Mày... mày... là thằng chó chết!”

Max hoảng hồn thốt: “Ông chủ, nếu bản đồ bị nổ tung thì chẳng phải nỗ lực của chúng ta sẽ tan thành mây khói hết hay sao?”

Merkin trợn trừng mắt lên, nghiêng răng kèn kẹt quát: “Mày hiểu cái chó gì, chắc chắn là chúng nó không chết được!”

Soares cũng thầm kinh ngạc: “Ben không thể biết thông đạo mới lộ ra kia có thể thoát ra ngoài hay không mới phải chứ nhỉ, hắn dựa vào cái gì mà khẳng định chắc chắn thế?”

Nghĩ đoạn, y cũng lo lắng nói: “Đi thôi Ben, còn chưa biết là có thể lần theo đường cũ trở ra hay không nữa đó.”

Tây Mễ lúc này liền lên tiếng: “Có thể. Các cơ quan trong thông đạo đã ngừng hoạt động cả rồi, đám dây leo cũng bắt đầu thu nhỏ lại. Sau khi chết mất ba người, bọn chúng tôi liền nấp vào một góc, đến khi thấy đám dây leo không còn uy hiếp gì nữa mới đi ra mà.”

Merkin không cam lòng nhìn lên lối vào hình chữ nhật chỉ cách trong gang tấc nhưng lại phải lên lên xuống xuống mười mấy tầng cầu thang nữa mới đến được, hắn học nói: “Từ đầu chí cuối chúng ta vẫn đi trước một bước, nếu không phải tại cái cơ quan chết tiệt kia thì làm sao bị chúng đuổi kịp được chứ? Đi, đặt bom hết cho tao, tao phải phá tung cái chỗ này ra!” Nói đoạn, hắn lại liếc nhìn kiến trúc hình tổ ong một lần nữa, sực nhớ ra những hàng chữ khắc trên đó, trong lòng càng thêm hắn học hơn: “Không thể nào, cái tên đó, sao lại xuất hiện ở đây được chứ? Tuyệt đối không thể để bất kỳ kẻ nào chú ý đến được!”

Soares thầm nhủ: “Thứ anh thực sự muốn cho nổ thực ra chỉ là nơi này thôi phải không? Ben, rốt cuộc là trên kiến trúc quái dị này khắc ký hiệu gì vậy? Anh muốn che giấu điều gì? Nơi này chắc là không có quan hệ gì với anh đấy chứ?”

Cả đoàn người bất mãn quay đầu đi theo đường cũ trở ra. Theo lệnh của Merkin, Lôi Ba, Max, Đạt Kiệt đặt bom ở tất cả những nơi có ký hiệu, nhưng ký hiệu quá nhiều, theo như cách nói của Lôi Ba, chẳng hiểu bom nổ có làm sập cả vách đá này hay không nữa.

Huyết mạch nổi lên

Trong giờ khắc khẩn cấp quyết định sinh tử tồn vong, máu kháng cự của các thành viên trong đội đều bị kích động đến cực hạn. Nếu đổi lại là lúc bình thường, vết thương thể này của bất cứ người nào trong đội cũng đủ khiến họ gục gã không bò dậy nổi, nhưng bây giờ, mỗi người đều nghiêng rặng vượt qua, hơn nữa còn kiên trì được một thời gian dài đến thế, không thể nói đó không phải là kỳ tích được. Không có lý do gì lại ngã xuống trước kẻ địch, ai nấy đều hạ quyết tâm trong lòng, không có thuốc men, bao nhiêu đau đớn đều phải dựa vào nghị lực mà vượt qua hết. Thông đạo cao gần hai mét này quả nhiên không phải đường chết, cuối cùng dẫn đến một gian thạch thất kín. Mặc dù bị bít kín, nhưng không gian trong lòng thạch thất rất rộng, ít nhất cũng phải đến hai trăm mét vuông. Ngoài ra, đường đến đây còn phải qua hai chỗ ngoặt, lên hai cầu thang cao chừng mấy chục mét, sức ép của sóng xung kích vì vậy sẽ giảm bớt đi rất nhiều. Chỉ hai trăm mét ngắn ngủi thôi mà các thành viên đều cảm thấy như mình đã chạy cả nửa thế kỷ, ai nấy đều ướt đẫm mồ hôi lạnh, cảm giác xương cốt chà xát vào nhau đau đớn khôn cùng. Không kịp quan sát kỹ thạch thất, vừa vào đến nơi, tất cả liền tự động áp sát hai bên cánh cửa, lặng lẽ, lặng lẽ đợi chờ làn sóng xung kích cuối cùng.

Bóng đêm tĩnh lặng tưởng chừng cứ vĩnh viễn như thế, xung quanh yên ắng đến rợn người, ai nấy đều cảm thấy nhịp tim mình chuẩn xác tựa nhịp nháy của đồng hồ, “tích tắc, tích tắc, tích tắc” - một ảo giác âm thanh y như nhau xuất hiện trong tai mọi người... Cánh cửa Địa ngục, hẳn sẽ mở ra trong khoảnh khắc tiếp sau.

Truyền tới trước tiên không phải tiếng nổ ầm vang, mà là một cơn chấn động mãnh liệt, vách tường rung bần bật ở tốc độ cao như chiếc ghế massage, mức rung động khiến thân thể tê rần rần, rồi biên độ chấn động mỗi lúc một lớn, kèm theo tiếng động ầm ầm như sấm nổ từ xa dần gần lại, cả gian thạch thất tựa như một đường ray dưới bánh xe lửa nghiêng qua. Khi ngọn lửa phun qua cửa thiêu đốt tất cả, vách đá chấn động dữ dội kinh hoàng, từng mảng bùn vữa, đá vụn rơi xuống lả tả như mưa, mặt sàn rung lắc, bắt đầu xuất hiện các vết nứt, hơi nóng hầm hập, tiếng nổ đùng đùng, chấn động dữ dội, bao nhiêu cảm giác ấy hòa quyện vào nhau, khiến người ta có cảm giác nơi đây đúng là một địa ngục đích thực.

Lưỡi lửa phun qua cửa dài đến mấy chục mét, xông lên đến tận đỉnh thạch thất, hết đợt này đến đợt khác như sóng biển lớp sau nổi lên lớp trước, dồn hết năng lượng đã tích tụ đẩy ào ra trong một chớp mắt. Cuối cùng, ngọn lửa cũng miễn cưỡng nhỏ dần đi, gian thạch thất rốt cuộc cũng không bị chấn động làm đổ sập, chỉ có điều không khí ngập ngụa mùi khét lẹt. Con rắn lửa vừa rút đi, bỗng nghe “bịch bịch”, một người ngã vật xuống, vượt ngoài dự liệu của tất cả mọi người, lát ma Á La không ngờ đã hôn mê bất tỉnh. Cả nhóm vội làm cấp cứu cho ông, nhưng thực sự không ai hiểu nổi tại sao đại sư nói ngất là ngất luôn như thế. Nhạc Dương nói: “Chắc hẳn đại sư đã bị nội thương cực nặng rồi, nặng đến nỗi không thể cầm cự được nữa.”

Trái tim lát ma Á La tựa như bị người ta ném vào cỗ máy xay thịt, Đại Mạn Đà La Tông Tế, cái duy nhất còn lại trên đời, mỗi tiếng nổ đều như khoét đi một miếng trong trái tim ông.

Sau khi biết lạt ma Á La chỉ tạm thời hôn mê, trước mắt vẫn chưa phát hiện ra thân thể có thương tích gì đặc biệt, giáo sư Phương Tân liền lê cái chân bị thương đi quan sát bên trong gian thạch thất, tựa hồ chẳng biết mệt mỏi là gì vậy.

Gian thạch thất này rõ ràng rất khác những gian thạch thất bên trong tượng Phật khổng lồ, bốn bức tường và trần đều dùng gạch đất xây nên, có vẽ bích họa rất tinh xảo, kỹ thuật so với kiến trúc dạng cung điện ba tầng ở miệng tượng Phật khổng lồ còn cao hơn một bậc, rõ ràng không phải sản phẩm của hai thời đại khác nhau, nhìn rành rành là phong cách kiến trúc đặc sắc của vương triều Cổ Cách rồi. Trong thạch thất tích một lớp bụi dày, trên sàn phía Đông thạch thất có những vết dài rất rõ, mặc dù đã bị lưới lửa liếm qua, nhưng nhìn vẫn có thể nhận ra được đó là chỗ từng chất rương hòm, nhưng hòm xiềng thì đã bị người ta dọn đi hết cả rồi. Trên bức tường phía Tây có cửa, nhưng bị bịt kín sơ sài bằng gạch đất, bên ngoài phủ lên một lớp vữa. Giáo sư Phương Tân gọi Trương Lập, Nhạc Dương: “Ở đây có cánh cửa, dùng thuốc nổ dẻo phá ra đi, đừng, đừng đặt nhiều thuốc nổ quá.” Trong lòng ông đầy nghi hoặc: “Chỗ này đã là quần thể kiến trúc Cổ Cách rồi à? Rốt cuộc chúng ta đang ở đâu đây nhỉ?”

Khu chính giữa thạch thất bị một cái bàn đá to tướng chiếm, bảo là giống huyết trì thì hoàn toàn không đúng. Cái bàn đá này vừa nhìn đã biết so với huyết trì là hai thứ hoàn toàn chẳng liên quan gì đến nhau, giống sa bàn mô phỏng chiến trường thu nhỏ sử dụng trong chiến tranh hiện đại hơn, mà chất đá tệ hơn nhiều, nhiều chỗ đã hoàn toàn sa hóa, trông khá giống thổ lâm bên ngoài. Sát tường phía sau bàn đá là một cái bệ cũng bằng đá, chính giữa bệ đá có ba cái hốc xếp thành hình chữ phẩm (品), có lẽ là hai cái hình vuông, một cái hình chữ nhật, đồ vật đặt trong cái hốc hình chữ nhật và một trong hai hốc hình vuông đã bị người ta lấy đi mất, hốc hình vuông còn lại có chứa một cái hộp trông nửa như đồng nửa như sắt. Giáo sư Phương Tân quan sát kỹ hai cái hốc rỗng, bên trong hốc hình chữ nhật không có gì, nhưng giữa hốc hình vuông thì có một lỗ nhỏ lót đồng, giáo sư nhìn biết ngay đây là mộng áp, bên trong nhét một trụ đồng hoặc que đồng gì đó, bên trên dùng hộp sắt nặng đè xuống, chỉ cần hộp sắt bị lấy đi, que đồng sẽ bật lên, cơ quan cũng theo đó mà khởi động.

Xem ra thứ đặt trong hốc hình chữ nhật thì có thể lấy đi được, nhưng hộp sắt trong hốc hình vuông lại có cạm bẫy, nếu chỉ lấy cái hộp không có mộng áp ra thì không sao, còn lỡ chọn phải hốc có mộng áp, chắc mười mươi là sẽ đụng phải cạm bẫy chí mạng. Đây là một canh bạc năm ăn năm thua, nhìn hiện trạng gian thạch thất này có thể thấy người lấy đi cái hộp sắt năm xưa đã thắng cuộc. Vậy bên trong cái hộp sắt còn lại chứa cái gì? Thuốc độc, cơ quan, tin tức giả - thông thường đều là ba thứ này... Giáo sư Phương Tân lưỡng lự không biết có nên lấy cái hộp sắt còn lại này ra hay không? Xét cho cùng thì đây cũng là đồ vật của cổ nhân cố ý lưu lại, cơ quan ở đây hay kể cả bản thân chiếc hộp ấy chắc là đều có ích cho đội ngũ của họ trong tương lai. Đúng, đợi mọi người rút ra khỏi đây, ta sẽ nhắc hộp sắt ra! Giáo sư Phương Tân thầm hạ quyết tâm với mình.

“Giáo sư, ông xem này.” Ba Tang đứng thẳng chân, cố gắng cúi khom người xuống để nhìn rõ được vật dưới đất.

Giáo sư Phương Tân nghe tiếng bước đến, chỉ thấy chỗ Ba Tang đang đứng có một cái que gỗ nhỏ, vì trải qua năm tháng nên bị vùi lấp trong đồng cát bụi, chỉ lộ một chút phần đuôi.

Giáo sư và Ba Tang vin đờ lẫn nhau, cuối cùng cũng với nhặt được cái que ấy lên, liền thấy một đầu que vẫn còn dấu vết bị đốt cháy. Giáo sư lẩm bẩm nói: “Lấy que gỗ nhỏ làm diêm, chuyện này phải đến đầu thế kỷ mười chín mới có, vậy thì, nhóm khách cuối cùng đến đây, có lẽ là cách chúng ta chừng một trăm năm, chắc là ông ta rồi.”

Ba Tang đưa mắt nhìn giáo sư Phương Tân, “ông ta” mà giáo sư nhắc đến giờ đã là cái tên mà mọi thành viên trong nhóm này đều hết sức quen thuộc, Morgan Stanley! Giáo sư Phương Tân tiếp tục ngẫm nghĩ: “Stanley đã đến đây, vậy thì ông ta đã lấy đi một cái hộp rồi, là một đại gia thám hiểm, chắc chắn ông ta hết sức quen thuộc với loại cơ quan này, thế nên mới để chiếc hộp kia ở lại. Thế nhưng, trong đường hầm còn để lại mấy công cụ tương đối thô sơ, rõ ràng không phải do Stanley làm, chẳng lẽ còn có người nào đó đến sớm hơn nữa à? Ở đây đã là một gian phòng bí mật rồi, nhưng rõ ràng còn cách một khoảng nữa mới đến tượng Phật khổng lồ của Mật giáo, lẽ nào người Cổ Cách đã biết chuyện gì đó nên mới muốn đào sâu xuống lòng đất? Tiếc thật, chỉ chưa đầy một mét nữa là đào đến lối thông rồi. Ừm? Cái gì đây nhỉ?” Bên cạnh que diêm, giáo sư Phương Tân lại phát hiện thêm vài thứ nữa, nhìn rất giống những mảnh da dê, đã mủn mục, trên có vẽ hai ký hiệu kỳ quái, khá giống chữ cái tiếng Anh. Giáo sư Phương Tân ghi lại hai ký hiệu ấy, chuẩn bị với tay nhặt lên, không ngờ ông thở hơi mạnh, hắt ra một hơi đã làm nó tan thành tro bụi luôn. Giáo sư Phương Tân nói: “Mảnh da dê vụn này e không phải của Stanley mang đến, có thể là đồ từ thời vương triều Cổ Cách.”

Trác Mộc Cường Ba từ nãy vẫn nắm chặt tay Đường Mẫn, có điều đến giờ gã cũng đã bình tĩnh lại phần nào. Đường Mẫn vẫn đang chơi với trên lần ranh sinh tử, có thể ngọc nát hương tan bất cứ lúc nào. Nếu đúng là cô bị xuất huyết nội thật, ngoài phẫu thuật mở ổ bụng ra thì không còn cách điều trị nào khác, nhưng bọn họ lại không hề chuẩn bị dụng cụ để phẫu thuật dã chiến, vì số lượng đồ đạc có thể mang theo rất có hạn. Lữ Cánh Nam đứng phía bên kia Đường Mẫn, từ đầu chí cuối vẫn không ngừng cổ vũ tâm lý cho Trác Mộc Cường Ba. Lạt ma Á La đã dần dà tỉnh lại, nhưng sâu thẳm trong lòng vẫn đau đớn khôn nguôi.

“Ầm!”, cửa đá đã được mở ra một cách thuận lợi, ngay sau đó không chỉ có bụi đá rơi ra, mà còn cả xương người, áo giáp, lưỡi dao, thuẫn bài nữa. Trương Lập nhảy lui một bước, thốt lên: “Oa, ở đây cũng có nhiều xương quá, cái chỗ này rốt cuộc là có bao nhiêu tử thi đây nhỉ?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Không, cậu nhìn cho rõ đi, chúng khác hẳn những bộ xương chúng ta thấy trong tượng Phật khổng lồ đấy. Áo giáp này trông giống như của binh sĩ Cổ Cách vậy, giờ chúng ta đã đứng trong địa phận di chỉ Cổ Cách rồi.”

Nhạc Dương nói: “Vậy thì chúng ta có thể đi ra ngoài rồi! Tốt quá đi, lại có thể trông thấy mặt trời rồi!”

Ba Tang nói: “Mau ra ngoài thôi, nếu bọn chúng lại cho nổ lần thứ hai bên trong tượng Phật thì hỏng hết đấy.”

Mọi người đều đã ra khỏi thạch thất, giáo sư Phương Tân vẫn ngẩn ngơ đứng ở cửa, cuối cùng cũng hạ quyết tâm, ngẩng chuẩn hướng chiếc hộp sắt bản dây móc ra, kéo nó giật mạnh,

chiếc hộp rơi xuống đất đánh cộp một tiếng, giáo sư cũng lập tức nhảy ra khỏi thạch thất, nhưng sau lưng dường như vẫn không có biến hóa gì.

Giáo sư Phương Tân lấy làm nghi hoặc, ông kéo chiếc hộp vào tay, giao cho lạt ma Á La, rồi định trở lại xem rốt cuộc là thế nào.

Lạt ma Á La liền cản lại nói: “Chân anh đi lại không tiện, để tôi đi xem. Nếu có biến cố, nói không chừng tôi còn trở ra được.”

Lạt ma Á La quay vào rồi lại đi ra, vẫn an toàn lành lặn, nói với giáo sư Phương Tân: “Hai hốc hình vuông đều không có mộng áp, cũng có nghĩa là ở đây chẳng có cơ quan gì hết, chỉ làm ra vẻ có cơ quan để dọa người ta thôi.”

Giáo sư Phương Tân mặc dù không tin lắm, nhưng thời gian không còn nhiều nữa. Ai nấy đều thương tích đầy mình, còn vết thương của Mẫn Mẫn thì cần phải cấp cứu ngay, hai người liền nhanh chóng đuổi theo cả nhóm.

Đường hầm này vừa dài vừa hẹp, xác khô chất đầy thành từng tầng từng lớp, cả đoàn người cứ thế giẫm đạp lên xác khô mà đi ra, dưới chân chốc chốc lại vang lên tiếng “rắc” giòn khô, bụi bốc lên như giẫm phải nấm mốc, không khí nồng nặc hôi hám.

“Ánh sáng!” Những người từ bóng tối trở về, nhìn thấy ánh sáng, cảm giác mừng vui như thể được tái sinh. Mặc dù đó chỉ là ánh lửa, nhưng Nhạc Dương và Trương Lập đã xúc động muốn khóc òa lên, vội khênh Đường Mẫn ráo nhanh bước chân tiến về phía trước.

“Đừng cử động, thằng khốn kiếp nào ở trong ấy đấy!” Bên ngoài vang lên tiếng mở chốt sừng, một giọng thô lỗ khàn khàn khiến các thành viên trong đội sững người lại. Nhưng Trác Mộc Cường Ba lại thấy giọng nói này hết sức thân thuộc, liền đó bỗng nghe Trương Lập mừng rỡ reo lên: “Đội trưởng Hồ! Đội trưởng Hồ Dương, là chúng tôi đây mà, tôi là Trương Lập, năm ngoái ở Khả Khả Tây Lý đây mà.”

“Hả! Hạ sừng xuống, hạ sừng xuống!” Một người đàn ông cao lớn râu ria xồm xoàm như tướng cướp sải bước xông đến, không phải đội trưởng Hồ Dương thì còn là ai vào đây được nữa? Anh chàng đội trưởng tính tình ngang bướng hoang dã này cười hềnh hếch nói: “Chỗ nào cũng gặp các cậu cả, lần này lại đến tìm bảo bối gì thế? Hử? Sao thế này?”

Trương Lập đáp: “Cô Mẫn Mẫn bị va đập, chắc là xuất huyết nội rồi, giờ đang bị choáng...”

Đội trưởng Hồ Dương vội vẫy tay sắp xếp: “Tổ y tế đâu, mau gọi thành viên tổ y tế đến đây!”

“Anh Hồ!” Giáo sư Phương Tân từ phía sau lê chân lên.

“Anh Phương! Không phải anh vẫn đi tìm chó sao? Sao lại đổi thành đi trộm mộ rồi vậy?” Đội trưởng Hồ Dương lại gặp được người quen, vừa đến là vỗ một phát luôn. Giáo sư Phương Tân suýt chút nữa bị anh ta vỗ cho sụm xuống đất, vội kêu lên: “Nhẹ thôi, tôi giờ chỉ là nắm xương già, còn bị thương nữa, không chịu được anh giày vò đâu.”

Đội trưởng Hồ Dương lại thấy Trác Mộc Cường Ba, hai người ôm chặt lấy nhau, đoạn Hồ Dương vỗ vai gã nói: “Trác Mộc Cường Ba, lại trắng kiện thêm nhiều rồi đấy.” Thấy Trác

Mộc Cường Ba vẫn nhìn chăm chăm vào Đường Mẫn, anh liền an ủi: “Yên tâm đi, bác sĩ tôi dẫn theo toàn là chuyên gia cả, không sao đâu.”

Sau một vòng giới thiệu, mọi người đã quen nhau. Lần này đội trưởng Hồ Dương được bạn mời đến Cổ Cách tham quan, đội khảo sát khoa học tổng cộng có sáu người đi. Chuyến này phát hiện được hầm xác khô thứ ba trong mật đạo dưới lòng đất của vương cung Cổ Cách, mọi người ước đoán trong mật đạo này còn chứa văn vật từ thời Cổ Cách để lại nữa. Vì di chỉ Cổ Cách đã trở thành khu du lịch, nên để đảm bảo cho lần khảo sát này được thuận lợi, họ mời cả bộ đội địa phương đến hiệp trợ, không ngờ lại gặp bọn giáo sư Phương Tân trong hang động, mới đầu còn tưởng là bọn trộm mộ nữa. Vừa gặp mặt, Trương Lập và Nhạc Dương đã ra bắt chuyện với mấy đồng chí trong quân khu luôn rồi.

Trác Mộc Cường Ba chỉ trò chuyện vài câu cho phải phép lịch sự, tất cả tinh lực của gã lại dồn hết vào Đường Mẫn. Mấy bác sĩ nhìn có vẻ rất dạn dày kinh nghiệm kiểm tra xong liền nói: “Gần như có thể khẳng định là xuất huyết nội rồi, giờ cách tốt nhất là phẫu thuật mở ổ bụng đồng thời lập tức truyền máu, cần phải đưa cô ấy đến bệnh viện ngay. Còn nữa, mấy người này đều bị thương không nhẹ, cũng cần phải đến bệnh viện ngay.”

Được các bác sĩ và bộ đội giúp đỡ, mọi người nhanh chóng ra khỏi địa cung. Một bác sĩ họ Cát nói: “Từ đây đi ô tô đến bệnh viện gần nhất ít nhất cũng mất nửa ngày rồi, đừng nói là bệnh nhân bị sốc nặng này không chịu nổi, đến những người gãy xương các anh cũng khó mà cầm cự được tới lúc ấy, cần phải yêu cầu trực thăng chi viện thôi.”

Lữ Cánh Nam nói: “Chuyện này bác sĩ cứ yên tâm, vừa nãy tôi đã liên lạc rồi, trực thăng đang bay đến đây đó.”

Bác sĩ Cát vẫn nói: “Nhưng mà bệnh nhân này không thể kéo dài được lâu như vậy, chỉ sợ không đợi được trực thăng đâu.”

Trác Mộc Cường Ba vội nói: “Bác sĩ, chẳng lẽ không còn cách nào khác sao?”

Bác sĩ Cát đáp: “Truyền máu, truyền máu có thể kéo dài thêm một thời gian nữa. Nhưng mà một là cần rất nhiều máu, hai là chúng tôi không biết nhóm máu của cô ấy, lần này tôi chỉ mang theo một túi cấp cứu, không lái xe cứu hộ đến đây. Tôi chỉ có thể thực hiện quy trình bơm trao đổi huyết tương đơn giản nhất thôi, mọi người có biết nhóm máu của cô ấy không?”

Trác Mộc Cường Ba chìa tay ra nói luôn: “Truyền máu của tôi đi, trong nhóm chúng tôi chỉ có mình tôi và cô ấy nhóm máu O thôi.”

Lập tức có một thành viên đội khảo sát khoa học và một binh sĩ nói mình cũng nhóm máu O, những người còn lại rất nhiều người không rõ mình thuộc nhóm máu gì.

Bác sĩ Cát ngăn lại nói: “Chúng ta chỉ có một bơm trao đổi huyết tương, chỉ có thể lấy máu của một người thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nói luôn: “Vậy lấy máu của tôi đi.”

Bác sĩ Cát lo lắng nói: “Nhưng mà phải gượng tới khi trực thăng bay đến, chỉ sợ cần lượng máu rất lớn đấy.”

Lữ Cánh Nam nói: “Chúng tôi còn một túi cấp cứu nữa, bác sĩ xem có dụng cụ gì sử dụng được không.”

Bác sĩ Cát gật đầu: “Vậy được rồi, mau khiêng bệnh nhân qua đây, chúng ta cần sử dụng ô tô để tạo ra một môi trường vô khuẩn.”

Trong xe, bác sĩ Cát kiểm tra túi cấp cứu của Lữ Cánh Nam, mừng rỡ nói: “Tốt quá rồi, dụng cụ của các vị hoàn thiện quá, xem ra chúng ta còn có thể tạo vòng tuần hoàn truyền máu cho cô ấy nữa đó. Tôi đã sơ bộ xác định phạm vi xuất huyết rồi, đang chuẩn bị dẫn lưu, giờ sẽ tiến hành sát khuẩn, chỉ cần một trợ thủ và người tiếp máu thôi, những người không liên quan xin ra ngoài hết cho.”

“Kiểm tra CVP [a](#).”

“Huyết áp, nhịp tim, hô hấp.”

“Tiêm thuốc tê.”

“Ông anh à, giờ tôi chỉ có thể dùng mắt thường quan sát mà tiến hành dẫn lưu máu, kinh nghiệm cho tôi biết là có thể truyền máu tuần hoàn, như vậy cộng với máu của anh nữa thì có nhiều hy vọng hơn, nhưng có sử dụng máu của cô ấy để truyền ngược hay không thì cần trưng cầu ý kiến của thân nhân người bệnh.”

“Sử dụng đi, bác sĩ, tôi đồng ý...”

“À, anh là gì của cô ấy vậy?”

“Chồng.”

“Mỗi 100 ml máu thêm 10 ml chất chống đông máu 3,8% sodium citrate, lọc qua mười hai gạc rồi truyền lại vào cơ thể. Bơm trao đổi huyết tương, bắt đầu rút máu, anh bạn à, thân thể anh xuất hiện tình trạng gì phải lập tức báo cho tôi biết ngay, tôi không muốn có hai người cùng chết trong tay mình đâu đấy nhé.”

“Yên tâm đi bác sĩ...”

Trong khe sâu dưới lòng đất, Merkin ngoảnh lại nhìn mười bảy tòa tháp ngược bập bùng ánh lửa, cảm thán thốt lên: “Cảnh tượng thật hùng vĩ quá, sau này nói không chừng còn khai thác làm khu du lịch được ấy chứ.”

Max vội nói: “Phải rồi, phải rồi, ông chủ thật tinh tường, đây đúng là kỳ tích của nhân loại.”

Soares bức bối nói: “Tâm trạng khôi phục cũng nhanh nhỉ. Vừa mới rồi còn đùng đùng nổi giận nhẩy chồm chồm, giờ đã lại thưởng thức cảnh đẹp được rồi, thật không thể hiểu nổi anh nữa.”

Merkin nở một nụ cười thần bí: “Rồi anh sẽ hiểu thôi.” Nói đoạn hắn quay lại nhìn đám người mệt mỏi ủ rũ phía sau, lúc đến hơn ba chục tên, giờ chỉ còn lại lác đác chưa đầy chục người. Đi được nửa đường, bỗng có cảm giác khe núi rung lên nhè nhẹ, tựa như chạc ba một cành cây cổ thụ bị sét đánh đang đung đưa muốn đổ vật xuống. Merkin thăm kinh hãi, vội

nói: “Không xong rồi, trong khe vực có biến động, hình như có thứ gì sắp sập xuống thì phải. Tăng tốc, chúng ta phải lập tức rời khỏi chỗ này!”

Max lẩm bẩm nói thầm: “Chẳng lẽ bị cái mồm chó của thằng Lôi Ba nói trúng rồi, cả vách núi này sắp sập xuống chắc?”

Merkin đoán không sai, phần đầu tượng Phật khổng lồ và vách đá vốn liên kết với nhau bằng thông đạo hình chữ nhật, đoạn có huyết trì chính là phần kết hợp giữa thông đạo và vách đá, sau khi bị bọn Merkin phá hủy, tượng Phật khổng lồ mất đi lực chống đỡ, giờ chẳng khác gì cành khô cây mục, liền đổ vật từ phần hông xuống, kể đó là vô số tiếng động ầm ầm, cả pho tượng Phật cao nghìn mét đã vĩnh viễn chìm xuống vực sâu không đáy dưới lòng đất.

Thời gian trôi qua như chậm lại một cách lạ thường, trong xe chỉ có tiếng máy móc và tiếng từng giọt máu chảy tí tách, Trác Mộc Cường Ba chỉ nhớ lúc trực thăng đến bên ngoài hình như có tiếng người hoan hô, lên máy bay được một lúc, gã đã mơ màng ngủ thiếp đi. “Mẫn Mẫn, mạng chúng ta gắn liền với nhau rồi, sống thì cùng sống, chết thì chết chung, bất kể là thế nào anh cũng không bỏ cuộc đâu... Đừng chết, anh phải đưa em đi xem chiến ngao, em hứa với anh rồi mà, chúng ta phải cùng đi tìm kiếm nó...”

Một quầng sáng trắng menh mang, Trác Mộc Cường Ba từ từ mở mắt, xung quanh tất thấy đều tuyền một màu trắng. “Anh tỉnh rồi.” Giọng Lữ Cánh Nam vừa dứt, bên cạnh lại có người lớn tiếng reo: “Cường Ba thiếu gia tỉnh rồi!”

Một đám thương binh

Trác Mộc Cường Ba thích ứng với hoàn cảnh xung quanh, nhanh chóng nhận ra đây là bệnh viện, tường màu trắng, giường màu trắng, quần áo mặc trên người cũng đổi sang đồ màu xanh trắng. Lữ Cánh Nam cũng mặc đồ y như vậy, hình như từ đầu chí cuối vẫn ở bên giường gã. Giường bệnh của Trương Lập ở phía sau lưng Lữ Cánh Nam, một tay anh ta bị treo lên, bó đầy thạch cao.

“Mẫn Mẫn đâu?”

Lữ Cánh Nam đưa mắt nhìn sang tay phải Trác Mộc Cường Ba. Trong một thoáng, bắt giác gã nhận thấy mắt cô đỏ lựng lên. Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu sang phía phải, liền thấy ngay Đường Mẫn. Cô đang nằm lặng yên tựa như nàng công chúa Bạch Tuyết. Hai chiếc giường được xếp cạnh nhau, hai bàn tay vẫn nắm chặt nhau, vậy mà Trác Mộc Cường Ba lại không có cảm giác gì. Máy theo dõi của hai người đặt bên cạnh hai chiếc giường. Lữ Cánh Nam nói: “Hai người lúc hôn mê vẫn nắm chặt tay nhau, tách thế nào cũng không tách được, hết cách, họ đành kê giường sát vào với nhau.” Phía sau Đường Mẫn là Nhạc Dương, cũng bị treo cánh tay lên. Trác Mộc Cường Ba muốn ngẩng đầu, Lữ Cánh Nam liền giúp gã một tay, phía bên kia phòng bệnh là giáo sư Phương Tân, Ba Tang, và lạt ma Á La đang nằm, ngoài ra còn một giường trống dành cho Lữ Cánh Nam. Xem ra lần này thu hoạch không tệ chút nào, tất cả đều “trúng số” cả.

Bác sĩ nhanh chóng bước vào, một bác sĩ khoảng chừng năm mươi tuổi dẫn theo ba bốn người khác trẻ hơn. Cả bác sĩ Cát cũng có mặt.

Bác sĩ Cát giới thiệu: “Đây là chủ nhiệm khoa ngoại bệnh viện chúng tôi, đồng thời cũng là thầy giáo tôi, giáo sư Bùi Vũ Khánh.”

Giáo sư Bùi kiểm tra một lượt rồi nói: “Lần này hai người không chết đúng là kỳ tích. Mặc dù cậu học trò này của tôi có hơi làm bừa, nhưng may là cậu ta cượng thẳng, nếu thể chất yếu hơn một chút thôi, hai người đều chết là cái chắc rồi.”

Trên thực tế, trước đó giáo sư Bùi đã nói riêng với học trò của mình không biết bao nhiêu lần: “Hai người này sống được tuyệt đối là một kỳ tích. Có lẽ, à không, nhất định là có thứ gì đó khiến họ không thể bỏ được chấp niệm, mới có thể cầm cự để sống tiếp. Hai người đều mất trên một phần ba lượng máu trong cơ thể, đặc biệt là người đàn ông kia, anh ta gần như đã truyền một nửa lượng máu của mình vào cơ thể cô gái rồi, gần như là lấy mạng đổi mạng, như vậy mà vẫn không chết, thật không thể nào tin nổi, thật không thể nào tin nổi!”

Theo cách nói của các bác sĩ, cả đám người này ít nhất có năm người cần vào phòng giám sát bệnh nhân nặng để quan sát hai tư trên hai tư, nhưng những người tinh táo đều nhất trí yêu cầu được ở chung một phòng bệnh. Kết quả là gian phòng lớn này gần như đã bị cải tạo thành phòng giám sát bệnh nhân nặng mới luôn.

Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn nắm tay nhau bò trở về từ lần ranh sinh tử, tất nhiên là không cần phải nói. Sau đó là đến Lữ Cánh Nam, nhìn bề ngoài thì không sao, nhưng toàn

thân đều bị tổn thương các tổ chức mềm, sáu bảy dây chằng bị đứt, tụ máu dưới da trên diện rộng, nhiều chỗ xương cốt lệch vị trí đã bị ép đẩy lại, suýt chút nữa là hình thành viêm mô mỡ, mỗi vết thương trên người đều đủ khiến đau đớn đến ngất đi, thậm chí có những vết thương có thể trực tiếp dẫn đến tử vong. Các bác sĩ trông thấy những vết thương trên mình Lữ Cánh Nam mà kinh hoàng, tất cả đều không biết cô gái này đã làm thế nào để chịu đựng được. Lúc làm phẫu thuật đã cho cô hít vào một lượng thuốc mê rất lớn, đến cả voi cũng phải hôn mê hoàn toàn, vậy mà Lữ Cánh Nam vẫn giữ được tỉnh táo. Các bác sĩ phải ngầm thừa nhận với nhau rằng thần kinh và cả xương cốt người đàn bà này đều rèn bằng thép cả. Các tổ chức mềm của Lữ Cánh Nam và lạt ma Á La là tổn thương nhiều nhất, cũng nghiêm trọng nhất, nhưng xương cốt hai người thì ngay cả một vết rạn nhỏ cũng không có, so với sắt thép cũng không ngoa. Xem phim chụp X-quang của cô, tất cả đều mất tròn mất dẹt há hốc mồm ra, không hiểu rốt cuộc thế nào mới luyện được cho mật độ xương cao đến mức ấy đây! Đặc biệt là Lữ Cánh Nam, phẫu thuật xong hôm thứ hai đã xuống giường đi lại, cầm điện thoại không ngừng liên lạc, không ngừng sắp xếp nọ kia, tác phong “nữ cường nhân” sấm rưng chớp giạt chẳng khác gì bà chủ của doanh nghiệp lớn. Trong bệnh viện có người đàn bà thép, danh hiệu này đã dần được các bác sĩ truyền miệng khắp, ai cũng biết cả rồi.

Lạt ma Á La và giáo sư Phương Tân tuổi tác đều cao, người già bị thương nặng như vậy, không chết đã là kỳ tích lắm rồi, nhưng lúc đến bệnh viện hai người vẫn dồi dào sinh khí, tinh thần quắc thước, lại khiến các bác sĩ thêm một mẻ ngạc nhiên đến rơi cả kính, chỉ biết nghĩ đến câu “gừng càng già càng cay”!

Ba người Trương Lập, Nhạc Dương và Ba Tang, trông thì có vẻ bị thương rất nặng, nhưng ngoài gãy xương và bị trúng đạn ra, những vết thương khác đều không vấn đề gì lắm, thêm vào tuổi tác vẫn còn trẻ, chắc rằng sẽ hồi phục rất nhanh, càng về sau càng đỡ hơn. Vừa ra khỏi phòng phẫu thuật, Trương Lập như sực nhớ ra chuyện gì đó, câu đầu tiên đã hỏi ngay: “Lần khảo hạch này chúng tôi đã qua cửa chưa? Giáo quan?”

Lữ Cánh Nam nằm trên giường, ngược mắt nhìn trần nhà nói: “Ừm, coi như qua rồi.”

Trương Lập cũng tự thấy tức cười: “Suýt chút nữa là chết cả nút rồi, vậy cũng coi là qua cửa à?”

Lữ Cánh Nam tựa hồ đang chìm trong hồi ức, không nói gì thêm nữa.

Thực ra, lần này mỗi thành viên trong nhóm đều mang đến cho các bác sĩ một sự ngạc nhiên không nhỏ, đặc biệt là bao nhiêu người cùng bị thương một lúc như thế, nếu không phải hỏi han biết được một số chuyện, các bác sĩ thật sự đã ngỡ rằng bọn họ cùng rủ nhau nhảy từ tầng năm xuống đất rồi, đến cả ấu dả tập thể cũng không thể gây ra thương tích nghiêm trọng như thế được, phải nói là một đám liều mạng mới đúng.

Sau khi hỏi lại, Trác Mộc Cường Ba biết ra gã và Đường Mẫn hôn mê năm ngày rồi, giờ đều đã qua giai đoạn nguy hiểm. Ban đầu bọn họ được cấp cứu ở bệnh viện huyện Trát Đạt, rồi ngay sau đó tranh thủ từng phút từng giây một đưa tới bệnh viện này, cuối cùng cũng giữ được tính mạng.

Đường Mẫn trước đó đã tỉnh một lần, giờ đã lại ngủ thiếp đi. Đội trưởng Hồ Dương có đến thăm mấy lần, để lại rất nhiều hoa quả và đồ tắm bổ, vì còn có việc riêng, nên chắc muộn hơn anh mới trở lại được. Vừa quay lại bệnh viện, Hồ Dương liền giận dữ xỏ cho Trác Mộc Cường Ba vừa mới tỉnh lại sau cơn hôn mê kéo dài một trận, nói Trác Mộc Cường Ba không ra gì, rằng cả bọn làm ra chuyện lớn như thế mà lại không nói với anh một lời. Trương Lập chỉ biết cười khổ giải thích giúp Cường Ba thiếu gia, nói khi ấy bọn họ cũng chẳng hề biết đó là nơi nào, lại càng không hề biết chuyện gì liên quan đến Bạc Ba La thần miếu, lại càng không thể ngờ sẽ lập thành một đội được huấn luyện đặc biệt để tìm kiếm, mà khi ấy lại cảm thấy hy vọng tìm được con chó đó chỉ như hạt cát giữa sa mạc, sao có thể đem chuyện chẳng đâu vào đâu ấy nói ra được cơ chứ. Về sau tham gia đội huấn luyện đặc biệt, từ đầu chí cuối đều là tiến hành tập huấn bí mật, đâu có liên hệ gì với thế giới bên ngoài.

Nghe đồn lúc họ mới nhập viện còn có cả phóng viên đến nữa. Trác Mộc Cường Ba hỏi tại sao không ngăn lại. Nhạc Dương cười gượng bảo với gã, lúc đó mọi người đều đang đẩy xe hay khiêng cáng, ai cản lại được chứ. Giới truyền thông vốn rất thính mũi, dù sao cũng có bao nhiêu người bị thương không rõ nguyên nhân như thế kia mà, nhưng chuyện này giáo quan đã phản ánh lên cấp trên rồi, đến hôm sau là không còn phóng viên gì đến điều tra thâm nhập nữa.

Sau khi họ rời khỏi khe vực dưới lòng đất, nghe đâu đã xảy ra sự cố địa chấn, hai bên thông đạo đều sập hết, ước tính muốn dọn sạch đường vào khe vực ấy cũng phải tốn thời gian một năm, không biết tên Ben và đồng bọn đã rời khỏi đó chưa. Điều làm các thành viên phấn chấn nhất là họ đã tìm thấy hai tấm bản đồ!

Lạt ma Á La cướp được trong tay Ben một tấm, trong cái hộp sắt giáo sư Phương Tân lấy được ở gian thạch thất cuối cùng có một tấm khác. Sau khi so sánh, các chuyên gia đã đưa ra kết luận, hai tấm bản đồ này cùng một chất liệu, là sản phẩm của cùng một thời kỳ, thậm chí có chuyên gia còn nói rõ rằng, hai tấm bản đồ này được vẽ trên cùng một tấm da sói, sau đó mới cắt ra làm đôi. Nhưng nội dung bản đồ thì lại hoàn toàn khác nhau.

Cả hai tấm bản đồ đều được ghi lại trong máy tính của giáo sư Phương Tân. Hôm thứ hai sau khi Trác Mộc Cường Ba tỉnh lại, giáo sư liền đưa cho gã xem. Đây chính là thứ họ giành được sau hành động đem cả tính mạng mình ra đặt cược. Tấm bản đồ thật có vẽ hình thể mạch núi, xung quanh núi non vây bọc, có chú thích phương hướng. Có điều, ở Tây Tạng, những ngọn núi như thế quả thực quá nhiều, chỉ riêng mạch núi lớn đã có ba bốn cái rồi, đỉnh núi thì không đếm xuể, muốn tìm được phương vị chuẩn xác từ tấm bản đồ này, xem ra không phải chuyện một hai tháng mà giải quyết được. Hai tấm bản đồ gốc đều giao cả cho nhóm chuyên gia để tiến hành giám định các thông tin ẩn tàng trong đó. Ngoài ra còn một nhóm người chuyên dùng vệ tinh để chụp ảnh núi non Tây Tạng sau đó tiến hành so sánh một trên một. Tuy nhiên Lữ Cánh Nam cũng lưu ý mọi người, với tốc độ so sánh như hiện nay, chắc cần phải một năm sau mới hoàn thành được.

Về tấm bản đồ giả kia, nói theo kiểu của Nhạc Dương thì là “làm giả cũng chẳng nên hồn, người ta vừa nhìn đã biết ngay là hàng giả rồi.” Tấm bản đồ ấy cùng một chất liệu với tấm bản đồ còn lại, chỉ là nội dung thì khác tấm kia một trời một vực. Giáo sư Phương Tân hình

dung nó thế này: “Dù là bản đồ giao thông tường tận nhất của Bắc Kinh cũng không phức tạp bằng nó.”

Tám bản đồ ấy quả giống như bản đồ thành phố Bắc Kinh vậy, vẽ từng vòng từng vòng thành kết cấu mạng nhện, chia làm vòng một, vòng hai, vòng ba, những vòng tròn đồng tâm bất quy tắc ấy tổng cộng có khoảng hơn trăm, những phần chi tiết không ngờ còn phải dùng đến kính lúp mới phân biệt được, còn những đường ngang dọc thì vươn ra mọi hướng. Nếu nói mỗi đoạn là một con đường nhỏ, vậy thì trên bản đồ này chắc phải vẽ đến cả hơn vạn con đường, hơn nữa mỗi đoạn lại dùng những màu sắc khác nhau để biểu thị, tổng cộng có năm màu đỏ, vàng, cam, xanh lam, xanh lục, bên cạnh còn một số ký hiệu tượng hình, nhìn cũng rất ra dáng bản đồ. Nhưng đừng nói là giáo sư Phương Tân và Lạt ma Á La, đến cả đội trưởng Hồ Dương kiến đa thức quảng cũng chưa từng nhìn thấy bản đồ nào như thế bao giờ. Hồ Dương nói: “Bản đồ thời cổ đại không chi tiết như thời nay đâu, thường chỉ phản ánh mạch núi, dòng sông, đường sá, nơi cư dân tập trung, mặc dù tỉ lệ không thể đến mức tuyệt đối, nhưng ít nhất cũng khiến người ta nhìn là hiểu ngay. Cái thứ này của anh là cái gì đây? Một yếu tố mà bản đồ cần phải chú thích cũng chẳng có, nếu bảo đây là thông đạo, vậy những cái chấm này là gì? Có nơi nào có cả hơn trăm lối ra lối vào không? Anh nhìn đi, đây, đây, đây cả đây nữa, đâu đâu cũng là đường à? Cuối cùng thì thông đến đâu đây? Chỗ nào cũng chui qua được hết à? Thế thì bản đồ cái nước mẹ gì chứ?”

Về chuyện bản đồ này còn một vấn đề nữa, nghe kể lại là giáo sư Phương Tân và Lạt ma Á La đã thảo luận chuyện này vô số lần rồi. Hai tám bản đồ cùng một chất liệu và cùng một thời kỳ, nên có thể cho rằng một tấm đã bị nhà thám hiểm Stanley lấy trong địa cung của vương triều Cổ Cách từ hơn một trăm năm trước, nhưng tám bản đồ mà Lạt ma Á La lấy được lại là đoạt từ tay Ben. Mà Ben và đồng bọn thì chưa từng vào đường hầm bị nổ lộ ra đó, cũng có nghĩa là tấm bản đồ trong tay Ben được phát hiện bên trong tượng Phật khổng lồ hoặc trong Thiên Phật điện, khả năng thứ hai cao hơn một chút. Mà thông đạo nối giữa địa cung Cổ Cách với tượng Phật khổng lồ không thông hẳn, vì lựu đạn nổ nên mới lộ ra, vậy tám bản đồ kia sao lại từ địa cung Cổ Cách vào trong tượng Phật khổng lồ được?

Giáo sư Phương Tân đưa ra hai giả thiết, thứ nhất là Stanley lấy được một tấm bản đồ trong địa cung Cổ Cách, sau đó lại tìm thấy lối vào khe ngấm dưới lòng đất, lòng sục toàn bộ tượng Phật khổng lồ, cuối cùng làm mất bản đồ trong Thiên Phật điện để Ben phát hiện ra được; giả thiết thứ hai là, bản đồ vốn được đặt trong đàn tế giữa Thiên Phật điện, về sau bị người ta lấy đi một tấm, rồi đặt trong địa cung của vương triều Cổ Cách, nhưng nếu thế thì tấm bản đồ Stanley đã tìm được lại từ đâu ra - điều này giáo sư không thể giải thích được, dù suy đoán thế nào cũng thấy cực kỳ bất hợp lý.

Nơi hai tấm bản đồ xuất hiện có vẻ như chỉ cách nhau có một bức tường, nhưng lại cách đến cả mấy trăm năm, trong khi đó các chuyên gia lại cứ đưa ra kết luận rất có khả năng chúng được làm từ cùng một bộ da sói nữa. Tất cả đều thật khiến người ta khó hiểu.

Lúc Trác Mộc Cường Ba hôn mê, Lạt ma Á La đã kể lại những chuyện ba người gặp phải cho mọi người, ai nấy cũng đều cảm khái khôn nguôi với sự việc của Đa Cát, nói mặc dù tư tưởng anh ta hơi truyền thống bảo thủ, nhưng đích thực là một trang nam nhi người Tạng chính trực.

Nhưng Trác Mộc Cường Ba còn chưa biết, vào hôm thứ hai từ khi gã bắt đầu hôn mê, đã xảy ra một số chuyện khác nữa.

Hôm ấy, giáo sư Phương Tân và Ba Tang đi phẫu thuật, Lữ Cánh Nam thì bận lên bận xuống xử lý các sự việc liên quan, trong phòng bệnh ngoài Trác Mộc Cường Ba và Mẫn Mẫn đang hôn mê ra chỉ còn lại Nhạc Dương, Trương Lập và lạt ma Á La. Ba người bàn luận những chuyện xảy ra trong Đảo Huyền Không tự. Khi Nhạc Dương đặc ý khoe mình nhất được trong đồng xương cốt một cái thẻ bài nhỏ bằng đồng, lạt ma Á La liền lập tức nghiêm khắc ra lệnh cho anh chàng phải giao nộp tang vật, thứ đó cần phải trả về cho nhà nước. Nhạc Dương vừa lăm băm lấy thẻ bài ra, hai mắt lạt ma Á La đã sáng bừng lên. Lạt ma nhảy phắt dậy, nhún chân một cái đã lên giường Nhạc Dương, chẳng hề có chút dáng vẻ tôn nghiêm của bậc đại sư nào cả.

Nhạc Dương còn đang ấp úng giải thích: “Tôi biết mấy thứ này đều phải trả cho nhà nước, tôi có nói là muốn giữ riêng đâu, chỉ là lấy chơi mấy ngày thôi mà...” thì lạt ma Á La đã giật lấy tấm thẻ bài, cầm trên tay ngắm nghía kỹ lưỡng, hai mắt sáng rực, hơi thở cũng trở nên gấp gáp. “Cậu có biết đây là cái gì không? Theo cậu thì giá trị của nó thế nào?” Đại sư bất thành linh hỏi, rồi nhìn chằm chằm vào Nhạc Dương. Ông nhìn lâu đến nỗi Nhạc Dương chột dạ, rồi mới giải thích: “Đây là một cái Ca ô vàng, cậu xem đây!”

Nói đoạn, ông liền cầm tấm “thẻ đồng” ấy lên ấn ấn hai cái, cũng không hiểu đã làm động tác gì, tấm thẻ đồng liền kêu “cách” một tiếng, mở bung ra, thì ra là một cái hộp đồng nhỏ. Kế đó, đại sư dùng ngón tay khê vê vê, không ngờ liền kéo ra được một mớ lá vàng dài ba centimet, rộng hai centimet, đầu đuôi nối liền nhau, xếp lại thành một thếp, trên mỗi lá đều có chạm trổ các loại tượng Phật khác nhau, tượng nào cũng được cả hình dáng lẫn thần thái, sống động như thật.

Nhạc Dương kêu lên: “Oa! Tôi cầm bao nhiêu ngày rồi mà không biết bên trong cái hộp này lại có cơ quan như thế đâu nhé!”

Lạt ma Á La nghiêm giọng nói: “Đây là hộp vàng. Cậu đừng coi thường cái Ca ô này, giờ cả đất Tây Tạng không tìm được đâu ra năm cái giống như thế đâu. Trong chế độ cũ, phải có thân phận Kham Bố [Bố](#) trở lên mới đủ tư cách đeo nó trên người đấy.” Nói tới đây, lạt ma Á La không khỏi ngẩn người ra thoáng chốc, trong bụng thầm nhủ: “Đây chỉ là thứ Nhạc Dương tiện tay nhặt được trong đồng xương cốt đó mà đã tượng trưng cho thân phận địa vị này rồi, trong băng ghi hình có thể thấy số lượng các pháp khí trong đồng xương tàn ấy phải tính bằng con số trăm, mỗi một thứ đều có thể xem là quốc bảo cả đó, trời ơi, thứ mà chúng đại diện, là một giai đoạn lịch sử đã biến mất. Có lẽ nào, núi xương cốt ấy, đều là những giáo đồ hạt nhân của Thánh giáo? Hồi đức Ma Hê Thủ La vạn năng, tại sao, tại sao lại để tín đồ của Người phải chịu tai nạn khủng khiếp nhường ấy?”

Đại sư lại nhớ đến vô số Nhục thân Hoạt Phật đứng trước Thiên Phật điện. Những vị Phật sống ấy, nếu giờ mà xuất hiện trong bất cứ ngôi chùa nào ở bên ngoài, ngôi chùa ấy ắt sẽ lập tức trở thành pháp tự hoặc thậm chí là đại pháp tự, đó là Nhục thân Hoạt Phật cơ mà. Nhưng trong Thánh luyện đường ấy, bên cạnh cánh cửa đó không ngờ lại có đến cả mấy trăm vị Nhục thân Hoạt Phật đang đứng xếp hàng, những vị ấy đều là bằng chứng rằng các tiền bối cao nhân trong Thánh giáo đã hóa mục nát thành thần kỳ, dù gặp phải cảnh hỗn

loạn như vậy, cũng không người nào kinh động đến các vị Nhục thân Phật ấy, vậy mà giờ đây...

Lạt ma Á La hồi tỉnh lại sau cơn bị thương, phát hiện ra nét mặt Nhạc Dương hơi có phần quái dị, liền lục vấn tiếp: “Cậu còn lấy thứ gì nữa? Mau giao ra đây.”

Nhạc Dương ấp úng nói: “Vốn còn một tấm sắt nhỏ nữa, nhưng lúc ở gian đại điện có mấy quả chùy, đã bị nam châm hút mất rồi.”

“Miếng sắt như thế nào?” Về mặt lạt ma Á La lại trở nên hết sức nghiêm túc.

“Rất mỏng, bên trên có chữ thập (十).” “Không phải chữ thập, mà là chữ vạn, chắc là chữ vạn rồi.” “Ừm, bên trên có cái đầu thỏ, kiểu gì thì hai cái tai cũng dài lắm, giống như loài động vật gì đó.” “Hay là hướng nhìn của chúng ta không đúng, chắc là phải nhìn ngang nhỉ?” “Anh đừng có làm rối.” Nhạc Dương và Trương Lập khua tay múa chân, tả lại miếng sắt một cách tường tận.

Khi nghe Nhạc Dương nói đến cái đầu thỏ, lạt ma Á La đã hiểu là chuyện gì, nhưng ông vẫn ung dung thản nhiên hỏi: “Có lẽ là loại pháp khí nào đó chăng? Có rất nhiều điều mà chúng ta không hiểu về tôn giáo ấy, bao gồm cả thần Phật và pháp khí của họ nữa.”

Nhạc Dương lắc đầu: “Không, không giống như pháp khí. Tôi thấy những lá sắt đó bên cạnh rất nhiều bộ xương, hơn nữa còn cả các phù hiệu trên đó nữa, tôi có cảm giác những phù hiệu ấy không giống nhau.”

“Vậy theo cậu thì nó có thể là thứ gì?” lạt ma Á La hỏi.

Nhạc Dương đáp: “Nếu cứ bắt tôi nói, thì cảm giác của tôi là, những lá sắt ấy giống như thẻ bài đại diện cho thân phận vậy.”

Lạt ma Á La đứng lên khỏi mép giường, lắc đầu nói: “Không thể nào, theo tôi được biết, trong tôn giáo không cần những kiểu thẻ bài như thế, tôi nghiêng về hướng nó là pháp khí nhiều hơn, có rất nhiều tín đồ thành kính đều mang pháp khí theo bên mình, giống như cái Ca ô này vậy. Để tôi mang thứ này cho Lữ Cánh Nam xem trước, hai người để ý Cường Ba thiếu gia và cô Mẫn Mẫn cho tốt đấy.”

Phát hiện kinh người của Nhạc Dương

Lạt ma Á La ra khỏi phòng bệnh, Trương Lập liền nói với Nhạc Dương: “Này, theo tôi thì cái thứ ấy chắc chắn có ý nghĩa gì hết đâu.”

Nhạc Dương lắc đầu: “Tôn giáo không cần thứ ấy, nhưng nếu không phải tôn giáo thì sao?”

“Không phải tôn giáo thì là cái gì? Những tượng Phật, bích họa, điện đường ấy cậu cũng nhìn thấy cả rồi, cho dù là chúng có khác hẳn với những gì chúng ta đã từng thấy trước đó đi chăng nữa.” Trương Lập nói.

Nhạc Dương vẫn băn khoăn: “Nhưng mười tám tòa tháp ngược dùng để tu luyện, chắc anh cũng không quên chứ. Giáo quan nói đó là nơi tôn giáo thần bí kia dùng để tu hành. Theo anh thì tại sao giáo đồ của tôn giáo ấy lại phải tiếp nhận phương thức rèn luyện tàn khốc như thế?”

Trương Lập nghĩ ngợi giây lát rồi nói: “Cậu nghĩ vậy thì cũng phải, mặc dù tôi nghe nói nhiều tôn giáo có các pháp môn khổ tu khác nhau, nhưng hình như chỉ là tạo ra cảm giác đau đớn trên cơ thể thôi, còn tôn giáo này lại dường như muốn rèn luyện người ta thành võ lâm cao thủ vậy. Ừm, cậu nói xem, liệu bọn họ có giống như Thiếu Lâm tự, lấy võ đạo để tu Phật đạo không nhỉ?”

Nhạc Dương đáp: “Vấn đề chính là xuất hiện ở đây, tối muộn hôm qua tôi có hỏi giáo sư Phương Tân rồi. Anh có biết tại sao Thiếu Lâm tự lại có nhiều võ tăng thể không? Tương truyền Thiếu Lâm Tung Sơn ở nơi rừng sâu núi thẳm, trước đây các sư trong chùa luyện võ là để đề phòng giặc cướp, mãi đến khi Thập Tam Côn Tăng cứu giá Lý Thế Dân, võ học Thiếu Lâm mới được phát triển mạnh mẽ. Trong lịch sử, tăng nhân Thiếu Lâm tự cũng từng có mấy bận trở thành một lực lượng quân sự đặc thù của triều đình. Vậy còn tôn giáo thần bí kia thì sao, mục đích luyện võ của họ là gì đây?”

Trương Lập nói: “Vậy theo cậu thì tại sao họ luyện võ?”

“Vì chiến tranh!” Nhạc Dương nói chắc nịch, “Gạt ra ngoài tất cả các yếu tố ngoại tại, vào thời cổ đại, chỉ có những quân nhân bất cứ lúc nào cũng có thể ra chiến trường mới cần tiếp nhận huấn luyện siêu cường độ hàng ngày, nâng thể năng và khả năng phản ứng lên đến cực hạn. Cùng một lẽ đó, phương thức huấn luyện địa ngục tàn khốc ấy cũng chỉ hữu dụng đối với quân nhân, bởi trên chiến trường nếu không đủ khả năng chiến đấu, sẽ chỉ tổ liên lụy đến các quân nhân chiến hữu khác. Nếu như vậy, chi bằng cứ để những kẻ ấy chết luôn ở nơi huấn luyện cho rồi, kẻ nào không thể vượt qua huấn luyện, thì không đủ tư cách ra chiến trường. Còn nữa, nếu đúng là quân nhân, thì mảnh sắt kia cũng có thể là thẻ bài chẳng vấn đề gì cả. Đó là tiêu chí duy nhất để nhận biết thân phận trong quân đội, ký hiệu ở mặt sau nó tương đương với số hiệu quân nhân của chúng ta ngày nay, mỗi người có số hiệu duy nhất, như vậy còn có thể đề phòng gián điệp của kẻ địch trà trộn vào nữa!”

Nhạc Dương vừa nói, vừa giơ ngón tay gật gù không ngừng, bản thân cũng lấy làm phần chấn trước phát hiện của mình.

Trương Lập trợn mắt nói: “Nếu đúng là quân nhân, vậy thân thủ những người ấy chẳng phải còn lợi hại hơn cả chúng ta cơ à? Thế là vô địch rồi còn gì! Làm gì có chuyện ấy cơ chứ!”

“Vô địch? Đạo quân Ánh sáng!” Nhạc Dương lại nghĩ xa hơn nữa, hứng chí vỗ xuống giường, nói với Trương Lập: “Đại sư Á La từng nhắc đến rồi, Đạo quân Ánh sáng vô địch! Có lẽ những di cốt chúng ta tìm thấy chính là của binh sĩ trong Đạo quân Ánh sáng ấy. Nếu các chiến sĩ của Đạo quân Ánh sáng đều trải qua huấn luyện trong mười tám tòa tháp ngược, lúc ra chiến trường đương nhiên là họ đủ sức lấy một địch trăm. Nếu đúng là như vậy thì cả Đạo quân Ánh sáng ấy, chính là cánh quân bộ đội đặc chủng mà vương triều Thổ Phồn huấn luyện từ một nghìn năm trước, tất nhiên họ là vô địch rồi, còn ai dám tranh hơn nữa đây?”

Trương Lập nói: “Nhưng mà, theo như lạt ma Á La nói, Đạo quân Ánh sáng ấy có lẽ đã mang theo báu vật trong Tứ phương miếu cùng đến Bạc Ba La rồi mới đúng chứ?”

Nhạc Dương lắc đầu: “Không, hai chuyện này không hề mâu thuẫn. Nếu nơi đó là cơ sở huấn luyện bí mật, vậy thì những binh sĩ đã thông qua khảo hạch sẽ không cần phải ở lại đây làm gì nữa, những người chết bên trong, có lẽ đều là huấn luyện viên và các thành viên quân dự bị của Đạo quân Ánh sáng thôi. Anh còn nhớ không? Lạt ma Á La có nói, không hiểu vì nguyên nhân gì, Đạo quân Ánh sáng đột nhiên cùng biến mất với các báu vật trong Tứ phương miếu. Nếu nói những xương cốt chúng ta thấy trong Đảo Huyền Không tự đúng là của Đạo quân Ánh sáng, vậy theo anh, sự kiện Đạo quân Ánh sáng đột nhiên rời khỏi vương triều Thổ Phồn mà họ phải bảo vệ, liệu có liên hệ gì với những cái xác bên trong Đảo Huyền Không tự không?”

Thấy Trương Lập có vẻ đã ngộ ra điều gì đó mà lại như không thể nắm bắt được điểm chính yếu, Nhạc Dương liền chỉ rõ thêm: “Thử nghĩ lại quá trình chúng ta phát hiện ra những bộ xương ấy xem. Lối vào ở hang động Nạp Nam Tháp bị đầm mười mấy mét đất, còn vị trí địa lý của Đảo Huyền Không tự thì sao, bức tượng Phật khổng lồ được xây ở bờ vực thẳm, bên trên là núi đất cao mấy nghìn mét, bên dưới cũng là vực sâu mấy nghìn mét, dưới đáy vực sâu có lẽ còn có sông ngầm chảy rất xiết nữa, lối ra duy nhất chính là ở phía bên kia khe vực, khoảng cách giữa tòa tháp ngược gần nhất và bờ vực cũng phải ba bốn trăm mét, không có xích sắt thì căn bản không có cách nào vượt qua được. Nhưng lúc chúng ta đến đó, bên trong thông đạo chưa từng bị ai mở ra đó, dây xích đã bị người ta chặt đứt từ lâu rồi. Còn cả hai cánh cửa lớn bên trong miếu tượng Phật khổng lồ kia nữa, đó là do bọn Merkin dùng thuốc nổ mạnh cho nổ bật ra đấy, vậy nghĩa là sao? Nghĩa là cánh cửa ấy đã bị chèn chặt, chỗ nhiều xác chết nhất, chính là ở sau hai cánh cửa ấy, loại cửa ấy mà bị chèn chặt vào, sức người có thể đẩy ra được hay không chứ?”

Trương Lập khó nhọc nói: “Cậu, ý cậu là...”

Nhạc Dương đáp: “Là âm mưu! Đóng chặt cửa lớn, chặt đứt dây xích, lấp đầy lối vào, tất cả đều để chắc chắn rằng không một ai có thể sống sót trở ra, bọn họ làm hết sức triệt để. Ngoài âm mưu kiểu này ra, tôi cũng không thể nghĩ ra nổi, còn cách gì khác có thể tiêu diệt hoàn toàn một đội quân dự bị có sức chiến đấu mạnh mẽ như thế!”

“Vây, vậy thì ai đã vạch ra âm mưu đó?” Trương Lập thắc mắc.

Nhạc Dương cười khổ nói: “Chuyện này, thì chỉ sợ thần tiên cũng không biết đáp án rồi. Có lẽ là bọn gián điệp bất mãn với chính quyền Thổ Phồn, hoặc là chính kiến của lãnh đạo Đạo quân Ánh sáng không phù hợp với người thống trị tối cao của vương triều Thổ Phồn, hoặc cũng có thể là nguyên nhân nào đó khác nữa. Nhưng có một điểm có thể khẳng định chắc chắn, những người bên trong đó, đích thực là đã chết sạch, không một ai có thể thoát ra ngoài. Nếu những suy luận trước của tôi là chính xác, căn cứ vào đó có thể suy ra, một nghìn năm trước, biến cố bất ngờ xảy đến với Đảo Huyền Không tự, cùng sự kiện Đạo quân Ánh sáng rời khỏi Thổ Phồn, nói không chừng đúng là có quan hệ gì đó đấy.”

“Có chứng cứ gì không vậy?” Trương Lập hỏi một câu hết sức ngu ngốc.

Nhạc Dương tỏ vẻ không vui đáp: “Không có. Nói thực lòng, tất cả những suy luận này đều là giả thiết không có căn cứ của tôi thôi, anh hoàn toàn có thể coi như tôi đang một mình lẩm bầm lẩm nhăng cũng được.” Nói xong, anh chàng liền lừ mắt nhìn Trương Lập một cái.

Trương Lập thở dài một tiếng: “Một nghìn năm trước, trong Đảo Huyền Không tự rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì nhỉ?”

Nhạc Dương không thêm trả lời. Một lúc sau, Trương Lập lại lên tiếng: “Được rồi, được rồi, tôi biết suy luận của cậu rất có khả năng là thật, nhưng chuyện này, cũng thật khó khiến người ta chấp nhận được mà. Hơn nữa theo tôi ấy à, quân nhân lấy phục tùng mệnh lệnh làm thiên chức, nếu nói bọn họ còn tín ngưỡng tôn giáo, vậy đến lúc đó, giữa tôn giáo và chính quyền Thổ Phồn, rốt cuộc là họ sẽ nghe ai đây? Hả? Cậu nói xem, liệu có phải chính vì tôn giáo của họ và chính quyền Thổ Phồn xảy ra mâu thuẫn nên mới dẫn đến âm mưu này và sự kiện ly khai của Đạo quân Ánh sáng phải không nhỉ? Nói đi nghe xem nào, tôi biết phân tích của cậu là có lý nhất mà.”

Nhạc Dương nói: “Chúng ta không có chứng cứ, chẳng qua chỉ là ngồi đây suy đoán tưởng tượng ra mà thôi.”

Trương Lập làu bàu: “Cậu không phải người nhỏ nhen thế đấy chứ, tôi biết sau khi từ Đảo Huyền Không tự trở về tâm trạng cậu rất tệ, có phải liên quan đến người gặp trong Thập tướng tự tại điện không? Lúc ấy tôi nghe cậu hét cái gì Kiệt thế? Tuy là về sau giáo quan không tra xét ngọn ngành chuyện này ra, nhưng trong tình huống ấy mà cậu lại không khắc chế được mình đến nỗi phải hét lên, rốt cuộc là đã xảy ra chuyện gì thế?”

Nhạc Dương đột nhiên thoải mái buông một câu: “Làm gì có chuyện gì, anh nghĩ nhiều rồi.”

Trương Lập lại nói: “Chúng ta có phải anh em không vậy? Cậu có chuyện gì giấu giếm chẳng lẽ tôi lại nhìn không ra chắc? Mặc dù từ lúc trở về đến giờ cậu luôn cố tỏ ra thoải mái như không có chuyện gì xảy ra vậy, nhưng cậu cười miễn cưỡng lắm. Cái tên gì gì Kiệt ấy là ai? Trước đây các cậu quen nhau à? Có phải trước đây hấn làm gì có lỗi với cậu, nên cậu mới hận hấn thế?”

Nhạc Dương không cười nổi nữa, anh nghiêng răng nói: “Nếu còn coi tôi là bạn bè thì anh đừng có quẩn vào chuyện này! Mỗi người đều có bí mật riêng, xin anh để tôi giữ bí mật của

mình, coi như là giúp tôi một chuyện đi, cũng đừng nói với Cường Ba thiếu gia hay người nào khác, được không? Tự tôi sẽ xử lý chuyện này, thế nào cũng có ngày ấy..." Tay anh đột nhiên bấm chặt vào thành giường, tựa hồ như muốn bóp nát thứ gì đó!

Trương Lập thấy Nhạc Dương nói kiên quyết như thế, xem ra dù thế nào cũng nhất quyết không chịu nói với mình, đành lựa lời khuyên giải: "Có nhận làm người không? Lúc ấy tối thế cơ mà, chúng ta lại đều rất căng thẳng nữa."

Nhạc Dương chỉ đáp lại sáu chữ: "Hóa thành tro, cũng nhận ra!"

Lạt ma Á La tìm được Lữ Cánh Nam, đưa chiếc Ca ô vàng cho cô: "Nhạc Dương nói, cậu ta phát hiện ra huy hiệu của Đạo quân Ánh sáng trong tòa cung điện ba tầng ở miệng tượng Phật khổng lồ."

Lữ Cánh Nam vội nói: "Ồ, cậu ta nói thế nào?"

Lạt ma Á La đáp: "Cậu ta còn chưa xác định được thứ mình nhìn thấy là pháp khí hay một dấu hiệu nhận biết thân phận nào đó, nhưng cậu ta vẫn kiên trì nhận định rằng thứ đó giống như thẻ bài vậy. Chỉ e là không bao lâu nữa, cậu ta sẽ phát hiện Đạo quân Ánh sáng và tôn giáo thần bí chúng ta nói đến có quan hệ với nhau, hoặc giả sẽ cho rằng Đạo quân Ánh sáng chính là tôn giáo thần bí mà chúng ta vẫn nói đến."

Lữ Cánh Nam thắc mắc: "Nhưng, đó là chuyện sớm muộn gì cũng phải cho họ biết mà?"

Lạt ma Á La nói: "Nhưng vấn đề ở chỗ, năng lực điều tra của cậu Nhạc Dương này quá mạnh, ta lo sẽ có một ngày, cậu ta sẽ phát hiện ra một số chuyện bất lợi cho chúng ta, đặc biệt là cho con đây."

Lữ Cánh Nam nói: "Nhạc Dương là một trong những học sinh ưu tú nhất mà con huấn luyện, về mặt phân tích và điều tra, năng lực của cậu ta sớm đã vượt qua con rồi, điểm này thì con hoàn toàn không hề nghi ngờ. Ý của Á La đại nhân con đã hiểu, nhưng muốn tùy tiện tìm một lý do khiến cậu ấy ra đi thì sợ không được đâu."

Lạt ma Á La liền hỏi: "Tại sao vậy?"

Lữ Cánh Nam cúi đầu đáp: "Trước khi xuất phát chuyến này con mới nhận được một số thông tin, vẫn chưa kịp báo với Á La đại nhân. Nhạc Dương đến đây, rất có khả năng là còn có một nhiệm vụ khác."

Lạt ma Á La kinh ngạc thốt lên: "Ý con là, cấp trên không tin tưởng con cho lắm?"

Lữ Cánh Nam gật đầu: "Có khả năng đó. Xét cho cùng thì tôn giáo tín ngưỡng của con không phải bí mật gì với cấp trên cả, chẳng phải cũng chính vì nguyên nhân này mà con mới đến phụ trách huấn luyện đội khảo sát nghiệp dư này hay sao?"

Lạt ma Á La nói: "Con cho rằng Nhạc Dương nhận được mệnh lệnh mới từ khi nào vậy?"

Lữ Cánh Nam đáp: "Có lẽ là cùng thời điểm gia nhập nhóm huấn luyện."

Lạt ma Á La thầm kinh hãi trong lòng, nói: "Chẳng hề nhận ra một chút nào."

Lữ Cánh Nam gật đầu: “Cậu ta học chuyên ngành này mà, năm đó con phải mất rất nhiều công sức mới dạy được cậu ta kỹ năng này, trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng không để bất cứ ai nảy sinh bất cứ nghi ngờ nào với thân phận mà cậu ta đang đóng vai. Có điều, cá nhân con cho rằng dù Nhạc Dương có phát hiện gì chẳng nữa thì cũng không ảnh hưởng đến hành động của chúng ta. Dù sao thì mục tiêu của chúng ta và Cường Ba thiếu gia cũng là một, và không hề xung đột gì với nhà nước hết, chúng ta chỉ lấy về thứ vốn thuộc về chúng ta mà thôi.”

Lạt ma Á La đột nhiên hỏi: “Vậy có khả năng nào cậu Nhạc Dương này bị thế lực thứ ba sử dụng không?”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Chắc là không đâu, tại sao đại nhân lại hỏi vậy?”

Lạt ma Á La nói: “Hành vi của Merkin lần này vẫn hết sức kỳ quái. Ta còn nhớ con từng đề cập đến chuyện trong hồ sơ lý lịch của Nhạc Dương có hai năm không rõ ràng, khoảng thời gian ấy liệu có xảy ra vấn đề gì không?”

Lữ Cánh Nam khẳng định: “Không có đâu ạ, có điều con lại muốn biết điều gì khiến Á La đại nhân lo lắng?”

Lạt ma Á La đáp: “Hành vi của Merkin rất cổ quái, trước tiên, nhóm người hắn dẫn theo có vẻ như toàn là người Trung Quốc, lần này hắn không sử dụng đến bọn lính đánh thuê người Nga.”

Lữ Cánh Nam nói: “Có lẽ hắn cảm thấy sử dụng lực lượng vũ trang nước ngoài không tiện bằng chiêu mộ luôn trong nội địa Trung Quốc. Hắn rất giỏi chiêu mộ đám tội phạm hình sự nghiêm trọng bán mạng cho mình, ở nước ngoài cũng thường xuyên giở trò này ra mà.”

Lạt ma Á La lại hỏi: “Vậy thì tại sao hắn lại phải cho nổ tất cả ở đó vậy?”

Lữ Cánh Nam cũng lấy làm nghi vấn: “Điểm này thì đích thực rất kỳ quái, theo lý thì hắn cũng phải biết những sinh vật kỳ quái trong hang động ấy đã rửa sạch mọi thứ trong hang rồi, dù là dấu vết để lại trong Thập tướng tự tại điện và Mạn Đà La Tông Tế thì cũng không thể tra xét đến chỗ hắn được mới đúng. Trước mắt chúng ta chỉ có thể dựa vào hành vi mục đích của con người này, quy kết cho tính cách cẩn trọng đa nghi của hắn thôi, có lẽ hắn không muốn để lại bất cứ chứng cứ phạm tội nào của mình cả.”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Không, không phải vậy. Chắc chắn còn điều gì đó mà chúng ta chưa biết, nhất định phải nghĩ cách làm rõ mới được, con người này tương đối nguy hiểm. Còn cả kẻ đi bên cạnh hắn ta nữa, nếu ta không lầm, người ấy là một tên Thao thú sư đó!”

“Thao thú sư!” Lữ Cánh Nam giật mình kinh hãi thốt lên: “Vậy bọn hắn và 13 Kỵ sĩ Bàn Tròn...”

Lạt ma Á La gật đầu: “Chắc chắn chúng có liên quan đến 13 Kỵ sĩ Bàn Tròn, khi Merkin nghe ta nói ra mấy tiếng này, cả người hắn như biến đổi hoàn toàn, lộ ra vẻ lo lắng bất an, nếu không phải vậy, ta cũng thật không biết phải ứng phó với hắn thế nào nữa. Nếu bị kẻ còn lại kia đuổi kịp, ta tuyệt đối không phải là địch thủ của bọn chúng.”

“Lợi hại đến vậy sao?” Lữ Cánh Nam trầm ngâm nói: “Khi các trưởng lão trong giáo phái nhắc đến trong 13 Kỵ sĩ Bàn Tròn có Thao thú sư đã biến mất của đất Tạng chúng ta, con vẫn còn chưa tin lắm, giờ xem ra...”

Lạt ma Á La nói: “Bản thân Merkin đã là một kinh địch rồi, khi đó hấn ra tay trong chiêu còn lồng chiêu khác, chưa giở hết toàn lực, mỗi lần xuất thủ đều để dành thời gian và không gian đủ để biến chiêu, theo như ta đoán, có lẽ hấn mới chỉ dùng năm phần sức mạnh mà thôi.”

Lữ Cánh Nam thốt lên: “Năm phần sức mạnh?”

Lạt ma Á La gật đầu: “Ừm, lúc ấy ta vì muốn đánh nhanh thắng nhanh, đã dùng đến bảy phần sức lực, thêm vào đó là ra tay bất ngờ khiến hấn trở tay không kịp nên mới may mắn đoạt được bản đồ. Nếu Merkin dùng hết toàn lực, chỉ sợ ta cũng không dễ gì mà thoát thân, càng đừng nói đến chuyện cướp được đồ trên người hấn.”

Đúng lúc ấy, một bác sĩ họ Chương bước tới hỏi: “À, hai người đều ở đây cả, e hèm, tôi muốn hỏi một chút, hai người chính là chị gái và chú của anh Trác Mộc Cường Ba phải không ạ?”

Hai người khẽ gật đầu. Bác sĩ Chương liền nói: “VẬY... vậy mời đi theo tôi, chúng tôi có chuyện cần nói với hai vị.”

Hai người theo bác sĩ vào một phòng làm việc, bên trong không ngờ đã tụ tập sáu bảy bác sĩ nữa, cả giáo sư Bùi cũng có mặt.

Giáo sư Bùi lên tiếng trước tiên: “Lần này gọi hai vị đến đây, là vì chúng tôi đã phát hiện trên người anh Trác Mộc Cường Ba... một vấn đề... một vấn đề tương đối lớn, hai vị đều là người thân của anh ấy, phải chứ?”

Lạt ma Á La và Lữ Cánh Nam đều tỏ vẻ như đã biết trước sẽ là vậy rồi, từ lúc nhập viện đã ký tên xác nhận quan hệ thân thích trực hệ vào giấy đồng ý phẫu thuật của Trác Mộc Cường Ba. Đại sư nói: “Phải rồi, tôi là chú hai của nó.” Lữ Cánh Nam cũng nói: “Tôi là chị ruột của nó.”

Một bác sĩ trẻ tuổi đưa mắt nhìn Lữ Cánh Nam, cảm giác cô “chị ruột” này còn trẻ hơn em trai của mình nữa.

Giáo sư Bùi nói: “Ừm, là thế này, biết nói thế nào nhỉ, sức khỏe của anh Trác Mộc Cường Ba...”

Không ngờ lạt ma Á La đã nói thẳng luôn: “Là vấn đề về máu phải không?”

Lữ Cánh Nam cũng nói: “Đã phát triển đến mức độ nào rồi?”

Giáo sư Bùi nói: “Hai người đã biết cả rồi ư? Vậy thì tốt, Tiểu Thôi, cậu giải thích cho họ nghe đi.”

Một bác sĩ trung niên đeo kính nghiêm túc đứng lên nói: “Trong khi phẫu thuật, máu anh Trác Mộc Cường Ba dường như có gì đó rất quái dị, vì vậy chúng tôi đã tiến hành tô màu tủy sống để chụp cho anh ấy. Kết quả có được khiến chúng tôi hết sức kinh ngạc. Tế bào bạch

huyết và bạch cầu của anh ấy dường như đã xảy ra biến dị, nhưng lại không giống với bất cứ dạng nào mà chúng tôi từng biết. Chúng tôi đã hỏi thăm các chuyên gia trong nước và đồng nghiệp quốc tế, họ cũng tỏ ra rất hứng thú với mẫu xét nghiệm này, nếu chúng tôi đoán không sai, bệnh mà anh Trác Mộc Cường Ba mắc phải là một chứng ung thư máu biến dị hoàn toàn mới, giờ biến dị đã khuếch tán đến tủy sống và toàn bộ các tế bào máu, hai người... có hiểu không?”

Lạt ma Á La lộ vẻ bi thương đau đớn, hỏi tiếp: “Tất nhiên là chúng tôi đã biết, Cường Ba mắc bệnh này không phải một hai ngày. Bác sĩ, ông nói thẳng đi, theo phán đoán của các ông, cháu tôi còn sống được bao lâu nữa?”

Bác sĩ trung niên ấy cũng dứt khoát đáp luôn: “Vì đây là bệnh lạ chưa gặp bao giờ, cần phải quan sát một thời gian dài mới đưa ra kết luận chính xác được. Có điều, nếu đổi thành một chứng ung thư máu đã biết loại hình, cùng giai đoạn như vậy, với sức khỏe của anh Trác Mộc Cường Ba, có lẽ, có lẽ nhiều nhất là sống được hai năm nữa!”

Đại sư và Lữ Cánh Nam đưa mắt nhìn nhau, hoàn toàn giống như những gì các vị trưởng lão ở thôn Công Bố đã nói. Giáo sư Bùi lên tiếng: “Có điều, các vị cũng không cần phải quá bi thương. Nếu hai người đồng ý, xin hãy cho phép bệnh viện chúng tôi tiến hành trị liệu toàn diện cho anh Trác Mộc Cường Ba. Chúng tôi sẽ dùng đến những kỹ thuật tiên tiến nhất, sử dụng các loại thuốc mới nhất, vả lại, chúng tôi còn có thể trị liệu hoàn toàn miễn phí cho anh Trác Mộc Cường Ba nữa.” Nói xong, giáo sư ngược mắt nhìn hai người thân của Trác Mộc Cường Ba. Trong tình huống thông thường, khi bệnh viện đưa ra đãi ngộ như vậy, người nhà bệnh nhân sẽ không hề do dự gì mà đáp ứng ngay.

Vị bác sĩ không ngờ lần này ông lại nhận được một lời từ chối thẳng. Lữ Cánh Nam nói: “Chúng tôi hiểu ý của bệnh viện các ông rồi, nói trắng ra thì chính là thí nghiệm y học trên căn bệnh mới chứ gì. Không cần tốn sức nữa, chúng tôi sẽ không đồng ý đâu.”

Tất cả các bác sĩ vốn đều có mấy phần thích thú pha lẫn kỳ vọng, vừa nghe cô nói câu này, ai nấy rất lấy làm thất vọng. Giáo sư Bùi vẫn muốn thử một lần cuối cùng: “Nhưng mà...”

Lạt ma Á La liền ngắt lời: “Chúng tôi hoàn toàn hiểu được ý của phía bệnh viện. Sở dĩ nói không cần, là vì từ nhỏ Cường Ba đã mắc bệnh này, chúng tôi đã đưa nó đi chữa trị ở rất nhiều bệnh viện ở Anh, Đức, Mỹ và nhiều nước khác, họ cũng đã cố gắng hết sức, nhưng đều như nhau thôi, không hề có một chút hiệu quả nào, ngược lại những thứ thuốc men đó còn gây cho Cường Ba tổn thương lớn hơn. Trên thực tế, cha nó cũng qua đời vì chứng bệnh này, cả cha tôi, tức là ông nội nó, cũng chết vì bệnh này. Đây có lẽ là căn bệnh có lịch sử di truyền trong gia tộc, chúng tôi không muốn làm Cường Ba tổn thương thêm nữa.” Đại sư nói dối mà không hề chớp mắt lấy một lần, đến nỗi giáo sư Bùi cũng lộ thần sắc thông cảm.

Lữ Cánh Nam lại bổ sung thêm: “Sự thực là chuyện này trong gia tộc chúng tôi vốn chẳng phải bí mật gì, nhưng chúng tôi vẫn luôn giấu Cường Ba, chỉ nói với nó đó là một căn bệnh bình thường, về cơ bản đã trị dứt rồi. Hy vọng phía bệnh viện có thể vì chúng tôi... vì Cường Ba mà giữ kín bí mật này. Đến thời cơ thích hợp, chúng tôi sẽ tự mình cho nó biết sự thực.” Nói tới đây, giọng cô dường như có chút nghẹn ngào.

Các bác sĩ đều bày tỏ sự thương tiếc, đồng thời gắng sức an ủi hai người nhà bệnh nhân sắp mất đi người thân này, đảm bảo sẽ giữ kín bí mật, vừa khuyên giải vừa tiễn ra cửa, lại còn dặn dò họ chớ nên quá đau lòng, kéo anh Trác Mộc Cường Ba sẽ nhìn ra sơ hở.

Ra khỏi gian phòng ấy, lạt ma Á La mới thở dài một tiếng. Lữ Cánh Nam cũng thở hắt ra khe khẽ. Hai người bọn họ đều hiểu rất rõ, cổ độc, không phải là thứ y học hiện đại có thể lý giải được, muốn giải độc thì phải bắt đầu từ Bạc Ba La thần miếu đã mất tích kia.

Thảo luận

Mấy ngày đầu khi Trác Mộc Cường Ba vừa hồi phục, hầu hết thành viên trong nhóm đều không xuống nổi giường, chỉ có thể ngồi trong phòng bệnh trò chuyện. Đặc biệt là những lúc giáo quan rời khỏi bệnh viện lo công chuyện, phòng bệnh liền ồn ào huyền não hẳn lên, mọi người thi nhau kể về những chuyện mình trải qua sau khi chia tách, nói đến đoạn nào nguy hiểm, chốc chốc lại hít mấy hơi khí lạnh, cảm giác vẫn như chưa hết ghê người, có băng tư liệu của giáo sư Phương Tân quay lại làm chứng, không thể nào giả được. Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La rõ ràng có hứng thú nhất với kiến trúc như cung điện ba tầng, cứ xem đi xem lại ba bốn bận. Kiến trúc hùng vĩ ấy, phong cách đặc sắc ấy, cùng với vô số núi xác người trong đó, thật không biết đã chôn giấu bao nhiêu bí mật. Lạt ma Á La lại càng nhận ra nhiều điểm nghi vấn, chỉ hận mình không thể lao vào màn hình máy tính, đem từng thi thể ra giải phẫu quan sát xem rốt cuộc ở đó đã xảy ra chuyện gì. Đặc biệt là khi lạt ma Á La xem đến những đoạn mấy người nhóm giáo sư Phương Tân phát hiện tư thể của tử thi có chỗ dị thường mà gí ống kính máy quay lại gần, trong lòng ông không khỏi chấn động. Thực lực mà những bộ xương khô ấy thể hiện, ít nhất cũng đều trên... Rốt cuộc là thứ gì đã khiến họ tàn sát lẫn nhau như thế? Tại sao lại phá hủy tượng Phật? Mỗi khi nhìn thấy cảnh tượng ấy, lòng lạt ma Á La lại cuộn trào lên, hồi lâu sau cũng không bình tĩnh lại được.

Đến chuyện của ba người bạn Trác Mộc Cường Ba thì mọi người càng hào hứng muốn nghe hơn. Mười tám tòa tháp ngược ai cũng đều tự trải nghiệm qua rồi, các cơ quan như thế mà chỉ được xem là khúc dạo đầu, vậy thì khảo nghiệm của bậc dũng sĩ chân chính sẽ như thế nào, không ai không nóng lòng muốn biết. Mặc dù lạt ma Á La cũng từng kể sơ qua một lượt, nhưng khả năng kể chuyện của lạt ma Á La so với khả năng đọc thuộc kinh văn của ông thật khác biệt quá lớn, kể cả là gặp phải các cơ quan như pháo khí hay hang gió, qua lời kể của đại sư cũng chỉ có mỗi một câu “chỗ đó quả nhiên là nguy hiểm, tôi xông ra hai lần đều không được”, vậy là hết chuyện.

Trác Mộc Cường Ba thì khác, nói gì thì nói gã cũng từng là lãnh đạo doanh nghiệp, cùng một chuyện từ miệng gã kể ra, so với lạt ma Á La nói ra thì khác nhau một trời một vực. Mới đang mào đầu câu chuyện, đội trưởng Hồ Dương đã đẩy cửa bước vào. Anh lại mang hoa quả và đồ bổ đến thăm mọi người. Vậy là cả đám bệnh nhân liền mở đồ hộp gọt hoa quả, mời đội trưởng Hồ Dương nhập bọn, vừa ăn vừa kể chuyện.

Trác Mộc Cường Ba thuật lại chuyện họ trải qua đủ vô số hiểm nguy liên tiếp, khiến người nghe đều kinh tâm động phách, phòng bệnh liền tiếp vang lên những tiếng ồ à kinh ngạc. Nếu có bác sĩ đi qua, chỉ e sẽ tưởng đây là một đám tín đồ túc cầu giáo đang xem đá bóng mất. Trong lúc tối đen tối mù mà sử dụng áo dơi bay lượn, đó tuyệt đối là mèo mù vớ phải chuột chết, hoàn toàn chỉ dựa vào vận may, nếu sau đó ba người không chạm phải thứ gì thì đúng là sinh tử khó biết thế nào mà lần... Chuyện kể đến đó, trái tim mỗi người nghe bất giác cũng như theo đấy mà treo ngược lên không trung. Còn thiết kế dựa theo cấu tạo bên trong cơ thể người của pho tượng Phật khổng lồ thì làm mọi người thêm một phen kinh ngạc. Nhóm của giáo sư Phương Tân căn bản không hề chú ý đến điểm này. Đường Mẫn hơi có chút hiểu biết về y học, giờ ngẫm lại quả nhiên cũng thấy có nhiều phần tương tự thật.

Khi Trác Mộc Cường Ba nói về những bức bích họa cổ quái nhìn thấy trong thạch thất, không chỉ giáo sư Phương Tân hỏi rất kỹ càng, mà cả đội trưởng Hồ Dương cũng nghe hết sức chăm chú, hai nhân vật đẳng cấp chuyên gia đều có chút thành tựu ở lĩnh vực của mình đã tinh nhạy nghe ra trong lời kể của Trác Mộc Cường Ba những thông tin không tầm thường. Nhưng có lạ ma Á La ra sức dẫn dắt câu chuyện và ra hiệu ngầm, Trác Mộc Cường Ba đã không nhắc đến *Chiến thú đồ*. Khi nghe kể về những bức *Diễn võ chinh chiến đồ*, Nhạc Dương quay sang phía Trương Lập nhướn nhướn mày lên, tỏ ý suy đoán của mình chẳng phải là hoàn toàn bịa đặt.

Đội trưởng Hồ Dương và giáo sư Phương Tân đều cho rằng đó là những tác phẩm hội họa của các thời kỳ khác nhau. Hồ Dương lại còn nhận định, những bức bích họa đó mới là thứ có giá trị nhất mà họ phát hiện được ở Đảo Huyền Không tự lần này. Những bức tranh sơn thủy nguyên thủy cổ xưa nhất ấy rất có khả năng là tác phẩm của dân Tạng gốc để lại từ thời Đồ đá, còn vì sao những mảnh thú ấy lại khổng lồ như vậy, thì có lẽ là do dân Tạng nguyên thủy muốn bày tỏ sự sùng bái của mình đối với sức mạnh. Đội trưởng Hồ Dương nói người xưa nhiều khi thích sử dụng những hình ảnh quái vật chấp vá để thể hiện khát khao sở hữu sức mạnh phá hoại, khả năng săn bắn và khả năng sinh dục mạnh mẽ đó. *Diễn võ chinh chiến đồ* Cổ Cách đã được phát hiện ở nhiều nơi, thời Thổ Phồn rất nhiều, thời vương triều Tượng Hùng cũng có, chứng tỏ người Tạng cổ, cũng như các dân tộc thiểu số Mông Cổ, Mãn đều là dân tộc thượng võ. Nếu được xem tận mắt những bức bích họa đó, thì thông qua phục sức và vũ khí, các chuyên gia chắc có thể đoán được niên đại tổng thể không khó.

Tuy nhiên, cả đội trưởng Hồ Dương lẫn giáo sư Phương Tân đều không thể hiểu nổi bức tranh vẽ con thuyền quái dị đang bơi về phía bóng tối mà Trác Mộc Cường Ba nhắc đến. Theo hình dung của họ, sông ngòi ở Tây Tạng nước chảy quá xiết, việc sử dụng thuyền bị hạn chế theo địa vực, tư liệu còn lại về việc này rất ít. Vì không nghiên cứu chuyên môn, nên ngoài thuyền da trâu ra, hai người cũng chẳng biết có loại thuyền nào lớn hết cả, mà nghe Trác Mộc Cường Ba miêu tả thì đó nhất định phải là thuyền lớn có thể chở mấy chục, thậm chí hơn trăm người.

Đám Trương Lập, Nhạc Dương nghe hai vị chuyên gia ngồi phân tích mãi đã chán ngấy ra, nằng nặc thúc giục Trác Mộc Cường Ba kể tiếp.

Bọn Trác Mộc Cường Ba càng trèo lên cao, mức độ nguy hiểm gặp phải càng lớn, khi kể đến đám dây leo bắt ngờ phình to ra ấy, tim mọi người cùng thắt lại, sắc mặt Ba Tang tái mét đi. Không nghi ngờ gì nữa, trong lần hành động này, ngoài chuyện đụng độ với bọn Ben Merkin, sự việc nguy hiểm nhất chính là gặp phải đám dây leo có thể tự do hoạt động trong hang ấy rồi.

Hồ Dương thoát nghe đã trợn mắt lên nói: “Có cả cái thứ này nữa sao? Mẹ kiếp, sao quái đản quá vậy?”

Nhạc Dương lè lưỡi: “Cũng may cái thứ đó cuốn tới tương đối chậm, mà anh Ba Tang thì phản ứng nhanh, bằng không cả bọn chúng tôi đều không biết đã chết thế nào rồi ấy chứ.”

Ba Tang cũng lấy làm cảm khái: “Cái thứ đó, dù anh chỉ thấy một lần thôi, thì cả đời cũng không thể nào quên được.”

Lạt ma Á La nói: “Mọi người có chú ý đến không, hình như thứ dây leo này mọc có chỗ nhanh chỗ chậm đấy, tốc độ sinh trưởng của đám dây leo chúng tôi thấy trong bụng tượng Phật khổng lồ không hề đáng sợ như những dây leo mà mọi người gặp phải đâu.”

Giáo sư Phương Tân gật gù: “Ừm, theo tôi thì có lẽ tốc độ sinh trưởng của chúng được quyết định bởi lượng nước nhiều hay ít...”

Trương Lập ngắt lời ông: “Đúng thế rồi, nhất định là như thế. Chỗ chúng tôi đi qua lúc đó rất ẩm ướt. Tôi nhớ là từ cung điện ba tầng đi xuống vòng vào một lúc lâu, nếu theo tỉ lệ bên trong cơ thể người, nói không chừng chính là ở vị trí trái tim đấy.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Cái thứ đó, rất khó có thể nói là thực vật, tiếc là lúc đó chỉ lo chạy trốn chết, không thu thập được mẫu vật. Biết đâu chúng lại là thứ sinh vật cổ đã bị tuyệt chủng nào đó cũng nên.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Mặc dù những dây leo đó phình to lên một cách điên cuồng đã rất đáng sợ, nhưng so với loại sinh vật mà sau đó chúng tôi gặp phải thì chúng cũng chẳng nhằm nhò gì cả.” Kể đó, gã lại kể chuyện bọn gã đã gặp phải một loạt thạch thất liên hoàn và bọn giun khổng lồ trong dạ dày tượng Phật. Ai nghe cũng rợn hết cả người, phòng bệnh vì thế bỗng im phắc trong một thoáng.

Sống trong hang đá, có thể phun axit, bề ngoài nhìn rất giống giun, dài hơn hai mét, thứ quái vật này ai bỗng nhiên nghe kể đến cũng đã dựng hết cả tóc gáy lên, huống hồ là gặp phải cả một đàn! Mọi người nghe chuyện đều nín thín thít, trong đầu không ngừng tưởng tượng, không biết nếu mình mà gặp phải lũ quái vật ấy thì biết ứng phó thế nào đây? Im bất mãi hồi lâu, Nhạc Dương đột nhiên lên tiếng: “À! Tôi nghĩ tôi biết đó là thứ gì rồi!”

Ánh mắt của tất cả mọi người nhất loạt hướng sang phía anh, Nhạc Dương nói: “Hồi tôi đi lính ở Thanh Hải, từng nghe một anh chàng người Nội Mông kể ở chỗ bọn họ có một loại sâu gọi là sâu tử vong, bình thường thì ở dưới lòng đất, dài khoảng một, hai mét, người nhìn thấy chúng mà còn sống sót được không nhiều. Con vật ấy có thể phun axit, lại còn có người đồn nó phóng được cả điện nữa, dài lòng thông như ruột bò, màu đỏ sậm pha màu đen, vì vậy người địa phương gọi là sâu lòng bò.” Nhạc Dương nói đến đây lăm lăm bấm tự giễu mình: “Khi đó anh chàng ấy nói huênh hoang quá, chúng tôi còn tưởng anh ta đang kể chuyện *Nghìn lẻ một đêm* nữa cơ, thật không ngờ... thật không ngờ đúng là có thứ quái đản như thế tồn tại.”

Hồ Dương nói: “Ừm, tôi cũng có nghe nói, hình như còn có cả chuyên gia nước ngoài đến khảo sát nữa.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Nếu đúng là vậy thì rất có khả năng là cùng một loài một chi. Loài sâu đó sống trong bóng tối một thời gian dài, màu sắc sẽ tự động nhạt đi, thành ra màu phấn hồng... Vậy... vậy thì đúng là giống hệt như giun sán ký sinh trong ruột người rồi còn gì.”

Trương Lập hỏi: “Thế... thế... mọi người làm sao mà thoát ra được vậy?”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn lạt ma Á La. Đại sư liền nói: “Khi phát hiện bọn giun ấy không tấn công ba người chúng tôi, tôi mới lơ mơ cảm giác được, có thể trên người chúng

tôi có thứ gì đó khiến chúng phải lùi bước, liên hệ với chuyện các cơ quan trong thạch thất đều dùng Thiên châu cảm ứng mà khởi động, tôi đã nhận định rằng Thiên châu chính là khắc tinh của chúng.”

Nhạc Dương nói: “Tiện nhắc đến cái Thiên châu này, tôi sớm đã nghi vấn từ lâu lắm rồi. Đại sư, Thiên châu rốt cuộc là có công dụng gì vậy? Tại sao vừa khởi động được cơ quan, lại còn đuổi được bọn giun khổng lồ đi nữa? Thế này... thế này liệu có hơi quá huyền hoặc hay không?”

Lạt ma Á La trầm ngâm không nói hết câu: “Chuyện này...” mặc dù ông biết Thiên châu là thánh vật của Tạng giáo, nhưng nguyên lý bên trong thế nào thì quả thực ông không được rõ.

Giáo sư Phương Tân lên tiếng giải thích: “Thứ này thì tôi cũng biết sơ qua. Tôi có một người bạn cũ chuyên môn nghiên cứu Thiên châu. Thực ra nó được tạc từ đá mã não ở Tây Tạng, đồ án bên trên hoàn thành do sử dụng một phương pháp ăn mòn cực kỳ đặc biệt nghe nói đã thất truyền từ tám trăm năm trước rồi. Mặc dù hiện nay có rất nhiều loại Thiên châu bán trên thị trường, nhưng đại đa số đều dùng công nghệ hiện đại để chế ra, toàn là hàng giả hết thôi. Thiên châu độc đáo và đặc biệt chính là ở nguyên liệu và công nghệ chế tạo ra nó. Thứ mã não ấy không biết là khai thác từ ngọn núi nào mà có hiệu ứng từ trường rất mạnh, trong tất cả các loại đá con người đã biết đến, ngoài kim cương ra thì phạm vi ảnh hưởng từ trường của đá mã não làm Thiên châu rộng nhất và mạnh nhất. Tôi nghĩ, người xưa đã lợi dụng từ trường của Thiên châu để chế tạo loại cơ quan khởi động bằng cảm ứng như thế, còn nguyên lý cụ thể bên trong thế nào, nhất thời khó mà làm rõ được. Thứ nữa nói đến công nghệ chế tạo Thiên châu, thì đã thất truyền mất rồi. Theo lời người bạn kia của tôi, vật liệu làm ra những đồ án trên Thiên châu cũng rất đặc thù, với các loại đồ án khác nhau người ta phải sử dụng các vật liệu khác nhau. Có loại Thiên châu đeo vào người thì được an thần yên tĩnh, hoạt huyết thông não, cũng có loại Thiên châu khiến người đeo cường thân kiện thể, thông kinh hoạt lạc, lại có cả Thiên châu tác dụng hoàn toàn trái ngược nữa. Những tác dụng đặc thù này, nếu dùng khoa học kỹ thuật ngày nay để giải thích, thì ngoại trừ do ảnh hưởng của từ trường mạnh tác động vào môi trường bên trong cơ thể người ra, phần còn lại chính là nhờ công hiệu kỳ lạ của những chất liệu đặc thù ấy đấy.”

Hồ Dương lại bổ sung thêm: “Còn về loài sâu tử vong, có lẽ chúng là một giống sinh vật dựa vào từ trường để phân biệt phương hướng. Rất nhiều sinh vật có vùng từ trường nhỏ của riêng chúng, đặc biệt là các loài chim di trú, vì dựa vào địa từ trường để nhận biết phương hướng nên bọn chúng mới không bị lạc trên cả chặng đường bay dài đằng đẵng. Có thể lũ sâu tử vong còn giữ lại đặc tính này của tổ tiên, nên khi ở gần Thiên châu chúng mất cảm giác về phương hướng, và theo bản năng mà rời xa Thiên châu. Ừm, tôi nghĩ đúng là như vậy đấy.”

Nhạc Dương nói: “Oa, thì ra Thiên châu lại có công hiệu như thế kia à, vậy chúng ta mỗi người đều đeo một cái đi, chẳng phải có thể gặp hung hóa cát, tránh quỷ trừ tà rồi không?”

Hồ Dương cười khố nói: “Cậu tưởng ai cũng đeo Thiên châu được đấy à? Giờ đa phần đều là hàng giả, một cái Thiên châu thật, dù chỉ là Tam nhãn Thiên châu cũng phải cả vạn tệ rồi, huống chi dân Tạng tuyệt đối không bao giờ bán Thiên châu đi cả.”

Trương Lập cũng nói: “Không sai, những người đeo Thiên Châu đều là các lạt ma, pháp sư thân phận cao quý hoặc quý tộc thời trước. Khi những bậc đại sư ấy cho rằng cậu là người đại đức đại trí, họ sẽ lấy Thiên châu ra tặng, thứ đó không phải để bán đâu.”

Nhạc Dương thấy không thể kiếm được Thiên châu, không khỏi lộ vẻ thất vọng. Lạt ma Á La chột lên tiếng: “Ừm, không ngờ Thiên châu lại có tác dụng như thế. Mọi người không cần lo, chuyện này để tôi nghĩ cách cho.” Chúng nhân giờ mới bừng tỉnh ngộ, xét cho cùng thì đại sư cũng là người của phía tôn giáo mà.

Trác Mộc Cường Ba kể những trải nghiệm kinh tâm động phách của họ ra hết trơn ba tiếng đồng hồ thì kể đến đoạn Đa Cát hy sinh. Mặc dù mọi người đều đã nghe lạt ma Á La nói Đa Cát chết vì cứu Cường Ba thiếu gia, nhưng không ngờ anh chàng ấy lại chết theo cách như thế, trong lòng không khỏi đánh giá sự trung liệt của Đa Cát cao thêm mấy bậc nữa. *Dũng nhi vô úy*⁽¹⁾, đến cả đội trưởng Hồ Dương là người chưa từng gặp Đa Cát bao giờ cũng nức nở không thôi. “Đa Cát là một dũng sĩ chân chính.” Giáo sư Phương Tân đánh giá.

Đường Mẫn chỉ có thể nắm tay Trác Mộc Cường Ba qua khoảng cách giữa hai chiếc giường, an ủi gã: “Đây không phải lỗi của anh, đừng quá đau buồn.”

Không khí bỗng trở nên ngột ngạt.

Hồ Dương phá vỡ bầu không khí gượng gạo ấy, vắn vẹo bàn tay nói: “Phải rồi, lúc ấy mọi người cũng không ngờ rằng đi một vòng lớn dưới lòng đất, kết quả lại chui ra ở bên dưới di chỉ Cổ Cách đúng không?”

Trác Mộc Cường Ba nắm chặt bàn tay Đường Mẫn, cảm kích nói: “Cũng may là có đội trưởng Hồ Dương ở đó, không thì chúng tôi thật không biết phải làm thế nào nữa.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Bất kỳ đội khảo sát khoa học nào gặp phải tình huống ấy cũng đều sẽ giúp các bạn thôi. Đúng rồi, các bạn có hiểu biết gì về Cổ Cách không vậy?”

Trương Lập Nhạc Dương đều chưa nói với đội trưởng Hồ Dương, rằng bọn họ chính là lần theo đầu mối của *Cổ Cách kim thư* mới truy đến được Đảo Huyền Không tự, nhưng khi họ dùng ánh mắt thăm dò Lữ Cánh Nam xem có thể nói hay không, liền nhận được câu trả lời phủ định. Giáo sư Phương Tân nói: “Chúng tôi biết được một chút, nói là hiểu biết thì không dám nói.” Điều ông nói đây cũng là sự thực.

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Cổ Cách có thể nói là một quốc gia sinh ra vì tôn giáo, mà cũng diệt vong vì tôn giáo. Sự diệt vong của vương triều Cổ Cách, cho đến ngày nay vẫn là một câu đố, mặc dù các học giả nghiên cứu lịch sử cho rằng binh sĩ Lạp Đạt Khắc đã tấn công vương triều Cổ Cách, nhưng vẫn còn rất nhiều điểm nghi vấn chưa được giải quyết. Theo lẽ thường, nếu một vương triều bị công chiếm, chắc chắn sẽ bị tàn phá đến đổ nát tan hoang, bao nhiêu đồ vàng bạc châu báu sẽ bị vơ vét sạch cho bằng hết, nhưng vương triều Cổ Cách này lại trái ngược hẳn, rất nhiều kiến trúc vẫn được bảo tồn hoàn hảo, các đồ đạc quý trọng đều còn giữ lại được, mãi đến thế kỷ 19 mới thực sự bị đào trộm trên quy mô lớn, bị đám nhà thám hiểm nước ngoài kia cướp đi hết. Còn nữa, tuy động xác khô Cổ Cách đã nổi tiếng trên toàn thế giới, nhưng thứ mà người ta vẫn gọi là động xác khô không đầu⁽²⁾ chỉ là một cái hang nhỏ chứa các xác khô hầu như hoàn chỉnh cả, ngoài động số Một mà mọi người vẫn biết, chúng tôi còn bí mật khai quật được mấy động xác khô khác lớn hơn nữa. Vị trí chỗ

mọi người chui ra hôm đó thuộc khu vực thông đạo mật nằm ngằm dưới lòng đất của vương cung Cổ Cách, tức hang động số Bảy, cũng là động xác khô lớn nhất chúng tôi phát hiện được từ trước đến nay. Trong đám xác khô ấy, ngoài thi thể người Cổ Cách ra, còn có rất nhiều xác của những kẻ xâm lược lẫn vào, điểm này thì không thể không khiến người ta sinh nghi cho được, cho dù có là đồ thành⁽³⁾ chẳng nữa, thi thể cũng phải được thanh trừ, chứ không thể vút bừa bãi trong các đường hầm được. Vì vậy mới nói... những chuyện xảy ra trong lịch sử, qua mấy trăm năm thì không thể nào nói lại cho rõ được nữa rồi.”

Nghe đội trưởng Hồ Dương nói đến những nghi vấn tồn tại trong lịch sử Cổ Cách, cả bọn Trác Mộc Cường Ba đều lấy làm kinh ngạc. Trong tư liệu của họ không hề thấy đề cập đến nhà thám hiểm thế kỷ 19 nào, liệu đó có phải chính là Stanley không? Trác Mộc Cường Ba càng nhay bén hơn nhận ra, Cổ Cách có một lượng lớn xác khô, cả một núi xác chết trong Đảo Huyền Không tự, Âm trận ở Maya, còn cả huyết trì nữa, những thứ này dường như có một liên hệ gì đó, nhưng rốt cuộc là liên hệ như thế nào thì gã nghĩ mãi cũng không thông được.

Nhắc đến Cổ Cách, Trác Mộc Cường Ba nhớ ra câu chuyện Hắc Miêu hoàng hậu, bèn kể với đội trưởng Hồ Dương, đồng thời hỏi xem chuyện này đáng tin tới đâu. Anh chàng râu rậm cười cười đáp: “Những truyền thuyết dân gian như thế chắc là nhiều lắm, nói thực một câu, tôi cũng chưa nghe bao giờ, nhưng có thể hỏi bạn giúp, anh ta nghiên cứu Cổ Cách không chỉ năm một năm hai thôi đâu. Còn một điều nữa, người Cổ Cách đã đi đâu, đó cũng là một câu đố chưa tìm được lời giải đáp. Dựa vào những di chỉ đã phát hiện cho đến thời điểm này, có thể thấy năm xưa Cổ Cách hẳn phải là một vương quốc cực kỳ phồn thịnh, nghe nói chỉ riêng vùng Trát Đạt này thôi đã có cả hơn trăm nghìn người sinh sống rồi. Nhưng sau khi Cổ Cách bị diệt vong, thần dân của nó cũng đột nhiên biến mất luôn, đến giờ vẫn chưa phát hiện được sách vở văn thư gì của vương triều này, rốt cuộc là còn bao nhiêu di tích đang chôn vùi dưới lòng đất kia chúng ta hoàn toàn không biết một chút nào hết cả. Vì vậy mới nói, những bức bích họa ấy, tạm không quan tâm chúng là của Cổ Cách hay là của Tượng Hùng, cũng đều là bằng chứng lịch sử. Có còn nhớ bích họa chúng ta nhìn thấy ở sông băng Khả Khả Tây Lý không, nhà nước đang chuẩn bị phái tổ chuyên gia nghĩ cách đến đó một lần nữa đấy, nói là...”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên ngắt lời: “Phải rồi, đội trưởng Hồ, sau khi chúng tôi đi, bọn săn trộm Hồ Lang ở Khả Khả Tây Lý thế nào rồi?”

Đội trưởng Hồ Dương đáp: “Câu nói vậy tôi mới sực nhớ ra đấy, hình như sau khi các cậu đi, đám Hồ Lang ấy cũng bật vô âm tín luôn, kỳ săn bắn mùa đông năm ngoái cũng không thấy chúng có hoạt động gì nữa, đúng là chuyện lạ.”

Trương Lập có ấn tượng rất sâu sắc với sự kiện lần ấy, vội vàng hỏi: “Cường Ba thiếu gia, sao vậy, anh nhớ ra gì à?”

Trác Mộc Cường Ba điềm đạm nói: “Tôi nghĩ, bọn mà chúng ta đụng độ trong Đảo Huyền Không tự, chính là Hồ Lang!”

“Cái gì!” “Cái gì!” Nhạc Dương và Trương Lập gần như cùng lúc kêu lên đầy kinh ngạc.

Trác Mộc Cường Ba giải thích: “Từ lần tên Ngưu Nhị Oa mò đến trại huấn luyện của chúng ta, tôi đã bắt đầu nghi ngờ, dù hẳn muốn báo thù cho anh trai chẳng nữa, nhưng với năng lực cá nhân của hẳn làm sao có thể tìm được nơi chúng ta huấn luyện cơ chứ, trừ phi là...”

Nhạc Dương nói: “Trừ phi là Merkin ở giữa cung cấp đầu mối, trong đám đối đầu với chúng ta hiện nay, chỉ hẳn mới có khả năng này thôi.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Không sai, sau đó không phải giáo quan đã nói kẻ giao thủ với cô ấy là người Trung Quốc hay sao? Lần đó ở Khả Khả Tây Lý, Merkin đã đi theo chúng ta, sau đó hẳn có tiếp tục tìm kiếm chúng ta nữa hay không? Mà hẳn lại rất giỏi chiêu tập một lũ liều bán mạng cho mình nữa, vì vậy tôi mới đưa ra suy đoán này.”

Nhạc Dương gật đầu: “Giờ xem lại thì suy đoán này rất có khả năng là thật đấy.”

Nói đến đây, mọi người ai nấy đều trĩu nặng một bầu tâm sự, thảo luận thêm một lúc lâu nữa, không ngờ lại tăng thêm bao nhiêu điều lo ngại.

Khoảng thời gian sau đó, mọi người đều ở bệnh viện dưỡng thương. Lữ Cánh Nam một mặt báo cáo công việc với các cấp lãnh đạo, mặt khác còn lo tổ chức nhóm chuyên gia giải mã diễn dịch các chỉ dẫn trên bản đồ, ngoài ra còn vô số công việc tổng kết và báo cáo về tính khả thi nữa, bận đến nỗi đầu bù tóc rối. Những người khác không có việc gì làm thì nằm trên giường bệnh nói chuyện phiếm, rồi quá thì lấy những đoạn phim giáo sư Phương Tân quay ra phát lại, xem bộ dạng nhếch nhác thảm hại của mình cũng là chuyện vui vẻ hứng thú.

Giáo sư Phương Tân cũng không ngừng làm việc, hễ có cơ hội là ông lại sử dụng Internet liên lạc với bạn bè các nơi và tổ chuyên gia, cùng nghiên cứu những thông tin từ địa cung Ahezt lần trước và một số tư liệu thu thập được trong chuyến đi Cổ Cách lần này. Nếu các bác sĩ không kịch liệt phản đối, e rằng giáo sư đã kéo thẳng dây mạng đến tận giường bệnh luôn rồi. Bác sĩ nói với ông: “Bác à, lần này bác may mắn lắm, chỉ bị rạn xương nhẹ, nhưng cơ bắp thì tổn thương rất nghiêm trọng. Tôi cần phải trịnh trọng cảnh cáo bác, trong vòng một năm không lặp lại hành vi nguy hiểm ấy nữa, bằng không, nhẹ thì cái chân này của bác sẽ tàn phế, nặng thì tính mạng cũng khó giữ nổi đâu. Máy tính máy tiệt rất không có lợi cho quá trình hồi phục của bác, bác nên bớt tiếp xúc thôi, khi nào đỡ hơn thì phải ra ngoài nhiều để tập luyện hồi phục. Đúng là, tuổi tác thế này rồi mà vẫn còn làm công việc nguy hiểm như thế làm gì.”

Nửa tháng sau, Lữ Cánh Nam nói với mọi người rằng bọn Merkin đã đáp máy bay rời khỏi Trung Quốc, hẳn đi theo đường đại sứ quán, căn bản không thể chặn lại được. Hơn nữa bọn hẳn cũng không để lại bất cứ chứng cứ nào, tất cả chứng cứ đều đã bị cho nổ sạch sẽ tan tành. Tuy giáo sư Phương Tân cũng quay được một số hình ảnh, nhưng hoàn cảnh chiến đấu trong bóng tối mù mịt ấy, người trong ảnh và cái bóng ma thật chẳng khác nhau là mấy. Nhưng tất cả đều hiểu rõ, bọn Merkin sẽ không bỏ cuộc như vậy, nhất định bọn hẳn còn quay lại, thân phận Thánh sứ của Merkin và ham muốn truy tìm Bạc Ba La thần miếu mãnh liệt của hẳn, đến giờ vẫn là một câu đố.

Hôm ấy, Trác Mộc Cường Ba đang dựa lưng vào bậu cửa sổ đọc báo, đột nhiên có một người xông vào, tay xách theo một giỏ hoa quả. Nhạc Dương hỏi: “Ông tìm ai vậy, có phải nhầm phòng rồi không?”

Người kia không bận tâm đến mồ hôi đầm đìa trên trán, ánh mắt đảo khắp phòng, vừa thấy Trác Mộc Cường Ba liền mừng rỡ reo lên: “A, Cường Ba, quả nhiên là anh ở đây!”

CHƯƠNG 29 TRẬN CHIẾN NGHÌN NĂM

Cuối cùng lạt ma Á La nói: “Trận chiến với Tượng Hùng, tổ hợp người và ngao đã đánh bại tổ hợp sói và đại kim bằng, kế đó quét sạch mười vạn đại quân của Tượng Hùng, từ đây không còn địch thủ nữa. Trận chiến kinh thiên động địa ấy, cuối cùng cũng quét sạch chướng ngại cuối cùng ngăn trở Tạng vương Tùng Tán Can Bố thống nhất cao nguyên. Mô thức của thú chiến đã được viết lại một cách triệt để, thao thú sư trực tiếp tham chiến với thân phận binh sĩ, đó là chuyện chưa từng được nghe nói đến trong lịch sử của thú chiến. Và chiến ngao, thủ hộ linh hoàn toàn mới ấy cuối cùng cũng được người đời biết đến, bằng bá khí lấn nuốt cả thiên hạ ấy, chúng đã tuyên bố với những thủ hộ linh khác rằng mình mới là loài thú chiến đấu mạnh mẽ nhất...”

Sắp xếp của Ben

Trác Mộc Cường Ba quay đầu lại, cũng lấy làm kinh ngạc kêu lên: “Chính, sao lại là anh?” Kế đó gã liền quay sang giới thiệu với Nhạc Dương: “Đây là phó tổng giám đốc công ty chúng tôi, Đồng Phương Chính, là chiến hữu cùng tạo lập sự nghiệp với tôi đây. Vị này là thành viên trong nhóm huấn luyện đặc biệt của tôi, trình sát Nhạc Dương.”

Người mới đến không phải ai khác, mà chính là Đồng Phương Chính được Trác Mộc Cường Ba ủy thác toàn quyền quản lý công ty.

Đồng Phương Chính nói: “Lần này anh đi liền một mạch hai năm chẳng có tin tức gì cả, thời gian lâu hơn bất cứ lần nào trước đó. Nếu không phải tiền trong tài khoản vẫn không ngừng tiêu hao, tôi đã tưởng anh đã hoàn toàn biến mất rồi đây.”

Trác Mộc Cường Ba nở một nụ cười áy náy nói: “Ừm, từ đây vẫn toàn huấn luyện bí mật, vì vậy gần như tôi không có liên hệ với thế giới bên ngoài. Phải rồi, sao anh biết tôi ở đây?”

Đồng Phương Chính đáp: “Tôi xem chương trình tin tức trên ti vi, nói bệnh viện này tiếp nhận một nhóm người bị thương nặng, nghe đâu là một nhóm mạo hiểm tự phát. Tôi thấy có anh chàng lần trước cùng anh đến công ty, liền đoán chính là mọi người, quả nhiên...”

Trác Mộc Cường Ba cười cười nói: “Là Trương Lập, đúng rồi, tình hình công ty thế nào?”

Đồng Phương Chính lộ vẻ ái ngại: “Tình hình không được tốt cho lắm. Sau khi anh đi, công ty xảy ra mấy chuyện lớn, năm đầu tiên là vụ khu nhà chó bị trúng độc tập thể, mặc dù đã cấp cứu, nhưng chúng ta vẫn mất đi Hùng Hùng, Totti, Tiểu Khôi... tổng cộng sáu con ngao giống. Về sau điều tra ra, là do Tiểu Trương vì một số bất mãn với chuyện điều động công tác mà cố ý đầu độc, đã xét xử rồi, lần đó chúng ta tổn thất phải đến mấy triệu tệ. Sau đó lại xảy ra chuyện người mua không biết chăm sóc làm chó mắc bệnh dại, ảnh hưởng rất lớn đến thanh danh của công ty. Nguyên nhân chủ yếu là do giờ người ta đã nhìn thấy lợi ích thương nghiệp rất lớn của việc nuôi dưỡng chó ngao, người người đều nuôi ngao, bất kể họ có phải dân chuyên nghiệp hay không, chúng ta phải đối mặt với sự cạnh tranh rất lớn từ thị trường. Tôi cũng đã tận hết tâm sức để duy trì công ty, chỉ hận mình không thể mọc ra tám cánh tay thôi. Phải rồi, Cường Ba à, bao giờ anh định trở về công ty vậy?”

Trác Mộc Cường Ba nhìn Đồng Phương Chính mặt mày lo âu, rồi lại ngoảnh đầu nhìn những giường bệnh trống, mỗi chiếc giường đều đại diện cho một người anh em đã cùng vào sinh ra tử với gã. Trác Mộc Cường Ba vỗ nhẹ lên vai Đồng Phương Chính, nói: “Giờ công ty vẫn có thể hoạt động bình thường chứ?”

Đồng Phương Chính đáp: “Hoạt động bình thường à... đương nhiên, chỉ là thời kỳ tiền vào như nước khi anh đứng đầu công ty thuở trước đã qua rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chỉ cần vẫn hoạt động bình thường là tốt rồi, cho tôi thêm một ít thời gian nữa, chúng tôi đã nắm được đầu mối quan trọng nhất, sắp thành công tới nơi rồi. Khoảng thời gian này, chính là thời gian phong trào nuôi chó ngao lan rộng, thị trường sẽ gặp phải chấn động rất lớn. Với sự đào thải của thị trường, những kẻ không có tư chất

nuôi dưỡng chó ngao sẽ bị gạt ra ngoài thôi. Nếu lần này tôi có thể tìm được Tử Kỳ Lân, chúng ta sẽ sở hữu giống ngao xuất sắc nhất, thuần chủng nhất thế giới. Chỉ cần giữ được qua khoảng thời gian này thì sẽ không còn vấn đề gì nữa, tôi tin rằng với năng lực của anh, chuyện này cũng chẳng khó khăn gì cho lắm.”

Đồng Phương Chính cười khổ hỏi: “Rốt cuộc còn cần bao lâu nữa? Có thể nói chắc được không?”

Trác Mộc Cường Ba khó xử nói: “Chuyện này xác định dựa trên tình hình hồi phục của chúng tôi và cả việc giải mã đầu mối nữa, thời gian cụ thể thế nào tôi cũng khó đưa ra phán đoán lắm.”

Đồng Phương Chính lại cười khổ, cơ hồ như lơ đãng, đưa mắt liếc sang phía Nhạc Dương một cái, thấp giọng nói: “Cường Ba à, tôi phải nói trước, nếu công ty không kinh doanh được nữa thì anh cũng không thể trách tôi đâu đấy nhé.”

Trác Mộc Cường Ba ấn hai vai Đồng Phương Chính, cười cười nói: “Anh làm việc, tôi yên tâm.”

Hai người lại nói chuyện thêm một lúc nữa, rồi Trác Mộc Cường Ba dặn dò Đồng Phương Chính phải giữ bí mật, vì sức khỏe cũng chưa hồi phục nên gã chỉ có thể tiễn Đồng Phương Chính bằng ánh mắt. Một lúc sau, Trương Lập lết cánh tay bó bột trở lại, lẩm bẩm nói: “Bóng người lúc nãy sao mà quen thế, điệu bộ như thể nhiều tâm sự lắm, mà tôi nghĩ mãi cũng không nhớ ra là ai nữa.”

Bóng người! Trác Mộc Cường Ba đột nhiên như nắm bắt được điều gì đó, đúng rồi, trong Đảo Huyền Không tự, gã cũng thấy một bóng người, quen thuộc lắm, hiềm nỗi lúc ấy quá tối tăm, gã có nghĩ thế nào cũng không thể nhớ ra đã từng thấy cái bóng lưng ấy ở nơi nào!

Thị trấn Lochaber, Scotland, Vương quốc Anh, ở đây có một trang viên tràn ngập hơi thở đồng quê, toàn bộ trang viên tọa lạc trên triền núi bên bờ biển, nhìn về phía Tây có thể ngắm Đại Tây Dương âm ỉ sóng vỗ, nhìn sang phía Đông có thể thấy núi Ben Mevis. Trang viên rộng khoảng tám trăm hecta, sau cánh cổng vòm khổng lồ màu trắng là một đồng cỏ mênh mông trải tới tận chân trời xanh ngắt. Ba cái hồ nhân tạo như ba cánh hoa vây lấy tòa lâu đài lớn vào giữa, một dòng sông ngoằn ngoèo uốn lượn như dải lụa phác lên nền cỏ xanh đường nét của con rồng Trung Quốc, đồng thời tạo thành ba dòng thác trên những bậc thang đan xen nhau. Vô số tượng kiểu La Mã, kiểu Ý rải rác khắp nơi trên trắng cỏ xanh bằng phẳng, nghệ thuật làm vườn Trung Quốc và Nhật Bản được dung hợp một cách vừa phải, một đường ray xe lửa chạy xuyên suốt cả trang viên, ngồi trên xe lửa nhỏ, chỉ cần hai ba tiếng đồng hồ là có thể chạy hết một vòng quanh nơi đây.

Nơi này, là một trong những chỗ ở của Merkin tại Anh quốc.

Lâu đài tựa như cung điện Versailles của Pháp, Merkin rất thích lặng lẽ một lúc lâu trước cửa sổ kiểu Pháp trên tháp chuông mười ba tầng. Từ đây có thể thu gọn cả trang viên vào tầm mắt, cũng có thể nhìn thấy mặt trời khuất dần sau rặng núi Tây, thấy trăng sao nhô lên khỏi mặt biển, là căn phòng nơi Merkin dùng để suy nghĩ, một phòng sách khổng lồ. Lúc này, trong phòng chỉ có ba người, Merkin, Soares và Max đang ngược ngược xuôi xuôi lo bung trà rót nước.

“Đã sắp xếp ổn thỏa cho đám kia chưa hả?” Merkin hỏi.

Max đang pha trà. Hình như hắn cũng nghiên cứu khá kỹ về phương diện này, vì nói cho cùng muốn lấy lòng ông chủ thì cũng phải có năng lực để mà lấy lòng chứ. Chỉ nghe hắn đáp: “Vâng, giờ này chắc chúng nó đang chơi vui vẻ ở Las Vegas rồi.”

Merkin nói: “Ừm, tốt lắm, nếu không thỏa mãn ham muốn vật chất của chúng thì chúng cũng không bán mạng như vậy đâu. Lần này chỉ còn tám tháng sống trở về, không biết lần sau còn được mấy tháng nữa đây.”

“Còn lần sau nữa à? Bản đồ cũng bị cướp đi rồi còn gì.” Soares cười hết sức thần bí.

“Ông chủ, tôi không hiểu, với thực lực của ông, sao lại bị cái lão già ấy cướp mất bản đồ cơ chứ.” Đây là câu hỏi Max hỏi nhiều nhất trong khoảng thời gian này. Mỗi lần nêu câu hỏi này ra, hắn đều phát hiện Merkin thoáng lộ vẻ đắc ý, vậy là hắn liền tỏ ra thêm ngây ngốc dần dần, cứ hỏi đi hỏi lại mãi.

Merkin cầm chén trà lên, hắn rất thích thứ thức uống đến từ Trung Quốc này, điềm đạm nói: “Nói thực cho hai người biết, chớ nên coi thường lão già ấy. Có lẽ lão là người lợi hại nhất trong cả đám kia đấy, kỹ thuật chiến đấu của lão cao cường hơn bất cứ người nào Merkin tôi đã từng gặp trước đây đó.”

Soares mỉm cười nhấp một ngụm trà, quay đầu ra ngắm cảnh sắc ngoài cửa sổ, cảnh sắc nơi này quả thực là không tệ chút nào. Lần đầu tiên được ông chủ trả lời thẳng vào vấn đề, Max vội tỏ vẻ thành khẩn lắng nghe, tiếp tục hỏi: “Nói vậy, chẳng phải lão còn lợi hại hơn cả ả nữ giáo quan kia sao?”

“Ừm,” Merkin nói, “lấy cuộc đụng đầu chính diện của tao và lão lần này làm ví dụ đi, lão vẫn chưa giờ hết toàn lực ra đâu.”

“Hả!” Max hơi run tay, suýt chút nữa thì làm bắn nước trong ấm trà ra ngoài.

“Có điều,” Merkin mỉm cười bổ sung thêm, “tao cũng vậy.”

“Cái gì? Tại sao vậy? Ông chủ?” Max thực sự không hiểu nổi rốt cuộc chuyện này là như thế nào.

“Ha ha,” Soares không nhịn nổi cười phá lên, “uống cho mày đi theo ông chủ bao lâu, đến cả ông chủ mày dùng kế sách gì cũng không nhìn ra được à?”

“Gi... gì ạ? Dùng kế?” Max dần thối mặt, muốn ngu bao nhiêu thì có ngu bấy nhiêu, nhưng trong vẻ ngu ngốc ấy lại có chút đáng yêu nữa.

Merkin cười khùng khục, nét đắc ý lộ rõ trên mặt. Soares lên tiếng giải thích: “Có lẽ, từ lúc ở đây cái hồ Cánh cửa Sinh mệnh gì đó, anh không giết thẳng lùn Đa Cát kia luôn mà lại nhốt nó trong lao ngục, là đã có chuẩn bị rồi đúng không, Ben?”

Merkin kiêu ngạo nói: “Chuyện gì cũng bị anh nhìn thấu hết cả.”

Soares nói: “Bởi vì chuyện ấy không phù hợp với thái độ làm việc của chúng ta, muốn thẳng lùn ấy câm miệng, cho nó một viên đạn là giải quyết luôn vấn đề rồi, cần gì phải tốn công tốn sức, để hắn chết từ từ trong ngục nước, đây là cách làm rất kém cỏi. Phải biết là,

chỉ cần có nước, một người có thể sống đến bảy tám ngày, chắc chắn là anh đã tính toán trước thời gian bọn tên Trác Mộc Cường Ba kia đến Cánh cửa Sinh mệnh mà sắp xếp con cò này.”

Merkin nói: “Tiếp đi.”

Soares lại nói tiếp: “Lúc ấy anh đã sắp sẵn đường lui cho mình, cũng tức là hai sự lựa chọn. Thứ nhất, bọn Trác Mộc Cường Ba không thể đến đó, không phát hiện ra Đa Cát, vậy thì chúng ta đi tìm bản đồ, tự tìm đường đến cái Bạc Ba La thần miếu kia; thứ hai, bọn Trác Mộc Cường Ba kịp thời xuất hiện, cứu Đa Cát, đồng thời biết được hướng đi của chúng ta, cũng đến được Đảo Huyền Không tự. Tới khi ấy thì chúng ta đã có thể lựa chọn là tự mình lấy bản đồ mang đi hay là để chúng lấy bản đồ đi rồi.”

Max rất muốn hỏi: “Cho bọn chúng cướp bản đồ thì có lợi gì cho chúng ta,” nhưng hai ông chủ đang nói chuyện, hẳn biết rất rõ khi nào thì mình nên đặt câu hỏi, khi nào thì nên câm cái mồm lại.

Merkin nói: “Anh bắt đầu nghi ngờ từ lúc nào thế?”

Soares nói: “Từ lần bắn dây thừng đầu tiên. Anh không để lại người canh gác, lúc đó tôi đã cảm thấy việc này không phù hợp với tác phong hành sự của anh rồi. Sau đó ở tòa tháp ngược thứ mười hai anh cũng không có ý định để người lại, cả lần bắn dây thừng thứ ba cũng vẫn là như vậy, biết rõ bọn chúng đã đuổi đến nơi rồi, anh vẫn ung dung điềm tĩnh như không, lúc ấy tôi đã bắt đầu nghi ngờ rồi. Còn nhớ chuyện tôi hỏi anh trước cánh cửa lớn của cung điện ba tầng không?”

Merkin gật gù: “Ừm, thì ra là bắt đầu từ lúc đó. Thực ra bản thân tôi cũng rất mâu thuẫn, không biết rốt cuộc nên chọn con đường nào thì hơn.”

Soares nói: “Là những cơ quan hiểm ác trong Đảo Huyền Không tự đã giúp anh hạ quyết tâm này đúng không. Tôi thấy khi không phát hiện ra bất cứ thứ gì trên cái đàn tế đó, mặc dù ngoài miệng anh vẫn mắng chửi, nhưng ánh mắt lại tỏ ra rất cao hứng.”

Merkin cười đáp: “Quả nhiên là có mắt cú vọ. Không sai, tôi hy vọng bọn chúng có thể lấy được bản đồ, vì thế khi lão già lạt ma kia tỏ vẻ chú ý đến tấm bản đồ, tôi liền quyết định luôn, lập tức nghĩ cách để lão cướp được nó. Lúc đầu với gã tôi đã cố ý lộ ra mấy sơ hở, quả nhiên là lão đã trúng kế, giờ nghĩ lại chỉ sợ lão vẫn vui đến khó mà ngủ được mất.”

Max tỏ vẻ nghi hoặc. Soares nhấp ngụm trà rồi nói: “Tao biết mày đang nghĩ cái gì Max ạ. Mày đang nghĩ, tại sao ông chủ phải giở lăm trò thế làm gì, cuối cùng lại vẫn để kẻ địch cướp mất bản đồ, phải không? Để tao nói cho, không phải là mày không biết, ông chủ mày đã cài cắm người nằm vùng trong đám ấy rồi, nhất cử nhất động của chúng làm sao giấu được chúng ta? Lần này cố ý rời khỏi Trung Quốc, chính là để chúng có cảm giác an toàn giả tạo đó thôi. Mày thử nghĩ mà xem, cơ quan trong Đảo Huyền Không tự đó lợi hại như thế, vậy thì tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu sẽ gian khổ khó nhọc đến chừng nào, chúng ta cần quái gì phải mạo hiểm quá vậy? Chuyển đi Đảo Huyền Không tự lần này chúng ta làm tiên phong mở đường cho chúng, lần sau thì đến lượt chúng phải mở đường lớn cho bọn ta rồi. Ừm, trà này ngon lắm, pha trà giỏi lắm, Max.”

Max lẩm bẩm: “Nhưng mà, lần này hy sinh cũng hơi nhiều một chút.”

Soares vui vẻ bật cười: “Hừ, thằng Max này trở nên nhân từ từ bao giờ vậy? Cái đám ấy là ai chứ? Bọn chúng chẳng qua là một bọn bán mạng đổi tiền mà thôi, chỉ cần có người cho tiền, bảo chúng nó giết mày luôn cũng chẳng ngại ngần gì đâu. Loại người này có bớt đi vài thằng cũng chẳng can hệ gì, bớt đi một khoản chi tiêu thôi. Hơn nữa, đây cũng là bố trí của ông chủ mày mà, lần này cố ý tỏ ra yếu thế hơn với kẻ địch, chứ thực ra, thực lực chân chính vẫn hoàn toàn chưa sử dụng đến đâu. Phải không, Ben?”

Max nói: “Nhưng mà, tôi vẫn còn một điểm chưa được hiểu cho lắm. Ông chủ, đâu phải chúng ta không có người, tại sao lần này chỉ dùng bọn Hồ Lang thôi? Tôi cũng nhìn ra được, lần này chết nhiều thủ hạ như thế, thằng Tây Mễ ấy sau lưng chắc là bất mãn lắm.”

Merkin cười gằn lạnh lẽo: “Nhưng hắn cũng không dám làm trái ý tao, không phải vậy à? Tao chính là muốn thủ hạ của hắn bớt đi mấy thằng đấy.”

Soares ở bên cạnh nói: “Chẳng lẽ mày vẫn chưa nhìn ra à? Max, đám Hồ Lang ấy đối với ông chủ của chúng mày mà nói, dùng tốt thì là một thanh kiếm sắc, dùng không tốt thì có thể tự làm mình bị thương. Bọn chúng vốn đã là một băng nhóm, mà trong băng nhóm của chúng, tên cầm đầu Tây Mễ đó mới là người phát ngôn, con nhện đã được huấn luyện đặc biệt ấy rất khó khống chế, nếu để chúng lớn mạnh lên thì chỉ có hại chứ không có lợi cho kế hoạch của chúng ta đâu. Giờ thế lực của Hồ Lang đã đè nén cho bọn tử tù nước ngoài kia không ngóc đầu lên nổi rồi, vì vậy ông chủ mày mới cần phải áp chế bọn đấy, để hai lực lượng này giữ được cân bằng. Hơn nữa, cho dù cả hai lực lượng này đều đi tong hết thì cũng chẳng can hệ gì, đâu có ảnh hưởng gì đến chúng ta đâu.”

Merkin liếc nhìn Soares vẻ không hài lòng, đoạn bảo với Max: “Ở đây không còn chuyện của mày nữa, ra ngoài trước đi.” Max biết điều lui ra, chỉ là nếu Merkin trông thấy ánh mắt của hắn lóe lên trong khoảnh khắc cánh cửa sập lại, nhất định là sẽ vô cùng kinh ngạc.

Soares đứng đưng như không: “Sao vậy? Không vui vì tôi nói hết kế hoạch của anh ra à? Cái đuôi theo anh mười mấy năm rồi mà vẫn chưa yên tâm hả?”

Merkin lắc lắc đầu: “Thằng Max ấy không ngu xuẩn như anh thấy đâu, theo tôi bao nhiêu năm rồi, nó rất hiểu tôi thích cái gì, hỏi như vậy, chẳng qua là để làm vui lòng tôi thôi. Sự thực là, sau khi tấm bản đồ đó bị mất, tôi đã dự định chỉ sử dụng Hồ Lang thôi rồi.”

“Ừm!” Soares trở nên nghiêm túc, điều này thì y cũng chưa hề nghĩ đến. “Ý anh là...”

“Hành trình của Max là do tôi đích thân sắp xếp, như vậy mà cũng bị cảnh sát Trung Quốc để ý à, không thể nào có chuyện này được!” Merkin nhìn vẻ mặt nghiêm túc của Soares, nở một nụ cười khinh miệt, “Chúng ta đã có thể tìm được người tiết lộ tin tức trong đội ngũ của chúng, vậy thì nói không chừng là cảnh sát Trung Quốc cũng có thể cài cắm một hai cái đinh bên phía chúng ta.”

Soares phân tích: “Chia ra làm hai nhóm, chỉ định hướng đi cho một nửa số người, vậy là những kẻ không tham gia hành động lần này không thể báo cáo tường tận hành trình và những sự việc chúng ta gặp phải với bọn cảnh sát Trung Quốc. Nói như vậy có nghĩa là khi ở trong động bọ cạp, anh để tất cả chạy tản ra không phải là quyết định tình thế, mà là đã nghĩ

đến trước rồi, chỉ đang đợi một thời cơ thôi đúng không? Anh chia chúng ra thành từng nhóm từng nhóm nhỏ, vậy thì càng dễ chốt được xem thằng nào bán tin tức. Nếu thằng thám tử ấy cho rằng thân phận đã lộ hoặc thấy không cần thiết phải theo chúng ta nữa, hẳn sẽ nhân cơ hội này để giả chết mà quay lại với phía cảnh sát Trung Quốc, đây mới chính là mục đích của anh!”

“Không cần chiến đấu mà khuất phục được kẻ địch, đó mới là thượng sách.” Merkin như cười mà không phải cười, trong đầu hồi tưởng lại lúc ông nội hẳn sắp qua đời. Cũng ở trong gian phòng này, ông già vươn đôi tay run rẩy ra, ôm chặt lấy hắn, ngược mắt lên nhìn hắn, giọng nói ấy sao mà kiên định: “Nhớ cho kỹ, Bạc Ba La là thuộc về chúng ta, phải tìm thấy nó! Chớ để bất cứ kẻ nào tranh giành với cháu! Hãy nhớ kỹ dòng họ quang vinh của cháu... Merkin!”

Soares hơi ngạc nhiên nhìn Merkin. Người ở trước mắt y lúc này toát lên một vẻ cao thâm khó dò. Đây mới chính là Cáo Lửa, con người sở hữu trí tuệ và sự giao hoạt như loài ma quỷ tà ác. Cả một bọn tự xưng là Hồ Lang với Nhện Xanh trước mặt hắn, cơ hồ chẳng đáng nhắc đến làm gì. Hắn không tin bất cứ người nào, và bất cứ người nào cũng không thể đoán biết được rốt cuộc trong lòng hắn đang nghĩ gì.

“Ben,” Soares nói, “anh có thể cho tôi biết, cho nổ Đảo Huyền Không tự rốt cuộc là có mục đích gì không?”

Merkin nói mập mờ: “Tôi đã biết kết quả rồi, vậy thì không cần để lại bất cứ đầu mối gì nữa.”

Soares còn đang định truy vấn tiếp thì Merkin lại nói: “Còn một việc nữa. Anh biết không, lúc đụng độ với lão già Á La ấy, lão có nói với tôi cái này... 13 Kỵ sĩ Bàn Tròn!”

“Cái gì?” Soares kinh ngạc đến suýt chút nữa thì đánh rơi cả chén trà xuống đất, bàn tay cầm đĩa trà cũng không vững nữa, đĩa và tách phát ra những tiếng “canh canh canh” theo tiết tấu.

“Lão nói vậy là có ý gì? Muốn dùng 13 Kỵ sĩ Bàn Tròn để dọa chúng ta chắc? Rốt cuộc là chúng đã biết được những chuyện gì rồi?” Soares không còn giữ được sự lạnh lùng thờ ơ trước sau như một nữa, trong ngữ điệu đã để lộ ra vẻ kinh hoảng, gương mặt biến dị của y cũng vận vẹo lạ thường.

Merkin đáp: “Tôi thấy không giống cho lắm, chắc là chúng thu được một số thông tin về chúng ta qua đường nào đó, rồi cho rằng chúng ta có quan hệ với 13 Kỵ sĩ Bàn Tròn thôi. Anh nói xem... liệu bọn chúng có cho rằng, chúng ta chính là 13 Kỵ sĩ Bàn Tròn không?”

Soares ngẫm nghĩ lại, đoạn nói: “Anh nói cũng phải đấy, hồi trước cơ cấu còn kiện toàn, chúng ta cũng vừa hay có mười ba người mà. Thử nói xem, cấp trên sắp xếp như thế, liệu có phải chính là muốn kẻ địch hiểu lầm rằng mỗi nhóm đều là 13 Kỵ sĩ Bàn Tròn hay không nhỉ?”

Sắc mặt Merkin sầm xuống: “Không biết nữa, tôi chưa bao giờ hỏi đến chuyện của cấp trên. Anh biết không, lúc đó khi lão nói ra cái tên này, tôi cũng giật thót mình, đến nỗi trong lúc chiến đấu hoàn toàn không thể khống chế được nhịp độ, vốn còn định quần với lão một

lúc nữa, không ngờ nhanh như thế đã bị cướp mất bản đồ rồi, thật không phục chút nào. Lần sau gặp lại lão, nhất định tôi phải đấu một trận ra trò mới được.”

Soares an ủi: “Nói cũng phải, chỉ riêng một kẻ định đoạt sách lược thôi đã khiến chúng ta kinh hồn bạt vía rồi, huống hồ là những kẻ đó.” Nói đoạn, y cúi đầu thăm nhủ: “Ben, có lẽ anh còn chưa biết, tên đầu bạc Sean kia, cũng ít nhiều có quan hệ với chúng ta đó. Hừ, anh có nhiều chuyện giấu giếm như vậy thì tôi cũng tạm thời không nói với anh chuyện này.”

Merkin dựa người trước cửa sổ, nhìn ráng mây đỏ, hồ nước xanh, cất tiếng hỏi Soares: “Lần này đám kia bị thương rất nặng, tôi thấy không năm ba tháng thì không ra viện nổi đâu, thêm nữa là chúng cũng cần thời gian để diễn dịch bản đồ ra nữa, cả một kỳ nghỉ dài như vậy anh có dự định gì không?”

Soares đáp: “Tôi không nhàn rỗi được như anh, tôi còn phải trở về Munich để chứng minh tính khả thi của luận chứng động thực vật phân hóa và dung hợp tiến hóa.”

Merkin thờ ơ cười cười nói: “Lý luận này anh đã nghiên cứu bao nhiêu năm rồi, có thể đưa ra kết luận chưa vậy?”

Soares nói: “Trước thì chưa, nhưng lần này thì khác.” Y lấy trong túi ra một mẫu rễ cây như que diêm, ngâm vào tách trà, rồi lại nhấc lên, rễ cây liền phình ra dầy dộp, không ngừng ngọ nguậy như con sâu đo.

Merkin kinh hãi thốt lên: “Đây không phải là...”

Soares gật đầu: “Đúng thế, chính là thứ chúng ta gặp phải bên trong thông đạo, khi không có nước hoặc thiếu nước, nó dùng trạng thái thực vật để duy trì tính chất và trạng thái nguyên thủy của mình, có thể sống trên nghìn năm hoặc lâu hơn nữa, một khi gặp phải lượng nước đầy đủ dồi dư, sẽ lập tức tràn đầy sức sống như cơ thịt. Mặc dù tôi vẫn chưa biết chúng tiêu hóa hấp thu vật rắn như thế nào, nhưng phương thức săn mồi của chúng thì bọn ta đều đã được ném qua rồi còn gì.”

Merkin đứng lên, mỉm cười nói: “Được rồi, chúc anh thành công, đây sẽ lại là một tin tức kinh thiên động địa đấy.”

Cổ Cách kim thư

Một tháng sau, số lần đội trưởng Hồ Dương đến thăm thưa dần. Lữ Cánh Nam và lạt ma Á La dường như hồi phục rất nhanh, giờ đã hoàn toàn bình thường như chưa từng xảy ra chuyện gì; Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn mất máu quá nhiều, trong thời gian ngắn không thể bồi bổ cho lại được, mặc dù đã có thể xuống giường đi lại, nhưng bác sĩ cảnh cáo họ không được vận động mạnh; xương gãy ở tay chân bốn người Trương Lập, Nhạc Dương, Ba Tang và giáo sư Phương Tân cũng cần thêm thời gian để hồi phục, đặc biệt là giáo sư Phương Tân, tuổi tác đã cao, tốc độ hồi phục cũng chậm hơn một chút.

Vì cả đám thương bệnh binh này khó có thể hồi phục nhanh chóng, không hiểu Lữ Cánh Nam đã sử dụng đến thể lực nào mà giành được cả gian phòng bệnh bên cạnh phòng của họ làm văn phòng làm việc. Ở đó, cô giữ liên lạc với các nhóm chuyên gia ở khắp nơi, gửi những tư liệu cho họ sàng lọc, phân loại, phối kết hợp, để cuối cùng lại tập hợp về tay. Nghe Nhạc Dương nói, anh chàng này nhìn thấy rất nhiều cặp tài liệu được ôm vào phòng làm việc lâm thời của Lữ Cánh Nam.

Hôm sau, Trác Mộc Cường Ba vừa mới xuống giường được đã vội vã đi thẳng vào văn phòng của Lữ Cánh Nam hỏi dò: “Nghe Trương Lập nói, hành động lần này của chúng ta coi như đã thành công, chúng tôi đã vượt qua bài khảo hạch cuối cùng rồi, có phải vậy không?”

Lữ Cánh Nam gật đầu: “Đúng thế, tôi có nói như vậy.”

Trác Mộc Cường Ba liền nói ngay: “Vậy chuyện mà cô đã hứa với tôi...”

Lữ Cánh Nam nói: “Vết thương của anh mới đỡ...”

Trác Mộc Cường Ba ngắt lời: “Tôi rất nôn nóng.”

Lữ Cánh Nam liền nhướn miệng cười, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Chuyện mà tôi đã hứa, tự nhiên là sẽ thực hiện.” Nói xong, cô liền đứng dậy mở chiếc tủ sau lưng, bên trong sắp xếp gọn gàng những tài liệu của chuyên gia mà Trác Mộc Cường Ba khao khát đã lâu.

Trác Mộc Cường Ba sải chân lên trước, đang chuẩn bị giằng lấy đồng tư liệu, chợt bị Lữ Cánh Nam bước trước một bước chặn ngay trước mặt. Lữ Cánh Nam cảnh cáo gã: “Nhớ cho kĩ, có không biết bao nhiêu tổ chức nước ngoài đang thèm muốn nhỏ rãi những tư liệu này đấy, nội dung chỉ có thể cho các thành viên trong nhóm cùng xem, hơn nữa đây là bệnh viện nhiều người qua lại, các anh muốn xem tư liệu thì phải đến văn phòng này của tôi mà xem. Tư liệu ở đây đều được sắp xếp đánh mã theo mẫu tự, mỗi lần chỉ được lấy một tập...”

Trác Mộc Cường Ba thoáng ngần ngừ, Lữ Cánh Nam lại nói tiếp: “Có vấn đề gì không?”

Gã lập tức đáp: “Không có vấn đề.”

Lữ Cánh Nam gật đầu nói: “Tốt lắm, ngoài ra còn một số tư liệu ở dạng văn bản điện tử, tôi sẽ chép bản gốc vào máy tính của giáo sư Phương Tân, nhưng chiếc máy tính đó cũng không thể mang ra khỏi căn phòng này, thế nào?”

Trác Mộc Cường Ba luôn miệng nói: “Được, được.” Lữ Cánh Nam vừa tránh ra, gã liền vội vàng vàng lấy ngay một tập tư liệu ra tham lam đọc ngấu đọc nghiền.

Số tư liệu do các chuyên gia tổng hợp này có thể nói là hết sức quan trọng đối với bọn Trác Mộc Cường Ba, mặc dù không được xem trực tiếp bản gốc, mà chỉ là bản sao lại, nhưng so với những gì bọn họ có trước đó thì đã tốt hơn nhiều, nhiều hơn nhiều rồi. Từ đó trở đi, Trác Mộc Cường Ba, giáo sư Phương Tân và mấy người khác cứ ở lì suốt ngày trong văn phòng của Lữ Cánh Nam đọc như lũ đói khát, thường thường phải đến sáng sớm mới tắt đèn hoặc cứ thế đọc thâu đêm suốt sáng, khiến cho các bác sĩ phải ra lời cảnh cáo nghiêm trọng, nói ra những lời kiểu như “nếu mấy người còn tiếp tục như vậy, đảm bảo không quá bao nhiêu bao nhiêu ngày nữa thì cũng dừng hòng mà rời khỏi cái bệnh viện này...” hoặc là “cứ tiếp tục như vậy, thương thế của mấy người cả đời cũng không khỏi được...”, mới khiến họ bớt đi phần nào.

Có câu “chuyện tốt đi đôi”, chưa đầy một tuần sau, Lữ Cánh Nam lại mang một cái đĩa thần bí đến đặt bên cạnh máy tính của giáo sư Phương Tân, nói với ông: “Đây là tài liệu điện tử của *Cổ Cách kim thư*, kể từ hôm nay, mọi người sẽ được nắm bắt hoàn toàn các tư liệu về Bạc Ba La!”

“Hay quá!” phòng làm việc vang dội tiếng hoan hô.

Lữ Cánh Nam bắt đầu thấy hối hận về quyết định của mình. Bây giờ cô không còn tìm được chỗ ngồi trong chính phòng làm việc của mình nữa, không biết làm sao, đành phải rời khỏi văn phòng sang bên phía phòng bệnh chờ đợi. Có một người không quá sốt sắng với đám tư liệu ấy, đó chính là Lạt ma Á La, ông thường chỉ ngồi trong phòng bệnh tĩnh tọa suy tư. Bước chân nhẹ nhàng của Lữ Cánh Nam không qua nổi đôi tai Lạt ma Á La. Đại sư nhắm hờ mắt nói: “Không ngờ lại bị đẩy ra khỏi chính phòng làm việc của mình, chuyện này ban đầu con cũng không nghĩ đến phải không?”

Lữ Cánh Nam cẩn thận liếc sang phía phòng làm việc, rồi mới hạ giọng nói: “Vâng, thưa Á La đại nhân.”

Lạt ma Á La nói: “Ta cứ cảm thấy con giao tư liệu cho họ lúc này e là quá sớm, phải không? Đây là bệnh viện, ta vốn tưởng rằng con sẽ đợi đến khi nào trở về căn cứ mới lấy số tư liệu đó ra nữa cơ đấy.”

Lữ Cánh Nam nói: “Chính vì đang ở trong bệnh viện, thế nên con mới mang số tư liệu ấy ra.”

“Ồ!” Lạt ma Á La mở bừng hai mắt, mỉm cười tán thưởng.

Lữ Cánh Nam lại nói tiếp: “Những tư liệu sao chép đó đều đã được sàng lọc kỹ lưỡng, bệnh viện là nơi rất thích hợp để truyền tin tức, nếu Á La đại nhân có nghi ngờ ai trong số họ, thì đây là một cơ hội rất tốt. Điều con lo lắng nhất là, nếu như không có ai truyền tin tức ra ngoài, khi ấy mới đáng sợ.”

Lạt ma Á La biến đổi nét mặt nói: “Ý của con là, nếu giả định đích xác là có nội gián, ở trong hoàn cảnh này mà hấn cũng có thể nhẫn nhịn trước cám dỗ, không truyền bất cứ tin

tức nào ra ngoài, vậy thì sự bình tĩnh và năng lực ứng biến của kẻ ấy, chắc chắn vượt quá dự đoán của chúng ta?”

Lữ Cánh Nam nghiêm nghị gật gật đầu.

Lạt ma Á La nói: “Con lo lắng... sự an toàn của cậu ấy?”

Lữ Cánh Nam vội nói: “Không.”

Lạt ma Á La mỉm cười, lại nhắm nghiền mắt lại, giây lát sau mới nói: “Sức khỏe ta đã hoàn toàn hồi phục, có lẽ ngày mai phải trở về báo cáo tường tận tất cả cuộc hành trình của chúng ta rồi. Không, chiều nay ta đi luôn thì tốt hơn.”

Lữ Cánh Nam hiểu ý, nói: “Như vậy, đại nhân sẽ có thể ở trong bóng tối...”

Lạt ma Á La giơ một tay lên, ra hiệu cho Lữ Cánh Nam không cần nói nhiều. Trong lòng ông cũng dấy lên cảm giác lo lắng, bao nhiêu đầu mối đều cho thấy Merkin biết tin họ đi châu Mỹ chính là do lọt từ chỗ họ mà ra, hơn nữa người này tuyệt đối không thể là tên Ngưu Nhị Oa chạy thoát tối hôm đó được. Không một ai có thể lại gần ông trong phạm vi hai mươi mét mà không bị ông phát giác, điểm này thì đại sư có thể tự tin mà khẳng định, trừ phi kẻ ấy sớm đã nấp ở đó từ trước, hoặc giả, đã sử dụng đến một số trang thiết bị hiện đại. Mà cả hai việc này, đều phải là người phe mình mới thực hiện được. Vấn đề hiện nay là, kẻ tiềm phục ngay bên cạnh ông rốt cuộc là ai? Mặc dù Lữ Cánh Nam cho rằng Nhạc Dương không thể nào bán đứng cả quốc gia, nhưng lạt ma Á La thì không nghĩ vậy, một vị trưởng lão đã từng nói, mỗi một người đều có khả năng bị mua chuộc, chỉ cần tìm được phương pháp mua chuộc hẳn mà thôi. Hơn thế nữa, nếu kẻ ấy có năng lực tương đương với Nhạc Dương, hoặc giả còn cao minh hơn Nhạc Dương nữa... Không, đáng sợ quá, lạt ma Á La vội ngăn mình không nghĩ tiếp nữa.

Ở trong phòng làm việc, mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba quả thực hết sức phấn khích. Trong máy tính toàn là ảnh chụp kỹ thuật số của *Cổ Cách kim thư*, đây có thể nói là tư liệu hàng đầu rồi. Kim thư được viết trên cuộn giấy dài chừng một thước, trông như tấm hoành phi nhỏ, các chữ vàng mặc dù đã cách cả nghìn năm vẫn ánh lên rực rỡ. Trên ảnh có một tầng phản quang mỏng, rõ ràng là đã được chụp cách một lớp kính đặc biệt. Chữ trên *Cổ Cách kim thư* chi chít, có chữ giống con giun đang bò ngoằn ngoèo, có chữ lại giống tiếng Phạn, đặc biệt là chụp qua máy ảnh càng giống chữ tượng hình động vật, thoạt nhìn đã khiến người ta mắt hoa đầu váng. Riêng điểm này thì khiến họ cảm thấy hết sức kỳ quái. Vì theo những tư liệu họ tra cứu được, văn tự Cổ Cách lẽ ra phải là tiếng Tạng được quy phạm hóa mới đúng, cho dù là kiểu chữ thảo thì cũng không thể giống thế này được.

Giờ đây, bọn họ cuối cùng cũng hiểu ra, tại sao Lữ Cánh Nam nhiều lần nhắc đến *Cổ Cách kim thư*, mà lần nào cũng dùng đến chữ “giải dịch” này rồi. Bên cạnh có chú thích bằng tiếng Tạng, nhưng chỉ là ghi lại những chữ Cổ Cách đại biểu cho mẫu tự trong tiếng Tạng chứ không dịch hết, những chỗ được dịch ra thành đoạn chỉ có vài đoạn rất ngắn, hầu hết những nội dung đều nằm trong phần Lữ Cánh Nam đã nói với họ rồi.

Giáo sư Phương Tân tìm trong máy tính rồi nói: “Những văn tự này nhìn có vẻ giống với Thiềm thể do người tạo ra Tạng văn, Thôn Di Tang Bồ Trát sáng tạo, nhưng lại hỗn tạp với

kiểu Hùng Sư thời kỳ giữa thế kỷ 9. Xem ra vẫn chưa có bản dịch hoàn chỉnh, chúng ta chỉ có thể tự mình dịch lấy vậy thôi.”

Nhạc Dương phản nài: “Chắc phải già chết mới xong mất.” Giáo sư Phương Tân sa sầm mặt nói: “Cậu già bằng tôi không?” Nhạc Dương vội lè lưỡi quay đi.

Trương Lập cũng nói: “Giáo quan cũng thật là, sao không đưa chúng ta bản dịch luôn đi nhỉ?”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu nói: “Phiên dịch không phải là chuyện dễ, hơn nữa những tư liệu nguyên thủy này tốt nhất là tự mình dịch lấy, vì những người khác nhau thì sẽ đưa ra bản dịch khác nhau. Đây cũng là nguyên nhân tại sao những tư liệu này lưu lạc ở nước ngoài bao lâu như thế mà không người nào tìm được Bạc Ba La thần miếu cả. Hơn nữa, có một số thứ nếu không quen thuộc với hoàn cảnh và bầu không khí của Tạng văn nguyên thủy thì căn bản không thể dịch ra được, chẳng hạn như chữ ‘đạo’ trong tiếng Trung Quốc, chính là chữ ‘đạo’ mà Lão Tử nói ấy, cậu dịch sang tiếng Anh thế nào hả?”

Nhạc Dương há miệng, có điều thấy Đường Mẫn cũng nhú mày suy nghĩ, anh chàng bèn thôi không phản bác nữa, nghĩ ngợi một lúc rồi gật đầu thừa nhận: “Giáo sư nói cũng phải.”

Giáo sư Phương Tân lại nói tiếp: “Quan trọng nhất là lý giải của bản thân đối với Tạng văn. Thế này nhé, tôi sẽ phân phát các tấm ảnh chụp kim thư ở đây cho mọi người, mỗi người dịch một phần, sau đó lại trao đổi bản dịch, cuối cùng mọi người tập trung thảo luận đưa ra bản dịch cuối cùng, vậy thì kết quả sẽ tương đối chuẩn xác. Ngoài ra, phần nào không thể dịch cũng có thể đưa ra để mọi người cùng thảo luận.” Vừa nói dứt lời, liền nhìn thấy Lữ Cánh Nam đang đứng ngoài cửa, mỉm cười cảm nhận không khí học thuật tích cực sôi nổi của mọi người.

Trương Lập, Nhạc Dương thì nhau phản nài trách móc Lữ Cánh Nam. Chỉ nghe cô nói: “Không phải tôi không đưa cho mọi người bản dịch, mà là căn bản không có bản dịch nào hết. Theo các chuyên gia khảo chứng, thời gian bộ kim thư này được hoàn thành áng chừng vào khoảng thế kỷ 17. Người soạn sách cố ý sử dụng kiểu chữ này, chứng tỏ rằng khi ấy thời điểm Cổ Cách diệt vong đã không còn xa nữa, và bọn họ đã chuẩn bị sẵn sàng để ẩn náu, vì đây là một kiểu chữ ẩn. Chỉ riêng chuyện dịch được kiểu chữ ra thôi đã tốn của các chuyên gia thời gian gần một năm. Cho đến lúc này, những nội dung đã phiên dịch được toàn bộ đều ở cả đó rồi đấy, các phần khác mọi người phải tự mình dịch lấy. Đương nhiên, bên phía các chuyên gia cũng đang không ngừng công việc họ đang làm, bất cứ lúc nào mọi người cũng có thể nhận được sự trợ giúp từ phía họ, hoặc là... giúp đỡ ngược lại họ.”

Nhạc Dương lấy làm kỳ quái hỏi: “Đã tìm được mẫu tự đối ứng trong tiếng Tạng của cái kiểu chữ gì gì này rồi, chẳng lẽ lúc dịch ra vẫn còn khó thế ư?”

Lữ Cánh Nam mỉm cười nói: “Mọi người thử dịch thì biết ngay thôi mà.” Kế đó cô vỗ vỗ tay tuyên bố: “Các vị, lát ma Á La có một số chuyện bên phía tôn giáo, phải xa chúng ta mấy ngày, giờ đến nói chuyện với mọi người một chút.”

Lát ma Á La xuất hiện ngoài cửa. Mọi người nói chuyện một lúc. Trác Mộc Cường Ba nhớ đến những bức bích họa trông thấy trong Đảo Huyền Không tự, liền nhờ đại sư hỏi thăm giúp về thú chiến. Ăn xong bữa trưa, đại sư liền rời khỏi bệnh viện.

Mấy ngày sau đó, dưới sự chỉ đạo của giáo sư Phương Tân, cả nhóm bắt đầu phiên dịch “Thiền Sư văn” (Tiếng cóc sư tử - tên do Nhạc Dương đặt). Bọn họ nhanh chóng hiểu ra tại sao Lữ Cán Nam nói các chuyên gia tốn cả năm trời mà chỉ dịch được mấy đoạn ngắn ngủn như vậy. Mặc dù những văn tự này vẫn tuân theo quy tắc bốn mẫu âm, ba mươi mẫu tự của Thôn Di Tang Bồ Trát, nhưng bút pháp thì quả thực quá sức phức tạp. Nhạc Dương đã đem so sánh với các thể Tạng văn khác, nói rằng kiểu chữ này còn khó nhận ra hơn cả chữ siêu ngoáy nữa. Đầu tiên, họ dùng bút nét nhỏ khoanh từng mẫu tự lại, sau đó tìm mẫu tự đối ứng trong bản dịch các chuyên gia cung cấp, rồi chép lại những mẫu tự đã dịch được bằng tiếng Tạng quy phạm, sau khi chép hết thì công việc dịch thuật mới chính thức bắt đầu. Dù là như vậy nhưng vẫn thường xuyên xảy ra nhầm lẫn. Đối với bọn Nhạc Dương, Trương Lập, những ký hiệu đó toàn là kiến bò tranh ăn, vô số điểm chấm đen nhỏ chập lại với nhau, thoát nhìn thì chữ nào cũng giống hết như chữ nào, phải trợn trừng mắt lên nhìn thật kỹ mới phân biệt được. Về sau mọi người mới phát hiện ra, đánh dấu chữ rồi tìm từng mẫu tự đối ứng chỉ hơi phiền phức một chút, không phải là việc khó khăn nhất, khó khăn thật sự nằm ở bản thân việc giải dịch, chẳng hạn như đoạn mở đầu mà các chuyên gia đã dịch sẵn.

(Một cuộc đối thoại vào khoảng năm 860-870 sau Công nguyên) - chú thích của chuyên gia. Con trai của Tạng vương cuối cùng Lãng Đạt Mã, Vi Tùng đã trưởng thành, mẹ Vi Tùng là Sát Bang Tát bệnh tình nguy kịch, gọi con trai đến bên cạnh nói: “Con à, giờ đây cục thế hỗn loạn, khắp nơi rối ren bất ổn, tôi tớ bỏ đi, đại tướng chết trận, con, con là người kế thừa duy nhất của Thổ Phồn vương thống, nhất định phải giữ cho được huyết mạch của vương thất. Đi về phía Tây đi, nơi ấy mới có hy vọng cho con phục quốc.”

Vi Tùng đáp: “Phía Tây là đất dữ của Tà giáo, dù nước mất nhà tan, cũng không đi về phía Tây.” Vi thị chết.

Chỉ riêng trong đoạn đối thoại đơn giản này, không ngờ đã bao hàm rất nhiều nội dung phức tạp. Tỉ dụ như “tôi tớ”, các chuyên gia giải thích là về mặt ý nghĩa của chữ thì “tôi tớ” có ý chỉ “tôi tớ của mặt trời” hay “tôi tớ của ánh sáng”, còn giáo sư Phương Tân thì cho rằng đó là để chỉ Đạo quân Ánh sáng. Đại tướng có lẽ là người ủng hộ Vi Tùng trong triều đình lúc đó, tức đại tướng Thượng Tư La, người này đã bị đại tướng phòng thủ biên cương Luân Khủng Nhiệt, là người ủng hộ một vị Tán phổ khác giết chết; phía Tây có lẽ là chỉ đất Tượng Hùng; Tà giáo đương nhiên chính là Bản giáo rồi. Các chuyên gia có chú thích đặc biệt, rằng sau khi Lãng Đạt Mã diệt Phật, hai người con của ông ta đều tin thờ Phật giáo. Vi Tùng thì từ bốn tuổi đã bắt đầu ngăn cấm diệt Phật, năm tuổi đã quy y Phật giáo. Giáo sư Phương Tân cho rằng đây là kết quả giáo dục của người lớn, nhưng người đó là ai thì không thể biết được, có lẽ là đại thần, hoặc có lẽ là thầy giáo của y. Điểm quan trọng nhất là, nếu đoạn đối thoại này có thực, thì vương thất Thổ Phồn, kể từ sau thế hệ của Vi Tùng bắt đầu dần dần dịch chuyển về phía Tây trong chiến loạn liên miên, việc này có khả năng không phải do quân địch ép tới, mà là một cuộc rút lui có kế hoạch, và đến cuối cùng thì dẫn đến các điều kiện cho Cổ Cách lập quốc.

Đoạn đối thoại được đưa vào riêng rẽ, đặt ngay phần đầu của cả quyển trục, hoàn toàn không liên quan gì đến nội dung phía sau. Nhưng để lý giải đoạn đối thoại này, các chuyên gia đã ghi rất rõ ở phía dưới, Vi Tùng bị đại thần sát hại, con trai y là Bối Khảo Tán xây dựng chính quyền ở vùng Nhật Ca Thích, về sau bị quân khởi nghĩa bình dân giết chết, con của Bối

Khảo Tán là Cát Đức Ni Mã Cồn tuân theo di huấn của tổ tiên đến vùng A Lý, Phổ Lan, kiến quốc lập nghiệp. Sau đó Cát Đức Ni Mã Cồn liên hôn với tù trưởng A Lý, rồi chia đất cho ba con. Cổ Cách vương mở rộng biên cương, phần giải thích nội dung đã dài hơn nguyên văn mấy chục mà có khi là cả trăm lần. Nhưng còn chuyện hy vọng phục quốc mà Vi thị nhắc đến, các chuyên gia lại không đề cập, rõ ràng là không có bằng chứng hoặc tư liệu nào khác. Theo phân tích của giáo sư Phương Tân, di huấn của tổ tiên đó có được truyền cho đời sau, nhưng “hy vọng” là chỉ thứ gì, thì đã bị dần quên lãng theo thời gian rồi. Về điểm này, các chuyên gia cũng có nhận định y như vậy.

Càng lâu về sau, mọi người càng nhận ra công việc dịch thuật này vô cùng khó khăn. Có rất nhiều nội dung đòi hỏi dịch giả phải hiểu biết tương đối về thời kỳ lịch sử chiến loạn đó mới có thể dịch được một cách chuẩn xác. Một danh hiệu, một địa danh, một tên người, nếu không hiểu biết về giai đoạn lịch sử này thì căn bản không thể làm được. Cũng may các chuyên gia đã khảo chứng rất nhiều, đồng thời giáo sư Phương Tân vẫn giữ liên lạc chặt chẽ với các chuyên gia Tạng học, được họ giúp rất nhiều điều bổ ích. Tuy nhiên trong *Cổ Cách kim thư* có rất nhiều từ vựng đến cả chuyên gia cũng phải bó tay chịu thua, không hiểu. Đây cũng là nguyên nhân chính khiến cho đến giờ bộ *Cổ Cách kim thư* vẫn chưa có bản dịch đầy đủ. Các chuyên gia còn nói, bộ kim thư này cũng không phải bản hoàn chỉnh, mà chỉ là nửa đầu thôi.

Một tuần trôi qua, mắt Trương Lập và Nhạc Dương đều sưng húp lên như gấu mèo. Với lượng kiến thức lúc này của họ, mới chỉ có thể chuyển những ký hiệu khiến người ta nhìn mà hoa mày chóng mặt kia thành Tạng văn hiện hành, còn chuyện dịch nội dung văn bản thì bọn họ thường xuyên như thế này...

Trương Lập cầm tấm ảnh lên nói với Nhạc Dương: “Tôi cảm thấy đây là một cái tên người.”

“Anh thấy vậy là đúng rồi.”

“Phía sau nó có một địa danh, phía trước là thời gian, dùng cái lịch gì gì để biểu thị ấy, Thời Luân lịch hay là Hầu La lịch?”

“Anh thấy vậy thì đúng rồi.”

“Nhưng tôi không biết bối cảnh lịch sử của người này, địa danh ấy cũng chẳng biết ở đâu nữa. Một ngày nào đấy có ai đấy đi đến đâu đấy làm chuyện gì đấy hả? Dịch như thế có được không?”

“Anh đừng hỏi tôi, tôi không biết đâu.”

“Chà, nếu là Thổ Phồn sử thì tốt quá rồi.”

“Không có Thổ Phồn sử đâu. Di huấn của Tùng Tán Can Bố đều hết sức vụn vặt lẻ tẻ, còn cái gì mà Hồng sử với Thanh sử, đều là người mấy trăm năm sau viết cả thôi.”

“Thì có Tượng Hùng sử cũng được mà.”

“Cái đó thì càng không thể nào, tốt nhất là anh nên bỏ hy vọng ấy đi.”

“Có sử sách nào khác của Cổ Cách làm đối chứng cũng được mà!”

“Không có Cổ Cách sử nào khác đâu, thứ chúng ta có đây chính là cuốn Cổ Cách sử duy nhất, nói không chừng các chuyên gia khác còn đang đợi tư liệu do chúng ta dịch ra nữa đấy.”

“Giáo sư, tên người và địa danh này và cả thời gian này nữa, giúp cháu tra lại một chút, xem xem các chuyên gia có chỉ thị gì không?”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu nói: “Các chuyên gia nói, họ cũng không biết đâu.”

Ở bên kia, Trác Mộc Cường Ba cũng gặp phải một từ hết sức quái dị, liền hỏi: “Thầy giáo, thầy lại xem từ này đi, lần trước cũng xuất hiện rồi, linh hồn bảo vệ kiên định, cao quý, thế này thì làm sao giải thích được!”

Giáo sư Phương Tân nghiêng người lại xem, nghĩ ngợi giây lát rồi đáp: “Ngữ pháp không đúng, điều chỉnh lại thứ tự một chút, có lẽ một lòng trung thành bảo vệ linh hồn, cậu thử xem như vậy có liền mạch được không, kỳ lạ thật, đáng lẽ nó phải là một danh từ mới đúng, không, không phải như vậy...”

“Thủ hộ linh, thông thường chúng tôi đều dịch một cách đơn giản như vậy,” lát ma Á La đứng ngoài cửa nói.

“Đại sư Á La, ngài trở về rồi!” Bọn Nhạc Dương, Trương Lập vội nhao nhao đứng lên chào, hỏi thăm rồi rít, thực ra chỉ là muốn lười nhác một chút. Lữ Cánh Nam cũng không ngăn trở bọn họ. Chào hỏi lát ma Á La xong, cô lại tiếp tục vùi đầu vào đồng hồ sơ văn kiện.

Duy chỉ có Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân vẫn tiếp tục nhìn chăm chăm vào từ ngữ khó hiểu kia. Giáo sư cất tiếng hỏi: “Thủ hộ linh? Từ này tôi đã từng thấy ở một nơi khác, hình như tần suất xuất hiện khá nhiều, liên quan đến cả chiến tranh lẫn việc tế tự. Theo tôi thì ở những phương diện khác nhau, từ ngữ này cũng có những cách giải thích khác nhau, không biết có phải vậy không?”

Lát ma Á La đón lấy cốc nước Đường Mẫn đưa cho, đến bên cạnh máy tính nói: “Chuyện này giải thích phức tạp lắm, thực ra cách nói thông tục chính là thủy thú bảo vệ bốn phương, có lúc lại dùng để chỉ một loại trong số đó thôi, như là chiến ngao chẳng hạn!”

Lời này vừa thốt ra, cả bốn phía thấy đều kinh động, đặc biệt là Trác Mộc Cường Ba. Dịch bao nhiêu ngày nay, lẽ nào từ ngữ khó hiểu mà gã gặp phải nhiều lần này lại chính là để chỉ chiến ngao hay sao? Gã vội đứng lên để lát ma Á La ngồi xuống bên cạnh giáo sư Phương Tân, đồng thời mừng rỡ nói: “Đại sư, ngài đã hỏi giúp tôi chuyện liên quan đến thú chiến chưa vậy?”

Nhạc Dương cũng quan tâm hỏi: “Thú chiến là gì vậy? Còn Thiên châu của chúng tôi đâu?”

Lát ma Á La ngồi xuống, thấy mọi người đã ngồi vây xung quanh mình, liền nói: “Ừm, Thiên châu thì quên mất rồi, nhưng không sao hết, sau này tôi còn quay lại nữa, lần này tôi đi là đặc biệt có ý hỏi chuyện liên quan đến thú chiến. Giờ nếu không sợ ảnh hưởng đến công việc dịch thuật của mọi người, tôi có thể nói sơ qua một chút về thú chiến và lịch sử chiến ngao trong truyền thuyết.”

Trác Mộc Cường Ba đương nhiên là không có ý kiến gì, đây chính là điều mà gã muốn biết nhất.

Lạt ma Á La nhấp một ngụm nước, chậm rãi nói: “Tôi hỏi mọi người một câu, tại sao chiến ngao lại được gọi là chiến ngao?”

“Bởi vì chiến tranh! Chúng là loài chó ngao có thể tham gia chiến tranh, có thể chiến đấu.” Trác Mộc Cường Ba đáp.

Lạt ma Á La gật đầu: “Không sai. Vì vậy, nói đến lịch sử của chiến ngao, thì không thể không nhắc đến thú chiến. Thú chiến là một loại mô thức chiến tranh đã xuất hiện từ thời viễn cổ, nhưng khoảng gần nghìn năm trở lại đây đã bị người đời dần dần cho chìm vào quên lãng. Cường Ba thiếu gia và tôi đã từng trông thấy bách họa liên quan đến mô thức chiến tranh này trong Đảo Huyền Không tự! Rốt cuộc thú chiến bắt đầu phát triển từ khi nào, đây là một vấn đề không thể khảo chứng. Nhưng thông thường, nền văn minh cổ nào lúc mạnh nha phát triển cũng đều có ghi chép về thú chiến. Có một số loại hình thú chiến vẫn còn gìn giữ được, chẳng hạn như chiến tượng ở Thái Lan, thần ngư ở Ấn Độ, còn số khác thì đã biến mất trong dòng sông lịch sử, như thú chiến ở Trung Quốc chẳng hạn. Thực ra, trong những truyền thuyết sớm nhất về thời Tam Hoàng Ngũ Đế đã xuất hiện thú chiến cả rồi. Khi Hoàng Đế có chiến tranh với Xi Vưu, đã có sự tích Xi Vưu triệu tập các loài dã thú hung ác trong Thập Vạn Đại Sơn ra tác chiến; thời nhà Hạ có thủy tộc xuất hiện trong chiến tranh; thời Thương Chu thì thuần hóa được chim trên trời; đến thời Xuân Thu Chiến Quốc, thú chiến đã đạt đến đỉnh cao, xuất hiện cả hải lục không quân liên hợp tác chiến, chim trên trời đấu với chim trên trời, thú dưới đất đấu với thú dưới đất, thủy tộc đấu với thủy tộc; sau đó trở đi thì vai trò thú chiến dần dần mờ nhạt, chỉ thi thoảng chúng mới xuất hiện trong các cuộc chiến giữa Hán và Hung Nô; đến thời Tam Quốc, mô thức chiến tranh này lại sống dậy, Trương Giác có thể hoành hành một thuở giữa thời loạn thế chính là vì y có thể chỉ huy vô số dã thú chiến đấu, còn như Mông Xung Hỏa Ngư Trận, Hỏa Nha Thiêu Liên Doanh về sau này, cũng đều được coi là mẫu mực của thú chiến; đến thời sau thời nhà Nguyên, việc sử dụng thú chiến mới dần suy tàn, nhưng cũng không tuyệt tích hẳn; vào thời Minh Thanh vẫn còn xuất hiện một trận kinh điển chuột đấu với voi nữa.”

Mọi người đều nghe mà kinh ngạc, rồi trầm ngâm suy nghĩ hồi lâu mà vẫn lấy làm khó hiểu, đặc biệt là Nhạc Dương và Trương Lập. Hai người này xuất thân bộ đội, đều cùng cho rằng nếu quả thực tồn tại binh đoàn thú chiến thật, thì ít nhất họ cũng phải có nghe nói đến, chứ không thể hoàn toàn mù tịt thế này. Đối với những người khác, điều lạt ma Á La vừa nói đa phần đều là những thứ chỉ có trong truyện thần tiên trích quái hay tiểu thuyết thông tục. Nhưng chiến tượng của Thái Lan và thần ngư thiên binh của vương triều Khổng Tước bên Ấn Độ thì đúng là sự thật không thể tranh cãi. Thời xưa ở hai quốc gia này, hai loại động vật đó đúng là được phiên vào binh chủng riêng, đã từng lập nên những chiến công hiển hách trên chiến trường. Ở Thái Lan và Ấn Độ, hai loại động vật này vẫn còn được sùng bái kéo dài mãi cho đến ngày nay.

Nhạc Dương hỏi: “Tôi... tôi không hiểu cho lắm, đại sư, nếu thú chiến có uy lực lớn mạnh như thế, tại sao không được vào biên chế chính quy của quân đội để phát dương mở rộng ra, mà trái lại phải chìm dần vào quên lãng như thế?”

Lạt ma Á La nói: “Không sai, đây đúng là một vấn đề khiến người ta khó hiểu. Tôi có thể nói với mọi người một cách đơn giản, ở đây có hai nguyên nhân: thứ nhất, đó là một chức nghiệp đặc thù, cũng từng được coi là một trong ba chức nghiệp bí truyền của đất Tạng - Thao thú sư, thuật sĩ điều khiển thú!”

Sự ra đời của Đạo quân Ánh sáng

“Thao thú sư!” Trác Mộc Cường Ba thầm chấn động trong lòng, lơ mơ có cảm giác như nắm bắt được điều gì đó.

Lạt ma Á La nói: “Đúng vậy. Muốn dùng động vật làm một binh chủng chiến đấu không đơn giản chỉ nói mà được, phải có những người chuyên môn chỉ huy điều khiển bọn chúng, để chúng dựa theo phương sách đã định sẵn mà tiến hành mai phục, tấn công ban đêm, tập kích, bày trận mà không trở ngược lại làm tổn hại đến phe mình, tất cả những việc này đều phải nhờ vào thao thú sư mới thực hiện được. Nói một cách đơn giản hơn, vai trò của họ cũng giống như những người huấn luyện thú dạy hổ nhảy qua vòng, cá heo húc bóng trong rạp xiếc vậy, nhưng điểm khác biệt là công việc của họ khó khăn hơn rất nhiều. Giữa chiến trường, trong chớp mắt đã có ngàn vạn biến đổi, muốn điều khiển một đám động vật có thể tiến lui như ý, tiến thì về phía trước mà lùi thì về phía sau, hai cánh hợp vây, chia đường xuất kích, diệt từng bộ phận, tiềm phục rồi tập trung, ngoài việc phải hoàn toàn nắm bắt được tập tính và ưu thế của các loài động vật ra, còn cần những thủ đoạn điều khiển thao thú đặc biệt khác - những thủ đoạn này chính là tuyệt kỹ bí mật không bao giờ để cho người ngoài biết được của các thao thú sư. Đến giờ, thì tôi có thể nói với mọi người tại sao thú chiến lại dần dần lui khỏi vũ đài lịch sử được rồi. Đó chính là vì các tuyệt kỹ của thao thú sư xưa nay vẫn là đơn truyền một mạch và chỉ truyền miệng. Khi một thao thú sư chết đi mà không có truyền nhân kế thừa, thì cũng đồng nghĩa với một loại tuyệt kỹ điều khiển thú đã thất truyền. Có thể lấy một ví dụ đơn giản thế này, trước khi triều Thanh tiến vào Sơn Hải quan, kỹ thuật điều khiển chim ưng Hải Đông Thanh của họ đã trải qua năm triều đại Liêu, Kim, Nguyên, Minh, Thanh, đạt đến mức độ cao nhất của huấn luyện và thuần dưỡng động vật, từ bắt dụ ưng non, đến luyện ưng, cắt cánh, buộc thừng, giảm béo, thả ưng, cả quá trình hết sức hệ thống và khoa học, có thể nói là đã tổng kết được kinh nghiệm của những thế hệ đi trước, nhưng từ sau khi tiến vào quan nộiu, chưa đầy một trăm năm, đã không thể tìm đâu ra được một người luyện ưng chính thống nữa rồi, càng không cần nói đến chuyện huấn luyện ra được trình sát tiên phong trên chiến trường - chiến ưng. Không thể nói là người cầm quyền trong triều đình Mãn Thanh không coi trọng, không thích, mà nó tự thất truyền thôi. Chỉ đơn giản vậy thôi, không có nguyên nhân gì đặc biệt cả.”

Bọn Trác Mộc Cường Ba nghe đến đây, cuối cùng cũng hiểu ra được phần nào. Giáo sư Phương Tân lại hỏi: “Vậy còn nguyên nhân thứ hai?”

Lạt ma Á La mỉm cười đáp: “Nguyên nhân thứ hai càng dễ lý giải hơn. Thú chiến, là phải cần đến các loài thú hung mãnh, mà xưa nay chỉ dã thú mới có răng nhọn vuốt sắc, nhưng cùng với sự phát triển và tiến bộ không ngừng của xã hội loài người, các loài mãnh thú sở hữu những vũ khí sắc bén, và sức mạnh đáng sợ đồng thời cũng trở thành kẻ địch lớn nhất của con người, không thể có chuyện ai ai cũng là thao thú sư được, thái độ của người bình thường đối với chúng xưa nay vẫn là... giết chết không tha! Lãnh địa của loài người càng lúc càng mở rộng, số lượng hung cầm mãnh thú cũng mỗi lúc một ít, vậy thì còn thú chiến nổi gì nữa? Vẫn lấy thí dụ là chim ưng Hải Đông Thanh nhé, những người huấn luyện chim ưng thời đầu còn có thể đem tuyệt kỹ luyện ưng truyền cho con cháu, nhưng các thế hệ sau đến

con chim ưng trông như thế nào còn chẳng biết, cũng chẳng bắt được con Hải Đông Thanh nào, vậy thì còn huấn luyện làm sao được? Tự nhiên là tuyệt kỹ cũng theo đó mà thất truyền thôi, hai nguyên nhân này bổ sung cho nhau, vậy nên muốn trùng diễn lại cảnh tượng trên trời rợp cánh chim ác chiến, dưới đất dã thú chạy cuồng loạn, các loài thủy tộc làm tắc cả dòng sông thời Xuân Thu Chiến Quốc trong thời nhà Thanh là không thể được. Tôi nhớ có một vị thao thú sư từng để lại những lời đầy tiếc nuối thế này: thời thượng cổ, người bị thú bắt nạt, thời trung cổ, người và thú đồng cư, thời hậu cổ, người mạnh thú thừa, còn đến thời chúng ta bây giờ, cái được gọi là thú ấy, đại đa số đã thành động vật tuyệt chủng cả rồi, cho dù có còn lại, thì cũng là loài vật đang hấp hối bên bờ tuyệt chủng. Xã hội con người sẽ càng ngày càng thêm văn minh, mà xã hội văn minh thì sẽ không thể dung chứa được các loài dã thú.”

Nói đến đây, lát ma Á La ngưng lại nhấp một ngụm nước. Nhạc Dương lấy làm kỳ lạ nói: “Theo cách nói của đại sư, cái nghề thao thú sư này từ thời thượng cổ đã có rồi, tại sao lại trở thành cái gì mà ba chức nghiệp bí truyền của Tây Tạng thế?”

Lát ma Á La gật gù đầu: “Ừm, chuyện này liên quan đến chủ đề mà chúng ta sẽ nói sau, tôi còn phải giải thích với mọi người thêm một chút nữa. Ít nhất mọi người đã hiểu rõ rằng trong lịch sử đã từng xuất hiện thú chiến và có một chức nghiệp là thao thú sư, nhưng bọn họ đã dần dần bị tiêu vong. Tuy nhiên, trên cao nguyên này, thú chiến lại đã tìm được mảnh đất phù hợp để phát triển. Cũng không biết bắt đầu từ khi nào, tóm lại là đến thời kỳ Tạng vương Tùng Tán Can Bố, việc sử dụng thú chiến trên cao nguyên đã phát triển đến đỉnh cao, giống như thời Xuân Thu Chiến Quốc ở vùng Trung Nguyên vậy, chức nghiệp thao thú sư lúc này cũng đạt đến sự đột phá xưa nay chưa từng có, đó chính là từ thao túng điều khiển một loại động vật tiến lên cùng lúc thao túng nhiều loại động vật.”

Thấy mọi người không hiểu, lát ma Á La lại giải thích: “Chắc là mọi người vẫn chưa rõ, trước đó đại đa số các thao thú sư đều chỉ hiểu biết, quen thuộc và có thể thuần dưỡng điều khiển một loại động vật nào đó. Chẳng hạn như tổ tiên khai quốc của nước Tần là Tần Phi, ông ta chính là một vị thao thú sư thực sự, kỹ thuật nhìn ngựa và huấn luyện ngựa của ông ta e rằng Bá Nha cũng khó bì nổi. Chính vì giỏi huấn luyện ngựa mà Tần Phi được vua nhà Chu coi trọng, ban thưởng cho cả đất phong, nhờ vậy mới có nước Tần. Còn trong thời kỳ chiến tranh tàn khốc nhất trên cao nguyên Thanh Tạng, những thao thú sư chỉ có thể thao túng một loại động vật đã không thể nào thỏa mãn được nhu cầu của chiến tranh nữa. Vì vậy đã ra đời thể hệ thao thú sư mới, có thể thao túng điều khiển nhiều loại động vật, đồng thời biết rõ nhược điểm của thú chiến đấu của phe đối phương. Từ đó trở đi, những người có hiểu biết về chức nghiệp này đều chỉ coi những nhân vật nắm vững tập tính của nhiều loài động vật khác nhau, trong chiến đấu không những có thể thao túng thú chiến đấu của phe mình, mà còn có thể lợi dụng nhược điểm của thú chiến đấu phe đối phương để phản kích mới là các thao thú sư - thuật sĩ điều khiển thú chân chính. Vì vậy, Tây Tạng cũng được coi là vùng đất phát nguyên của thao thú sư. Còn những con thú chiến đấu tham gia thú chiến trên cao nguyên Thanh Tạng này cũng có danh xưng riêng...”

“Chúng chính là thủy thú bảo vệ bốn phương!” Trác Mộc Cường Ba thốt lên.

Lát ma Á La mỉm cười nói: “Đúng vậy, trải qua thăng trầm lịch sử, trong quá trình tiêu vong của thú chiến, những con thú chiến đấu đã dần dần diễn hóa thành thủy thú bảo vệ

bốn phương, hay còn được gọi là thủ hộ linh. Trong lòng mọi người, chúng là thần thú may mắn bảo vệ nhà cửa quê hương họ, nhưng đại đa số họ lại không biết rằng những con thú may mắn này thực ra đã từng là một lực lượng chiến đấu không thể thiếu trong những trận chiến bảo vệ nhà cửa quê hương. Cường Ba thiếu gia hiểu được đến đây, vậy thì tôi có thể kể với cậu về lịch sử của chiến ngao được rồi. Còn nhớ khi ở châu Mỹ tôi từng nói với cậu rằng trong lịch sử Thổ Phồn từng có một đạo quân, trong đó mỗi binh sĩ đều phối hợp với một chiến ngao, và bọn họ đã trở thành thần thoại bất bại trong lịch sử chiến tranh hay không?”

Lạt ma Á La vừa nhắc, gần như tất cả đều khẽ kêu lên một tiếng: “Đạo quân Ánh sáng!” Mỗi người đều bừng tỉnh ngộ, đây chính là điều mà họ vẫn luôn muốn biết, nguyên nhân tại sao Đạo quân Ánh sáng lại bất bại. Trác Mộc Cường Ba vỗ mạnh một phát lên trán, sao gã lại không liên hệ Đạo quân Ánh sáng với chiến ngao mà lạt ma Á La nhắc đến trong rừng rậm nguyên sinh châu Mỹ chứ, bản thân thật đúng là quá ngu dốt.

Lạt ma Á La nói: “Không sai, chính là Đạo quân Ánh sáng. Để mọi người hiểu sâu thêm nữa về quan hệ giữa Đạo quân Ánh sáng và chiến ngao, tôi cần nói trước về tình hình phát triển của thú chiến và hoàn cảnh lịch sử của cao nguyên Thanh Tạng lúc bấy giờ. Thực ra, trong rất nhiều các câu chuyện của Tây Tạng đều có nhắc đến thú chiến, chỉ có điều là mọi người xưa nay chưa từng chú ý đến mà thôi. Thú chiến truyền vào Tây Tạng từ bao giờ, hay là từ thời cổ vùng đất này đã có sẵn hình thức chiến tranh ấy rồi, điểm này thì không thể khẳng định, tôi cũng không có cách nào giải thích được. Thú chiến xuất hiện sớm nhất trong các ghi chép lịch sử của Thổ Phồn có lẽ phải truy ngược đến tận thời kỳ Thất xích Thiên vương.”

Giáo sư Phương Tân bỏ kính xuống, lấy mảnh vải lau lau. Ông cũng biết, Thất xích Thiên vương là bảy đời quân chủ khai quốc trong truyền thuyết của vương triều Thổ Phồn, nghe nói đều là những thần nhân hạ phàm, có phép thần thông, sau khi chết thì hóa thành cầu vồng hoặc đi lên bậc thang trời mà trở về thiên giới. Nhưng trong ấn tượng của ông, hình như chẳng hề có tư liệu nào liên quan đến thú chiến ở thời kỳ đó cả.”

Chỉ nghe lạt ma Á La nói: “Có lẽ mọi người đều biết, tương truyền bảy đời quân chủ đầu tiên sau khi Thổ Phồn khai quốc đều không giống người thường, trên đầu có trụ sáng cao một thước, là do thần ban cho người Tạng để làm Vương, sau khi chết không có di thể mà đều quy về quang sáng trên đỉnh đầu. Nhưng từ đời Tạng vương thứ tám, Chỉ Cống tán phổ, bọn họ không thể về trời được nữa, bởi vì Chỉ Cống tán phổ bị một đại thần của ông ta là La Ngang dùng tên bắn chết, Chỉ Cống tán phổ có nghĩa là ‘vị tán phổ bị giết chết’. Theo sách *Đôn Hoàng Bản Thổ Phồn lịch sử văn thư* ghi chép: ‘Vương này (chỉ Chỉ Cống tán phổ) là con của thiên thần, dù thể hình như người thường, nhưng lại đặc dị khác hẳn người thường, có thần thông bay được cả lên thiên giới. Vương tính cuồng ngạo kiêu căng, thường lệnh cho thuộc hạ cùng mình tỉ võ thi tài. Lần cuối cùng ông ta gọi một vị đại thần tên là La Ngang Đạt Tư đến tỉ võ.’ La Ngang tự nhận mình không phải là đối thủ của tán phổ, không chịu so tài. Chỉ Cống cứ bức ép bằng được. Vậy là La Ngang đành nói với Chỉ Cống: ‘Thần là thần tử, ngài là quân chủ, thần tử quyết chiến với quân chủ là đại nghịch, vì vậy kính mong bệ hạ lúc quyết chiến hãy mang kính hộ tâm, trên vai dùng da cáo làm trang sức, khi bắt đầu hãy xoay đao múa trên đỉnh đầu.’ Thực ra đây chính là một cái bẫy dành cho Chỉ Cống, vì Chỉ Cống có

phúc của tổ tiên lưu lại và có thần hộ mệnh, La Ngang không thể giết nổi ông ta. Chỉ Cống đã mắc mưu. La Ngang lại nói: “Lúc khai chiến thần sẽ dâng âm nhạc lên kính bệ hạ, ngoài ra xin cho phép thần mang theo hai trăm con bò.” Chỉ Cống không thèm để mắt đến những chuyện này, chỉ một lòng muốn quyết đấu ngay. La Ngang cho một trăm con bò thồ muối than, một trăm con khác buộc lông trên mình. Lúc khai chiến, La Ngang lấy danh nghĩa dâng âm nhạc lên gõ chiêng khua trống ầm ĩ, đàn bò bị kinh động liền chạy tóe ra tứ tán, lông và muối than bay lẫn vào nhau, bụi mù mịt che mờ cả bầu trời, tất cả binh sĩ đều không nhìn thấy gì, chỉ trông thấy kính hộ tâm trước ngực Chỉ Cống phát sáng. La Ngang liền bắn tên giết chết Chỉ Cống, không hề dùng đến thiên quân vạn mã gì. Chỉ Cống cũng không hóa đi trong ánh sáng như các tổ tiên của ông ta.”

Nghe hết câu chuyện, Trương Lập lấy làm thất vọng, khẽ lẩm bẩm: “Đây mà là thú chiến à?” Chỉ có Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân là nhận ra chút gì đấy như hình thức ban đầu của thú chiến.

Giáo sư Phương Tân nói: “Câu chuyện này thì tôi cũng biết, nhưng thế vẫn còn chưa hết, nó vẫn còn nửa sau nữa mà.”

Lạt ma Á La nói: “Theo những gì chúng tôi khảo chứng được, nửa sau của câu chuyện bị ngờ là do đời sau thêm thắt vào, vì khi ấy chó ngao vẫn còn chưa xuất hiện trên vũ đài lịch sử.”

“Ồ.” Giáo sư Phương Tân có chút thất vọng, vì đây là một trong những truyền thuyết lịch sử nổi tiếng nhất về chó ngao Tây Tạng mà họ biết.

Lạt ma Á La nói: “Đây chính là câu chuyện về thú chiến sớm nhất được ghi chép lại, cũng tương đối nổi tiếng. Những chuyện cũng khá nổi tiếng khác còn có “Vua chuột và quốc vương”, “Bò Yak trắng”, “Anh hùng đẻ trứng”... Trong các sử thi sau này như *Ban Mã Qua Đường*, *Cách Tát Nhĩ Vương* lại càng ẩn chứa nhiều thông tin về thú chiến, tôi không lấy ví dụ cụ thể nữa. Vậy là đến thời Tạng vương Tùng Tán Can Bố, thú chiến đã phát triển hoàn thiện. Đồng thời trên cao nguyên lúc này các bộ tộc đã phát triển, nhưng đứng trước thú chiến đấu, sức mạnh quân sự của con người có phần yếu ớt, thành ra các thế lực đều chú ý phát triển một cách quy mô lực lượng thú chiến, quốc gia nào cũng có một hoặc hai loại thú hộ linh của riêng mình. Loại thú hộ linh phổ biến nhất trên cao nguyên chính là bò Yak, loài thú chiến đấu thể hình to lớn, lực đâm húc mạnh mà lại dễ thuần dưỡng này là quân chủ lực của thú chiến thời đó. Chẳng hạn như trong câu chuyện mọi người vừa nghe đó, thú hộ linh của Thổ Phồn ban đầu cũng là bò Yak. Thanh Tạng cao nguyên thời kỳ này cũng hết như thời Xuân Thu Chiến Quốc ở Trung Nguyên vậy, chư hầu tranh bá, phía Đông Thổ Phồn có Đa Di, Đẳng Hạng, Bạch Lan, phía Bắc có Tô Tì, Thổ Dục Hồn, Hoắc Nhĩ, phía Tây có Tượng Hùng, các nước nhỏ hơn thì càng không đếm xuể. Thổ Phồn ở giữa, quần hùng cát cứ xung quanh, nhưng cũng không phải là quốc gia lớn mạnh nhất, quốc lực chỉ hơn được Tô Tì, Bạch Lan, có thể nói là không phân cao thấp với Đẳng Hạng, Thổ Dục Hồn. Còn cường thịnh nhất thời bấy giờ, phải nói đến Tượng Hùng ở phía Tây. Tượng Hùng đất rộng người đông, binh lực hùng hậu, thú hộ linh của quốc gia này lại càng là loại mạnh trong những loại mạnh. Bích họa mà chúng ta thấy trong Đảo Huyền Không tự đủ để chứng minh điểm này rồi, thú hộ linh của họ chính là sói và đại kim bàng, dùng sói chiến đấu với bò Yak, là đã có ưu thế bẩm sinh, thừa sức uy hiếp những nước nhỏ khác trên cao nguyên này. Chỉ có điều

đến thời Tạng vương Tùng Tán Can Bố, Tượng Hùng không biết tiến thủ, quốc lực ngày một suy vong yếu kém, nhưng lạc đà gầy chết cũng to hơn ngựa. Thổ Phồn thực sự không nuốt trôi được khúc xương cứng Tượng Hùng này.”

Lạt ma Á La ngưng lại một chút rồi tiếp lời: “Tạng vương Tùng Tán Can Bố, tương truyền từ nhỏ đã hùng tài đại lược, là một kỳ tài quân sự nghìn năm hiếm gặp. Cha bị gian thần giết hại, nghe nói chỉ mới mười ba tuổi ông đã dựa vào trí tuệ hơn người của mình, bắt được tên hung thủ, báo thù cho cha; mười lăm tuổi đã ‘lực bạt sơn hê khí cái thế(*)’, hùng tâm tráng trí cao ngất, quyết ý nhất thống cao nguyên. Vị Tạng vương trẻ tuổi cũng biết rằng, Tượng Hùng ở phía Tây là cường quốc đứng đầu trên cao nguyên, lại ở phía sau nước mình, đánh Tượng Hùng thì không thể đánh được, mà nếu xuất binh tấn công các nước khác, lại có khả năng bị Tượng Hùng thừa cơ lấn đánh, nhưng, Thổ Phồn muốn phát triển cường thịnh, vẫn buộc phải chinh phục Tượng Hùng trước. Đúng lúc vị quân chủ trẻ tuổi đang không nghĩ ra kế sách nào, thì có thể nói là trời chiều lòng người, Tượng Hùng vương đã đích thân đem hai nhân tài đến tận tay Tùng Tán Can Bố. Đó chính là những người đã sáng lập ra Đạo quân Ánh sáng, về sau trở thành hai đại gia tộc tay trái tay phải của các đời quân chủ Thổ Phồn, và được sủng ái cho đến tận khi Thổ Phồn diệt vong, gia tộc họ Vi và họ Nương. Nương thị và Vi thị vốn là quý tộc Tượng Hùng. Cảnh ngộ họ gặp phải ở Tượng Hùng được viết trong một bộ sử thi khác. Tóm lại là họ không còn bằng lòng với sự thống trị của Tượng Hùng vương nữa, mà chạy sang đứng dưới cờ của Thổ Phồn. Việc đầu tiên những người này nói với Tạng vương Tùng Tán Can Bố khi vào diện kiến chính là họ sẵn lòng giúp Tạng vương xây dựng một đạo quân vô địch. Đề nghị đó không hèn mà trùng hợp với suy nghĩ của Tạng vương trẻ tuổi. Vậy là Tùng Tán Can Bố liền giao hết việc này cho hai người hoàn thành, người ta vẫn nói ‘tri nhân thiện nhậm’, chắc cũng chỉ đến vậy mà thôi. Từ đó trở đi, vị bá chủ Thổ Phồn bắt đầu thay đổi khí khái coi thường cả thiên hạ trước đó, ẩn giấu khí thế, trong thì tạo phúc làm giàu cho quốc dân, sửa đổi pháp quy, thúc đẩy sản xuất, phát triển kinh tế; bên ngoài đối chọi với cường địch, thông hôn nhân, liên lạc với những nhánh đồng tông. Kết giao nước xa, đánh nước gần, ông ta ẩn nhẫn, chờ đợi, chờ đợi đến ngày đại quân vô địch kia có thể xuất chinh chiến đấu! Nếu nói nhà Tần lớn mạnh là nhờ Thương Ưởng biến pháp, thì Thổ Phồn lớn mạnh, kẻ biến pháp chính là bản thân người thống trị. Tùng Tán Can Bố vừa có khí thế của Sở Bá vương, lại kiêm cả kỳ tài tuyệt thế của Gia Cát Lượng. Cả cao nguyên cuộn lên dòng chảy ngầm mãnh liệt trong bầu không khí vừa căng thẳng lại vừa bình lặng, thai nghén một trận đại biến cố xưa nay chưa từng có, một biến cố đã được trời cao định sẵn là do vị Tạng vương vĩ đại nhất trong lịch sử cao nguyên, Tán phổ Tùng Tán Can Bố thực hiện.”

Chú thích (*): Câu trong bài “Cai Hạ ca” của Hạng Vũ, ý chỉ sức khỏe hơn người. Nguyên văn toàn bài như sau:

Lực bạt sơn hê, khí cái thế,

Thời bất lợi hê, Chuy bất thệ

Truy bất thệ hê khả nại hà,

Ngu hề, Ngu hề nại nhược hà.

Dịch nghĩa:

Sức nhỏ núi, khí trùm đời,

Ngựa Chuy chùn lại bởi thời không may!

Ngựa sao chùn lại thế này?

Nàng Ngu, biết tính sao đây hỡi nàng?

Giọng lạt ma Á La kể rất bình tĩnh, nhưng bọn Ba Tang, Nhạc Dương, Trương Lập nghe mà thấy máu nóng bùng bùng. Trước bọn họ chỉ biết Tùng Tán Can Bố được gọi là một bậc đại kỳ tài hiếm có của cao nguyên Thanh Tạng, những công tích lớn lao mà ông lập lên khiến tất cả đồng bào người Tạng đều lấy đó làm niềm kiêu hãnh của mình, trước ông, chưa từng có vị Vương nào làm nổi, sau ông, cũng không có vị Vương nào vượt qua được. Giờ đây, tất cả những công tích của vị con trời này đang được tái hiện lại một cách sinh động qua lời kể của lạt ma Á La.

Lạt ma Á La lại tiếp tục: “Đạo quân Ánh sáng từ ngày bắt đầu thành lập đã đặt ra mục tiêu không giống với bất cứ binh chủng nào khác. Nương thị và Vi thị cho rằng, thú chiến đã phát triển đến tột đỉnh, rất khó có đột phá nữa, nhưng binh sĩ thì khác, bọn họ còn có thể mạnh hơn, nhanh hơn nữa. Nếu không thể lay động khí thế thiên quân vạn mã đất rung núi chuyển của thú chiến, thì hãy sửa đổi sách lược linh hoạt, mà chỉ có người với người mới có thể phối hợp điều hòa với nhau tốt hơn, có thể phản ứng với muôn vàn biến đổi trong nháy mắt trên chiến trường, không thể nói là người lại không bằng thú chiến được. Dựa vào lý luận này, bọn họ đã hoàn toàn phá vỡ cách biên chế binh chủng thông thường, đơn vị tác chiến nhỏ nhất là một tiểu đội năm người, có một tiểu đội trưởng, năm tiểu đội hợp lại thành một trung đội, có một trung đội trưởng và trung đội phó; năm trung đội biên thành một đại đội; có một đại đội trưởng và một đại đội phó cùng bốn chánh phó tham mưu. Khi đánh trận lấy đại đội làm đơn vị cơ bản, điều động thống nhất, đại đội trưởng chết trận thì đại đội phó chỉ huy, đại đội phó chết trận thì tham mưu chỉ huy, nếu các chỉ huy cao nhất của đại đội đều tử trận hết, toàn bộ đại đội ấy còn có thể chia lẻ ra, phân thành các trung đội do trung đội trưởng dẫn đầu tác chiến. Nếu thực hiện các nhiệm vụ như tập kích, đánh chặn, ám sát, thì mỗi tiểu đội là một đơn vị tác chiến, vì chỉ có biên chế năm người nên tính cơ động và linh hoạt của họ rất cao. Nương thị và Vi thị đã gắng hết sức lực tâm tư, quyết huấn luyện cho đội quân này dù chỉ còn lại một binh sĩ, thì binh sĩ ấy cũng phải có sức chiến đấu khiến kẻ địch khiếp sợ. Những binh sĩ này ngoài đặc điểm của quân nhân bình thường như có thân thủ hơn người, lấy phục tùng mệnh lệnh làm thiên chức, còn có nhiều năng lực hết sức đặc thù khác, như có thể ngày đêm hành quân hai trăm dặm, có kỹ năng sinh tồn nơi hoang dã tuyệt hảo, có thể ẩn mình dưới lớp tuyết, cũng có thể nguy trang thành một lùm cỏ di động. Trong tiểu đội năm người ít nhất có một *lợi bản*, có thể nhận biết các loại thảo dược, xem bệnh cứu người, đồng thời tinh thông giải phẫu, có thể thực hiện những ca phẫu thuật đơn giản trong lúc hành quân; một người là *vu cổ sư*, tinh thông các cách thức giết

người và tra tấn, đồng thời sở trường dùng độc; một trinh sát thông thuộc các loại địa hình, có thể nhận biết dấu chân ngựa và vết tích của bò dê để lại mà biết được sĩ số cùng hướng đi của kẻ địch; một *thần xạ thủ* có thể kéo cung cứng, bắn xa ngoài hai trăm bước chân; một người có biết thuật ngụy trang, có thể lợi dụng hoàn cảnh xung quanh để bố trí cạm bẫy bắt người và dã thú...”

Lạt ma Á La cứ thao thao bất tuyệt nói tiếp, ba người xuất thân từ bộ đội là Ba Tang, Nhạc Dương và Trương Lập từ nãy đã thắm kinh hãi thốt lên trong lòng: “Biên chế của bộ đội đặc chủng!” Không nghi ngờ gì nữa, lúc này họ đang được nghe nói về một đạo quân bộ đội đặc chủng đã được huấn luyện từ hơn một nghìn năm về trước; họ có lý do để tin chắc rằng, với khả năng chiến đấu của đội quân này, ở thời kỳ ấy, nó thực sự không hổ với danh hiệu vô địch một chút nào. Nhạc Dương lại còn liên hệ cả đến Đảo Huyền Không tự, nếu đội quân đặc chủng này được huấn luyện trong Đảo Huyền Không tự, chỉ luận về thân thủ, bộ đội đặc chủng ngày nay còn không bằng bộ đội đặc chủng cổ từ nghìn năm trước ấy chứ! Có điều rất nhanh sau đó anh lại tự phủ định ý nghĩ này của mình, khi ấy Đảo Huyền Không tự vẫn còn nằm trong địa giới Tượng Hùng, vậy thì đợt huấn luyện đầu tiên của Đạo quân Ánh sáng không thể nào ở bên trong Đảo Huyền Không tự được.

Cuối cùng lạt ma Á La nói: “Đương nhiên trong quân đội còn có cả các chức nghiệp đặc thù như thao thú sư, ảo thuật sư, cơ giới sư, *thuật sĩ thiên khí* về sau này. Những binh sĩ giữ chức này thông thường đều một người tinh thông nhiều loại kỹ năng. Đại quân đã hình thành, nhưng vẫn không dám vọng động, vì khi ấy Tượng Hùng còn sở hữu thủ hộ linh mạnh nhất trên cao nguyên, còn Đạo quân Ánh sáng thì mới từng diễn luyện chiến đấu với quân bò Yak. Tạng vương phát hiện ra, quân Ánh sáng ngoài chiêu tránh mũi nhọn tấn công của bò Yak, dẫn dụ cho chúng tản ra rồi tung đòn quyết định, thì rất khó chiếm được lợi thế nào khác trên chiến trường. Họ có thể chiến thắng quân đội Tượng Hùng sở hữu thủ hộ linh mạnh nhất cao nguyên hay không, điều này thực sự khiến người ta lo lắng. Vậy là, Tạng vương quyết định, nhất thiết phải tìm cho ra các đặc điểm cũng như nhược điểm của thủ hộ linh nước Tượng Hùng, đồng thời, Thổ Phồn cũng phải có thủ hộ linh mới, một loại thủ hộ linh mạnh mẽ hơn nữa, có thể khắc chế được thủ hộ linh của Tượng Hùng. Ông gả em gái ruột của mình cho Tượng Hùng vương để biểu thị tình hữu hảo, đồng thời ký một loạt các điều ước hòa bình, lấy được cảm tình của Tượng Hùng vương. Em gái Tạng vương là Trại Mã Cát phụ trách nhiệm vụ nặng nề là thăm dò thủ hộ linh của Tượng Hùng. Nàng ta viết những thông tin thu thập được lên chiếc khăn đầu gấu đầy Lục Tùng thạch gửi về Thổ Phồn tặng cho Tùng Tán Can Bố. Người đời chỉ biết Trại Mã Cát bị chồng ghẻ lạnh, mới dùng Lục Tùng thạch và khăn đầu tượng trưng cho sự dũng mãnh của đàn ông và sự mềm yếu của đàn bà để kích động Tùng Tán Can Bố xuất chinh tấn công Tượng Hùng, chứ không hề hiểu rằng bên trong chiếc khăn ấy lại giấu bí mật của thủ hộ linh nước Tượng Hùng, chữ viết Trại Mã Cát sử dụng chính là Tạng văn, khi đó vừa mới được sáng tạo ra, vẫn còn là một bí mật cấp cao của Thổ Phồn. Đồng thời, với nỗ lực không ngừng nghỉ, Nương thị và Vi thị cũng phát hiện ra ở Đẳng Hạng có một loại động vật mạnh mẽ gọi là ngao. Sau bao nhiêu năm chịu cảnh vô danh tiểu tốt trong hàng rào của các bộ lạc, trong vườn sau của các tộc trưởng, cuối cùng chó ngao Tây Tạng cũng gặp được Bá Lạc⁽³⁾ của mình. Để nắm bắt được phương pháp thuần dưỡng loại thủ hộ linh hoàn toàn mới này, đồng thời phá giải thủ hộ linh của Tượng Hùng, Tạng vương Tùng Tán Can Bố hạ lệnh, yêu cầu mỗi tiểu đội đều phải có binh sĩ

tinh thông thuật thuần dưỡng, không hạn chế là thuần dưỡng loài động vật nào. Vậy là một chức nghiệp hoàn toàn mới đã ra đời.”

“Thế chiến ngao không phải thủ hộ linh của Đảng Hạng à?” Nhân lúc lát ma Á La ngưng lại lấy hơi giây lát, Nhạc Dương tranh thủ đặt câu hỏi.

“Khi ấy thì vẫn chưa,” lát ma Á La đáp. “Khi ấy chó ngao ở Đảng Hạng chẳng qua chỉ là chó ngao thông thường, không thể coi là chiến ngao được, vì tính tình hung dữ, kiêu ngạo ngổ ngược nên từ đầu chó ngao đã là một loại mãnh thú cực khó huấn luyện thuần dưỡng rồi. Các thao thú sư thời cổ từng nói thế này, thuần hổ khó, khó hơn thuần sói mười lần; nhưng thuần ngao còn khó hơn thuần hổ, nuôi ba con hổ cũng không nhọc sức bằng một ngao; nếu được chiến ngao, tay vin mái bạc khóc. Ý muốn nói, thời gian để huấn luyện được một con ngao hợp tiêu chuẩn đủ để luyện được ba con hổ, mà muốn luyện con ngao đạt chuẩn ấy thành chiến ngao, thì tóc người huấn luyện đã bạc cả ra rồi. Vả lại loài thú này sức khỏe vô cùng, thường tự làm theo ý mình, cho dù có đưa ra chiến trường cũng không thể khống chế nổi, nếu chỉ là binh sĩ thông thường còn có thể bị chó ngao kéo lê đi. Khả năng chiến đấu của Đạo quân Ánh sáng vượt xa quân sĩ thông thường, nên có thể khống chế được loài vật này. Khi ấy Tùng Tán Can Bố thu được ba trăm con ngao, chắc là mỗi tiểu đội được phân một con. Ngao đó cũng chưa thể coi là chiến ngao, bất quá chỉ có thể gọi là chó ngao trinh sát thôi, nhưng thị giác, thính giác, khứu giác của chúng đã hỗ trợ rất lớn cho đội quân vô địch này, đồng thời khiến họ trở thành một quân đoàn khủng bố có thể tác chiến cả ngày lẫn đêm. Từ đó trở đi, Đạo quân Ánh sáng bắt đầu rèn luyện trên chiến trường, trước tiên họ giúp Thổ Phồn thu phục các bộ tộc Tô Tì, Đạt Ba, phía Bắc phá Thổ Dục Hồn, phía Đông chinh phạt Đảng Hạng, còn vượt xa đến tận Trung Nguyên, đã có mấy bận giao tranh với quân Đại Đường hùng mạnh. Chiến ngao trải qua chiến tranh rèn luyện, dần dần đã dung hợp với Đạo quân Ánh sáng, càng về sau càng ăn ý, từ ba trăm con thuở ban đầu, đến trước trận chiến cuối cùng với Tượng Hùng, Đạo quân Ánh sáng đã có hơn năm nghìn con chiến ngao đạt chuẩn, đồng thời họ cũng tôi luyện bản thân thành một đạo quân sắt thực sự, mặc dù quân số không đông, nhưng người người đều có thể lấy một địch trăm. Đến trận quyết chiến cuối cùng, Tùng Tán Can Bố lại điều động từ Đảng Hạng thêm năm nghìn chó ngao thông thường, hoàn thành chỉ tiêu một người một ngao. Đội ngũ kỳ quái này chính là Đạo quân Ánh sáng mà đời sau vẫn xưng tụng là đạo quân vô địch đấy. Bọn họ vẫn giữ hình thức này cho đến cuối cùng khi toàn quân đều bị tiêu diệt. Có câu biết người biết ta, trăm trận trăm thắng, khi đó Đạo quân Ánh sáng đã biết thủ hộ linh của Tượng Hùng là tổ hợp đại kim bằng và chiến lang, loài sói tính tình hung dữ, nanh sắc vuốt nhọn, lại có thiên bẩm tác chiến theo bầy đàn, khi chiến đấu thường tập trung thành từng nhóm từ mười đến mười lăm con sói, chia nhau các hướng, tổng số toàn quân ước chừng năm vạn; Kim bằng ước chừng cũng có khoảng hơn nghìn con, số lượng tuy ít, nhưng hai mắt đại kim bằng như hai ngọn đuốc, thiện chiến trên không, từ trên cao bổ xuống, thế lớn lực mạnh, không thể ngăn chặn cũng không thể đề phòng, hơn nữa đại kim bằng lại chuyên mổ mù mắt quân địch, tổ hợp sói - ưng ấy đúng là rất khó phá giải.”

Nói tới đây, lát ma Á La thở hắt ra một hơi dài, hai mắt khép hờ, mọi người bất giác đều nín thở chờ nghe về cuộc quyết chiến cuối cùng giữa Đạo quân Ánh sáng và Tượng Hùng một nghìn năm về trước, cả căn phòng phút chốc trở nên tĩnh lặng dị thường.

Trận chiến nghìn năm

Ngũ điệu của lạt ma Á La thấp trầm mà mạnh mẽ, chỉ nghe ông chậm rãi nói: “Có điều cũng không phải là không có cách phá giải. Vi thị và Nương thị cho rằng sói tính tình tham lam, khát máu lại ưa bạo lực, không giống như chó, không thể hoàn toàn thuần hóa, khi xuất chiến, phía Tượng Hùng nhất định sẽ mặc cho bày sói phóng túng, tựa như mãnh hổ rời chuồng, để mặc cho chúng thi nhau cắn xé mục tiêu, vì thế có thể lợi dụng đặc tính khát máu tàn bạo này để phá năm vạn đại quân lang sói này. Họ đã cho chuẩn bị hai vạn con bò Yak, để người Tượng Hùng tưởng rằng thủ hộ linh của Thổ Phồn vẫn chỉ là bò Yak Tây Tạng, họ chất lên lưng bò những bao da nhồi đầy rơm rạ, bôi nọc độc chí mạng lên lông chúng, cứ bốn con bò hợp thành một tổ, phía sau kéo theo một khúc cây lớn. Hai vạn con bò Yak này, chính là bữa ăn chí mạng dành cho lũ chiến lang của người Tượng Hùng. Còn Đạo quân Ánh sáng và chiến ngao thì ẩn mình phía sau lũ bò Yak, để đề phòng nanh vuốt sắc bén của đại kim bằng, các binh sĩ đều mặc giáp trụ đồng xanh, còn chiến ngao thì khoác áo giáp mềm dệt bằng sợi tơ vàng, chiến trường lúc ấy...”

Theo lời kể rù rì của lạt ma Á La, Trác Mộc Cường Ba phảng phất như đã đứng giữa chiến trường cổ đại. Chiến trường thuở ấy ở ngay dưới chân ngọn thần sơn Cương Nhân Ba Tề, giữa hai cái hồ lớn, hai quân dàn trận, xua thú chiến đấu ra. Bên phía quân Tượng Hùng, trên không trung, một ngàn con kim bằng trải rộng đôi cánh, không ngừng rít lên chói tai, dưới đất, năm vạn chiến lang hú gào không dứt, móng sắc cào xuống đất, chộn rộn chỉ muốn lao lên, các thao thú sư đứng sau bày sói mình điều khiển dùng thảo dược xua quân; bên phía Thổ Phồn, hai vạn bò Yak Tây Tạng ngửa mặt lên trời kêu vang đầy bi thống, khối gỗ lớn kéo theo phía sau tựa như vũ khí của tử thần, chẳng những sẽ giết sạch kẻ địch mà đồng thời cũng nghiền nát cả thân thể chúng; một vạn chiến sĩ Đạo quân Ánh sáng xếp thành trận thế hình vuông, mình mặc giáp trụ đồng xanh, tay cầm binh khí dài, lưng đeo cung tên cứng, bên cạnh mỗi binh sĩ là một con chiến ngao, tất cả đều khoác áo giáp mềm tơ vàng, không nộ không hờn, không ngồi không nằm, chẳng nhìn bày lang với ánh mắt căm tức, cũng không e ngại trên không trung, thần quang thu cả vào trong, lặng như phỗng đá. Hai hồ mênh mông bát ngát, khí lạnh đều đều, tựa như tử thần đang chăm chăm nhìn xuống mảnh đất này, nhoen miệng mỉm cười trước bữa thịnh yến sắp dâng lên. Trống trận ầm ầm như sấm, tù và nhất tề rúc vang, trên là trời xanh dưới là hoàng thổ, cùng tiếng gào thét gầm rú, đàn bò Yak dưới sự điều khiển của các thao thú sư oằn oại tiến lên chậm chạp, vì địa thế hồ thần hơi cao hơn hồ quý một chút, các súc gỗ chỉ cần được kéo đi, là sẽ tự lăn theo triền dốc mà xuống, lũ bò sẽ phải chạy càng lúc càng nhanh, bằng không sẽ bị chính những súc gỗ khổng lồ mà mình kéo lê lăn lên đè chết. Đồng thời những túi muối than trên lưng bò cũng bị xóc nảy mà tung xổ ra, như sương mù, như khói sớm, ngăn trở tầm nhìn của đại kim bằng trên không trung; lũ bò giữa màn sương mờ ấy đã không thể nhìn thấy gì, tất cả lại bị cố định thành từng nhóm bốn con một vào càng xe, nên không thể chạy ngang rẽ dọc tán loạn lung tung, mà chỉ có thể chạy như điên theo đúng một phương hướng!

Đó là những bước chạy đốt cháy sinh mạng, vạn vó cùng tung lên, đất rung núi chuyển, nước hồ cũng vì vậy mà cuộn dâng sóng lớn, đàn bò cứ thế mà xông thẳng vào giữa trận địa của lũ sói đang mất lộ hung quang, lấy tấm thân máu thịt ra mà cự lại với nanh sói sắc bén.

Có lẽ trước khi xuất chinh chúng đã biết trước, vận mạng của mình cũng hết như đám muội than công trên lưng, nhẹ bằng hững hờ, máu tươi của chúng sẽ nhuộm đỏ vùng đất này, những nơi vết chân chúng giẫm qua, nghìn năm sau nữa sẽ được người đời nhớ mãi và tụng ca, chứ không phải bọn chúng. Khi luồng máu tanh đầu tiên tản ra giữa bầy sói, cả bầy liền sôi trào lên, cái mùi từ thuở ngàn xưa đã khiến chúng tàn sát tranh giành kích thích dã tính nguyên thủy nhất bên trong chúng. Các thao thú sư ra sức kìm hãm bầy sói lại, nhưng không hề hiệu quả chút nào, khi con sói đầu tiên thoát ra khỏi đội ngũ xông lên trước, hết như hiệu ứng domino, cả đàn sói năm vạn con liền như một cơn lũ tràn đê, sầm sập lao thẳng về phía mộ địa đã được chuẩn bị sẵn cho chúng. Lũ sói đã được huấn luyện biết cách đối phó với kẻ địch như thế nào, mười mấy con sói cùng lúc lao vào một con bò Yak, vật ngựa đối thủ ra đất, cắn đứt cổ họng, kể đó lại bổ sang tấn công một con khác, chúng hiểu rất rõ, khi quét sạch chiến trường, cũng chính là lúc thịnh yển của chúng mở màn. Thu hoạch, bọn chúng đang khoan khoái thu hoạch mà chẳng hề hay biết, tử thần cũng đang mỉm cười mở rộng vòng tay ra với chúng.

Khi khói mù trên chiến trường đã tan hết, bầy hùng ưng nháo nhác lo âu trên bầu không chỉ chứng kiến mặt đất ngổn ngang thi thể và đàn sói đang co rút rúm ró, mà còn thấy phía bên kia chiến trường, không nghi ngờ gì nữa, trận thế hình vuông chính tề có hai màu xanh đen và vàng kim chói lọi trộn lẫn chính là mục tiêu nổi bật nhất nhìn từ trên không trung, chúng liền lao thẳng về phía kẻ địch! Bên kia là Đạo quân Ánh sáng, một nửa đã giơ cao trường thương, một nửa quỳ xuống, giương cung lấp tên, hướng thẳng lên trời, còn bầy chiến ngao vẫn vững như bàn thạch, không nôn nóng cũng không cón cào, bọn chúng biết rõ, khoảnh khắc thuộc về chúng vẫn còn chưa đến. Đại kim bằng lao nhanh, vận tốc phải trên hai trăm km/h, giới tấn công trên cao, chính là đòn tấn công nhanh nhất trên cao nguyên này. Các chiến sĩ đôi mắt kiên định ánh lên như ánh thép, không hề chớp lấy một lần. Bọn họ đang chờ đợi... chờ đợi...

Lũ chiến ngao dùng mắt đo khoảng cách giữa người và kim bằng, hai nghìn mét, một nghìn mét, năm trăm mét, ba trăm mét, một trăm mét...

Khi tiếng sủa phát ra trong cổ họng chiến ngao, “tinh...” tiếng cung rời tên vang lên thiết, nghênh tiếp đòn tấn công của lũ kim bằng không phải là một mũi tên, hai mũi tên, mà là một bức tường, một bức tường tử vong được xây bởi những mũi tên sắc nhọn. Đà lao của kim bằng đã đạt tới cực hạn, muốn vỗ cánh bay cao trở lại cũng không thể, mà những mũi tên như nước triều, đợt trước chưa yên, đợt sau đã tới, bầy hùng ưng rơi xuống như sao sa, lao xuống hồ nước chết chóc, chẳng gợn lên chút sóng cồn.

Kim bằng xếp cánh, xác sói la liệt, mười vạn đại quân Tượng Hùng nấp sau lưng thú chiến chưa đánh đã run, phảng phất như không phải đối mặt với một vạn quân địch, mà là một cỗ máy giết chóc không biết ngừng nghỉ, là vực thẳm chết chóc sâu không thấy đáy. Chính trong khoảnh khắc đại quân Tượng Hùng còn chưa định thần lại ấy, tù và lại vang lên lần nữa, chiến ngao bắt đầu rùng mình chuyển động, khắp núi khắp rừng tràn ngập những chú sư tử vàng rực. Thời khắc ấy là thời khắc chúng từ trời cao giáng xuống nhân gian, từng

ngôi sao băng lao vút vào giữa đại quân Tượng Hùng, mang theo những nụ hôn của thần chết. Mặt hồ phản chiếu những tia chớp vàng chói, rồi ngay sau đó đã bị sắc đỏ nhuộm rực lên. Các chiến sĩ Đạo quân Ánh sáng theo sát phía sau chiến ngao, rút ra những thanh loan đao hình trăng lưỡi liềm, lưỡi đao vung đến đâu, không ai cản nổi. Cặp mắt các binh sĩ Tượng Hùng phủ một quầng đỏ máu, ý chí chiến đấu đã tan biến, trong đầu chỉ tràn ngập một ý nghĩ duy nhất: chạy, chạy, chạy...

Cuối cùng lạt ma Á La nói: “Trận chiến với Tượng Hùng, tổ hợp người và ngao đã đánh bại tổ hợp sói và đại kim bằng, kể đó quét sạch mười vạn đại quân của Tượng Hùng, từ đây không còn địch thủ nữa. Trận chiến kinh thiên động địa ấy, cuối cùng cũng quét sạch chướng ngại cuối cùng ngăn trở Tạng vương Tùng Tán Can Bố thống nhất cao nguyên. Mô thức của thú chiến đã được viết lại một cách triệt để, thao thú sư trực tiếp tham chiến với thân phận binh sĩ, đó là chuyện chưa từng được nghe nói đến trong lịch sử của thú chiến. Và chiến ngao, thủ hộ linh hoàn toàn mới ấy cuối cùng cũng được người đời biết đến, bằng bá khí lấn nuốt cả thiên hạ, chúng đã tuyên bố với những thủ hộ linh khác rằng mình mới là loài thú chiến đấu mạnh mẽ nhất. Vùng đất Tượng Hùng, nơi xảy ra cuộc chiến cũng được tụng ca thành nơi chiến ngao ra đời. Để kỷ niệm Đạo quân Ánh sáng bất bại vô địch, hồ thần đã được đặt tên thành hồ Mã Bàng Ung Thác, dịch nghĩa là “hồ Bất Bại”, còn hồ Lạp Ngang Thác bên phía Tượng Hùng, nơi âm hồn của mười vạn đại quân không tan, oán khí ngưng kết thành âm phong, mỗi khi có người đi qua, bốn phía đều vang lên tiếng rú gào, trở thành hồ quỷ. Đây mới là nguồn gốc tên gọi thật sự của hồ thần và hồ quỷ, nhưng đến ngày nay thì đã chẳng còn ai biết nữa. Chuyện về sau thì mọi người cũng từng nghe nói rồi đấy, bộ tộc Qua Ba ở Tượng Hùng được biên nhập vào Đạo quân Ánh sáng, nguyên nhân chính là vì đặc tính sống chung với sói của họ. Khi đặc tính này được vận dụng với chiến ngao, tương truyền đã nảy sinh biến hóa về mặt bản chất. Lũ chiến ngao vốn cực kỳ khó thuần phục và người Qua Ba tựa hồ như được trời cao tác hợp, phối hợp cực kỳ hoàn mỹ, không một khe hở. Đạo quân Ánh sáng là do Vi thị và Nương thị sáng lập ra, vì vậy chức vụ thống soái tối cao của đạo quân này cũng do người trong hai gia tộc luân lưu đảm nhiệm. Từ đó họ trở thành hai đại gia tộc có quyền lực nghiêng ngả cả nước Thổ Phồn, mãi cho đến ngày Đạo quân Ánh sáng biến mất, hai gia tộc cũng trở mặt thành thù, mỗi bên phò trợ một vị tán phổ, cuối cùng dẫn đến vương triều Thổ Phồn bị tan rã sụp đổ. Sự biến mất của Đạo quân Ánh sáng và các thánh vật trong Tứ Phương miếu cũng trở thành điểm nghi hoặc lớn nhất trong lịch sử Thổ Phồn.”

Nghe lạt ma Á La kể về cuộc chiến cuối cùng xong, mọi người ai nấy đều thở phào một hơi, bất giác mồ hôi đã lấm tấm khắp người.

Lạt ma Á La uống nốt ngụm nước cuối cùng, ấn nút trên bàn phím, chuyển chữ “thủ hộ linh” bằng tiếng Tạng trên màn hình thành màu đỏ, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Giờ thì cậu đã biết hàm nghĩa thực sự của thủ hộ linh là gì rồi chứ, Cường Ba thiếu gia?”

Trác Mộc Cường Ba gật gù đầu: “Thủ hộ linh không chỉ là thần thú mang ý nghĩa tôn giáo, mà thực sự là thú chiến đấu thời cổ đại, mỗi bộ lạc đều có thú chiến đấu của riêng mình, vì vậy ở thời đó, thục thú bảo vệ bốn phương của các quốc gia lớn mới không giống nhau. Trước đây tôi luôn lấy làm kỳ quái, tại sao sói tuyết cao nguyên lại là thục thú phương Đông

Bắc cho được. Giờ thì đã hiểu rồi, bởi vì chúng chính là chiến ngao. Mà Đẳng Hạng, đất cung cấp chiến ngao lại nằm ở phía Đông Bắc Thổ Phồn. Hiểu rồi, tôi hiểu rồi...”

Nhạc Dương kinh ngạc thốt lên: “Còn nữa, trong *Cổ Cách kim thư* có đoạn nhắc đến Vi thị nói với con cháu bà ta, bảo họ lui về phía Tây, đó là bởi gia tộc bà ta đến từ Tượng Hùng, gia tộc ấy lại từng nắm quyền chỉ huy Đạo quân Ánh sáng, nhất định là bà ta biết chuyện gì đó, vậy nên mới bảo con cháu mình chạy về Tượng Hùng. Ở đó có hy vọng phục quốc, có phải bà ta muốn con cháu mình đi tìm kiếm phương pháp huấn luyện của Đạo quân Ánh sáng? Đại sư Á La, có một câu tôi luôn muốn hỏi ngài, cái Đảo Huyền Không tự đấy, có liên quan gì đến Đạo quân Ánh sáng hay không? Tôi có cảm giác những tòa tháp ngược dùng để tu hành ấy, nói không chừng đã được cải tạo lại thành nơi huấn luyện các chiến sĩ của Đạo quân Ánh sáng sau khi Thổ Phồn chiến thắng Tượng Hùng cũng nên!”

Ngón tay lật ma Á La máy động, ông khẽ ho nhẹ một tiếng, nói: “Chuyện này... dựa theo những tư liệu chúng tôi hiện có trong tay, chỉ có thể chứng minh đó là nơi một tôn giáo bí ẩn dùng để tu hành, còn có quan hệ trực tiếp với Đạo quân Ánh sáng hay không thì đến giờ vẫn chưa có đầu mối. Kiến giải của cậu về vấn đề này như thế nào?”

Nhạc Dương nói: “Tôi đang nghĩ, nếu Cổ Cách vương biết được điều gì từ tổ tiên của ông ta, vậy thì, vậy thì có thể giải thích về con đường bí mật mà chúng ta thoát ra khỏi Đảo Huyền Không tự được rồi. Bởi vì họ biết đến sự tồn tại của Đảo Huyền Không tự, chỉ là không thể tìm thấy lối vào chính xác ở đâu. Do đó vương triều Cổ Cách chọn lựa đóng đô ở đấy nhất định là có mục đích. Họ vẫn cứ không ngừng đào sâu xuống dưới, hy vọng có thể tìm thấy Đảo Huyền Không tự, vì nơi đó, chính là nơi có hy vọng phục quốc của họ! Những bức tranh tu luyện, thú chiến, diễn võ mà Cường Ba thiếu gia và lật ma Á La nhìn thấy trong thạch thất, đối với một quốc gia đang khát khao lớn mạnh thời bấy giờ mà nói, chính là bảo vật chí cao! Bọn họ chỉ còn chưa đầy một mét nữa là đào tới được rồi! Không phải Đa Cát cũng từng nói, Cổ Cách vương phát hiện ra Đảo Huyền Không tự, kinh hãi cho là chí bảo, liền xây cung điện bên trên hay sao? Tôi nghĩ ý của anh ta chính là muốn nói Cổ Cách vương biết được Đảo Huyền Không tự ở đâu, hoặc giả đã nhìn thấy tượng Phật khổng lồ cao nghìn mét ấy rồi, nhưng lại không thể tìm được lối vào chính xác mà thôi.”

Lật ma Á La nghe mà kinh hãi trong lòng, thầm nhủ: “Nhạc Dương, bộ não của cậu rất cuộc là làm bằng gì vậy? Những điều này, cả trưởng lão trong giáo ta cũng chưa từng nghĩ đến đó!” Nhưng ông vẫn giữ thái độ bình tĩnh nói: “Ừm, cách nghĩ này của cậu rất sáng tạo, nhưng chỉ có thể dừng lại ở mức độ giả thiết, hơn nữa có lần theo đầu mối này tiếp tục tra xét, e là cũng không có kết quả đâu.” Nói xong, lật ma Á La liền liếc nhìn sang phía Lữ Cánh Nam một cái, dùng ánh mắt ngầm bóng gió: “Học trò giỏi của con đấy.”

Giáo sư Phương Tân cất tiếng hỏi: “Tôi còn một vấn đề nữa. Mặc dù đại sư đã giải thích rất rõ ràng, nhưng sao chúng tôi lại không tìm được tư liệu nào nói đến mối liên hệ giữa chiến ngao và sói tuyết cao nguyên? Tôi từng hỏi thăm một số chuyên gia, bọn họ cũng không khẳng định chuyện này cho lắm, vả lại, số chuyên gia ủng hộ thuyết nói sói tuyết cao nguyên chính là bò Yak còn chiếm đa số nữa.”

Lật ma Á La nở một nụ cười diêm dâm: “Thực ra, câu chuyện tôi vừa kể không được ghi chép trong mật điển hay thư tịch bí mật gì của tôn giáo chúng tôi cả, mà là một câu chuyện

lưu truyền trong dân gian.” Thấy mọi người ngẩn cả ra, lạt ma Á La lại nói tiếp, “Về trận đại chiến này, mọi người có thể tìm thấy những phiên bản tỉ mỉ hơn đặc sắc hơn nhiều trong các sử thi cổ. Tôi còn nhớ, có một đoạn xướng lên thế này...” Đại sư bắt đầu cất tiếng hát: “Hùng Sư đại vương hạ lệnh một tiếng, sư tử đỏ và các binh sĩ giương cung tên chiếm cứ vùng đất cao; sư tử đen và các binh sĩ cầm thuẫn bài xông lên phía trước; sư tử lam và các binh sĩ cầm trường thương theo sát phía sau; sư tử trắng và binh sĩ mặc giáp nặng của đại vương nhất loạt xung phong; sư tử vàng cùng các binh sĩ cầm đao từ hai cánh khép lại...” Đại sư ngưng hát, hỏi ngược lại: “Nếu nói sói tuyết cao nguyên là bò Yak, mọi người đã bao giờ thấy bò Yak có nhiều màu sắc sỡ như vậy chưa?”

Trong đầu Trác Mộc Cường Ba lần lượt hiện lên những Hồng Ngao, Thiết Pháo Kim, Hải Lam Thú, Tuyết Ngao, Kim Sư, mỗi con đều khiến tâm tình gã kích động bồi hồi, từ trước đến nay xúc cảm ấy vẫn chưa hề giảm sút. Chỉ nghe lạt ma Á La lại tiếp lời: “Thời cổ đại, loài chó đã được dân Tạng thuần hóa từ rất sớm, chúng là trợ thủ không thể thiếu để chăn nuôi gia súc, hình bóng con chó săn cũng xuất hiện rất nhiều trên các bức nham họa tiền sử. Nhưng trong các di sản nhân văn, lại không có mấy câu chuyện thần thoại truyền thuyết liên quan đến chó, mà các loài động vật khác cũng gắn bó mật thiết với dân Tạng như chim ưng, ngựa, bò Yak lại xuất hiện rất nhiều, lẽ nào mọi người không cảm thấy kỳ lạ hay sao? Đó là bởi vì, người ta đã đem danh hiệu sói tuyết cao nguyên tượng trưng cho chiến ngao đổ hết lên bò Yak đấy mà thôi.”

Giáo sư Phương Tân khiêm tốn nói: “Cám ơn đại sư đã cho chúng tôi biết nhiều tin tức rất hữu ích, tôi sẽ kiểm chứng lại thật kỹ càng.”

Lạt ma Á La đột nhiên nhận ra mình đã động lòng mà nói hơi nhiều, vội chấp hai tay, nhanh chóng lấy lại bình tĩnh, ngồi xuống nói: “Phải rồi, tôi còn cần phải nói với mọi người về chức nghiệp thao thú sư này một chút. Trên chiến trường, họ có vai trò hết sức quan trọng. Những thao thú sư đã được Tạng vương Tùng Tán Can Bố thay đổi hoàn thiện còn sở hữu cả năng lực thao túng điều khiển nhiều loại động vật khác nhau, về sau phát triển lên, bọn họ càng lúc càng thêm hiểu biết về bản tính của động vật, thậm chí không cần phải chuyên thuần dưỡng một loại động vật nào đó, mà chỉ cần dựa vào đặc tính sinh lý của chúng là có thể thao túng lợi dụng được rồi. Lấy sói làm ví dụ, khứu giác của sói rất nhanh nhạy, lại có trí nhớ rất dai, có thể nhớ rõ mùi của kẻ thù. Kẻ điều khiển thú lợi dụng chính đặc điểm khứu giác nhanh nhạy này của chúng mà dùng một thứ mùi đặc thù nào đấy làm cho bầy sói bị chọc giận, sau đó đem thứ mùi này phun lên người kẻ địch, như thế, cả đàn sói sẽ tự động tấn công những người mang mùi đó, một cách như vậy, đồng thời cũng thích hợp để dùng với ong bắp cày, gấu chó và nhiều loài động vật khác. Ngoài ra, thao thú sư còn có thể sử dụng nhiều phương pháp khác để điều khiển các loài động vật mình muốn tấn công mục tiêu định trước, vì vậy, có một điều luật vẫn lưu truyền từ cổ chí kim, đó chính là, không bao giờ được đối đầu với một thao thú sư trong chốn rừng sâu đầy dã thú.”

Nghe lạt ma Á La nói với giọng hết sức nghiêm túc, Mẫn Mẫn không khỏi lấy làm kỳ lạ: “Tại... tại sao lại nói chuyện này với chúng cháu vậy, đại sư?”

Lạt ma Á La nói: “Bởi vì, trong đám kẻ địch của chúng ta, rất có khả năng có một thao thú sư!”

“Cái gì hả?” Nhạc Dương nhảy dựng lên như bị ong bắp cày đốt, kinh hãi kêu toáng lên. “Không, không phải nói là đã tiêu vong hết rồi sao? Sao lại, sao lại có thể ở trong đám kẻ địch của chúng ta...”

Lạt ma Á La ra hiệu cho anh chàng chó nên nóng nảy, từ từ giải thích: “Chuyện này chỉ là do tôi suy đoán thôi, có điều khả năng chính xác rất lớn. Tôi nói các thao thú sư dần tiêu vong, chứ không bảo họ đã tuyệt tích. Mặc dù ngày nay mọi người không còn thấy thao thú sư ở Tây Tạng nữa, nhưng vậy không có nghĩa là ở nơi khác cũng không có. Còn nhớ chuyện xảy ra trong rừng rậm châu Mỹ không? Thuyền của nhóm các cậu trong một đêm đã bị một ăn sạch, kể đó lại đen đủi gặp phải bầy ong sát nhân, báo châu Mỹ, ếch độc, kiến hành quân vây bức truy đuổi, theo lý thì chúng ta lần lượt xuất phát, chẳng có lẽ nào các cậu lại liên tiếp gặp vận rủi, bao nhiêu đã thú hung hãn đều gặp phải hết như thế. Về sau tôi mới chú ý đến, Cường Ba thiếu gia từng kể rằng trước khi xuất phát các cậu đã bị một người thổ rấn tấn công trên đường phố Putumayo, trên đường đi, lại có một con chim cắt đớp mất tín vật cô Babatou tặng cho các cậu. Vậy là tôi cứ nghĩ mãi, nếu nói lần đó ở trong rừng, có một thao thú sư bám theo các cậu, vậy thì những gì các cậu gặp phải không còn kỳ lạ nữa rồi.”

Trương Lập căng thẳng nói: “Hắn, hắn muốn làm gì? Chẳng lẽ lại muốn dùng bọn động vật ấy giết chết chúng tôi?”

Lạt ma Á La nói: “Không, nếu hắn muốn giết các cậu, các cậu sớm đã chết rục từ lâu rồi, rừng rậm tuyệt đối là lãnh địa của thao thú sư. Ý đồ của hắn thật khiến người ta khó hiểu, chính vì thế mà tôi mới không nghĩ đến thao thú sư, cho đến lần này từ Đảo Huyền Không tự trở về, nhìn thấy bồ câu điều khiển từ xa trong đoạn phim của giáo sư quay lại, khi ấy tôi mới liên tưởng đến chức nghiệp đặc thù này.”

Nhạc Dương lại hỏi: “Thế nghĩa là thế nào?”

Lạt ma Á La đáp: “Chức nghiệp thao thú sư này không phải là không bao giờ thay đổi, bọn họ cũng cùng tiến lên theo thời gian, trước nay vẫn xuất hiện ở trên chiến trường, chẳng hạn trong Thế chiến II có những lực lượng vũ trang phi chính quy như đại đội cảnh khuyển, bồ câu đánh bom... Mới rồi trong Đảo Huyền Không tự, kẻ địch của chúng ta không những có thể điều khiển được bồ câu, mà còn thao túng cả chuột bạch nữa, năng lực như vậy người bình thường làm sao có? Về sau tôi có hỏi giáo quan Lữ Cánh Nam, cô ấy cho biết một số tin tức, đã kiểm chứng suy nghĩ của tôi là chính xác.”

Mọi người lại dồn ánh mắt sang phía Lữ Cánh Nam. Mặc dù cầm cúi viết lách, nhưng Lữ Cánh Nam vẫn để ý lắng nghe cuộc thảo luận. Cô đặt tài liệu xuống, nói với mọi người: “Còn nhớ cái người tên là Soares Kahn mà giáo sư Phương Tân nhắc đến không? Tuy rằng lúc ấy chúng tôi chưa chú ý đến y lắm, nhưng sau đó chúng tôi vẫn không bỏ qua bất cứ đầu mối nào mà tiến hành điều tra về người tên Soares này. Sự thực đã chứng minh, khi mọi người gặp nạn trong rừng già châu Mỹ, y cũng không ở trong nước; lần này chúng ta đến Đảo Huyền Không tự, y lại một lần nữa rời khỏi nước Pháp, hành trình được sắp xếp rất chặt chẽ, đi một vòng lớn từ châu Phi đến Bắc Mỹ, cuối cùng thì không rõ hành tung ở đâu. Mặc dù không thể chứng minh y có quan hệ trực tiếp gì với sự kiện lần này nhưng cũng rất đáng ngờ.”

“Soares Kahn.” Giáo sư Phương Tân đưa mắt nhìn Lữ Cánh Nam và lạt ma Á La dò hỏi, tựa như không dám tin vào tai mình.

Lạt ma Á La nói: “Phải biết rằng, mỗi một thao thú sư, chắc chắn phải là chuyên gia trong lĩnh vực động vật học, chuyên gia trong các chuyên gia! Còn nữa, khi ở bên trong Đảo Huyền Không tự, lúc tôi và Merkin quyết đấu, từng chú ý thấy một cái bóng, khi đó đã cảm thấy rất quen rồi, sau trở về nhớ lại, thì người đó chính là kẻ đã xuất hiện trong địa cung Ahezt, đồng thời cũng chính là người mà giáo sư cảm thấy rất giống Soares Kahn!”

Giáo sư Phương Tân bóp bóp trán, dù thế nào cũng không dám tin. Còn Trác Mộc Cường Ba lại đột nhiên được lạt ma Á La gọi điều gì đó, sức nhớ ra một chuyện khác. Căn phòng nhất thời chìm vào tĩnh lặng, không khí tức khắc trở nên căng thẳng lạ thường. Nhạc Dương và Trương Lập ngồi một bên rầm rì thảo luận: “Có lẽ không đấy, một tên Merkin chúng ta đã chẳng biết đối phó thế nào rồi, giờ lại thêm một tên thao thú sư Soares Kahn nữa.”

“Đúng đó, anh sờ thử mà xem, tim tôi nhảy lên tận đây rồi này.”

“Sờ cái đầu cậu ấy, phải rồi, ở Tây Tạng có động vật nguy hiểm gì cho hấn thao túng không nhỉ?”

“Ừm, để tôi nghĩ xem nào, hình như báo tuyết còn ít lắm, không biết có còn hổ không nữa, ừm! Nghe nói hình như còn có sói! À! Còn chuột cao nguyên nữa! A! Chỉ cần hấn xua một đàn bò Yak hoang đến là chúng ta đã không xoi nổi rồi, cái thứ ấy thì nhiều lắm!”

Lạt ma Á La an ủi hai người: “Không cần căng thẳng như vậy, thần hồn nát thần tính. Dựa vào những hiểu biết của chúng ta về kẻ bị nghi ngờ là thao thú sư này, dường như hấn mới chỉ có thể điều khiển một số động vật nhỏ hoặc côn trùng, chưa chắc đã khống chế được động vật cỡ lớn đâu, chỉ cần cẩn thận một chút, thì chúng ta vẫn đối phó được.” Chỉ là đại sư không hề hay biết rằng, lần phán đoán sai lầm duy nhất này của ông đã mang đến một hiểm họa tiềm tàng vô cùng to lớn cho họ sau này.

Trác Mộc Cường Ba thì cứ nhăn trán vô đầu suy tư: “Cái bóng lưng, cái bóng lưng trong Đảo Huyền Không tự! Bóng lưng, bóng sau lưng của kẻ đó, hấn là ai nhỉ? À, Merkin!” Trác Mộc Cường Ba đột nhiên buột miệng thốt lên: “Tôi nhớ ra rồi, đúng là tôi đã từng gặp Merkin! Lúc đó tôi vẫn còn chưa biết đến Tử Kỳ Lân và cả Bạc Ba La nữa!”

Một lời này của Trác Mộc Cường Ba lại khiến mấy người xung quanh thêm một phen kinh ngạc! Gã liền kể lại câu chuyện mình vừa mới nhớ ra.

“Tiêu tiền vào những chỗ thế này, thật đúng là...” Đứng trước công trình kiến trúc nguy nga lộng lẫy đó, Trác Mộc Cường Ba thầm khinh rẻ thói phô trương xa xỉ của đám nhà giàu. Nếu không phải biết rõ mình đang đứng ở khu ngoại ô Philadenphia, gã đã ngỡ mình đến thăm khu villa sang trọng trên đảo Rhode rồi.

Phía chính diện tòa biệt thự này sử dụng kết cấu kiến trúc miếu thờ Hy Lạp cổ đại, mấy chục cây cột lớn cao chừng hai chục mét, đường kính khoảng mét rưỡi chống mái nhà cao nhất, những tác phẩm điêu khắc phong cách Phục Hưng vô cùng xa hoa xuất hiện ở khắp các cột, trên cửa, trên tường và cả trên mái trần. Theo lời người giúp việc ra mở cửa, những phần lấp lánh ánh vàng đó toàn bộ đều dùng vàng 24 cara lỏng phủ thẳng lên; pha lê và các

loại bảo thạch đủ màu sắc đều được tuyển lựa kỹ càng từ tận nguồn cung cấp; các tượng điêu khắc đều là tác phẩm của nghệ sĩ nổi tiếng, bởi vì chúng không phải tác phẩm điêu khắc hiện đại, mà được di dời toàn bộ từ các trang viên cổ khác đến đây.

Vào trong đại sảnh, sàn nhà được lát toàn bằng gạch men sứ xanh vuông vắn mỗi chiều ba mươi centimet. Như thể khoe khoang, người giúp việc ấy lại cho Trác Mộc Cường Ba biết, những viên gạch men sứ cỡ lớn này đều là sứ Thanh Hoa chính tông, những người biết loại này rất hiếm, trên thị trường muốn mua một viên cũng phải mấy chục nghìn đô la Mỹ. Sau đó lại nói đèn chùm pha lê là phong cách gì thế kỷ mấy, cái đèn treo tường là tác phẩm đặc ý của nghệ sĩ nào, bích họa có ý nghĩa gì. Trác Mộc Cường Ba căn bản không nghe lọt tai, trong lòng đã ngấm ngấm có chút ác cảm với chủ nhân nơi này rồi. Trong điện thoại người bạn giới thiệu đã nói với gã, có một vị tên là Merkin rất thích chó ngao của công ty gã huấn luyện, muốn mua về canh nhà, còn kể tay Merkin này tài ba thế nào, cái gì mà là giáo quan danh dự của quân đặc chủng Hoa Kỳ, mặc quân trang hết sức oai phong lẫm liệt vân vân và vân vân. Trác Mộc Cường Ba cũng không coi vào đâu, với những gì gã vừa nhìn thấy, tay Merkin này có vẻ giống với một kẻ giàu xổi, không thể kìm nén được mà muốn đem hết sự giàu có xa hoa của mình bày ra trước mắt mỗi một người bước chân vào tòa cung điện này. Đối với Trác Mộc Cường Ba, tòa biệt thự này quá lớn, lớn đến nỗi không giống nơi cho người ở. Khi gã đứng đó, đèn đuốc còn chưa bật sáng hết, tòa biệt thự lại càng giống những lâu đài âm u lạnh lẽo đáng sợ của bọn ma cà rồng. Sâu trong đại sảnh vắng ra tiếng gầm gừ của dã thú kèm với tiếng bước đi lê theo xích sắt nghe đầy bất an, lấp ló những đôi mắt màu da cam sáng rực càng khiến người ta không lạnh mà run.

Tay giúp việc kia vẫn không ngừng bô lô ba la liên thoắt, rằng trong đó có ba con chó Saint Bernard, ở một chỗ khác xích hai con báo đen, ở cuối hành lang phía Đông còn có hai con chó chăn cừu Ovcharka... Trác Mộc Cường Ba bắt đầu thấy hơi phần nộ, ở đây đã có nhiều mãnh thú như thế rồi, còn mua chó ngao làm gì nữa? Hơn nữa nhìn bộ dạng này, hẳn ta căn bản không hiểu thế nào là nuôi chó, hoàn toàn chỉ là nô dịch chúng mà thôi, loại người này thì Trác Mộc Cường Ba hết sức coi thường.

Đẩy một cánh cửa nữa ra, bên trong lại càng tối tăm hơn. Trác Mộc Cường Ba đột nhiên có cảm giác gã đến nơi đây là một sai lầm. Xem ra chủ nhân căn biệt thự này cũng giống như bản thân nó vậy, bề ngoài thì hào hoa lộng lẫy, nhưng nội tâm lại hết sức tăm tối. Từ lối nuôi nhốt đám mãnh thú kia của y là có thể thấy con người này quen sống trong bóng tối, lúc nào cũng giữ thái độ cảnh giác tuyệt đối với tất cả mọi thứ xung quanh mình, không tín nhiệm bất kỳ ai. E là cả lúc đi ngủ cũng cầm súng nữa cũng không chừng, Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ.

Khi họ thực sự gặp mặt, Trác Mộc Cường Ba lại càng tức đến bốc hỏa trong đầu. Thằng cha kia không ngờ lại ngồi xoay lưng lại với gã, mặt hướng ra khung cửa sổ lớn kiểu Pháp, chỉ để Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy đường nét sau lưng. Trác Mộc Cường Ba đã giao thiệp với nhiều loại người khác nhau, nhưng cao ngạo và coi thường gã như thế này thì đây mới là lần đầu tiên gã gặp phải, liền quay đầu định bỏ đi luôn. Bóng người kia bỗng cất tiếng: “Ông Trác Mộc Cường Ba, rất vui được gặp ông.” Trong bóng tối, duy chỉ có cặp mắt kia là phát ra hai luồng sáng lạnh lẽo. Nhiệt độ không khí trong căn phòng lập tức giảm xuống, bị cặp mắt ấy nhìn chằm chằm, cảm giác như thể đối mặt với loài rắn độc, còn cái thân hình

cao lớn trong bóng tối kia thì chẳng khác nào một thi thể vừa bò ra khỏi mộ, tưởng như là hóa thân của loài ma quỷ chốn âm ti vậy.

“Nghe nói ông nuôi chó, tôi muốn kiếm mấy con về trông nhà, chỉ là không biết chó của ông có khỏe hay không? Vì thế, tôi hy vọng, chó của ông có thể thắng chó của tôi nuôi...”

Y còn chưa nói hết câu, đã nghe Trác Mộc Cường Ba “hừ” mạnh một tiếng, nói: “Tôi nghĩ là mình đến nhầm chỗ rồi, chó của công ty chúng tôi quyết không bán cho ông, một cọng lông cũng không. Loại người như ông, chi bằng đi mua mấy con chuột chũi về mà nuôi, tạm biệt và không gặp lại!” Trác Mộc Cường Ba đẩy cửa đi thẳng ra ngoài. Ở một nơi thế này, lại bị kẻ đó dùng ánh mắt ấy nhìn chăm chăm như vậy, gã không thể chịu đựng thêm một phút nào nữa.

Merkin lẩm bẩm: “Thằng lái buôn Trung Quốc vô tri, chẳng có phong độ gì hết. Mày tưởng mày là ai chứ?”

Max lập tức hiện ra trong bóng tối, hỏi: “Có cần thịt nó không ông chủ?” Merkin hỏi ngược lại: “Mày... tưởng mày là xã hội đen à?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “VẬY ĐẤY, TÔI CHỈ NHÌN THẤY BÓNG LƯNG CỦA THẒNG CHA ĐÓ, CHỨ KHÔNG THẤY MẶT, VÌ VẬY LÚC THẤY TÊN CỦA HẮN, MỚI CẢM THẤY RẤT QUEN.”

“Không thể nào vậy chứ!” Nhạc Dương kêu lên: “Làm gì có chuyện khéo thế, đem đi viết thành sách bán lấy tiền cũng được đấy!”

Lạt ma Á La và Lữ Cánh Nam ngấm ngấm đưa mắt nhìn nhau, người này nhìn thấy sự nghi hoặc trong mắt người kia. Trác Mộc Cường Ba lại tiếp lời: “Tôi không biết đây có phải chuyện trùng hợp hay không, nhưng đúng là trước đây tôi và hắn đã tiếp xúc một lần rồi.”

Mọi người nêu ý kiến của mình, nhưng không ai nghĩ ra được cách giải thích nào hợp lý. Trương Lập đột nhiên “a” lên một tiếng, bộ dạng như vừa ngộ ra điều gì đó, đến cả Nhạc Dương cũng phải nhìn anh chàng bằng con mắt khác, vội vàng hỏi: “Nghĩ ra gì rồi?”

Hồi lâu sau, Trương Lập mới quay sang hỏi lạt ma Á La: “Đại sư, chẳng phải ngài nói Tây Tạng có ba chức nghiệp bí truyền, cái gì mà Tây Tạng tam đại mật truyền sư gì đó sao? Ngài mới chỉ nói về thao thú sư thôi, còn hai loại nữa cũng cho chúng tôi biết luôn đi. Nếu bên phía kẻ địch lại xuất hiện thêm một tên mật truyền sư gì gì đấy, chúng tôi đều không biết đối phó thế nào cả đâu!”

Chuyện này với chuyện Trác Mộc Cường Ba vừa kể hoàn toàn chẳng hề ăn nhập, Nhạc Dương nghe xong liền trách móc: “Chúng tôi đều đang nghĩ xem chuyện giữa Cường Ba thiếu gia và Merkin là như thế nào, anh lại đang nghĩ cái gì đấy?”

Trương Lập làu bàu: “Thật là, đột nhiên sực nghĩ ra thôi mà.”

Tam đại mật truyền sư

“Không sao,” lạt ma Á La nói, “chuyện của Cường Ba thiếu gia chúng ta lúc này chưa tìm ra được manh mối gì đâu. Mặc dù khả năng bên phía kẻ địch đồng thời xuất hiện cả ba chức nghiệp bí truyền là rất nhỏ, nhưng chúng ta không thể đảm bảo rằng Đạo quân Ánh sáng đã tuyệt tích hay chưa được.”

Trương Lập kinh hãi thốt lên: “Ồi chà, sao tôi lại không nghĩ ra nhỉ, nếu chúng ta tiếp tục tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, vậy chẳng phải sớm muộn gì cũng phải đối mặt với Đạo quân Ánh sáng hay sao? Chẳng may không hợp một lời, vậy chẳng phải là chết rồi không thể chết lại lần nữa à?”

Lạt ma Á La nói: “Cũng không cần phải lo lắng đến vậy, chúng ta tập luyện đâu phải uống phí, cho dù về mặt thân thủ có chỗ thiếu sót thì cũng có thể dùng ưu thế về trang bị mà bù đắp vào. Hơn nữa sao cậu có thể đoán định được chúng ta và họ một lời không hợp chứ? Đạo quân Ánh sáng có tồn tại hay không, đến nay vẫn còn là một câu đố chưa có lời giải, người Qua Ba ấy chẳng phải đã nói, tất cả mọi người đều chết sạch rồi hay sao? Tóm lại, không cần phải quá căng thẳng, nhưng nắm thêm nhiều thông tin thì cũng không có hại gì cho mọi người hết. Tam đại mật truyền sư của Tây Tạng lần lượt là: thao thú sư, phòng bao (mưa đá) sư và thức tàng sư⁽¹⁾. Thực ra, Tây Tạng cổ đại còn có rất nhiều nghề nghiệp thần bí khác nữa, chẳng hạn như ảo thuật sư, thiên táng sư⁽²⁾, cổ sư, khôi lỗi⁽³⁾ sư..., nhưng sở dĩ chỉ có ba chức nghiệp này được gọi là *mật truyền sư*, là vì ở thời cổ đại, chúng là những nghề bí mật không truyền cho người ngoài, hơn nữa cũng không thể học trộm được. Hai chức nghiệp đầu tiên, thao thú sư và phòng bao sư đều được sinh ra trong Đạo quân Ánh sáng, thao thú sư thì tôi không cần nói nữa, phòng bao sư hay còn gọi là thiên khí chú sư, nghề nghiệp này ra đời là bởi khi hành quân đánh trận thường xuyên phải đi qua những núi tuyết lớn không dấu chân người, tạm gác chuyện đường xá gian khó hiểm trở không nói, riêng thời tiết đã có những biến đổi rất lớn, nếu không thể giúp quân đội có phản ứng trước khi thời tiết thay đổi, tổn thất sẽ vô cùng to lớn. Ngoài ra, còn cả những thương nhân từ xa đến, khách quý ở các nước lân bang, muốn ra vào cao nguyên đều phải vượt qua những con đường nhỏ hiểm trở ven núi rìa vực, lại còn cả thời tiết thay đổi thất thường nữa, nếu họ thường xuyên gặp phải chuyện bất trắc giữa đường, thì thông thương qua lại giữa cao nguyên và thế giới bên ngoài sẽ gặp phải trở ngại rất lớn. Vì vậy, Tạng vương đã hạ lệnh chọn ra trong Đạo quân Ánh sáng một số binh sĩ giỏi quan sát, lại có trí nhớ tốt chuyên nghiên cứu các nhân tố khác nhau dẫn đến thời tiết thay đổi như tầng mây, hướng gió, độ ẩm không khí, từ đó mới sinh ra chức nghiệp phòng bao sư này. Thời kỳ đầu, vai trò của phòng bao sư giống như là nhân viên dự báo khí tượng ngày nay vậy, chỉ có điều là hiện nay người ta dùng ảnh mây vệ tinh để phân tích mà đưa ra dự đoán về tình hình thời tiết của hai mươi bốn giờ sau, còn các phòng bao sư khi ấy chỉ quan sát tầng mây và tình tượng mà đưa ra được kết luận tương đồng. Đến thời kỳ sau đó, khi Đạo quân Ánh sáng đã phát triển hoàn thiện, phòng bao sư lại có thêm một chức năng mới, là trực tiếp tham gia vào chiến tranh, tạo ra gió lớn, mưa to, mưa đá ở những nơi kẻ địch cho rằng không thể xuất hiện gió lớn, mưa to, mưa đá, giáng cho quân địch những đòn nặng nề!”

Nhạc Dương không nén được thốt lên: “Chuyện... chuyện này hơi khoa trương thì phải, chẳng lẽ đại sư lại kể chuyện dân gian...”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Không, không khoa trương chút nào cả, mặc dù phòng bao sư ra đời cách chúng ta từ rất lâu rồi, nhưng nghề nghiệp này vẫn tồn tại kéo dài cho đến mãi trước giải phóng. Hồi nhỏ tôi đã từng tận mắt trông thấy một vị phòng bao sư xua mây đi, ngăn không cho mưa đá rơi xuống. Tôi biết là nghe ra có vẻ rất khó tin, cũng rất không khoa học, nhưng đây là một sự thực. Chuyện này có liên quan đến tư tưởng triết học của người châu Á chúng ta. Tổ tiên chúng ta chỉ trọng kết quả, còn những người phương Tây lại chú trọng đến nguyên nhân. Trong suy nghĩ của bọn họ, nếu không thể làm rõ nguyên nhân dẫn đến kết quả này, thì hẳn là phi khoa học. Như Trung y chẳng hạn, cho đến ngày nay vẫn có rất nhiều người phương Tây không thừa nhận đó là y học có tính khoa học, vì có rất nhiều phương pháp và mẹo trị bệnh không thể giải thích bằng khoa học được, nhưng cũng không thể vì không giải thích được nguyên nhân, mà phủ định đi hiệu quả trị liệu của Trung y được phải không. Phòng bao sư cũng vậy, Trung Quốc cổ đại có một môn gọi là phong thủy học, cũng không thể từ bình diện khoa học mà giải thích rõ nguyên nhân, cả chuyện nó có tác dụng thực sự hay không... thì cũng rất khó nói, nhưng tôi cho rằng, cách làm của phòng bao sư tuy khác nhưng cũng có cùng hiệu quả với phong thủy sư. Tôi còn nhớ hồi nhỏ đã từng thấy vị phòng bao sư ấy làm phép. Ông ta cắm cờ ở cửa khe núi, đặt vài cái xe trâu xe ngựa ở giữa đường, hoặc di động một vài tảng đá lớn hay cây cối gì trên đỉnh núi, tất nhiên là cũng không thể thiếu được một số nghi thức và điệu múa cầu khẩn của tôn giáo, chỉ chốc lát sau đó, tầng mây tụ mù mịt đã tan biến mất. Phương Tây có một lý luận thế này, tôi nghĩ chắc mọi người đều nghe nói qua rồi, một con bướm bướm đập cánh trên Thái Bình Dương, đến châu Mỹ có khả năng diễn biến thành một cơn lốc lớn, đây gọi là hiệu ứng bướm bướm, dùng để giải thích tính bất định và không thể dự báo của một số sự việc. Điều tôi muốn nói ở đây là, nếu nhất định phải giải thích một cách khoa học các hành vi của phòng bao sư, thì có lẽ là do cổ nhân đã nắm bắt được quy luật nào đó từ lúc bướm bướm đập cánh đến lúc diễn biến thành cơn gió lốc cũng không chừng!

Bọn Trác Mộc Cường Ba nghe mà thần thờ hết cả ra. Lạt ma Á La lại tiếp tục giải thích: “Phương pháp mà các phòng bao sư sử dụng rất khác so với phương pháp nghiên cứu khoa học ngày nay, có lẽ là dựa vào một sự kiện hết sức ngẫu nhiên ban đầu. Chẳng hạn như đầu tiên người xưa nhìn thấy mây đen che kín bầu trời, tiếp sau đó là mưa đổ xuống, rồi lần thứ hai nhìn thấy mây đen che kín bầu trời, mưa lại đổ xuống, trong ký ức của họ sẽ dần hình thành một mối liên hệ, tức là mỗi khi mây đen che kín bầu trời, thì sẽ có mưa. Số lần mưa càng nhiều, mối liên hệ này không ngừng được củng cố, tự nhiên sẽ hình thành một quy luật, vậy là từ đó trở đi, người xưa đã biết, mỗi khi mây đen che kín bầu trời, chẳng bao lâu sau trời sẽ đổ mưa. Đây chính là tư duy triết học thuần phác nhất, nguyên thủy nhất, không cần biết tại sao, chỉ cần thấy kết quả như vậy là đủ rồi. Phòng bao sư cũng thế, hành vi của họ nảy sinh một cách ngẫu nhiên, trải qua vô số lần thử nghiệm, cuối cùng đã đạt được hiệu quả lý tưởng mà họ mong muốn, đồng thời thời gian cũng xác định được nên sử dụng phương pháp nào là hợp lý, họ liền ghi lại phương pháp đó cho người đi sau tham khảo, thời gian trôi đi, các phương pháp được tích lũy mỗi lúc một nhiều, mỗi lúc một cụ thể tường tận hơn. Thế nhưng, nếu nhất định phải căn vặn, rốt cuộc là nguyên nhân gì dẫn đến mây đen tan đi hoặc mưa lớn đổ xuống, thì họ không biết, cũng không thể cho ta một suy

đoán nào. Đó, mọi người đã biết phòng bao sư là gì rồi, nhưng có lẽ sẽ cảm thấy thức tàng sư còn huyền hoặc khó tin hơn nữa đấy.”

Giọng lạt ma Á La khàn đi, ông nhấp một ngụm nước cho thấm giọng, rồi nói tiếp: “Thức tàng sư, có thể nói là chức nghiệp có lịch sử lâu nhất, truyền thừa thần bí nhất. Trong tam đại mật truyền sư của Tây Tạng, thao thú sư đã tuyệt tích ở đất Tạng này, phòng bao sư thì có lẽ đã biến mất trên thế giới này rồi, nhưng thức tàng sư, có thể vẫn đang còn có truyền thừa tiếp nối. Bởi vì, không một người nào biết ai là thức tàng sư cả, ai cũng có khả năng trở thành thức tàng sư, họ thường đột nhiên đồn ngộ trong một khoảnh khắc nào đó. Khụ khụ...” giọng lạt ma Á La lại khàn đặc. Nhìn vẻ mặt hoang mang của mọi người, giáo sư Phương Tân tiếp lời: “Tôi cũng biết một chút về thức tàng sư, để tôi nói với mọi người trước, nếu đại sư thấy cần bổ sung điều gì thì nói với tôi nhé.”

Lạt ma Á La cầm cốc nước lên, khẽ gạt đầu.

Giáo sư Phương Tân nói: “Tôi sẽ kể cho mọi người theo cách của mình nhé. Thức tàng và phục tàng là hai công việc bổ trợ, tạo điều kiện cho nhau. Phục tàng là gì? Bạc Ba La mà chúng ta đang muốn tìm kiếm, chính là phục tàng lớn nhất trên cao nguyên này. Ý là chỉ trước khi bị bức hại, các tăng lữ trong tôn giáo đã nhận được tin báo trước hoặc nhận ra điều gì đó, liền mang hết những kinh văn, bảo vật và tất cả những đồ quý trọng của mình đem giấu đi, để không ai có thể tìm được, đây chính là phục tàng. Mọi người phải biết rằng, các vị vương thời kỳ đầu của Thổ Phồn đều theo tín ngưỡng Bản giáo, từ thời trung kỳ cho đến lúc vương triều Thổ Phồn diệt vong mới là thời kỳ dài đằng đẳng Phật giáo và Bản giáo tranh giành tín đồ. Tuy nhiên trong toàn bộ lịch sử vương triều Thổ Phồn, các vị vương của từng thời lại có tín ngưỡng khác nhau. Mỗi khi có sự thay thế vương chủ với một tín ngưỡng khác tiên triều, đa phần thường xuất hiện cục diện một tôn giáo này đè nén một tôn giáo khác. Về sau, tuy rằng Phật giáo đã dần chiếm được thế thượng phong, nhưng trong Phật giáo lại xuất hiện rất nhiều phái hệ, mỗi phái hệ chia nhau dẫn đầu mấy chục năm, nên từ cổ tới kim, trong lịch sử Tây Tạng xuất hiện rất nhiều phục tàng, triều nào đại nào cũng có hết. Những tăng lữ hoặc giáo đồ Bản giáo đã chôn vùi bảo vật kia hầu hết đều bị bức phải đi xa, hoặc bị hại chết, nhưng cả đời cũng không bao giờ tiết lộ địa điểm đã chôn giấu báu vật. Những kho tàng chôn sâu dưới lòng đất ấy liền trở thành câu đố mãi không tìm được lời giải. Nhưng nếu một tôn giáo nào đó bị đè nén áp bức một thời gian, rồi chính quyền thay đổi, lại đột nhiên được tôn sùng, thì các tín đồ của tôn giáo ấy lúc này tất nhiên muốn tìm lại bảo vật cùng kinh điển mà các bậc tiền bối của mình đã chôn vùi, nghề khai quật kho tàng cũng theo đó mà sinh ra. Phương pháp của những người này khá khoa học. Những điều họ làm rất giống với những gì chúng ta đang làm lúc này, đó là dựa vào các đầu mối để lại trong bút ký, điển tịch, hoặc các truyền thuyết dân gian, sau khi nắm được chứng cứ xác thực thì tiến hành đào bới trong một phạm vi đại khái. Đây gọi là phái quật tàng, nhưng tỉ lệ thành công của họ rất thấp.”

Nói tới đây, giáo sư Phương Tân không khỏi nở một nụ cười gượng gạo: “Nhưng trong rất nhiều phái quật tàng, lại xuất hiện một chức nghiệp cực kỳ phản khoa học, đó chính là thức tàng sư. Thức tàng sư có thể là người bình thường, hoặc là tăng lữ, cũng có cả cao tăng đắc đạo nữa. Bao giờ cũng là họ tình cờ đến một nơi nào đó, hoặc là đột nhiên đồn ngộ, vậy là hình thành nên một mối liên hệ thần bí nào đó với thần linh, sau đó họ sẽ nói với những

người xung quanh, hoặc tự mình mang theo công cụ đến một nơi nào đó đào bới, có thể nói là bỗng dưng họ biết được bên dưới đó có chôn giấu kho tàng từ mấy trăm hoặc thậm chí là cả nghìn năm về trước. Hừm, mọi người có tin không?”

Lạt ma Á La thấy mọi người đều mỉm cười, cùng lúc tỏ vẻ khó có thể tin được, chỉ có Trác Mộc Cường Ba là nhíu mày suy tư, rõ ràng là gã cũng biết về chức nghiệp thức tàng sư này. Chỉ nghe giáo sư Phương Tân thở dài nói: “Tôi biết, chuyện này nghe thì có vẻ như là một việc hoàn toàn phản khoa học, nhưng đúng là nó có tồn tại. Hơn nữa tỉ lệ thành công của các thức tàng sư thường rất cao, gần như chưa bao giờ có chuyện bọn họ không đào được phục tàng cả, phàm là chỗ nào được thức tàng sư chỉ ra, thì đều được chứng thực là có bảo tàng cả.” Thấy mọi người có vẻ không tin tưởng lắm, giáo sư Phương Tân liền ngưng lại.

Nhạc Dương thấy thế liền hỏi luôn: “Giáo sư đã gặp thức tàng sư bao giờ chưa?”

“Chưa,” giáo sư Phương Tân lắc đầu. “Có rất nhiều thức tàng sư cả đời chỉ có thể phát hiện ra một kho tàng nào đó, cũng có người phát hiện được hai ba chỗ, nhưng trường hợp này cực kỳ hiếm hoi. Trước khi bắt ngò hình thành mối dây liên hệ với thần linh, họ cũng chẳng khác gì người bình thường cả, thậm chí nhiều người còn chẳng hề biết gì về phục tàng cả. Tất cả bọn họ đều đột nhiên nhận được một sức mạnh kỳ dị, có lẽ là nhận được... thần dụ hay hiệu triệu gì đó cũng nên. Còn nữa, rất nhiều người trong số họ sau khi phát hiện ra địa điểm phục tàng thì lại trở thành người bình thường. Chính vì vậy nên thức tàng sư mới được gọi là mật truyền sư được truyền thừa theo phương thức thần bí nhất.”

Đường Mẫn lắc đầu: “Không thể nào, nhất định là truyền thuyết dân gian rồi.”

Giáo sư Phương Tân lại nói: “Phải, mới đầu tôi cũng không tin lắm. Có điều, tuy chưa gặp qua thức tàng sư nào, nhưng tôi đã từng gặp mấy vị nghệ nhân hát xướng được thần linh chỉ dạy, tôi biết địa chỉ của họ, ngay bây giờ cũng có thể dẫn mọi người đi gặp họ được luôn. Cường Ba cũng biết mà, phải không?”

Trác Mộc Cường Ba gật gù đầu. Đường Mẫn thắc mắc hỏi: “Nghệ nhân hát xướng được thần linh chỉ dạy là cái gì thế?”

Trương Lập nói: “Người hát sử thi *Cách Tát Nhĩ Vương* ấy.”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “*Cách Tát Nhĩ Vương* là bộ sử thi dài nhất, hùng vĩ nhất của Tây Tạng, à không, của toàn thế giới mới đúng. Những nghệ nhân hát xướng được thần linh chỉ dạy ấy hầu hết đều là dân du mục bình thường, thường là bị bệnh nặng sốt cao một trận, hay là ngủ trên bãi cỏ nào đó tỉnh dậy, đột nhiên biết hát *Cách Tát Nhĩ Vương* luôn. Chẳng những vậy, ngoài *Cách Tát Nhĩ Vương* ra, họ còn biết hát những bộ sử thi khác nữa. Chúng tôi cũng bởi không tin, nên mới cất công đến thăm, nhưng không thể không thừa nhận, bọn họ hát rất hay, hay hơn đại sư Á La hát nhiều.”

Đường Mẫn hồ nghi liếc mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, rồi hỏi tiếp: “Đúng vậy không, anh Cường Ba?”

Trác Mộc Cường Ba nắm tay cô, gật gù đầu. Đường Mẫn lắc đầu nói: “Em không tin, nhất định là họ đã thuộc lòng từ trước rồi, chỉ là không ai biết đấy thôi.”

Trác Mộc Cường Ba cười khỏ, một chú bé chần trâu mười bảy tuổi, hay thậm chí chỉ mười ba mươi bốn, ung dung hát suốt bốn năm tiếng đồng hồ một bài sử thi dài mấy chục vạn dòng, mà lại còn sinh động dạt dào, giọng điệu truyền thần, cho dù có mời thầy về dạy cũng không thể giỏi đến thế được. Lúc nghe hát sử thi, gã có cảm giác những nghệ nhân ấy dường như không phải đang hát thuộc lòng, mà họ đã hoàn toàn bước vào dị thời không nơi *Cách Tát Nhĩ Vương* và yêu ma đại chiến, rồi chỉ miêu tả lại một cách chân thực những gì họ nhìn thấy mà thôi.

Nhạc Dương và Trương Lập cũng đều có nghe nói về các nghệ nhân hát xướng được thần linh truyền dạy, nhưng chưa được nghe họ biểu diễn bao giờ, đối với chuyện này cũng bán tín bán nghi. Đột nhiên, Nhạc Dương phát hiện lát ma Á La đang thông dong nhấp nước, anh đoán chắc chắn đại sư biết chuyện gì đó, và cũng có một lời giải thích cho chuyện này, giống như về trường hợp của phòng bao sư vậy. Lúc này, Đường Mẫn cũng quay sang lát ma Á La định hỏi lại: “Đại sư Á La...”

Cô vừa mở miệng, lát ma Á La đã ngắt lời: “Ta biết cháu muốn hỏi gì rồi, ta có thể nói với cháu một điều thế này, những gì giáo sư Phương Tân vừa nói đều là sự thật, cũng không hề khoa trương một chút nào đâu.”

Đường Mẫn hấp tấp: “Thế...”

Lát ma Á La tiếp: “Chuyện này nghe thì có vẻ không có căn cứ khoa học gì, nhưng có một quan điểm có thể dùng giải thích, quan điểm này là do các nhà khoa học phương Tây đưa ra, họ gọi là ‘ký ức di truyền’.”

“Ký ức di truyền!” mọi người cùng kêu lên kinh hãi, cả giáo sư Phương Tân cũng nghiêng tai chú ý lắng nghe.

“Đúng vậy,” lát ma Á La nói. “Từ khi được nêu lên, quan điểm này đã bị đưa ra tranh cãi rất nhiều, cuộc tranh cãi cho đến ngày nay cũng đã kéo dài gần trăm năm rồi. Những quan điểm liên quan đến cuộc bàn luận này, nếu có thời gian mọi người có thể đi tra trong các tài liệu, ở đây tôi không nói nữa. Điều tôi muốn nói là, có lẽ tổ tiên của chúng ta đã nắm bắt được phương pháp nào đó khiến gen di truyền có thể mang theo thông tin về ký ức, truyền từ đời này sang đời khác. Vùng ký ức này ẩn trong một góc sâu của ý thức, cho đến khi gặp được điều kiện đặc thù nào đó, sẽ được kích hoạt nơi các hậu nhân thích hợp. Giống như giáo sư Phương Tân đã nói, sinh bệnh, nằm ngủ một giấc trên bãi cỏ, hoặc đến một địa điểm đặc biệt nào đấy, đây đều là những cách có thể kích hoạt lại ký ức di truyền.”

Mọi người ngơ ngác nhìn nhau, hồi lâu cũng không thể giải thích rõ ràng. Một lúc sau mới nghe Đường Mẫn lên tiếng: “Ký ức cũng có thể di truyền sao?”

“Đương nhiên,” lát ma Á La nói. “Ê con vừa sinh ra đã biết chạy nhảy, cá vừa ra đời là biết trồi lên mặt nước, chó con chưa mở mắt cũng vẫn biết tìm đầu vú chó mẹ, thuyết di truyền ký ức cho rằng, có một số động vật bậc thấp không bao giờ học hỏi được điều gì, chúng phải dựa vào ký ức di truyền mà sinh tồn. Ví dụ như bướm bướm chẳng hạn, cả đời con bướm phải trải qua bốn giai đoạn, trứng, sâu, kén, bướm, điều này khiến cho con bướm đời trước và con bướm đời sau vĩnh viễn không thể gặp được nhau, nhưng sau khi hóa bướm nó lại có thể lặp lại một cách chính xác hành vi của con bướm đời trước, thậm chí còn

nhớ cả chặng đường di chuyển dài mấy nghìn kilomet. Nghe nói bướm vua ở châu Mỹ còn có thể dừng nghỉ trên đúng cái cây mà con bướm đời trước nó đã từng nghỉ ngơi, ai dạy chúng những điều này chứ? Làm sao để giải thích hành vi này? Vì vậy mới có người nêu quan điểm di truyền ký ức để giải thích những hiện tượng này. Con người chúng ta cũng không ngoại lệ, có một số thứ được gọi là bản năng, từ khi sinh ra đã biết rồi, có bản năng đến một giai đoạn trưởng thành nhất định sẽ biến mất, nhưng có bản năng lại giữ được đến cuối đời. Chỉ có điều là cho đến ngày nay con người vẫn chưa tìm được phương cách nào hiệu quả để truyền bá tri thức và ký ức thông qua di truyền đẩy thôi.”

Nhạc Dương nói: “Vậy thì người xưa làm được bằng cách nào?”

Lạt ma Á La mỉm cười lắc đầu: “Tu tưởng triết học phương Đông quyết định rồi, họ chỉ cần kết quả, không cần nguyên nhân. Người thời xưa đã không biết nguyên nhân, chúng ta ngày nay lại càng không có cách nào mà đoán biết được. Nhưng thức tàng sư và nghệ nhân hát xướng đều thực sự tồn tại, khiến chúng ta không thể không tin, đích thực là người xưa đã làm được.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ý của đại sư là, tổ tiên của những thức tàng sư ấy rất có khả năng chính là những người đã chôn giấu bảo tàng, còn tổ tiên của những nghệ nhân hát xướng được thần dạy, vốn chính là những nghệ nhân hát xướng kể chuyện thời cổ đại, tuy cách nhau vài đời hay thậm chí là vài chục đời, nhưng gặp phải một hoàn cảnh đặc biệt nào đó, đột nhiên trong số con cháu bỗng có người có được ký ức của tổ tiên, vì vậy mới biết kho tàng được chôn giấu ở chỗ nào, và cũng có thể đọc thuộc lòng cả bộ sử thi dài mấy trăm nghìn dòng!”

Nhạc Dương nói: “Cách giải thích này cũng tạm chấp nhận được, chỉ là hơi quá huyền hoặc, người xưa liệu có thể nắm được kỹ thuật thần kỳ như thế không?”

Lạt ma Á La đáp: “Đây chỉ là một cách giải thích tương đối hợp lý trong rất nhiều cách giải thích về thức tàng sư, chúng ta cũng không có cách nào để chứng minh, mà chỉ có thể tạm thời tin vậy thôi. Thông thường, các thức tàng sư sẽ đột nhiên có một đoạn ký ức khi đến gần hoặc ở nơi chôn giấu bảo tàng, điều này khá là khớp với thuyết ký ức di truyền, những hoàn cảnh tương đồng có thể làm khơi gợi lại ý thức tiềm ẩn, cũng khá là giống với tình trạng hiện nay của Ba Tang. Chúng tôi gọi quá trình đột nhiên sở hữu ký ức không nằm trong những trải nghiệm bản thân này của thức tàng sư là *thức tỉnh*.”

Trác Mộc Cường Ba run bắn người lên như bị giật điện. Khi các trưởng lão thôn Công Bố nói đến chuyện “thức tỉnh”, nhiều lần gã chỉ cười cười cho qua, nhưng giờ nghe lạt ma Á La nói vậy, có vẻ như đúng là có chuyện như thế thật. “Mình sẽ... thức tỉnh thật sao?” Gã không nén nổi mà thăm tự hỏi.

Mẫn Mẫn lại rót cho lạt ma Á La một cốc nước khác. Ông mỉm cười nói tiếp: “Được rồi, vừa trở về đã nói bao nhiêu chuyện với mọi người rồi, để tôi đi nghỉ ngơi một lát nhé, được không?”

Lạt ma Á La một mình ngồi tĩnh tọa trên giường. Không lâu sau, Lữ Cánh Nam bước vào, cất tiếng hỏi luôn: “Sao rồi ạ?”

Lạt ma Á La thở dài: “Chỉ sợ chuyện con lo lắng nhất đã xảy ra rồi.”

Lữ Cánh Nam nhú mày, sau đó nói: “Chuyện này cũng dự đoán được, nhưng còn chuyện Cường Ba thiếu gia vừa kể...”

Lạt ma Á La nói: “Đây đúng là một chuyện quái dị.”

Lữ Cánh Nam nói: “Á La đại nhân, ngài nói xem đây liệu có phải là Merkin cố ý...”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Không thể nói vậy, lúc đó Cường Ba thiếu gia đến cả Tử Kỳ Lân ở đâu còn chẳng biết, ba chữ Bạc Ba La kia lại càng chưa từng nghe nói đến, hơn nữa quan trọng nhất là hắn muốn gặp Cường Ba thiếu gia để làm gì? Lẽ nào hắn biết thuật tiên tri? Muốn xem mặt đối thủ trong tương lai như thế nào? Còn nữa, dựa vào biểu hiện sau này, có thể thấy Merkin cũng cảm thấy kỳ lạ khi một thương nhân nuôi và kinh doanh chó ngao Tây Tạng đột nhiên lại biến thành đối thủ cạnh tranh tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu với mình. Cường Ba thiếu gia từng thấy bóng Merkin hai lần ở nhà mình và trong khách sạn, chứng tỏ từ lúc đó hắn mới bắt đầu để ý điều tra thân phận của cậu ấy, hơn nữa còn theo dõi cậu ấy, bắt cóc kẻ điên người Qua Ba, một loạt những sự kiện này đều là do một tay hắn lên kế hoạch. Cũng có nghĩa là, lúc gặp Cường Ba thiếu gia lần đầu tiên, tên Merkin này căn bản không hề hiểu gì về Cường Ba thiếu gia, cũng chẳng buồn để tâm đến cậu ấy. Không thông, không thông!” Lạt ma Á La ngửa mặt lên trần nhà nói: “Không thông, không thông...”

Lữ Cánh Nam cũng trầm ngâm suy nghĩ: “Vậy thì, lần đầu tiên Merkin và Cường Ba thiếu gia gặp mặt đúng là một sự trùng hợp ư?”

Lạt ma Á La gật đầu: “Trước mắt, chúng ta chỉ có thể đặt giả thiết là như vậy thôi.”

CHƯƠNG 30 MẬT TÔNG TÂY TẠNG

Lữ Cánh Nam nhấp một ngụm nước, rồi lại nói: “Với những thông tin hiện nay chúng ta đang có, có thể nói tôn giáo thần bí kia đã từng vô cùng lớn mạnh, tôi nghĩ, sau khi nếm trải các cơ quan trong Đảo Huyền Không tự, mọi người chắc đều không phản đối tôi nói như vậy phải không. Thành tựu về mặt cơ quan học của họ có thể dùng hai chữ ‘đỉnh cao’ để hình dung, theo những gì chúng ta được biết, bọn họ đã lợi dụng công trình thủy lợi một cách hoàn hảo để cung cấp động lực vĩnh cửu, họ cũng có nghiên cứu rất sâu với các hiện tượng quang học, về mặt khí động lực học, họ cũng tuyệt đối thuộc hàng đỉnh cao thời bấy giờ; đáng sợ hơn nữa là, hiểu biết của họ về sinh vật và vi sinh vật học thậm chí còn đạt tới trình độ cao khó có thể với kịp, về mặt này ngay cả khoa học kỹ thuật hiện đại ngày nay cũng chưa thể bì kịp với tôn giáo từ nghìn năm về trước này...”

Lời nguyện thần bí

Thời gian trôi nhanh, thấm thoát đã ba tháng qua đi, tình hình hồi phục của những người còn lại đều rất tốt, chỉ có vết thương ở xương đòn giáo sư Phương Tân là hồi phục tương đối chậm hơn. Trong khoảng thời gian này, mọi người cũng không ai nhàn rỗi, hơi khỏe lên một chút là bắt đầu tiến hành huấn luyện thích ứng, ngay cả giáo sư Phương Tân tạm thời chưa thể tập luyện hồi phục cũng mãi mê vui đầu nghiên cứu các tư liệu tranh ảnh thu thập được.

Thời gian các thành viên trong nhóm ở cùng giáo sư gần như đã thành quy luật, sáng sớm Trác Mộc Cường Ba sẽ đẩy giáo sư ra vườn hoa bệnh viện tản bộ, đây là thời gian thuộc về riêng hai thầy trò bọn họ, cả Đường Mẫn cũng không đến quấy nhiễu; sau đó lát ma Á La và giáo sư sẽ cùng lên mạng nghiên cứu những vấn đề về mặt tôn giáo gặp phải trong chuyến đi vừa rồi. Đại sư hết sức chú ý đến những hình ảnh mà mấy người bọn giáo sư Phương Tân quay lại được trong kiến trúc tựa như cung điện ba tầng kia, còn cả tòa Thiên Phật điện cuối cùng và ba gian điện xung quanh nữa, mỗi lần xem lại đại sư đều bồi hồi xúc động. Trong lúc đó các thương bệnh binh khác cũng đều đang phân tích chính lí lại những tư liệu họ thu thập được trong Đảo Huyền Không tự. Buổi trưa, tất cả tập trung ở phòng bệnh dùng bữa, Lữ Cánh Nam thông báo những tiến triển mới nhất và tình hình của đối thủ. Buổi chiều cũng là thời gian làm việc - giáo sư và Trác Mộc Cường Ba chủ yếu phụ trách phiên dịch và liên hệ với các chuyên gia, điều tra tư liệu, xem Tạng sử, Đường Mẫn còn tranh thủ thời gian rảnh rỗi xoa bóp cho giáo sư. Những người khác cũng đều bận rộn với công việc của mình: Trương Lập phụ trách nghiên cứu về cơ quan trong Đảo Huyền Không tự, chuẩn bị cho lần xuất phát tiếp theo; Nhạc Dương và Ba Tang thì lo phân tích vũ khí và phương thức tác chiến của đám người do Ben dẫn đầu, hy vọng có thể sử dụng máy tính tạo ra một chương trình huấn luyện mô phỏng với kẻ địch giả tưởng; ngoài việc chăm sóc giáo sư Phương Tân, Đường Mẫn còn phụ trách giao tiếp với các bác sĩ phía bệnh viện, tìm hiểu tình hình hồi phục của các bệnh nhân, đồng thời, được giáo sư Bùi chỉ bảo, cô cũng tiến hành một số điều chỉnh thích đáng đối với các loại thiết bị cấp cứu mang theo, tăng thêm một bộ thiết bị phẫu thuật bằng hợp kim.

Một điều đặc biệt đáng nhắc đến là, trong thời gian này, dường như lát ma Á La có rất nhiều cảm ngộ đối với những bức họa vẽ hình cổ nhân tu hành nhìn thấy trong thạch thất, hễ rảnh rỗi lúc nào là ông lại trầm tư mặc tưởng lúc ấy, những điều tâm đắc ghi lại kín cả mấy cuốn sổ dày, có lúc Trác Mộc Cường Ba còn kinh ngạc phát hiện ra, tư thế của lát ma Á La hoàn toàn giống hệt như tư thế của các tăng lữ trên bức bích họa mà họ trông thấy trong thạch thất.

Ngày hôm ấy, Trác Mộc Cường Ba đang đẩy giáo sư Phương Tân tản bộ trong hoa viên như thường lệ, giáo sư đột nhiên cất tiếng: “Phải rồi, Cường Ba à, các chuyên gia ở nước ngoài lại có phát hiện mới về di chỉ Maya kia đấy.”

“Ừm, vậy sao!” Trác Mộc Cường Ba hồ hững đáp lại một tiếng. Trong tâm trí gã, Maya nói gì thì nói cũng cách Tây Tạng cả mười vạn tám ngàn dặm, cho dù có quan hệ gì đấy thì cũng chỉ hết sức mong manh nhỏ bé mà thôi.

Giáo sư Phương Tân tựa như nhìn thấu được nội tâm của Trác Mộc Cường Ba, mỉm cười nói: “Hình như cậu không để ý đến phát hiện ở di chỉ Maya lắm thì phải.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừm, thầy giáo, tôi cho rằng trước mắt chúng ta nên tập trung vào bản đồ, chỉ có phá giải được thông tin trên bản đồ, hành động của chúng ta mới có đột phá quan trọng, còn chuyện ở Nam Mỹ kia thì, tôi nghĩ...”

Giáo sư Phương Tân nghiêm túc nói: “Cường Ba à, cậu nghĩ như vậy là sai rồi. Đúng là Maya cách chúng ta rất xa, nhưng cậu đừng quên sứ giả đến châu Nam Mỹ. Theo những ghi chép về việc đến Nam Mỹ trong lịch sử, thời gian đi lại chỉ cần hai năm là đủ, nhưng trong tư liệu thì vị sứ giả đó đi về mất đến mười năm đằng đẳng, khoảng thời gian này rốt cuộc ông ta đã làm gì ở châu Mỹ, không ai biết cả.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng chuyện này có liên quan đến chuyện chúng ta tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu hay không?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Ừm, tôi biết là cậu sẽ nghĩ như thế mà. Vậy tôi hỏi cậu nhé, theo những gì chúng ta đã biết, tấm bản đồ đó bị người ta lấy đi từ một trăm năm trước rồi, tấm mà chúng ta lấy được có lẽ chỉ là bản sao thôi. Đám người kia đã nghiên cứu suốt một trăm năm, tại sao vẫn không thể phát hiện ra vị trí chuẩn xác của Bạc Ba La thần miếu chứ? Chẳng lẽ cậu không cho rằng, đó chẳng phải là vì họ chỉ chuyên chú tìm hiểu bản đồ, mà xem nhẹ rất nhiều thứ khác hay sao? Chúng ta phải suy nghĩ trên cơ sở kết quả của những người đi trước, phát hiện ra càng nhiều bí mật chưa bị phát hiện, không thể bỏ qua bất cứ đầu mối nào. Cậu không cho rằng, nếu chỉ dựa vào khoảng cách xa gần mà phán đoán những di tích cổ đó không có giá trị gì đối với hành động của chúng ta là quá vô đoán hay sao?”

Trác Mộc Cường Ba vẫn còn muốn nói gì đó: “Nhưng mà...”

Giáo sư Phương Tân ngắt lời: “Tạm thời đừng nói ‘nhưng mà’ vội, tôi cho cậu xem một thứ này, xem xong rồi hãy đưa ra phán đoán.” Giáo sư lấy trong lòng ra một cuốn sổ, đoạn nói, “Đây là văn bia trên trận đá do các chuyên gia dịch ra được. Lần trước đã phá giải một nửa, giờ đã được tám mươi phần trăm rồi, những chỗ còn lại cũng có thể đoán ra được một phần ý nghĩa, tôi có chỉnh lí và sửa chữa lại trong cuốn sổ đó, cậu xem thử coi.”

Trác Mộc Cường Ba cầm lấy cuốn sổ, xem lướt qua mấy hàng, nội dung đoạn đầu cũng giống như lần trước, kể chuyện người Kukuer bôn ba vất vả, xây dựng nhà cửa quê hương, còn đoạn phía sau lại là phần đầu của một lời nguyện: Một khi đế máu tanh vấy bẩn bậc thang Thánh miếu, vô số tai ương sẽ ùn ùn kéo đến như tuyết lở, giáng xuống tất cả mọi nơi. Tất cả thành thị đều sẽ biến thành nơi hoang phế không một bóng người, giống sa mạc lang an cư bên dưới Thánh đàn, lũ độc xà phơi nắng trên bậc cấp, lưới nhện bịt kín khung cửa, loài hoa chết chóc nở khắp mặt đất mênh mông...” Đọc đến đây, Trác Mộc Cường Ba không khỏi thần người ra, rồi sau đó giật thót mình. Gã nhớ ra rồi, chẳng trách lần đầu tiên nghe Đa Cát ngâm nga phần nguyện rửa này gã lại cảm thấy quen thuộc đến thế, thì ra lần đầu tiên gã nghe thấy lời nguyện này, lại chính là trong bài sử ca mà Babatou đã hát dưới trăng đêm, chỉ có điều lúc ấy gã đã uống khá say nên đến giờ cũng không nhớ ra nổi. Nỗi kinh hãi trong lòng chặn cả lời nói, một hồi lâu sau Trác Mộc Cường Ba cũng không thốt được nên lời.

Giáo sư Phương Tân nói: “Sao thế? Có phải rất kinh ngạc hay không? Lời nguyên tương đồng, nội dung y hệt, có làm cậu có liên tưởng gì không?”

Khóe miệng Trác Mộc Cường Ba khẽ giật giật, giáo sư Phương Tân lại nói tiếp: “Tạm thời đừng trả lời tôi vội, cứ đọc hết đi rồi hãy nói.”

Nửa sau của bài văn bia viết về tình hình sau khi tai nạn xảy ra. Tất cả các vương quốc đều phải đối mặt với nguy cơ diệt vong, tuyệt đại đa số mọi người đều rời khỏi các tòa thành, lẩn sâu vào chốn rừng hoang núi thẳm, chỉ có một số rất ít người vì một nguyên nhân nào đó mà ở lại. Phần nói về nguyên nhân ấy có rất nhiều ký hiệu lạ nên vẫn chưa thể giải đọc ra được, ở giữa là một đoạn ký hiệu rất sơ lược, những người ở lại đã đứng trước lăng mộ của tổ tiên mà thề ước, dù chết cũng phải bảo vệ Bạch thành mà các bậc tiên tổ đã dùng máu và mồ hôi xây dựng nên, bày tỏ quyết tâm không bao giờ phản bội, phía sau là chú giải của chuyên gia, có bảy ký hiệu kiểu như ký tên. Đoạn văn dịch này hoàn toàn khớp với bài thánh ca mà Babatou từng ngâm hát, duy chỉ có nguyên nhân kia là thiếu, dường như lúc đó người Maya hết sức kiêng kỵ việc đề cập đến nguyên nhân khiến họ diệt vong, ngay cả lời thề trên lăng mộ tổ tiên cũng mập mờ úp mở không nói rõ ra.

Dĩ thú, cơn bão khủng khiếp, trận đá khổng lồ, bộ lạc ăn thịt người, rừng Mãng Xà, Bạch thành, địa cung Ahezt, từng cảnh tượng như đoạn phim quay ngược hiện lên trong óc, những trải nghiệm của lần ấy đến giờ Trác Mộc Cường Ba vẫn còn nhớ rõ như in. “Tất cả các vương quốc đều phải đối mặt với nguy cơ diệt vong... Tất cả các vương quốc...” Tai họa đáng sợ quất mạnh vào từng dây thần kinh của Trác Mộc Cường Ba. Sau khi từ di chỉ Maya trở về, Trác Mộc Cường Ba cũng từng có thời gian chuyên nghiên cứu lại lịch sử Maya. Sự hủy diệt của nền văn minh này cũng thần bí hết như sự ra đời của nó vậy, tựa hồ như đây là một nền văn minh tự dựng xuất hiện, rồi sau đó lại tự dựng biến mất vậy. Có chuyên gia khảo cổ từng nói: “Là một lần mất mát văn hóa triệt để nhất, toàn diện nhất trong lịch sử loài người.”

Các chuyên gia có uy tín đưa ra nhiều giả thiết khác nhau, nhưng đều không có sức thuyết phục. Không ai giải thích được tại sao người Maya lại bỏ hết các thành trì, rồi làm thế nào lại mất cả nền văn minh. Chỉ biết rằng thời gian xảy ra sự kiện này đại khái vào khoảng năm 800 sau Công nguyên. Bấy giờ, những người Maya mà người đời sau cho là nhận được tri thức từ người ngoài hành tinh ấy tựa như được thần linh hiệu triệu, lũ lượt rời khỏi những thành trì hùng vĩ tiến vào rừng sâu rậm rạp đầy dã thú, ẩn mình rất kỹ. Khi xuất hiện trở lại trước mặt người đời, người Maya đã biến thành một đám người nguyên thủy sử dụng công cụ đá, mặc áo da thú, đã quên mất nền văn minh của mình, hoàn toàn không hề hay biết về một thuở xa xưa huy hoàng chói lọi. Đến nỗi mấy trăm năm sau, người phương Tây khi phát hiện ra di chỉ Maya cổ đại vẫn không chịu tin rằng những kiến trúc tồn tại như kỳ tích ấy lại do một đám người ăn lông ở lỗ, đốt rẫy gieo hạt kiến tạo nên.

Giáo sư Phương Tân đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, chỉ thấy gã lật giở xem hết trang sổ cuối cùng rồi đứng ngẩn ra đó không nói một lời, tựa như đang suy tư. Ông lại điềm điềm nói: “Hai sự việc nhìn bề ngoài có vẻ hoàn toàn không liên quan đến nhau, kỳ thực lại có mối liên hệ không thể tách rời. Địa cung Ahezt đó có thể khiến giáo quan và đại sư Á La coi trọng như vậy, sao lại có thể nói là không có can hệ gì nhiều đến công cuộc tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu cơ chứ?”

Trác Mộc Cường Ba đang suy tư, trong đầu óc lần lượt hiện lên hình ảnh âm trập trong tầng dưới cùng của địa cung Ahezt, núi xác chết trong Đảo Huyền Không tự, động xác khô ở Cổ Cách, còn cả huyết trì nữa, những thứ này dường như có một sợi dây vô hình nối liền với nhau. Gã biết, đầu mối của sợi dây có thể chính là ở trong Bạc Ba La thần miếu thần bí kia. Lúc này, gã mới hiểu dụng ý của giáo sư Phương Tân khi ông bảo gã cần phải nhìn lại di tích cổ Maya, giáo sư đang nói với gã, đây là một đầu mối cực kỳ quan trọng đã bị những nhóm thám hiểm khác bỏ qua, nếu không thể nắm bắt được, nói không chừng cả nhóm của gã cũng chỉ có thể bước theo vết xe của những nhóm truy tìm Bạc Ba La đi trước mà thôi. Trong mắt ánh ngời lên những tia sáng hy vọng, gã chân thành nói: “Thầy giáo, tôi hiểu rồi.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Vậy là tốt nhất rồi, mặc dù nói Bạc Ba La thần miếu không phải là mục tiêu tìm kiếm cuối cùng của cậu, nhưng đến gần thần miếu một bước, cũng có nghĩa là tiến gần đến chiến ngao thêm một bước. Phải rồi, cậu còn nhớ tượng thần hình ngư đầu mã mà lần trước chúng ta thấy trong địa cung Ahezt không?”

Trác Mộc Cường Ba sao có thể quên được, ở tầng nào tượng thần ấy cũng xuất hiện, thậm chí còn ở nơi trung tâm nhất và ngang hàng với thần Rắn tối cao của người Kukuer. Nhưng gã cũng biết, dường như không thể tìm được tư liệu nào liên quan đến tượng thần đó cả. Giờ nghe giáo sư Phương Tân nhắc đến, gã không khỏi buột miệng thốt lên: “Đó là thần gì vậy?”

Giáo sư Phương Tân mỉm cười thần bí: “Có quan hệ rất mật thiết với cậu đấy nhé.” Thấy nét mặt nặng nề của Trác Mộc Cường Ba, ông đoán là gã không nghĩ ra được, lại gợi ý thêm: “Có quan hệ rất chặt chẽ với công việc của cậu...” Trác Mộc Cường Ba nhú mày, vẫn không thể nghĩ ra. Giáo sư đành mỉm cười nói: “Là thần Chó.”

“Thần... thần Chó?” Trác Mộc Cường Ba hết sức kinh ngạc, bộ dạng như thế mà gọi là chó được ư?

Giáo sư Phương Tân nghiêm mặt nói: “Các chuyên gia đã nhiều lần phân tích khảo chứng, cuối cùng xác định đó chính là thần Chó trong tâm trí người Maya. Thần Chó ‘Huluter’ là anh em ruột với thần Kukulkan, thần tối cao của người Maya, hằng ngày thần phụ trách lấy mặt trời dưới địa ngục nâng lên bầu trời, đến đêm lại đưa mặt trời trở về địa ngục. Trong tín ngưỡng của một số người Maya, thần chó thực sự có địa vị chí cao ngang hàng với thần Rắn Kukulkan. Vị thần này chỉ được lưu truyền ở một số vùng nhất định, tượng hay hình ảnh rất ít, hơn nữa hầu hết những tượng khai quật được cho đến thời điểm này đều là tượng bốn chân nâng chén, bức mà chúng ta quay được, có lẽ là bức duy nhất thể hiện thần Chó ở tư thế đứng. Tuy nhiên, ở những nơi khác, tượng thần Chó và thần Rắn Kukulkan đều được đặt tách rời, vẫn có khác biệt nhất định về đẳng cấp. Chỉ có người Maya trong Bạch thành mới đặt thần Chó ở địa vị quan trọng như thế. Về mặt này, có lẽ bên trong còn mối liên hệ gì đó nữa.”

Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát rồi nói: “Thầy giáo, ý thầy muốn nói là có liên quan đến vị sứ giả kia phải không?” Gã biết, trên đất Tạng này, các địa phương khác nhau có những câu chuyện thần thoại khởi nguyên khác nhau, đại đa số dân Tạng cho rằng tổ tiên của họ là khỉ, cũng có người nhận chó, hay cả cá nữa làm tổ tiên. Nếu như vị sứ giả kia có địa

vị vô cùng cao trong tâm trí người Maya, thì rất có khả năng tín ngưỡng của ông ta cũng được người Maya phóng đại đề cao lên.

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Đúng thế, tôi suy đoán như vậy đấy. Vị sứ giả kia rốt cuộc đã làm gì ở châu Mỹ? Lời nguyên mà người Maya cũng biết kia là như thế nào? Bên trong đó có ngàn vạn mối dây liên hệ với nhau, tôi tin nếu chúng ta có thể tháo gỡ những liên hệ này, chắc hẳn sẽ giúp ích rất nhiều cho công việc tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu đó. Trước mắt thì các bạn bè chuyên gia nước ngoài mà tôi tìm được, có một nhóm đang giải dịch thứ văn bia khó hiểu kia, ngoài ra còn một nhóm chuyên nghiên cứu những bức bích họa thần bí trong địa cung. Còn nhớ bức tranh trong lăng tẩm của vị vua Maya ấy không? Các chuyên gia nước ngoài dường như đã tìm được điểm đột phá, không biết họ sẽ mang đến cho chúng ta niềm vui bất ngờ gì nữa đây. Còn nữa, các đầu mối khác cũng quan trọng như vậy cả, các tư liệu lấy được trong Đảo Huyền Không đương nhiên là rất quý trọng, mà trong thôn Công Bố chắc chắn cũng vẫn còn khá nhiều thông tin ẩn giấu. Cường Ba à, có vẻ sức khỏe cậu đã hồi phục rồi, không cần ngày nào cũng ở đây với tôi nữa, hãy đi điều tra những đầu mối bị xem nhẹ ấy đi. Cho tôi biết, trước mắt cậu có dự định gì không?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi định về nhà một chuyến trước đã, hỏi a ba xem chuyện Thánh sứ kia là như thế nào, xem gia tộc chúng tôi và Bạc Ba La thần miếu rốt cuộc là có quan hệ gì không. Sau đó, sau đó tôi sẽ đến thôn Công Bố báo cho họ biết việc của Đa Cát.”

Giáo sư gật đầu nói: “Ừm, vậy là tốt nhất, cậu phải tranh thủ, nếu bắt đầu huấn luyện hồi phục kiểu khép kín thì không còn thời gian đâu.”

Trác Mộc Cường Ba cũng gật đầu: “Vậy được rồi, tôi sẽ đi nói với Lữ Cánh Nam một tiếng.”

Trác Mộc Cường Ba nói chuyện này với Lữ Cánh Nam, không ngờ cô lại lập tức đồng ý luôn, hơn nữa còn tuyên bố rằng hiện nay tình hình hồi phục của mọi người đều rất tốt, công việc dở dang cũng gần hoàn thành rồi, nên tất cả đều được nghỉ một tuần, mọi người có thể nhân khoảng thời gian này mà đi làm những chuyện mình muốn làm. Mỗi người đều có việc riêng của mình, Trương Lập, Nhạc Dương chuẩn bị về quê một chuyến, sau đó nếu còn thời gian sẽ về đơn vị thăm thú, lát ma Á La sẽ trở lại chùa Sắc Lạp, còn Ba Tang thì về nhà Trác Mộc Cường Ba gặp anh trai, Đường Mẫn muốn sang bệnh viện tâm thần Andrea thăm anh trai cô. Vậy là Trác Mộc Cường Ba cũng điều chỉnh lại hành trình của mình một chút, trước tiên sẽ đưa Đường Mẫn trở lại Mỹ, sau đó về nhà, cuối cùng mới đến thôn Công Bố. Còn giáo sư Phương Tân thì muốn ở lại Lhasa tiếp tục dưỡng thương. Trác Mộc Cường Ba biết chuyện liền hỏi ông: “Sao thầy không sang Canada thăm con trai?”

Giáo sư Phương Tân đáp: “Con trai tôi lớn rồi, nó cũng có chuyện riêng của nó, có gì mà phải thăm thú chứ? Giờ vác bộ dạng thế này đến thăm nó, chẳng phải là lại khiến nó thêm lo cho tôi hay sao? Mọi người cứ đi làm việc của mọi người đi, ở đây tôi còn rất nhiều tư liệu phải chỉnh lý lại, còn phải giữ liên lạc với chuyên gia các nước nữa. Hoàn cảnh ở đây cũng tốt lắm, không cần lo cho tôi đâu.”

Tối hôm đó mọi người tổ chức một cuộc liên hoan nho nhỏ, mời cả đội trưởng Hồ Dương, các bác sĩ phụ trách điều trị trong bệnh viện, ngày hôm sau ai đi việc nấy, còn Hồ Dương ở lại với giáo sư.

Ngồi máy bay một ngày, cuối cùng cũng đến được bang Pennsylvania, nước Mỹ. Lúc gần đến bệnh viện, Đường Mẫn bỗng thấy thấp thỏm không yên. Cô hy vọng được trông thấy anh trai mình khỏe mạnh trở lại biết bao, nhưng lại sợ phải thấy bệnh tình của anh vẫn chưa hề khởi sắc, ngồi trên máy bay mà cứ ngỡ ngẩn thất thần, nhắc đến anh trai là lại rơi nước mắt lã chã, nơm nớp lo âu cứ như một chú thỏ con run rẩy. Trác Mộc Cường Ba ôm chặt lấy bờ vai Đường Mẫn, bình tĩnh nói: “Yên tâm đi, em cũng biết các phương pháp chăm sóc bệnh nhân của bệnh viện ấy cực kỳ tiên tiến mà, anh trai em ở đấy chắc chắn là đã hồi phục phần nào rồi, nói không chừng còn đã hoàn toàn bình phục rồi ấy chứ.”

“Xin lỗi, thưa cô, anh trai cô đã được người ta đón ra khỏi bệnh viện này từ nửa năm trước rồi!” Không ngờ, câu trả lời của bệnh viện giáng cho họ một đòn phủ đầu choáng váng.

“Cái gì? Cô nói cái gì? Chắc chắn là nhầm rồi! Cô tra lại cho rõ đi, anh trai tôi tên là Đường Thọ, Tang, Tao, phiên âm viết thế này này, cô nhìn rõ chưa. Ngoài tôi ra, anh trai tôi không có người thân trực hệ nào nữa mà.” Đường Mẫn lo lắng đến sắp phát khóc lên.

Cô y tá tư vấn khẳng định: “Không sai, là Đường Thọ, người Trung Quốc, hai mươi bảy tuổi, cao một mét bảy, nặng tám mươi sáu cân. Đây là ảnh của anh ấy, có đúng không? Để tôi xem nào, đã được đón đi từ bảy tháng trước.”

Đường Mẫn biến sắc, toàn thân mềm nhũn không còn chút sức lực nào, sắp ngồi phịch xuống đất thì được Trác Mộc Cường Ba đã nhanh tay đỡ dậy. Gã nghiêm giọng hỏi: “Theo quy chế của bệnh viện các cô, mỗi khi các bệnh nhân dạng ủy thác chăm sóc hoàn toàn xuất viện chuyển viện, hoặc bệnh tình có biến chuyển, đều cần phải báo cho người thân trực hệ mà. Tại sao chúng tôi không nhận được bất cứ thông báo gì vậy?”

Cô y tá tư vấn nhíu mày nói: “Thế này nhé, xin chớ lo lắng, để tôi tra lại giúp hai người. Đường... Thọ, à, ở đây này, mời xem...” Cô y tá tư vấn chỉ vào sổ liệu trong máy tính, nói: “Khi đó người ta trình công văn trực tiếp của Viện Kiểm sát, lấy tư cách là người giám hộ pháp định duy nhất của Đường Thọ mà đưa anh ta đi, bệnh viện chúng tôi không có quyền can thiệp. Còn việc thông báo với thân nhân trực hệ của người bệnh, vì phía bên kia là người giám hộ do pháp luật chỉ định, thế nên việc thông báo với những thân nhân khác của người bệnh đã không còn nằm trong phạm vi trách nhiệm của bệnh viện chúng tôi nữa.”

Trên màn hình máy tính hiện ra một văn bản pháp luật, bên trên viết rõ quyền lợi và nghĩa vụ của người giám hộ, cuối cùng là một chữ ký như rồng bay phượng múa, lối viết rất kỳ quái. Trác Mộc Cường Ba sẫm soi một hồi lâu mới có phản ứng. Đó là phiên âm tiếng Trung của chữ “Cường Ba” chứ không phải tiếng Anh. Gã ngẩn ra mất một lúc, không biết là ai đã giở trò đùa ác. Đường Mẫn cố vót vát hỏi: “Vậy cô còn nhớ là người nào đã đưa anh trai tôi đi không?”

Cô y tá tư vấn thoáng bần thần, rồi áy náy đáp: “Xin lỗi, hình như hôm ấy không phải ca trực của tôi, tôi không nhớ được. Tôi có thể giúp hai người kiểm tra lại trong danh sách ký tên của bệnh viện. À, là chữ ký của bác sĩ Owen.”

Đường Mẫn gật đầu nói: “Tôi biết rồi, cảm ơn cô, tiện cô cho hỏi luôn, hôm nay bác sĩ Owen có đi làm không vậy?”

Cô y tá kiểm tra trong máy tính, rồi gật đầu đáp: “Có, ông ấy đang ở đây.”

Bác sĩ Owen là bác sĩ chủ quản của Đường Thọ, phụ trách việc trị liệu tâm lý. Trong phòng làm việc, Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn đã gặp được vị bác sĩ trung niên có mái tóc lấm tấm điểm bạc trước tuổi này. Sau khi nghe họ nói mục đích, bác sĩ Owen trầm ngâm nhớ lại, rồi đột nhiên kêu lên: “À, tôi nhớ ra rồi, anh trai cô chính là người Trung Quốc mãi vẫn không có chuyển biến chút nào. Đúng vậy, theo quan sát của tôi, tinh thần của anh ấy không hề có chuyển biến tốt lên. Lúc anh ta được đưa ra khỏi viện và lúc cô rời khỏi đây, bệnh tình về cơ bản là không có gì thay đổi. Có lẽ chính vì vậy nên các vị mới nghĩ đến việc đổi bệnh viện khác phải không? Nhưng thực là chúng tôi đã làm hết sức rồi. Tôi có cảm giác, căn bệnh của anh trai cô dường như thuộc dạng nghiêm trọng nhất. Mỗi lần chúng tôi tiến hành thôi miên hòng mở tiềm thức, anh ấy đều tỏ ra cực kỳ khép kín, căn bản không thể đoán biết được nội tâm anh ấy có những gì. Các biện pháp trị liệu thông thường đều không có hiệu quả, các tác dụng phụ của thuốc cũng không xảy ra trên cơ thể anh ấy, đây đúng là một trường hợp không thể tin nổi. Cái gì? Anh chị muốn biết ai đã đưa anh ta đi hả? Nói vậy là anh chị không hề biết anh ta đã rời khỏi bệnh viện? Chuyện này là như thế nào? Hôm đó người kia còn đưa ra cả giấy của Viện Kiểm sát cơ mà, sao anh chị lại không biết chuyện này được? Để tôi nghĩ lại xem nào, người đó cao xấp xỉ bằng tôi, khoảng một mét chín, đầu rất to, còn có mấy người nữa đi cùng, hình như là quân nhân, bọn họ đều mặc quân phục...”

Đáp án của trí giả

Nghe bác sĩ Owen tả xong, Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn đều lạnh cả người. Người mà bác sĩ Owen vừa nói đến không phải chính là kẻ đối đầu của họ thì còn ai vào đây được nữa? Hỏi han thêm mấy lượt nữa, Trác Mộc Cường Ba lại càng khẳng định kẻ đó chính là Ben. Khoảng thời gian đó cũng chính là lúc Ben biến mất ở Trung Quốc, còn họ thì đến Nam Mỹ tập huấn, tình hình thật vô cùng tệ hại. Bọn gã thật sự quá sơ ý, bên phía mình đã điều tra về Ben vậy thì bọn hắn chắc chắn cũng có điều tra về những người bên phía gã. Nhất định là hắn đã biết được chuyện của anh trai Đường Mẫn từ nguồn nào đó. Bọn hắn đã bắt người điên ở Mông Hà đi, vậy thì không có gì lại bỏ qua Đường Thọ, sao gã không nghĩ đến chuyện này kia chứ. Mặc dù tinh thần Đường Thọ có vấn đề, nhưng chưa chắc là đã không thể hỏi ra được điều gì đó từ miệng anh ta.

Đường Mẫn đã như chim sợ cành cong, toàn thân run rẩy, muốn khóc tới nơi nhưng lại không lấy đâu ra nước mắt. Trác Mộc Cường Ba chỉ còn biết dịu dàng an ủi. Khoảnh khắc ấy, Đường Mẫn sao mà yếu ớt mong manh, cô nép người vào lòng Trác Mộc Cường Ba nức lên: “Làm sao bây giờ? Chúng ta phải làm thế nào bây giờ?”

Trác Mộc Cường Ba nghiêm nghị đứng thẳng người lên, nói: “Yên tâm đi, anh nhất định sẽ tìm được anh trai em về. Giờ chúng ta báo cảnh sát trước đã, nhờ họ giúp sức điều tra xem ở đây còn đâu mối gì không. Sẽ không xảy ra chuyện gì đâu.” Đường Mẫn dựa sát người vào đôi bờ vai khỏe mạnh, ánh mắt lộ rõ vẻ sợ hãi bất an, chỉ lo sẽ lại mất đi người thân duy nhất này nữa.

Điều tra xét hỏi mất hai ngày trời, thời gian nghỉ đã hết quá nửa mà Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa về được đến nhà. Đường Mẫn đến Sở Cảnh sát cung cấp các đầu mối khác nhau, gã cũng chẳng giúp đỡ gì được. Đến hôm thứ ba, các công việc giấy tờ đã hoàn tất, mọi thông tin chi tiết đều đã giao hết cả cho phía cảnh sát, Trác Mộc Cường Ba mới ướm hỏi: “Họ có thông tin gì về anh trai em là sẽ báo lại ngay lập tức, hay chúng ta về nhà trước nhé?”

Đường Mẫn càng thêm hao gầy so với trước, nhìn yếu ớt mong manh vô cùng, nhưng giữa hai hàng lông mày thanh tú đã dần ngưng tụ lại vẻ kiên cường, cô lắc đầu đáp: “Không, em muốn ở lại thêm một hai ngày nữa, để quay lại bệnh viện xem còn đầu mối gì khác không, nói không chừng còn có gì nữa thì sao. Hay là anh về trước đi, em muốn ở một mình. Yên tâm đi, em sẽ chăm sóc tốt cho bản thân mà...” Nói xong, Đường Mẫn nhìn thẳng vào mắt Trác Mộc Cường Ba, ánh mắt trong veo rạng ngời, giống như cô con gái nhỏ đang nài nỉ cha mình chuyện gì đó vậy.

Trác Mộc Cường Ba thở dài thườn nhừ: “Đã đến lúc để Mẫn Mẫn độc lập đối mặt với một số sự việc rồi, những chuyện mình đã làm trước đây, chẳng phải chính là để cô ấy thêm kiên cường, thêm tự lập đó hay sao?” Nghĩ đoạn gã gật đầu nói: “Được rồi, vậy thì anh sẽ về trước. Nhớ gọi điện thoại, chăm sóc tốt cho mình, nếu phát hiện hành tung của bọn Ben, ngàn vạn lần chớ có mạo hiểm...” Gã lại nói thêm rất nhiều lời khuyên răn an ủi, rồi mới quyến luyến từ biệt Đường Mẫn, một mình trở về nhà ở thôn Đạt Ngõa Nô Thổ.

Được mẹ Mai Đóa ân cần hỏi han, Trác Mộc Cường Ba lại trở về với cảm giác gia đình ấm áp, cả nhà hòa thuận vui vẻ ngồi ăn một bữa tối thịnh soạn với nhau. Sau đó Trác Mộc Cường Ba đến phòng Đức Nhân lão gia, bày tỏ thắc mắc bấy lâu trong lòng gã: “A ba, con về nhà lần này là muốn hỏi một chuyện, trong gia tộc nhà ta, có người nào có thân phận Thánh sứ gì đó không vậy?”

“Thánh sứ? Là làm gì vậy?” Đức Nhân lão gia kiến thức quảng bác tinh thâm cũng lấy làm nghi hoặc nhìn con trai mình.

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Là một thân phận rất đặc thù, có liên quan đến một tôn giáo cổ xưa đã biến mất trên đất Tây Tạng chúng ta.” Kể đó, gã liền kể sơ lược những chuyện mình gặp phải trong khoảng thời gian vừa rồi cho cha nghe, đặc biệt nhấn mạnh đến Cánh cửa Sinh mệnh ở thôn Công Bố và những chuyện về tôn giáo thần bí kia trong Đảo Huyền Không tự, kể xong thì đêm đã về khuya rồi.

Đức Nhân lão gia nhíu mày nói: “Tôn giáo mà con nói đến, hình như có quan hệ với cả Mật tông Tây Tạng và Bản giáo cổ đại. Từ các kiến trúc cung điện và thiền phòng tu hành kia có thể thấy, đây là một tôn giáo rất ghê gớm, sao trong lịch sử lại không có tư liệu gì lưu lại nhỉ? Con trai, có vẻ như con rất hồ nghi về thân phận này thì phải, nhưng ta có thể xác định chắc chắn với con một điều, gia tộc nhà ta và tôn giáo thần bí kia không có bất cứ liên hệ nào. Từ khi có gia phả đến nay, gia tộc nhà ta vẫn chỉ định cư ở miền Tây Nam đất Tạng này, ngoài Phật giáo ra, thì chưa từng tiếp xúc với bất cứ tôn giáo nào khác cả.”

Trác Mộc Cường Ba biết, gia phả nhà gã bắt đầu được chép từ hai trăm năm trước, còn thời kỳ trước đó nữa thì không thể khảo chứng được.

Đức Nhân lão gia lại nói: “Phải nhớ cho rõ, các con còn tiếp tục điều tra thì phải cẩn thận hơn nữa. Ta vốn cho rằng Bạc Ba La thần miếu chỉ là một nơi chôn giấu các kinh điển Phật giáo từ Tứ Phương miếu chuyển đến, không ngờ lại còn liên quan đến cả giáo phái khác nữa. Có lẽ tại thời điểm diệt Phật đó, để bảo toàn những Phật điển chí cao, các tăng lữ không thể không ủy khuất cầu toàn mà hợp tác với một tôn giáo khác nữa. Con nghe cho rõ đây, mặc dù tôn giáo đó đã từng rất lớn mạnh, nhưng giáo lý của nó nhất định trái ngược với Phật pháp, nó là một thứ tôn giáo tà ác, từ các tượng Phật và cơ quan của họ có thể thấy, những người này không hề xướng vãng sinh, mà khát vọng được vĩnh sinh bất diệt, lấy mình ra so với Phật, tôn giáo này chính là bóng tối, là hắc ám. Sau này khi tiếp xúc với sự vật của tôn giáo này, con nhất định phải hết sức cẩn thận, chớ nên chạm vào, càng không nên thử tìm hiểu chúng làm gì, nói không chừng còn hại ngược lại con. Bọn họ đột nhiên biến mất, có lẽ chính là do bản chất tà ác của họ đó.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng mà a ba à, tôn giáo ấy đã biến mất cả ngàn năm nay, những thứ họ để lại chẳng qua chỉ là một khảo chứng lịch sử, tại sao chỉ dựa vào những thứ ấy mà đã cho rằng họ tà ác được?”

Đức Nhân lão gia nói: “Ừm, mặc dù từ nhỏ con đã bị bắt học thuộc lòng cổ kinh Ninh Mã, nhưng con là đứa chẳng có hứng thú gì với Phật học hết, tự nhiên là không biết rất nhiều điều liên quan đến tôn giáo. Chẳng hạn như những tượng Phật mà con và mọi người nhìn thấy đó, con cũng biết rồi, đó là hung Phật ba mắt, nhưng con có biết, trong giáo lý của Phật giáo, ba mắt đại biểu cho thứ gì không? Đại biểu cho đọa lạc đấy, những hung Phật ấy, thông

thường chỉ xuất hiện ở chốn Địa ngục để trấn áp lũ ác quỷ thôi, nên còn có thể gọi là minh (u tối) Phật, Phật từ bi chân chính đều không bao giờ được tạo hình như thế cả. Hơn nữa, những tượng Phật ấy trong Mạn Đà La của Mật tông cũng là tượng trưng của khát máu và tàn sát sinh linh, Quỷ Tử Mẫu, Hoan Hỉ Thiên, Hắc Địa Mẫu Thần, bọn họ vốn đều là những hung thần được Phật tổ cảm hóa, nhưng những tượng các con nhìn thấy đó đều là tượng bản tôn của họ, điều này có ý nghĩa gì?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu không nói gì, nghe cha mình dịch ra, gã mới biết tên của mấy pho tượng Phật trong Cánh cửa Sinh mệnh đều là những cái tên quen thuộc trong Phật giáo, chỉ là những bức tượng ấy đều quá đồi ghê rợn khủng bố, quả thực là không thể nào liên hệ đến những cái tên kia cho nổi.

Đức Nhân lão gia thở dài nói: “Nếu con muốn biết thì ta cũng không ngại mà nói cho con biết. Trong Phật điển, Quỷ Tử Mẫu là hung thần ăn thịt trẻ con, bản thân bà ta có năm trăm con, mỗi ngày ăn thịt ba nghìn đứa trẻ chốn nhân gian. Để cảm hóa Quỷ Tử Mẫu, Phật tổ đã dùng Phật pháp vô biên giấu một đứa con của bà ta đi. Quỷ Tử Mẫu hết sức lo lắng, liền đến khẩn cầu Phật tổ giúp mình tìm lại con trai. Phật tổ bèn nói: Hôm nay người mất đi một đứa con đã cố gắng lo lắng như vậy, thế những đứa trẻ bị người ăn thịt thì sao? Mẹ của chúng sẽ như thế nào? Vậy là Quỷ Tử Mẫu liền thức tỉnh mà quy y Phật pháp, trở thành Bồ Tát bảo vệ trẻ em.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy thì... vị Phật này cũng đâu có tệ lắm.”

Đức Nhân lão gia lắc đầu: “Đó là ghi chép trong Phật điển và sau khi Phật hóa, còn bản tôn Quỷ Tử Mẫu thì hoàn toàn không phải như vậy. Bà ta... bà ta là ác quỷ ăn thịt trẻ con để tăng cường sức mạnh của mình. Trong giáo lý của các tôn giáo khác, vì muốn sở hữu sức mạnh vô địch, đến cả con của mình bà ta cũng ăn thịt luôn. Quỷ Tử Mẫu tượng trưng cho... đoạn tuyệt tình cảm, dù cho là thân như mẫu tử cũng có thể tàn sát ăn thịt lẫn nhau. Đây, mới chính là hàm nghĩa thực sự của bức tượng Quỷ Tử Mẫu mà con trông thấy, tên tiếng Phạn của bà ta là Kha Lợi Đế Mẫu. Lại nói đến Hoan Hỉ Thiên, bức tượng Hoan Hỉ Thiên mà con trông thấy đó tượng trưng cho sự buông thả dục vọng, chúng lấy được sức mạnh ngang ngửa với thiên thần từ trong dục niệm, dùng sức mạnh ấy để phá hoại người khác, tạo nên tai họa cho nhân gian. Chúng không ngừng phóng túng buông thả, rồi lại không ngừng phá hoại. Trước khi Phật giáo xuất hiện ở Ấn Độ cổ đại, đây là ôn thần và thần tai họa trong các truyền thuyết dân gian, tên tiếng Phạn là Tì Na Dạ Già. Còn bức tượng đầu người mình rắn là một vị thần đã có từ trước khi Bà La Môn giáo ra đời ở Ấn Độ cổ... Na Già đầu người mình rắn, tượng trưng cho sự kết hợp với loài thú. Thời cổ đại, động vật có sức mạnh lớn hơn con người, sống được lâu hơn, khỏe hơn, hành động nhanh nhẹn hơn, còn có thể lên trời xuống biển, vì vậy người xưa luôn mong muốn được giao cấu với các động vật khác nhau, sản sinh ra một thế hệ sau khỏe mạnh hơn, các tượng đầu người mình rắn, đầu người mình cá và đầu người mình ngựa đều là những vị thần thể hiện khát khao chuyện người thú tạp giao thành công. Cuối cùng là Hắc Địa Mẫu Thần Gia Lợi, đây là một tên khác của nữ thần tối cao ‘Devi’, vợ thần phá hoại Shiva, một trong ba đại chủ thần của Ấn Độ giáo, biểu hiện phần đáng sợ kinh khiếp nhất trong tính cách của nữ thần Devi, là một trong những chủ thần được Ấn Độ giáo sùng bái, hay còn gọi là nữ thần Kali. Phật điển ghi chép, tướng mạo của Hắc Địa Mẫu Thần vô cùng hung ác, khắp người tuyền một màu đen, bốn đầu bốn tay, trên

trán có con mắt thứ ba, tay cầm các loại binh khí khác nhau, trước ngực đeo chuỗi đầu lâu, lưng dắt cánh tay người. Vị thần này chuyên uống máu tươi, tượng trưng cho... ăn thịt người.”

Sau khi nghe hết ý nghĩa tượng trưng thực sự của bốn pho tượng Phật trong Cánh cửa Sinh mệnh, sắc mặt Trác Mộc Cường Ba biến đổi hẳn. Nếu những gì cha gã nói là sự thật, vậy thì hai chữ ‘tà ác’ tuyệt đối không đủ sức đại diện nổi cho tư tưởng hạt nhân của tôn giáo này được.

Đức Nhân lão gia lại nói tiếp: “Tuyệt tình, buông thả dục vọng, tạp giao với loài thú, ăn thịt người, đây chính là hàm nghĩa mà các bức tượng con trông thấy trong gian đại diện màu vàng kim ấy đại diện. Họ thờ phụng bản tôn của các hung Phật, chứng tỏ không hề cảm ngộ được sự từ bi vĩ đại của Phật pháp, mà vẫn hành sự theo bản tính hung tàn. Những kẻ tu hành theo ma đạo, thì dù tu luyện cao đến mấy, cũng chỉ là ma thần mà thôi, căn bản không thể thấu triệt đại ngộ. Họ vẫn còn tham, còn sân, còn dục, từ đây có thể thấy, tôn giáo này là một tôn giáo có thể bất chấp thủ đoạn để đạt được mục đích của mình.”

Đôi mắt Đức Nhân lão gia đột nhiên lóe lên ánh nhìn lạnh lẽo, cao giọng nói: “Mà mục đích của họ là gì chứ, là thoát khỏi bi kịch của con người, cầu mong được vĩnh sinh bất tử, đạt đến cảnh giới chí cao vô thượng, Phật bình đẳng với chúng sinh, ta tức là Phật! Phật tức là ta!... Đáng sợ quá, tôn giáo này quá là đáng sợ!”

Trác Mộc Cường Ba nhận ra một thoáng sợ hãi trong sự giận dữ của cha mình, liền an ủi: “Con biết rồi, sau này con tự biết cẩn thận. Cha không cần lo lắng quá, bọn họ đã tự chuốc lấy diệt vong rồi còn gì.” Ngoài miệng thì nói vậy, nhưng trong lòng gã lại thầm thấy khó chịu: “Thôn Công Bố thật sự tà ác đến thế sao?”

Đức Nhân lão gia dần lấy lại bình tĩnh. Ông nhìn con trai mình nói: “Còn nữa, ta cũng chưa từng nghe nói đến Đạo quân Ánh sáng kia bao giờ. Nhưng con không cảm thấy bọn họ và tôn giáo kia có quan hệ rất mật thiết à?”

Trác Mộc Cường Ba lại cảm thấy khó hiểu, liền nói: “Theo cách nói của đại sư Á La, lúc đó Lăng Đạt Mã diệt Phật, bộ tộc Qua Ba canh giữ bảo vệ Tứ Phương miếu có lẽ chính là Đạo quân Ánh sáng. Bản thân họ không tiện trực tiếp vận chuyển các báu vật trong Tứ Phương miếu đi, vậy nên mới hợp tác với tôn giáo thần bí kia, bởi vì tôn giáo này vừa có tín ngưỡng giống như Mật tông, lại có cả nguyên tố Bản giáo bên trong, nên trong giai đoạn diệt Phật ấy không bị chú ý đến nhiều lắm. Quan hệ giữa họ chắc là như vậy chăng?”

Đức Nhân lão gia khẽ lắc đầu: “Cách thức tìm kiếm thông tin của lạt ma Á La, một là từ các điển tịch tôn giáo, hai là từ các bậc trưởng lão lớn tuổi hơn ông ấy, những thông tin như vậy chưa chắc đã chính xác toàn bộ, con nên suy nghĩ một cách toàn diện hơn. Ta cho rằng, cái cậu tên là Nhạc Dương kia phân tích cũng khá có lý, giữa Đạo quân Ánh sáng và tôn giáo thần bí kia có lẽ tồn tại một mối liên hệ trực tiếp hơn nhiều.”

Trác Mộc Cường Ba đã hiểu ra phần nào, nhưng lại không dám tin đó là sự thật: “Ý của a ba là... Đạo quân Ánh sáng và tôn giáo thần bí kia, bọn họ, bọn họ vốn chính là... Không thể nào đâu, tôn giáo đó tà ác mà đáng sợ như vậy, còn Đạo quân Ánh sáng đã được gọi là Đạo

quân Ánh sáng, có lẽ là hóa thân của chính nghĩa. Hơn nữa, giữa quân đội và tôn giáo, có thể có quan hệ mật thiết như vậy được không chứ?”

Đức Nhân lão gia giải thích: “Theo như ta biết, thời kỳ vương triều Thổ Phồn cầm quyền, quân đội đa phần đều tin thờ Bản giáo, những lúc đánh trận tác chiến cũng đều có vụ sư của Bản giáo dẫn dắt, vai trò của vụ sư cũng giống như quân sư hay bác sĩ tâm lý trong quân đội hiện nay vậy, vì thế có một cánh quân theo tôn giáo thần bí kia cũng không phải chuyện gì lạ lùng lắm. Tuy nhiên, tín ngưỡng của kẻ thống trị lại không ngừng thay đổi, vậy đội quân át chủ bài dưới quyền họ thì thế nào, tín ngưỡng của đội quân này nên thế nào đây? Đương nhiên là cần phải điều chỉnh dựa theo kẻ thống trị mình rồi, kết quả của hành vi này, rất có khả năng là phát triển thành một thể dung hợp vừa có giáo lý của Bản giáo, đồng thời cũng tín thờ Phật giáo. Còn cái tượng trưng cho chính nghĩa kia ấy à, chính nghĩa là gì? Kẻ thắng chính là chính nghĩa. Chiến trường là nơi có thể giết người một cách hợp pháp, nhưng với bất kỳ ai, ta nghĩ sức chấn động tinh thần khi nhìn thấy thi thể đồng loại mình chất đầy khắp mặt đất cũng tương đối lớn đấy. Một đội quân mà trận chiến nào cũng tể huyết kỳ, nếu không tin thờ những giáo lý tàn bạo khát máu, e là đánh chưa được mấy trận thì tinh thần đã tự suy sụp hết cả rồi. Hơn nữa, một đơn vị tác chiến mà quân số không vượt quá hai vạn người, lại chia thành từng tổ năm người một, con cho rằng bọn họ có thể là quân đội chính quy hay sao? Ngoài trận chiến với Tượng Hùng ra, lạt ma Á La có còn nhắc đến chiến dịch trừ danh nào của họ nữa không?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu đáp: “Không. Lạt ma Á La nói, vì mỗi trận chiến họ đều tể huyết kỳ, nên không có nhiều sử liệu tỉ mỉ lắm, trong lịch sử chỉ có một cái tên là quân hóa thân mà thôi.”

Đức Nhân lão gia nói: “Vậy thì đúng rồi, con nghĩ xem, một đội quân có biên chế cơ bản là nhóm năm người, sở hữu nhiều kỹ năng đặc biệt đồng thời lại có cả chiến ngao phối hợp, nhưng không hề để lại bất cứ tư liệu nào trong lịch sử, một đội quân thần bí như vậy có khả năng là quân đội chính quy dàn trận tác chiến hay không? E rằng cuộc chiến với Tượng Hùng là lần duy nhất mà họ chính diện xuất kích đó. Nếu đem tất cả những dữ kiện này xâu chuỗi vào với nhau, Đạo quân Ánh sáng này, trên thực tế phải là một đội quân ám sát hành động trong bóng tối mới đúng!” Nếu Merkin có mặt ở đây, chắc rằng hẳn cũng phải tán phục những phân tích này của Đức Nhân lão gia đến sát đất, bởi vì những gì ông nói vừa hay lại hết sức phù hợp với hàm nghĩa của chiến huy kia. Bản lĩnh trực tiếp nhìn thấu được bản chất của sự vật này, Ben cũng chỉ có thể thở dài mà tự than không bằng mà thôi.

Thấy Trác Mộc Cường Ba ngần ra, Đức Nhân lão gia lại tiếp lời: “Con nghĩ tiếp đi, nếu đúng như lạt ma Á La đã nói, Đạo quân Ánh sáng này là vô địch, vậy thì họ còn phải mượn sức người khác để vận chuyển bảo vật trong mấy ngôi thần miếu đi hay sao? Càng huống hồ, họ chính là những người bảo vệ mấy ngôi miếu đó.”

Trác Mộc Cường Ba trầm ngâm suy tư: “Cũng có nghĩa là, căn bản chẳng có tôn giáo thần bí gì hết, tôn giáo ấy, chính là Đạo quân Ánh sáng. Nhạc Dương đã nói đúng.”

Đức Nhân lão gia ngược mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, âu lo nói: “Cường Ba à, lần này con trở về đã thay đổi rất nhiều, ta phát hiện, trí nhớ, năng lực phân tích cũng như tư duy logic của con dường như đều giảm sút rất nhiều. Trước đây, con luôn có phán đoán của riêng

mình, có năng lực phân tích toàn cục chứ đâu có nghe gì tin nấy như vậy. Tâm tư của con, có phải đã đặt ở nơi khác rồi hay không?”

Trác Mộc Cường Ba khẽ chấn động trong lòng: “Không...”

Đức Nhân lão gia thở dài: “Ta biết, chuyện của Anh gây cho con vết thương rất lớn, sau này con đã có thể vùng mình thoát ra khỏi nỗi đau, tập trung toàn bộ tinh thần vào công việc, ta cũng cho rằng vậy là chính xác. Thế nhưng ta không hiểu sao con lại đột nhiên nhiệt tâm với Bạc Ba La thần miếu như vậy, xưa nay con đâu có biểu hiện hứng thú như vậy với tôn giáo đâu. Cho ta biết đi, rốt cuộc là con muốn tìm kiếm thứ gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba thoáng bồn thần, mặc dù gã chưa từng nói với cha về ý đồ tìm kiếm chiến ngao của mình, nhưng giờ Đức Nhân lão gia đã hỏi đến, gã cũng không dám che giấu, đành nói ra suy nghĩ thực sự của mình.

Đức Nhân lão gia trầm tư: “Ừm... Tử Kỳ Lân hả? Như vậy có nghĩa là, nó ở cùng một chỗ với Bạc Ba La thần miếu hả?”

Trác Mộc Cường Ba vội nói: “Vâng thưa cha. Con nghĩ có lẽ nó là thần thú bảo vệ Bạc Ba La thần miếu, cứ thế đời này tiếp nối đời khác.” Không thấy cha bưng bưng nổi giận, trong lòng Trác Mộc Cường Ba thoáng hiện lên một tia hy vọng.

Đức Nhân lão gia trầm ngâm một hồi lâu rồi mới cất tiếng hỏi: “Cường Ba, nói cho ta biết, nếu tìm thấy Tử Kỳ Lân, con sẽ làm gì?”

Trác Mộc Cường Ba lại ngẩn người ra, phải rồi, nếu tìm được Tử Kỳ Lân, gã nên làm gì tiếp theo đây? Trác Mộc Cường Ba xưa nay chưa từng nghĩ đến vấn đề này bao giờ. Trong tiềm thức của gã, tự nhiên là sẽ đánh thuốc mê, đóng thùng, rồi tập huấn và nuôi dưỡng rồi trở thành chó ngao giống trong cơ sở nuôi luyện danh khuyển Thiên Sư của gã. Nếu nói còn có suy nghĩ nào cao thượng hơn nữa, vậy thì chắc chắn là mở hộp báo, tuyên bố với toàn thể giới về sự tồn tại của giống vật siêu cấp Tử Kỳ Lân, sau đó đi khắp thế giới triển lãm, tổ chức hội chợ về loài chó. Nhưng sau một thời gian huấn luyện đặc biệt, gần như ngày nào cũng phải vật lộn với tử thần, khiến cách nhìn của gã đối với sự sống đã có những thay đổi về mặt bản chất. Đó dù sao cũng là mắt xích cuối cùng trong chuỗi sinh vật mà, bản thân gã sẽ đối mặt với nó thế nào đây, sẽ đối đãi với nó như với vua sói ư? Đúng vậy, phải đối đãi với nó như với vua sói vậy.”

Trác Mộc Cường Ba trầm ngâm đáp: “Con sẽ giữ tình hữu nghị với nó, để cả nhân loại biết được sự tồn tại của nó, đồng thời cũng cho nó hòa nhập với xã hội của loài người. Con nghĩ, chúng con sẽ trở thành bạn bè sống chết có nhau được.” Gã nghĩ rằng đáp án này có lẽ sẽ khiến cha mình hài lòng.

Không ngờ Đức Nhân lão gia lại nở một nụ cười châm biếm, kể đó chuyển sang vẻ thương hại: “Hòa nhập với xã hội loài người ư? Suy nghĩ vẫn còn nông cạn lắm. Hừ, đây là suy nghĩ của con với tư cách một con người đúng không, chắc chắn con nghĩ rằng, làm được như vậy đã là rất tốt rồi phải không. Vậy con đã bao giờ nghĩ rằng, nếu bảo con hòa nhập với xã hội của loài ruồi nhặng, con sẽ cảm thấy thế nào chưa? Con nhú mày, bởi vì con thấy ghê tởm. Đúng thế, con có suy nghĩ đó, là bởi thâm tâm con cho rằng xã hội loài người là ưu việt nhất, là tốt nhất. Nhưng con có từng nghĩ rằng, xã hội tốt nhất, ưu việt nhất trong tâm trí Tử Kỳ Lân là

như thế nào chưa? Trời cao chim bay lượn, biển rộng cá vẫy vùng, Cường Ba à, nếu con muốn thực sự hiểu một giống vật khác, thì còn phải từ bỏ ý nghĩ mình là một con người đi, hãy dùng tư thái nguyên thủy nhất của sinh mệnh mà thẳng thắn đối mặt, như vậy thì mới nhận được sự đồng thuận của các giống vật khác nhau. Xã hội của loài người... thực ra, xã hội mà loài người thời viễn cổ sinh sống, là một xã hội hài hòa gồm nhiều giống loài khác nhau cùng tồn tại, con người, chẳng qua chỉ là một thành viên trong đó mà thôi. Theo con thì người Qua Ba sống chung với sói là như thế nào? Chỉ khi nào con thực sự hiểu được thế nào là sống chung với sói, thì mới có thể thực sự hiểu thông được hàm nghĩa của những gì ta nói ngày hôm nay.”

Trác Mộc Cường Ba quả thực không thể hiểu nổi, gã thầm nhủ: “Từ bỏ suy nghĩ mình là một con người? Nếu ta không phải là người, vậy thì ta là gì đây?”

Đức Nhân lão gia nói: “Đừng vội, nghĩ không thông thì từ từ mà nghĩ. Ta vốn tưởng rằng đây chỉ là một chuyện huyền ảo mơ hồ, cả nghìn năm nay đã có vô số người đi tìm kiếm Bạc Ba La rồi mà có ai thành công đâu, thật không ngờ các con lại tìm thấy đầu mối quan trọng như vậy. Được rồi, nếu con sắp phải đến lãnh địa của người Qua Ba tìm kiếm Tử Kỳ Lân, vậy thì có một số thứ ta không thể không cho con biết được, đi theo ta nào.”

Đức Nhân lão gia đứng lên bước vào nhà trong, Trác Mộc Cường Ba cũng đi theo, đây là phòng ngủ của cha gã. Đức Nhân lão gia dừng lại trước một chiếc tủ bằng gỗ hạch đào. Trác Mộc Cường Ba thoáng động tâm, chiếc tủ này vô cùng thân thuộc với gã, hồi nhỏ gã đã coi nó như chiếc rương bảo vật, mỗi khi có quý khách ghé thăm, cha gã lại lấy từ trong đó ra những vật trang sức sáng lấp lánh, sau khi đeo lên, ông liền toát lên một vẻ uy nghiêm bất khả xâm phạm. Em gái gã thì lại càng thích cái tủ này hơn nữa.

Đóa sen hồng nở rộ trên tủ vẫn sinh động như xưa, nhưng ký ức thuở thiếu thời đã trở thành quá khứ. Giờ đây Trác Mộc Cường Ba hiểu rất rõ, những thứ để bên trong chiếc tủ này đều vô cùng quý giá, tỷ như cuốn cổ kinh Ninh Mã mà hồi xưa gã nhìn thấy là muốn ngủ giờ đã là quốc bảo của Trung Quốc rồi. Gã thực sự không sao hiểu nổi, báu vật để ở nơi nổi bật thế này, tại sao đám trộm cướp kia lại không đến mà trộm mà cướp đi, lại cứ giở ra những thủ đoạn thấp hèn đó, nghĩ đến đây, gã chợt thấy như có một mũi dao đâm vào tim mình. Chiếc tủ mở ra, đập vào mắt Trác Mộc Cường Ba trước tiên là góc phía trên bên phải, nơi đó có một cái hộp vuông nhỏ sơn đen thiếp vàng, bên trong đặt Bát bảo cát tường bằng vàng, đó là lễ vật mà vợ gã dành tặng riêng cho a ba trong lần đầu tiên về nhà sau khi kết hôn, vật còn đó mà người thì đã mỗi ngả mỗi nơi. Cái ngăn ở giữa kia vốn là để cổ kinh Ninh Mã, cái tráp đựng kinh thì a ba đã tặng cho gã, còn kinh sách thì tặng cho nhà nước, hồi nhỏ, cứ mỗi lần cha gã mở cái ngăn ấy ra là gã lại thấy nhức hết cả đầu. Góc bên trái phía dưới, Trác Mộc Cường Ba liếc nhìn một cách bản năng, mảnh vải đỏ vẫn còn, bên trong ấy vốn bọc một miếng ngọc bích lễ vật của thượng sư Đa Nhân Kim Cương, bị em gái vô ý đánh vỡ làm tám mảnh, rồi năn nỉ gã nhận tội thay, chỉ sợ đến giờ a ba vẫn còn tưởng là gã đánh vỡ mảnh ngọc ấy cũng không chừng.

Bao nhiêu đồ vật trong nhà gã đều mang theo ký ức của quá khứ, mỗi lần nhìn thấy là lại gọi nhớ, dù xa cách cả một thời gian dài cũng không thể xóa đi nổi. Đây cũng là một nguyên nhân khiến Trác Mộc Cường Ba không thường xuyên về nhà cho lắm.

Trong lúc Trác Mộc Cường Ba chìm vào những hồi ức, Đức Nhân lão gia đã lấy trong tủ ra một chồng những tấm thảm trông như nệm ngồi. Ông trải phẳng chúng ra, không ngờ đấy lại là những bức thangka khác nhau, hình vẽ được đồ trên lụa hoa, trước tiên dùng giấy da trâu dày chắc dính chặt vào lụa hoa, sau đó bọc bên ngoài một lớp tơ vàng, tấm lụa màu đen đã hơi ngả sang vàng phơ bày ra lịch sử lâu đời của nó.

Những tấm thangka này dường như đã được xử lý đặc biệt, tơ lót toàn bộ thuần một màu đen, nội dung cũng hết sức cổ quái. Bức đầu tiên vẽ cảnh một đám người và một đàn sói đứng lẫn lộn với nhau, cả bọn vây quanh một vật giống như cây cột, ngẩng đầu nhìn trăng; bức thứ hai miêu tả những người đàn ông cao lớn uy mãnh ấy dùng dao cắt cổ tay mình, máu tươi nhỏ xuống bát, trông khá giống với cảnh cắt máu ăn thề; bức thứ ba thì bắt đầu kỳ lạ, bọn họ đem máu vừa cắt ra ấy cho sói uống, lại như là đang làm gì đó khác nữa; bức thứ tư tả cảnh người và sói cùng hoan lạc nhảy múa dưới trăng. Bên cạnh mỗi bức tranh đều có rất nhiều ký hiệu cổ xưa, một vài ký hiệu khá là khóp với ký hiệu trong tiếng Tạng cổ, nhưng tuyệt đại đa số đều là những ký hiệu lạ mà Trác Mộc Cường Ba chưa từng trông thấy.

Trác Mộc Cường Ba nhìn những tấm thangka màu đen ấy, rồi lại nhìn những bức thêu hết sức sắc nét tinh xảo, đoạn ngược lên nhìn cha như dò hỏi. Đức Nhân lão gia giải thích: “Đây là một nghi thức, một nghi thức rất cổ xưa, có lẽ nó liên quan đến việc sống chung với sói của người Qua Ba. Đây là một trong ba cổ vật quý báu nhất của gia tộc chúng ta, người trong gia tộc đã tốn rất nhiều thời gian mới có thể đọc được hết những chữ Tạng cổ này, giờ thì đã hiểu được ý nghĩa và phương pháp thực hiện nghi thức này rồi. Mặc dù ta không thể ẩn chứng được tính chân thực của nghi thức mình ước này, nhưng nếu con muốn đến cái nơi nguy hiểm đó, ta sẽ cho con biết về nó, đây là một khế ước giữa người xưa và loài sói, lấy máu ăn thề...”

Đêm hôm đó, Trác Mộc Cường Ba được cha kể cho một nghi thức cổ quái, đồng thời cũng nghe được rất nhiều quan điểm mà gã chưa từng nghe nói đến, thậm chí cũng chưa từng nghĩ đến bao giờ. Gã đã thực sự hiểu được nguyên nhân tại sao cha mình lại được ca tụng là một bậc trí giả. Hai cha con đã rất nhiều năm không trò chuyện trao đổi với nhau một cách trọn vẹn như vậy, bất giác trời sáng lúc nào chẳng hay, Trác Mộc Cường Ba đang chuẩn bị đi nghỉ thì nhận được một cú điện thoại thúc giục gã trở về căn cứ.

“Chúng ta chuẩn bị bắt đầu đợt huấn luyện hồi phục cuối cùng rồi.” Lữ Cánh Nam ở đầu dây bên kia chỉ nói một câu như thế là đã khiến trái tim Trác Mộc Cường Ba như bay vút trở lại căn cứ. Không lâu trước đây giáo sư Phương Tân đã nhắc nhở gã, trừ phi việc nghiên cứu bản đồ xuất hiện đột phá, bằng không thì trong thời gian ngắn sẽ không bắt đầu huấn luyện mang tính chất hồi phục. Gã không khỏi có chút hưng phấn trong lòng.

Trác Mộc Cường Ba không kịp nghỉ ngơi, vội vàng thu dọn đồ đạc, gọi Ba Tang rồi chuẩn bị xuất phát luôn. Trước khi lên đường, Đức Nhân lão gia nói với Trác Mộc Cường Ba: “Còn ba tháng nữa là sinh nhật Hồng Hồng, mặc dù con và Anh đã chia tay, nhưng dù sao nó cũng là con gái con, là cháu của ta, ít nhất cũng phải gọi một cú điện thoại chúc mừng đấy. Tiện thể hỏi thăm Anh một tiếng luôn, thế nào thì cũng phải ra dáng một bậc trưởng phu chứ.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu ậm ự một tiếng, trên đường trở về căn cứ gã cứ mãi chìm đắm trong những suy nghĩ mông lung, lúc thì nghĩ tình cảnh khi đối mặt với Tử Kỳ Lân, lúc

lại nghĩ đến cảnh tượng huy hoàng của Bạc Ba La thần miếu, lúc lại nghĩ con gái mình đã mười tám tuổi đến nơi rồi. Mặc dù quan hệ của gã và vợ cũ khá nhạt nhẽo, nhưng con gái dù sao cũng vẫn là hòn ngọc trong nhà, sau khi hai người ly dị, nó theo mẹ di dân sang Canada, có lẽ vì ngại cha dượng của con bé nên hai phía cũng không liên lạc gì nhiều, mà một hai năm nay đa phần thời gian Trác Mộc Cường Ba đều ở trong khu vực không có tín hiệu điện thoại, dù có muốn gọi điện cũng không gọi được. Trên đường đi qua cơ sở luyện ngao Thiên Sư, Trác Mộc Cường Ba giới thiệu công ty của gã với Ba Tang, nhìn tấm bảng hiệu hình kim tự tháp khí thể hùng hực ấy qua cửa sổ xe hơi, gã cũng không hiểu tình hình công ty dạo này thế nào nữa, tin rằng dưới sự quản lý của Đồng Phương Chính, công ty nhất định sẽ vượt qua được cửa ải khó khăn này.

Tổng kết

Lúc gã về đến căn cứ huấn luyện, bọn Trương Lập, Nhạc Dương đã đến trước một bước, ánh mắt người nào người nấy đều vui vẻ hơn hờ tràn trề, một điều khiến Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc hơn nữa là, đội trưởng Hồ Dương cũng có mặt ở đó. Hồ Dương nói: “Đằng nào sắp tới đây tôi cũng không có dự án khảo sát khoa học nào, vậy là cấp trên liền điều tôi đến nhập tổ với mọi người thay cho vai trò của Ngải Lực Khắc. Lần này mọi người phải đi Đại Tuyết Sơn, về mặt này thì tôi cũng có kinh nghiệm khá khá mà.” Dứt lời, anh liền mỉm cười đầy ngụ ý.

Trác Mộc Cường Ba vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ thốt lên: “Đại Tuyết Sơn nào thế? Đã quyết định rồi à?”

Hồ Dương làm ra vẻ thần bí nói: “Thiên cơ không thể tiết lộ.” Kể đó anh lại nói, “Mức độ nguy hiểm rất cao đấy, ngọn núi tuyết này không thể đem so sánh với những nơi khác được, bằng nguyên ở Khả Khả Tây Lý mà đem so với nó cũng gần như là thiên đường đấy. Chưa nói chuyện gì khác, chỉ riêng môi trường không khí loãng ở độ cao trên bảy nghìn mét so với mực nước biển đã đủ khiến mọi người khó mà chịu đựng nổi rồi. Khu vực lạnh giá vùng cao ấy, nhiệt độ thấp đến nỗi thức ăn nấu không thể chín, vì nhiệt độ sôi của nước thấp hơn một trăm độ C rất nhiều. Gió thổi tấp vào mặt như có lưỡi cưa cứa qua vậy.”

Nghe Trương Lập kể, sau khi mọi người rời bệnh viện, Lữ Cánh Nam và giáo sư Phương Tân nói chuyện với đội trưởng Hồ Dương rất lâu, sau đó giáo quan đã gửi báo cáo yêu cầu điều động đội trưởng Hồ Dương về làm cố vấn chuyên môn cho nhóm của họ. Ban đầu đội trưởng Hồ Dương cảm thấy hết sức bất ngờ khi thấy cả người như Đường Mẫn cũng có thể tham gia đội ngũ, nhưng không biết giáo sư Phương Tân đã nói gì, cuối cùng Hồ Dương vẫn chấp nhận sự thực này một cách hết sức miễn cưỡng. Còn Nhạc Dương lại ra vẻ thần bí nói với mọi người, dường như giáo quan Lữ Cánh Nam đã mời thêm mấy vị giáo quan mới, chỉ là vẫn chưa thấy người đâu cả. Phía sau căn cứ huấn luyện đã được cải tạo lại rất nhiều, không biết là muốn huấn luyện gì nữa.

Lạt ma Á La cũng đã trở lại, quả nhiên ông không nuốt lời, mang theo cả một bao Thiên châu phát cho mỗi người một chiếc đeo bên mình để tránh các cơ quan chốt bẫy. Nhạc Dương cứ bám nằng nặc hỏi xem rốt cuộc đại sư kiếm ở đâu ra mà nhiều Thiên châu thế, nhưng lạt ma Á La né tránh không đáp, chỉ nói rõ rằng số Thiên châu này đều là của đi mượn, dùng xong nhất định phải trả về cho chủ nhân, không được làm mất mát. Để phân biệt, các Thiên châu lạt ma Á La mang đến đều có số mắt khác nhau, chiếc của Nhạc Dương chỉ có một mắt, còn của Trương Lập lại có đến ba mắt. Anh chàng vì chuyện này mà phần nộ bất bình cả nửa ngày trời, mãi đến khi giáo sư Phương Tân đổi cho chiếc Thiên châu năm mắt mới chịu yên.

Chiều hôm đó Đường Mẫn cũng từ Mỹ trở về, hai mắt đỏ lựng, rõ ràng là từ đó đến giờ cô vẫn khóc suốt. Trác Mộc Cường Ba lại phải an ủi một hồi. Sau khi biết chuyện, Nhạc Dương liền bình tĩnh phân tích: “Chắc anh trai cô không gặp chuyện gì đâu. Nếu Ben hỏi được từ anh ấy chuyện gì thì hẳn đã không liều mạng đến Đảo Huyền Không tự tranh cướp bản đồ

với chúng ta nữa, chắc chắn là hắn đã đến Bạc Ba La thần miếu luôn rồi. Ngày nào tinh thần anh trai cô còn chưa hồi phục thì bọn hắn sẽ chẳng hỏi ra được gì đâu, mà chỉ cần bản đồ còn ở trong tay chúng ta, thì chúng ắt sẽ không làm gì anh trai cô.” Nghe Nhạc Dương phân tích, tâm trạng Đường Mẫn mới nguôi ngoai phần nào mà thôi không khóc lóc nữa.

Trong căn cứ, mọi người ngồi quây lại thành vòng tròn, cả Lữ Cánh Nam cũng không giấu nổi vẻ vui mừng. Cô tuyên bố: “Lần này yêu cầu mọi người trở về căn cứ, đặc biệt là tiến hành huấn luyện hồi phục ngay cả khi có thành viên vẫn chưa hoàn toàn khỏe lại, đó là vì, có lẽ đây là lần huấn luyện định hướng cuối cùng của chúng ta rồi.”

Mọi người đều mỉm cười lắng nghe, ai cũng hiểu rõ ý nghĩa của câu nói này. Trương Lập phấn khích thốt lên: “Giáo quan, nói cách khác đi, nói kiểu ấy không may mắn lắm đâu.”

Lữ Cánh Nam không phản đối cũng không nổi giận, chỉ mỉm cười nói: “Được rồi, vậy tôi sẽ nói theo cách khác, sau kỳ tập huấn đặc biệt này, chúng ta sẽ thẳng tiến đến điểm đích cuối cùng của nhiệm vụ lần này, mở ra cánh cửa Bạc Ba La thần miếu đã bị bụi mờ phủ lấp cả nghìn năm nay!”

Trương Lập, Nhạc Dương lập tức vỗ tay rú lên, cả những bậc lão thành như giáo sư Phương Tân và Lạt ma Á La cũng không kiềm chế nổi cảm xúc xúc động dâng trào trong tâm khảm, nét mừng vui lộ hẳn ra mặt. Bao nhiêu đè nén và đau đớn phải chịu đựng trong Đảo Huyền Không tự, thảy đều tan biến trong bầu không khí phấn chấn hồ hởi này.

Lữ Cánh Nam cười cười bảo mọi người đừng làm ồn nữa, nhưng nói hai ba lần vẫn không được, tất cả cảm xúc đều bùng lên trong một khoảnh khắc, công sức bỏ ra đã thu về kết quả, chỉ riêng điểm này thôi đã khiến tất cả mọi người kích động khôn nguôi rồi. Cuối cùng, khi cảm xúc của mọi người đã phát tiết hết, căn phòng mới tĩnh lặng trở lại, Lữ Cánh Nam cố làm ra vẻ nghiêm túc, nói tiếp: “Nhưng nhiệm vụ lần này của chúng ta có thể nói cũng là nhiệm vụ khó khăn gian khổ nhất từ trước đến giờ, mức độ nguy hiểm của nó vượt xa bất cứ lần hành động nào trước đây. Để có thể hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ này, chúng ta cần phải chuẩn bị cho thật tốt, chính vì thế, tôi không thể không triệu tập mọi người sớm hơn dự kiến, tiến hành huấn luyện đặc biệt có định hướng. Phải nhớ cho kỹ, chúng ta chỉ có thời gian ba tháng mà thôi.”

Mọi người đều vui mừng không kể xiết, vì sau ba tháng là đã được khởi hành đến Bạc Ba La thần miếu. Mặc dù còn le lói, nhưng ánh sáng hy vọng đã thấp lên, cơ hồ cánh cửa thành công đã ở ngay trước mắt họ rồi vậy.

Lữ Cánh Nam nói: “Đầu tiên tôi sẽ tổng kết lại những gì đã biết, để mọi người nhận thức được tình hình chúng ta đang phải đối mặt một cách rõ ràng hơn. Bạc Ba La thần miếu mà chúng ta tìm kiếm, đại khái được xây dựng trong khoảng từ năm 840 đến 940 sau Công nguyên, vì thời điểm đó xảy ra cuộc tàn sát diệt Phật, nên có rất nhiều tăng lữ phải lưu vong, vô số chùa chiền miếu mạo bị phá hủy, một lượng lớn các văn vật quý giá đã bị mất. Thời ấy nổi tiếng nhất là Tứ Phương miếu, bốn ngôi miếu này gần như đã tập trung đến hơn chín mươi phần trăm các văn vật Phật giáo của Tây Tạng trước thời Đường, trong cuộc tàn sát diệt Phật, để bảo vệ số văn vật này không bị thiêu hủy, các cao tăng nghĩ hết mọi cách, cầu cứu thế lực các phương, cuối cùng đã đưa được hầu hết các văn vật quý giá đến nơi bí mật trước khi Tứ phương miếu bị hủy diệt. Sau đó, dưới chính sách đè nén áp bức Phật giáo của

Lăng Đạt Mã, bọn họ buộc phải rời xa Tây Tạng, nhưng đường xá xa xôi, nếu mang theo một số lượng văn vật lớn thì rất dễ bị phát hiện, mà bọn họ cũng không muốn để những bảo vật quý giá ấy lưu lạc ra ngoài đất Tạng. Do một phát hiện bất ngờ, họ tìm được một nơi xa lánh thế gian - các kinh sách ghi chép như thế này, đó là một nơi không thấy mặt trời mọc ở phương Đông, cũng không thấy mặt trời lặn ở phương Tây, quanh năm đều tắm mình trong ánh dương chói lọi. Những tín đồ có linh hồn trung thành vĩnh viễn đang bảo vệ nơi ấy. Bọn họ đã xây dựng Bạc Ba La thần miếu ở đó, đồng thời chia các báu vật đã được giấu kỹ bí mật vận chuyển thành nhiều đợt đến thần miếu. Còn ở Cánh cửa Sinh mệnh và Đảo Huyền Không tự chúng ta đã tiếp xúc với một tôn giáo hoàn toàn khác. Vì tôn giáo này hàm chứa giáo lý của cả Phật giáo lẫn Bản giáo cổ đại, trong hoàn cảnh không có lựa chọn nào khác, các tăng lữ Phật giáo đã ủy thác trách nhiệm vận chuyển bảo vật đến thần miếu cho tôn giáo có thân phận tương đối an toàn này. Nhưng tiếc một điều là, tôn giáo thần bí này đã đột nhiên biến mất trong lịch sử vì một nguyên nhân nào đó mà chúng ta không biết, hơn nữa còn biến mất một cách cực kỳ triệt để, khiến đời sau không còn bất cứ tư liệu nào mà tra xét. Vậy là, Bạc Ba La thần miếu cũng như cả tôn giáo thần bí này, đã vĩnh viễn vùi sâu trong lịch sử.” Nghe đến đây, Trác Mộc Cường Ba hơi nghiêng người ra phía trước, tựa hồ muốn nói điều gì, nhưng cuối cùng vẫn lắc lắc đầu, không nói ra miệng.

Lữ Cánh Nam hít vào một hơi, rồi nói tiếp: “Mặc dù tôn giáo đó và Bạc Ba La thần miếu đã biến mất, nhưng nhờ có các nghệ nhân hát rong mà thông tin về chúng vẫn được lưu truyền đến ngày nay trong các pho dã sử và truyện ký, sử thi, viên minh châu của cao nguyên ấy chắc chắn sẽ có ngày sáng rực lên lần nữa. Mãi đến năm 1844, nhà thám hiểm người Anh Stanley nghe được một đoạn truyền kỳ đã bị chôn vùi cả nghìn năm từ các nghệ nhân hát rong, và bắt đầu một đoạn hành trình huy hoàng rực rỡ nhất trong đời ông ta. Nhưng sự huy hoàng ấy, lại được xây dựng trên cơ sở là hủy diệt nền văn hóa Tây Tạng của chúng ta. Với tư cách một nhà thám hiểm, vết chân Stanley đã đi khắp những nơi lúc đó còn chưa in dấu chân người ở Tây Tạng, đã có vô số di tích cổ được ông ta phát hiện, vô số văn vật cũng bị ông ta đưa đi, nhưng may mắn là, cả đời nhà thám hiểm này cũng không tìm được viên minh châu rực rỡ nhất Tây Tạng - Bạc Ba La thần miếu. Sau này, đã có vô số nhà thám hiểm khác tìm đến đất Tạng, dựa trên ghi chép và những đầu mối ông ta tìm được, bọn họ tham lam vơ vét hết số bảo vật còn sót lại, nhưng riêng chuyện tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu thì không người nào không phải thất vọng trở về. Thực ra, ở Trung Quốc, từ thời nhà Thanh, nhà cầm quyền đã rất quan tâm đến Bạc Ba La thần miếu, còn phái đại thần đặc trách đóng ở Tây Tạng nữa, sau rồi cục thế hỗn loạn rối ren, chuyện này cũng dần nhạt đi rồi trôi vào quên lãng. Giờ đây, nhiệm vụ của chúng ta là cần phải tìm được Bạc Ba La thần miếu trước các thế lực khác! Cuối cùng, tôi muốn nói về tôn giáo thần bí kia...”

Nói tới đây, Lữ Cánh Nam không khỏi tắc lời, đưa mắt nhìn sang phía lát ma Á La, nhận được ánh mắt cổ vũ của ông, cô mới tiếp lời: “Chúng ta biết rất ít về tôn giáo thần bí ấy.” Mặt cô không che giấu nổi nét ửng hồng, có điều mọi người cũng không hề chú ý đến, “Từ những gì chúng ta nắm được hiện giờ, tôn giáo này có tham gia hoặc đã độc lập hoàn hành nhiệm vụ xây dựng Bạc Ba La thần miếu và vận chuyển bảo vật. Khi thần miếu xây xong, họ từng phái sứ giả đi, chuẩn bị giao ba tín vật có thể dẫn đến thần miếu cho ba vị trí giả của đất Tạng, nhưng vì một nguyên nhân nào đó mà chúng ta chưa biết, cuối cùng họ chỉ giao ra một tín vật, còn hai thứ kia đã bị Cổ Cách vương giữ lại. Trong các tín vật, có một là bản đồ,

tương truyền đã bị Stanley mang đi, còn trong những tấm bản đồ mà chúng ta đang giữ, có lẽ cũng có một tấm tương đồng với tấm bị ông ta mang đi, do khi ấy Stanley vì sợ cơ quan cạm bẫy mà để lại. Ngoài ra trong thư tịch có ghi chép về một tín vật được gọi là Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, chúng ta cũng từng thu được một tấm bản đồ, nhưng không rõ bản đồ này và Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu có liên quan đến nhau không. Chúng ta chỉ dựa vào các ghi chép trong thư tịch cổ mà suy đoán rằng, tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu ấy vốn đã được sứ giả mang ra hải ngoại, rất có khả năng là tới khu vực Nam Mỹ ngày nay, và được chôn giấu trong một kim tự tháp. Địa cung Ahezt ở Bạch thành có rất nhiều nét tương đồng với văn hóa Tây Tạng, nhưng chúng ta cũng mới chỉ có lý do để tin tưởng rằng đó là nơi cất giấu Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, chứ không hề có chứng cứ xác thực. Còn về tín vật thứ ba, đến nay chúng ta vẫn hoàn toàn chưa có thông tin gì. Vì nguồn tin của chúng ta, đa phần đều dựa trên cơ sở là các ghi chép của vương cung Cổ Cách, mà những ghi chép ấy lại bị Stanley đưa cả về nước Anh, một hai năm gần đây mới trở về Trung Quốc, ngoài ra còn một số thông tin quan trọng khác thì đến sau khi chúng ta ở châu Mỹ trở về mới biết. Tôn giáo thần bí kia có vai trò cực kỳ quan trọng trong quá trình xây dựng Bạc Ba La thần miếu và chôn giấu báu vật, nhưng đến giờ chúng ta mới chỉ biết, người dân thôn Công Bố có khả năng là hậu duệ của tôn giáo thần bí ấy, bọn họ phụ trách liên hệ giữa tôn giáo đó và thế giới bên ngoài. Chắc Stanley đã từng đến Cánh cửa Sinh mệnh, nhưng đã bị cơ quan ngăn lại từ bên ngoài, vì vậy ông ta không phát hiện ra đầu mối dẫn đến Đảo Huyền Không tự. Mà Đảo Huyền Không tự này, mới chính là nơi cung cấp cho chúng ta đầu mối quan trọng nhất về tôn giáo thần bí ấy.”

Lữ Cánh Nam nhấp một ngụm nước, rồi lại nói: “Với những thông tin hiện nay chúng ta đang có, có thể nói tôn giáo thần bí kia đã từng vô cùng lớn mạnh, tôi nghĩ, sau khi nếm trải các cơ quan trong Đảo Huyền Không tự, mọi người chắc đều không phản đối tôi nói như vậy phải không. Thành tựu về mặt cơ quan học của họ có thể dùng hai chữ ‘đỉnh cao’ để hình dung, theo những gì chúng ta được biết, bọn họ đã lợi dụng công trình thủy lợi một cách hoàn hảo để cung cấp động lực vĩnh cửu, họ cũng có nghiên cứu rất sâu với các hiện tượng quang học, về mặt khí động lực học, họ cũng tuyệt đối thuộc hàng đỉnh cao thời bấy giờ; đáng sợ hơn nữa là, hiểu biết của họ về sinh vật và vi sinh vật học thậm chí còn đạt tới trình độ cao khó có thể với kịp, về mặt này ngay cả khoa học kỹ thuật hiện đại ngày nay cũng chưa thể bì kịp với tôn giáo từ nghìn năm về trước này. Bọn họ có một hệ thống tín ngưỡng độc lập của riêng mình, giữa Bản giáo và Phật giáo thì nghiêng về phía Bản giáo hơn, nhưng cũng không hề bài xích Phật giáo, đây có lẽ chính là nguyên nhân khiến các tăng lữ thời đó lựa chọn hợp tác với tôn giáo này. Hiện nay, những điều chúng ta sắp phải đối mặt có mấy thứ sau đây, thứ nhất, là cơ quan ở thời kỳ phát triển cao nhất. Cánh cửa Sinh mệnh và Đảo Huyền Không tự mà chúng ta đã đến đều được xây dựng trước Bạc Ba La thần miếu, vì vậy, cơ quan trong thần miếu có lẽ còn lợi hại ghê gớm hơn rất nhiều so với những gì chúng ta gặp phải trước đây. Về mặt này, chúng ta có thể sử dụng các công cụ đo kiểm hiện đại, cố gắng giảm mức độ nguy hiểm xuống thấp nhất. Thứ hai, là quần thể các sinh vật cổ xưa thần bí. Thông tin của Trác Mộc Cường Ba mang về giúp chúng ta biết, tôn giáo thần bí kia có được rất nhiều loài sinh vật cổ mà chúng ta chưa từng trông thấy hoặc đến nay vẫn đang trong giai đoạn tìm tòi, bất kể là động vật lẫn thực vật, chúng ta cũng đều không có hiểu biết gì về chúng hết. Có điều, dường như chúng đều có khả năng tấn công, vì vậy, chỉ cần dùng hỏa lực mạnh áp chế, có lẽ là sẽ tránh được sự uy hiếp của chúng. Thứ ba, là tập đoàn hợp

tác với bọn lính đánh thuê. Lần vừa rồi chúng ta đã được nếm mùi lợi hại của chúng, vũ trang và các thiết bị khoa học của chúng đều không thấp hơn chúng ta, thậm chí có thể nói là cao hơn chúng ta rất nhiều. Muốn đối phó với chúng, cần phải dựa vào thân thủ cứng cáp và chiến thuật cũng như kỹ năng cơ động linh hoạt...”

Lữ Cánh Nam đột nhiên ngừng lại, quét ánh mắt nghiêm khắc nhìn từng thành viên đang ngồi bên dưới, nói với giọng đầy ẩn ý: “Chỉ cần mọi người đồng tâm hiệp lực, chúng ta vẫn có cơ hội giành thắng lợi. Thứ tư, cũng là vấn đề khó khăn nguy hiểm nhất mà chúng ta phải đối mặt trong hành trình này, đó chính là vu thuật cổ của Bản giáo. Có thể nói đây là một lĩnh vực hoàn toàn xa lạ đối với chúng ta, lại liên quan đến một loạt các ngành khoa học phức tạp có độ khó cao như vi sinh vật, hóa sinh vật. Người xưa không có cơ sở khoa học vững chắc gì, toàn bộ đều dựa vào vô số lần thực nghiệm để cho ra kết quả khiến họ hài lòng, vì vậy, giải đáp bí mật của vu thuật cổ từ góc độ khoa học là một chuyện tuyệt đối không thể hoàn thành trong thời gian ngắn được. Về vấn đề này, yêu cầu của tôi đối với mọi người là, phải tuyệt đối cẩn thận ở những chỗ có cơ quan, gặp phải cơ quan nào không thể hoàn toàn lý giải, thì gắng hết sức không nên đụng chạm vào. Một khi không may trúng phải vu thuật cổ, cần lập tức cách ly hoàn toàn để quan sát, nếu quả thực không thể chịu đựng được nữa, hoặc giả vì quá đau đớn mà mất đi lý trí... thì... nhất thiết phải diệt trừ! Kể cả tôi cũng không ngoại lệ, đến lúc ấy không ai được mềm lòng hết, đã hiểu chưa!”

Nhạc Dương lấy làm kỳ quái nói: “Mặc dù chúng ta có gặp phải cổ độc ở Cánh cửa Sinh mệnh, nhưng ở Đảo Huyền Không tự thì đâu có gặp thứ đáng sợ ấy, thật sự chúng ta sẽ gặp phải thứ đó sao?”

Lữ Cánh Nam gật đầu khẳng định chắc nịch: “Đúng vậy, lần ở Đảo Huyền Không tự chỉ có thể nói là chúng ta may mắn. Thực ra, bọn giun phun ra axit mà mấy người Trác Mộc Cường Ba gặp phải trong hang động cũng có thể tính là một loại cổ độc, lợi dụng một số đặc tính sinh hóa nào đấy của sinh vật. Hơn nữa, mấu chốt là ở gian điện phía Tây gian Thiên Phật điện, giáo sư Phương Tân đã vô tình quay được một số tư liệu, khiến chúng tôi khẳng định chuyến đi này chúng ta sẽ gặp phải cổ độc.”

Trương Lập lớn tiếng nói: “Là gì vậy? Sao chúng tôi không thấy?” Họ đã xem đi xem lại những đoạn phim tư liệu đó rất nhiều lần, nhưng không hề phát hiện ra nội dung nào liên quan đến thuật vu cổ.

Lữ Cánh Nam trầm giọng: “Còn nhớ chúng ta đã thấy rất nhiều những tấm thangka màu đen trong gian điện ở mé Tây không?”

“A...” “A!” Cùng lúc có hai tiếng kêu kinh ngạc thốt lên. Trương Lập thì sức nhớ ra những tấm thangka màu đen ấy, lúc đó khung cảnh tối tăm, họ cũng không lưu ý xem nội dung của những tấm thangka đó là gì; còn Trác Mộc Cường Ba thì bởi vừa mới nghe chính cha mình nói gia tộc nhà gã không có quan hệ gì với tôn giáo thần bí ấy. Vậy thì, thangka màu đen đó là như thế nào? Càng đi sâu điều tra, gã càng cảm thấy quan hệ giữa gia tộc mình và tôn giáo thần bí kia dường như không hề đơn giản, đáp án nằm ở đâu đây? Ở Bạc Ba La thần miếu chăng?

Lữ Cánh Nam không thể đoán được tâm tư hai người, cô nói: “Hình ảnh những tấm thangka đen đó đã được xử lý bằng máy tính, hoàn nguyên lại bản lai diện mục, trên đó đều

vẽ những vụ thuật cổ cực kỳ đáng sợ, hiện giờ các chuyên gia vẫn đang phân tích chính lý các bức vẽ đó. Nhưng vì niên đại đã quá xa xôi, thêm nữa là chúng ta vẫn chưa thể hoàn toàn lý giải được nội dung các bức vẽ, có lẽ việc làm rõ cổ nhân chế tạo cổ độc như thế nào vẫn còn chưa hiện thực cho lắm.” Lữ Cánh Nam hồi tưởng lại nội dung những bức thangka đen ấy, không khỏi run người lên, vì chúng quả thực là vô cùng tàn nhẫn tanh máu, thực tình cô không muốn tiết lộ với mọi người, vậy nên đã che giấu đi một phần. Bên rìa những bức thangka ấy còn có cả giải thích bằng văn tự, nhưng những ký hiệu đó không phải tiếng Tạng cổ mà họ biết, dường như là để che giấu nội dung nên đã cố ý thay đổi cách viết, các chuyên gia nói, loại văn tự ký hiệu ấy có thể nói là mật mã của tiếng Tạng cổ.

Những người ngồi phía dưới không ai dám thở mạnh, đến giờ họ mới hiểu, Lữ Cánh Nam nói họ sẽ phải đối mặt với những khó khăn xưa nay chưa từng thấy, đó tuyệt đối không chỉ là nói cho có mà thôi, sau khi cơn hưng phấn vì sắp xuất phát đến thần miếu qua đi, một thoáng sợ hãi dâng lên trong tâm trí mỗi người. Lữ Cánh Nam lại an ủi mọi người: “Có điều cũng không cần quá lo lắng, chúng ta sắp tới sẽ triển khai huấn luyện đặc biệt nhằm vào bốn tình huống đó. Sau khi hoàn thành lần huấn luyện đặc biệt này, năng lực đối diện với khó khăn của mọi người sẽ được nâng cao một cách đáng kể, chúng ta cần phải có lòng tin tuyệt đối rằng mình có thể chiến thắng bất cứ khó khăn nào để đạt được mục tiêu một cách viên mãn.”

Mọi người đều phấn chấn tinh thần, lại hoan hô thêm một lượt nữa. Lữ Cánh Nam để mọi người yên lặng trở lại, đoạn nói tiếp: “Bây giờ, tôi sẽ cho mọi người biết kế hoạch cụ thể của lần huấn luyện này. Đợt huấn luyện này chia làm ba giai đoạn, giai đoạn thứ nhất, vì hầu hết mọi người đều vừa mới hồi phục sức khỏe, nên sẽ tiến hành huấn luyện nửa trị liệu nửa phục hồi thể lực, cố gắng sau khi kết thúc giai đoạn này, thể lực của mọi người sẽ hồi phục trở lại trạng thái trước khi đến Cánh cửa Sinh mệnh. Tôi dành cho giai đoạn này mười ngày, nếu làm tốt, có thể rút ngắn xuống còn khoảng một tuần; giai đoạn hai, là nhằm vào những khuyết điểm trong biểu hiện của mọi người khi đối mặt với các cơ quan trong Đảo Huyền Không tự, vì vậy, tôi sẽ giới thiệu với mọi người mấy vị giáo quan mới, bọn họ sẽ tiến hành chỉ đạo từ xa thông qua mạng internet. Nhớ kỹ, mặc dù thân phận của họ đã được xác minh là không vấn đề gì, nhưng mọi người vẫn phải đặc biệt chú ý cho, chuyện gì nên nói chuyện gì không nên nói.” Kế đó, cô bật đèn laser lên, trên màn hình liền xuất hiện ba gương mặt mới, một người Trung Quốc, hai người nước ngoài, ba người này đều có một đặc điểm chung là thân hình săn chắc tráng kiện, đường nét cơ bắp đều toát lên mỹ cảm đồng thời lại có độ đàn hồi. Lữ Cánh Nam giới thiệu: “Vị này là Vương Nhất Nhân, ông ta là trụ cột của Đoàn Nghệ thuật Tạp kỹ Trung Quốc, mọi người có biết các diễn viên tạp kỹ leo cột như thế nào không?”

Nói đoạn, Lữ Cánh Nam bấm nút trên bộ điều khiển, trên màn hình liền hiện ra cảnh diễn viên tạp kỹ leo cột, linh hoạt như khỉ vượn, tốc độ cực nhanh, lại còn nhảy nhót nhào lộn giữa hai cây cột tre nữa. “Tôi yêu cầu mọi người cũng phải làm được như vậy,” Lữ Cánh Nam nói. “Ngoài ra, ông Vương Nhất Nhân còn hướng dẫn mọi người một số kỹ năng đặc biệt của nghệ thuật tạp kỹ như đu dây trên cao, kỹ thuật giữ thăng bằng, thuật co xương rút cốt...”

Đầu roi của Lữ Cánh Nam chỉ vào bên cạnh người thứ hai, cơ bắp của người đàn ông ngoại quốc hơi thâm thấp này lực lưỡng nhất, tuổi tác tầm như Trác Mộc Cường Ba, sống mũi rất cao. “Vị này là Divari người Nga, từng là vận động viên thể dục toàn năng, sau khi nghỉ thi đấu lại huấn luyện ra mấy quán quân nữa, ông ta sẽ hướng dẫn mọi người về mặt kỹ xảo và hình thể.” Cô vừa nói dứt lời, màn hình đã chuyển sang cảnh người đàn ông đó đang tập xà đơn, chỉ nghe giọng Lữ Cánh Nam lại cất lên: “Những kỹ xảo nhào lộn này có tác dụng rất lớn khi phải đối phó với các cơ quan cạm bẫy thời cổ đại. Tôi không yêu cầu động tác của mọi người phải quy phạm như vận động viên thể thao, nhưng tốt nhất là có thể đồng thời ngẩng chuẩn, xạ kích trong khi nhào lộn, mắt phải nhìn bốn phương, tai nghe tám hướng...”

Trương Lập, Nhạc Dương nghe mà cặp mắt tròn tròn lên như muốn rơi ra ngoài.

Tiếp đó, màn hình lại biến đổi. Chỉ thấy một thanh niên ngoại quốc ăn mặc rất thời trang đang chạy nhanh vun vút trên nóc một tòa nhà cao tầng, sau đó nhảy vọt qua khoảng trống rộng mấy mét sang nóc một tòa nhà khác, rồi bám vào mép tường mà nhảy thẳng xuống. Hai anh chàng Trương Lập, Nhạc Dương xem mà lạnh hết cả người. Lữ Cánh Nam lại chuyển cảnh, chỉ vào người thứ ba nói: “Vị này là Frank, người Pháp, là một người yêu thích môn chạy bộ vận động cực hạn. Môn thể thao này yêu cầu rất cao về sức mạnh cũng như khả năng thăng bằng của cơ thể, tôi hy vọng, mọi người có thể chạy nhanh trên mọi địa hình giống như họ vậy.” Nói xong, màn hình lại quay về cảnh trong thành phố, một đám người đang chạy kiểu dích dắc giữa các cầu thang và tường bao, nhanh nhẹn vượt chướng ngại vật, nhảy lấy đà tại chỗ đã đạt độ cao ngang đầu người, đạp chân lên tường là có thể trực tiếp bám mặt tường mà leo thẳng lên tầng hai, nhìn họ chạy thật chẳng khác gì đang xem phim kungfu của Thành Long hay Lý Liên Kiệt vậy.

Trương Lập thấp giọng hỏi: “Chúng ta làm được không nhỉ?”

Lữ Cánh Nam nói: “Tôi không yêu cầu mọi người làm tốt như họ. Tập kỹ, thể dục, chạy bộ mọi địa hình, ba loại vận động này đều có thể coi như một sự khiêu chiến và mở rộng đối với khả năng linh hoạt của cơ thể, chúng có những điểm yêu cầu chung, đồng thời cũng có những nét đặc sắc riêng, và sẽ nâng cực hạn thân thể của mọi người lên một tầm cao mới. Tôi không yêu cầu phải là tốt nhất, nhưng yêu cầu tốt hơn, đây chính là yêu cầu của tôi dành cho mọi người. Đồng thời, ở giai đoạn thứ hai này, mọi người còn phải hoàn thành khóa huấn luyện mô phỏng bằng máy tính, đây là một phần mềm máy tính dạng như trò chơi chống khủng bố mà các chuyên gia phần mềm trong nước đã biên soạn dựa trên số liệu Ba Tang và Trương Lập cung cấp, hy vọng mọi người có thể tìm hiểu được phương thức tác chiến của kẻ địch thông qua phần mềm mô phỏng này. Còn nữa, về vụ thuật cổ, mọi người cũng phải tiến hành huấn luyện đặc biệt...”

Lữ Cánh Nam yêu cầu các thành viên trong đội có thể mặc và cởi trang phục cách ly, hoàn thành hai người cấp cứu cách ly một người, bao gồm cả loại bỏ tất cả tạp vật bên ngoài, phun thuốc tiêu độc sát khuẩn và thiết lập khu vực quan sát cách ly đơn giản với tốc độ nhanh nhất trong tình huống vẫn mặc đồ leo núi vừa dày vừa nặng. Giai đoạn cuối cùng là huấn luyện leo núi tuyết, mọi người được yêu cầu phải nắm sơ lược kỹ năng phân tích địa lý địa hình, cách thăm dò các khu vực có khe nứt phủ tuyết, cách chống lại gió mạnh cấp mười, giữa lưng chừng núi dùng đỉnh tán và dây thừng tiến lên. Dưới ngọn roi giáo quan và giọng

nói vang vang dễ nghe của Lữ Cánh Nam, đợt huấn luyện gian khổ đã được triển khai như vậy đó...

Không chỉ thế, khi một ngày huấn luyện mệt nhọc kết thúc, mọi người lại phải bắt đầu một hạng mục huấn luyện khác, mỗi người đều không thể không ra sức nghiên cứu tìm hiểu về tôn giáo ở Tây Tạng cổ đại. Theo cách nói của Lữ Cánh Nam, điều này có tác dụng hỗ trợ mang tính quyết định khi họ phải đối mặt với các cơ quan sau này. Ngoài Lạt ma Á La, giáo sư Phương Tân và Trác Mộc Cường Ba biết một số kinh điển của Phật giáo, hiểu biết của những người khác về Phật học đều rất ít, càng không cần nói đến Mật tông Tây Tạng hay Bản giáo cổ đại làm gì. Gay go hơn nữa là, khu vực Tây Tạng thời Phật giáo chưa thống nhất có vô số các tông phái khác nhau, giáo lý nhiều không kể xiết, mà bọn họ thì chỉ có thể hoàn toàn dựa vào học thuộc lòng, ngày ngày phân biệt các hình ảnh trên máy chiếu, học đến khi có thể nhận biết được hết các loại tượng Phật khác nhau trong Đại Mạn Đà La, Tam Vị Gia Mạn Đà La, Pháp Mạn Đà La, Kiệt Ma Mạn Đà La..., những thứ như Luân Vương Thất Bảo, Lục Nỗ Cự, Thất Đại Trát Khắc La cũng đều nắm được đại thể, cả các khái niệm của Bản giáo như thần Sinh mệnh, Tán thần, Ủy Nhĩ Mã, Mã Ma, Dạ Xoa, Đề Lung, Đốn, Đặc, Thủy Thũng Ma, Quán Ba... cũng nằm trong phạm vi buộc phải học thuộc lòng của họ.

Lữ Cánh Nam còn thông qua nhiều nguồn khác nhau, tra ra được loại mìn mà bọn tên Ben đã sử dụng. Theo tư liệu cô tìm được, loại mìn này có dạng đồng hồ điện tử, hai đầu là keo siêu dính dạng bóc ra là dán được, có thể dính mìn vào bề mặt của bất cứ vật thể nào, hơn nữa dù xuống nước cũng không bị ảnh hưởng. Phần ở giữa lớn bằng cái cúc áo là bộ phận chính của quả bom, trong đó thuốc nổ chỉ chiếm hai phần ba thể tích cái cúc áo ấy, một phần ba còn lại là linh kiện điện tử rất tinh vi. Nguyên liệu tạo ra loại thuốc nổ cực mạnh này có chứa uranocene nitro dioxit và nhiều nguyên tố khác. Đến mấy năm gần đây, quân đội Mỹ mới đưa loại này vào sử dụng, và được xưng là loại thuốc nổ thế hệ mới, uy lực vụ nổ chỉ đứng sau có vũ khí hạt nhân, khả năng phá hoại của cái “cúc áo” đó tương đương với 15 cân thuốc nổ TNT. Còn lớp vỏ bên ngoài, một là có thể tính giờ, sử dụng như bom mìn hẹn giờ thông thường, hai là có thể điều khiển cho nổ từ xa, tác dụng trong phạm vi năm trăm mét, ba là bên trên lớp vỏ này có thiết bị cảm biến áp lực, có thể lựa chọn sử dụng hay không, một khi đã khởi động thiết bị này, quả bom sẽ tự cảm ứng được áp lực đè lên nó, nếu có người muốn bóc ra, bom sẽ tự động phát nổ. Cũng có nghĩa là, đây là loại bom không thể tháo gỡ. Quân đội Mỹ vẫn chưa công khai thông tin về loại bom này, cũng chỉ có quan hệ của tên Ben mới kiếm được, trước mắt có thể nói đó chính là loại vũ khí mạnh nhất của phe đối phương.

Cuối cùng, Lữ Cánh Nam nói: “Mặc dù chúng ta đã biết bọn chúng có bom hẹn giờ có thể dính ngay dính ngay, nhưng vẫn chưa biết nhiều về uy lực của nó... Còn nữa, rốt cuộc Soares có phải tên thao thú sư trong hàng ngũ kẻ địch hay không, thân phận của y là thể nào, những việc này chúng tôi cũng đang điều tra thêm.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Về con người này thì tôi cũng có biết chút ít, có lẽ mọi người không tìm được mấy tư liệu về y đâu. Trước khi thành danh, y cũng giống như những nhà nghiên cứu khác, cả ngày vùi đầu vào phòng thí nghiệm, không ai biết y là ai cả. Cho đến... tôi nhớ xem nào, có lẽ là tám năm trước, bản báo cáo luận văn của y công bố đã làm chấn động cả Diễn đàn Sức khỏe Thái Bình Dương. Khi đó, những vị có uy tín trong giới học thuật

bình luận rằng, Soares đã ném bom nguyên tử vào giới sinh vật học. Bản luận văn ấy, thực sự là đã dẫn tới đột phá mang tính cách mạng trong cả giới sinh vật học.”

“Tám năm trước...” lạt ma Á La lặng lẽ suy tư, tựa hồ như liên tưởng đến điều gì đó.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsach.com/>

Follow us on Facebook : <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>